STA-LIN

TOÀN TẬP — TẬP 11

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, LIÊN HỢP LẠI !

3K3
9

STA-LIN

TOÀN TẬP

11

D68/22

ИНСТИТУТ МАРКСА — ЭНГЕЛЬСА — ЛЕНИНА
ПРИ ЦК ВКП (б)

И. В. СТАЛИН

СОЧИНЕНИЯ

ГОСУДАРСТВЕННОЕ ИЗДАТЕЛЬСТВО
ПОЛИТИЧЕСКОЙ ЛИТЕРАТУРЫ
Москва — 1953

3K3
11

J. V. STA-LIN

TOÀN TẬP

TẬP

11

1928 — THÁNG BA 1929

7361.
68/22
XEM TẠI CHỖ
THƯ-VIỆN
THUỶ-NGUYÊN

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1965

76/H2427

LỜI TỰA

J. V. Sta-lin *Toàn tập*, tập 11 gồm những trước tác viết từ tháng Giêng 1928 đến tháng Ba 1929.

Trong thời kỳ này, đảng bôn-sê-vích đã dựa vào những thành tựu đạt được trong việc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, mà mở rộng công tác tích cực chuẩn bị để đưa quần chúng nông dân lao động từ con đường kinh tế cá thể chuyển sang con đường kinh tế nông trang tập thể xã hội chủ nghĩa. Đảng trước sau như một đều chấp hành phương châm tập thể hóa nông nghiệp, do đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô thông qua, đã chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để đông đảo nông dân tham gia nông trang tập thể.

Sau khi đảng chuyển sang tiến công bọn cu-lắc, nhóm thù địch hữu khuynh đầu hàng chủ nghĩa Bu-kha-rin-Ru-cốp đã vứt bỏ mặt nạ, công khai chống lại chính sách của đảng.

Trong thư *Gửi các ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương*, trong các diễn văn *Về nguy cơ hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô*, *Bàn về công nghiệp hóa nước nhà và xu hướng hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô*, *Nhóm Bu-kha-rin và khuynh hướng hữu trong đảng ta*, trong bài *Họ đã sa đọa đến cực độ* và trong các trước tác khác, J. Sta-lin đã vạch trần bản chất phản cách mạng cu-lắc trong xu hướng hữu khuynh, và vạch trần những hoạt động phá hoại của bọn hữu khuynh đầu hàng chủ nghĩa và của tổ chức của những kẻ theo Tơ-rốt-ski ngấm ngầm chống lại chế độ xô-viết ; đã chỉ ra rằng cần phải tiến hành cuộc đấu tranh không điều hòa trên hai mặt trận, tập trung hỏa lực chống lại xu hướng hữu khuynh.

Trong các báo cáo *Về công tác của hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung*

ương họp hồi tháng Tư. Tổng kết hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, họp hồi tháng Bảy, trong bài nói chuyện *Trên mặt trận lúa mì, trong các diễn văn về công nghiệp hóa và vấn đề lúa mì, Về sự liên kết giữa công nhân và nông dân và về nông trường quốc doanh*, trong bài nói trước đại hội VIII của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin, trong bài nói *Về công tác thu mua lúa mì và tiền đồ phát triển của nông nghiệp*, trong bài *Lê-nin và vấn đề liên minh với trung nông* cùng các trước tác khác, J. Sta-lin đã xác định những con đường và phương pháp chủ yếu để giải quyết vấn đề ngũ cốc, xây dựng nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, củng cố sự liên minh giữa thành thị và nông thôn. Trong các tác phẩm đó, J. Sta-lin đã chứng giải về tính tất yếu của nhịp độ phát triển công nghiệp một cách nhanh chóng, làm cơ sở cho chủ nghĩa xã hội và quốc phòng, đã đề ra nhiệm vụ đào tạo cán bộ mới, xuất thân từ giai cấp công nhân, có khả năng nắm được khoa học và kỹ thuật. J. Sta-lin đã nhấn mạnh yêu cầu bức thiết phải hết sức mở rộng phê bình và tự phê bình, coi đó là phương pháp bôn-sê-vích để giáo dục cán bộ, làm động lực phát triển xã hội xô-viết.

Tác phẩm *Vấn đề dân tộc và chủ nghĩa Lê-nin*, xuất bản lần đầu tiên, đã phát triển thêm một bước lý luận Mác-Lê-nin và đã chứng giải chính sách của đảng bôn-sê-vích về vấn đề dân tộc. Trong tác phẩm này, J. Sta-lin đã nêu lên luận điểm về các dân tộc kiểu mới, các dân tộc xã hội chủ nghĩa, lần đầu tiên hình thành ở Liên-xô ; đã chỉ ra chỗ khác nhau về nguyên tắc giữa dân tộc tư sản và dân tộc xã hội chủ nghĩa ; đã nhấn mạnh sự cố kết và sức sống của dân tộc xã hội chủ nghĩa.

Trong tập 11 này còn có diễn văn nổi tiếng của J. Sta-lin *Về ba đặc điểm của Hồng quân* ; bài này đã nêu rõ nguồn gốc sức mạnh và sự hùng cường của Hồng quân, đã nêu lên các biện pháp củng cố Hồng quân hơn nữa.

Báo cáo *Tổng kết hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp hồi tháng Bảy* và hai diễn văn *Về cương lĩnh của Quốc tế cộng sản, Về ngay cơ hữu khuynh trong Đảng cộng sản Đức* đã trình bày rõ các vấn đề của phong trào cách mạng quốc tế và nhiệm vụ của các đảng cộng sản anh em. J. Sta-lin đã nhấn mạnh ý nghĩa quốc tế của cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô. J. Sta-lin đã nói rõ chính sách kinh tế mới của Nhà nước xô-viết là giai đoạn không thể tránh khỏi đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa các nước trên toàn thế giới.

Trong tập 11 này còn có 14 tác phẩm sau đây của J. Sta-lin, lần đầu tiên được xuất bản, là : *Về công tác thu mua lúa mì và tiền đồ phát triển của nông nghiệp, Sơ bộ tổng kết cuộc vận động thu mua và nhiệm vụ từ nay về sau của đảng, Gửi các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, Về cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản, Về công nghiệp hóa và vấn đề lúa mì, Về sự liên kết giữa công nhân và nông dân và về nông trường quốc doanh, Thư gửi đồng chí Quy-bư-sép. Trả lời đồng chí S., Trả lời đồng chí Cu-stư-xep, Họ đã sa đọa đến cực độ, Nhóm Bu-kha-rin và khuynh hướng hữu trong đảng ta, Trả lời Bin-Bê-lô-xéc-cốp-ski, Điện gửi đến Pơ-rô-scu-rốp, Vấn đề dân tộc và chủ nghĩa Lê-nin.*

Viện Mác-Ăng-ghen-Lê-nin
trực thuộc Ban Chấp hành trung ương
Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô

1928 — THÁNG BA 1929

VỀ CÔNG TÁC THU MUA LÚA MÌ VÀ TIỀN ĐỒ PHÁT TRIỂN CỦA NÔNG NGHIỆP

Trích trong những bài nói ở các khu của Xi-bi-ri vào tháng Giêng 1928[1]

(Ghi tóm tắt)

Tôi được phái đến vùng Xi-bi-ri của các đồng chí trong một thời gian ngắn. Nhiệm vụ của tôi là giúp đỡ các đồng chí hoàn thành kế hoạch thu mua lúa mì, đồng thời cùng các đồng chí thảo luận vấn đề triển vọng phát triển nông nghiệp và thảo luận vấn đề kế hoạch mở rộng việc xây dựng nông trang tập thể và nông trường quốc doanh tại khu của các đồng chí.

Chắc các đồng chí đã biết, bảng cân đối lúa mì của nước ta cho thấy là năm nay chúng ta thiếu hơn 100 triệu pút ngũ cốc. Vì vậy, chính phủ và Ban chấp hành trung ương thấy cần phải tăng cường công tác thu mua lúa mì tại tất cả các khu vực đặng có thể bù vào khoản thiếu hụt này trong bảng cân đối lúa mì của chúng ta. Để bù khoản thiếu hụt này, trước hết phải dựa vào các khu vực thu hoạch khá, để những nơi này không những chỉ hoàn thành mà còn phải hoàn thành vượt mức kế hoạch thu mua lúa mì.

Tất nhiên các đồng chí đều biết, nếu khoản thiếu hụt này không được khắc phục thì nó sẽ dẫn đến hậu quả như thế nào. Nó sẽ làm cho các thành phố, trung tâm công nghiệp, và Hồng quân của chúng ta lâm vào cảnh gay go, việc cung cấp cho họ sẽ khó khăn và họ sẽ bị cảnh đói thiếu uy hiếp. Hiển nhiên là chúng ta không thể để xảy ra tình trạng đó.

Các đồng chí nghĩ như thế nào về việc này? Các đồng chí định thi hành những biện pháp gì để làm tròn nghĩa vụ của mình đối với đất nước? Sau khi đi về các khu thuộc vùng của các đồng chí, tôi có thể đoán chắc rằng các cán bộ ở vùng các đồng chí chưa có sự quan tâm thật sự đến việc phải làm thế nào để giúp cho nước ta thoát khỏi nạn khủng hoảng lúa mì. Sản lượng thu hoạch của các đồng chí được trội lên, có thể nói là chưa từng thấy. Năm nay số lúa mì thừa của các đồng chí nhiều hơn mọi năm, thế mà kế hoạch thu mua lúa mì lại không hoàn thành. Vì sao vậy? Vì lý do gì?

Các đồng chí nói là kế hoạch thu mua lúa mì căng quá, không thể hoàn thành được. Vì sao không thể hoàn thành được, các đồng chí nói điều đó là căn cứ vào đâu? Năm nay sản lượng thu hoạch của các đồng chí đúng là khá nhất từ trước đến nay, phải chăng điều đó không phải là sự thực? Năm nay kế hoạch thu mua lúa mì đối với Xi-bi-ri hầu như ngang mức năm ngoái, phải chăng điều đó không phải là sự thực? Vì sao các đồng chí cho rằng kế hoạch đó không thể hoàn thành được? Hãy đến xem các hộ cu-lắc : các vựa đựng lúa, các kho chứa của họ đều đầy ắp lúa mì, vì không đủ nơi cất giữ họ phải chất lúa mì cả ở dưới những cái mái được tạm dựng lên ; ngoài số lúa làm giống, lương ăn, thức ăn cho súc vật ra, mỗi hộ cu-lắc còn đến 5-6 vạn pút lúa mì thừa. Thế mà các đồng chí lại nói là kế hoạch thu mua lúa mì không thể hoàn thành được. Chủ nghĩa bi quan đó của các đồng chí là do đâu?

Các đồng chí nói là cu-lắc không muốn đưa lúa mì ra bán, họ đang chờ lúa mì lên giá và đang muốn được đầu cơ một cách tha hồ. Điều đó đúng. Nhưng cu-lắc không phải đơn thuần chờ lúa mì lên giá mà còn đòi nâng giá lúa mì lên gấp ba so với giá Nhà nước. Liệu các đồng chí có cho rằng có thể thỏa mãn sự đòi hỏi của cu-lắc, hay không? Bần nông và một bộ phận lớn trung nông đã bán lúa mì cho Nhà nước theo giá Nhà nước quy định. Có thể nào lại để Nhà nước phải mua lúa mì của cu-lắc với giá đắt gấp ba giá mua của bần nông và trung nông? Chỉ cần nêu câu hỏi như thế là sẽ thấy rằng tuyệt đối không thể thỏa mãn sự đòi hỏi của cu-lắc được.

Nếu bọn cu-lắc đầu cơ giá lúa mì một cách điên cuồng, thì tại sao các đồng chí không truy tố chúng về tội đầu cơ? Phải chăng các đồng chí không biết đến đạo luật trừng phạt tội đầu cơ, — tức điều 107 trong luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết liên bang Nga hay sao? Theo điều khoản đó những kẻ can tội đầu cơ sẽ bị truy tố ; hàng hóa bị Nhà nước tịch thu. Vì sao các đồng chí không áp dụng đạo luật đó chống lại bọn đầu cơ lúa mì? Chả nhẽ các đồng chí sợ làm mất sự yên tĩnh của các ngài cu-lắc ư? !

Các đồng chí nói rằng việc áp dụng điều 107 đối với cu-lắc là một biện pháp đặc biệt, làm như thế sẽ không đem lại kết quả tốt mà sẽ làm cho tình hình ở nông thôn xấu đi. Đồng chí Da-gu-men-nư đặc biệt nhấn mạnh điểm này. Thì cứ cho đó là một biện pháp đặc biệt đi nữa thì đã sao? Vì sao ở các khu vực khác việc áp dụng điều 107 đã đem lại những kết quả rất tốt, đoàn kết được nông dân lao động chung quanh Chính quyền xô-viết, cải thiện được tình hình ở nông thôn, còn ở vùng Xi-bi-ri của các đồng chí thì việc áp dụng điều khoản đó lại cứ phải nhất định sẽ đưa đến kết quả xấu và làm cho tình hình xấu đi? Vì sao thế? Vì lý do gì?

Các đồng chí nói là các cơ quan công tố và tòa án của các đồng chí hãy còn chưa chuẩn bị đầy đủ để làm công việc này. Nhưng vì sao các cơ quan công tố và tòa án ở các khu vực khác lại đã chuẩn bị đầy đủ và hoạt động một cách hoàn toàn thắng lợi, còn ở địa phương các đồng chí, các cơ quan ấy vẫn chưa chuẩn bị đầy đủ để áp dụng điều 107 đối với bọn đầu cơ? Đó là lỗi tại ai? Rõ ràng, đó là lỗi tại các tổ chức đảng của các đồng chí, công tác của các tổ chức đảng của các đồng chí rõ ràng là hoạt động kém, chưa tìm cách làm cho luật pháp của Nhà nước chúng ta được chấp hành một cách trung thực. Tôi đã gặp mấy chục cán bộ đại diện các cơ quan công tố và tòa án của các đồng chí. Hầu hết họ đều ở trong nhà cu-lắc, ăn cơm tháng ở nhà cu-lắc, do đó tự nhiên là họ phải cố gắng sống thuận hòa với bọn cu-lắc. Khi tôi hỏi họ thì họ trả lời rằng nhà ở của cu-lắc sạch sẽ hơn, ăn uống khá hơn. Lẽ tự nhiên là không thể hy vọng những vị đại diện các cơ quan

công tố và tòa án đó làm được một điều gì nên hồn và có lợi cho Nhà nước Xô-viết. Song, có một điều không hiểu được là vì sao cho đến nay các ngài ấy vẫn chưa bị quét đi, vẫn chưa bị thay thế bằng những cán bộ khác, trung thực hơn.

Tôi đề nghị :

a) bắt bọn cu-lắc lập tức phải bán toàn bộ số lúa mì thừa theo giá Nhà nước ;

b) nếu bọn chúng không phục tùng luật pháp thì phải căn cứ vào điều 107 trong luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết liên bang Nga mà đưa bọn chúng ra tòa án truy tố và Nhà nước tịch thu của chúng số lương thực thừa để trích 25% số lúa mì đó phân cho bần nông và trung nông nghèo theo giá hạ của Nhà nước hoặc theo cách cho vay dài hạn.

Đối với tất cả các cán bộ không đáng tin dùng trong các cơ quan công tố và tòa án của các đồng chí thì phải cách chức họ, đưa những người Xô-viết thành thật và trung thực vào thay thế họ.

Chẳng bao lâu nữa các đồng chí sẽ thấy những biện pháp này sẽ đem lại những kết quả rất tốt đẹp, các đồng chí sẽ không những chỉ hoàn thành được mà còn hoàn thành vượt mức kế hoạch thu mua lúa mì.

Song vấn đề không phải chỉ có thế. Dùng những biện pháp này chỉ có thể làm cho tình hình năm nay chuyển biến tốt, nhưng không có gì đảm bảo rằng sang năm bọn cu-lắc sẽ không phá hoại ngầm việc thu mua lúa mì. Hơn nữa có thể khẳng định rằng chừng nào còn cu-lắc thì vẫn còn sự phá hoại ngầm việc thu mua lúa mì. Cần phải dùng những biện pháp khác để việc tổ chức thu mua lúa mì có được một cơ sở tương đối khả quan. Cụ thể là những biện pháp gì? Tôi muốn nói đến việc mở rộng công cuộc xây dựng nông trang tập thể và nông trường quốc doanh.

Tất cả các đồng chí đều biết, nông trang tập thể và nông trường quốc doanh là những nông trường lớn có thể dùng máy kéo và máy móc. Những nông trường đó là những nông trường sản xuất sản phẩm hàng hóa nhiều hơn so với các hộ địa chủ và cu-lắc. Cần phải chú ý rằng, các thành phố và nền công

08/22

nghiệp của chúng ta đang được phát triển và mỗi năm một phát triển. Điều đó là cần thiết để công nghiệp hóa đất nước. Vì vậy nhu cầu về lương thực mỗi năm một tăng, tức là kế hoạch thu mua lúa mì cũng sẽ lớn. Chúng ta không thể để nền công nghiệp của chúng ta lệ thuộc vào những sự thay đổi đỏng đảnh của bọn cu-lắc. Do đó trong 3-4 năm sắp tới đây cần phải làm thế nào để các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh có thể cung cấp được một phần ba số lương thực Nhà nước cần dùng. Làm được như thế thì sẽ gạt được cu-lắc về phía sau và có thể tạo cơ sở để việc cung cấp lương thực cho công nhân và Hồng quân được tương đối đều đặn. Muốn làm được điều đó cần phải không tiếc sức người và của, hết sức mở rộng việc xây dựng nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Đó là điều có thể làm được và chúng ta cần phải làm được.

THƯ VIỆN

Nhưng như thế không phải là hết. Đất nước ta không thể chỉ biết ngày hôm nay. Chúng ta còn phải nghĩ đến ngày mai, nghĩ đến tiền đồ phát triển nông nghiệp của nước ta và sau nữa đến vận mệnh xã hội chủ nghĩa của nước ta. Vấn đề lương thực là một bộ phận của vấn đề nông nghiệp, mà vấn đề nông nghiệp lại là một bộ phận cấu thành trong vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nếu chỉ để cung cấp lương thực cho công nhân và Hồng quân một cách tương đối đủ thì việc tập thể hóa nông nghiệp một cách bộ phận như tôi vừa nói ở trên, cũng đủ, nhưng chỉ tập thể hóa trong mức độ đó thì hoàn toàn không đủ để thực hiện hai điểm sau đây :

a) xây dựng cơ sở vững chắc đặng có thể cung cấp lương thực một cách hoàn toàn đầy đủ cho toàn quốc và có thể bảo đảm cho Nhà nước nắm được số lương thực dự trữ cần thiết,

b) làm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở nông thôn và trong nông nghiệp.

Hiện nay chế độ Xô-viết dựa trên hai cơ sở khác nhau sau đây : nền công nghiệp *xã hội chủ nghĩa hóa*, thống nhất, và nền kinh tế tiểu nông *cá thể* mà cơ sở là chế độ *tư hữu* về tư liệu sản xuất. Chế độ Xô-viết liệu có thể đứng vững lâu trên hai cơ sở khác nhau đó được không ? Không, không thể được.

Lê-nin nói, chừng nào mà nền kinh tế nông dân cá thể đẻ ra nhà tư bản và chủ nghĩa tư bản, còn chiếm ưu thế trong nước, thì nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản còn tồn tại. Rõ ràng là, chừng nào nguy cơ đó còn tồn tại thì không thể nói một cách thực sự đến sự thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Vì vậy, muốn củng cố chế độ Xô-viết và làm cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đi đến thắng lợi, nếu chỉ xã hội chủ nghĩa hóa nền công nghiệp thôi thì hoàn toàn không đủ. Muốn vậy cần phải đi từ chỗ xã hội chủ nghĩa hóa nền công nghiệp đến chỗ xã hội chủ nghĩa hóa toàn bộ nền nông nghiệp.

Thế nghĩa là thế nào?

Thứ nhất, phải dần dần, nhưng triệt để, tập hợp các hộ nông dân cá thể sản xuất sản phẩm hàng hóa ít nhất, thành những đơn vị kinh tế tập thể, tức nông trang tập thể, là những đơn vị sản xuất sản phẩm hàng hóa nhiều nhất.

Thứ hai, phải xây dựng nông trang tập thể (và nông trường quốc doanh) ở khắp các khu vực trong nước, không trừ một nơi nào; về mặt cung cấp lúa mì cho Nhà nước, nông trang tập thể và nông trường quốc doanh không những chỉ có thể thay thế cu-lắc mà còn có thể thay thế cả nông dân cá thể nữa.

Thứ ba, phải trừ tiệt các nguồn gốc đẻ ra nhà tư bản và chủ nghĩa tư bản, tiêu diệt mọi khả năng phục hồi chủ nghĩa tư bản.

Thứ tư, phải xây dựng một cơ sở vững chắc để có thể liên tục cung cấp cho cả nước một khối lượng dồi dào không những chỉ về lúa mì mà cả các loại lương thực khác, cũng như có thể bảo đảm số lương thực dự trữ cần thiết cho Nhà nước.

Thứ năm, phải xây dựng cơ sở xã hội chủ nghĩa thống nhất và vững chắc cho chế độ Xô-viết và Chính quyền xô-viết.

Cuối cùng là phải bảo đảm thắng lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đó là tiền đồ của sự phát triển nông nghiệp nước ta.

Đó là nhiệm vụ xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Nhiệm vụ đó khó khăn và không phải giản đơn, nhưng hoàn toàn có thể thực hiện được, vì rằng khó khăn tồn tại là để người ta khắc phục và chiến thắng nó.

Cần phải biết rằng, trên cơ sở nền kinh tế tiểu nông cá thể chúng ta không thể nào tiếp tục phát triển lên được, chúng ta cần có những đơn vị kinh tế lớn trong nông nghiệp, những đơn vị này có thể sử dụng máy móc và cung cấp được nhiều sản phẩm hàng hóa nhất. Có hai con đường xây dựng những đơn vị kinh tế lớn trong nông nghiệp : con đường làm cho hàng loạt nông dân phá sản và xây dựng các đại điền trang tư bản chủ nghĩa bóc lột lao động, đó là con đường tư bản chủ nghĩa ; một con đường khác tập hợp các hộ tiểu nông thành các nông trang tập thể quy mô lớn, không làm cho nông dân bị phá sản, lao động cũng không bị bóc lột, đó là con đường xã hội chủ nghĩa. Đảng ta chọn con đường xã hội chủ nghĩa trong việc xây dựng các đơn vị kinh tế nông nghiệp quy mô lớn.

Từ trước khi Cách mạng tháng Mười thắng lợi và ngay sau khi cách mạng vừa thắng lợi, Lê-nin đã đề ra cho đảng ta nhiệm vụ tập hợp các hộ tiểu nông thành các nông trang tập thể quy mô lớn, Người cho rằng đó là tiền đồ phát triển của nông nghiệp ở nước ta, là biện pháp có tính chất quyết định cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở nông thôn và trong nông nghiệp.

Lê-nin vạch ra rằng :

a) « Với chế độ kinh doanh quy mô nhỏ trong nền sản xuất hàng hóa *thì không thể nào* giải phóng được nhân loại ra khỏi cảnh nghèo khổ của quần chúng và khỏi tình trạng bị áp bức của họ được » (tập XX, tr. 122[2]) ;

b) « Nếu chúng ta cứ tự giam mình như xưa trong các doanh nghiệp nhỏ bé, thì dù chúng ta có là những công dân tự do trên ruộng đất tự do đi nữa, chúng ta cũng vẫn không tránh khỏi nguy cơ bị tiêu diệt » (tập XX, tr. 417[3]) ;

c) « Chỉ có dựa vào lao động chung, lao động kiểu ác-ten và hợp tác mới có thể thoát khỏi cảnh cùng đường do chiến tranh đế quốc đẩy chúng ta vào » (tập XXIV, tr. 537)*.

---

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 30, tr. 123. *(B.T.)*

Lê-nin còn vạch tiếp :

« Chỉ khi nào giai cấp công nhân đang nắm chính quyền Nhà nước, trên thực tế vạch được cho nông dân thấy rõ tính ưu việt của lối canh tác chung, tập thể, hợp tác, theo kiểu ác-ten, chỉ khi nào giai cấp công nhân giúp được nông dân, thông qua nền kinh tế hợp tác, ác-ten thì giai cấp công nhân mới thực sự chứng minh được cho nông dân thấy rằng giai cấp công nhân đúng, mới có thể thực sự lôi kéo được đông đảo quần chúng nông dân về phía mình một cách chắc chắn và thật sự. Do đó khó đánh giá hết được ý nghĩa của bất cứ biện pháp nào giúp cho việc canh tác hợp tác và theo kiểu ác-ten. Nước chúng ta có hàng trăm triệu hộ nông dân cá thể rải rác phân tán ở khắp các thôn xóm hẻo lánh... chỉ khi nào *trên thực tiễn* và *qua kinh nghiệm* gần gũi đối với nông dân mà *chứng minh* được rằng bước quá độ sang lối canh tác hợp tác theo kiểu ác-ten, là cần thiết và có thể thực hiện được, chỉ lúc đó, chúng ta mới có quyền nói rằng nước Nga, một nước nông dân rộng lớn đã tiến một bước quan trọng trên con đường tiến lên nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa»* (tập XXIV, tr. 579-580).

Chỉ thị của Lê-nin là như thế.

Căn cứ vào chỉ thị đó của Lê-nin, trong nghị quyết của mình *Về công tác ở nông thôn*, đại hội XV của đảng ta[4] đã quyết định :

« Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ tập hợp và cải tạo các hộ tiểu nông cá thể thành các tổ chức tập thể quy mô lớn, phải là *nhiệm vụ cơ bản* của đảng ở nông thôn »[5].

Các đồng chí, vấn đề xã hội chủ nghĩa hóa nông nghiệp ở nước ta là như thế.

Trách nhiệm của chúng ta là chấp hành các chỉ thị đó.

In lần đầu tiên

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

SƠ BỘ TỔNG KẾT CUỘC VẬN ĐỘNG THU MUA VÀ NHIỆM VỤ TỪ NAY VỀ SAU CỦA ĐẢNG

Gửi tất cả các tổ chức Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô

Độ một tháng rưỡi về trước, tức là tháng Giêng 1928, việc thu mua lương thực của chúng ta đã bị khủng hoảng nghiêm trọng. Nếu vào tháng Giêng 1927, chúng ta đã thu mua được 428 triệu pút lương thực, thì đến tháng Giêng 1928, chúng ta cố lắm mới thu mua được 300 triệu pút. Như vậy là nếu đem so hồi tháng Giêng 1928 với tháng Giêng 1927, thì chúng ta thu mua hụt mất 128 triệu pút. Chỗ thiếu hụt đó cũng là biểu hiện gần đúng về mặt con số cho sự khủng hoảng của việc thu mua lương thực.

Sự khủng hoảng của việc thu mua lương thực có nghĩa là thế nào? Ý nghĩa và hậu quả có thể có của sự khủng hoảng đó như thế nào?

Trước hết điều đó có nghĩa là việc cung cấp lương thực cho các khu vực công nhân bị khủng hoảng; giá lương thực ở các khu vực đó cao lên; tiền lương thực tế của công nhân bị hạ xuống.

Thứ hai, điều đó có nghĩa là việc cung cấp lương thực cho Hồng quân bị khủng hoảng; các chiến sĩ Hồng quân nảy ra tâm trạng bất mãn.

Thứ ba, điều đó có nghĩa là việc cung cấp lương thực cho khu vực trồng lanh và trồng bông bị khủng hoảng; ở các khu vực này đã xuất hiện giá lương thực đầu cơ; nông dân trồng lanh và trồng bông chuyển sang trồng cây lương thực, — do

đó việc trồng trọt lanh và bông bị thu hẹp lại, khiến cho các ngành hữu quan của công nghiệp dệt cũng do đó mà bị thu hẹp theo.

Thứ tư, điều đó có nghĩa là trong tay Nhà nước thiếu lương thực dự trữ để thỏa mãn các nhu cầu trong nước (trong trường hợp mất mùa) cũng như để thỏa mãn các nhu cầu xuất khẩu cần thiết để nhập thiết bị và máy nông nghiệp.

Cuối cùng, điều đó có nghĩa là toàn bộ chính sách giá cả của chúng ta bị phá hoại, chính sách ổn định giá lương thực bị phá hoại, chính sách không ngừng hạ giá hàng công nghiệp bị phá hoại.

Để thoát khỏi những khó khăn đó, cần phải bù lại chỗ bị mất đi và xóa bỏ chỗ thiếu hụt 128 triệu pút về mặt thu mua. Mà muốn xóa bỏ được chỗ thiếu hụt đó thì cần phải làm cho tất cả những đòn bẩy của đảng và Nhà nước khởi động lên, phải đánh tan cái tình trạng ngủ mê trong các tổ chức, từ trên xuống dưới phải tung những lực lượng ưu tú của đảng vào mặt trận thu mua, và dù thế nào cũng phải lợi dụng đầy đủ quãng thời gian ngắn ngủi trước khi đường sá bị lầy lội mà nâng cao cho bằng được số lượng thu mua.

Chính vì những mục đích ấy, Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã đưa ra hai chỉ thị về công tác thu mua lương thực (chỉ thị thứ nhất đưa ra ngày 14 tháng Chạp 1927 và chỉ thị thứ hai đưa ra ngày 24 tháng Chạp 1927). Nhưng vì hai chỉ thị đó chưa có hiệu lực nên ngày mồng 6 tháng Giêng 1928, Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô lại buộc phải đưa ra một chỉ thị thứ ba; chỉ thị này cả về lời văn lẫn về yêu cầu của nó, đều hết sức nghiêm khắc. Cuối bản chỉ thị có nói là sẽ xử trí những người lãnh đạo tổ chức đảng nếu không triệt để xoay chuyển được tình hình thu mua lương thực trong một thời hạn ngắn nhất. Dĩ nhiên, việc xử trí đó chỉ có thể áp dụng trong hoàn cảnh đặc biệt mà thôi, và lại bí thư các tổ chức đảng làm việc không phải vì công vụ mà là vì cách mạng. Nhưng do những tình hình đặc biệt như đã nói ở trên, Ban Chấp hành trung ương cho rằng dùng biện pháp đó là thích đáng.

Trong các nguyên nhân gây ra sự khủng hoảng về thu mua lương thực, cần phải nêu lên mấy điểm như sau.

Thứ nhất. Nông thôn đang phát triển và giàu lên. Kẻ đã phát triển và giàu to trước hết là anh cu-lắc. Được mùa ba năm liền không phải là không có tác dụng. So với năm ngoái, số lương thực thừa năm nay không phải là ít hơn, cũng giống như hàng công nghiệp nội địa năm nay so với năm ngoái không phải là ít hơn, mà là nhiều hơn. Nhưng năm nay những tầng lớp khá giả ở nông thôn đã nhờ vào nông sản, vào những sản phẩm bằng thịt, v.v. mà có thể kinh doanh xoay xở và tích trữ lương thực để nâng cao giá lương thực. Đã đành bọn cu-lắc không thể là những người chủ yếu nắm giữ lương thực, song chúng lại là những kẻ có quyền lực kinh tế ở nông thôn, chúng câu kết với bọn đầu cơ ở thành thị là bọn đang làm cho giá lúa mì cao lên ; cho nên chừng nào bọn cu-lắc chưa bị các cơ quan thu mua của chúng ta chống lại thì trong vấn đề nâng cao giá lương thực và trong vấn đề phá hoại chính sách giá cả của Nhà nước xô-viết, chúng vẫn có khả năng lôi kéo trung nông đi theo chúng.

Thứ hai. Các cơ quan thu mua của chúng ta đã không làm nổi nhiệm vụ của mình. Vì lạm dụng việc gia giá và các biện pháp tăng giá « một cách hợp pháp », cho nên đáng lẽ phải ngăn chặn những hoạt động đầu cơ, thì họ lại điên cuồng cạnh tranh với nhau, phá hoại mặt trận thống nhất của các cơ quan thu mua, nâng cao giá lương thực lên, do đó đã vô tình giúp cho bọn đầu cơ và bọn cu-lắc phá hoại chính sách giá cả của Nhà nước xô-viết, khiến cho thị trường trở nên xấu đi và số lượng thu mua sụt xuống. Cố nhiên, đảng có thể can thiệp để chấm dứt các khuyết điểm đó. Nhưng vì say sưa với những thành tích trong công tác thu mua năm ngoái, đồng thời lại bị thu hút vào việc tranh luận[6], nên đảng đã bỏ qua các khuyết điểm đó, hy vọng rằng mọi khuyết điểm đó tự nó rồi sẽ mất đi. Vả lại, rất nhiều tổ chức đảng đã làm công tác thu mua cho có hình thức, coi như công tác đó không liên quan gì đến họ, quên mất rằng đối với những khuyết điểm trong công tác thu mua cũng như đối với những khuyết điểm trong công tác

của tất cả mọi tổ chức kinh tế và tổ chức hợp tác xã, thì đảng phải là người đầu tiên chịu trách nhiệm trước giai cấp công nhân.

Thứ ba. Đường lối công tác nông thôn của chúng ta đã bị xuyên tạc ở nhiều địa phương. Khẩu hiệu cơ bản của đảng « dựa vào bần nông, đoàn kết vững chắc với trung nông, không một phút ngừng đấu tranh với bọn cu-lắc », thường không được chấp hành đúng đắn. Nếu các tổ chức đảng đã học tập xây dựng được liên minh với trung nông, — đó là một thành tích rất to lớn của đảng, — thì lại hoàn toàn không phải là ở tất cả mọi nơi họ cũng đã làm tốt công tác với bần nông. Còn về việc đấu tranh với cu-lắc và với mối nguy hiểm do cu-lắc gây ra, thì về mặt này, các tổ chức đảng của chúng ta hoàn toàn vẫn chưa làm được tất cả những điều đáng phải làm. Điều đó còn nói lên vì sao trong các tổ chức của chúng ta, cả tổ chức đảng lẫn tổ chức khác, đều đã xuất hiện một số những phần tử xa lạ nhất định nào đó ở trong đảng, họ không thấy có giai cấp ở nông thôn, không hiểu những nguyên tắc của chính sách giai cấp của chúng ta, và mưu toan tiến hành công tác sao cho ở nông thôn không phạm đến một người nào cả, ăn ở hòa thuận với cu-lắc, và nói chung giữ được tiếng tăm trong « mọi tầng lớp » ở nông thôn. Rõ ràng là ở nông thôn mà có những « đảng viên cộng sản » như vậy thì không thể nào góp phần cải tiến được công tác nông thôn của chúng ta, hạn chế được khuynh hướng bóc lột của cu-lắc và đoàn kết được bần nông xung quanh đảng.

Sau nữa, trước hồi tháng Giêng, yêu cầu có thể trả được của nông dân đã tăng lên rất nhiều so với năm ngoái, vì các khoản thu nhập về những nông sản không phải ngũ cốc, về nghề chăn nuôi và về nghề phụ có tăng lên, nhưng giá trị cung cấp hàng hóa lại giảm sút một mức nhất định tuy rằng số lượng hàng công nghiệp đưa về nông thôn có tăng lên, như vậy tức là việc cung cấp hàng hóa bị lạc hậu so với mức tăng lên của yêu cầu có thể trả được.

Tất cả những điều đó, cộng với những sai lầm trong công tác của chúng ta như : chuyển hàng công nghiệp về nông

thôn chậm, chỉ dựa vào thuế nông nghiệp, không biết thu hút những tiền của dề rỗi trong nông thôn v.v., — đã tạo điều kiện đưa tới cuộc khủng hoảng trong việc thu mua lương thực.

Không cần nói cũng thấy rõ rằng người phải chịu trách nhiệm về những sai lầm đó trước hết là Ban Chấp hành trung ương, chứ không phải chỉ là các đảng bộ địa phương.

Đề trừ bỏ sự khủng hoảng, trước hết phải làm cho các đảng bộ hoạt động lên và chỉ ra cho họ thấy rõ công tác thu mua là việc của toàn đảng.

Hai là phải ngăn chặn những hoạt động đầu cơ và làm cho thị trường lành mạnh bằng cách đánh vào bọn con buôn đầu cơ và những phần tử cu-lắc đầu cơ, và đề làm việc đó, có thề sử dụng những luật pháp xô-viết ngăn cấm việc đầu cơ những hàng hóa thường dùng hàng ngày.

Ba là phải thu hút những thứ tiền đề rỗi ở nông thôn, và đề làm việc đó, có thề sử dụng những pháp luật về việc quyên góp, phát hành công trái nông dân và ngăn cấm nấu rượu lậu.

Bốn là phải đặt các cơ quan thu mua của chúng ta dưới sự kiểm soát của các đảng bộ, bắt các cơ quan ấy phải chấm dứt việc cạnh tranh lẫn nhau, giao cho các cơ quan đó phải chịu trách nhiệm chấp hành chính sách giá cả của Nhà nước xô-viết.

Cuối cùng, phải chấm dứt việc xuyên tạc đường lối của đảng trong công tác thực tế ở nông thôn, nhấn mạnh nhiệm vụ đấu tranh chống mối nguy hiềm do cu-lắc gây ra, giao cho các đảng bộ của chúng ta chịu trách nhiệm phải «tiếp tục mở rộng cuộc tiến công vào cu-lắc» (xem nghị quyết đại hội XV của đảng «về công tác nông thôn»)[7].

Từ chỉ thị của Ban Chấp hành trung ương, có thề thấy rằng trong cuộc đấu tranh nhằm tăng cường công tác thu mua, đảng đã dùng chính các biện pháp đó, mở rộng cuộc vận động về việc ấy ra khắp cả nước.

Trong điều kiện khác và tình hình khác thì đảng có thề dùng phương thức đấu tranh khác, như chẳng hạn đem tung ra thị trường hàng chục triệu pút lương thực, và do đó làm kiệt sức các tầng lớp khá giả ở nông thôn vì bọn này không

đưa lương thực ra thị trường được. Nhưng muốn làm như vậy, Nhà nước hoặc là phải nắm trong tay số lương thực dự trữ đầy đủ, hoặc là phải có số dự trữ ngoại tệ rất lớn để nhập của nước ngoài hàng chục triệu pút lương thực. Song, mọi người đều biết rằng Nhà nước không có những dự trữ đó. Chính vì không có những dự trữ như vậy, nên đảng đã dùng một số biện pháp hết sức đặc biệt, những biện pháp đó đã được phản ánh trong các chỉ thị của Ban Chấp hành trung ương, được biểu hiện trong cuộc vận động thu mua đã mở rộng, nhưng phần lớn thì những biện pháp ấy chỉ có thể có hiệu lực trong thời kỳ thu mua năm nay mà thôi.

Những lời đồn đại nói rằng chúng ta hình như đang thủ tiêu chính sách kinh tế mới, đang thi hành chế độ trưng thu lương thực thừa và đang tước đoạt bọn cu-lắc, v.v., là những lời ba hoa phản cách mạng, cần phải kiên quyết đấu tranh chống lại. Chính sách kinh tế mới là cơ sở của chính sách kinh tế của chúng ta, và sẽ vẫn còn là cơ sở của chính sách kinh tế của chúng ta trong một thời kỳ lịch sử lâu dài. Chính sách kinh tế mới có nghĩa là lưu thông hàng hóa và cho phép chủ nghĩa tư bản tồn tại trong điều kiện mà Nhà nước có quyền và có khả năng điều tiết được thương nghiệp theo quan điểm chuyên chính vô sản. Không có điều kiện đó thì chính sách kinh tế mới có nghĩa là đơn thuần khôi phục lại chủ nghĩa tư bản, đó là điều mà những kẻ ba hoa phản cách mạng nói về việc thủ tiêu chính sách kinh tế mới, không muốn hiểu.

Hiện nay, chúng ta có đầy đủ lý do để có thể nhận định rằng những biện pháp đã áp dụng và cuộc vận động thu mua lương thực đã mở rộng đều làm cho đảng đạt được thắng lợi đầu tiên có ý nghĩa quyết định. Tốc độ thu mua đã được nâng hẳn lên ở khắp mọi nơi. Số lượng thu mua hồi tháng Giêng đã tăng lên gấp đôi so với hồi tháng Chạp. Tốc độ thu mua tháng Hai sẽ còn tiếp tục tăng lên nữa. Cuộc vận động thu mua là cuộc kiểm tra đối với tất cả các tổ chức của chúng ta, cả các tổ chức đảng, các tổ chức xô-viết lẫn các tổ chức hợp tác xã, khiến cho các tổ chức đó dễ dàng thanh trừ được những phần tử thoái hóa và đề bạt được những cán bộ cách

mạng mới. Chúng ta đang phát hiện những khuyết điểm trong công tác của các cơ quan thu mua và trong tiến trình cuộc vận động thu mua chúng ta định ra những biện pháp để sửa chữa các khuyết điểm ấy. Công tác của đảng ở nông thôn đang được cải tiến và hồi lại, hiện tượng xuyên tạc đường lối của đảng đang bị thủ tiêu. Ảnh hưởng của bọn cu-lắc ở nông thôn đang suy yếu đi, công tác bần nông đang mạnh lên, các tổ chức xô-viết ở nông thôn đang được tăng cường, uy tín của Chính quyền xô-viết trong quần chúng nông dân cơ bản (kể cả trung nông) đang được nâng cao.

Rõ ràng là chúng ta đang thoát khỏi cuộc khủng hoảng về thu mua lương thực.

Nhưng ngoài những thành tích nói trên ra thì trong thực tiễn chấp hành chỉ thị của đảng còn có cả một loạt những sự xuyên tạc và những hành vi thái quá, và nếu không bị thủ tiêu thì những cái đó có thể gây ra những khó khăn mới. Những sự xuyên tạc và hành vi thái quá đó là : một số địa phương mưu toan chuyển sang việc trao đổi trực tiếp hàng hóa, phân phối một cách cưỡng bức những tín dụng nông nghiệp, lập ra những tổ chức đại loại như đội tuần tra, cuối cùng, bắt bớ bừa bãi, tịch thu một cách phi pháp những lương thực thừa, v.v.

Tất cả những hiện tượng đó cần phải kiên quyết trừ bỏ.

Ngoài việc tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác của tất cả các cơ quan để hoàn thành toàn bộ kế hoạch thu mua lương thực ra, Ban Chấp hành trung ương còn giao trách nhiệm cho tất cả các tổ chức đảng và xô-viết ở địa phương phải bắt tay ngay vào việc chuẩn bị cho đợt gieo trồng mùa xuân để bảo đảm việc mở rộng diện tích gieo trồng mùa xuân.

Để đập lại sự tuyên truyền cổ động của các phần tử cu-lắc đầu cơ về việc thu hẹp diện tích gieo trồng lại, cần phải có cuộc vận động có tổ chức, đoàn kết nhất trí, muôn người như một, để mở rộng diện tích gieo trồng của những tầng lớp bần nông và trung nông ở nông thôn, với sự ủng hộ đặc biệt của các nông trang tập thể.

Căn cứ vào tình hình nói trên, Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đề nghị :

1. Không ngừng tiếp tục tăng cường cuộc vận động thu mua lương thực và phải hoàn thành cho bằng được kế hoạch thu mua năm nay.

2. Tăng cường đấu tranh chống mọi phương thức trực tiếp hoặc gián tiếp nâng cao giá quy ước.

3. Kiên quyết trừ bỏ nạn cạnh tranh giữa các cơ quan thu mua của Nhà nước và các cơ quan thu mua của hợp tác xã, thực sự bảo đảm mặt trận thống nhất của các cơ quan thu mua đó trong cuộc đấu tranh chống bọn chủ bao mua và bọn cu-lắc đầu cơ nâng cao giá cả.

4. Tiếp tục gây sức ép đối với bọn cu-lắc, là bọn thật sự nắm giữ rất nhiều lương thực hàng hóa thừa ; khi tiến hành việc gây sức ép đó thì phải hoàn toàn dựa vào pháp luật xô-viết (nói riêng, trong thực tiễn, phải áp dụng điều khoản 107 trong Hình luật của nước Cộng hòa Liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và điều khoản tương đương của bộ luật U-cơ-ren đối với các phần tử ngoan cố trong số những người có thừa lương thực hàng hóa từ hai nghìn pút trở lên), nhưng bất kỳ thế nào cũng không được áp dụng những biện pháp ấy và những biện pháp tương tự như thế đối với bộ phận trung nông trong nông dân.

5. Trích ra 25 phần trăm số lương thực thừa đã dựa vào pháp luật mà tịch thu của bọn con buôn đầu cơ và của những phần tử cu-lắc đầu cơ, và đem phân phát cho nông dân nghèo vay với điều kiện cho vay dài hạn nhằm thỏa mãn những nhu cầu của họ về giống và, trong trường hợp cần thiết, về lương ăn nữa.

6. Kiên quyết trừ bỏ những hiện tượng thái quá và những việc làm sai lệch trong thực tiễn của cuộc vận động tăng cường công tác thu mua, trong các trường hợp cá biệt những hiện tượng ấy đã biến thành việc áp dụng những biện pháp trưng mua lương thực thừa như : trưng mua lương thực thừa theo từng hộ, lập ra các đội tuần tra giữa các khu v.v.

7. Trong khi thu những khoản nợ của nông dân đối với Nhà nước (những khoản nợ về thuế nông nghiệp, về bảo hiểm, về tín dụng v.v.) tiếp tục gây áp lực đối với các tầng lớp giầu có ở nông thôn, nhất là đối với cu-lắc ; áp dụng những biện pháp nâng đỡ và ưu đãi đối với bần nông, và khi cần thiết thì cũng áp dụng những biện pháp này cả với trung nông loại nghèo nữa.

8. Về mặt quyên góp thì đối với cu-lắc và những tầng lớp khá giả ở nông thôn, sẽ áp dụng nguyên tắc góp theo mức lũy tiến, có cao lên so với thuế nông nghiệp. Bảo đảm cho các tầng lớp nông dân nghèo nhất ở nông thôn không phải đóng góp và giảm nhẹ cho những trung nông loại nghèo và những gia đình Hồng quân. Khi mở rộng cuộc vận động quyên góp ở khắp các nơi, phải nâng cao tinh thần chủ động của mọi người, lôi cuốn đông đảo nông dân nghèo, thanh niên cộng sản, nữ đại biểu và trí thức nông thôn tham gia vào công việc đó. Những số tiền quyên góp cần phải được sử dụng một cách nghiêm ngặt vào những mục đích đã được quy định, không được lấy tiền đó dùng làm chi phí của cơ quan, các khoản tiêu, dự toán chi tiêu v.v. đều phải được thảo luận và phê chuẩn một cách cụ thể tại các đại hội của nông dân, phải sử dụng những số tiền ấy dưới sự kiểm soát rộng rãi của tập thể.

9. Kiên quyết gạt bỏ việc dùng những biện pháp hành chính để phân bổ công trái nông dân (lấy công trái để trả về số lúa mì mua của nông dân, cưỡng bức phân phát công trái theo từng hộ v.v.), tập trung sự chú ý vào việc giải thích cho nông dân thấy rõ tất cả những điều có lợi của công trái nông dân đối với họ, sử dụng ảnh hưởng và lực lượng của các tổ chức đoàn thể ở thôn xóm để phân phát công trái nông dân cả vào các tầng lớp giầu có ở nông thôn nữa.

10. Không ngừng chú ý đến việc thỏa mãn những nhu cầu về hàng công nghiệp cho các vùng đang tiến hành thu mua. Thủ tiêu những hình thức trao đổi hàng hóa trực tiếp hay gián tiếp — đổi lúa mì lấy hàng công nghiệp — đã xuất hiện và trong những trường hợp đặc biệt, đối với các thứ hàng hết

sức khan hiếm, được phép đem những biện pháp ưu đãi đối với xã viên mà áp dụng đối với những nông dân chưa vào hợp tác xã, với điều kiện là họ đưa lúa mì ra bán.

11. Trong quá trình cuộc vận động thu mua, tiếp tục thẩm tra và kiên quyết tiến hành thanh lọc các tổ chức đảng, các tổ chức xô-viết và các tổ chức hợp tác xã, đuổi ra khỏi các tổ chức ấy những phần tử xa lạ và lén lút lẻn vào, thay thế vào đó những đảng viên kiên định và những cán bộ ngoài đảng đã được thẩm tra.

Theo sự ủy nhiệm của Ban Chấp hành trung ương
Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô

J. Sta-lin

13 tháng Hai 1928
In lần đầu liền

ĐIỆN MỪNG
NHÂN DỊP KỶ NIỆM NĂM THỨ MƯỜI NGÀY THÀNH LẬP HỒNG QUÂN

Xin gửi lời chào tới Hồng quân, trong các trận chiến đấu vĩ đại đã bảo vệ những thành quả của Cách mạng tháng Mười!

Quang vinh thay những chiến sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp của giai cấp vô sản!

Quang vinh thay những chiến sĩ đang bảo vệ sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa vĩ đại!

J. Sta-lin

« Sao đỏ » số 46,
23 tháng Hai 1928

VỀ BA ĐẶC ĐIỂM CỦA HỒNG QUÂN

Diễn văn đọc tại hội nghị trọng thể của toàn thể Xô-viết Mạc-tư-khoa nhân dịp kỷ niệm năm thứ mười ngày thành lập Hồng quân ngày 25 tháng Hai 1928

Thưa các đồng chí ! Tôi xin phép thay mặt Ban Chấp hành trung ương đảng ta, gửi lời chào mừng tới các chiến sĩ lục quân trong Hồng quân của chúng ta, các chiến sĩ hải quân trong Hồng quân của chúng ta, các chiến sĩ không quân trong Hồng quân của chúng ta, sau hết là tới những thanh niên chuẩn bị nhập ngũ của chúng ta, những công nhân vũ trang của Liên-xô.

Đảng lấy làm tự hào rằng mình đã dựa vào công nông mà xây dựng được một đội Hồng quân đầu tiên trên thế giới, đội quân đó đã bảo vệ và bảo vệ được tự do của công nông trong những trận chiến đấu vô cùng vĩ đại.

Đảng lấy làm tự hào rằng Hồng quân đã trải qua một cách vẻ vang con đường gian khổ của những cuộc chiến đấu cực kỳ tàn khốc chống kẻ thù bên trong và bên ngoài của giai cấp công nhân và nông dân nước ta, đã trở thành một lực lượng chiến đấu cách mạng cực kỳ to lớn, khiến cho kẻ thù của giai cấp công nhân phải khiếp đảm và làm cho hết thảy những người bị áp bức và bị nô dịch phấn khởi vui mừng.

Đảng lấy làm tự hào rằng Hồng quân đã trải qua con đường lâu dài giải phóng công nhân và nông dân thoát khỏi ách thống trị của bọn địa chủ và bọn tư bản, cuối cùng đã giành được quyền kỷ niệm năm thứ mười ngày sinh của mình.

Thưa các đồng chí, sức mạnh của Hồng quân chúng ta ở đâu? Nguồn sức mạnh đó là ở đâu?

Những đặc điểm của Hồng quân chúng ta — những đặc điểm này đã làm cho Hồng quân chúng ta căn bản khác với hết thảy mọi quân đội xưa nay trên thế giới — là ở đâu?

Đặc điểm thứ nhất và cơ bản của Hồng quân chúng ta là ở chỗ nó là quân đội của những người công nhân và nông dân đã được giải phóng, là quân đội của Cách mạng tháng Mười, quân đội của chuyên chính vô sản.

Hết thảy mọi thứ quân đội tồn tại từ trước tới nay dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, dù thành phần của những quân đội đó như thế nào, cũng đều là quân đội phục vụ việc củng cố chính quyền của tư bản. Những quân đội đó xưa nay vẫn là quân đội duy trì nền thống trị của tư bản. Bọn tư sản các nước đều nói láo rằng về mặt chính trị quân đội mang tính chất trung lập. Nói như thế không đúng. Trong các nước tư sản, quân đội đều bị tước mất quyền chính trị, bị gạt bỏ ra ngoài sân khấu chính trị. Điều đó đúng. Nhưng điều đó tuyệt đối không có nghĩa là quân đội đứng trung lập về mặt chính trị. Ngược hẳn lại, bất cứ bao giờ và bất kỳ ở đâu, trong tất cả các nước tư bản quân đội đều đã và đang bị lôi cuốn vào cuộc đấu tranh chính trị dùng làm công cụ đàn áp nhân dân lao động. Ở các nước ấy quân đội vẫn đàn áp công nhân, được dùng làm thành trì của bọn thống trị, đó chẳng phải là một sự thật hay sao?

Khác với những quân đội đó, Hồng quân của chúng ta có một đặc điểm ở chỗ nó là công cụ để củng cố chính quyền công nông, là công cụ để củng cố chuyên chính vô sản, công cụ để giải phóng công nhân và nông dân khỏi ách thống trị của bọn địa chủ và bọn tư bản.

Quân đội của chúng ta là quân đội giải phóng nhân dân lao động.

Thưa các đồng chí, trước kia cũng như hiện nay, nhân dân các nước tư bản đều sợ quân đội, giữa nhân dân và quân đội có một bức tường ngăn cách quân đội với nhân dân, điều đó các đồng chí có chú ý đến không? Còn ở ta thì thế nào? Ở

nước ta thì trái lại, nhân dân và quân đội là một thể thống nhất, là một nhà. Bất cứ ở nơi nào trên thế giới cũng không có được những quan hệ thương yêu và quan tâm của nhân dân đối với quân đội, như là ở nước ta. Ở nước ta, quân đội được yêu mến, kính trọng và quan tâm đến. Vì sao? Vì lần đầu tiên trên thế giới, công nhân và nông dân đã xây dựng được quân đội của mình, quân đội đó không phải phục vụ cho bọn thống trị, mà là phục vụ cho công nông là những người trước kia làm nô lệ, hiện nay đã được giải phóng rồi.

Nguồn sức mạnh của Hồng quân chúng ta là ở đó.

Nhân dân yêu mến quân đội của mình, điều đó có nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa là quân đội đó sẽ có được một hậu phương hết sức vững chắc, quân đội đó là quân đội không gì thắng nổi.

Một quân đội mà không có hậu phương vững chắc, thì quân đội ấy là cái gì? Chẳng là cái gì cả. Những quân đội lớn nhất, những quân đội được trang bị tốt nhất, đều đã bị tan rã và biến thành tro bụi vì không có hậu phương vững chắc, không có sự ủng hộ và sự đồng tình của hậu phương, của nhân dân lao động. Quân đội của chúng ta là quân đội duy nhất trên thế giới có được sự đồng tình và ủng hộ của công nông. Sức mạnh của nó là ở đó, tính vững chắc của nó là ở đó.

Chỗ khác nhau giữa Hồng quân chúng ta với hết thảy mọi quân đội trước kia và hiện nay trên thế giới, trước hết là ở đó.

Sự mong muốn của đảng, nhiệm vụ của đảng là ở chỗ phải giữ vững và củng cố được đặc điểm đó của Hồng quân chúng ta, sự gần gũi và mối quan hệ thân thiết như anh em giữa Hồng quân của chúng ta với công nhân và nông dân.

Đặc điểm thứ hai của Hồng quân chúng ta là ở chỗ quân đội của chúng ta là một quân đội củng cố mối quan hệ anh em giữa các dân tộc trong nước ta, là quân đội giải phóng các dân tộc bị áp bức ở nước ta, là quân đội bảo vệ tự do và độc lập của các dân tộc ở nước ta.

Xưa kia, quân đội thường thường được giáo dục theo tinh thần chủ nghĩa nước lớn, chủ nghĩa xâm lược, theo tinh thần cần phải chinh phục các dân tộc nhỏ yếu. Chính vì thế, các

quân đội kiểu cũ, các quân đội tư bản chủ nghĩa, cũng đồng thời là quân đội thực hành áp bức dân tộc và áp bức thuộc địa. Đó cũng là một trong những nhược điểm căn bản của quân đội cũ. Quân đội của chúng ta khác hẳn các quân đội đi áp bức thuộc địa. Tất cả thực chất của quân đội ta, toàn bộ chế độ của quân đội ta đều được xây dựng trên cơ sở củng cố mối quan hệ hữu hảo giữa các dân tộc ở nước ta, trên cơ sở tư tưởng giải phóng các dân tộc bị áp bức, bảo vệ tự do và độc lập của các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa là thành viên của Liên-xô.

Đó là nguồn thứ hai và chủ yếu đẻ ra sức mạnh và uy thế của Hồng quân của chúng ta. Đó là sự bảo đảm cho Hồng quân của chúng ta, trong giờ phút gay go nhất, sẽ được sự ủng hộ hết sức to lớn của hàng triệu quần chúng hết thảy các dân tộc trên đất nước bao la của chúng ta.

Sự mong mỏi của đảng, nhiệm vụ của đảng là ở chỗ phải giữ vững và củng cố đặc điểm đó của Hồng quân chúng ta.

Cuối cùng, là đặc điểm thứ ba của Hồng quân. Đặc điểm đó là tinh thần quốc tế chủ nghĩa được bồi dưỡng và củng cố trong Hồng quân của chúng ta, là tinh thần quốc tế chủ nghĩa được thấm sâu vào toàn thể Hồng quân của chúng ta.

Ở các nước tư bản, quân đội thường thường được giáo dục theo tinh thần thù ghét nhân dân các nước khác, thù ghét cái quốc gia khác, thù ghét công nông các nước khác. Vì sao người ta làm như vậy ? Vì để biến quân đội thành một bầy dễ sai khiến khi xảy ra xung đột quân sự giữa các quốc gia, giữa các cường quốc, giữa các nước. Đó là nguồn gốc làm tất cả các quân đội tư bản bị yếu.

Quân đội chúng ta được xây dựng trên những cơ sở hoàn toàn khác hẳn. Sức mạnh của quân đội ta là ở chỗ ngay từ ngày đầu mới ra đời, nó đã được giáo dục theo tinh thần chủ nghĩa quốc tế, theo tinh thần tôn trọng nhân dân các nước khác, theo tinh thần yêu mến và kính trọng công nhân tất cả các nước khác, theo tinh thần bảo vệ và củng cố hòa bình giữa các nước. Và chính vì quân đội ta được giáo dục theo tinh thần chủ nghĩa quốc tế, theo tinh thần lợi ích

thống nhất của công nhân tất cả mọi nước, cho nên quân đội ta là quân đội của công nhân tất cả mọi nước.

Nếu giai cấp tư sản ở hết thảy mọi nước dám tấn công nước ta, thì chúng sẽ nhận thức được điểm nói trên là nguồn gốc sức mạnh và sự hùng cường của quân đội ta, vì khi đó chúng sẽ thấy rằng Hồng quân của chúng ta được giáo dục theo tinh thần chủ nghĩa quốc tế, ở đâu đâu cũng có vô số bè bạn và đồng minh trên khắp thế giới, từ Thượng-hải đến Nữu-ước, từ Luân-đôn đến Can-quyt-ta.

Thưa các đồng chí, đó là đặc điểm thứ ba và cơ bản, quán triệt trong toàn bộ tinh thần quân đội ta, và đã tạo ra nguồn sức mạnh và hùng cường của quân đội ta.

Sự mong mỏi của đảng, nhiệm vụ của đảng là ở chỗ phải giữ vững và củng cố đặc điểm đó của quân đội ta.

Quân đội ta sở dĩ mạnh và hùng cường như vậy là nhờ có ba đặc điểm đó.

Điều đó cũng giải thích tại sao quân đội ta biết rõ là mình đi đâu, vì nó không phải là những người lính đúc bằng thiếc bằng chì, mà là những người giác ngộ, hiểu rõ mình đi đâu và vì cái gì mà chiến đấu.

Thưa các đồng chí, một quân đội đã hiểu rõ vì sao mình chiến đấu, là một quân đội không gì thắng nổi.

Vì thế Hồng quân của chúng ta có đủ mọi lý do để trở thành một quân đội tốt nhất trên thế giới.

Hồng quân của chúng ta muôn năm !

Chiến sĩ Hồng quân muôn năm !

Cán bộ lãnh đạo Hồng quân muôn năm !

Chuyên chính vô sản, mẹ đẻ của Hồng quân, làm cho Hồng quân thu được thắng lợi và giành được vinh quang, muôn năm! *(Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu.)*

« Sự thật » số 50,
28 tháng Hai 1928

VỀ CÔNG TÁC CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ LIÊN TỊCH GIỮA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG HỌP HỒI THÁNG TƯ

*Báo cáo tại hội nghị những người tích cực của đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ngày 13 tháng Tư 1928**

Thưa các đồng chí! Hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương [8] vừa mới họp xong, có một đặc điểm làm nó khác với một số các kỳ hội nghị được họp trong hai năm gần đây. Đặc điểm đó là : hội nghị toàn thể kỳ này thuần túy là hội nghị giải quyết những vấn đề thực tế, không có những cuộc tranh cãi trong đảng, không có những hiện tượng gay gắt trong đảng.

Trong chương trình nghị sự, chỉ toàn có những vấn đề cấp thiết nhất : vấn đề thu mua lương thực, vấn đề vụ Sa-khơ-tư[9], sau hết là vấn đề kế hoạch công tác của Bộ Chính trị và của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương. Các đồng chí thấy đấy, các vấn đề đó đều là những vấn đề khá quan trọng. Tuy vậy, việc thảo luận trong hội nghị vẫn hoàn toàn có tính chất thực sự cầu thị, và các nghị quyết cũng đều được nhất trí thông qua.

---

* Trong bản báo cáo này, có bổ sung mấy đoạn mà hồi đó chưa đăng lên báo. (*B.T.*)

Đó là vì trong hội nghị không có phái đối lập. Đó là vì mọi người đều xét các vấn đề với tinh thần hoàn toàn thực sự cầu thị, chứ không dùng những hành động bè phái, thủ đoạn lừa bịp kiểu bè phái. Sở dĩ như vậy là vì, chỉ sau đại hội XV, chỉ sau khi đã thủ tiêu được phái đối lập rồi, đảng mới có thể thật sự và trực tiếp giải quyết được những vấn đề thực tế.

Đó là mặt tích cực và nếu có thể nói được thì đó là ưu điểm không thể đánh giá hết được của giai đoạn phát triển mà chúng ta đã bước vào sau đại hội XV của đảng ta, sau khi đã thủ tiêu được phái đối lập.

I

VỀ TỰ PHÊ BÌNH

Đặc điểm trong công tác của hội nghị, đặc điểm của các cuộc thảo luận trong hội nghị và của các nghị quyết của hội nghị là : công tác của hội nghị từ đầu đến cuối đều được tiến hành với phương châm tự phê bình hết sức nghiêm khắc. Không những thế, trên mỗi vấn đề tại hội nghị, trong mỗi lời phát biểu đều có sự phê bình những khuyết điểm trong công tác của chúng ta, đều có sự tự phê bình của các tổ chức của chúng ta. Phê bình các khuyết điểm của chúng ta, tự phê bình chân thành và theo tinh thần bôn-sê-vích, của các tổ chức đảng, xô-viết và tổ chức kinh tế, — đó là tinh thần chung trong công tác của hội nghị.

Tôi biết trong hàng ngũ đảng ta, có một số người, nói chung, không thích phê bình, nhất là không thích tự phê bình. Hạng người này, tôi tưởng có thể gọi là những đảng viên cộng sản «ngoài vỏ» được (*có tiếng cười*). Để lẩn tránh tự phê bình, họ thường hậm hực nói rằng : «Lại cái tự phê bình đáng nguyền rủa ấy, lại cứ vạch khuyết điểm của chúng tôi ra mãi! — Sao không để cho chúng tôi sống yên ổn với?». Rõ ràng là những đảng viên cộng sản «ngoài vỏ» này không có một chút gì giống tinh thần đảng ta, tinh thần bôn-sê-vích cả. Do có tâm trạng ấy ở những người hoàn

toàn không nhiệt tình với tự phê bình, tôi xin hỏi rằng: chúng ta có cần tự phê bình không ? Tự phê bình do đâu mà có ? Tự phê bình có lợi gì ?

Thưa các đồng chí, tôi cho rằng chúng ta cần tự phê bình như cần không khí và nước ; không có tự phê bình, thì đảng ta không thể nào tiến được, không thể nào mổ xẻ các ung nhọt và trừ bỏ hết những khuyết điểm của mình. Mà khuyết điểm của chúng ta thì còn nhiều. Cần phải công khai thành thật thừa nhận như vậy.

Tự phê bình không thể coi là một khẩu hiệu mới. Nó chính là cơ sở của đảng bôn-sê-vích. Nó là cơ sở của nền chuyên chính vô sản. Nước chúng ta là nước chuyên chính vô sản, mà lãnh đạo chuyên chính thì có một đảng : đảng cộng sản, đảng không đem và không thể đem chính quyền chia cho những chính đảng khác được. Như vậy nếu muốn tiến, chúng ta tự mình cần phải vạch rõ và sửa chữa sai lầm của mình. Điều đó, hỏi không rõ ràng hay sao ? Ngoài chúng ta ra, thì chả còn ai là người có thể vạch rõ và sửa chữa được sai lầm ấy, điều đó còn không rõ ràng hay sao ? Thưa các đồng chí, tự phê bình phải là một lực lượng hết sức mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển của chúng ta, như thế còn chưa rõ ràng hay sao ?

Khẩu hiệu tự phê bình đã được phát triển một cách đặc biệt mạnh mẽ từ sau đại hội XV của đảng trở đi. Vì sao vậy ? Vì từ sau khi đại hội đó đã tiêu diệt được phái đối lập rồi, trong đảng đã được tạo nên một tình hình mới mà chúng ta không thể không tính đến.

Chỗ mới của tình hình ấy là gì ? Là ở chỗ chúng ta lại không còn có hoặc hầu như không còn có phái đối lập nữa. Là ở chỗ, vì dễ dàng thắng phái đối lập (chính ngay thắng lợi này hết sức có lợi cho đảng) nên trong đảng có khả năng sinh ra một nguy cơ là yên nghỉ không lo gì cả, nhắm mắt không nhìn thấy khuyết điểm trong công tác của mình.

Dễ dàng thắng phái đối lập, đó là điều hết sức có lợi cho đảng. Song thắng lợi ấy có bao hàm cái phía bất lợi đặc biệt, tức là trong đảng ta có thể sinh ra tình trạng tự mãn, tự túc, và yên nghỉ không lo gì hết. Mà yên nghỉ không lo gì

hết nghĩa là thế nào ? Là chúng ta đã ngừng không tiến lên nữa. Muốn cho tình trạng này khỏi phát sinh, chúng ta cần phải tự phê bình, song không phải là phê bình với dụng ý xấu và thực chất là phản cách mạng như phái đối lập đã làm, mà là phê bình thành thật và công khai, là tự phê bình bôn-sê-vích.

Đại hội đảng XV đã tính đến tình hình đó nên đã đưa ra khẩu hiệu tự phê bình. Từ đó, làn sóng tự phê bình càng ngày càng dâng cao và có ảnh hưởng đến công tác của hội nghị liên tịch của toàn Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương họp vào tháng Tư.

Nếu sợ rằng kẻ thù của chúng ta ở trong nước và nước ngoài sẽ lợi dụng việc chúng ta phê bình các khuyết điểm để la ó lên rằng : à ra ở những người bôn-sê-vích không phải muôn việc đều trôi chảy cả — thì thật là lạ lùng. Người bôn-sê-vích chúng ta nếu sợ tất cả những cái đó thì thật là lạ lùng. Sức mạnh của chủ nghĩa bôn-sê-vích chính là ở chỗ nó không sợ thừa nhận sai lầm của mình. Đảng, những người bôn-sê-vích, tất cả những công nhân và những phần tử lao động thành thật của nước chúng ta hãy cứ vạch rõ những khuyết điểm trong công tác và trong việc kiến thiết, họ hãy cứ vạch ra con đường trừ bỏ các khuyết điểm đó của chúng ta, khiến cho trong công tác của chúng ta, trong việc kiến thiết của chúng ta không thể có những hiện tượng trì trệ, đình đốn và mục rữa nữa, khiến cho toàn bộ công tác của chúng ta, toàn bộ công cuộc kiến thiết của chúng ta ngày một tốt hơn, từ thành công này đi tới thành công khác. Đó là điều chủ yếu trong lúc này. Còn kẻ thù của chúng ta thì cứ mặc cho chúng nói láo về những khuyết điểm của chúng ta. Người bôn-sê-vích chúng ta không thể và cũng không nên bối rối trước những việc nhỏ nhặt đó.

Sau cùng, còn có một tình trạng thúc đẩy chúng ta phải tiến hành tự phê bình. Tôi muốn nói đến vấn đề quần chúng và lãnh tụ. Gần đây trong chúng ta bắt đầu đã tạo nên những mối quan hệ đặc biệt giữa lãnh tụ và quần chúng. Một mặt là, trong chúng ta đã xuất hiện, trong quá trình lịch sử đã tạo nên một nhóm lãnh tụ có uy tín càng ngày càng cao, tưởng

như họ trở thành những nhân vật đến nỗi quần chúng không thể nào với tới được. Một mặt nữa, quần chúng lao động nói chung và trước hết là quần chúng công nhân thì tiến lên hết sức chậm. Họ bắt đầu ở dưới ngước mắt lên nhìn lãnh tụ của mình, nhíu mắt lại và nhiều khi sợ không dám phê bình lãnh tụ của mình.

Đương nhiên trong chúng ta có một nhóm lãnh tụ tiến lên cao quá sức và có uy tín lớn, bản thân việc đó là thành tích to lớn của đảng. Lẽ tất nhiên, nếu không có một nhóm lãnh tụ có uy tín như vậy thì đừng hòng lãnh đạo được một quốc gia lớn. Nhưng, khi những lãnh tụ lên cao, thì tách khỏi quần chúng, và quần chúng thì bắt đầu đứng dưới ngước mắt lên nhìn họ, không dám phê bình, sự thật này không thể không gây ra cái nguy cơ : lãnh tụ xa rời quần chúng và quần chúng xa lìa lãnh tụ.

Nguy cơ này có thể dẫn đến chỗ là các lãnh tụ có thể sinh ra kiêu ngạo, tự cho mình toàn thiện toàn mỹ. Lãnh đạo ở trên mà kiêu ngạo, bắt đầu đứng trên nhìn xuống quần chúng, thì như vậy có tốt gì ? Dĩ nhiên là ngoài việc khiến đảng bị tiêu diệt, thì không thể có kết quả nào khác cả. Những điều mà chúng ta muốn, là tiến lên và cải thiện công tác của mình, chứ không phải tiêu diệt đảng. Chính vì muốn tiến lên và cải thiện mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng cho nên phải từng giờ từng phút mở rộng cửa tự phê bình, phải làm sao cho người dân xô-viết có thể « trách cứ » lãnh tụ của mình được, có thể phê bình sai lầm của lãnh tụ, làm sao cho lãnh tụ khỏi sinh ra kiêu ngạo và quần chúng cũng không thể xa lìa lãnh tụ.

Có khi, người ta lẫn lộn vấn đề quần chúng và lãnh tụ với vấn đề đề bạt cán bộ. Các đồng chí ạ, như thế là sai lầm. Đây không phải là vấn đề đề bạt lãnh tụ mới, tuy rằng việc này đáng được đảng hết sức chú ý. Vấn đề là phải bảo tồn những lãnh tụ đã được đề bạt và rất có uy tín, là phải xây dựng mối liên hệ thường xuyên và không gì phá vỡ nổi giữa quần chúng và lãnh tụ. Vấn đề là phải phê bình và tự phê bình khuyết điểm của chúng ta để xây dựng những dư luận

rộng rãi trong đảng, dư luận rộng rãi của giai cấp công nhân, khiến cho họ trở thành một lực lượng kiểm tra sinh động và có tính cảnh giác về mặt tinh thần ; người lãnh tụ có nhiều uy tín, nếu muốn giữ vững tín nhiệm của đảng và của giai cấp công nhân đối với mình thì cần phải lắng nghe những tiếng nói của lực lượng đó.

Trên ý nghĩa đó mà nói, vai trò báo chí của đảng và xô-viết của chúng ta thật là vô cùng quan trọng. Trên ý nghĩa đó, thì không thể không hoan nghênh báo *Sự thật* đã có sáng kiến đề ra *«Trang của Ban kiểm tra công nông*[10]» để thường xuyên phê bình khuyết điểm trong công tác của chúng ta. Nhưng phê bình thì cần phải cố gắng nghiêm chỉnh và sâu sắc, không nên hời hợt. Do đó cũng cần hoan nghênh báo *Sự thật Thanh niên cộng sản*[11] đã khởi xướng việc công kích một cách gắt gao và hăng hái những khuyết điểm trong công tác của chúng ta.

Có khi người ta trách người phê bình rằng sự phê bình của anh là không hoàn thiện và có lúc lại không được đúng một trăm phần trăm. Nhiều khi người ta đòi hỏi phê bình phải đúng cả. Nếu phê bình không được hoàn toàn đúng, thì họ sẽ chỉ trích và trách cứ việc phê bình ấy.

Thưa các đồng chí, như thế không đúng. Như thế là một thứ sai lầm nguy hiểm. Chỉ cần đưa ra yêu sách như vậy là các đồng chí sẽ bịt miệng hàng trăm, hàng nghìn công nhân, thông tín viên công nông muốn sửa chữa khuyết điểm của chúng ta song có khi không biết cách diễn đạt ý kiến của mình thế nào cho đúng. Làm như vậy là bịt miệng, chứ không phải tự phê bình.

Các đồng chí nên biết rằng : anh chị em công nhân có khi vẫn sợ không dám nói thật về khuyết điểm trong công tác của chúng ta. Họ không phải chỉ vì sợ «bị trù» mà thôi, mà còn sợ người ta «cười» là phê bình không được hoàn bị. Những người công nhân bình thường, nông dân bình thường, tuy bản thân họ có cảm thấy khuyết điểm trong công tác và trong việc lập kế hoạch của chúng ta, nhưng họ làm sao có thể trình bày sự phê bình của mình theo đúng quy củ được ?

Nếu các đồng chí đòi hỏi sự phê bình của họ phải đúng cả trăm phần trăm, thì các đồng chí sẽ thủ tiêu bất kỳ một khả năng phê bình nào từ dưới lên trên, bất kỳ một khả năng tự phê bình nào. Chính vì thế mà tôi cho rằng ngay những sự phê bình chỉ có từ 5% đến 10% là chân lý thì cũng nên hoan nghênh, nên lắng tai mà nghe và chú ý điểm tốt trong sự phê bình đó. Tôi xin nhắc lại một lần nữa : nếu không thế, các đồng chí sẽ bịt miệng hàng trăm, hàng nghìn những người trung thành với sự nghiệp Xô-viết ; trong việc phê bình tuy họ vẫn chưa được thành thạo lắm, song những điều họ nói ra thì lại chính là chân lý.

Chính vì muốn phát huy tự phê bình chứ không phải là bóp chết tự phê bình, chính vì thế, mà cần phải chú ý lắng nghe hết thảy mọi sự phê bình của người dân xô-viết, dù sự phê bình ấy có khi không hoàn toàn đúng hoặc không phải là mọi mặt đều đúng cả. Chỉ có như thế mới có thể làm cho quần chúng tin chắc rằng : họ sẽ không vì phê bình không được hoàn bị mà « bị trù », cũng không vì sự phê bình của họ có một vài điểm sai lầm mà bị « chê cười ». Chỉ có như thế, tự phê bình mới có thể thật sự có tính chất quần chúng, mới có thể thật sự được quần chúng hưởng ứng.

Không cần phải nói cũng thấy rõ là cái nêu ra ở đây không phải là nói đến « bất cứ » loại phê bình nào. Phê bình của bọn phản cách mạng cũng là phê bình. Song mục đích của thứ phê bình ấy là muốn phá hoại uy tín của Chính quyền xô-viết, hủy hoại công nghiệp của chúng ta làm tan rã công tác của đảng ta. Hiển nhiên điều ta nói đây thì không phải là thứ phê bình ấy. Tôi không nói đến sự phê bình ấy, mà đến sự phê bình của người dân xô-viết muốn cải thiện cơ quan Chính quyền xô-viết, cải thiện công nghiệp của chúng ta, cải thiện công tác của đảng ta và của công đoàn. Chúng ta cần có phê bình để củng cố Chính quyền xô-viết, chứ không phải là để làm cho nó suy yếu đi. Chính vì để tăng cường và cải thiện công tác của chúng ta, chính vì thế nên đảng ta mới đề ra khẩu hiệu phê bình và tự phê bình.

Điều mà chúng ta mong đợi ở khẩu hiệu tự phê bình thì trước hết là cái gì ? Nếu khẩu hiệu tự phê bình được chấp hành đúng đắn và thành thật thì nó có thể đem lại cho ta những kết quả gì ? Ít nhất nó phải đem lại cho ta hai kết quả : Một là, nó sẽ nâng cao tính cảnh giác của giai cấp công nhân, làm cho họ thêm chú ý tới những khuyết điểm của chúng ta, làm dễ dàng việc sửa chữa những khuyết điểm ấy, khiến cho trong công tác của chúng ta không thể xảy ra một sự « bất ngờ » nào. Hai là, nó sẽ nâng cao được trình độ chính trị của giai cấp công nhân, phát huy tinh thần làm chủ nước nhà của họ, làm cho họ dễ dàng học được cách quản lý nước nhà.

Các đồng chí có chú ý thấy rằng không những vụ Sa-khơ-tư, mà cả cuộc khủng hoảng về thu mua lương thực vào cuối năm 1927 đều là điều « bất ngờ » đối với rất nhiều đồng chí trong chúng ta, không ? Về mặt này, điều đáng chú ý nhất là vụ Sa-khơ-tư. Một số chuyên gia tư sản phản cách mạng đã hoạt động trong năm năm theo chỉ thị của các tổ chức chống xô-viết của bọn tư bản quốc tế. Năm năm nay các cơ quan của chúng ta đã thảo ra và gửi đi đủ thứ đủ loại nghị quyết và quyết định. Đương nhiên, công nghiệp than đá của chúng ta vẫn tăng lên, vì chế độ kinh tế xô-viết vốn có sinh lực và mạnh mẽ nên mặc dầu chúng ta cẩu thả bừa bãi và có sai lầm, mặc dầu bọn chuyên gia có những hoạt động phá hoại, công nghiệp than đá của chúng ta rút cục vẫn thắng lợi. Trong năm năm nay, bọn này đã có những hoạt động phá hoại công nghiệp của chúng ta, như phá hủy nồi hơi và làm hư hỏng tuyếc-bin, v.v. Còn chúng ta thì đã nghiễm nhiên không biết gì cả ; « bỗng dưng » như sét đánh ngang đầu, vụ Sa-khơ-tư đã nổ ra.

Thưa các đồng chí, đó có phải là điều bình thường không ? Theo tôi, đó là điều quá bất bình thường. Cầm lái thuyền, giương mắt lên nhìn nhưng không thấy gì cả, để mai khi bất ngờ gặp phải tai nạn mới thấy, như vậy chưa thể nào gọi là lãnh đạo được. Chủ nghĩa bôn-sê-vích không hiểu sự lãnh đạo là như thế. Muốn lãnh đạo, phải có dự kiến trước. Mà dự kiến trước, các đồng chí ạ, thì không phải là lúc nào cũng dễ dàng đâu.

Một đảng là một vài chục đồng chí lãnh đạo để ý và tìm ra khuyết điểm trong công tác của chúng ta, còn quần chúng công nhân thì không muốn hoặc không thể để ý và tìm ra khuyết điểm. Như thế rất có khả năng là nhất định sẽ bỏ sót và không thấy hết được. Nhưng nếu hàng chục vạn, hàng trăm vạn công nhân cùng một vài chục đồng chí lãnh đạo để ý tìm ra khuyết điểm trong công tác của chúng ta, vạch rõ sai lầm của chúng ta, tham gia công cuộc kiến thiết chung và vạch ra con đường cải tiến công tác thì đó lại là chuyện khác. Như thế, có thể chắc chắn rằng không thể có sự bất ngờ xảy ra, có thể bảo đảm kịp thời tìm ra hiện tượng không tốt và kịp thời tìm cách trừ bỏ hiện tượng ấy.

Chúng ta cần phải phát huy tính cảnh giác của giai cấp công nhân lên chứ không phải là làm cho nó mất đi ; chúng ta cần phải làm cho hàng chục vạn, hàng triệu công nhân đều tham gia công cuộc chung kiến thiết xã hội chủ nghĩa ; chúng ta không những cần phải làm cho hàng chục người lãnh đạo mà là phải làm cho hàng chục vạn, hàng triệu công nhân và nông dân đều chăm chú theo dõi tiến trình kiến thiết ở nước ta, chỉ ra sai lầm của chúng ta, vạch rõ sai lầm của chúng ta. Chỉ có như thế, chúng ta mới không bị «bất ngờ» được. Nhưng muốn làm được điều này, thì chúng ta cần phải mở rộng phê bình từ dưới lên đối với những khuyết điểm của chúng ta, phải làm cho phê bình biến thành phê bình có tính chất quần chúng, phải lĩnh hội và thực hiện khẩu hiệu tự phê bình.

Sau cùng, tôi xin nói về vấn đề có liên quan đến việc thực hiện khẩu hiệu tự phê bình, đó là vấn đề nâng cao lực lượng văn hóa của giai cấp công nhân và bồi dưỡng cho họ có những thói quen quản lý Nhà nước. Lê-nin đã từng nói :

« Điều chủ yếu mà chúng ta thiếu là văn hóa, là năng lực quản lý... Về phương diện kinh tế và phương diện chính trị, *chính sách kinh tế mới* bảo đảm đầy đủ cho chúng ta có khả năng xây dựng được cơ sở của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Vấn đề « chỉ » là ở lực lượng văn hóa của giai cấp vô sản và của đội tiền phong của nó »[12].

Như thế nghĩa là gì ? Như thế nghĩa là một trong những nhiệm vụ cơ bản trong công cuộc kiến thiết của chúng ta là trau dồi cho giai cấp công nhân những thói quen và cách thức quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý công nghiệp.

Nếu không phát huy lực lượng và năng lực của công nhân, không phát huy lực lượng và năng lực của những phần tử ưu tú trong giai cấp công nhân để phê bình những sai lầm, vạch rõ những khuyết điểm của chúng ta và thúc đẩy công tác của chúng ta, thì liệu chúng ta có thể trau dồi những thói quen và cách thức đó cho giai cấp công nhân được không ? Hiển nhiên là không được.

Vậy thì cần phải làm thế nào để phát huy lực lượng và năng lực của giai cấp công nhân và của những người lao động nói chung, và để cho họ có thể có được những thói quen quản lý Nhà nước ? Muốn được như thế, trước hết phải lấy tinh thần bôn-sê-vích mà thực hiện khẩu hiệu tự phê bình một cách thành thực, mà mở rộng phê bình một cách thành thực từ dưới lên đối với những khuyết điểm và sai lầm trong công tác của chúng ta. Giai cấp công nhân nhân dịp đó mà công khai và trực tiếp phê bình những khuyết điểm trong công tác của chúng ta, để cải thiện và thúc đẩy công tác của chúng ta. Như thế nghĩa là thế nào ? Như thế tức là những người công nhân đã tích cực tham gia việc lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo kinh tế và công nghiệp. Mà như thế thì nhất định nâng cao được tinh thần làm chủ nước nhà, nâng cao được tinh thần tích cực, nâng cao được tinh thần cảnh giác và trình độ văn hóa của công nhân.

Vấn đề lực lượng văn hóa của giai cấp công nhân là một trong những vấn đề có ý nghĩa quyết định. Vì sao vậy ? Vì trong tất cả những giai cấp thống trị từ trước đến nay, thì địa vị giai cấp thống trị của giai cấp công nhân trong lịch sử, có chỗ đặc biệt một chút và không hoàn toàn có lợi. Tất cả những giai cấp thống trị trước kia — chủ nô, địa chủ, tư bản — đều là những giai cấp giàu có. Chúng có khả năng để cho con em chúng học được những tri thức và những thói quen cần thiết cho việc quản lý. Một trong những cái mà giai cấp

công nhân khác những giai cấp đó là ở chỗ họ là giai cấp nghèo ; trước kia họ không có khả năng để cho con em họ học được những tri thức và thói quen về quản lý ; chỉ có đến nay, sau khi đã giành được chính quyền, họ mới có được khả năng ấy.

Vấn đề cách mạng văn hóa của chúng ta sở dĩ bức thiết như vậy, cũng là ở đó. Thực tế, trong mười năm giai cấp công nhân Liên-xô nắm quyền thống trị, những thành tựu đạt được về phương diện này so với một trăm năm của bọn địa chủ và bọn tư bản, thì lớn hơn rất nhiều. Song đối với tình hình quốc tế và trong nước, thì những thành tích mà chúng ta đã đạt được, vẫn rất chưa phải là đủ đâu. Do đó, bất cứ một phương sách gì có thể nâng cao được mức phát triển lực lượng văn hóa của giai cấp công nhân lên, bất cứ một phương sách gì có thể giúp ích cho việc bồi dưỡng cho giai cấp công nhân những thói quen và cách quản lý Nhà nước và quản lý công nghiệp, là chúng ta đều phải tận dụng cả.

Căn cứ vào những điều kể trên, ta có thể đi tới một kết luận : khẩu hiệu tự phê bình là một trong những phương sách chủ yếu nhất để phát triển lực lượng văn hóa của giai cấp vô sản và bồi dưỡng những thói quen quản lý cho giai cấp công nhân. Do đó mà thấy rằng thực hiện khẩu hiệu tự phê bình là nhiệm vụ bức thiết của chúng ta.

Những căn cứ khiến chúng ta phải đề ra khẩu hiệu tự phê bình thành một khẩu hiệu trước mắt, về đại thể, là như vậy.

Cho nên, không lấy gì làm lạ rằng công tác của hội nghị liên tịch của toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương họp hồi tháng Tư đã được tiến hành theo tinh thần tự phê bình.

Bây giờ chúng ta nói đến vấn đề thu mua lương thực.

II

VẤN ĐỀ THU MUA LƯƠNG THỰC

Trước hết, tôi xin nói sơ qua về thực chất cuộc khủng hoảng của việc thu mua lương thực xảy ra cuối năm ngoái ở nước ta. Thực chất vấn đề là thế này : từ tháng Mười năm ngoái số

lượng thu mua của chúng ta đã bắt đầu giảm xuống, đến tháng Chạp thì xuống tới điểm thấp nhất, đến cuối năm ngoái, trong việc thu mua lương thực chúng ta hụt mất 130 triệu pút. Năm nay vụ thu hoạch ở ta so với năm ngoái có lẽ cũng không kém hơn đâu, có thể là kém hơn năm ngoái đôi chút. Năm nay số lương thực dự trữ từ những vụ trước lại nhiều hơn năm ngoái, số lương thực hàng hóa năm nay của nước ta, nói chung mọi người cho rằng không ít hơn năm ngoái, mà là nhiều hơn năm ngoái.

Căn cứ vào tình hình đó, kế hoạch thu mua cho năm nay có cao hơn năm ngoái một chút. Tuy vậy, số lượng thu mua lại vẫn giảm xuống, và đến cuối năm 1927, chúng ta mua hụt mất 130 triệu pút. Như vậy là đã tạo nên một tình hình « độc đáo » : lương thực trong nước thì nhiều, thế mà số lượng thu mua lương thực lại giảm đi, làm cho thành thị và Hồng quân bị nạn đói đe dọa.

Vậy do đâu mà có tình hình « độc đáo » đó ? Ở đây liệu có gì là ngẫu nhiên không ? Có nhiều người thích giải thích rằng sở dĩ như vậy vì chúng ta đã sơ xuất, chúng ta bận phải đối phó với phái đối lập, do đó mà sơ xuất không để ý đến một số điểm. Nói rằng chúng ta quả thật đã sơ xuất, điều đó dĩ nhiên là đúng. Nhưng ở đây mà lấy việc sơ xuất để giải thích tất cả thì như vậy hết sức sai lầm. Càng không thể coi sự khủng hoảng trong việc thu mua là do nguyên nhân ngẫu nhiên. Tình hình như vậy không phải ngẫu nhiên mà xảy ra đâu. Giải thích như vậy thì rẻ tiền quá.

Vậy thì những điều kiện tạo nên cuộc khủng hoảng về thu mua là những điều kiện gì ?

Tôi cho rằng ở nước ta ít ra cũng có ba điều kiện như thế.

Một là, trong hoàn cảnh tình hình trong nước và ngoài nước của chúng ta, chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội có gặp khó khăn. Trước tiên, tôi muốn nói đến những khó khăn trong việc phát triển công nghiệp ở thành thị. Lẽ ra phải cung cấp cho nông thôn một số lượng lớn hàng hóa đủ các loại, để có thể thu của nông thôn một số lượng nông sản tối đa. Muốn thế thì phải phát triển công nghiệp nước ta nhanh hơn bây giờ.

Nhưng muốn đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển công nghiệp thì phải tăng nhanh tốc độ tích lũy xã hội chủ nghĩa. Song các đồng chí ạ, muốn đạt tới tốc độ tích lũy nhanh như vậy thì đâu phải chuyện dễ. Vì thế mà đẻ ra hiện tượng thiếu hàng hóa để cung cấp cho nông thôn.

Thứ nữa, tôi muốn chỉ ra những khó khăn trong công cuộc xây dựng của chúng ta ở nông thôn. Thưa các đồng chí, nông nghiệp phát triển chậm. Nông nghiệp cần phải phát triển hết sức nhanh, giá lương thực phải giảm đi, mùa màng phải tăng lên, phân bón phải được sử dụng hết mức, cơ giới hóa việc sản xuất lương thực phải phát triển nhanh chóng. Nhưng, các đồng chí ạ, tình hình của chúng ta không được như thế và sắp tới đây cũng chưa được như thế đâu.

Vì sao vậy?

Vì nông nghiệp của chúng ta là kinh tế tiểu nông, khó tiếp thu những cải tiến quan trọng. Các số liệu thống kê chứng tỏ rằng trước chiến tranh cả nước ta có gần 16 triệu nông hộ cá thể, hiện nay ở ta có độ 25 triệu nông hộ cá thể. Như thế tức là chúng ta là một nước kinh tế tiểu nông thật sự. Vậy kinh tế tiểu nông là gì? Là nền kinh tế không được bảo đảm nhất, có tính chất nguyên thủy nhất, không phát triển nhất, sản xuất được ít hàng hóa nhất. Thưa các đồng chí, tất cả thực chất của vấn đề là ở đó. Phân bón, máy móc, tri thức về nông học và các biện pháp cải tiến khác đều là những biện pháp có thể áp dụng có hiệu quả đối với các nông trường lớn, nhưng trong kinh tế tiểu nông thì không được áp dụng hoặc gần như không được áp dụng đến. Đó là nhược điểm của kinh tế nhỏ. Đó cũng là nguyên nhân khiến nó không cạnh tranh nổi với các nông trang lớn của cu-lắc.

Nói chung, trong nông thôn của chúng ta liệu có các nông trang lớn đã dùng đến máy móc, phân bón, tri thức về nông học v.v., không? Có. Thứ nhất, đó là những nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Nhưng các đồng chí ạ, nông trang tập thể và nông trường quốc doanh của chúng ta còn ít. Thứ hai, đó là những nông trang lớn của cu-lắc (nông trang tư bản

chủ nghĩa). Loại nông trang này ở nước ta không phải ít lắm đâu, và những nông trang ấy vẫn đóng vai trò lớn trong nông nghiệp.

Trong nông thôn, liệu chúng ta có thể đi theo con đường khuyến khích phát triển nông trang lớn tư bản chủ nghĩa tư nhân, được không ? Rõ ràng không thể được. Do đó có thể rút ra kết luận này : phải hết sức thúc đẩy việc phát triển ở nông thôn các nông trang lớn loại nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, phải cố gắng biến các nông trang và nông trường đó thành những nhà máy lương thực của Nhà nước, được xây dựng trên cơ sở khoa học hiện đại. Chính vì thế, đại hội XV của đảng ta mới nêu ra khẩu hiệu hết sức phát triển việc xây dựng các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh.

Nếu cho rằng nông trang tập thể chỉ có thể gồm có các tầng lớp nông dân nghèo tạo thành, thì như thế là sai. Các đồng chí ạ, như vậy không đúng đâu. Nông trang tập thể của chúng ta phải là những nông trang của bần nông và trung nông, không những phải bao gồm các nhóm cá biệt hoặc nhóm nhỏ, mà còn phải bao gồm cả từng làng xóm nữa. Phải nêu cho trung nông thấy được tiền đồ, chỉ cho họ thấy rằng : nhờ nông trang tập thể, họ có thể phát triển kinh tế một cách thuận lợi nhất và nhanh chóng nhất. Nếu như trung nông không thể đi lên, không thể tiến lên thành cu-lắc được, mà tụt xuống lại là điều không hợp lý, thì như vậy phải chỉ cho họ thấy rõ tiền đồ : họ có thể cải thiện được kinh tế nhờ việc xây dựng các nông trang tập thể.

Nhưng nông trang tập thể và nông trường quốc doanh hiện nay của chúng ta hãy còn ít, ít không thể tưởng tượng được. Do đó, nảy ra những khó khăn của chúng ta trong công cuộc xây dựng ở nông thôn. Do đó, nảy ra tình trạng lương thực của chúng ta sản xuất ra không đủ.

Hai là, từ đó ta thấy rằng những khó khăn của chúng ta trong công cuộc xây dựng ở thành thị và ở nông thôn, là cơ sở có thể làm nổ ra cuộc khủng hoảng về thu mua. Nhưng như vậy không có nghĩa là cuộc khủng hoảng về thu mua sẽ phải nổ ra trong năm nay đâu. Mọi người đều biết rằng những khó khăn

đó thì chẳng những năm nay mới có, mà năm ngoái cũng đã có rồi. Nhưng vì sao cuộc khủng hoảng về thu mua đã nổ ra chính trong năm nay ? Cái bí ẩn là ở đâu ?

Cái bí ẩn là ở chỗ năm nay bọn cu-lắc có điều kiện lợi dụng những khó khăn ấy để nâng giá lương thực lên, tiến công vào chính sách giá cả của Nhà nước xô-viết, do đó mà kìm hãm công tác thu mua của chúng ta. Và sở dĩ chúng lợi dụng được những khó khăn đó, thì ít ra cũng là do hai nguyên nhân :

thứ nhất, việc được mùa ba năm liền đã có tác dụng ; trong thời gian này, bọn cu-lắc đã phát triển lên ; nông thôn nói chung, nhất là bọn cu-lắc, trong thời gian này đều đã tích trữ được lương thực, vì thế bọn cu-lắc đã có điều kiện tìm cách quyết định giá lương thực ;

thứ hai, bọn cu-lắc được những phần tử đầu cơ ở thành thị ủng hộ, bọn đầu cơ này đã lợi dụng việc giá lương thực bị nâng lên, khiến cho giá cả cao lên.

Dĩ nhiên như vậy không có nghĩa rằng cu-lắc là kẻ chủ yếu nắm giữ lương thực. Quần chúng chủ yếu và cơ bản nắm giữ phần lớn lương thực là trung nông. Nhưng bọn cu-lắc có một uy thế nhất định về kinh tế trong nông thôn, cho nên, trên vấn đề giá cả lương thực, bọn chúng có lúc có thể làm cho trung nông chạy theo chúng. Vì vậy, những phần tử cu-lắc ở nông thôn có thể lợi dụng những khó khăn trong công cuộc xây dựng của chúng ta để tiến hành đầu cơ nâng cao giá lương thực được.

Nhưng nâng giá lương thực cao lên chẳng hạn từ 40 đến 50% như các phần tử cu-lắc đầu cơ đã làm, thì như vậy có nghĩa là gì ? Trước hết, như vậy là phá hoại tiền lương thực tế của công nhân. Cứ cho là trong trường hợp đó chúng ta sẽ nâng cao tiền lương của công nhân lên nữa. Song, như vậy sẽ phải nâng cao giá hàng công nghiệp lên, như thế là đánh vào mức sống vật chất của giai cấp công nhân cũng như của bần nông và trung nông. Và như vậy có nghĩa là thế nào ? Như vậy có nghĩa là trực tiếp và hiển nhiên phá hoại toàn bộ chính sách kinh tế của chúng ta.

Nhưng vấn đề không phải chỉ có thế. Giả sử tháng Giêng năm nay hoặc mùa xuân năm nay, tức là trước khi chuẩn bị

gieo giống, chúng ta nâng giá lương thực lên từ 40 đến 50%. Như vậy sẽ đi đến kết quả gì? Như thế là cơ sở nguyên liệu của công nghiệp chúng ta sẽ bị phá hoại. Nông dân trồng bông sẽ không trồng bông nữa, mà sẽ đổi sang trồng cây lương thực, vì giống cây lương thực có lợi hơn. Nông dân trồng gai sẽ không trồng gai nữa, mà sẽ chuyển sang trồng cây lương thực. Nông dân trồng củ cải đường cũng sẽ làm như vậy, và vân vân. Nói tóm lại : cơ sở nguyên liệu của công nghiệp chúng ta sẽ bị phá hoại vì lòng thèm khát đầu cơ của các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn.

Nhưng như vậy vẫn chưa phải đã hết. Giả sử nếu mùa xuân năm nay chúng ta đã nâng giá lương thực lên, thì nhất định chúng ta sẽ làm chết bần nông, vì đến mùa xuân thì bần nông vừa cần mua lúa mì làm lương ăn vừa cần mua lúa mì để làm giống nữa. Như thế thì bần nông và trung nông lớp dưới sẽ có đủ quyền để nói với chúng ta rằng : các anh đã lừa dối chúng tôi, vì mùa thu năm ngoái chúng tôi bán lương thực cho các anh theo giá hạ, nhưng bây giờ các anh lại bắt chúng tôi phải mua lương thực với giá cao, — các ngài xô-viết ạ, thế thì các ngài bảo vệ ai, bảo vệ người nghèo khổ hay bọn cu-lắc ?

Vì thế, đảng cần phải giáng một đòn phản công lại cuộc tiến công đầu cơ đó của bọn cu-lắc về mặt nâng cao giá lương thực, để đánh bại ý đồ của bọn cu-lắc và những phần tử đầu cơ định lấy nạn đói để đe dọa giai cấp công nhân và Hồng quân chúng ta.

Ba là, không nghi ngờ gì cả, nếu như không có một tình hình khác nữa giúp cho những phần tử tư bản chủ nghĩa, thì chúng đã không thể lợi dụng những khó khăn trong công cuộc xây dựng của chúng ta, đến một mức độ như trên thực tế chúng đã lợi dụng được, và cuộc khủng hoảng về thu mua cũng không nghiêm trọng đến như vậy. Tình hình đó là cái gì ?

Đó là tình trạng lỏng lẻo trong các cơ quan thu mua của chúng ta, giữa các cơ quan đó không có một mặt trận thống

nhất, mà lại có sự cạnh tranh lẫn nhau, lại không muốn kiên quyết đấu tranh chống những hoạt động lợi dụng nâng cao giá lương thực.

Sau hết đó là tình trạng tiêu cực ỳ ra của các đảng bộ ở các khu vực thu mua lương thực, là thái độ các đảng bộ đó không muốn can thiệp một cách thích đáng vào đợt thu mua lương thực, không muốn can thiệp vào tình hình đó để trừ bỏ tình trạng lỏng lẻo chung trên mặt trận thu mua lương thực.

Các cơ quan thu mua và các tổ chức đảng của chúng ta vì say sưa với những thành tích của đợt thu mua hồi năm ngoái, và cho rằng công tác thu mua năm nay tự nó sẽ trôi chảy, nên đã phó mặc mọi cái cho « ý trời », nên đã dọn đường cho các phần tử cu-lắc và đầu cơ tự do hoạt động. Mà bọn cu-lắc thì chỉ mong chờ có thế thôi. Vị tất có thể nghi ngờ gì nữa, nếu không có tình hình như vậy thì cuộc khủng hoảng về thu mua sẽ không nghiêm trọng đến thế.

Không nên quên rằng chúng ta, tức là các cơ quan thu mua và các tổ chức khác của chúng ta, đã nắm được gần 80% số hàng công nghiệp cung cấp cho nông thôn và gần 90% số lượng thu mua của nông thôn. Không cần phải nói cũng thấy rằng tình hình đó đã làm cho chúng ta có khả năng bắt bọn cu-lắc ở nông thôn phải làm theo chúng ta, với điều kiện là các tổ chức của chúng ta biết cách lợi dụng được tình hình có lợi đó. Song đáng lẽ chúng ta phải lợi dụng tình hình có lợi ấy, thì lại để mọi việc diễn ra một cách tự phát, do đó làm dễ dàng (đương nhiên là ngoài ý muốn của mình) cuộc đấu tranh của các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn chống lại Chính quyền xô-viết.

Thưa các đồng chí, những điều kiện gây nên cuộc khủng hoảng về thu mua hồi cuối năm ngoái, là như thế đó.

Như vậy, các đồng chí thấy rằng cuộc khủng hoảng về thu mua không thể coi là ngẫu nhiên được.

Các đồng chí thấy rằng cuộc khủng hoảng về thu mua đã phản ánh cuộc tiến công quan trọng đầu tiên (trong điều kiện chính sách kinh tế mới) của những phần tử tư bản chủ nghĩa

ở nông thôn chống lại Chính quyền xô-viết, trên một trong những vấn đề quan trọng nhất của công cuộc xây dựng ở nước ta, tức là vấn đề thu mua lương thực.

Thưa các đồng chí, đó là nguyên nhân giai cấp của cuộc khủng hoảng về thu mua lương thực.

Các đồng chí đều biết rằng, để trừ bỏ cuộc khủng hoảng về thu mua và chặn đứng thói thèm khát đầu cơ của bọn cu-lắc, đảng và Chính quyền xô-viết đã buộc phải áp dụng một loạt biện pháp thực tế. Về các biện pháp đó, báo chí của chúng ta đã nói khá nhiều, trong nghị quyết hội nghị liên tịch toàn Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương cũng đã nói đến khá chi tiết rồi. Vì vậy, tôi nghĩ rằng không cần phải nhắc lại ở đây nữa.

Tôi chỉ muốn nói về một số biện pháp đặc biệt, do tình hình đặc biệt mà dùng đến thôi. Dĩ nhiên, một khi tình hình đặc biệt đó không còn nữa thì những biện pháp đó sẽ bị thủ tiêu. Điều tôi chỉ ra đây là việc áp dụng điều khoản 107 luật chống hoạt động đầu cơ. Điều khoản đó đã được Ban Chấp hành trung ương thông qua năm 1926. Năm ngoái chúng ta đã không áp dụng điều khoản ấy. Vì sao ? Vì, như mọi người đều nói, công tác thu mua lương thực được tiến hành bình thường, cho nên không có lý do để áp dụng điều khoản đó. Chỉ đến năm nay, tức là vào đầu năm 1928, thì chúng ta nhớ đến điều khoản ấy. Sở dĩ nhớ đến điều khoản ấy là vì những thủ đoạn đầu cơ của bọn cu-lắc đã tạo nên một tình hình đặc biệt ở ta, làm cho chúng ta bị nạn đói đe dọa. Rõ ràng là sang năm nếu việc thu mua không xảy ra một tình hình đặc biệt, nếu công tác thu mua được tiến hành một cách bình thường, thì chúng ta sẽ không áp dụng điều khoản 107 nữa. Trái lại, nếu xảy ra tình hình đặc biệt, nếu những phần tử tư bản chủ nghĩa vẫn sẽ lại « xoay sở », thì điều khoản 107 sẽ lại xuất hiện trên vũ đài.

Nếu căn cứ vào điều đó để cho rằng cần phải « thủ tiêu » chính sách kinh tế mới, « khôi phục lại » chế độ thu mua lương thực thừa v. v., thì như vậy là ngu xuẩn. Hiện nay chỉ có kẻ thù của Chính quyền xô-viết mới nghĩ đến việc thủ tiêu

chính sách kinh tế mới. Hiện nay chính sách kinh tế mới có lợi cho Chính quyền xô-viết hơn là bất kỳ cho người nào. Nhưng có người cho rằng chính sách kinh tế mới không phải là sự tăng cường cuộc đấu tranh chống những phần tử tư bản chủ nghĩa, kể cả bọn cu-lắc, để chiến thắng chúng, mà là một sự đình chỉ cuộc đấu tranh với bọn cu-lắc cùng những phần tử tư bản chủ nghĩa khác. Không cần phải nói cũng thấy rằng những người đó không có gì giống với chủ nghĩa Lê-nin cả, vì trong đảng ta không có và cũng không thể có chỗ đứng cho những người như thế.

Về những kết quả của các biện pháp mà đảng và Chính quyền xô-viết thi hành để thủ tiêu cuộc khủng hoảng lương thực, các đồng chí cũng đều biết cả rồi. Nói tóm tắt thì những kết quả đó là như sau.

Thứ nhất, chúng ta đã bù lại được số thiếu hụt, đã thu mua được lương thực, đã đuổi kịp và thậm chí có nơi đã vượt quá tốc độ thu mua hồi năm ngoái. Mọi người đều biết rằng, trong thời gian ba tháng, từ tháng Giêng đến tháng Ba, chúng ta đã thu mua được 270 triệu pút lương thực. Dĩ nhiên yêu cầu của chúng ta không phải chỉ có thế. Chúng ta còn phải thu mua hơn 100 triệu pút nữa. Nhưng dẫu sao đó cũng là một thành tích cần thiết, nó làm cho chúng ta có khả năng *thủ tiêu* được tình trạng khủng hoảng về thu mua. Bây giờ chúng ta có đủ quyền nói rằng đảng và Chính quyền xô-viết đã thu được những thành tích cực kỳ to lớn trên mặt trận này.

Thứ hai, chúng ta đã tăng cường được, đã ít nhiều tăng cường được các cơ quan thu mua và các tổ chức đảng ở địa phương của chúng ta, đã kiểm tra trong thực tiễn tính sẵn sàng chiến đấu của các cơ quan đó, đã thanh trừ ra khỏi các cơ quan đó những phần tử rõ ràng đã bị hủ bại, những phần tử này không thừa nhận trong nông thôn còn có giai cấp và không muốn « bất hòa » với bọn cu-lắc.

Thứ ba, chúng ta đã làm cho công tác nông thôn được tốt hơn, đã cô lập bọn cu-lắc, đã đụng chạm một chút đến tầng lớp trung nông trên, khá giả, khiến cho bần nông gần lại với chúng ta hơn, và làm cho tuyệt đại đa số trung nông đi theo

chúng ta. Như vậy là chúng ta đã thực hiện được khẩu hiệu cũ của những người bôn-sê-vích, do Lê-nin nêu ra từ đại hội VIII của đảng ta[13] : dựa vào bần nông, biết cách xây dựng khối liên minh vững chắc với trung nông, không một phút nào được ngừng đấu tranh chống bọn cu-lắc.

Tôi được biết có một số đồng chí chấp nhận khẩu hiệu đó một cách không hoàn toàn vui vẻ. Thật là kỳ lạ nếu cho rằng trong tình hình chuyên chính vô sản đã được củng cố, liên minh công nông có nghĩa là sự liên minh của công nhân với toàn thể nông dân, kể cả bọn cu-lắc. Không phải, các đồng chí ạ, chúng ta không tuyên truyền và cũng không thể tuyên truyền cho một sự liên minh như vậy. Trong tình hình có chuyên chính vô sản, trong điều kiện chính quyền của giai cấp công nhân đã được củng cố, sự liên minh của giai cấp công nhân với nông dân có nghĩa là : dựa vào bần nông, liên minh với trung nông, đấu tranh chống cu-lắc. Người nào cho rằng trong điều kiện của chúng ta, liên minh với nông dân có nghĩa là liên minh với cu-lắc, thì người đó không có gì giống với chủ nghĩa Lê-nin cả. Ai muốn thực hành ở nông thôn cái chính sách làm vừa lòng tất cả, vừa làm hài lòng cả người giàu lẫn người nghèo, thì người đó không phải là người mác-xít, mà là kẻ ngốc, vì các đồng chí ạ, trên thực tế không có chính sách như vậy. *(Có tiếng cười, vỗ tay.)* Chính sách của chúng ta là chính sách mang tính giai cấp.

Kết quả của những biện pháp của chúng ta nhằm tăng cường công tác thu mua lương thực, trên đại thể, là như vậy.

Không nghi ngờ gì nữa, khi thực hành các biện pháp đó trong công tác thực tiễn của chúng ta, chúng ta đã có nhiều hành động quá đáng và những hành động làm sai lệch đường lối của chúng ta. Mọi người đều biết rằng, trong rất nhiều trường hợp, do chúng ta cẩu thả vô trách nhiệm, nên đã làm sai lệch chính sách của chúng ta, trước hết là đánh vào bần nông và trung nông, áp dụng một cách không đúng đắn điều khoản 107, v.v. Chúng ta hiện đang hết sức nghiêm trị và sẽ hết sức nghiêm trị những kẻ đã phạm những hành vi sai lệch như vậy. Nhưng thật là kỳ quặc nếu vì những hành vi sai lệch đó mà

không thấy được những kết quả tốt, thật sự quan trọng của những biện pháp mà đảng đã áp dụng (không áp dụng những biện pháp đó thì chúng ta đã không thể thoát khỏi được tình trạng khủng hoảng về thu mua). Như vậy là nhắm mắt không muốn nhìn thấy những cái chủ yếu, và đem những cái cá biệt và ngẫu nhiên đề lên hàng đầu. Như vậy là đem dìm những thành tích hết sức to lớn của đợt thu mua, vào trong một thìa nước của những trường hợp cá biệt làm sai lệch đường lối của chúng ta, mà các hiện tượng đó hoàn toàn không phát sinh từ trong những biện pháp mà đảng đã áp dụng.

Ở ta có phải đã có một tình hình khiến cho đợt thu mua của chúng ta dễ dàng thu được thắng lợi, và khiến chúng ta dễ dàng đấu tranh chống sự tấn công của những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, không ?

Phải, có tình hình như vậy. Ít ra cũng có thể nêu ra hai điểm :

Một là, sau đại hội XV của đảng ta, sau khi đã tiêu diệt được phái đối lập, sau khi đảng đã tiêu diệt được kẻ thù trong nội bộ đảng và đạt tới sự thống nhất cao độ, thì đảng ta đã bắt tay vào đợt thu mua và đã đánh vào những phần tử cu-lắc đầu cơ. Không thể coi cuộc đấu tranh chống cu-lắc là một việc dễ dàng làm được. Muốn đập tan những thủ đoạn của các phần tử cu-lắc đầu cơ nhưng không để xảy ra tình trạng rắc rối ở trong nước, thì đảng phải tuyệt đối đoàn kết, hậu phương phải tuyệt đối vững chắc và chính quyền hoàn toàn vững chắc. Vị tất có thể hoài nghi gì nữa, các điều kiện đó đã đóng vai trò lớn, khiến bọn cu-lắc buộc phải lùi bước ngay lập tức.

Hai là, chúng ta đã gắn liền được những biện pháp thiết thực nhằm chặn đứng những phần tử cu-lắc đầu cơ, với lợi ích thiết thân của giai cấp công nhân, của Hồng quân và đa số các tầng lớp vô sản nông thôn. Các phần tử cu-lắc đầu cơ làm cho quần chúng lao động ở thành thị và nông thôn bị nạn đói ám ảnh, đồng thời chúng còn vi phạm luật pháp của Chính quyền xô-viết (điều khoản 107), tình hình đó không thể không làm cho chúng ta có được sự ủng hộ của đa số nông dân trong cuộc đấu tranh của chúng ta chống những phần tử tư bản

chủ nghĩa ở nông thôn. Bọn cu-lắc tiến hành một cách vô liêm sỉ việc đầu cơ lương thực, do đó đã gây nên những khó khăn hết sức to lớn cho thành thị và nông thôn, đồng thời còn vi phạm pháp luật của Chính quyền xô-viết, tức là phản lại ý chí của Ban Chấp hành trung ương các xô-viết đại biểu công nông binh, — tình hình đó nhất định đã làm cho chúng ta dễ dàng cô lập được bọn cu-lắc, điều đó há không rõ ràng hay sao ?

Như vậy là trên một mức độ nào đó cũng đã xảy ra cái tình trạng như hồi 1921 (dĩ nhiên là có những điều kiện nhất định kèm theo). Lúc đó đảng do Lê-nin đứng đầu, do có nạn đói trong nước, đã nêu ra vấn đề tịch thu những sản vật quý của giáo hội để mua lương thực cứu tế cho những khu bị đói, và trên cơ sở đó mở ra cuộc vận động hết sức rộng rãi chống tôn giáo ; bọn thầy tu lúc đó vẫn khăng khăng bám lấy những sản vật quý, trên thực tế là chúng chống lại quần chúng bị đói, do đó mà gây nên sự phẫn uất của quần chúng đối với giáo hội nói chung cũng như đối với những thiên kiến tôn giáo nói riêng, nhất là đối với các bọn thầy tu và những kẻ lãnh đạo chúng. Lúc đó, trong đảng ta có những kẻ kỳ dị cho rằng chỉ mãi đến năm 1921, Lê-nin mới hiểu được sự tất yếu phải đấu tranh chống giáo hội (*có tiếng cười*), còn trước đó thì Lê-nin không hiểu được điều đó. Thưa các đồng chí, nghĩ như vậy dĩ nhiên là vô lý. Trước năm 1921, dĩ nhiên Lê-nin cũng đã hiểu rõ sự tất yếu phải đấu tranh chống giáo hội. Nhưng vấn đề hoàn toàn không phải ở đó. Vấn đề là ở chỗ : phải gắn liền cuộc vận động có tính chất quần chúng rộng rãi chống tôn giáo với cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân vì quyền lợi thiết thân, và phải tiến hành cuộc vận động đó làm sao cho quần chúng hiểu được cuộc vận động đó, ủng hộ cuộc vận động đó.

Về những biện pháp mà đảng áp dụng nhân đợt thu mua lương thực hồi đầu năm nay, thì cũng phải nói như vậy. Có người cho mãi đến nay đảng mới hiểu được sự tất yếu phải đấu tranh chống lại mối nguy hiểm do bọn cu-lắc gây ra. Thưa các đồng chí, dĩ nhiên nghĩ như vậy là phi lý. Xưa nay

đảng vẫn hiểu rõ sự tất yếu của cuộc đấu tranh đó, và không phải trên lời nói, mà là trên thực tế đảng đã tiến hành cuộc đấu tranh ấy. Những biện pháp mà đảng áp dụng đầu năm nay, có cái đặc điểm là : năm nay đảng đã có khả năng kết hợp cuộc đấu tranh kiên quyết chống những phần tử cu-lắc đầu cơ ở nông thôn với cuộc đấu tranh vì lợi ích thiết thân của đông đảo quần chúng lao động, và do kết hợp được hai cuộc đấu tranh đó lại nên đảng đã làm cho đa số quần chúng lao động ở nông thôn đi theo mình và khiến bọn cu-lắc bị cô lập.

Nghệ thuật của chính sách bôn-sê-vích hẳn không phải ở chỗ : không tính đến điều kiện thời gian và không gian, không tính đến thái độ sẵn sàng của quần chúng ủng hộ những biện pháp nào đó của lãnh đạo, mà cứ đem tất cả những súng đại bác ra bắn bừa bãi trên tất cả các mặt trận. Nghệ thuật của chính sách bôn-sê-vích là ở chỗ biết cách chọn thời gian và không gian đồng thời có tính đến tất cả các tình huống để tập trung hỏa lực vào mặt trận nào có khả năng nhất có thể thu được kết quả tối đa.

Thật vậy, ba năm về trước chúng ta vẫn chưa có được sự ủng hộ của trung nông, trung nông còn căm thù và đuổi đánh chủ tịch các ban chấp hành xã của chúng ta, còn bần nông thì choáng váng trước những kết quả của chính sách kinh tế mới, diện tích gieo trồng của chúng ta lúc đó chỉ bằng 75% diện tích trước chiến tranh, nên vấn đề cơ bản đặt ra trước chúng ta là ở nông thôn cần mở rộng việc sản xuất các cây lương thực và cây làm nguyên liệu, lúc đó chúng ta vẫn chưa xây dựng được cơ sở lương thực và nguyên liệu vững chắc cho công nghiệp. Nếu bấy giờ chúng ta giáng cho bọn cu-lắc những đòn đả kích hết sức nặng, thì hiện nay chúng ta đã thu được những hậu quả như thế nào ?

Tôi không nghi ngờ gì cả, nếu làm như vậy, chúng ta đã thất bại trong cuộc đấu tranh, đã không thể mở rộng diện tích gieo trồng tới mức độ như hiện nay chúng ta đã mở rộng được, đã phá hoại khả năng xây dựng cơ sở lương thực và nguyên liệu cho công nghiệp, đã làm cho bọn cu-lắc dễ dàng mạnh lên,

làm cho trung nông xa rời chúng ta, và có thể là hiện nay ở trong nước đã sinh ra sự rắc rối hết sức nghiêm trọng về mặt chính trị.

Đầu năm nay, tình hình nông thôn chúng ta như thế nào? Diện tích gieo trồng đã được mở rộng lên tới mức trước chiến tranh, đã xây dựng được cơ sở lương thực và nguyên liệu vững chắc cho công nghiệp, đa số trung nông đều ủng hộ Chính quyền xô-viết, bần nông ít nhiều đã được tổ chức lại, tổ chức đảng và tổ chức xô-viết ở nông thôn đã được hoàn thiện và vững mạnh. Chỉ có trong những điều kiện đó, mới có thể hy vọng là việc tổ chức đòn đánh vào những phần tử cu-lắc đầu cơ sẽ đạt được thắng lợi quan trọng, điều đó há không rõ ràng hay sao? Chỉ có những kẻ mất trí khôn mới không thể hiểu được tất cả sự khác nhau giữa hai tình hình đó trong việc tổ chức cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng rộng rãi chống những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, điều đó há không rõ ràng hay sao?

Đó là một thí dụ chỉ rõ rằng nếu không tính đến thời gian và không gian, không tính đến sự so sánh giữa các lực lượng đấu tranh mà cứ đem tất cả súng đại bác trên tất cả các mặt trận ra bắn bừa phứa, thì như vậy thật là không hợp lý biết bao.

Thưa các đồng chí, vấn đề thu mua lương thực là như vậy đó.

Bây giờ chúng ta hãy nói đến vụ Sa-khơ-tư.

III

VỤ SA-KHƠ-TƯ

Nội dung giai cấp trong vụ Sa-khơ-tư như thế nào? Nguồn gốc của vụ Sa-khơ-tư ở đâu? Cái vụ phản cách mạng về mặt kinh tế ấy đã phát sinh trên một cơ sở giai cấp như thế nào?

Có một số đồng chí cho rằng vụ Sa-khơ-tư chỉ là chuyện ngẫu nhiên. Họ thường nói rằng: ở đó chúng ta đã ngủ gật một cách khá nghiêm trọng, đã sơ ý cẩu thả, nếu chúng ta

không ngủ gật, thì ở đó chúng ta đã không để xảy ra bất cứ một vụ Sa-khơ-tư nào cả. Ở đó có người ngủ gật một cách khá nghiêm trọng, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng lấy việc ngủ gật để mà giải thích tất cả, thì sẽ không hiểu được thực chất của vấn đề.

Những sự thật, những tài liệu về vụ Sa-khơ-tư nói lên cái gì ?

Những sự thật chứng tỏ rằng vụ Sa-khơ-tư là một vụ phản cách mạng về mặt kinh tế do một bộ phận chuyên gia tư sản trước kia đã nắm giữ công nghiệp than đá gây ra.

Sau nữa, những sự thật chứng tỏ rằng bọn chuyên gia đã được tổ chức thành một nhóm bí mật ấy, đã nhận tiền của bọn chủ cũ hiện đang lưu vong ở nước ngoài và của những tổ chức phản cách mạng chống Liên-xô của bọn tư bản phương Tây để tiến hành những hoạt động phá hoại.

Sau hết những sự thật chứng tỏ rằng nhóm chuyên gia tư sản ấy hoạt động và phá hoại công nghiệp nước ta theo chỉ thị của những tổ chức tư bản phương Tây.

Tất cả những điều đó chứng tỏ cái gì?

Chứng tỏ rằng ở đó chúng ta đã gặp phải sự can thiệp về mặt kinh tế vào công nghiệp nước ta của các tổ chức chống Liên-xô của bọn tư bản Âu Tây. Có một thời kỳ đã xảy ra vụ can thiệp về chính trị và quân sự, những vụ can thiệp đó đã bị chúng ta đập tan bằng cuộc nội chiến thắng lợi. Bây giờ chúng ta đang gặp phải một cuộc mưu toan can thiệp về mặt kinh tế ; muốn đập tan mưu toan can thiệp đó, chúng ta không cần phải tiến hành nội chiến, nhưng tuy vậy chúng ta vẫn cần phải đập tan cuộc can thiệp đó, và chúng ta hiện đang dùng tất cả mọi phương sách có thể dùng được để đập tan cuộc can thiệp ấy.

Nếu cho rằng tư bản quốc tế sẽ để cho chúng ta sống yên ổn, thì thật là ngu xuẩn. Không, thưa các đồng chí, cái đó không đúng đâu. Giai cấp còn tồn tại, tư bản quốc tế còn tồn tại, thì chúng không thể cứ thản nhiên ngồi nhìn một nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển được. Trước

kia, bọn tư bản quốc tế định dùng quân sự trực tiếp can thiệp để lật đổ Chính quyền xô-viết. Mưu toan đó đã không thực hiện được. Bây giờ bọn tư bản quốc tế đang ra sức tìm cách và, từ nay về sau vẫn sẽ còn ra sức tìm cách can thiệp về kinh tế, — một sự can thiệp ngấm ngầm, không phải bao giờ cũng thấy được, nhưng khá lớn mạnh, — để làm yếu thực lực kinh tế của nước ta, chúng tổ chức hoạt động phá hoại ngầm, chuẩn bị mọi thứ «khủng hoảng» trong ngành công nghiệp này hoặc ngành công nghiệp khác, để do đó mà làm cho việc can thiệp bằng quân sự sau này dễ có khả năng thực hiện được. Tất cả những cái đó đều gắn liền chặt chẽ với cuộc đấu tranh giai cấp giữa Chính quyền xô-viết và bọn tư bản quốc tế ; không thể nói đến một sự ngẫu nhiên nào cả.

Phải là một trong hai điều sau đây :

hoặc là từ nay về sau, chúng ta vẫn cứ chấp hành chính sách cách mạng, đoàn kết những người vô sản và những người bị áp bức ở tất cả các nước xung quanh giai cấp công nhân Liên-xô, — khi ấy thì bọn tư bản quốc tế sẽ dùng trăm phương nghìn kế để ngăn cản chúng ta tiến lên ;

hoặc là chúng ta từ bỏ chính sách cách mạng của mình, thực hiện một số nhượng bộ có tính chất nguyên tắc đối với bọn tư bản quốc tế, — lúc đó có lẽ bọn tư bản quốc tế sẽ không phản đối việc «giúp đỡ» chúng ta đem Nhà nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta làm cho thoái hóa thành một nước cộng hòa tư bản «hiền lành».

Có người cho rằng chúng ta có thể thi hành được chính sách đối ngoại giải phóng, đồng thời lại có thể được bọn tư bản Âu Mỹ tán dương hành động đó của chúng ta. Tôi tưởng không cần phải chứng minh cũng thấy rằng những kẻ ngây thơ như vậy không có và không thể có một chút gì giống với đảng ta được.

Ví dụ nước Anh đòi chúng ta cùng với họ chia nhau phạm vi thế lực có tính chất xâm lược ở một số nơi nào đó như Ba-tư, Áp-ga-ni-stan, hay Thổ chẳng hạn, đồng thời họ lại bảo đảm rằng nếu chúng ta có thể nhượng bộ như thế thì

họ sẽ vui lòng kiến lập « hữu nghị » với chúng ta. Thế nào, các đồng chí, có lẽ chúng ta cũng nên nhượng bộ như thế chăng ?

Cả hội trường hô lớn : Không !

Sta-lin : nước Mỹ đòi chúng ta phải từ bỏ hẳn chính sách ủng hộ phong trào giải phóng của giai cấp công nhân của các nước khác, nếu chúng ta có thể nhượng bộ như thế, thì mọi việc đều tốt đẹp cả. Thế nào, các đồng chí, có lẽ chúng ta cũng chịu nhượng bộ như thế chăng ?

Cả hội trường hô lớn : Không !

Sta-lin : Nếu chúng ta đồng ý cùng với Nhật-bản chia nhau Mãn châu, thì chúng ta có thể kiến lập quan hệ « thân thiện » với Nhật-bản. Liệu chúng ta có thể nhượng bộ như thế không ?

Cả hội trường hô lớn : Không !

Sta-lin : Hoặc như chẳng hạn có người đòi chúng ta phải « nới lỏng » độc quyền ngoại thương và phải đồng ý bồi thường tất cả các khoản nợ trong thời chiến tranh và trước chiến tranh. Các đồng chí, có lẽ chúng ta cũng chịu đồng ý làm như thế chăng ?

Cả hội trường hô lớn : Không !

Sta-lin : Chính vì chúng ta không thể thực hiện những nhượng bộ như thế và tương tự như thế, không thể phản bội lại chính mình, cho nên chúng ta cần phải sẵn sàng đối phó với đủ mọi thứ tai họa mà từ nay về sau, bọn tư bản quốc tế sẽ còn tiếp tục gây ra cho chúng ta, bất kể là vụ Sa-khơ-tư hay những vụ tương tự nào khác thì cũng đều như thế.

Đó là nguồn gốc giai cấp của vụ Sa-khơ-tư.

Vì sao trước kia bọn tư bản quốc tế lại có thể tiến hành can thiệp bằng quân sự vào nước ta được ? Vì ở trong nước ta có hàng loạt những bọn chuyên gia quân sự, tướng lĩnh và võ quan, con em của giai cấp tư sản và địa chủ, bọn chúng lúc nào cũng sẵn sàng để phá hoại cơ sở Chính quyền xô-viết. Nếu không có sự giúp đỡ về mặt tài chính, quân sự và các mặt khác của tư bản quốc tế, thì liệu bọn võ quan và tướng

lĩnh ấy có thể gây nên được cuộc chiến tranh nghiêm trọng chống lại Chính quyền xô-viết không ? Cố nhiên là không thể được. Nếu không có sự giúp đỡ của bọn võ quan và tướng lĩnh bạch vệ ấy, thì liệu tư bản quốc tế có thể gây nên cuộc can thiệp nghiêm trọng không ? Tôi cho rằng không thể được.

Khi ấy có một số đồng chí chúng ta cho rằng : can thiệp bằng quân sự là một việc ngẫu nhiên, nếu chúng ta không thả bọn Cơ-ra-snốp và Ma-môn-tốp ở trong ngục ra thì có lẽ đã không xảy ra việc can thiệp đó. Dĩ nhiên điều đó là không đúng. Việc thả Ma-môn-tốp, Cơ-ra-snốp và bọn tướng tá bạch vệ khác ra, đã có một tác dụng trong việc làm phát triển cuộc nội chiến, điều đó không thể nghi ngờ gì cả. Nhưng, nguồn gốc của việc can thiệp bằng quân sự, không phải là ở chỗ đó, mà là ở mâu thuẫn giai cấp giữa một bên là Chính quyền xô-viết và một bên là tư bản quốc tế và bọn tướng tá Nga làm tay sai cho chúng, — điều đó cũng không thể nghi ngờ gì nữa.

Một số chuyên gia tư sản nào đó, bọn chủ mỏ trước kia, nếu không có sự ủng hộ về tài chính và về tinh thần của tư bản quốc tế, nếu không trông mong là tư bản quốc tế có thể giúp đỡ chúng lật đổ Chính quyền xô-viết, — thì liệu chúng có thể gây ra cho chúng ta vụ Sa-khơ-tư được không ? Dĩ nhiên là không thể được. Nếu ở nước ta không có giai cấp tư sản, trong đó có một bọn chuyên gia tư sản thù hằn Chính quyền xô-viết đến xương tủy, thì liệu tư bản quốc tế có thể gây ra việc can thiệp về kinh tế như vụ Sa-khơ-tư được không ? Hiển nhiên là không thể được. Nói chung, ở nước ta có những chuyên gia tư sản sẵn sàng tiến hành việc can thiệp về kinh tế, phá hoại Chính quyền xô-viết như thế không ? Tôi cho rằng có. Tôi cho rằng số người đó cũng không nhiều lắm. Nhưng không thể nghi ngờ gì cả, nước ta có một số không lớn những chuyên gia tư sản phản cách mạng, so với thời kỳ can thiệp bằng quân sự thì ít hơn nhiều.

Hai lực lượng đó hợp lại làm một, tạo thành cơ sở cho việc tiến hành can thiệp về kinh tế ở Liên-xô.

Chính đó là nội dung giai cấp trong vụ Sa-khơ-tư.

Bây giờ xin nói về những kết luận thực tế rút ra trong vụ Sa-khơ-tư.

Tôi muốn nói đến bốn điều kết luận thực tế mà vụ Sa-khơ-tư đã đưa lại cho chúng ta.

Lê-nin đã nói : lựa chọn nhân tài là một vấn đề cơ bản của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vụ Sa-khơ-tư chứng tỏ là chúng ta lựa chọn cán bộ kinh tế không được tốt, chẳng những đã lựa chọn không tốt mà còn đặt chính những cán bộ ấy vào trong những điều kiện làm cho họ khó mà phát triển được. Người ta nói đến chỉ thị số 33, đặc biệt là « Điều lệ tiêu chuẩn » kèm theo bản chỉ thị ấy[14]. Đặc điểm của điều lệ tiêu chuẩn ấy là : nó trao hầu hết mọi quyền hành cho giám đốc kỹ thuật của nhà máy, để lại cho chánh giám đốc nhà máy quyền điều giải những vụ xung đột, làm « đại biểu » và gẩy cái đàn ba dây. Hiển nhiên, dưới những điều kiện đó, cán bộ kinh tế của chúng ta không thể nào phát triển đầy đủ được.

Trong thời kỳ đó, chỉ thị ấy là tuyệt đối cần thiết, vì lúc ấy căn bản chúng ta hoàn toàn chưa có cán bộ kinh tế của mình, chúng ta chưa biết quản lý công nghiệp, do đó đành phải giao quyền lực chủ yếu cho giám đốc kỹ thuật của nhà máy. Nhưng hiện nay thì chỉ thị đó đã biến thành cái dây trói buộc người ta rồi. Hiện nay chúng ta đã có những cán bộ kinh tế có kinh nghiệm, có thể phát triển thành những người lãnh đạo thật sự công nghiệp nước ta được. Chính vì thế, bây giờ đã đến lúc phế bỏ cái điều lệ tiêu chuẩn đã quá thời và thay điều lệ mới vào đó.

Có người nói : đảng viên cộng sản, nhất là những đảng viên cộng sản là công nhân làm công tác kinh tế, thì không thể nắm được những công thức hóa học và nói chung, những điều hiểu biết về kỹ thuật. Các đồng chí, điều đó không đúng. Trên thế giới này không có một thành trì nào mà nhân dân lao động và những người bôn-sê-vích lại không hạ được. (*Vỗ tay.*) Trong cuộc đấu tranh với giai cấp tư sản, chúng ta đã hạ được cái thành trì còn khó hạ hơn. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ : cần có lòng mong muốn nắm được những điều hiểu

biết về kỹ thuật, cần phải võ trang mình bằng sự bền gan quyết chí và bằng tinh thần kiên nhẫn không gì lay chuyển nổi của người bôn-sê-vích. Nhưng muốn thay đổi những điều kiện công tác của cán bộ kinh tế của chúng ta, giúp họ trở thành những người quản lý thật sự và có đầy đủ quyền lực, thì phải phế bỏ cái điều lệ tiêu chuẩn cũ đi và đem điều lệ mới thay vào đó. Nếu không, chúng ta sẽ có cơ làm hỏng mất những nhân tài của chúng ta.

Có phải rằng những nhân viên công tác kinh tế hư hỏng ấy của chúng ta đều vốn là những người xấu so với bất cứ một người nào trong số chúng ta không? Vì sao những đồng chí đó lại trụy lạc hư hỏng, và trong đời sống, họ đã nhập thành một cục với bọn chuyên gia tư sản? Đó là vì trong công tác thực tế về mặt kinh tế của chúng ta, có những chỗ không đúng; những điều kiện mà chúng ta lựa chọn nhân viên công tác kinh tế, và những điều kiện công tác của họ, đều làm trở ngại cho sự phát triển của họ, đều biến họ thành những kẻ theo đuôi bọn chuyên gia tư sản. Cần phải xóa bỏ những hiện tượng đó, các đồng chí ạ.

Kết luận thứ hai mà vụ Sa-khơ-tư đã đem lại cho chúng ta là: ở trường cao đẳng kỹ thuật của chúng ta, chúng ta chưa làm tốt việc huấn luyện cán bộ, chưa làm tốt việc bồi dưỡng đào tạo những chuyên gia đỏ của chúng ta. Nhất định phải rút ra cái kết luận ấy. Chẳng hạn, vì sao có nhiều chuyên gia trẻ tuổi của chúng ta lại không thích hợp với công tác, không dùng được vào công nghiệp? Vì những điều họ học được đều là những cái trên sách vở, họ là những chuyên gia trên sách vở, chưa có kinh nghiệm thực tế, còn tách rời với sản xuất, nên tất nhiên sẽ gặp phải thất bại. Có phải là chúng ta cần những chuyên gia như vậy không? Không, chúng ta không cần những chuyên gia như thế, dẫu rằng họ là những chuyên gia hết sức trẻ tuổi đến đâu đi nữa thì chúng ta cũng không cần. Những chuyên gia mà chúng ta cần, chẳng kể họ là đảng viên cộng sản hay không, phải là người rất cứng không những về lý luận, mà cả về kinh nghiệm thực tế, về mặt liên hệ với sản xuất nữa.

Những chuyên gia trẻ tuổi chưa từng trông thấy hầm mỏ và cũng không muốn xuống hầm mỏ ấy, những chuyên gia trẻ tuổi chưa từng thấy nhà máy và cũng không muốn mình phải bẩn thỉu trong nhà máy ấy, những chuyên gia ấy không bao giờ có thể chiến thắng được những chuyên gia cũ đã được rèn luyện trong kinh nghiệm thực tế nhưng lại thù ghét sự nghiệp của chúng ta. Do đó, rất dễ hiểu vì sao không những các chuyên gia cũ, không những các nhân viên công tác kinh tế của chúng ta, mà ngay cả công nhân nữa thường là rất không hoan nghênh những chuyên gia trẻ tuổi như thế. Nhưng để làm cho các chuyên gia trẻ tuổi khỏi phải gặp những điều mà họ không ngờ đó, thì cần phải sửa đổi cách giáo dục họ, và cần phải sửa đổi như thế này : làm cho những chuyên gia trẻ tuổi, ngay từ những năm đầu khi mới vào học ở trường cao đẳng kỹ thuật, có liên hệ mật thiết với sản xuất, với các nhà máy và hầm mỏ.

Kết luận thứ ba là về vấn đề lôi cuốn quảng đại quần chúng công nhân tham gia việc quản lý công nghiệp. Qua những tài liệu về vụ Sa-khơ-tư thì tình hình về mặt đó như thế nào ? Rất xấu. Xấu hết chỗ nói, các đồng chí ạ. Sự thực chứng tỏ rằng : quy chế lao động bị phá hoại, chế độ ngày làm việc 6 giờ dưới hầm không được tuân theo thường xuyên, điều lệ bảo hộ lao động bị chà đạp. Công nhân thì cứ nhẫn nại chịu đựng. Công đoàn thì im hơi lặng tiếng. Còn tổ chức đảng cũng không tìm cách trừ bỏ những hiện tượng xấu hết chỗ nói ấy.

Cách đây không lâu, có một đồng chí đến Đôn-bát, đồng chí ấy xuống tận hầm mỏ than và hỏi han công nhân mỏ để tìm hiểu điều kiện làm việc của họ. Đáng chú ý là, không một công nhân mỏ nào thấy cần phải kêu ca phàn nàn về các điều kiện làm việc. Đồng chí đó hỏi họ : « Thưa các đồng chí, đời sống của các đồng chí như thế nào ? » Các công nhân mỏ đáp lại rằng : « Thưa đồng chí, không có gì, đời sống không đến nỗi. » Đồng chí kia nói : « Tôi sắp đi Mạc-tư-khoa, các đồng chí có gì cần tôi chuyển lên Trung ương không ? » Công nhân mỏ đáp lại đồng chí ấy : « Đồng chí có đến đó thì nói

rằng đời sống của chúng tôi không đến nỗi.» Đồng chí kia nói với công nhân mỏ : «Các đồng chí hãy nghe này, tôi không phải là người ngoại quốc, tôi là người Nga, tôi đến đây là để muốn được các đồng chí cho biết rõ tình hình thật kia.» Công nhân mỏ đáp lại đồng chí ấy : «Thưa đồng chí, chúng tôi đối với ai cũng đều như thế cả, dù là đối với người ngoại quốc hay dù là đối với người mình, chúng tôi đều chỉ nói thật thôi».

Các đồng chí xem, bộ mặt của công nhân mỏ chúng ta là như thế đấy. Đó không phải là công nhân thông thường, mà là những anh hùng. Kho báu về cái vốn tinh thần mà chúng ta đã tích lũy được ở trong lòng người công nhân, cũng chính là ở chỗ đó. Đó là cái di sản vô cùng vĩ đại của Cách mạng tháng Mười, thế mà chúng ta lại giống như kẻ thừa tự phá gia chi tử, nỡ đem phá phách một cách vô si, một cách tội lỗi cái vốn tinh thần quý báu vô giá ấy, thì thật là đau lòng ! Các đồng chí ạ, phải dựa một cách lâu dài vào cái vốn về tinh thần ấy, phá phách cái vốn đó một cách bừa bãi không suy nghĩ, là không được. Đã đến lúc phải tiêu diệt những hiện tượng như vậy. Đã đến lúc rồi !

Cuối cùng, kết luận thứ tư là về vấn đề kiểm tra tình hình chấp hành. Vụ Sa-khơ-tư chứng tỏ rằng : trong hết thảy mọi ngành quản lý, không kể là của đảng, của công nghiệp hay của công đoàn, thì mặt kiểm tra tình hình chấp hành đều tồi hết chỗ nói. Người ta chỉ có viết quyết nghị, ra chỉ thị thôi, chứ không một ai thèm băn khoăn tự hỏi mình rằng : những quyết nghị và chỉ thị ấy được chấp hành như thế nào rồi, đã được thật sự chấp hành hay là bị bỏ xó ?

J-li-tsơ* đã nói : một trong những vấn đề quan trọng trong việc quản lý Nhà nước là vấn đề kiểm tra tình hình chấp hành. Nhưng chính trong vấn đề ấy, chúng ta lại làm hết sức tồi. Lãnh đạo — không có nghĩa viết quyết nghị và ra chỉ thị. Lãnh đạo — có nghĩa là kiểm tra tình hình chấp

* Tức là Lê-nin. (*B.T.*)

hành chỉ thị, không những kiểm tra tình hình chấp hành chỉ thị, mà còn kiểm tra ngay bản thân chỉ thị nữa, theo quan điểm công tác thực tế sinh động để kiểm tra xem những chỉ thị ấy là đúng hay sai. Nếu cho rằng mọi chỉ thị của chúng ta đều chính xác cả một trăm phần trăm, thì thật là đáng buồn cười. Thưa các đồng chí, việc đó không có và cũng không thể có được. Kiểm tra tình hình chấp hành chính là muốn rằng trong ngọn lửa thực tiễn, các nhân viên công tác của chúng ta chẳng những chỉ kiểm tra tình hình chấp hành những chỉ thị của chúng ta, mà còn kiểm tra xem bản thân chỉ thị đúng hay sai nữa. Do đó, về mặt ấy mà có khuyết điểm thì cũng là toàn bộ sự lãnh đạo của chúng ta còn có khuyết điểm.

Hãy lấy chẳng hạn công tác kiểm tra tình hình chấp hành thuần túy về mặt đảng mà nói. Chúng ta thường gọi bí thư tỉnh ủy và bí thư huyện ủy lên Trung ương báo cáo công tác, để tiện kiểm tra tình hình chấp hành chỉ thị của Trung ương. Các bí thư báo cáo, cũng thừa nhận những khuyết điểm trong công tác của mình. Trung ương chỉ trích các đồng chí ấy, và thông qua những nghị quyết rập theo độc một khuôn mà chỉ thị rằng phải đi sâu vào công tác, phải mở rộng công tác, phải nhấn mạnh điểm này điểm nọ, phải chú trọng điểm này, điểm kia v.v. Các bí thư đem cái nghị quyết kiểu ấy về các địa phương. Rồi sau lại gọi họ lên, rồi cũng lại một điệu nào là đi sâu, nào là mở rộng, v.v. Tôi không nói rằng tất cả cái việc làm ấy là hoàn toàn không có ích lợi gì. Không, thưa các đồng chí, đứng về ý nghĩa giáo dục và đôn đốc các tổ chức mà nói, thì làm như thế cũng có mặt tốt của nó. Nhưng cần phải thừa nhận rằng phương pháp kiểm tra tình hình chấp hành như thế là không đủ. Cần phải thừa nhận rằng phương pháp đó phải được bổ sung bằng một phương pháp khác, cụ thể là phái những nhân viên cấp trên của đảng ta và của Xô-viết đi làm công tác ở các địa phương. (*Có tiếng nói* : « Như thế tốt đấy ! ».) Tôi nói phái các đồng chí lãnh đạo của chúng ta tạm thời đến công tác ở các địa phương, không phải đến để làm người chỉ huy, mà là làm nhân viên

công tác thông thường làm việc theo sự chỉ huy của tổ chức địa phương. Tôi cho rằng biện pháp ấy rất có triển vọng và nếu được thực sự chấp hành một cách thành tâm thành ý, thì nó có thể cải tiến được công tác kiểm tra tình hình thực hiện.

Nếu các ủy viên trung ương, ủy viên Chủ tịch đoàn Ban kiểm tra trung ương, Bộ trưởng và Thứ trưởng, ủy viên Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành trung ương công đoàn toàn Liên-xô, ủy viên Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành trung ương các công đoàn, thường năng xuống các địa phương tiến hành công tác ở đó, để quan sát tìm hiểu tình hình công tác, nghiên cứu mọi khó khăn, mọi khuyết điểm và ưu điểm, thì các đồng chí có thể tin chắc rằng đó sẽ là sự kiểm tra có hiệu quả nhất về tình hình thực hiện. Đó sẽ là phương pháp tốt nhất để làm phong phú thêm kinh nghiệm của những người lãnh đạo đáng kính của chúng ta. Nếu phương pháp đó trở thành một chế độ (mà cần phải trở thành một chế độ), thì các đồng chí có thể tin chắc rằng những luật pháp mà chúng ta đặt ra, những chỉ thị mà chúng ta thảo ra, so với hiện tại sẽ sát với thực tế và chính xác hơn nhiều.

Thưa các đồng chí, vấn đề về vụ Sa-khơ-tư là như vậy.

IV

KẾT LUẬN CHUNG

Chúng ta có kẻ thù ở trong nước. Chúng ta có kẻ thù ở ngoài nước. Các đồng chí ạ, về điều đó, một phút chúng ta cũng không thể lãng quên được.

Chúng ta đã trải qua cuộc khủng hoảng về thu mua, nhưng cuộc khủng hoảng đó đã bị thủ tiêu. Cuộc khủng hoảng về thu mua đánh dấu cuộc tiến công đáng kể đầu tiên của những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn vào Chính quyền xô-viết, trong điều kiện chính sách kinh tế mới.

Chúng ta lại có vụ Sa-khơ-tư, nhưng vụ đó đã được thanh toán và chắc chắn sẽ được thanh toán xong. Vụ Sa-khơ-tư lại đánh dấu một cuộc tiến công nghiêm trọng nữa của bọn tư bản quốc tế và bọn tay sai của chúng ở nước ta chống lại Chính quyền xô-viết. Đó là sự can thiệp về mặt kinh tế vào công việc nội bộ nước ta.

Không cần phải nói cũng thấy rằng những cuộc tiến công ấy và những cuộc tấn công tương tự như thế, bất kỳ là từ trong nước hay từ ngoài nước, đều có thể tái diễn và có lẽ còn tái diễn nữa. Nhiệm vụ của chúng ta là phải có cảnh giác thật cao, và phải thật sẵn sàng. Thưa các đồng chí, nếu chúng ta cảnh giác, thì sau này chúng ta cũng nhất định sẽ đánh bại được kẻ thù của chúng ta, cũng như hiện nay và trước kia chúng ta đã đánh bại chúng. (*Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu.*)

«Sự thật» số 90,
18 tháng Tư 1928

ĐIỆN MỪNG GỬI CÔNG NHÂN CÔ-STƠ-RÔ-MA

Nhân ngày lễ mồng 1 tháng Năm, nhân dịp ở Cô-stơ-rô-ma làm lễ khánh thành tượng kỷ niệm Lê-nin, người sáng lập ra đảng ta, — xin gửi đến công nhân Cô-stơ-rô-ma lời chào mừng anh em !

Công nhân Cô-stơ-rô-ma muôn năm !

Ngày mồng 1 tháng Năm muôn năm !

Lê-nin sống mãi mãi trong tâm trí giai cấp công nhân !

Ngày 30 tháng Tư 1928 *J. Sta-lin*

Báo « Sự thật phương Bắc »
(Cô-stơ-rô-ma) số 102,
4 tháng Tư 1928

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI VIII CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN LIÊN-XÔ[15]

Ngày 16 tháng Năm 1928

Thưa các đồng chí ! Thông thường thì ở các đại hội người ta hay nói đến thành tích. Không nghi ngờ gì nữa, chúng ta đã có những thành tích. Những thành tích đó, dĩ nhiên không phải là nhỏ và cũng chẳng việc gì mà phải che giấu đi. Nhưng, các đồng chí ạ, trong thời gian gần đây, chúng ta đã nói rất nhiều đến thành tích, và có lúc nói đến phát ngấy lên được, đến nỗi làm cho người ta cũng không còn muốn nhắc lại nữa. Cho nên, tôi xin phép phá bỏ cái lệ chung đó, không nói với các đồng chí về những thành tích của chúng ta nữa, mà xin nói vài lời về những nhược điểm của chúng ta và về những nhiệm vụ của chúng ta do các nhược điểm đó mà có.

Thưa các đồng chí, tôi muốn nói về những nhiệm vụ bao gồm các vấn đề xây dựng ở trong nước của chúng ta.

Những nhiệm vụ đó đề cập đến ba vấn đề : vấn đề đường lối công tác chính trị của chúng ta, vấn đề nâng cao tính tích cực của quảng đại quần chúng nhân dân nói chung, đặc biệt là của giai cấp công nhân, và đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, cuối cùng, vấn đề đào tạo cán bộ mới cho công cuộc xây dựng kinh tế của chúng ta.

I

HÃY CỦNG CỐ TÍNH SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Chúng tôi xin bắt đầu từ vấn đề thứ nhất. Đặc điểm hiện nay là : trong điều kiện phát triển hòa bình, chúng ta đã xây dựng được năm năm rồi. Tôi nói đến phát triển hòa bình, không những với nghĩa là không có chiến tranh với kẻ thù ở bên ngoài, mà còn với nghĩa là không có những nhân tố của cuộc nội chiến ở trong nước. Đó cũng là cái mà chúng ta gọi là điều kiện phát triển hòa bình của công cuộc xây dựng của chúng ta.

Các đồng chí đều biết rằng chúng ta đã chiến đấu ba năm chống bọn tư bản toàn thế giới để giành lấy những điều kiện phát triển hòa bình đó. Các đồng chí đều biết rằng chúng ta đã giành được những điều kiện đó, và chúng ta cho đó là thành tựu lớn nhất của chúng ta. Nhưng, các đồng chí ạ, bất kỳ thắng lợi nào, kể cả thắng lợi ấy, cũng đều có cái mặt bất lợi của nó. Điều kiện hòa bình xây dựng không phải là không có ảnh hưởng đến chúng ta. Điều kiện đó đã để lại dấu vết của nó trong công tác của chúng ta, trong bản thân những người làm công tác của chúng ta, và trong tâm lý của họ. Trong năm năm đó, chúng ta đã tiến bước một cách êm ả, như đi trên đường ray vậy. Do đó trong nhiều người làm công tác của chúng ta đã nảy ra cái tâm trạng cho rằng mọi việc đều thuận buồm xuôi gió cả, chúng ta chắc có lẽ là đang đi trên một chuyến tàu đặc biệt, tiến trên con đường chạy thẳng tới chủ nghĩa xã hội mà không cần phải chuyển sang toa khác.

Trên cơ sở đó, đã nảy sinh ra thuyết « tự nó sẽ trôi qua » thuyết « may rủi », thuyết cho rằng tự nhiên rồi « mọi việc đều sẽ ổn thỏa cả », rằng ở ta không còn giai cấp nữa, kẻ thù của chúng ta đã nằm im, ở ta mọi việc đều sẽ như ý muốn. Do đó, có chiều hướng đi đến ì ra, ngủ say. Cái tâm lý ngủ say đó, cái tâm lý « tự nó sẽ trôi qua » trong công tác, cũng trở thành mặt bất lợi của thời kỳ phát triển một cách hòa bình.

Tính chất nguy hiểm của những tâm trạng đó là ở đâu? Là ở chỗ những tâm trạng đó làm mờ mắt giai cấp công nhân, khiến họ không nhìn rõ kẻ thù của mình, dùng những lời nói huênh hoang về sự yếu ớt của kẻ thù của chúng ta để ru ngủ giai cấp công nhân và phá hoại tính sẵn sàng chiến đấu của họ.

Không thể tự an ủi mình rằng đảng ta có một triệu đảng viên, đoàn thanh niên cộng sản có hai triệu đoàn viên, công đoàn có mười triệu đoàn viên, do đó hoàn toàn có thể bảo đảm triệt để chiến thắng được kẻ thù. Thưa các đồng chí, như vậy không đúng đâu. Lịch sử chứng minh rằng những quân đội lớn mạnh nhất đã bị tiêu diệt vì tự cao tự đại, quá tin vào lực lượng của mình, quá coi nhẹ lực lượng của địch, vì ngủ say, mất hẳn tính sẵn sàng chiến đấu và trong giờ phút gay go đã trở tay không kịp.

Một đảng lớn nhất cũng có thể trở tay không kịp, một đảng lớn nhất cũng có thể bị tiêu diệt, nếu nó không tiếp thu bài học của lịch sử, nếu nó không rèn luyện từng giờ từng phút tính sẵn sàng chiến đấu của giai cấp mình. Thưa các đồng chí, trở tay không kịp là một điều nguy hiểm nhất. Trở tay không kịp, như vậy có nghĩa là trở thành vật hy sinh của sự «bất ngờ», vật hy sinh của sự thất đảm kinh hồn trước kẻ thù. Mà đã thất đảm kinh hồn thì sẽ đi đến tan rã, thất bại và diệt vong.

Tôi có thể cử ra với các đồng chí nhiều ví dụ trong đời sống quân đội chúng ta dưới thời nội chiến, lúc đó những đơn vị nhỏ đã đánh tan được những binh đoàn lớn vì những binh đoàn này không có đầy đủ tính sẵn sàng chiến đấu. Tôi có thể cử ra cho các đồng chí thấy rằng hồi 1920, ba sư đoàn kỵ binh với quân số không dưới 5 nghìn tay kiếm đã bị một tiểu đoàn bộ binh đánh cho tan tành, bỏ chạy tán loạn, đó chỉ là vì sư đoàn kỵ binh đã trở tay không kịp, đâm ra thất đảm kinh hồn trước kẻ thù, nó không hiểu rõ kẻ thù, thực ra số lượng kẻ thù hết sức ít và nếu sư đoàn đó không ở vào tình trạng ngủ say, và sau đó bị hoảng hồn, cuống quít, thì nó vẫn có thể đánh tan kẻ thù ngay một lúc được.

Về đảng ta, về đoàn thanh niên cộng sản của chúng ta, về công đoàn của chúng ta, về các lực lượng của chúng ta nói chung, cũng cần phải nói y như vậy. Cho rằng chúng ta không còn có kẻ thù giai cấp nữa, bọn chúng đã bị đánh tan và quét sạch rồi, — như thế không đúng. Không, các đồng chí ạ, kẻ thù giai cấp của chúng ta vẫn còn tồn tại. Không những vẫn còn tồn tại, mà lại đang lớn lên, mưu toan chống lại Chính quyền xô-viết.

Những khó khăn trong việc thu mua của chúng ta hồi cuối mùa đông năm nay đã nói lên điều đó, lúc bấy giờ các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn đang mưu toan phá hoại chính sách của Chính quyền xô-viết.

Vụ Sa-khơ-tư đã nói lên điều đó, vụ này biểu hiện việc tư bản quốc tế cùng với giai cấp tư sản trong nước ta chống lại Chính quyền xô-viết.

Rất nhiều sự thật về mặt chính sách đối nội và đối ngoại đều đã nói lên điều ấy, những sự thật đó, các đồng chí đều biết cả rồi, cho nên ở đây cũng bất tất phải nói đến nhiều.

Không thể làm thinh không nói đến những kẻ thù đó của giai cấp công nhân. Coi nhẹ lực lượng kẻ thù giai cấp của giai cấp công nhân, là phạm tội. Nhất là hiện nay, trong thời kỳ phát triển hòa bình của nước ta, khi mà cái thuyết ngủ say và thuyết « tự nó sẽ trôi qua » đang phá hoại sự sẵn sàng chiến đấu của giai cấp công nhân, đã có cơ sở có lợi nào đó, — thì lại càng không thể làm thinh không nói đến tất cả cái đó được.

Ý nghĩa giáo dục to lớn của cuộc khủng hoảng về thu mua và của vụ Sa-khơ-tư là : hai sự kiện đó đã lay tỉnh tất cả các tổ chức của chúng ta, đã đả phá thuyết « tự nó sẽ trôi qua », và lại một lần nữa nhấn mạnh sự tồn tại của kẻ thù giai cấp, những kẻ thù đó đang tồn tại, chúng không ngủ đâu, cho nên muốn chống lại chúng thì cần phải tăng cường lực lượng của giai cấp công nhân, tăng cường tính cảnh giác, tính cách mạng và tính sẵn sàng chiến đấu của họ.

Bởi vậy, nhiệm vụ trước mắt của đảng, đường lối chính trị trong công tác thường ngày của đảng là : ***nâng cao tính sẵn sàng chiến đấu của giai cấp công nhân để chống lại kẻ thù giai cấp của giai cấp công nhân.***

Không thể không vạch ra rằng đại hội lần này của đoàn thanh niên cộng sản, nhất là tờ *Sự thật Thanh niên cộng sản,* hiện nay đã coi trọng nhiệm vụ đó hơn lúc nào hết. Các đồng chí đều biết rằng trong bài nói của những người đã phát biểu, cũng như trên các bài của tờ *Sự thật Thanh niên cộng sản,* đều nêu rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ ấy. Thưa các đồng chí, như vậy rất tốt. Cần phải làm cho người ta không được coi nhiệm vụ đó là một nhiệm vụ tạm thời và nhất thời, vì trong lúc ở nước ta vẫn còn giai cấp và trong lúc chúng ta vẫn bị chủ nghĩa tư bản bao vây thì nhiệm vụ tăng cường tính sẵn sàng chiến đấu của giai cấp vô sản là một nhiệm vụ cần được quán triệt trong toàn bộ công tác của chúng ta.

II

HÃY TỔ CHỨC VIỆC PHÊ BÌNH CÓ TÍNH CHẤT QUẦN CHÚNG TỪ DƯỚI LÊN

Vấn đề thứ hai là nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, nhiệm vụ tổ chức sự phê bình có tính chất quần chúng đối với những khuyết điểm của chúng ta, nhiệm vụ tổ chức sự kiểm tra có tính chất quần chúng từ dưới lên.

Một trong những kẻ thù hung ác nhất trong bước tiến lên của chúng ta là chủ nghĩa quan liêu. Nó có ở trong tất cả các tổ chức của chúng ta, — cả trong các tổ chức của chúng ta, cả trong các tổ chức đảng, trong các tổ chức đoàn thanh niên cộng sản, trong các tổ chức công đoàn và trong các tổ chức kinh tế. Khi người ta nói đến bọn quan liêu chủ nghĩa, thì thường thường là chỉ bọn quan lại cũ ngoài đảng, và trong những bức tranh biếm họa ở nước ta, bọn đó thường thường

được miêu tả thành những người đeo kính. *(Có tiếng cười.)* Thưa các đồng chí, điều đó không hoàn toàn đúng. Nếu vấn đề chỉ là ở bọn quan liêu chủ nghĩa cũ, thì đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu đã là một việc dễ dàng nhất rồi. Khốn nỗi vấn đề lại không phải là ở bọn quan liêu chủ nghĩa cũ. Thưa các đồng chí, vấn đề là ở những phần tử quan liêu chủ nghĩa mới, vấn đề là ở những phần tử quan liêu chủ nghĩa tán đồng Chính quyền xô-viết, sau cùng vấn đề là ở những phần tử quan liêu chủ nghĩa trong các đảng viên cộng sản. Những phần tử quan liêu chủ nghĩa đảng viên cộng sản là loại phần tử quan liêu chủ nghĩa nguy hiểm nhất. Vì sao? Vì họ lấy danh hiệu đảng viên cộng sản để che đậy chủ nghĩa quan liêu của họ. Đáng tiếc, ở ta những phần tử quan liêu chủ nghĩa đảng viên cộng sản như thế lại không phải là ít.

Hãy lấy các tổ chức đảng ta mà xem. Có lẽ các đồng chí đều đã biết vụ Smô-len-scơ, vụ Ác-đi-ê-mốp-scơ, v.v. Thế vậy, đó có phải là ngẫu nhiên không? Vì sao trong một số khâu của các tổ chức đảng ta lại nảy sinh ra những sự kiện xấu xa về tình trạng hủ hóa và trụy lạc như vậy? Vì có một số người đã đưa sự độc quyền của đảng đến chỗ phi lý, đã trấn áp tiếng nói của cấp dưới, đã thủ tiêu dân chủ trong nội bộ đảng, đã đưa chủ nghĩa quan liêu vào. Làm thế nào để đấu tranh chống lại cái tệ hại đó? Tôi cho rằng, muốn chống lại cái tệ hại đó thì không có và không thể có cách nào khác, ngoài việc tổ chức sự kiểm tra của quần chúng đảng viên từ dưới lên, ngoài việc phát huy dân chủ trong nội bộ đảng. Khêu gợi lòng căm phẫn của quần chúng đảng viên đối với những kẻ hủ bại đó và làm cho họ có khả năng đuổi cổ những phần tử ấy đi, như vậy thì có gì có thể phản đối được? Vị tất đã có gì có thể phản đối được.

Hoặc chẳng hạn lấy đoàn thanh niên cộng sản ra mà xét. Dĩ nhiên các đồng chí sẽ không phủ nhận rằng ở đâu đó trong đoàn thanh niên cộng sản đã có những phần tử hoàn toàn hủ bại, đấu tranh thẳng cánh chống các phần tử đó là tuyệt đối cần thiết. Nhưng chúng ta hãy tạm gác không nói đến các phần tử hủ bại đó. Lấy ví dụ một sự thật gần đây nhất :

trong đoàn thanh niên cộng sản có đấu tranh bè phái vô nguyên tắc, lấy cá nhân làm đối tượng, đầu độc bầu không khí trong đoàn. Vì sao « bọn Cô-xa-rép » và « bọn Xô-bô-lép » trong đoàn thanh niên cộng sản thì muốn bao nhiêu cũng có, còn những người mác-xít thì lại phải đốt đuốc lên mới tìm thấy được? *(Vỗ tay.)* Sự thật đó nếu không nói lên rằng một số khâu nào đó trong cơ cấu bên trên của đoàn thanh niên đang ở trong quá trình quan liêu hóa đến thành chai ra, thì còn nói lên điều gì nữa?

Còn công đoàn thì sao? Ai có thể phủ nhận rằng trong công đoàn lại không đầy rẫy chủ nghĩa quan liêu? Trong xí nghiệp chúng ta có các hội nghị sản xuất. Trong công đoàn chúng ta có các tiểu ban kiểm tra tạm thời. Nhiệm vụ của các tổ chức đó là: thức tỉnh quần chúng, vạch trần khuyết điểm của chúng ta, chỉ ra con đường cải tiến công việc xây dựng của chúng ta. Tại sao ở ta các tổ chức đó lại không phát triển? Tại sao sinh hoạt trong các tổ chức đó lại không sôi nổi? Chẳng phải rõ ràng là chủ nghĩa quan liêu trong các công đoàn cộng với chủ nghĩa quan liêu trong các tổ chức đảng đã làm cho những tổ chức hết sức quan trọng đó của giai cấp công nhân không thể phát triển được, hay sao?

Cuối cùng, nói đến các tổ chức kinh tế của chúng ta. Ai sẽ phủ nhận rằng các cơ quan kinh tế của chúng ta lại không có cái tệ chủ nghĩa quan liêu? Hãy lấy ví dụ vụ Sa-khơ-tư. Chẳng lẽ vụ Sa-khơ-tư lại không nói lên rằng các cơ quan kinh tế của chúng ta không phải là đang tiến mạnh mà là đang bò lê đó, hay sao?

Làm thế nào để chấm dứt được chủ nghĩa quan liêu trong tất cả các tổ chức đó?

Muốn vậy, chỉ có một con đường duy nhất là tổ chức việc kiểm tra từ dưới lên, tổ chức để hàng triệu quần chúng giai cấp công nhân phê bình chủ nghĩa quan liêu trong các cơ quan của chúng ta, phê bình những khuyết điểm và sai lầm của các cơ quan đó.

Tôi biết rằng kích thích lòng căm phẫn của quần chúng lao động đối với những lệch lạc quan liêu chủ nghĩa trong các

tổ chức của chúng ta, tất có lúc sẽ đụng chạm đến một số đồng chí trước kia có công lao nhưng hiện nay đã mắc bệnh quan liêu chủ nghĩa. Nhưng chẳng lẽ điều đó lại có thể cản trở được chúng ta tổ chức việc kiểm tra từ dưới lên, hay sao? Tôi cho rằng không thể và không nên. Các đồng chí đó trước kia có công lao thì phải hết sức kính trọng các đồng chí ấy, còn bây giờ các đồng chí ấy đã phạm sai lầm, đã mắc bệnh quan liêu, thì có thể thụi cho các đồng chí ấy một cái thật nặng. (*Có tiếng cười, vỗ tay.*) Không như vậy thì làm thế nào khác được? Nếu lợi ích của sự nghiệp đòi hỏi phải làm như vậy, thì tại sao lại không làm như vậy?

Có người nói đến sự phê bình từ trên xuống, phê bình từ phía Ban kiểm tra công nông, từ phía Ban Chấp hành trung ương đảng ta, v.v. Dĩ nhiên tất cả những việc đó đều rất tốt. Nhưng như vậy còn hết sức chưa đủ. Vả lại điều chủ yếu hiện nay hoàn toàn không phải là ở đó. Điều chủ yếu hiện nay là ở chỗ nâng cao làn sóng phê bình hết sức rộng rãi từ dưới lên để chống chủ nghĩa quan liêu nói chung, và chống những khuyết điểm trong công tác của chúng ta nói riêng. Chỉ có dùng áp lực từ hai phía — cả từ trên xuống lẫn từ dưới lên, — chỉ có chuyển trọng tâm vào việc phê bình từ dưới lên, mới có thể mong đấu tranh thắng lợi và diệt trừ chủ nghĩa quan liêu được.

Thật là sai lầm nếu cho rằng chỉ có những người lãnh đạo mới có những kinh nghiệm về việc xây dựng. Điều đó không đúng, các đồng chí ạ. Hàng triệu quần chúng công nhân xây dựng công nghiệp của nước ta mỗi ngày một tích lũy được những kinh nghiệm phong phú về việc xây dựng, mà đối với chúng ta thì giá trị của những kinh nghiệm đó không mảy may nhỏ hơn kinh nghiệm của những người lãnh đạo. Chúng ta sở dĩ cần có sự phê bình có tính chất quần chúng từ dưới lên, cần có việc kiểm tra từ dưới lên, cũng là để làm sao cho kinh nghiệm của hàng triệu quần chúng khỏi bị mất đi một cách vô ích, và làm sao cho người ta tính đến và đem áp dụng những kinh nghiệm đó.

Cho nên, nhiệm vụ trước mắt của đảng là : *đấu tranh thẳng cánh chống chủ nghĩa quan liêu ; tổ chức việc phê bình có tính chất quần chúng, từ dưới lên ; trong các quyết định thực tế để thủ tiêu những khuyết điểm của chúng ta, cần tính đến việc phê bình như vậy.*

Không thể nói rằng đoàn thanh niên cộng sản, nhất là báo *Sự thật Thanh niên cộng sản*, đã không tính đến tầm quan trọng của nhiệm vụ đó. Khuyết điểm ở đây là : việc chấp hành nhiệm vụ đó luôn luôn không được triệt để. Mà muốn triệt để chấp hành nhiệm vụ đó thì không những cần phải tính đến việc phê bình, mà còn phải tính đến hiệu quả của phê bình, tính đến những sự cải tiến sẽ được thực hành sau khi phê bình.

III

THANH NIÊN PHẢI NẮM ĐƯỢC KHOA HỌC

Nhiệm vụ thứ ba là về vấn đề đào tạo cán bộ mới cho việc kiến thiết chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí, nhiệm vụ hết sức vĩ đại đang đặt ra trước mặt chúng ta là phải cải tạo toàn bộ kinh tế quốc dân nước ta. Về mặt nông nghiệp chúng ta cần phải đặt cơ sở cho nền kinh tế thống nhất tập thể quy mô lớn. Theo lời công bố hôm nay của đồng chí Mô-lô-tốp[16], hẳn các đồng chí đã biết rõ rằng Chính quyền xô-viết đã đề ra nhiệm vụ cực kỳ khó khăn là thống nhất các hộ nông dân nhỏ và phân tán lại thành những đơn vị kinh tế tập thể, và xây dựng những nông trường lúa mì quốc doanh với quy mô lớn. Đó là những nhiệm vụ mà nếu không giải quyết thì sẽ không thể tiến lên một cách thật sự và nhanh chóng được.

Về mặt công nghiệp, chỗ dựa của Chính quyền xô-viết là nền sản xuất hết sức to lớn, hết sức tập trung, thế mà về mặt nông nghiệp thì chỗ dựa của Chính quyền xô-viết lại là nền kinh tế nông dân hết sức phân tán, hết sức nhỏ vụn ; kinh tế

tiểu nông là kinh tế nửa hàng hóa, tuy diện tích canh tác của nó đã bằng mức trước chiến tranh, nhưng số lúa mì hàng hóa mà nó cung cấp thì kém mức trước chiến tranh nhiều. Nguồn gốc có thể đẻ ra các thứ khó khăn sau này về mặt thu mua lúa mì, là ở đó. Muốn thoát khỏi tình trạng đó, thì về mặt nông nghiệp cần phải bắt tay hẳn vào việc tổ chức nền sản xuất công cộng đại quy mô. Nhưng muốn xây dựng kinh tế đại quy mô thì phải hiểu được khoa học nông nghiệp. Mà muốn hiểu được thì cần phải học tập. Trong số chúng ta ở đây, những người hiểu được khoa học nông nghiệp thật rất là ít ỏi. Vì thế, nhiệm vụ là phải đào tạo ra những cán bộ mới, trẻ tuổi cho việc xây dựng nền nông nghiệp tập thể mới.

Về mặt công nghiệp, tình hình của chúng ta khá hơn nhiều. Nhưng, ở đó tình trạng thiếu cán bộ kiến thiết mới cũng làm trở ngại cho việc chúng ta tiến lên. Chỉ cần nhớ lại vụ Sa-khơ-tư cũng có thể hiểu được vấn đề đào tạo cán bộ mới cho việc kiến thiết công nghiệp xã hội chủ nghĩa là bức thiết đến như thế nào. Dĩ nhiên chúng ta có những chuyên gia cũ về kiến thiết công nghiệp. Nhưng, một là những chuyên gia ấy ở nước ta rất ít ; hai là, họ không phải tất cả đều tán thành việc kiến thiết công nghiệp mới ; ba là, có nhiều người trong bọn họ không hiểu nhiệm vụ kiến thiết mới ; bốn là một phần khá lớn trong bọn họ đã già rồi và sắp trở nên không ích dụng nữa. Muốn đẩy mạnh sự nghiệp tiến lên, cần phải cấp tốc đào tạo những cán bộ chuyên gia mới, lấy trong giai cấp công nhân, trong đảng viên cộng sản, trong đoàn viên thanh niên cộng sản.

Ở nước ta có vô số những người tự nguyện tham gia xây dựng và lãnh đạo công cuộc kiến thiết cả về mặt nông nghiệp lẫn về mặt công nghiệp. Nhưng số người biết xây dựng và biết lãnh đạo thì lại rất là ít ỏi. Trái lại, về mặt đó chúng ta lại không hề biết một tí gì cả. Không những thế, chúng ta còn có những người sẵn sàng ca tụng cái dốt văn hóa của chúng ta. Nếu anh không biết chữ hoặc thường viết sai chữ, và tự khoe khoang về cái lạc hậu của mình, thì anh được coi là công nhân « chính cống », thì anh được vinh dự và tôn kính. Nếu anh

thoát khỏi tình trạng dốt văn hóa, biết được chữ, nắm được khoa học, thế là anh là người xa lạ, anh « đã thoát ly » quần chúng rồi, chứ không còn là công nhân nữa.

Tôi cho rằng chừng nào chưa bỏ được cái hiện tượng dã man và không văn minh đó đi, chưa trừ bỏ được cái thái độ dã man đối với khoa học và đối với những người có văn hóa như thế, thì một bước chúng ta cũng không thể tiến lên được. Nếu giai cấp công nhân không thoát được tình trạng dốt văn hóa, nếu nó không đào tạo được những phần tử trí thức của chính giai cấp mình, nếu nó không nắm được khoa học, không biết khéo dựa vào những nguyên tắc khoa học để quản lý kinh tế, thì nó không thể thật sự trở thành chủ nhân của đất nước được.

Các đồng chí, cần phải hiểu rằng điều kiện đấu tranh hiện tại không giống như trong thời kỳ nội chiến. Trong thời kỳ nội chiến, có thể chiếm lấy trận địa của kẻ thù bằng cách tấn công ồ ạt, bằng tinh thần dũng cảm và lòng gan dạ, bằng cách đánh đột kích theo kiểu kỵ binh. Hiện nay, trong điều kiện hòa bình kiến thiết kinh tế, mà dùng phương pháp đột kích kiểu kỵ binh thì sẽ chỉ làm hỏng việc thôi. Hiện nay, cũng cần có lòng dũng cảm và gan dạ như trước kia. Nhưng chỉ đơn thuần dựa vào lòng dũng cảm và gan dạ thì không thành được việc lớn. Hiện nay muốn đánh tan kẻ thù, thì cần phải biết cách kiến thiết các ngành công nghiệp, nông nghiệp, vận tải và thương nghiệp, cần phải vứt bỏ cái thái độ kẻ cả lên mặt kiêu ngạo đối với thương nghiệp đi.

Muốn kiến thiết thì cần phải có tri thức, cần phải nắm được khoa học. Mà muốn có tri thức, thì cần phải học tập. Học tập ở tất cả mọi người, bất luận là kẻ thù hay là bè bạn, cũng đều phải học tập cả, đặc biệt phải học tập kẻ thù. Chịu khó nhẫn nại mà học tập, đừng sợ kẻ thù chê cười chúng ta, cười chúng ta không biết, cười chúng ta lạc hậu.

Trước mặt chúng ta có một bức thành trì. Bức thành đó gọi là khoa học, nó bao gồm những tri thức của nhiều bộ môn. Dẫu thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải chiếm cho bằng được thành trì đó. Thanh niên nếu muốn trở thành những người xây

dựng đời sống mới, muốn trở thành những lớp người thắng thế chân chính của đội quân cận vệ xưa kia, thì cần phải chiếm lấy bức thành đó.

Hiện nay, chúng ta không thể chỉ hạn chế ở việc đào tạo cán bộ cộng sản *nói chung*, cán bộ bôn-sê-vích *nói chung*, cái gì cũng biết một tí. Hiện nay đối với chúng ta, nếu biết nửa vời và tự khoác lác là mình uyên bác, thì đó là cái dây trói buộc mình lại. Hiện nay, chúng ta cần những *chuyên gia* bôn-sê-vích về các mặt kim thuộc, ngành dệt, nhiên liệu, hóa học, nông nghiệp, vận tải, thương nghiệp, kế toán, v.v. Hiện nay chúng ta cần hàng loạt, hàng trăm, hàng nghìn những cán bộ bôn-sê-vích mới, có thể nắm vững được đủ mọi ngành tri thức. Không có những cán bộ ấy thì đừng nói tới tốc độ kiến thiết xã hội chủ nghĩa nhanh chóng ở nước ta làm gì. Không có những cán bộ ấy thì đừng có nói là chúng ta có thể đuổi kịp và vượt được những nước tư bản tiên tiến.

Nắm lấy khoa học, đào tạo những cán bộ chuyên gia bôn-sê-vích mới, thuộc tất cả các ngành tri thức, học tập, học tập, học tập một cách kiên tâm bền chí,— đó là nhiệm vụ hiện nay.

Thanh niên cách mạng hãy tiến quân mạnh vào khoa học,— thưa các đồng chí, đó là điều hiện nay chúng ta đang cần thiết. *(Vỗ tay nhiệt liệt. Tiếng hô lớn: «hu ra!», «hay quá!». Cả hội trường đứng dậy.)*

«Sự thật» số 113,
17 tháng Năm 1928

GỬI BÁO
SỰ THẬT THANH NIÊN CỘNG SẢN

Nhân dịp kỷ niệm ba năm ngày thành lập

Xin gửi lời chào thân ái tới báo *Sự thật Thanh niên cộng sản*, tờ báo chiến đấu của thanh niên công nông nước ta!

Xin chúc báo đó thu được thắng lợi trên mặt trận khó khăn là rèn luyện thanh niên theo tinh thần đấu tranh không khoan nhượng chống kẻ thù của giai cấp công nhân, theo tinh thần đấu tranh cho sự toàn thắng của chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới!

Mong báo *Sự thật Thanh niên cộng sản* sẽ là tiếng chuông kêu gọi, thức tỉnh kẻ đang ngủ, động viên kẻ mệt mỏi, thúc đẩy những kẻ tụt lại ở phía sau, đả vào bệnh quan liêu ở trong các cơ quan của chúng ta, vạch ra những thiếu sót trong công tác của chúng ta, nêu lên được những thành tựu trong công cuộc xây dựng của chúng ta, và do đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đào tạo những con người mới, những người xây dựng mới của chủ nghĩa xã hội, một thế hệ mới gồm những nam nữ thanh niên có khả năng thay thế đội vệ binh bôn-sê-vích lão thành!

Sức mạnh của cuộc cách mạng của chúng ta là ở chỗ giữa thế hệ những người cách mạng cũ và mới của chúng ta không có sự chia tách. Chúng ta có được những thắng lợi là do đội vệ binh già và đội vệ binh trẻ tiến bước vai kề vai, trong một mặt trận thống nhất, cùng trong một đội ngũ chống kẻ thù bên trong cũng như bên ngoài.

Nhiệm vụ là phải giữ gìn và củng cố sự thống nhất đó.

Mong rằng báo *Sự thật Thanh niên cộng sản* sẽ là người tuyên truyền không mệt mỏi cho tư tưởng về sự thống nhất của đội vệ binh bôn-sê-vich già và trẻ !

J. Sta-lin

Ngày 26 tháng Năm 1928

Báo « Sự thật Thanh niên cộng sản » số 122, 27 tháng Năm 1928

GỬI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SVÉC-LỐP

Nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập

Mười năm tồn tại của Trường đại học Svéc-lốp[17] là một thành tựu hết sức vĩ đại của đảng trên mặt trận đấu tranh đào tạo những cán bộ lê-nin-nít mới.

Trong mười năm đó, Trường đại học Svéc-lốp đã cung cấp cho đảng hàng trăm và hàng ngàn cán bộ trẻ tuổi, những người trung thành với sự nghiệp cộng sản chủ nghĩa và đã thay thế đội vệ binh bôn-sê-vích già.

Trong mười năm đó, Trường đại học đã tỏ ra hoàn toàn xứng đáng và đã chỉ rõ rằng không phải ngẫu nhiên mà nó mang tên người sáng lập ra nó, người chiến sĩ tiên phong vì chủ nghĩa cộng sản, I. M. Svéc-lốp.

Nhiệm vụ của Trường đại học Svéc-lốp là dạy cho những người công nhân đảng viên nắm được phương pháp khoa học của Mác và Lê-nin và áp dụng phương pháp đó một cách đúng đắn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, và nhiệm vụ đó đã được trường đại học thực hiện, đang được thực hiện và sẽ tiếp tục được thực hiện một cách vẻ vang.

Chào mừng những cựu sinh viên và những sinh viên hiện nay của Trường Svéc-lốp nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập Trường đại học cộng sản I. M. Svéc-lốp!

Chào mừng những sinh viên tốt nghiệp vào dịp kỷ niệm ngày thành lập của Trường Svéc-lốp, đội quân mới của những người xây dựng chủ nghĩa xã hội!

J. Sta-lin

«Sự thật» số 122,
27 tháng Năm 1928

TRÊN MẶT TRẬN LÚA MÌ

Trích bài nói chuyện với sinh viên của học viện giáo sư đỏ, viện hàn lâm cộng sản và trường đại học Svéc-lốp ngày 28 tháng Năm 1928

HỎI. Nguyên nhân căn bản của những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì là ở chỗ nào ? Làm thế nào mà thoát được những nỗi khó khăn đó ? Đứng về mặt nhịp độ phát triển của ngành công nghiệp của chúng ta nói chung, và nhất là đứng về mặt quan hệ giữa công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng mà nói, những khó khăn đó buộc chúng ta phải kết luận như thế nào ?

ĐÁP. Thoạt trông thì hình như những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì là do tình cờ mà có, chỉ là do đặt kế hoạch không tốt, chỉ là do một loạt sai lầm trong việc làm cân đối nền kinh tế.

Nhưng chỉ có thoạt trông qua thì mới tưởng là như thế. Thực ra, ở đây, nguyên nhân của những khó khăn đó còn sâu xa hơn nhiều. Việc đặt kế hoạch không tốt và những sai lầm trong việc làm cân đối nền kinh tế đã có tác hại lớn ở đây, — điều đó không phải nghi ngờ gì nữa. Nhưng muốn lấy việc đặt kế hoạch không tốt và những sai lầm ngẫu nhiên mà giải thích mọi cái thì sẽ mắc sai lầm hết sức lớn. Coi thường tác dụng và ý nghĩa của công việc đặt kế hoạch là sai. Nhưng sai lầm sẽ còn to hơn, nếu thổi phồng tác dụng của nguyên tắc kế hoạch, nghĩ rằng chúng ta đã đạt đến trình độ phát triển cho phép chúng ta có thể kế hoạch hóa và điều tiết được tất cả.

Không nên quên rằng trong nền kinh tế quốc dân của chúng ta, ngoài những thành phần chịu sự chi phối của việc kế hoạch hóa của chúng ta, còn có nhiều thành phần mà hiện nay vẫn chưa có đủ điều kiện để kế hoạch hóa ; cuối cùng vẫn còn những giai cấp thù địch với chúng ta mà chúng ta không thể chỉ đơn thuần dùng kế hoạch của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước mà chiến thắng được.

Vì thế, tôi nghĩ rằng không thể nào quy cái gì cũng chỉ đơn giản là do ngẫu nhiên mà có, cái gì cũng do những sai lầm trong việc đặt kế hoạch mà ra, v.v.

Vậy, nguyên nhân căn bản của những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì là gì ?

Nguyên nhân căn bản của những khó khăn của chúng ta về mặt lúa mì là sản xuất lúa mì hàng hóa tăng chậm hơn nhu cầu về lúa mì.

Công nghiệp phát triển, công nhân tăng thêm. Thành phố phát triển. Sau rốt, các vùng sản xuất nguyên liệu cho công nghiệp (bông, lanh, củ cải đường, v.v.) cũng tăng thêm lên và đòi hỏi được cung cấp lúa mì hàng hóa. Tất cả những điều đó dẫn đến chỗ là nhu cầu về lúa mì, về lúa mì hàng hóa, tăng lên nhanh chóng. Thế mà sản xuất lúa mì hàng hóa lại tăng một cách chậm chạp chết người.

Không thể nói rằng năm nay số lúa mì Nhà nước thu mua không nhiều bằng năm ngoái hay năm kia. Trái lại, năm nay, Nhà nước thu mua được rất nhiều lúa mì hơn những năm trước. Tuy vậy, chúng ta vẫn gặp nhiều khó khăn về lúa mì.

Đây là một vài con số. Trong khoảng năm 1925-26, tính đến ngày 1 tháng Tư, chúng ta đã thu mua được 434 triệu pút* lúa mì. Trong số ấy, chúng ta đã bán ra nước ngoài 123 triệu pút. Vậy trong nước còn lại 311 triệu pút lúa mì thu mua. Trong khoảng năm 1926-27, tính đến ngày 1 tháng Tư, chúng ta có 596 triệu pút lúa mì thu mua. Trong số đó chúng ta đã bán ra nước ngoài 153 triệu pút. Trong nước còn lại 443

* Một pút bằng 16 ki-lô 38. *(B.T.)*

triệu pút lúa mì thu mua. Khoảng năm 1927-28, tính đến ngày 1 tháng Tư, chúng ta có 576 triệu pút lúa mì thu mua. Trong số đó, chúng ta đã bán ra nước ngoài 27 triệu. Trong nước còn lại 549 triệu pút lúa mì thu mua.

Nói một cách khác là tính đến ngày 1 tháng Tư vừa qua, để đáp ứng nhu cầu trong nước, chúng ta có một số lúa mì thu mua nhiều hơn năm ngoái 100 triệu pút, và nhiều hơn năm kia 230 triệu pút. Tuy vậy, năm nay chúng ta vẫn gặp nhiều khó khăn trên mặt trận lúa mì.

Trong một bản báo cáo của tôi, tôi có nói là những khó khăn đó đã bị những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn và trước hết là bị bọn cu-lắc lợi dụng để làm cho chính sách kinh tế của Chính quyền xô-viết thất bại. Các đồng chí đều biết rằng Chính quyền xô-viết đã thi hành một loạt biện pháp nhằm chấm dứt mọi hành động của bọn cu-lắc chống xô-viết. Vì thế tôi sẽ không nói nhiều về điểm đó nữa. Vấn đề tôi chú ý hiện giờ là vấn đề khác. Tôi muốn nói đến vấn đề nguyên nhân vì đâu sản xuất lúa mì hàng hóa tăng chậm, vấn đề tìm hiểu vì sao, ở nước ta, sản xuất lúa mì hàng hóa tăng chậm hơn những nhu cầu về lúa mì, mặc dù chúng ta đã đạt được mức trước chiến tranh về diện tích gieo trồng và về tổng sản lượng lúa mì.

Thật vậy, chúng ta đã đạt được mức trước chiến tranh về diện tích gieo trồng — đó chẳng phải là một sự thật hay sao ? Đúng đó là một sự thật. Năm ngoái, tổng sản lượng lúa mì đã ngang mức sản lượng trước chiến tranh, nghĩa là đã đạt được 5.000 triệu pút lúa mì rồi, — đó chẳng phải là một sự thật hay sao ? Phải, đó cũng là một sự thật. Thế thì vì cớ gì mà, mặc dù trong tình hình như thế, chúng ta lại đã sản xuất lúa mì hàng hóa kém đi hai lần, và chúng ta đã bán ra nước ngoài kém trước chiến tranh chừng hai mươi lần ?

Nguyên nhân trước tiên và chủ yếu là sự thay đổi trong cơ cấu nông nghiệp của chúng ta do Cách mạng tháng Mười đưa lại, là sự chuyển biến của nền kinh tế lớn của địa chủ và cu-lắc là nền kinh tế cung cấp hết sức nhiều lúa mì hàng hóa, sang nền kinh tế tiểu nông và kinh tế trung nông, là nền kinh

tế cung cấp hết sức ít lúa mì hàng hóa. Chỉ nguyên mỗi việc là trước chiến tranh chúng ta đã có từ 15 đến 16 triệu nông hộ cá thể và ngày nay chúng ta lại có từ 24 đến 25 triệu nông hộ, — chỉ nguyên một việc đó cũng đủ nói lên rằng cơ sở chủ yếu của nền nông nghiệp của chúng ta hiện nay là nền kinh tế tiểu nông, nền kinh tế cung cấp hết sức ít lúa mì hàng hóa.

Sức mạnh của nền kinh tế qui mô lớn trong nông nghiệp, dù là của địa chủ, của cu-lắc hay dù là kinh tế tập thể cũng vậy, là ở chỗ nó có thể dùng máy móc, lợi dụng những thành tựu khoa học, dùng phân bón, nâng cao năng suất lao động và do đó cung cấp được hết sức nhiều lúa mì hàng hóa. Và ngược lại, chỗ yếu của nền kinh tế tiểu nông là nó không có, hay gần như không có những khả năng nói trên, do đó nó là một thứ kinh tế nửa tiêu dùng, sản xuất được rất ít hàng hóa.

Chẳng hạn lấy nông trang tập thể và nông trường quốc doanh làm ví dụ. Ở ta, về lúa mì hàng hóa, các nông trường này cung cấp 47,2% tổng sản lượng của nó. Nói một cách khác, những nông trường ấy cung cấp lúa mì hàng hóa có phần nhiều hơn các cơ sở kinh tế của đại địa chủ vào thời kỳ trước chiến tranh. Còn các cơ sở kinh tế hạng nhỏ và hạng trung của nông dân thì sao ? Ở ta, về mặt lúa mì hàng hóa thì các cơ sở này chỉ cung cấp được 11,2% tổng sản lượng của nó. Như các đồng chí thấy, sự khác nhau đã khá rõ ràng.

Sau đây là một vài số liệu nêu bật cơ cấu của việc sản xuất lúa mì trước kia, vào thời kỳ trước chiến tranh, và ngày nay, vào thời kỳ sau Cách mạng tháng Mười. Số liệu này do Nem-tsi-nốp, ủy viên Cục thống kê trung ương, cung cấp. Các con số này chưa hẳn đã hoàn toàn đúng, như Nem-tsi-nốp đã có nói trước trong bản báo cáo giải thích ; các con số chỉ giúp ta có thể tính toán phỏng chừng thôi. Nhưng những con số đó cũng khá đầy đủ để giúp ta thấy được sự khác nhau giữa thời kỳ trước chiến tranh và thời kỳ sau Cách mạng tháng Mười, đứng về mặt cơ cấu của sự sản xuất lúa mì nói chung và đứng về mặt cơ cấu của sự sản xuất lúa mì hàng hóa nói riêng mà nói.

	Tổng sản lượng lúa mì		*Lúa mì hàng hóa (bán ra khỏi làng)*		
	Tính bằng triệu pút	%	Tính bằng triệu pút	%	% lúa mì hàng hóa
Trước chiến tranh					
1. Địa chủ	600	12,0	281,6	21,6	47,0
2. Cu-lắc	1900	38,0	650,0	50,0	34,0
3. Trung nông và bần nông	2500	50,0	369,0	28,4	14,7
Tổng cộng	5000	100	1300,0	100	26,0
Sau chiến tranh (1926/1927)					
1. Nông trường quốc doanh và nông trang tập thể	80,0	1,7	37,8	6,0	47,2
2. Cu-lắc	617,0	13,0	126,0	20,0	20,0
3. Trung nông và bần nông	4052,0	85,3	466,2	74,0	11,2
Tổng cộng	4749,0	100	630,0	100	13,3

Bảng thống kê trên đây nói lên cái gì?

Thứ nhất, nó nói lên rằng việc sản xuất tuyệt đại bộ phận ngũ cốc đã chuyển từ bọn địa chủ và cu-lắc sang tiểu nông và trung nông. Điều ấy có nghĩa là tiểu nông và trung nông, sau khi đã được giải phóng khỏi ách bọn địa chủ và sau khi đã căn bản làm yếu sức bọn cu-lắc, họ có khả năng cải thiện rất nhiều đời sống vật chất của họ. Đó là kết quả của cách mạng tháng Mười. Ở đó biểu hiện trước hết là cái lợi có tính chất quyết định mà quần chúng nông dân cơ bản đã thu được nhờ có Cách mạng tháng Mười.

Thứ hai, nó nói lên rằng ở nước ta, những người chủ yếu nắm giữ nhiều lúa mì hàng hóa là tiểu nông, và trước hết là trung nông. Điều đó có nghĩa là, không những đứng về mặt tổng sản lượng lúa mì mà cả đứng về mặt sản xuất lúa mì

hàng hóa mà nói, cuộc Cách mạng tháng Mười đã làm cho Liên-xô trở thành một nước có nền kinh tế tiểu nông, và người trung nông trở thành « nhân vật trung tâm » trong nông nghiệp.

Thứ ba, nó nói lên rằng trong tình hình mà trong lĩnh vực sản xuất lúa mì chưa có một nền kinh tế tập thể lớn tương đối phát triển (nông trang tập thể, nông trường quốc doanh), thì việc tiêu diệt nền kinh tế địa chủ (kinh tế lớn), việc thu hẹp nền kinh tế phú nông (kinh tế lớn) lại còn không đầy một phần ba và việc chuyển sang nền kinh tế tiểu nông là nền kinh tế chỉ có 11% tổng sản lượng của nó là lúa mì hàng hóa, những việc đó tất nhiên phải dẫn đến và thật sự đã dẫn đến chỗ là sản xuất lúa mì hàng hóa so với mức trước chiến tranh bị giảm sút rất nhiều. Ngày nay hàng hóa bị giảm sút đến hai lần, mặc dù chúng ta đạt được mức trước chiến tranh về tổng sản lượng lúa mì, — đó là một sự thật.

Nguyên nhân căn bản của những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì là như thế.

Chính vì thế mà không thể coi những khó khăn của chúng ta về mặt thu mua lúa mì chỉ đơn thuần là một hiện tượng ngẫu nhiên.

Không nghi ngờ gì nữa, ở đấy còn có một tác dụng tiêu cực của việc các cơ quan thương nghiệp của chúng ta đã đảm nhận cái nghĩa vụ không cần thiết là cung cấp lúa mì cho nhiều thành phố nhỏ và trung bình, điều đó không thể không làm giảm sút, trong chừng mực nào đó, số lúa mì dự trữ của Nhà nước. Nhưng tuyệt đối chắc chắn là nguyên nhân căn bản của những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì không phải là ở đấy, mà là ở chỗ nền nông nghiệp chúng ta phát triển chậm về mặt sản xuất hàng hóa, trong lúc mà nhu cầu về lúa mì hàng hóa tăng lên rất nhanh.

Thoát khỏi tình thế đó bằng con đường nào?

Có nhiều người cho rằng con đường thoát khỏi tình thế đó là quay trở lại nền kinh tế cu-lắc, là mở rộng và phát triển nền kinh tế cu-lắc. Những người đó không dám nói đến việc quay trở lại một nền kinh tế địa chủ, họ biết rõ rằng ngày nay

mà ba hoa về những chuyện như thế thì thật là nguy hiểm. Nhưng họ rất sẵn sàng nói rằng cần phải tìm mọi cách để phát triển nền kinh tế cu-lắc vì lợi ích...của Chính quyền xô-viết. Họ cho rằng Chính quyền xô-viết có thể cùng một lúc dựa vào hai giai cấp đối lập nhau, — giai cấp cu-lắc, là giai cấp lấy việc bóc lột giai cấp công nhân làm nguyên tắc kinh tế, và giai cấp công nhân, là giai cấp lấy việc xóa bỏ mọi sự bóc lột làm nguyên tắc kinh tế. Chỉ có bọn phản động mới làm được cái trò như thế.

Chẳng cần chứng minh cũng thấy rằng những « kế hoạch » phản động đó không phù hợp chút nào với lợi ích của giai cấp công nhân, với nguyên lý của chủ nghĩa Mác, với nhiệm vụ của chủ nghĩa Lê-nin. Những lời nói cho rằng tên cu-lắc « không đến nỗi tệ » như tên tư bản thành thị, rằng tên cu-lắc hoàn toàn không nguy hiểm hơn một tên nép-man ở thành thị, rằng vì thế nên hiện nay chúng ta chẳng có gì phải « sợ » bọn cu-lắc cả, — những lời nói như thế chỉ là những lời nói ba hoa trống rỗng theo kiểu phái tự do nhằm ru ngủ tính cảnh giác của giai cấp công nhân và của quần chúng nông dân cơ bản mà thôi. Không nên quên rằng, nếu như ở thành thị, trong công nghiệp, chúng ta có thể đem nền đại công nghiệp xã hội chủ nghĩa, là nền công nghiệp cung cấp 9/10 tổng sản lượng hàng hóa công nghiệp mà đối lập với bọn tư bản nhỏ, thì ở nông thôn, về mặt sản xuất, chúng ta chỉ có thể lấy các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh chưa được củng cố đầy đủ và sản xuất lúa mì ít hơn các doanh nghiệp cu-lắc đến tám lần, để đối lập với nền sản xuất lớn của bọn cu-lắc. Không thấy được tầm quan trọng của nền kinh tế đại qui mô của bọn cu-lắc ở nông thôn, không hiểu được rằng tỷ trọng của bọn cu-lắc ở nông thôn còn lớn hơn gấp trăm lần tỷ trọng của bọn tư bản nhỏ trong công nghiệp thành thị, thì thật là mất trí, là xa lìa chủ nghĩa Lê-nin, là chạy sang hàng ngũ kẻ thù của giai cấp công nhân.

Như vậy thì thoát khỏi tình thế đó bằng con đường nào?

1. Trước hết, con đường thoát là chuyển các nông hộ nhỏ, lạc hậu và phân tán sang thành cơ sở kinh tế tập thể, thống

nhất, đại qui mô, được trang bị máy móc, được trang bị bằng những thành tựu khoa học và có thể sản xuất hết sức nhiều lúa mì hàng hóa. Con đường thoát là chuyển từ nền kinh tế nông dân cá thể lên nền kinh tế tập thể, công cộng, trong nông nghiệp.

Ngay trong mấy ngày đầu của cuộc Cách mạng tháng Mười, Lê-nin đã kêu gọi đảng tổ chức các nông trang tập thể. Từ đấy, trong đảng ta không bao giờ ngừng việc tuyên truyền cho tư tưởng hướng về nông trang tập thể. Nhưng chỉ có thời gian gần đây thì lời kêu gọi thành lập các nông trang tập thể mới có tiếng vang trong quần chúng. Được như thế, trước tiên là vì việc phát triển một cách rộng rãi của hợp tác xã ở nông thôn đã chuẩn bị cho tâm lý của nông dân chuyển biến có lợi cho các nông trang tập thể; mặt khác, việc có một loạt nông trang ngay từ bây giờ đã thu hoạch mỗi đê-xi-a-tin* được từ 150 đến 200 pút và có từ 30% đến 40% tổng sản lượng là lúa mì hàng hóa, đã thúc đẩy nông dân nghèo và trung nông lớp dưới gia nhập khá nhiều vào nông trang tập thể.

Ở đây, có một điều cũng không kém phần quan trọng là chỉ gần đây thôi Nhà nước mới có khả năng giúp nhiều vốn cho phong trào tập thể hóa. Mọi người đều biết rằng trong năm nay Nhà nước chuẩn cấp cho các nông trang tập thể một khoản tiền gấp đôi năm ngoái (hơn 60 triệu rúp). Đại hội đảng lần thứ XV đã hoàn toàn có lý khi nhận định rằng những điều kiện cần thiết cho phong trào tập thể hóa hàng loạt đã chín muồi, rằng tăng cường phong trào tập thể hóa là một trong những phương pháp trọng yếu nhất để nâng cao sản xuất lúa mì hàng hóa ở trong nước.

Theo các số liệu của Cục thống kê trung ương thì, trong năm 1927, tổng sản lượng lúa mì của các nông trang tập thể ít nhất là 55 triệu pút, trong số đó trung bình có 30% là lúa mì hàng hóa. Đầu năm nay, cao trào thành lập các nông trang tập thể mới và sự mở rộng những nông trang tập thể cũ nhất định sẽ làm tăng sản lượng lúa mì của các nông trang tập thể

* Một đê-xi-a-tin bằng 1 éc-ta 0925. *(B.T.)*

một cách đáng kể vào cuối năm. Nhiệm vụ là giữ cho được tốc độ phát triển hiện nay của phong trào tập thể hóa nông nghiệp, là mở rộng các nông trang tập thể, là bãi bỏ các nông trang hữu danh vô thực và thay vào đấy bằng các nông trang thực sự, và xây dựng một chế độ làm sao cho các nông trang tập thể phải bán tất cả lúa mì hàng hóa của mình cho các cơ quan Nhà nước và cho các hợp tác xã, bằng không thì sẽ bị Nhà nước cắt đứt các món tiền trợ cấp và các khoản cho vay. Tôi nghĩ rằng chỉ cần giữ đúng những điều kiện ấy là trong vòng ba hay bốn năm, các nông trang tập thể sẽ bán cho chúng ta đến 100 triệu pút lúa mì hàng hóa.

Đôi khi người ta đem đối lập phong trào tập thể hóa nông nghiệp với phong trào hợp tác xã, ắt hẳn là nghĩ rằng nông trang tập thể là một việc và hợp tác xã lại là một việc khác. Điều đó dĩ nhiên là sai. Thậm chí có nhiều người còn đem đối lập nông trang tập thể với kế hoạch hợp tác hóa của Lê-nin nữa. Không cần phải nói cũng thấy rằng đem đối lập như thế là hoàn toàn không phù hợp với sự thật. Thật ra, nông trang tập thể là một hình thức hợp tác xã, một hình thức rõ rệt nhất của hợp tác xã sản xuất. Có hợp tác xã tiêu thụ, có hợp tác xã cung ứng, lại có cả hợp tác xã sản xuất. Nông trang tập thể là bộ phận gắn liền, không thể tách rời được của phong trào hợp tác xã nói chung, của kế hoạch hợp tác hóa của Lê-nin nói riêng. Thực hành kế hoạch hợp tác hóa của Lê-nin là đưa nông dân từ chế độ hợp tác mua bán lên chế độ hợp tác sản xuất, có thể nói là lên chế độ hợp tác nông trang tập thể. Chính đó là một trong những lý do làm cho ở nước ta, các nông trang tập thể chỉ xuất hiện và phát triển sau khi chế độ hợp tác mua bán đã phát triển và được củng cố.

2. Con đường thoát là phải mở rộng và củng cố các nông trường quốc doanh cũ, là phải tổ chức và phát triển những nông trường quốc doanh mới và lớn. Theo những số liệu của Cục thống kê trung ương thì, hiện nay, tổng sản lượng lúa mì của các nông trường quốc doanh trong năm 1927 đạt được ít nhất là 45 triệu pút, trong đó có 65% là lúa mì hàng hóa. Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu các nông trường quốc doanh

mà được một sự giúp đỡ nào đó của Nhà nước, thì có thể tăng thêm sản lượng lúa mì một cách trông thấy.

Nhưng nhiệm vụ không dừng lại ở đây. Chính quyền xô-viết đã ra quyết định là ở những vùng mà ruộng đất không chia cho nông dân thì phải thành lập các nông trường quốc doanh mới đại qui mô (từ 10.000 đến 30.000 đê-xi-atin mỗi nông trường), để trong vòng năm hay sáu năm có thể cung cấp chừng 100 triệu pút lúa mì hàng hóa. Chúng ta đã bắt tay vào tổ chức những nông trường quốc doanh như thế rồi. Nhiệm vụ là, dù thế nào cũng phải thực hiện cho bằng được quyết định ấy của Chính quyền xô-viết. Tôi nghĩ rằng nếu chúng ta hoàn thành được những nhiệm vụ ấy thì, trong vòng ba, bốn năm, các nông trường quốc doanh cả cũ lẫn mới sẽ cung cấp cho chúng ta từ 80 đến 100 triệu pút lúa mì hàng hóa.

3. Sau rốt, con đường thoát là không ngừng nâng cao sản lượng thu hoạch của các đơn vị kinh tế nông dân cá thể hạng vừa và hạng nhỏ. Chúng ta không thể và cũng không được ủng hộ nền kinh tế cá thể đại quy mô của cu-lắc. Nhưng chúng ta có thể và phải ủng hộ nền kinh tế cá thể trung tiểu nông, bằng cách nâng cao sản lượng thu hoạch của nó và đưa nó vào con đường tổ chức hợp tác xã. Đó là một nhiệm vụ cũ mà chúng ta đã nhấn mạnh ngay từ năm 1921, lúc mà chế độ trưng thu các nông sản thừa được thay thế bằng chế độ thuế lương thực. Đại hội đảng của chúng ta lần thứ XIV[18] và thứ XV đã xác nhận nhiệm vụ ấy. Những khó khăn trên mặt trận lúa mì hiện nay càng làm nổi bật tầm quan trọng của nhiệm vụ ấy. Vì thế phải kiên trì hoàn thành nhiệm vụ ấy cũng như chúng ta phải kiên trì làm xong hai nhiệm vụ trên, — nhiệm vụ về nông trang tập thể và nhiệm vụ về nông trường quốc doanh.

Tất cả những tài liệu đều nói lên rằng có thể tăng thêm sản lượng thu hoạch của nền kinh tế nông dân trong vòng vài năm lên 15%-20% được. Hiện nay, chúng ta sử dụng ít nhất là 5 triệu cày gỗ. Chỉ cần thay số cày gỗ ấy bằng cày sắt là cũng có thể làm cho sản lượng lúa mì trong nước tăng lên rất nhiều. Ấy là tôi không nói đến việc cung cấp cho các đơn vị kinh tế nông dân một số phân bón tối thiểu, một số giống

chọn kỹ, một số máy móc kiểu nhỏ, v.v. Phương pháp ký hợp đồng thu mua, tức là phương pháp ký hợp đồng với tất cả các xã và thôn về việc cung cấp giống, v.v. cho họ, với điều kiện bắt buộc là họ phải bán cho một số lúa mì tương đương, — đó là phương pháp tốt nhất để nâng cao sản lượng thu hoạch của các đơn vị kinh tế nông dân và để tranh thủ nông dân vào hợp tác xã. Tôi nghĩ rằng nếu chúng ta nghiêm chỉnh làm việc theo hướng ấy thì trong vòng ba bốn năm, chúng ta sẽ có thể có thêm ít ra là 100 triệu pút lúa mì hàng hóa do các đơn vị kinh tế cá thể trung, tiểu nông cung cấp.

Như vậy, chỉ cần làm tròn tất cả các nhiệm vụ ấy là trong vòng ba bốn năm Nhà nước sẽ có thể có thêm được từ 250 đến 300 triệu pút lúa mì hàng hóa ; số đó cũng tương đối đầy đủ để ta có thể chi dùng một cách thích đáng, ở trong nước cũng như ở ngoài nước.

Về căn bản thì các biện pháp cần thiết để thoát khỏi những khó khăn trên mặt trận lúa mì là như thế đấy.

Kết hợp các biện pháp chủ yếu ấy với những biện pháp thường dùng để cải tiến kế hoạch cung cấp hàng hóa cho nông thôn, và giải thoát cho các tổ chức thương nghiệp của chúng ta khỏi phải cung cấp lúa mì cho cả một loạt thành phố nhỏ và trung bình : nhiệm vụ hiện nay là như thế.

Ngoài các biện pháp ấy ra thì có nên dùng thêm cả một loạt biện pháp khác, như biện pháp nhằm giảm bớt nhịp độ phát triển của nền công nghiệp của chúng ta, — vì công nghiệp mà phát triển thì sẽ làm cho nhu cầu về lúa mì tăng lên rất nhiều, và hiện thời sự phát triển ấy đã vượt nhanh hơn mức tăng của sản lượng lúa mì hàng hóa, — nữa chăng ? Không, không nên. Dù thế nào cũng không nên làm như thế ! Giảm bớt nhịp độ phát triển công nghiệp là làm yếu giai cấp công nhân, vì cứ mỗi bước tiến trong việc phát triển công nghiệp, mỗi công xưởng mới, mỗi nhà máy mới, như lời Lê-nin nói, đều là một « pháo đài mới » của giai cấp công nhân, nó củng cố những vị trí của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống thế lực tự phát tiểu tư sản, trong cuộc đấu tranh chống những thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế của chúng ta. Trái lại,

chúng ta phải giữ được cái nhịp độ phát triển công nghiệp hiện nay ; hễ chớm có khả năng là chúng ta phải lập tức tăng cường hơn nữa nhịp độ phát triển công nghiệp để tung hàng hóa ra tràn ngập nông thôn và thu lúa mì từ nông thôn về được nhiều hơn nữa, để cung cấp máy móc cho nông nghiệp và, trước nhất là cho các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, để công nghiệp hóa nông nghiệp và đẩy mạnh sản xuất lúa mì hàng hóa.

Có lẽ để cho được « thận trọng » hơn, chúng ta nên hãm bớt sự phát triển công nghiệp nặng để lấy công nghiệp nhẹ làm cơ sở cho công nghiệp của chúng ta vì nó sản xuất chủ yếu là cho thị trường nông thôn, có lẽ nên như thế chăng ? Vô luận thế nào thì cũng không nên làm như thế ! Như thế là tự tử, là làm thiệt hại đến toàn bộ nền công nghiệp của chúng ta, kể cả công nghiệp nhẹ. Như thế là từ bỏ khẩu hiệu công nghiệp hóa nước ta, là biến nước ta thành nước phụ thuộc vào hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới.

Ở đây, chúng ta xuất phát từ những nguyên lý chỉ đạo nổi tiếng mà Lê-nin đề ra tại đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ IV[19], mà toàn đảng ta tuyệt đối phải chấp hành. Tại đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ IV, Lê-nin đã nói về vấn đề đó như thế này :

« Muốn cứu vãn nước Nga thì không thể chỉ trông vào mùa màng tốt trong kinh tế nông dân — điều đó vẫn chưa đủ, — và cũng không thể chỉ trông vào nền công nghiệp nhẹ thịnh vượng cung cấp được những vật phẩm tiêu dùng cho nông dân, — cả điều này nữa cũng vẫn chưa đủ — chúng tôi còn cần phải có một nền công nghiệp *nặng* nữa ».

Hay là :

« Chúng tôi tiết kiệm về mọi mặt, thậm chí tiết kiệm cả về mặt chi phí cho trường học nữa. Sở dĩ phải như thế là vì chúng tôi biết rằng nếu chúng tôi không cứu vãn được công nghiệp nặng, nếu chúng tôi không phục hồi được công nghiệp nặng, thì chúng tôi sẽ không thể xây dựng được một nền công nghiệp

nào cả, mà nếu không có công nghiệp thì, nói chung, nước chúng tôi sẽ đi đời, không còn là một nước độc lập nữa» (xem tập XXVII, 349)*.

Những lời chỉ giáo đó của Lê-nin, ta không thể quên được.

Do thi hành những biện pháp nói trên, tình hình liên minh công nông sẽ như thế nào? Tôi nghĩ rằng những biện pháp ấy chỉ có thể làm cho việc củng cố khối liên minh công nông được thuận lợi mà thôi.

Thật vậy, nếu các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh phát triển theo một tốc độ nhanh chóng, nếu sự giúp đỡ trực tiếp cho những người tiểu nông và trung nông đem lại kết quả là nâng cao sản lượng thu hoạch của họ lên, và nếu các hợp tác xã ngày càng thu hút quần chúng nông dân được nhiều hơn; nếu Nhà nước có thêm hàng trăm triệu pút lúa mì hàng hóa cần thiết để chi dùng; nếu tất cả các biện pháp đó và những biện pháp tương tự khác đều đem lại kết quả là chặn tay được bọn cu-lắc và dần dần đánh bại được chúng; nếu như vậy thì những mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và nông dân trong khối liên minh công nông sẽ do đó mà càng ngày càng mất đi; việc cần thiết sẽ phải dùng các biện pháp bất thường để thu mua lúa mì sẽ không thành vấn đề nữa; quảng đại quần chúng nông dân sẽ ngày càng hướng về các hình thức kinh tế tập thể, và cuộc đấu tranh đang tiến hành để chiến thắng các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn sẽ ngày càng có tính chất quần chúng rõ rệt và ngày càng có tổ chức hơn, — điều đó há chẳng phải là rõ ràng hay sao?

Há lại không rõ ràng là áp dụng những biện pháp như vậy thì chỉ có lợi cho sự liên minh công nông, đó sao?

Chỉ cần nhớ là, trong điều kiện chuyên chính vô sản, liên minh công nông không thể coi như một sự liên minh thường nào khác. Liên minh ấy là hình thức đặc biệt về liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân và quần chúng nông dân lao động,

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 383. *(B.T.)*

nhằm mục đích là : a) tăng cường trận địa của giai cấp công nhân, b) đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong khối liên minh đó, c) xóa bỏ giai cấp và xã hội có giai cấp. Quan niệm liên minh công nông theo bất kỳ cách nào khác đều là chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa men-sê-vích, chủ nghĩa xã hội-cách mạng, — hay muốn gọi là chủ nghĩa gì gì đó cũng được, duy chỉ không thể gọi là chủ nghĩa Mác, không thể gọi là chủ nghĩa Lê-nin được.

Làm thế nào mà tư tưởng liên minh công nông lại có thể tương dung được với nguyên lý mà mọi người đều biết của Lê-nin nói rằng nông dân là một « giai cấp tư bản chủ nghĩa cuối cùng » ? Ở đấy có mâu thuẫn hay không ? Ở đấy chỉ là mâu thuẫn bề ngoài, mâu thuẫn giả tạo. Sự thật thì ở đấy chẳng có mâu thuẫn gì cả. Trong báo cáo tại đại hội Quốc tế Cộng sản họp lần thứ III[20], Lê-nin đã nhận định nông dân là một « giai cấp tư bản chủ nghĩa cuối cùng » ; cũng trong báo cáo ấy, Lê-nin đã nhiều lần luận chứng về sự cần thiết phải có liên minh công nông, tuyên bố rằng « nguyên tắc cao nhất của chuyên chính là ủng hộ liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, để giai cấp công nhân có thể giữ được vai trò lãnh đạo của mình và giữ được chính quyền Nhà nước ». Rõ ràng là dù sao đi nữa Lê-nin cũng không thấy ở đó có mâu thuẫn gì cả.

Đối với nguyên lý của Lê-nin nói rằng nông dân là một « giai cấp tư bản chủ nghĩa cuối cùng », chúng ta phải hiểu như thế nào ? Có phải điều đó có nghĩa nông dân là do những người tư bản chủ nghĩa họp thành không ? Không.

Trước hết, điều đó có nghĩa nông dân cá thể là một giai cấp riêng biệt, xây dựng cơ sở kinh tế của mình trên quyền tư hữu về các công cụ và tư liệu sản xuất ; do đó nó khác giai cấp vô sản ở chỗ giai cấp này xây dựng cơ sở kinh tế của mình trên quyền sở hữu tập thể về các công cụ và tư liệu sản xuất.

Thứ hai điều ấy có nghĩa nông dân cá thể là giai cấp đang đẻ ra, đang sinh ra và đang nuôi dưỡng bọn tư bản, bọn cu-lắc và nói chung là đủ các hạng bóc lột.

Đối với sự nghiệp xây dựng khối liên minh công nông, tình trạng đó có phải là một trở ngại không thể vượt được không ? Không. Trong điều kiện chuyên chính vô sản, liên minh công nông không thể coi là liên minh với toàn thể nông dân được. Liên minh công nông là liên minh giữa giai cấp công nhân và quần chúng nông dân lao động. Không thể thực hiện được một sự liên minh như thế, nếu không đấu tranh chống các phần tử tư bản chủ nghĩa trong nông dân, nếu không đấu tranh chống bọn cu-lắc. Một sự liên minh như thế không thể vững chắc được, nếu nông dân nghèo, chỗ dựa của giai cấp công nhân ở nông thôn, không được tổ chức. Cho nên, trong điều kiện chuyên chính vô sản hiện nay, liên minh công nông chỉ có thể thực hiện được dưới khẩu hiệu mà ai nấy đều biết của Lê-nin : dựa vào nông dân nghèo, liên minh chặt chẽ với trung nông, đấu tranh liên tục chống bọn cu-lắc. Vì chỉ có thực hiện khẩu hiệu đó thì mới có thể lôi kéo được quần chúng cơ bản trong nông dân vào con đường xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Như thế là các đồng chí thấy rõ rằng mâu thuẫn giữa hai công thức của Lê-nin chỉ là mâu thuẫn bề ngoài, mâu thuẫn giả tạo. Thật ra, giữa hai công thức đó chẳng có mâu thuẫn gì cả.

« Sự thật », số 127,
2 tháng Sáu 1928

THƯ GỬI CÁC TỔ VIÊN TỔ NGHIÊN CỨU CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA

Hôm nay tôi đã nhận được những luận cương của Slép-cốp bàn về tự phê. Tôi được biết là những luận cương đó đã được thảo luận trong tổ của các đồng chí. Các tổ viên của tổ đã nói với tôi rằng những luận cương đó đã được phổ biến với tính cách là một tài liệu không nhằm phê bình đường lối của Ban Chấp hành trung ương, mà nhằm luận chứng đường lối đó.

Thật là sai lầm nếu phủ nhận rằng đảng viên không có quyền phê bình đường lối của Ban Chấp hành trung ương. Hơn nữa, tôi cho rằng những tổ viên trong tổ các đồng chí thậm chí có quyền đề xuất ra trong phạm vi hẹp của tổ mình những luận cương riêng của mình đối lập với quan điểm của Ban Chấp hành trung ương. Song rõ ràng là những luận cương của Slép-cốp không nhằm phê bình đường lối của Ban Chấp hành trung ương hoặc đề ra một điều gì mới đối lập với đường lối đó, mà nhằm giải thích và luận chứng cho quan điểm của Ban Chấp hành trung ương. Chắc hẳn chính điều đó đã giải thích vì sao những luận cương của Slép-cốp phần nào đã được lưu hành phổ biến trong các tổ chức đảng ở Mạc-tư-khoa.

Nhưng dầu sao, hay là chính vì vậy mà tôi thấy mình có nhiệm vụ phải tuyên bố rằng những luận cương của Slép-cốp

a) không phù hợp với quan điểm của Ban Chấp hành trung ương trong vấn đề về khẩu hiệu tự phê, và

b) những luận cương đó «sửa chữa» và «bổ sung» và, tất nhiên, làm cho việc tự phê trở nên xấu đi, do đó làm lợi cho những phần tử quan liêu trong các cơ quan và các tổ chức của chúng ta.

1) Trước hết, đường lối của những luận cương của Slép-cốp không đúng. Những luận cương của Slép-cốp chỉ giống một cách bề ngoài những luận cương nói về khẩu hiệu tự phê. Thật ra, chúng là những luận cương bàn về *những sự nguy hiểm* của khẩu hiệu tự phê. Đương nhiên mọi khẩu hiệu cách mạng đều chứa đựng những khả năng nhất định là sẽ bị xuyên tạc trong thực tiễn. Những khả năng đó dĩ nhiên cũng có thể chứa đựng trong khẩu hiệu tự phê. Nhưng nếu coi những khả năng này là trung tâm vấn đề, là cơ sở của những luận cương về tự phê, — thì như thế là đảo ngược tất cả, là phá hoại ý nghĩa cách mạng của tự phê, là giúp cho những phần tử quan liêu đang cố tìm cách lẩn tránh tự phê vin vào những sự «nguy hiểm» của tự phê. Tôi không nghi ngờ gì hết, những phần tử quan liêu trong các tổ chức đảng và xô-viết của chúng ta sẽ cảm thấy bằng lòng khi đọc những luận cương của Slép-cốp.

Đường lối đó có gì giống với đường lối của Ban Chấp hành trung ương trong vấn đề tự phê, với nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và ban Kiểm tra trung ương họp hồi tháng Tư, nói về vụ Sa-khơ-tư, hay với bức thư của Ban Chấp hành trung ương công bố hồi tháng Sáu về vấn đề tự phê, hay không?[21]

Tôi cho rằng không giống.

2) Cả nội dung bên trong của những luận cương của Slép-cốp cũng không đúng. Một trong những nhân tố quan trọng nhất làm cho tự phê không thể tránh được, và đồng thời cũng là một trong những đối tượng quan trọng nhất của tự phê, đó là bệnh quan liêu trong những tổ chức của chúng ta.

Liệu chúng ta có thể tiến lên được không, nếu chúng ta không đấu tranh với bệnh quan liêu trong bộ máy đảng và trong bộ máy xô-viết?

Không thể tiến lên được !

Liệu chúng ta có thể tổ chức được việc kiểm tra của quần chúng hay không, đẩy mạnh tinh thần chủ động và hoạt động độc lập của quần chúng hay không, lôi kéo đông đảo quần chúng tham gia công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa hay không, nếu chúng ta không kiên quyết đấu tranh chống bệnh quan liêu trong các tổ chức của chúng ta ?

Không thể được !

Liệu có thể phá hoại, làm suy yếu, phơi trần chủ nghĩa quan liêu mà không thực hiện khẩu hiệu tự phê, được không ?

Không thể được !

Trong những luận cương nói về khẩu hiệu tự phê, liệu có thể không giải thích rõ vấn đề chủ nghĩa quan liêu với tính cách là một nhân tố tiêu cực trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa của chúng ta và với tính cách là một trong những đối tượng quan trọng nhất của tự phê, hay không ?

Rõ ràng là không thể được.

Vậy thì làm thế nào giải thích được một điều là trong những luận cương của mình, Slép-cốp đã tìm cách im vấn đề nóng hổi ấy ? Có thể nào trong những luận cương về tự phê, là những luận cương nhằm chứng minh lập trường của Ban Chấp hành trung ương, lại bỏ quên cái nhiệm vụ hết sức quan trọng của tự phê — nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, được không ? Mà quả thật là trong những luận cương của Slép-cốp không thấy có một chữ nào (đúng là không có lấy một chữ nào !) nói về bệnh quan liêu trong các tổ chức của chúng ta, về những phần tử quan liêu trong những tổ chức đó, về những lệch lạc quan liêu trong công tác của bộ máy đảng và bộ máy xô-viết của chúng ta.

Thái độ quá khinh xuất đó đối với một vấn đề tối quan trọng, tức là vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, có thể nào hòa hợp được với lập trường của Ban Chấp hành trung ương về vấn đề tự phê, với những văn kiện của đảng

như nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương hồi tháng Tư về vụ Sa-khơ-tư, hay với bức thư của Ban Chấp hành trung ương công bố hồi tháng Sáu về tự phê, được không ?

Tôi cho rằng không thể hòa hợp được.

Gửi lời chào cộng sản chủ nghĩa

J. Sta-lin

Ngày 8 tháng Sáu 1928

« Sự thật Thanh niên cộng sản » số 90, 19 tháng Tư 1929

LÊ-NIN VÀ VẤN ĐỀ LIÊN MINH VỚI TRUNG NÔNG*

Trả lời đồng chí S.

Đồng chí S. !

Thật là sai, nếu cho rằng khẩu hiệu của Lê-nin «phải biết liên hiệp với trung nông, mà không hề lơ là một phút nào cuộc đấu tranh chống cu-lắc và đồng thời chỉ dựa chắc vào nông dân nghèo», khẩu hiệu đã được nêu lên trong một bài báo của Lê-nin, mà mọi người đều biết, nói về Pi-ti-rim Xô-rô-kin[22], là một khẩu hiệu thuộc về «thời kỳ các ủy ban nông dân nghèo», khẩu hiệu thuộc về «giai đoạn cuối của thời kỳ được gọi là thời kỳ trung lập trung nông». ***Thật là hoàn toàn sai.***

Các ủy ban nông dân nghèo đã được thành lập hồi tháng Sáu 1918. Cuối tháng Mười 1918, lực lượng của chúng ta ở nông thôn đã trội hơn cu-lắc, trung nông đã ***quay*** về phía Chính quyền xô-viết. Chính vì sự chuyển hướng đó, nên mới có nghị quyết của Ban Chấp hành trung ương về việc thủ tiêu tình trạng có hai chính quyền song song là các Xô-viết và các ủy ban nông dân nghèo, về việc tiến hành những cuộc bầu cử mới vào các Xô-viết tổng và Xô-viết xã, về việc hòa các ủy ban nông dân nghèo vào trong các Xô-viết mới được bầu ra, và do đó mà bãi bỏ những ủy ban ấy đi. Như mọi người đều biết, nghị quyết đó đã được chính thức thừa nhận ngày 9 tháng Một 1918, tại đại hội lần thứ VI của các Xô-viết. Tôi muốn nói đến nghị quyết của đại hội lần thứ VI

---

* Bài này có cắt bớt đi vài đoạn. *J. Sta-lin.*

của các Xô-viết ngày 9 tháng Một 1918 về vấn đề những cuộc tuyển cử mới để bầu ra các Xô-viết xã và tổng và về việc hòa các ủy ban nông dân nghèo vào trong các Xô-viết.

Nhưng bài báo của Lê-nin « Những lời thú nhận quý báu của Pi-ti-rim Xô-rô-kin », trong đó khẩu hiệu trung lập trung nông được Lê-nin thay bằng khẩu hiệu liên hiệp với trung nông, đã đăng vào lúc nào ? Bài báo đó đã đăng ngày 21 tháng Một 1918, tức là gần hai tuần *sau khi* nghị quyết của đại hội lần thứ VI của các Xô-viết được thông qua. Trong bài báo đó, Lê-nin nói thẳng ra rằng sở dĩ chúng ta phải áp dụng chính sách liên hiệp với trung nông là vì trung nông đã *quay* về phía chúng ta.

Lê-nin đã nói như sau :

« Ở nông thôn, nhiệm vụ của chúng ta là thủ tiêu địa chủ, đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột và bọn cu-lắc đầu cơ; muốn thế, chúng ta chỉ có thể dựa chắc vào những người nửa vô sản, vào « nông dân nghèo ». Nhưng trung nông không phải là kẻ thù của chúng ta. Họ đã dao động, đang dao động, và sẽ còn dao động : nhiệm vụ cảm hóa những người dao động *không giống* như nhiệm vụ lật đổ bọn bóc lột và chiến thắng kẻ thù tích cực. Phải biết liên hiệp với trung nông, — mà không hề lơ là một phút nào cuộc đấu tranh chống cu-lắc và đồng thời *chỉ* dựa chắc vào nông dân nghèo, — đó là nhiệm vụ trước mắt, vì rằng chính hiện nay, do những nguyên nhân đã nêu ra ở trên, *việc trung nông quay về phía chúng ta, là điều tất nhiên** » (xem t. XXIII, tr. 194) **.

Do đó rút ra kết luận như thế nào ?

Do đó rút ra kết luận là khẩu hiệu do Lê-nin đề ra không thuộc về thời kỳ *cũ*, thời kỳ những ủy ban nông dân nghèo và thời kỳ trung lập trung nông, mà thuộc về thời kỳ *mới*, thời kỳ liên hiệp với trung nông. Như vậy, không phải nó phản ánh *sự kết thúc* của thời kỳ cũ, mà là phản ánh *sự bắt đầu* của thời kỳ mới.

** Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

* Xem Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 28, tr. 171. (*B.T.*)

Những lời khẳng định của đồng chí về khẩu hiệu của Lê-nin thì sai, không những sai về hình thức, không những có thể nói là sai về thời gian, mà còn sai cả về nội dung nữa.

Chúng ta đều biết rằng khẩu hiệu của Lê-nin về việc liên hiệp với trung nông đã được toàn đảng tuyên bố là khẩu hiệu mới tại đại hội lần thứ VIII của đảng ta (tháng Ba 1919). Chúng ta đều biết rằng đại hội đảng lần thứ VIII chính là đại hội đã định cơ sở cho chính sách của chúng ta là liên minh vững chắc với trung nông. Chúng ta đều biết rằng cương lĩnh của chúng ta, cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô cũng đã được đại hội đảng lần thứ VIII thông qua. Chúng ta đều biết rằng cương lĩnh đó gồm có những điểm riêng biệt về thái độ của đảng đối với các tầng lớp ở nông thôn : nông dân nghèo, trung nông, cu-lắc. Chúng ta đã đọc thấy gì trong những đoạn đó của cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) Liên-xô nói về các tầng lớp xã hội ở nông thôn và về thái độ của đảng đối với các tầng lớp đó. Xin hãy nghe đây :

«Trong toàn bộ công tác của mình ở nông thôn, Đảng cộng sản Nga đều vẫn *dựa vào những tầng lớp vô sản và nửa vô sản ở nông thôn ;* trước hết, đảng tổ chức những tầng lớp đó thành một lực lượng độc lập, thành lập ở nông thôn những chi bộ đảng, những tổ chức của nông dân nghèo, một kiểu công đoàn đặc biệt của những người vô sản và nửa vô sản ở nông thôn v.v., dùng mọi phương pháp làm cho họ gần gũi vô sản thành thị, làm cho họ thoát khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản nông thôn và của những lợi ích tiểu tư hữu.

Đối với bọn cu-lắc, là giai cấp tư sản nông thôn, thì chính sách của đảng cộng sản Nga *là đấu tranh kiên quyết chống lại những ý đồ bóc lột của chúng, là đập tan sự phản kháng của chúng đối với chính sách xô-viết.*

Đối với trung nông, thì chính sách của Đảng cộng sản Nga là lôi kéo họ một cách dần dần và có kế hoạch vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa. Đảng đã tự đặt cho mình nhiệm vụ là phải tách họ ra khỏi bọn cu-lắc, lôi kéo họ về phía giai cấp công nhân, bằng cách quan tâm đến những nhu cầu của họ, bằng cách dùng biện pháp cảm hóa tư tưởng chứ tuyệt nhiên không phải những biện pháp trấn áp để khắc phục tình trạng lạc hậu của họ, bằng cách cố gắng đi đến những *thỏa thuận thực tế với họ* mỗi

khi quyền lợi thiết thân của họ bị đụng chạm, bằng cách nhân nhượng họ khi quyết định các biện pháp để tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa »* (*Đại hội Đảng cộng sản (b) Nga lần thứ VIII*, biên bản ghi bằng tốc ký, tr. 351[23]).

Vậy đồng chí hãy thử tìm xem giữa những đoạn đó ở trong cương lĩnh với khẩu hiệu của Lê-nin có sự khác nhau nào không, dù chỉ là khác nhau rất ít, dù chỉ khác nhau về chữ thôi cũng được ! Đồng chí sẽ không tìm thấy đâu, vì làm gì có sự khác nhau đó. Hơn thế nào. Không thể nghi ngờ một chút nào cả, khẩu hiệu của Lê-nin chẳng những không mâu thuẫn với những nghị quyết của đại hội lần thứ VIII về vấn đề trung nông, mà trái lại nó còn nêu lên một cách chính xác nhất và đạt nhất những nghị quyết đó. Mà thực ra thì cương lĩnh của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đặc biệt bàn về vấn đề trung nông, đã được thông qua hồi tháng Ba 1919, tại đại hội đảng lần thứ VIII, còn bài báo của Lê-nin chống lại Pi-ti-rim Xô-rô-kin, tuyên bố khẩu hiệu liên hiệp với trung nông, thì đăng hồi tháng Một 1918, bốn tháng trước đại hội đảng lần thứ VIII.

Há không phải rõ ràng đại hội đảng đã *hoàn toàn xác nhận* khẩu hiệu của Lê-nin tuyên bố trong bài báo của Người chống lại Pi-ti-rim Xô-rô-kin, coi đó là khẩu hiệu mà đảng có nhiệm vụ phải *căn cứ theo* khi công tác ở nông thôn *suốt trong thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa hiện nay*, hay sao ?

Cái tuyệt diệu của khẩu hiệu của Lê-nin là ở chỗ nào ?

Cái tuyệt diệu của khẩu hiệu của Lê-nin là ở chỗ nó đã nắm rất đúng một nhiệm vụ *gồm ba mặt* của công tác đảng ở nông thôn, nhiệm vụ này được thể hiện trong một công thức gọn gàng như sau : a) *hãy dựa vào* nông dân nghèo ; b) hãy tổ chức *sự liên minh* với trung nông ; c) không một phút nào được ngừng *đấu tranh* chống cu-lắc. Đồng chí hãy cứ thử lấy một trong những bộ phận hợp thành

* Tất cả những đoạn viết ngả là do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

công thức đó để làm cơ sở cho công tác ở nông thôn hiện nay, mà quên những bộ phận khác đi, — nhất định thế nào đồng chí cũng sẽ bị dồn vào chỗ bế tắc.

Trong giai đoạn hiện nay của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, có thể nào tổ chức được sự liên minh thực sự và vững chắc với trung nông, mà lại không cần dựa vào nông dân nghèo và không cần tiến hành đấu tranh chống cu-lắc không ?

Không thể được.

Trong điều kiện phát triển hiện nay, có thể nào tiến hành đấu tranh thắng lợi chống cu-lắc, mà lại không cần dựa vào nông dân nghèo và không cần liên minh với trung nông không ?

Không thể được.

Làm thế nào thể hiện ra được một cách đạt hơn hết nhiệm vụ ba mặt không thể tách rời nhau đó của đảng ở nông thôn bằng một khẩu hiệu khái quát ? Tôi nghĩ rằng khẩu hiệu của Lê-nin đã thể hiện được một cách đạt nhất nhiệm vụ đó. Cần phải thú nhận rằng không thể nào nói đạt hơn Lê-nin được...

Tại sao *chính vào lúc này, chính trong những điều kiện hiện nay* của công tác ở nông thôn, lại cần phải nhấn mạnh vào tác dụng bổ ích của khẩu hiệu của Lê-nin.

Vì rằng chính trong lúc này, người ta thấy một số đồng chí đang biểu lộ xu hướng muốn xé toạc *nhiệm vụ ba mặt không thể tách rời nhau được* của đảng ở nông thôn và tách rời những phần nhỏ đó ra. Thực tế chiến dịch thu mua lúa mì của chúng ta hồi tháng Giêng - Hai vừa qua đã hoàn toàn chứng thực điều đó.

Cần phải kiến lập một sự liên minh với trung nông, điều đó mọi người bôn-sê-vích đều biết. Nhưng làm thế nào để kiến lập được sự liên minh ấy, đó lại là điều mà không phải ai cũng biết cả. Có người nghĩ đến việc kiến lập liên minh với trung nông bằng cách từ bỏ cuộc đấu tranh chống cu-lắc hay giảm nhẹ cuộc đấu tranh đó đi : theo họ thì cuộc

đấu tranh chống cu-lắc có thể làm cho một bộ phận trung nông, tức bộ phận trung nông khá giả, đâm ra hoảng sợ và tách khỏi chúng ta.

Một số khác lại nghĩ đến việc kiến lập liên minh với trung nông bằng cách từ bỏ công tác tổ chức nông dân nghèo, hoặc phải làm yếu công tác đó đi : theo họ thì tổ chức nông dân nghèo sẽ dẫn đến chỗ làm cho nông dân nghèo tách riêng ra ; mà sự tách riêng đó có thể làm cho trung nông đâm ra hoảng sợ và tách khỏi chúng ta.

Tất cả những hiện tượng xa rời đường lối đúng đó sẽ đưa đến kết quả là bỏ quên mất nguyên lý mác-xít nói rằng trung nông là một giai cấp dao động, rằng sự liên minh với trung nông chỉ có thể vững chắc với điều kiện là phải tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống cu-lắc và phải tăng cường công tác trong nông dân nghèo ; rằng nếu không có những điều kiện đó thì trung nông có thể ngả theo cu-lắc, cho rằng cu-lắc có sức mạnh.

Các đồng chí hãy nhớ lại lời Lê-nin nói tại đại hội đảng lần thứ VIII :

« Cần phải xác định thái độ đối với giai cấp *không có một lập trường vững chắc dứt khoát**. Đại bộ phận giai cấp vô sản đều ủng hộ chủ nghĩa xã hội ; đại bộ phận giai cấp tư sản đều chống lại chủ nghĩa xã hội ; xác định mối quan hệ giữa hai giai cấp đó là việc dễ dàng. Nhưng khi chúng ta nói đến một tầng lớp như tầng lớp trung nông, thì chúng ta thấy *đó là một giai cấp dao động*. Họ vừa là người tư hữu lại vừa là người lao động. Họ không bóc lột những người lao động khác. Suốt hàng chục năm ròng, họ đã cố gắng rất nhiều để bảo vệ lấy địa vị của họ ; họ đã phải chịu sự bóc lột của bọn địa chủ và bọn tư bản ; phải chịu đựng mọi nỗi khổ cực, nhưng đồng thời họ vẫn là người tư hữu. Vì vậy đối với tầng lớp dao động này, thái độ của chúng ta thật là vô cùng khó khăn » (*Đại hội Đảng cộng sản (b) Nga lần thứ VIII*, biên bản ghi bằng tốc ký, tr. 300[24]).

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Nhưng còn có những hiện tượng khác xa rời đường lối đúng đắn, cũng không kém phần nguy hiểm hơn những sai lệch trên kia. Có khi người ta tiến hành đấu tranh chống cu-lắc, nhưng lại tiến hành đấu tranh quá ư vụng về và dại dột đến nỗi đánh cả vào trung nông và bần nông. Kết quả là : cu-lắc không bị tổn hại gì cả, mà trái lại sự liên minh với trung nông bị tổn thương, và một bộ phận nông dân nghèo thì tạm thời rơi vào nanh vuốt của bọn cu-lắc là bọn đang tiến hành một cuộc đấu tranh ngấm ngầm chống lại chính sách xô-viết.

Cũng có khi người ta toan biến cuộc đấu tranh chống cu-lắc thành việc tước đoạt cu-lắc và biến công tác thu mua lúa mì thành chế độ trưng thu lương thực thừa, quên mất rằng tước đoạt cu-lắc trong điều kiện hiện nay, là một việc làm ngu xuẩn, và trưng thu lương thực thừa không có nghĩa là liên minh với trung nông, mà là đấu tranh chống lại họ.

Đó là do không hiểu được rằng nhiệm vụ ba mặt của đảng ở nông thôn là một nhiệm vụ ***thống nhất và không thể xé rời ra được***. Đó là do không hiểu được rằng ta *không thể tách rời* nhiệm vụ đấu tranh chống cu-lắc khỏi nhiệm vụ liên minh với trung nông, và cả hai nhiệm vụ đó đều không thể tách rời khỏi nhiệm vụ biến tầng lớp nông dân nghèo thành một chỗ dựa của đảng ở nông thôn*.

---

* Do đó ta thấy rằng những hiện tượng xa rời đường lối đúng tạo ra hai mối nguy hại đối với sự nghiệp liên minh công nông : một là do có những người, chẳng hạn như muốn biến những biện pháp bất thường, tạm thời về việc thu mua lúa mì thành một phương châm thường xuyên hoặc lâu dài trong chính sách của đảng, và một nửa là do có những người muốn lợi dụng việc thủ tiêu những biện pháp bất thường để thả lỏng cho bọn cu-lắc tha hồ hoành hành, để công bố việc buôn bán được hoàn toàn tự do, không phải chịu sự điều tiết của các cơ quan Nhà nước. Bởi vậy để đảm bảo cho đường lối được đúng đắn, cần phải tiến hành đấu tranh trên hai mặt trận.

Muốn cho những nhiệm vụ đó khỏi tách rời nhau trong quá trình công tác hàng ngày của chúng ta ở nông thôn, thì phải làm thế nào ?

Muốn thế, ít ra cũng phải đề ra một khẩu hiệu chỉ đạo tập hợp được tất cả những nhiệm vụ ấy thành một công thức chung và, do đó, tránh cho những nhiệm vụ ấy khỏi tách rời nhau.

Trong kho vũ khí của đảng ta, có một công thức nào, một khẩu hiệu nào như thế không ?

Nhân dịp này tôi xin nêu lên một điều là báo chí của chúng ta không phải khi nào cũng tuân theo quy tắc đó, đôi khi tỏ ra phần nào phiến diện. Chẳng hạn người ta vạch trần những kẻ đang đi tìm cách biến những biện pháp bất thường về việc thu mua lúa mì, có tính chất tạm thời, thành phương châm thường xuyên trong chính sách của chúng ta, gây nên một mối đe dọa cho sự liên minh công nông. Thế là rất tốt. Nhưng điều không tốt và sai lầm là khi đi đôi với việc đó người ta lại không chú ý đầy đủ và vạch trần đúng mức những kẻ đang đe dọa sự liên minh đó ở một phía khác, lại không vạch mặt những kẻ do đầu hàng thế lực tự phát tiểu tư sản nên đòi giảm nhẹ cuộc đấu tranh chống những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn và đòi kiến lập việc buôn bán hoàn toàn tự do, không phải chịu sự điều tiết của Nhà nước; như vậy là chúng phá hoại sự liên minh công nông ở một phía khác. Như thế là không tốt. Như thế là phiến diện.

Cũng có khi người ta vạch mặt những kẻ chẳng hạn đã phủ nhận khả năng khôi phục và ích lợi của việc khôi phục những doanh nghiệp nông dân cá thể hạng nhỏ và hạng trung, tức là cơ sở của nền kinh tế nông thôn trong giai đoạn hiện tại. Điều đó rất tốt. Nhưng điều không tốt và không đúng là đi đôi với điều đó, người ta lại không vạch mặt những kẻ coi nhẹ ý nghĩa của các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, và không thấy rằng trên thực tế nhiệm vụ khôi phục những doanh nghiệp nông dân cá thể hạng nhỏ và hạng trung phải được bổ sung bằng nhiệm vụ đẩy mạnh việc xây dựng các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Như thế cũng là phiến diện.

Muốn bảo đảm một đường lối đúng thì cần phải tiến hành đấu tranh *trên hai mặt trận*, và vứt bỏ hết tinh thần phiến diện đi.

Có. Công thức đó là khẩu hiệu của Lê-nin : « phải biết liên minh với trung nông, mà không hề lơ là một phút nào cuộc đấu tranh chống cu-lắc và đồng thời *chỉ* dựa chắc vào nông dân nghèo ».

Cho nên tôi nghĩ rằng khẩu hiệu đó là hợp lý nhất và bao quát được tất cả ; rằng chính lúc này, *chính trong những điều kiện hiện nay* của công tác của chúng ta ở nông thôn, cần phải đặt khẩu hiệu đó lên hàng đầu.

Đồng chí coi khẩu hiệu của Lê-nin là khẩu hiệu « đối lập » và trong thư đồng chí có hỏi rằng : « *Làm thế nào mà... khẩu hiệu đối lập đó lại có thể được đăng trên tờ « Sự thật » ngày mồng 1 tháng Năm 1928?... Làm thế nào mà giải thích được tại sao khẩu hiệu đó lại được đăng trên các cột báo « Sự thật », cơ quan ngôn luận của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản toàn Liên-xô? Phải chăng đó chỉ là sự in nhầm thôi, hay đó là một sự thỏa hiệp với phái đối lập về vấn đề trung nông?* »

Chẳng phải nói, đồng chí hăng đấy ! Nhưng này đồng chí S., tuy vậy vẫn nên thận trọng hơn « ở những chỗ ngoặt », coi khéo không thì trong lúc nóng nảy vội vã đồng chí sẽ đi đến kết luận là cần phải cấm công bố cương lĩnh của chúng ta, là cương lĩnh hoàn toàn xác nhận khẩu hiệu của Lê-nin (đó là một sự thật), cương lĩnh đã được Lê-nin thảo ra về căn bản (Lê-nin quyết không phải là người đối lập !) và đã được đại hội đảng lần thứ VIII thông qua (đại hội đảng cũng không phải là đại hội của phái đối lập !). Hãy tôn trọng hơn một chút nữa một số điểm trong cương lĩnh của chúng ta nói về các tầng lớp xã hội ở nông thôn ! Hãy tôn trọng hơn một chút nữa những nghị quyết của đại hội đảng lần thứ VIII về vấn đề trung nông !...

Còn câu của đồng chí nói về vấn đề « thỏa hiệp với phái đối lập về vấn đề trung nông », thì theo tôi cũng chẳng cần phải bác bỏ làm gì : có lẽ đồng chí nóng lên mà nói ra như thế thôi.

Có lẽ tình hình làm cho đồng chí rối trí là : trong khẩu hiệu của Lê-nin và trong cương lĩnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) toàn Liên-xô đã được đại hội đảng lần thứ VIII thông

qua, người ta có nói về việc liên hiệp với trung nông, trong khi đó thì trong bài diễn văn khai mạc đại hội lần thứ VIII, Lê-nin lại nói đến *liên minh vững chắc* với trung nông. Đồng chí thấy trong đó hình như có một cái gì mâu thuẫn. Chắc là đồng chí cũng lại có ý cho rằng chính sách *liên hiệp* với trung nông là một cái gì như sự từ bỏ chính sách *liên minh* với họ chăng. Thế là sai, đồng chí S. ạ. Đó là một lầm lẫn lớn. Chỉ có những kẻ chỉ đọc được chữ của khẩu hiệu mà không hiểu được ý của khẩu hiệu, thì mới có thể nghĩ như vậy. Chỉ có những kẻ không biết lịch sử của khẩu hiệu về liên minh và liên hiệp với trung nông, mới có thể nghĩ như vậy được. Chỉ có thể nghĩ như vậy được, những kẻ dám cho rằng Lê-nin đã tự mình *từ bỏ* mình, vì trong bài diễn văn khai mạc đại hội lần thứ VIII, Lê-nin đã nêu lên chính sách «liên minh vững chắc» với trung nông, mà trong một bài diễn văn khác trình bày *cũng tại* đại hội *đó* và trong cương lĩnh của đảng đã được đại hội lần thứ VIII thông qua, thì lại tuyên bố rằng hiện nay chính sách của chúng ta là phải «liên hiệp» với trung nông.

Vậy thì vấn đề là ở chỗ nào ? Vấn đề ở chỗ Lê-nin và đảng mà đại diện là đại hội lần thứ VIII, không hề thấy có *sự khác nhau nào* giữa khái niệm «liên hiệp» và khái niệm «liên minh» cả. Vấn đề là ở chỗ bất cứ chỗ nào, trong tất cả các bài diễn văn trình bày tại đại hội lần thứ VIII, Lê-nin đều coi khái niệm «liên minh» và khái niệm «liên hiệp» *là bằng nhau*. Cũng cần phải nói như thế đối với nghị quyết của đại hội lần thứ VIII «Về thái độ đối với trung nông» trong đó đã coi khái niệm «liên minh» và khái niệm «liên hiệp» *là bằng nhau*. Song vì Lê-nin và đảng không coi chính sách đồng minh với trung nông là một chính sách đột xuất và tạm thời, mà coi đó là một chính sách *lâu dài*, nên Lê-nin và đảng đã có và hiện có đầy đủ lý do để coi chính sách liên hiệp với trung nông là chính sách liên minh vững chắc với họ, và ngược lại, chính sách liên minh vững chắc với trung nông cũng là chính sách liên hiệp với họ. Muốn biết chắc chắn

thì chỉ cần tra cứu biên bản ghi tốc ký của đại hội đảng lần thứ VIII và nghị quyết cũng do đại hội đó thông qua về vấn đề trung nông.

Sau đây là một đoạn trong bài diễn văn của Lê-nin đọc tại đại hội lần thứ VIII :

Vì những cán bộ xô-viết thiếu kinh nghiệm, vì những khó khăn của vấn đề cho nên những đòn nhằm đánh vào cu-lắc thường thường là lại đánh cả vào trung nông nữa. Ở đây chúng ta đã phạm sai lầm nghiêm trọng. Kinh nghiệm mà chúng ta đã thu thập được về mặt đó sẽ giúp chúng ta làm đủ mọi cách để trong tương lai sẽ tránh được điều đó. Đó là nhiệm vụ đặt ra trước mắt chúng ta, không phải trên lý luận, mà là trên thực tiễn. Các đồng chí cũng thừa biết rằng nhiệm vụ đó thật là khó khăn. Chúng ta hiện chưa có của cải để có thể cấp cho trung nông được ; mà trung nông thì lại là một người duy vật, rất thực tế, họ đòi hỏi những của cải vật chất cụ thể mà hiện nay chúng ta không đủ sức cung cấp cho họ và những của cải đó, nước ta có lẽ còn phải chịu thiếu thốn trong nhiều tháng đấu tranh gian khổ nữa, một cuộc đấu tranh mà hiện nay đã hứa hẹn là nhất định sẽ toàn thắng. Nhưng chúng ta vẫn có thể làm được nhiều trong công tác hành chính của chúng ta : cải tiến bộ máy của chúng ta, sửa chữa rất nhiều những sự quá lạm. Đường lối của đảng ta, đường lối chưa hoàn toàn hướng hẳn về việc *thành lập khối*, về việc *liên minh*, về *liên hiệp* với trung nông, đường lối đó chúng ta có thể và cần phải sửa chữa, cần phải bổ cứu » *(Đại hội Đảng cộng sản (b) Nga lần thứ VIII*, biên bản ghi bằng tốc ký tr. 202[25]).

Đồng chí thấy rõ là Lê-nin không phân biệt « liên hiệp » với « liên minh ».

Và sau đây là những đoạn văn trích trong nghị quyết của đại hội lần thứ VIII « Về thái độ đối với trung nông » :

« Lẫn lộn trung nông với cu-lắc, đem những biện pháp nhằm đánh bọn cu-lắc, mà thi hành rộng ra, trong một chừng mực nào đó, đối với trung nông, như thế là vi phạm một cách hết sức nghiêm trọng không những tất cả các sắc luật và toàn bộ chính sách của Chính quyền xô-viết, mà còn vi phạm tất cả những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa cộng sản, những nguyên tắc đề xướng ra sự *liên hiệp* của giai cấp vô sản với trung nông trong thời kỳ đấu

tranh kiên quyết của giai cấp vô sản để lật đổ giai cấp tư sản, coi đó là một trong những điều kiện cần thiết để chuyển một cách êm ái sang việc thủ tiêu mọi sự bóc lột.

Do tình trạng lạc hậu của kỹ thuật nông nghiệp so với kỹ thuật công nghiệp, nên ngay cả trong các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến, chứ chưa nói gì đến nước Nga nữa, trung nông vẫn là tầng lớp có gốc rễ kinh tế tương đối mạnh mẽ, tầng lớp ấy sẽ còn tồn tại khá lâu sau khi cách mạng vô sản bắt đầu. Vì vậy, sách lược của các cán bộ xô-viết ở nông thôn, cũng như sách lược của các cán bộ đảng, phải được trù tính cho một *thời kỳ hợp tác lâu dài*, với tầng lớp trung nông...

... Như thế là chính sách hoàn toàn đúng của Chính quyền xô-viết ở nông thôn sẽ bảo đảm được *sự liên minh và liên hiệp* của giai cấp vô sản chiến thắng với tầng lớp trung nông...

... Chính sách của chính phủ công nông và của đảng cộng sản cũng phải tiếp tục dựa trên *tinh thần liên hiệp* đó của giai cấp vô sản và nông dân nghèo với tầng lớp trung nông* » (*Đại hội Đảng cộng sản (b) Nga lần thứ VIII*, biên bản ghi bằng tốc ký, tr.372[26]).

Đồng chí thấy đấy, nghị quyết đó cũng không phân biệt « liên hiệp » với « liên minh ».

Nhận xét rằng trong nghị quyết đó của đại hội lần thứ VIII không có một lời nào nói đến sự « liên minh vững chắc » với trung nông, nhận xét như thế cũng không phải là thừa. Song, phải chăng như thế có nghĩa là nghị quyết đó đã *xa rời* chính sách « liên minh vững chắc » với trung nông ? Không phải. Điều đó chỉ có nghĩa là nghị quyết đó đã coi những khái niệm « liên hiệp », « hợp tác » và khái niệm « liên minh vững chắc » là không khác nhau. Điều đó cũng dễ hiểu : không thể « liên minh » với trung nông mà lại không « liên hiệp » với họ ; và không thể liên minh « vững chắc » với trung nông được nếu không liên hiệp và hợp tác « lâu dài » với họ.

Sự thật là như thế.

Trong hai điều tất phải là một : *hoặc* là Lê-nin và đại hội đảng lần thứ VIII *đã xa rời* lời tuyên bố của Lê-nin về sự

* Tất cả các đoạn viết ngả đều do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

« liên minh vững chắc » với trung nông ; *hoặc* là cần phải vứt bỏ sự giả định không được nghiêm túc đó đi và thừa nhận rằng Lê-nin và đại hội đảng lần thứ VIII ***không hề*** phân biệt khái niệm « liên hiệp » với khái niệm « liên minh vững chắc ».

Như vậy, người nào không muốn trở thành kẻ hy sinh cho cái thói thông thái rởm, người nào muốn hiểu thấu ý nghĩa của khẩu hiệu của Lê-nin nói về việc dựa vào nông dân nghèo, liên hiệp với trung nông và đấu tranh chống cu-lắc, thì người đó không thể không hiểu rằng chính sách ***liên hiệp*** với trung nông chính là chính sách ***liên minh vững chắc*** với họ.

Sai lầm của đồng chí là ở chỗ đồng chí không hiểu mưu mẹo gian trá của phái đối lập, đồng chí đã bị phái đó khiêu khích, đồng chí đã sa vào cạm bẫy mà đối phương đã chăng ra để bẫy đồng chí. Bọn bịp bợm trong phái đối lập đã lớn tiếng tuyên bố om sòm rằng chúng ủng hộ khẩu hiệu của Lê-nin về việc liên hiệp với trung nông, nhưng đồng thời lại tung ra một câu nói bóng gió có tính chất khiêu khích, cho rằng liên hiệp với trung nông là một việc, còn « liên minh » vững chắc với họ lại là một việc khác. Chính như thế là chúng muốn nhất cử lưỡng tiện : thứ nhất là che giấu lập trường thật sự của chúng trong vấn đề trung nông, không phải là muốn liên hiệp với trung nông, mà là muốn ***« bất hòa với trung nông »*** (xem bài diễn văn mà mọi người đều biết của Smiếc-nốp, người thuộc phái đối lập, diễn văn mà tôi đã chứng dẫn tại hội nghị lần thứ XVI của đảng bộ cộng sản tỉnh Mạc-tư-khoa[27]) ; thứ hai là dùng sự khác nhau *giả tạo* giữa « liên hiệp » và « liên minh » để tóm lấy những người khờ dại trong hàng ngũ bôn-sê-vích, làm cho họ hoàn toàn rối trí và đẩy họ xa rời Lê-nin.

Vậy một số đồng chí chúng ta đã đối phó với điều đó như thế nào ? Đáng lẽ phải lột bỏ mặt nạ của bọn lường gạt trong phái đối lập, đáng lẽ phải vạch cho chúng thấy rằng về mặt lập trường thật sự của chúng thì chúng đã có những hành vi đối trá đối với Đảng ; đáng lẽ phải làm như thế, thì các đồng chí đó lại mắc phải bả, lao đầu vào cạm bẫy và tự đẻ cho mình

bị đẩy xa rời Lê-nin. Phái đối lập làm ầm ĩ lên chung quanh khẩu hiệu của Lê-nin ; những người thuộc phái đối lập làm ra vẻ là những người tán thành khẩu hiệu của Lê-nin — vậy thì, tôi phải từ bỏ khẩu hiệu đó, để khỏi bị lẫn lộn với phái đối lập, nếu không người ta có thể quy cho tôi là « thỏa hiệp với phái đối lập », — lô-gích của các đồng chí ấy là như thế đấy !

Và đó không phải là một thí dụ độc nhất về những thủ đoạn xảo trá của phái đối lập. Chẳng hạn lấy khẩu hiệu tự phê bình làm thí dụ. Những người bôn-sê-vích không thể không biết rằng khẩu hiệu tự phê bình là cơ sở cho hoạt động của đảng ta, là phương pháp củng cố chuyên chính vô sản được vững mạnh, là linh hồn của phương pháp bôn-sê-vích để rèn luyện cán bộ. Phái đối lập tuyên bố om sòm lên rằng khẩu hiệu tự phê bình là do họ nghĩ ra ; rằng đảng đã mượn khẩu hiệu đó của họ và như vậy là đã đầu hàng họ. Hành động như vậy, ít ra phái đối lập cũng muốn đạt tới hai mục đích sau đây :

thứ nhất là : lừa dối giai cấp công nhân và che giấu không cho họ thấy được cái hố sâu chia cách giữa khẩu hiệu « tự phê bình » của phái đối lập nhằm *phá hoại* tính đảng, và khẩu hiệu tự phê bình của những người bôn-sê-vích nhằm *tăng cường tính đảng ;*

thứ hai là : làm cho một vài người khờ dại mắc phải bả và khiến họ ly khai khẩu hiệu tự phê bình của đảng.

Nhưng, một số đồng chí chúng ta đã phản ứng như thế nào đối với vấn đề đó ? Đáng lẽ phải lột trần mặt nạ của bọn lừa bịp trong phái đối lập và bảo vệ khẩu hiệu tự phê bình bôn-sê-vích, thì các đồng chí đó lại sa vào cạm bẫy, xa rời khẩu hiệu tự phê bình, để cho phái đối lập xỏ mũi dắt đi và... chịu đầu hàng phái đó, vì nghĩ lầm rằng như thế là mình ly khai với phái đối lập.

Có thể kể ra vô số thí dụ như thế nữa.

Nhưng trong công tác của chúng ta, chúng ta không thể để cho bất cứ một người nào xỏ mũi chúng ta cả. Hơn nữa trong công tác chúng ta lại càng không thể để cho bị chi phối bởi những dư luận của bọn đối lập bàn về chúng ta. Chúng

ta phải đi theo con đường của chúng ta, đồng thời đập tan những thủ đoạn gian trá của phái đối lập và gạt bỏ những sai lầm của một số đồng chí bôn-sê-vích chúng ta đã bị rơi vào bẫy khiêu khích của bọn đối lập. Đồng chí hãy nhớ lấy những lời Mác nói : « Hãy đi theo con đường của các anh, và mặc cho thiên hạ tha hồ muốn nói gì thì nói ! »[28]

Viết ngày 12 tháng Sáu 1928
Đăng trên báo « Sự thật »
số 152, 3 tháng Bảy 1928
Ký tên : J. V. Sta-lin

GỬI CÁC ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trả lời Phơ-rum-kin

(Về bức thư của Phơ-rum-kin ngày 15 tháng Sáu 1928)

Bức thư của Phơ-rum-kin ngày 15 tháng Sáu 1928 đáng được chú ý xem xét.

Chúng ta hãy phân tích bức thư đó về từng điểm một.

1. Trước hết Phơ-rum-kin đánh giá sai về tình hình quốc tế của Liên-xô. Trong đảng, ý kiến được mọi người thừa nhận là : nguyên nhân của sự phát triển các mâu thuẫn giữa Liên-xô và vòng vây tư bản chủ nghĩa, nguyên nhân sự tấn công của các nước tư bản chủ nghĩa chống Liên-xô, là sự phát triển các thành phần xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô, sự phát triển ảnh hưởng của Liên-xô đối với giai cấp công nhân ở tất cả các nước, tức là mối nguy hiểm mà Liên-xô đang phát triển đã tạo nên cho chủ nghĩa tư bản. Đại hội XV của đảng ta chính là hiểu vấn đề như vậy, khi nói trong nghị quyết của mình về báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành trung ương : « Mâu thuẫn giữa các nước tư sản bao vây và Liên-xô mà sự phát triển thắng lợi của nó đang phá hoại nền tảng của chủ nghĩa tư bản thế giới, — càng ngày càng thêm gay gắt. *Sự phát triển* những thành phần xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô, *sự phá sản của những niềm hy vọng tư sản vào sự thoái hóa của nền chuyên chính vô sản* cũng như sự

tăng cường ảnh hưởng quốc tế - cách mạng của Liên-xô, là những nhân tố chủ yếu nhất của tình trạng gay gắt đó »[29*].

Mọi người đều biết rằng đảng đã vạch ra luận điểm đó của mình không phải một cách lướt qua, không phải một cách ngẫu nhiên mà là vạch ra trong cuộc đấu tranh quyết liệt với phái đối lập đã khẳng định công khai rằng nguyên nhân dẫn đến sự tấn công của chủ nghĩa đế quốc vào Liên-xô là *tình trạng suy yếu* của Liên-xô do quá trình *thoái hóa* của nó mà sinh ra.

Nhưng Phơ-rum-kin căn bản không đồng ý với luận điểm đó của đảng. Ngược lại, Phơ-rum-kin khẳng định rằng « nhân tố cơ bản và có tính chất quyết định trong sự tấn công của thế giới tư bản chủ nghĩa vào Liên-xô là *tình trạng suy yếu* về chính trị và kinh tế của lực lượng chúng ta ».

Giữa hai sự đánh giá trái ngược lại nhau đó, một là của Phơ-rum-kin và một là của đại hội XV của đảng ta, liệu có thể có cái gì giống nhau không ?

2. Phơ-rum-kin đánh giá tình hình trong nước của Liên-xô một cách lại càng không đúng hơn nữa. Đọc thư của Phơ-rum-kin người ta có thể nghĩ rằng Chính quyền xô-viết đang sống những ngày cuối cùng, đất nước đang ở trên bờ vực thẳm và sự diệt vong của Liên-xô chỉ là vấn đề vài tháng, nếu không phải là vài ngày. Chỉ còn thiếu một điều là thêm câu này : « con chim cu đã gáy mỏi rồi ».

Chúng ta đã quen nghe thấy những lời la lối của những phần tử trí thức về « sự diệt vong » của Liên-xô, thốt ra từ miệng phái đối lập. Nhưng Phơ-rum-kin có nên noi gương phái đối lập không ?

Đương nhiên, sẽ là một điều không đúng nếu đánh giá thấp ý nghĩa những khó khăn của chúng ta. Nhưng sẽ lại càng không đúng hơn nữa nếu phóng đại ý nghĩa những khó khăn đó, nếu mất bình tĩnh và trở nên hốt hoảng. Không nghi ngờ gì nữa, người cu-lắc căm giận Chính quyền xô-viết : sẽ thật là lạ lùng nếu đòi hỏi người cu-lắc có thái độ thân ái với Chính quyền xô-viết. Không nghi ngờ gì nữa, người cu-

---

* Do tôi viết ngả, *J. Stalin*.

lắc có ảnh hưởng trong một bộ phận bần nông và trung nông nào đó. Nhưng dựa vào đó mà kết luận rằng đa số bần nông và trung nông có thái độ *chống* Chính quyền xô-viết, rằng «thái độ đó đã bắt đầu lan tràn sang các *trung tâm công nhân*» — như thế có nghĩa là rối trí và trở nên hốt hoảng. Hèn nào người ta có câu «khi đã sợ thì cái gì cũng ghê».

Người ta có thể hình dung tâm trạng Pho-rum-kin sẽ như thế nào, nếu hiện giờ chúng ta gặp những khó khăn không giống như hiện nay mà là những khó khăn nghiêm trọng hơn nữa, chẳng hạn như chiến tranh, khi đó xuất hiện một «địa bàn hoạt động» rộng lớn cho những dao động đủ các loại.

3. Pho-rum-kin hoàn toàn không đúng, khi tuyên bố rằng «tình hình kinh tế sút kém của nước ta đã trở nên gay gắt do phương châm chính trị mới đối với nông thôn từ sau đại hội XV». Rõ ràng là ở đây muốn nói đến những biện pháp hoàn thiện công tác thu mua lúa mì mà đảng đã thi hành vào đầu năm nay. Pho-rum-kin cho rằng những biện pháp ấy *có hại* và làm cho tình hình của chúng ta «xấu đi».

Vậy thì hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương họp hồi tháng Tư, đã tỏ ra *không đúng*, khi ra quyết nghị :

a) «những khó khăn trong công tác thu mua lúa mì gắn liền *với những khó khăn của nhịp độ nhanh trong công cuộc công nghiệp hóa* đất nước, nhịp độ mà toàn bộ tình hình quốc tế và trong nước buộc Nhà nước vô sản phải tiến hành, và gắn liền *với những sai lầm trong sự lãnh đạo kinh tế về mặt kế hoạch*»,

b) «tình trạng quan hệ thị trường (một mặt là nhu cầu mua hàng của nông thôn và mặt khác là việc cung cấp hàng công nghiệp) mất cân đối *nghiêm trọng* là do *mức thu nhập* của nông thôn *đã cao lên*, đặc biệt là của các tầng lớp *sung túc và cu-lắc* ở nông thôn» (chứ không phải do những biện pháp của đảng — *J. Sta-lin*).

c) «các khó khăn đó đã tăng lên và trở nên rắc rối thêm là do những bộ phận *cu-lắc* ở nông thôn và *bọn đầu cơ* muốn

lợi dụng những khó khăn đó, tăng vọt giá lúa mì và phá hoại chính sách xô-viết về giá cả»* (chứ không phải do những biện pháp của đảng — *J. Sta-lin*).

Vậy thì hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương họp hồi tháng Tư đã tỏ ra *không đúng*, khi tuyên bố, trong nghị quyết về công tác thu mua lúa mì, rằng «những *biện pháp kể trên của đảng* phần nào có mang tính chất *bất thường*, đã đảm bảo cho việc đẩy mạnh công tác thu mua lúa mì *đạt được những thắng lợi hết sức to lớn*» 30*.

Như vậy thì Phơ-rum-kin *đúng*, còn hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương họp hồi tháng Tư là *không đúng!*

Rút cục lại, trong vấn đề này, ai đúng, Phơ-rum-kin hay hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương?

Chúng ta hãy căn cứ vào sự kiện.

Đầu tháng Giêng năm nay, chúng ta thấy tình hình như thế nào? Chúng ta thấy, so với năm trước, chúng ta đã bị hụt mất 128 triệu pút lúa mì.

Khi đó công tác thu mua được tiến hành như thế nào? Bằng lối buông trôi thả lỏng, đảng không thi hành một biện pháp đặc biệt nào cả, đảng không tích cực can thiệp vào công tác thu mua.

Khi đó, tình trạng buông trôi thả lỏng và không có một sự đốc thúc nào đã đem lại cho chúng ta kết quả gì? Kết quả là đã thiếu hụt 128 triệu pút lúa mì.

Nếu đảng nghe theo lời khuyên của Phơ-rum-kin, và hồi đó không can thiệp vào công việc, nếu số thiếu hụt 128 triệu pút lúa mì còn chưa được giải quyết *trước* mùa xuân, *trước vụ gieo mạ mùa xuân*, thì kết quả hiện nay của chúng ta sẽ như thế nào? Kết quả hiện nay của chúng ta sẽ là: công nhân đói, các trung tâm công nghiệp đói, công cuộc xây dựng của chúng ta bị ngừng lại, Hồng quân đói.

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Đảng liệu có thể không can thiệp vào công việc, không áp dụng những biện pháp đặc biệt được không ? Rõ ràng là lúc đó đảng không thể hành động khác được.

Qua đó ta thấy gì ? Ta thấy là lúc đó nếu chúng ta không can thiệp *kịp thời* vào công tác thu mua lúa mì, thì bây giờ chúng ta đã lâm vào tình trạng khủng hoảng cực kỳ nguy khốn của toàn bộ nền kinh tế quốc dân nước ta.

Chỉ có một kết luận : Phơ-rum-kin *hoàn toàn không đúng* khi *phản đối* những quyết nghị của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương họp hồi tháng Tư, và khi đòi *xét lại* những quyết nghị đó.

4. Phơ-rum-kin hoàn toàn không đúng khi nói rằng : « Cần phải *quay trở lại* đại hội đảng XIV và XV ». Chúng ta không việc gì phải trở lại đại hội XV, vì đảng hoàn toàn đứng trên cơ sở những quyết nghị của đại hội XV. Nhưng Phơ-rum-kin đòi trở lại đại hội XIV. Điều đó có nghĩa là gì ? Có phải điều đó có nghĩa là *xóa bỏ* toàn bộ con đường đã đi qua và quay trở lại *về phía sau* chứ không tiến về phía trước không ?

Trong nghị quyết *Về công tác ở nông thôn*, đại hội XV của đảng nói rằng vì lợi ích của sự phát triển xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, cần phải *« tấn công bọn cu-lắc một cách kiên quyết hơn nữa »*[31]. Đại hội XIV của đảng thì không nói đến điều đó và vì điều kiện lúc bấy giờ nên đã không thể nói đến điều đó. Như vậy, yêu cầu của Phơ-rum-kin đòi « quay trở lại đại hội XIV » có thể có nghĩa là thế nào ? Yêu cầu đó chỉ có thể có một ý nghĩa là : từ bỏ chính sách « tấn công bọn cu-lắc một cách kiên quyết hơn nữa ».

Như thế thì yêu cầu của Phơ-rum-kin đòi quay trở lại đại hội XIV sẽ đưa tới chỗ *từ bỏ* những quyết nghị của đại hội XV của đảng.

Trong nghị quyết *Về công tác ở nông thôn*, đại hội XV của đảng nói rằng « trong thời kỳ hiện nay, nhiệm vụ tập hợp và cải tạo các nông hộ cá thể nhỏ thành những tập thể to lớn cần phải được coi là *nhiệm vụ cơ bản* của đảng ở nông thôn »[32]. Đại hội XIV của đảng thì không nói đến điều đó và

vì điều kiện lúc bấy giờ nên đã không thể nói đến điều đó. Chỉ có thể nói đến điều đó vào lúc mở đại hội XV, khi đó song song với nhiệm vụ cũ và tuyệt đối bắt buộc đối với chúng ta, tức là nhiệm vụ phát triển nền kinh tế cá thể của tiểu nông và trung nông, thì một nhiệm vụ *thực tế* mới đã được đặt ra trước chúng ta, đó là nhiệm vụ phát triển những *nông trang tập thể* với tư cách là những đơn vị kinh tế lớn có tính chất hàng hóa.

Như vậy, yêu cầu của Phơ-rum-kin đòi « quay trở lại đại hội XIV » có thể có nghĩa là thế nào ? Yêu cầu đó chỉ có thể có một ý nghĩa là : từ bỏ nhiệm vụ *thực tế* mới, tức là nhiệm vụ phát triển những nông trang tập thể. Chính cái điều đó đã giải thích tại sao Phơ-rum-kin đã thay thế nhiệm vụ *thực tế* là phát triển các đơn vị kinh tế tập thể bằng cái nhiệm vụ *ngoắt ngoéo khó hiểu* là « giúp đỡ tới mức tối đa đối với bần nông gia nhập các đơn vị kinh tế tập thể ».

Do đó yêu cầu của Phơ-rum-kin đòi quay trở lại đại hội XIV sẽ đưa tới chỗ *từ bỏ* những quyết nghị của đại hội XV.

Trong nghị quyết *Về những chỉ thị về việc thảo kế hoạch năm năm của nền kinh tế quốc dân*, đại hội XV của đảng nói rằng « hiện nay cần phải ủng hộ nhiều hơn đối với tất cả những hình thức hợp tác *sản xuất* có sức sống (công xã, nông trang tập thể, ác-ten, tổ sản xuất tập thể, công xưởng hợp tác, v.v.), cũng như đối với những *nông trường quốc doanh, những nông trường quốc doanh này cần được nâng lên trình độ cao hơn* nữa »*[33]. Đại hội XIV của đảng thì không nói đến điều đó và vì điều kiện lúc bấy giờ nên đã không thể nói đến điều đó. Chỉ có thể nói đến điều đó vào lúc đại hội XV, khi mà một mặt song song với nhiệm vụ phát triển nền kinh tế tiểu nông và trung nông cá thể, và mặt khác với nhiệm vụ phát triển các nông trang tập thể, thì một nhiệm vụ *thực tiễn* mới nữa đã được đặt ra trước chúng ta, tức nhiệm vụ phát triển những *nông trường quốc doanh* với tư cách là những đơn vị sản xuất có tính chất hàng hóa nhất.

Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

Như vậy, yêu cầu của Phơ-rum-kin đòi « quay trở lại đại hội XIV » có thể có ý nghĩa gì? Yêu cầu đó chỉ có thể có một ý nghĩa là : từ bỏ chính sách « nâng các nông trường quốc doanh lên trình độ cao hơn ». Chính cái điều đó đã giải thích tại sao Phơ-rum-kin thay thế nhiệm vụ *tích cực* do đại hội XV đề ra là phát triển các nông trường quốc doanh, bằng nhiệm vụ *tiêu cực* là « không mở rộng các nông trường quốc doanh với tốc độ nhanh và hết sức nhanh », mặc dù Phơ-rum-kin không thể không biết rằng trong vấn đề này, đảng ta không đề và không thể đề ra nhiệm vụ tiến hành với tốc độ « hết sức nhanh », vì chúng ta mới chỉ *bắt đầu* thực sự *đề cập đến* vấn đề tổ chức những nông trường quốc doanh mới.

Ta vẫn thấy rằng yêu cầu của Phơ-rum-kin đòi quay trở về đại hội XIV sẽ đưa *tới chỗ từ bỏ* những quyết nghị của đại hội XV.

Qua tất cả những điều nói trên, thì đối với lời tuyên bố của Phơ-rum-kin cho rằng Ban chấp hành trung ương « đã từ bỏ » những quyết nghị của đại hội XV, nên đánh giá như thế nào? Toàn bộ bức thư của Phơ-rum-kin là một mưu toan được che đậy một cách vụng về nhằm *sỏ toẹt* những quyết nghị của đại hội XV về một loạt vấn đề hết sức quan trọng, đánh giá như thế có đúng hơn chăng?

Phải chăng điều đó đã giải thích lời Phơ-rum-kin khẳng định rằng nghị quyết của hội nghị toàn thể hồi tháng Tư của Ban Chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương về công tác thu mua lúa mì là « *có tính chất nửa vời và hai mặt?* » Nghị quyết của hội nghị toàn thể là đúng, còn mắt Phơ-rum-kin thì quả thật đã bắt đầu thấy mọi vật đều « có hai hình bóng » vì lập trường của Phơ-rum-kin có đôi chút « nửa vời », nói như thế có đúng hơn chăng?

Sai lầm cơ bản của Phơ-rum-kin là ở chỗ Phơ-rum-kin chỉ nhìn thấy trước mắt mình mỗi *một* nhiệm vụ, tức nhiệm vụ đẩy mạnh nền kinh tế nông dân cá thể, và cho rằng về căn bản, thái độ của chúng ta đối với nông nghiệp *chỉ đóng khung ở đó.*

Sai lầm của Phơ-rum-kin là ở chỗ đồng chí ấy không hiểu cái *mới* mà đảng đã đem lại cho chúng ta tại đại hội XV của đảng ; Phơ-rum-kin không hiểu rằng hiện nay vấn đề không thể chỉ *đóng khung* ở mỗi một nhiệm vụ là đẩy mạnh nền kinh tế nông dân cá thể, rằng nhiệm vụ này cần phải được hai nhiệm vụ *thực tiễn* mới *bổ sung* là nhiệm vụ phát triển nông trường quốc doanh và nhiệm vụ phát triển nông trang tập thể.

Phơ-rum-kin không hiểu rằng nếu không kết hợp nhiệm vụ thứ nhất với hai nhiệm vụ sau thì chúng ta sẽ không thể thoát khỏi khó khăn về mặt cung cấp lúa mì hàng hóa cho Nhà nước cũng như về mặt tổ chức toàn bộ nền kinh tế quốc dân dựa trên những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa.

Phải chăng điều đó có nghĩa là hiện nay chúng ta đã chuyển trọng tâm vào nông trường quốc doanh và nông trang tập thể ? Không, không có nghĩa như thế. Trọng tâm trong giai đoạn này vẫn phải là tiếp tục đẩy mạnh nền kinh tế tiểu nông và trung nông cá thể. Nhưng điều đó có nghĩa là *hiện nay* mà chỉ có một nhiệm vụ đó thôi thì *không đủ nữa rồi*. Điều đó có nghĩa là đã đến lúc chúng ta, *trong thực tiễn* phải *bổ sung* vào nhiệm vụ đó hai nhiệm vụ mới là phát triển nông trang tập thể và phát triển nông trường quốc doanh.

5. Ý kiến của Phơ-rum-kin hoàn toàn không đúng khi cho rằng « việc tuyên bố đặt bọn cu-lắc ra ngoài vòng pháp luật đã dẫn tới hành động vi phạm pháp luật đối với toàn thể nông dân ».

Thứ nhất, nói rằng bọn cu-lắc bị đặt « ra ngoài vòng pháp luật » là không đúng.

Thứ hai, nếu trong những lời lẽ đó của Phơ-rum-kin có chứa đựng một ý nghĩa nào đấy, thì chỉ có thể có nghĩa là Phơ-rum-kin yêu cầu đảng phục hồi lại « quyền công dân » cho tầng lớp cu-lắc, trả lại quyền chính trị cho bọn cu-lắc (chẳng hạn, quyền bầu cử vào các Xô-viết v.v.).

Không biết Phơ-rum-kin có nghĩ rằng đảng và Chính quyền xô-viết sẽ được lợi nếu hủy bỏ những điều hạn chế nhất định đối với bọn cu-lắc, hay không ? Làm thế nào kết hợp được

các « tư trào » đó của Phơ-rum-kin với quyết nghị của đại hội XV về việc « tấn công chống bọn cu-lắc một cách kiên quyết hơn nữa »?

Không biết Phơ-rum-kin có nghĩ rằng giảm bớt cuộc đấu tranh chống bọn cu-lắc sẽ củng cố sự liên minh của chúng ta với trung nông hay không? Không biết Phơ-rum-kin có đoán ra được rằng trả lại quyền cho bọn cu-lắc thì chỉ có thể làm cho bọn cu-lắc được dễ dàng trong việc tách rời trung nông khỏi chúng ta, hay không?

Qua tất cả những điều đó, thì những lời nghị luận của Phơ-rum-kin về sự liên minh với trung nông nên được đánh giá như thế nào?

Đương nhiên, sẽ là không đúng nếu phủ nhận việc một số nhất định các cán bộ của chúng ta có vi phạm luật pháp ở nông thôn. Nhưng sẽ còn không đúng hơn nữa nếu phủ nhận một sự thật là do một số nhất định các cán bộ của chúng ta tiến hành đấu tranh chống bọn cu-lắc một cách không khéo léo, nên những đòn đánh dự tính là giáng xuống bọn cu-lắc, thì đôi khi lại giáng vào đầu trung nông và thậm chí vào đầu bần nông nữa. Không còn nghi ngờ gì nữa, cần phải đấu tranh kiên quyết nhất chống những sự xuyên tạc đó đối với đường lối của đảng. Nhưng làm thế nào lại có thể dựa vào đó mà kết luận rằng cần phải giảm bớt cuộc đấu tranh chống bọn cu-lắc, từ bỏ việc hạn chế các quyền chính trị của bọn cu-lắc, v.v.?

6. Phơ-rum-kin đúng khi khẳng định rằng không thể đấu tranh chống tầng lớp cu-lắc bằng cách tước đoạt tầng lớp cu-lắc như một số cán bộ của chúng ta đôi khi đã làm ở các địa phương. Nhưng Phơ-rum-kin sai lầm khi tưởng rằng nói như vậy là đã nói được điều gì mới. Buộc tội đồng chí Mô-lô-tốp hay đồng chí Cu-bi-ắc về những lệch lạc đó như Phơ-rum-kin đã làm và khẳng định rằng đảng không tiến hành đấu tranh chống những lệch lạc như thế,—như thế có nghĩa là phạm một điều bất công hết sức lớn và mắc phải tính nóng nảy không thể tha thứ được.

7. Phơ-rum-kin đúng khi khẳng định rằng cần phải mở chợ, mở thị trường lúa mì. Nhưng Phơ-rum-kin sai lầm nếu tưởng rằng nói như vậy là đã nói được một điều gì mới. Thứ nhất, đảng không bao giờ chủ trương đóng cửa chợ búa. Thứ hai, Phơ-rum-kin không thể không biết rằng khi ở những địa phương nào đấy chợ búa bị đóng cửa, thì trung ương liền ra lệnh ngay cho các cơ quan địa phương phải lập tức mở chợ và chấm dứt những lệch lạc như vậy. Mọi người đều biết rằng quyết nghị đó của trung ương đã được gửi về các địa phương ngay từ cuối tháng Năm (26 tháng Năm), tức là hai tuần lễ trước khi có bức thư của Phơ-rum-kin. Phơ-rum-kin không thể không biết điều đó. Như vậy thì có nên «lắm chuyện lôi thôi vô ích» không ?

8. Phơ-rum-kin đúng khi khẳng định rằng cần phải tăng giá lúa mì và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tệ nấu rượu lậu. Nhưng sẽ vẫn là điều lạ lùng nếu nghĩ rằng Phu-rum-kin làm như vậy là đã tìm ra được châu Mỹ. Cuộc đấu tranh chống tệ nấu rượu lậu đã tiến hành ở nước ta từ tháng Giêng năm nay. Cuộc đấu tranh đó cần được đẩy mạnh và sẽ được đẩy mạnh, tuy Phơ-rum-kin không thể không biết rằng nông thôn sẽ không bằng lòng về việc đó. Còn về tăng giá lúa mì, thì Phơ-rum-kin không thể không biết rằng vấn đề tăng giá cho đầu năm thu mua sắp tới đã được chúng ta quyết định trước trong Bộ Chính trị ngay từ tháng Hai năm nay, tức là bốn tháng trước khi có bức thư của Phơ-rum-kin. Lại một lần nữa xin hỏi : về vấn đề tăng giá, có nên «lắm chuyện lôi thôi vô ích» không ?

9. Mới thoạt nhìn có thể cho rằng bức thư của Phơ-rum-kin được thảo ra với động cơ là bảo vệ sự nghiệp liên minh với trung nông. Nhưng đó chỉ là cái vẻ bề ngoài. Thực ra bức thư của Phơ-rum-kin là một sự chạy vạy xin *giảm nhẹ bớt* cho bọn cu-lắc và *phế bỏ những sự hạn chế* đối với bọn cu-lắc. Người nào muốn củng cố sự nghiệp liên minh với trung nông thì người đó không thể yêu cầu giảm nhẹ cuộc đấu tranh chống tầng lớp cu-lắc.

Đảm bảo sự liên minh vững chắc với trung nông là nhiệm vụ hết sức quan trọng của đảng ta. Nhưng chỉ có thể đảm bảo sự liên minh đó trong điều kiện đấu tranh kiên quyết chống tầng lớp cu-lắc, trong điều kiện biến bần nông thành chỗ dựa của giai cấp vô sản ở nông thôn, và sau hết trong điều kiện chúng ta sẵn sàng và biết cách liên hiệp lâu dài với trung nông, sự liên hiệp đó có thể làm cho sự liên minh với họ được vững chắc, có thể củng cố trận địa của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong lĩnh vực đó, chính sách của chúng ta không phải là nhằm giảm nhẹ cuộc đấu tranh chống các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, mà là nhằm «*liên hiệp* giai cấp vô sản với trung nông», «*hợp tác trong một thời kỳ lâu dài với trung nông*», «*liên minh và liên hiệp* giai cấp vô sản chiến thắng với trung nông» (xem nghị quyết của đại hội VIII của đảng *Về thái độ đối với trung nông*[34]).

J. Sta-lin

20 tháng Sáu 1928

In lần đầu tiên

PHẢN ĐỐI VIỆC TẦM THƯỜNG HÓA KHẨU HIỆU TỰ PHÊ BÌNH

Không thể coi khẩu hiệu tự phê bình như là một việc chốc lát và nhanh chóng trôi qua. Tự phê bình là một phương pháp đặc biệt, là phương pháp bôn-sê-vích nhằm giáo dục các cán bộ của đảng và giai cấp công nhân nói chung, theo tinh thần của sự phát triển cách mạng. Ngay từ xưa Mác đã nói tự phê bình là một phương pháp củng cố cách mạng vô sản[35]. Nói về tự phê bình trong đảng ta, thì nó đã bắt đầu có từ thời kỳ chủ nghĩa bôn-sê-vích bắt đầu ra đời ở nước ta, ngay từ những ngày đầu khi chủ nghĩa đó mới ra đời với tính cách là một trào lưu cách mạng đặc biệt trong phong trào công nhân.

Mọi người đều biết rằng ngay từ mùa xuân 1904, khi chủ nghĩa bôn-sê-vích vẫn chưa là một chính đảng độc lập, còn công tác chung với những người men-sê-vích trong một đảng xã hội-dân chủ duy nhất, — mọi người đều biết rằng ngay từ thời kỳ đó, Lê-nin đã hô hào đảng viên tiến hành « tự phê bình và thẳng tay bóc trần những thiếu sót của bản thân mình ». Khi đó, trong cuốn *Một bước tiến, hai bước lùi*, Lê-nin đã viết như sau :

« Chúng (tức là những kẻ thù của những người mác-xít — *J. Stalin*) reo mừng và hí hửng khi thấy chúng ta tranh luận với nhau ; dĩ nhiên là để phục vụ cho mục đích của chúng, chúng sẽ cố sức rút ra những đoạn riêng nào đó trong cuốn sách của tôi nói về những khuyết điểm và những thiếu sót của đảng ta. Những người xã hội-dân chủ Nga đã khá dày dạn trong chiến đấu cho nên họ không thể bị bối rối bởi những hành động châm chích ấy, cho nên bất chấp những sự châm chích ấy, họ vẫn cứ tiến hành công tác *tự*

phê bình của mình *và thẳng tay bóc trần những thiếu sót của bản thân mình**, những thiếu sót này nhất định thế nào cũng sẽ được khắc phục với sự phát triển của phong trào công nhân. Các ngài thù địch của chúng ta hãy cứ thử nêu ra cho chúng ta thấy bức tranh về *thực* trạng trong các « đảng » của họ đi xem nào, một bức tranh dù chỉ rất ít giống bức tranh đã được phác lên qua các biên bản của đại hội II của chúng ta ! » (tập VI, tr. 161[36]).

Vì vậy những đồng chí nào nghĩ rằng tự phê bình là một hiện tượng chốc lát, là một cái mốt, tất cũng sẽ nhanh chóng trở thành lỗi thời như thường thường bất cứ cái mốt nào khác, — thì các đồng chí ấy hoàn toàn không đúng. Thực ra, tự phê bình là một vũ khí không thể thiếu được và luôn luôn được dùng đến trong kho vũ khí của chủ nghĩa bôn-sê-vích, vũ khí này gắn chặt với chính bản chất của chủ nghĩa bôn-sê-vích, với tinh thần cách mạng của chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Đôi khi người ta nói : tự phê bình là một điều tốt đối với một đảng chưa nắm được chính quyền và « không có gì để mà mất mát », nhưng tự phê bình lại là nguy hiểm và tai hại đối với đảng đã nắm chính quyền và ở trong vòng vây của những lực lượng thù địch, việc đảng bóc trần những nhược điểm của mình làm cho kẻ thù có thể lợi dụng để đập lại đảng.

Như vậy không đúng. Hoàn toàn không đúng ! Trái lại chính vì những người bôn-sê-vích đã nắm được chính quyền, chính vì họ có thể tự kiêu do những thành tích trong công cuộc xây dựng của chúng ta ; chính vì có thể không nhận ra những nhược điểm của họ và do đó làm dễ dàng cho kẻ thù, — chính vì vậy mà cần có tự phê bình, nhất là hiện nay, nhất là sau khi nắm được chính quyền.

Mục đích của tự phê bình là phát hiện và thủ tiêu những sai lầm và yếu điểm của chúng ta. Há chẳng phải rõ ràng là trong điều kiện chuyên chính vô sản, tự phê bình chỉ có thể làm cho công cuộc đấu tranh của chủ nghĩa bôn-sê-vích chống

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

lại những kẻ thù của giai cấp công nhân được dễ dàng, hay sao? Lê-nin đã chú ý đến tình hình đặc biệt đó sau khi những người bôn-sê-vích nắm chính quyền, khi Người viết trong cuốn : *Bệnh ấu trĩ (bệnh "tả khuynh") trong phong trào cộng sản*, hồi tháng Tư - tháng Năm 1920 :

« Thái độ của một chính đảng trước những sai lầm của mình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất và chắc chắn nhất để xét xem đảng ấy có nghiêm chỉnh không và có *thực sự* làm tròn nghĩa vụ của mình đối với *giai cấp* mình và đối với *quần chúng* lao động không. *Công khai thừa nhận sai lầm của mình**, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh đã đẻ ra sai lầm, chăm chú thảo luận những biện pháp để sửa chữa sai lầm ấy, đó là dấu hiệu của một đảng nghiêm chỉnh, — đối với đảng đó, như thế gọi là làm tròn nghĩa vụ của mình là giáo dục và huấn luyện *giai cấp* và thứ nữa là *quần chúng* » (tập XXV, tr. 200)**.

Lê-nin đã hoàn toàn đúng khi phát biểu tại đại hội XI của đảng, hồi tháng Ba 1922 :

« Giai cấp vô sản không sợ thừa nhận rằng trong cách mạng, điều này nó đã đạt được một cách tuyệt vời và điều khác thì không đạt được. Tất cả các đảng cách mạng đã bị diệt vong từ trước đến nay, — đều bị diệt vong vì đã *tự kiêu* và không biết nhận xem sức mạnh của mình là ở chỗ nào, và đã sợ nói lên những yếu điểm của mình*. Nhưng chúng ta sẽ không bị diệt vong vì chúng ta không sợ nói lên những yếu điểm của chúng ta và chúng ta sẽ học cách khắc phục được những yếu điểm đó » (tập XXVII, tr. 260-261)***.

Kết luận chỉ có một : không có tự phê bình thì không có sự giáo dục đảng, giai cấp, quần chúng một cách đúng đắn ; không có sự giáo dục đảng, giai cấp, quần chúng được đúng đắn thì không có chủ nghĩa bôn-sê-vích.

---

* Do tôi viết ngả. J. *Sta-lin*.

** Xem Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 39. (*B.T.*)

*** *Như trên*, tập 33, tr. 278. (*B.T.*)

Tại sao, chính hiện nay, chính trong giờ phút lịch sử này, chính trong năm 1928, khẩu hiệu tự phê bình lại có một ý nghĩa đặc biệt cấp thiết?

Vì hiện nay, tính chất gay gắt trong quan hệ giai cấp trên lĩnh vực trong nước cũng như ngoài nước đã biểu hiện rõ hơn so với một năm hoặc hai năm trước đây.

Vì hiện nay, hành động phá hoại ngầm của những kẻ thù giai cấp của Chính quyền xô-viết, những kẻ đang lợi dụng những yếu điểm và sai lầm của chúng ta để chống lại giai cấp công nhân nước ta, — hành động ấy đã biểu lộ rõ hơn so với một năm hoặc hai năm trước đây.

Vì những bài học về vụ Sa-khơ-tư và về «những thủ đoạn trong đợt thu mua» mà các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn đã áp dụng, kèm theo những sai lầm về mặt kế hoạch của chúng ta, — không thể và không nên cho trôi qua mà không để lại gì.

Chúng ta phải *nhanh chóng trừ bỏ* những sai lầm và yếu điểm của chúng ta đã được phát hiện ra qua vụ Sa-khơ-tư và qua những khó khăn của công tác thu mua lúa mì, nếu chúng ta muốn củng cố cách mạng và chuẩn bị đầy đủ để đối phó với kẻ thù.

Chúng ta phải nhanh chóng vạch ra những sai lầm và yếu điểm của chúng ta *còn chưa được phát hiện* nhưng nhất định là có, nếu chúng ta không muốn bị đứng bất thình lình trước mọi sự «bất ngờ» và «ngẫu nhiên» làm cho kẻ thù của giai cấp công nhân thích chí.

Chậm trễ ở đây có nghĩa là làm cho công việc của kẻ thù chúng ta thêm dễ dàng, có nghĩa là làm cho những sai lầm và yếu điểm của chúng ta thêm nặng lên. Nhưng không thể làm được tất cả những điều đó nếu không mở rộng tự phê bình, nếu không tăng cường tự phê bình, nếu không để hàng triệu quần chúng của giai cấp công nhân và nông dân tham gia vào công tác phát hiện và khắc phục những yếu điểm và sai lầm của chúng ta.

Cho nên Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương hồi tháng Tư đã hoàn toàn đúng khi ghi trong nghị quyết của mình về vụ Sa-khơ-tư như sau :

« Việc *thực hiện thật sự* khẩu hiệu tự phê bình mà đại hội XV đã đề ra phải là *điều kiện chủ yếu nhất* nhằm đảm bảo cho tất cả những biện pháp đã vạch ra được thực hiện một cách thắng lợi »*[37].

Nhưng muốn mở rộng tự phê bình thì trước hết cần phải khắc phục hàng loạt những trở ngại trước mắt của đảng. Những trở ngại này là : trình độ lạc hậu về văn hóa của quần chúng, tình trạng thiếu lực lượng văn hóa của đội tiên phong vô sản, lề thói thủ cựu của chúng ta, « tính kiêu ngạo cộng sản » của chúng ta, v.v. Nhưng một trong những trở ngại lớn nhất, nếu không nói là cái trở ngại lớn nhất, là *bệnh quan liêu* trong bộ máy của chúng ta. Đó là những phần tử quan liêu trong các tổ chức của đảng, của Nhà nước, của công đoàn, của các hợp tác xã và trong mọi tổ chức khác nữa của chúng ta. Đó là những phần tử quan liêu đang sống nhờ vào những sai lầm và yếu điểm của chúng ta, sợ sự phê bình và giám sát của quần chúng, như sợ lửa, và họ ngăn trở chúng ta mở rộng tự phê bình, ngăn trở chúng ta từ bỏ những yếu điểm và sai lầm của chúng ta. Không thể coi chủ nghĩa quan liêu trong các tổ chức của chúng ta chỉ là bệnh lề mề sự vụ và bệnh giấy tờ thôi. Chủ nghĩa quan liêu là biểu hiện của ảnh hưởng tư sản vào các tổ chức của chúng ta. Lê-nin đã nói đúng rằng :

« ... chúng ta phải hiểu rằng cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu là một cuộc đấu tranh *tuyệt đối cần thiết*, rằng cuộc đấu tranh đó cũng phức tạp như cuộc đấu tranh chống tính tự phát tiểu tư sản. Trong chế độ Nhà nước của chúng ta, chủ nghĩa quan liêu là một cái ung nhọt khiến cho trong cương lĩnh của đảng ta phải nói đến và sở dĩ như vậy là vì *nó gắn liền với tính tự phát tiểu tư sản và với tính tản mạn của nó* »* (tập XXVI, tr. 220)**.

---

* Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin.*

** Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 167. *(B.T.)*

Nếu chúng ta thực sự muốn mở rộng tự phê bình và trừ bỏ những ung nhọt trong công cuộc xây dựng của chúng ta, thì cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu trong các tổ chức của chúng ta lại càng phải được tiến hành một cách bền gan quyết chí hơn nữa.

Chúng ta lại càng phải bền gan quyết chí phát động hàng triệu quần chúng công nhân và nông dân làm công tác phê bình *từ dưới* lên, giám sát *từ dưới* lên, đó là liều thuốc giải độc chủ yếu để chống lại chủ nghĩa quan liêu.

Lê-nin đã nói đúng rằng :

« Nếu chúng ta muốn tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, thì chúng ta phải *lôi cuốn quần chúng bên dưới tham gia cuộc đấu tranh đó* »... vì « liệu còn có phương pháp nào khác để chấm dứt bệnh quan liêu ngoài *phương pháp lôi cuốn công nhân và nông dân tham gia*, không ?* (tập XXV, tr. 496, 495) **.

Nhưng để « lôi cuốn » hàng triệu quần chúng ấy tham gia, thì cần phải mở rộng dân chủ vô sản trong tất cả các tổ chức quần chúng của giai cấp công nhân, và trước hết trong chính nội bộ đảng. Nếu không có điều kiện đó, thì tự phê bình chỉ là con số không, một lời trống rỗng, một câu nói suông mà thôi.

Cái mà chúng ta cần không phải là *bất cứ* thứ tự phê bình nào, chúng ta cần thứ tự phê bình có tác dụng nâng cao trình độ văn hóa của giai cấp công nhân, phát triển tinh thần chiến đấu của họ, củng cố lòng tin tưởng của họ vào thắng lợi, tăng cường lực lượng của họ và giúp họ trở thành chủ nhân thực sự của đất nước.

Một số người nói : nếu đã có tự phê bình, thì không cần *kỷ luật lao động* nữa, ta có thể bỏ công việc và ngồi tán phẩu về mọi chuyện mỗi thứ một tý. Đó không phải là tự phê bình, mà là sự nhạo báng giai cấp công nhân. Cần có tự phê

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 398. *(B.T.)*

bình, không phải để phá hoại kỷ luật lao động mà để *củng cố* kỷ luật lao động, làm cho kỷ luật lao động trở thành *tự giác*, có thể đứng vững chống lại tính lơi lỏng tiểu tư sản.

Một số người khác lại nói: nếu đã có tự phê bình, thì không cần lãnh đạo nữa, ta có thể để rơi tay lái và phó mặc mọi việc « tự nhiên trôi chảy ». Đó không phải là tự phê bình mà là một điều sỉ nhục. Cần có tự phê bình, không phải để giảm yếu sự lãnh đạo mà để *tăng cường* sự lãnh đạo, để biến sự lãnh đạo giấy tờ và ít uy tín thành sự lãnh đạo *sống* và thật sự có *uy tín*.

Nhưng lại còn có một loại « tự phê bình » khác, nó dẫn đến *phá hoại* tính đảng, làm mất uy tín Chính quyền xô-viết, *làm suy yếu* công cuộc kiến thiết của chúng ta, *làm đồi bại* các cán bộ lãnh đạo kinh tế của chúng ta, *tước vũ khí* của giai cấp công nhân, nói huyên thuyên về sự *thoái hóa*. Trước đây, phái đối lập tơ-rốt-kít đã kêu gọi chúng ta tiến hành chính cái loại « tự phê bình » đó. Không cần phải nói cũng thấy rằng đảng ta không có chút gì giống cái loại « tự phê bình » đó. Không cần phải nói cũng thấy rằng đảng sẽ đem hết sức, dùng mọi biện pháp để đấu tranh chống cái loại « tự phê bình » đó.

Cần phải phân biệt thật rõ ràng cái thứ « tự phê bình » phản bôn-sê-vich, có tính chất phá hoại và *xa lạ* đối với chúng ta đó, với loại tự phê bình *của chúng ta*, loại tự phê bình bôn-sê-vích mà mục đích là *trau dồi* tính đảng, *củng cố* Chính quyền xô-viết, *hoàn thiện* công cuộc xây dựng của chúng ta, *củng cố* cán bộ lãnh đạo kinh tế của chúng ta, *vũ trang* giai cấp công nhân.

Cuộc vận động tăng cường tự phê bình mới được bắt đầu ở nước ta vài tháng trước đây thôi. Chúng ta còn chưa có những tài liệu cần thiết để tổng kết kết quả đầu tiên của cuộc vận động đó. Song ngay hiện nay chúng ta cũng đã có thể nói rằng cuộc vận động đó bắt đầu đã đưa lại những kết quả tốt.

Không thể phủ nhận một điều là làn sóng tự phê bình đã bắt đầu lên cao và mở rộng, lan rộng tới các tầng lớp ngày

càng rộng rãi trong giai cấp công nhân và lôi kéo họ vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Điều đó đã được nói lên qua những sự việc như sự tăng cường hoạt động của các hội nghị sản xuất và các tiểu ban kiểm tra lâm thời.

Tuy nhiên còn có những mưu toan định bỏ xó những ý kiến đã được kiểm nghiệm và có căn cứ của các hội nghị sản xuất và các tiểu ban kiểm tra lâm thời, đối với các mưu toan đó cần phải đấu tranh chống lại cương quyết nhất vì những mưu toan đó nhằm làm cho công nhân mất nhiệt tình với tự phê bình. Nhưng vị tất có lý do để nghi ngờ gì nữa, làn sóng tự phê bình đang lên sẽ cuốn đi hết tất cả những mưu toan quan liêu như vậy.

Cũng không thể phủ nhận một điều nữa là, nhờ có tự phê bình những cán bộ lãnh đạo kinh tế của chúng ta đã bắt đầu cố gắng hơn, cảnh giác hơn, nghiên cứu các vấn đề về lãnh đạo kinh tế một cách nghiêm túc hơn, những cán bộ đảng, các cán bộ xô-viết, cán bộ công đoàn và tất cả cán bộ các ngành khác của chúng ta tỏ ra nhậy cảm hơn và quan tâm hơn đối với những yêu cầu của quần chúng.

Tuy nhiên không thể cho rằng nền dân chủ trong nội bộ đảng và nói chung nền dân chủ công nhân đã được hoàn toàn thực hiện trong các tổ chức quần chúng của giai cấp công nhân. Nhưng không có lý do để nghi ngờ gì cả, việc đó sẽ được đẩy mạnh lên với sự tiếp tục phát triển của cuộc vận động.

Cũng không thể phủ nhận được một điều là nhờ có tự phê bình báo chí chúng ta đã trở nên sinh động hơn, thực tế hơn và các đội quân cán bộ báo chí của chúng ta, như các tổ chức thông tín viên công nông, đã bắt đầu trở thành một lực lượng chính trị hết sức quan trọng.

Tuy nhiên đôi lúc báo chí chúng ta vẫn còn đi lướt trên bề mặt, còn chưa biết chuyển từ những nhận xét có tính chất phê bình riêng lẻ sang một sự phê phán sâu sắc hơn, và từ sự phê phán sâu sắc này chuyển sang tổng kết kết quả của sự phê bình, còn chưa biết tìm ra xem nhờ có phê bình nên đã đạt được *những thành tựu gì* trong công cuộc xây

dựng của chúng ta. Nhưng vị tất có thể nghi ngờ gì nữa, việc đó sẽ được đẩy mạnh lên trong quá trình phát triển của cuộc vận động.

Song, đi đôi với những ưu điểm đó, cần phải nêu ra những khuyết điểm của cuộc vận động của chúng ta. Tôi muốn nói đến một số hiện tượng xuyên tạc khẩu hiệu tự phê bình hiện nay đã có, tức là trong bước đầu của cuộc vận động, và những hiện tượng xuyên tạc đó, nếu không bị chống lại ngay, thì sẽ tạo nguy cơ tầm thường hóa việc tự phê bình.

1. Trước hết, cần phải nêu ra rằng một số cơ quan báo chí có khuynh hướng muốn chuyển cuộc vận động từ chỗ phê phán một cách thiết thực những thiếu sót trong công cuộc ***xây dựng xã hội chủ nghĩa*** của chúng ta sang chỗ đưa ra những lời kêu la có tính chất quảng cáo chống lại những hành vi thái quá trong ***đời sống cá nhân***. Điều đó có thể là không thể tin được. Nhưng, tiếc thay, đó là sự thật.

Chẳng hạn hãy giở xem tờ báo ***Quyền lực của lao động***, cơ quan của Ban chấp hành đảng và của Ban hành chính miền Lếc-cút-scơ (số 128). Các đồng chí sẽ thấy trong đó cả một trang đầy rẫy những « khẩu hiệu » có tính chất quảng cáo : « Sự thiếu kiềm chế về tình dục là có tính chất tư sản », « Một ly rượu sẽ dẫn đến một ly rượu khác », « Khi có một căn nhà nhỏ, lại muốn có một con bò », « Bọn cướp trên giường hai chỗ », « Phát súng không nổ », v.v.. Xin hỏi liệu có thể có cái gì chung giữa những lời la lối « có tính chất phê phán » đó, — những lời đó chỉ xứng đáng với tờ báo ***Tin tức của Sở Giao dịch***[38], — với sự tự phê bình bôn-sê-vích nhằm hoàn thiện công cuộc ***xây dựng xã hội chủ nghĩa*** của chúng ta? Rất có thể tác giả những lời quảng cáo đó là một người cộng sản. Có thể người đó hừng hực lòng căm thù đối với những « kẻ thù giai cấp » của Chính quyền xô-viết. Nhưng ở đây anh ta đã đi trệch con đường đúng đắn, đã tầm thường hóa khẩu hiệu tự phê bình và nói những lời ***không phải là của*** giai cấp ***chúng ta*** — đó là điều không thể nghi ngờ gì nữa.

2. Sau nữa, cần phải nêu ra rằng ngay cả những cơ quan báo chí nói chung vẫn còn biết tiến hành phê bình một cách đúng

đắn, thậm chí đôi khi cũng rơi vào cái lối phê bình *để phê bình*, biến phê bình thành *môn thể thao* nhằm gây chuyện *giật gân*. Chẳng hạn, chúng ta hãy giở xem tờ *Sự thật thanh niên cộng sản*. Tất cả mọi người đều biết thành tích của tờ *Sự thật Thanh niên cộng sản* trong việc phát triển tự phê bình. Nhưng hãy giở những số báo cuối cùng và hãy xem việc « phê bình » những người lãnh đạo Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Liên-xô, cả một loạt những sự biếm họa không thể dung thứ được về mục này. Xin hỏi, sự « phê bình » như thế sẽ có lợi cho ai và có thể có tác dụng gì ngoài tác dụng bôi nhọ khẩu hiệu tự phê bình? Cần đến cái thứ « phê bình » ấy để làm gì, dĩ nhiên nếu như đứng về phương diện lợi ích của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa của chúng ta chứ không phải đứng về phương diện những chuyện giật gân rẻ tiền nhằm làm trò giải trí cho bọn người tiểu tư sản? Dương nhiên, cần có tất cả các loại vũ khí để tiến hành tự phê bình, kể cả « khinh kỵ binh ». Nhưng phải chăng do đó có thể kết luận rằng khinh kỵ binh phải trở thành kỵ binh *khinh xuất*?

3. Sau hết, cần phải nêu ra rằng rất nhiều tổ chức của chúng ta có một khuynh hướng rõ rệt là biến tự phê bình thành việc *công kích* những cán bộ lãnh đạo kinh tế của chúng ta, làm họ *mất uy tín* trước giai cấp công nhân. Một số tổ chức địa phương ở U-cơ-ren và ở trung tâm nước Nga thật sự đã *công kích* những cán bộ lãnh đạo kinh tế *ưu tú* của chúng ta, mà toàn bộ tội lỗi của các cán bộ này là ở chỗ họ không được đảm bảo trăm phần trăm là sẽ không mắc sai lầm, — đó là sự thật. Nếu không thì làm thế nào có thể hiểu được về những quyết định của các tổ chức địa phương về việc cách chức những cán bộ kinh tế đó, những quyết định hoàn toàn không có một hiệu lực bắt buộc, nhưng rõ ràng là nhằm làm cho họ mất hết uy tín? Làm thế nào có thể hiểu khác được một điều là phê bình thì người ta cứ phê bình nhưng lại không cho những cán bộ kinh tế họ trả lời? Không biết từ bao giờ ở nước ta, người ta đã cho lối « xét xử kiểu Sê-mi-a-kin » là một sự tự phê bình?

Đương nhiên, chúng ta không thể đòi hỏi phê bình phải đúng trăm phần trăm. Nếu phê bình xuất phát từ dưới lên, thì chúng ta không được coi thường ngay cả trong trường hợp nếu sự phê bình đó chỉ đúng năm hay mười phần trăm. Tất cả những điều đó là đúng. Nhưng phải chăng do đó có thể kết luận rằng chúng ta phải đòi những cán bộ lãnh đạo kinh tế của chúng ta phải đảm bảo trăm phần trăm là sẽ không mắc sai lầm? Liệu trên thế gian có người nào dảm bảo trăm phần trăm là sẽ không mắc sai lầm không? Để đào tạo được những cán bộ lãnh đạo kinh tế phải mất nhiều năm, đối với họ chúng ta phải có một thái độ hết sức chăm sóc và quan tâm, — phải chăng đó là điều khó hiểu? Chúng ta cần có tự phê bình không phải để công kích những cán bộ lãnh đạo kinh tế mà để bồi dưỡng cho họ tốt hơn và củng cố họ, — phải chăng đó là điều khó hiểu?

Hãy phê bình những thiếu sót trong công cuộc xây dựng của chúng ta đi, nhưng xin đừng tầm thường hóa khẩu hiệu tự phê bình và đừng biến khẩu hiệu đó thành những công cụ làm trò quảng cáo với những đề mục: «Bọn cướp trên giường hai chỗ», «Phát súng không nổ», v.v.

Hãy phê bình những thiếu sót trong công cuộc xây dựng của chúng ta, nhưng xin đừng làm mất danh giá khẩu hiệu tự phê bình và đừng biến khẩu hiệu đó thành một nhà bếp để sản sinh ra những chuyện giật gân rẻ tiền.

Hãy phê bình những thiếu sót trong công cuộc xây dựng của chúng ta, nhưng xin đừng xuyên tạc khẩu hiệu tự phê bình và đừng biến khẩu hiệu đó thành những công cụ công kích những cán bộ lãnh đạo kinh tế và tất cả những cán bộ khác của chúng ta.

Và điều chủ yếu là: đừng thay thế sự phê bình của quần chúng *từ dưới* lên bằng những lời «phê bình» ầm ĩ, om xòm *từ trên*, hãy để quần chúng giai cấp công nhân tham gia vào việc và biểu thị tinh thần chủ động sáng tạo trong việc khắc phục những thiếu sót của chúng ta và trong việc hoàn thiện công cuộc xây dựng của chúng ta.

«Sự thật» số 146,
26 tháng Sáu 1928
Ký tên: J. Sta-lin

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ [39]

4-12 THÁNG BẢY 1928

VỀ CƯƠNG LĨNH CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Diễn văn đọc ngày 5 tháng Bảy 1928

Thưa các đồng chí, trước hết nên bàn đến vấn đề *quy mô* bản dự thảo cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản[40].

Có người nói rằng bản dự thảo cương lĩnh quá dài, quá cồng kềnh. Họ yêu cầu rút ngắn nó lại còn một nửa, còn một phần ba. Họ yêu cầu đưa ra trong cương lĩnh một vài công thức chung và chỉ làm đến thế thôi, và gọi những công thức đó là cương lĩnh.

Tôi cho rằng những yêu cầu đó không có căn cứ. Những người yêu cầu rút ngắn cương lĩnh lại còn một nửa hoặc thậm chí còn một phần ba, đã không hiểu những nhiệm vụ đặt ra trước các tác giả bản dự thảo cương lĩnh. Vấn đề là ở chỗ cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản không thể là cương lĩnh của một đảng dân tộc nào đó, hoặc chẳng hạn, là cương lĩnh chỉ dành cho những nước « văn minh ». Cương lĩnh phải bao trùm tất cả các đảng cộng sản trên thế giới, tất cả các nước, tất cả các dân tộc, da trắng cũng như da đen. Đó là điểm cơ bản và đặc trưng nhất của bản dự thảo cương lĩnh. Nhưng nếu rút ngắn cương lĩnh lại còn một nửa hoặc một phần ba, thì làm thế nào nói lên được những yêu cầu cơ bản và những đường lối công tác cơ bản của tất cả các chi bộ Quốc tế Cộng sản cả ở phương Đông lẫn phương Tây? Các đồng chí hãy thử giải quyết nhiệm vụ không thể giải quyết được đó. Vì vậy tôi cho rằng rút ngắn cương lĩnh lại còn một nửa hoặc còn một phần ba thì có nghĩa là biến cương lĩnh đó từ chỗ là một bản cương lĩnh thành một bản thống

kê rỗng tuếch về những công thức trừu tượng không đem lại cái gì cho các chi bộ Quốc tế Cộng sản cả.

Hai nhiệm vụ được đặt ra trước những tác giả bản cương lĩnh : một mặt là nói lên được cái chủ yếu và cơ bản trong tất cả các đảng cộng sản trên thế giới, mặt khác là nêu lên cái chủ yếu và cơ bản đó làm sao để những điểm trong cương lĩnh không phải là những công thức rỗng tuếch, mà sẽ đem lại những nguyên tắc lãnh đạo thực tế cho các nước và các dân tộc hết sức khác nhau, cho các đảng cộng sản và các nhóm cộng sản hết sức khác nhau. Cần thừa nhận rằng giải quyết hai nhiệm vụ đó trong bản dự thảo cương lĩnh tóm tắt và rút ngắn là hoàn toàn không thể làm được.

Điều buồn cười hơn hết là ngay chính những đồng chí đề nghị rút ngắn cương lĩnh lại còn một nửa hoặc thậm chí còn một phần ba, lại đưa ra những đề nghị có khuynh hướng phát triển bản dự thảo cương lĩnh hiện nay lên gấp đôi nếu không phải là gấp ba. Thực vậy, nếu đưa vào bản dự thảo cương lĩnh những công thức dài dòng về công đoàn, về hợp tác xã, về văn hóa, về dân tộc ít người ở châu Âu, v.v., thì phải chăng không thấy rõ ràng là làm như vậy không thể rút ngắn cương lĩnh được một chút nào hay sao? Bản dự thảo cương lĩnh hiện nay sẽ phải phát triển lên gấp đôi nếu không phải là gấp ba.

Cũng cần phải nói như vậy về những đồng chí yêu cầu hoặc cương lĩnh phải là chỉ thị cụ thể cho các đảng cộng sản, hoặc cương lĩnh phải giải thích hết thảy tất cả, thậm chí từng điểm riêng. Thứ nhất, không thể nói rằng cương lĩnh chỉ nhất định là chỉ thị hoặc chủ yếu là chỉ thị. Điều đó không đúng. Không thể yêu cầu điều đó ở cương lĩnh, ấy là chưa nói đến một điều là nếu thực hiện yêu cầu đó thì sẽ phát triển quy mô cương lĩnh đến chỗ không thể tưởng tượng được. Thứ hai, cương lĩnh không thể giải thích hết thảy tất cả, đến tận từng điểm có tính chất tuyên bố hoặc lý luận.

Để làm việc đó đã có những bài bình luận cương lĩnh. Không thể lẫn lộn cương lĩnh với những bài bình luận.

Vấn đề thứ hai là về *kết cấu cương lĩnh và thứ tự sắp xếp* từng chương trong bản dự thảo cương lĩnh.

Một số đồng chí yêu cầu chuyển chương nói về mục đích cuối cùng của phong trào, về chủ nghĩa cộng sản, vào phần cuối cương lĩnh. Tôi nghĩ rằng yêu cầu đó cũng không có căn cứ. Giữa chương nói về sự khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản và chương nói về thời kỳ quá độ trong bản dự thảo cương lĩnh có chương nói về chủ nghĩa cộng sản, về chế độ kinh tế cộng sản chủ nghĩa. Cách xếp đặt những chương một cách như thế có đúng không? Tôi cho là hoàn toàn đúng. Không thể nói đến thời kỳ quá độ mà trước đó không nói đến chính cái chế độ kinh tế — trong trường hợp này là chế độ kinh tế cộng sản chủ nghĩa — mà việc *chuyển sang* chế độ đó đã được nêu ra trong cương lĩnh. Người ta nói đến thời kỳ quá độ, đến việc chuyển từ chủ nghĩa tư bản sang chế độ kinh tế khác. Nhưng chuyển sang cái gì, chuyển sang chính chế độ nào, — đó là điều cần phải nói đến trước khi phân tích tính chất của bản thân thời kỳ quá độ. Cương lĩnh cần phải đi từ cái chưa biết đến cái biết, từ cái biết ít hơn đến cái biết nhiều hơn. Nói đến sự khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản và sau đó nói đến thời kỳ quá độ mà trước đó không nói xem cần phải chuyển qua chế độ nào, — như thế có nghĩa là làm rối trí người đọc và vi phạm vào yêu cầu sơ đẳng của khoa sư phạm, yêu cầu đó đồng thời cũng là yêu cầu của việc xây dựng cương lĩnh. Còn cương lĩnh cần phải làm cho người đọc được dễ dàng trong việc họ đi từ chỗ biết ít hơn đến chỗ biết nhiều hơn, chứ không phải gây khó khăn cho họ.

Một số các đồng chí khác cho rằng đoạn nói về đảng xã hội-dân chủ không thể đưa vào trong chương hai của bản dự thảo cương lĩnh, chương này nói về giai đoạn đầu của cách mạng vô sản và về sự ổn định có tính chất cục bộ của chủ nghĩa tư bản. Họ nghĩ rằng như vậy là họ đã nêu được vấn

đề kết cấu của cương lĩnh. Các đồng chí, điều đó không đúng. Thực ra vấn đề ở đây là vấn đề chính trị. Rút đoạn nói về đảng xã hội-dân chủ khỏi chương hai — điều đó có nghĩa là phạm một sai lầm chính trị ở một trong những vấn đề cơ bản về nguyên nhân sự ổn định có tính chất cục bộ của chủ nghĩa tư bản. Ở đây vấn đề không phải ở kết cấu của cương lĩnh, mà ở chỗ đánh giá tình hình chính trị trong thời kỳ ổn định có tính chất cục bộ, ở chỗ đánh giá vai trò phản cách mạng của đảng xã hội-dân chủ với tư cách là một trong những nhân tố của sự ổn định đó. Các đồng chí đó không thể không biết rằng chúng ta không thể thiếu được đoạn nói về đảng xã hội-dân chủ trong chương nói về sự ổn định có tính chất cục bộ của chủ nghĩa tư bản, vì không thể giải thích được chính sự ổn định đó nếu không đánh giá vai trò đảng xã hội-dân chủ với tư cách là một trong những nhân tố quan trọng nhất của sự ổn định. Bằng không thì cũng sẽ đành phải vứt bỏ cả cái đoạn nói về chủ nghĩa phát-xít khỏi chương đó, và đem đoạn ấy, cũng như đoạn nói về đảng xã hội-dân chủ, đưa vào chương nói về các đảng. Nhưng vứt bỏ hai đoạn đó về chủ nghĩa phát-xít và đảng xã hội-dân chủ ra khỏi chương nói về sự ổn định có tính chất cục bộ của chủ nghĩa tư bản, thì có nghĩa là tự tước vũ khí của mình và tự làm cho mình mất hết mọi khả năng giải thích sự ổn định của chủ nghĩa tư bản. Rõ ràng là chúng ta không thể làm như vậy.

Vấn đề *chính sách kinh tế mới và chủ nghĩa cộng sản thời chiến*. Chính sách kinh tế mới là chính sách của chuyên chính vô sản nhằm khắc phục những thành phần tư bản chủ nghĩa và xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa bằng cách lợi dụng thị trường, thông qua thị trường, chứ không phải bằng cách trực tiếp trao đổi sản phẩm, không cần thị trường và bỏ qua thị trường. Liệu các nước tư bản chủ nghĩa, dù thậm chí là các nước phát triển nhất, có thể không thực hành chính sách kinh tế mới trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, được không? Tôi nghĩ rằng không thể không thực hành được. Với mức độ nhất định nào đó, chính sách kinh tế mới với những quan hệ thị trường của nó và với sự

lợi dụng các quan hệ thị trường đó, là tuyệt đối cần thiết đối với mỗi một nước tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ chuyên chính vô sản.

Trong chúng ta có những đồng chí phủ nhận luận điểm đó. Nhưng phủ nhận luận điểm đó có nghĩa là thế nào?

Thứ nhất, điều đó có nghĩa là xuất phát từ chỗ cho rằng ngay sau khi giai cấp vô sản ở nước ta nắm chính quyền thì sẽ hoàn toàn có sẵn những cơ quan phân phối và cung cấp giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và sản xuất nhỏ, tạo khả năng thiết lập ngay lập tức sự trao đổi sản phẩm một cách trực tiếp mà không cần thị trường, không cần sự lưu thông hàng hóa, không cần kinh tế tiền tệ. Chỉ cần nêu câu hỏi này lên sẽ thấy tất cả tính chất vô lý của giả thuyết đó.

Thứ hai, điều đó có nghĩa là xuất phát từ chỗ cho rằng sau khi giai cấp vô sản chiếm được chính quyền, cách mạng vô sản cần phải đi theo hướng tước đoạt giai cấp tư sản loại trung và loại nhỏ, đảm nhiệm cái gánh nặng vô cùng to lớn, là thu xếp công việc và bảo đảm phương kế sinh sống cho hàng triệu người thất nghiệp mới vì lý do nhân đạo. Chỉ cần nêu câu hỏi này lên là thấy được tất cả tính chất phi lý và ngu xuẩn của cái chính sách chuyên chính vô sản đó. Một trong những cái tốt của chính sách kinh tế mới chính là ở chỗ chính sách đó đã làm cho nền chuyên chính vô sản tránh khỏi những khó khăn như vậy và tương tự như vậy.

Và do đó thấy rằng chính sách kinh tế mới là giai đoạn tất nhiên của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước.

Liệu có thể cũng nói như thế về chủ nghĩa cộng sản thời chiến được không? Liệu có thể nói rằng chủ nghĩa cộng sản thời chiến là giai đoạn tất nhiên của cách mạng vô sản được không? Không, không thể được. Chủ nghĩa cộng sản thời chiến là chính sách của chuyên chính vô sản do tình hình chiến tranh và sự can thiệp vũ trang bắt buộc phải thực hiện, nhằm thiết lập sự trao đổi sản phẩm trực tiếp giữa thành thị và nông thôn không thông qua thị trường, mà bỏ qua thị trường, chủ yếu bằng những biện pháp có tính chất phi kinh

tế và một phần nào có tính chất quân sự, nhằm mục đích tổ chức việc phân phối các sản phẩm làm sao có thể đảm bảo sự cung cấp cho quân đội cách mạng ở tiền tuyến và cho công nhân ở hậu phương. Rõ ràng là nếu không có tình hình chiến tranh và sự can thiệp vũ trang, thì sẽ không có chủ nghĩa cộng sản thời chiến. Vì vậy không thể khẳng định rằng chủ nghĩa cộng sản thời chiến, về mặt kinh tế, là giai đoạn tất nhiên của sự phát triển của cách mạng vô sản.

Nếu nghĩ rằng nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô đã bắt đầu công tác kinh tế của mình với chủ nghĩa cộng sản thời chiến, thì sẽ là không đúng. Một số đồng chí đã rơi vào quan điểm đó. Nhưng quan điểm đó không đúng. Ngược lại, nền chuyên chính vô sản ở nước ta đã bắt đầu công tác xây dựng của mình không phải với chủ nghĩa cộng sản thời chiến, mà với việc tuyên bố những điểm cơ bản của cái gọi là chính sách kinh tế mới. Mọi người đều đã biết cuốn sách của Lê-nin về *Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết*[41] xuất bản vào đầu năm 1918, trong đó Lê-nin đã đưa ra những luận chứng đầu tiên về những nguyên tắc của chính sách kinh tế mới. Tuy nhiên, chính sách đó tạm thời bị đình chỉ vì tình hình có cuộc vũ trang can thiệp, và chỉ có thể quay lại thực hành chính sách đó sau ba năm, sau khi chấm dứt chiến tranh và cuộc vũ trang can thiệp. Nhưng việc nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô đành phải quay lại thực hành những nguyên tắc của chính sách kinh tế mới đã được tuyên bố từ đầu năm 1918, — điều đó nói lên rõ ràng rằng nền chuyên chính vô sản phải bắt đầu công tác xây dựng của mình — ngay sau cách mạng — từ cái gì và phải lấy gì làm cơ sở cho công tác xây dựng của mình, nếu, đương nhiên, xuất phát từ những lý do có tính chất *kinh tế*.

Đôi khi người ta lẫn lộn chủ nghĩa cộng sản thời chiến với nội chiến và coi như là một. Đương nhiên, điều đó không đúng. Việc giai cấp vô sản nắm chính quyền hồi tháng Mười 1917 nhất định là một hình thức nội chiến. Nhưng sẽ là điều không đúng nếu nói rằng ở nước ta đã bắt đầu áp dụng chủ nghĩa cộng sản thời chiến từ tháng Mười 1917. Hoàn toàn

có thể hình dung được tình trạng nội chiến mà không có việc áp dụng những biện pháp của chủ nghĩa cộng sản thời chiến và không có việc từ bỏ những nguyên tắc của chính sách kinh tế mới ; đầu năm 1918, trước cuộc can thiệp vũ trang, tình hình nước ta là như thế đó.

Có người nói rằng các cuộc cách mạng vô sản sẽ diễn ra trong tình hình bị cô lập, do đó không một cuộc cách mạng vô sản nào lại không bị vũ trang can thiệp, và có nghĩa là không thể không thục hành chủ nghĩa cộng sản thời chiến. Điều đó không đúng. Sau khi chúng ta đã củng cố được Chính quyền xô-viết ở Liên-xô, một khi các đảng cộng sản được phát triển ở các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu và Quốc tế Cộng sản được củng cố, thì sẽ không thể có và nhất định sẽ không có những cuộc cách mạng vô sản cô lập. Không thể bỏ qua những nhân tố sau đây : sự khủng hoảng ngày càng gay gắt của chủ nghĩa tư bản thế giới, sự tồn tại của Liên-xô và sự lớn mạnh của phong trào cộng sản ở tất cả các nước. (*Có tiếng nói* : « Nhưng cách mạng ở Hung-ga-ri đã bị cô lập ».) Đó là tình hình năm 1919[42]. Hiện nay là năm 1928 rồi. Chỉ cần nhớ lại cuộc cách mạng ở Đức năm 1923[43], — khi đó nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô đã chuẩn bị trực tiếp giúp cách mạng Đức, — là đủ thấy tất cả tính tương đối và tính điều kiện trong sự lập luận của một số đồng chí. (*Có tiếng nói* : « Cách mạng cô lập ở Đức, sự cách biệt giữa Pháp và Đức ».) Các đồng chí lẫn lộn sự cách biệt về không gian với sự cô lập về chính trị. Đương nhiên sự cách biệt về không gian cũng có tác dụng. Nhưng tuy vậy không thể lẫn lộn nó với sự cô lập về chính trị.

Còn công nhân ở các nước đi can thiệp thì thế nào, — liệu các đồng chí có cho rằng họ sẽ im lặng khi thấy có sự can thiệp, chẳng hạn, vào công việc của cách mạng Đức, và sẽ không đánh vào hậu phương của bọn can thiệp, không ?

Còn Liên-xô và giai cấp vô sản của nó thì thế nào, — liệu các đồng chí có cho rằng cách mạng vô sản ở Liên-xô sẽ bình thản ngồi nhìn sự hoành hành của bọn can thiệp, không ?

Muốn làm cho bọn can thiệp tổn thất, thì hoàn toàn không cần nhất định phải gắn liền về địa lý với nước làm cách mạng. Muốn thế, chỉ cần đánh bọn can thiệp ở những nơi nào yếu nhất trên lãnh thổ nước chúng, cũng đủ để chúng đánh hơi thấy sự nguy hiểm và hiểu rõ toàn bộ tính chất thực tế của sự đoàn kết vô sản. Giả thử chúng ta đã làm cho giai cấp tư sản Anh bực mình ở vùng Lê-nin-gơ-rát và gây cho họ những tổn thất nặng nề. Như thế có phải có nghĩa là nước Anh phải trả thù chúng ta nhất định ở Lê-nin-gơ-rát, không? Không, không phải có nghĩa như thế. Nước Anh có thể trả thù chúng ta ở một nơi nào đó ở Ba-tum, Ô-đét-xa, Ba-cu, hoặc chẳng hạn ở Vơ-la-đi-vô-stốc. Cũng cần phải nói như thế về các hình thức ủng hộ và giúp đỡ của nền chuyên chính vô sản đối với cách mạng vô sản ở trong những nước ở châu Âu chẳng hạn để chống lại bọn can thiệp đế quốc chủ nghĩa.

Nhưng nếu không thể công nhận sự vũ trang can thiệp, cũng tức là không thể công nhận chủ nghĩa cộng sản thời chiến, là hiện tượng *tất nhiên* cho tất cả các nước, thì dầu sao cũng có thể và cần phải công nhận rằng hiện tượng đó ít nhiều có thể xảy ra. Cho nên, tuy không đồng ý với lập luận của các đồng chí đó, tôi vẫn đồng ý với kết luận của họ là trong dự án cương lĩnh có thể thay thế công thức về *khả năng* thi hành chủ nghĩa cộng sản thời chiến đối với những nước có cách mạng vô sản, trong một tình hình quốc tế nhất định, bằng công thức nói rằng sự can thiệp vũ trang và chủ nghĩa cộng sản thời chiến ít nhiều *có khả năng* diễn ra.

Vấn đề *quốc hữu hóa ruộng đất*. Tôi không đồng ý với những đồng chí đề nghị sửa đổi công thức quốc hữu hóa ruộng đất đối với những nước tư bản chủ nghĩa phát triển, và yêu cầu tuyên bố quốc hữu hóa *toàn bộ* ruộng đất ngay từ ngày đầu của cuộc cách mạng vô sản ở những nước đó.

Tôi cũng không đồng ý với những đồng chí đề nghị hoàn toàn không nói đến quốc hữu hóa *toàn bộ* ruộng đất trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Theo tôi, tốt hơn hết nên nói đến việc quốc hữu hóa *toàn bộ* ruộng đất về sau này,

như đã nói trong bản dự thảo cương lĩnh, với phần bổ sung về việc đảm bảo quyền sử dụng ruộng đất cho tiểu nông và trung nông.

Có những đồng chí cho rằng một nước tư bản chủ nghĩa càng phát triển thì ở đó thực hành quốc hữu hóa *toàn bộ* ruộng đất sẽ càng dễ dàng, các đồng chí đó không đúng. Ngược lại, một nước tư bản chủ nghĩa càng phát triển thì ở đó thực hành quốc hữu hóa *toàn bộ* ruộng đất sẽ càng khó, vì ở đó truyền thống chế độ tư hữu về ruộng đất càng mạnh và như vậy là đấu tranh chống lại những truyền thống đó sẽ càng khó khăn.

Hãy đọc những đề cương của Lê-nin về vấn đề ruộng đất tại đại hội II của Quốc tế Cộng sản[44], trong đó Lê-nin trực tiếp dè trước về những hành động hấp tấp và không thận trọng trong vấn đề đó, — và các đồng chí sẽ hiểu toàn bộ tính chất sai lầm của luận điểm của những đồng chí đó. Trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, chế độ tư hữu về ruộng đất tồn tại hàng trăm năm, tình hình đó không có ở những nước tư bản chủ nghĩa kém phát triển hơn, tại các nước này nguyên tắc của chế độ tư hữu về ruộng đất còn chưa ăn sâu vào xương tủy nông dân. Ở nước Nga chúng ta, có một thời, nông dân thậm chí đã nói rằng ruộng đất không thuộc người nào cả, ruộng đất là của Thượng đế. Chính điều đó giải thích tại sao ngay từ năm 1906, trong lúc chờ cách mạng dân chủ - tư sản ở nước ta sắp nổ ra, Lê-nin đã nêu ra khẩu hiệu quốc hữu hóa *toàn bộ* ruộng đất cùng với việc đảm bảo cho tiểu nông và trung nông sẽ được quyền sử dụng ruộng đất, và cho rằng nông dân sẽ hiểu điều đó và sẽ chịu chấp thuận biện pháp đó.

Cũng chính Lê-nin, năm 1920 tại đại hội II Quốc tế Cộng sản, đã dè trước các đảng cộng sản ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển là đừng có đưa ngay lập tức khẩu hiệu quốc hữu hóa *toàn bộ* ruộng đất vì nông dân ở các nước đó, do tiêm nhiễm bản tính tư hữu, sẽ không tiếp thụ được ngay khẩu hiệu ấy, — đó chẳng phải là một điều điển hình hay

sao. Liệu chúng ta có thể không tính đến sự khác nhau đó và không chú ý đến ý kiến của Lê-nin được không? Rõ ràng là không thể được.

Vấn đề *nội dung bên trong* của bản dự thảo cương lĩnh. Thực tình thì một số đồng chí cho rằng về mặt nội dung bên trong, bản dự thảo cương lĩnh hoàn toàn mang tính chất quốc tế, vì như họ nói, bản dự thảo đó mang tính chất « quá Nga ». Ở đây, tôi không nghe thấy những ý kiến phản đối như vậy. Nhưng thực ra thì một vài giới nào đó xung quanh Quốc tế Cộng sản có những ý kiến phản đối như thế.

Căn cứ của những ý kiến phản đối đó là ở đâu?

Có lẽ là do trong bản dự thảo cương lĩnh có một chương riêng nói về Liên-xô chăng? Điều đó có gì là xấu? Phải chăng cuộc cách mạng của chúng ta, về *tính chất* của nó mà nói, là cách mạng dân tộc và chỉ là cách mạng dân tộc, chứ không phải chủ yếu là cách mạng quốc tế? Nếu vậy, tại sao chúng ta lại gọi nó là *cơ sở* của phong trào cách mạng thế giới, là đòn bẩy của sự phát triển cách mạng ở tất cả các nước, là *tổ quốc* của giai cấp vô sản thế giới?

Ở nước ta đã có những người — chẳng hạn như những phần tử đối lập với chúng ta — cho rằng cách mạng ở Liên-xô hoàn toàn hoặc chủ yếu là cách mạng dân tộc. Họ đã bị thất bại thảm hại về điểm đó. Điều lạ lùng là xung quanh Quốc tế Cộng sản lại có những người sẵn sàng đi theo gót những phần tử đối lập.

Có thể hay là, xét về *kiểu* thì cách mạng của chúng ta là cách mạng dân tộc và chỉ là cách mạng dân tộc chăng? Nhưng cách mạng của chúng ta là cách mạng xô-viết, và hình thức xô-viết của Nhà nước vô sản là hình thức ít nhiều bắt buộc đối với nền chuyên chính vô sản ở các nước khác. Không phải ngẫu nhiên mà Lê-nin đã nói rằng cách mạng ở Liên-xô đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử phát triển, kỷ nguyên xô-viết. Phải chăng không nên từ đó rút ra kết luận cho rằng không những về mặt tính chất, mà cả về mặt kiểu cách mạng thì cuộc cách mạng của chúng ta chủ yếu là

cách mạng quốc tế, một cuộc cách mạng chỉ cho ta thấy rõ cách mạng vô sản ở bất kỳ nước nào về cơ bản sẽ phải như thế nào?

Không còn nghi ngờ gì nữa, tính chất quốc tế của cuộc cách mạng của chúng ta đặt ra cho nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô những nghĩa vụ nhất định đối với những người vô sản và quần chúng bị áp bức trên toàn thế giới. Lê-nin đã xuất phát từ điểm đó khi nói rằng ý nghĩa của sự tồn tại của nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô là ở chỗ phải làm mọi cái có thể làm được để cách mạng vô sản ở các nước khác phát triển và thắng lợi. Do đó rút ra được kết luận gì? Do đó ít ra cũng thấy được rằng cuộc cách mạng của chúng ta là một bộ phận của cách mạng thế giới, là cơ sở và công cụ của phong trào cách mạng thế giới.

Cũng không còn nghi ngờ gì nữa, không những cách mạng ở Liên-xô có vẻ thực hiện những nhiệm vụ của mình đối với những người vô sản ở tất cả các nước mà ngay những người vô sản tất cả các nước cũng có một số nghĩa vụ tương đối nặng nề đối với nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô. Những nghĩa vụ đó là ở chỗ ủng hộ giai cấp vô sản Liên-xô trong cuộc đấu tranh của nó chống kẻ thù trong nước và ngoài nước, trong cuộc chiến tranh chống lại cuộc chiến tranh nhằm bóp chết nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô; ở chỗ tuyên truyền để cho quân đội của chủ nghĩa đế quốc, trong trường hợp tấn công Liên-xô, sẽ trực tiếp chuyển sang phía nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô. Phải chăng không nên từ đó rút ra kết luận cho rằng cách mạng ở Liên-xô không tách rời phong trào cách mạng ở các nước khác, sự thắng lợi của cách mạng ở Liên-xô là sự thắng lợi của cách mạng trên toàn thế giới?

Qua tất cả những điều trên đây, liệu còn có thể nói rằng cuộc cách mạng ở Liên-xô chỉ là một cuộc cách mạng dân tộc, tách biệt không liên quan tới phong trào cách mạng trên toàn thế giới, hay không?

Và ngược lại, qua tất cả những điều trên đây, liệu có thể hiểu được bất kỳ một sự việc gì trong phong trào cách mạng thế giới nếu không gắn liền với cuộc cách mạng vô sản ở Liên-xô, hay không?

Sẽ nên đánh giá như thế nào về cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản luận về cách mạng vô sản thế giới, nếu cương lĩnh đó *bỏ qua* vấn đề cơ bản về *tính chất và nhiệm vụ* của cách mạng vô sản ở Liên-xô, *về nghĩa vụ của cuộc cách mạng đó* đối với những người vô sản tất cả các nước, *về nghĩa vụ của những người vô sản tất cả các nước* đối với nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô?

Chính vì vậy tôi nghĩ rằng những ý kiến phản đối về « tính chất Nga » của bản dự thảo cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản có mang một dấu hiệu — đây là nói nhẹ nhàng một chút...— của một thứ mùi vị không tốt, đáng khó chịu.

Bây giờ chúng ta đi vào những ý kiến nhận xét riêng lẻ.

Tôi cho rằng những đồng chí đề nghị sửa lại câu ở trang 55 của bản dự thảo cương lĩnh nói về các tầng lớp lao động ở nông thôn « đi theo nền chuyên chính vô sản », — những đồng chí đó nói đúng. Câu đó là một sự hiểu lầm rõ rệt hoặc có thể là một lỗi khi sửa bản in. Cần phải sửa đổi câu đó.

Nhưng các đồng chí đó hoàn toàn không đúng khi đề nghị đưa vào bản dự thảo cương lĩnh tất cả những định nghĩa của Lê-nin về chuyên chính vô sản. (*Có tiếng cười.*) Ở trang 52 có một định nghĩa như sau — căn bản là lấy của Lê-nin — về chuyên chính vô sản:

« Chuyên chính vô sản là sự tiếp tục của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản trong những điều kiện mới. Chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh ngoan cường, đẫm máu và không đẫm máu, bạo lực và hòa bình, quân sự và kinh tế, giáo dục và hành chính, nhằm chống lại những lực lượng và tập quán của xã hội cũ, chống lại bọn kẻ thù tư bản chủ nghĩa ở bên ngoài, chống lại những tàn dư của các giai cấp bóc lột ở trong nước, chống lại những mầm mống của giai cấp tư sản mới phát sinh trên cơ sở nền sản xuất hàng hóa còn chưa khắc phục được »[45].

Trong bản dự thảo cương lĩnh còn có một loạt định nghĩa khác về chuyên chính phù hợp với những nhiệm vụ nhất

định nào đó của chuyên chính trong những giai đoạn khác nhau của cách mạng vô sản. Tôi nghĩ rằng như thế đã hoàn toàn đầy đủ. (*Có tiếng nói*: «Đã bỏ sót một trong những định nghĩa của Lê-nin».) Lê-nin có cả hàng loạt những trang nói về chuyên chính vô sản. Nếu đưa tất cả vào bản dự thảo cương lĩnh, thì tôi e rằng cương lĩnh đó ít ra sẽ dài gấp ba.

Ý kiến phản đối của một số đồng chí về luận điểm trung lập hóa trung nông, cũng không đúng. Tại đại hội II của Quốc tế cộng sản, Lê-nin đã nói thẳng trong đề cương của mình rằng ngay trước khi giành chính quyền và trong giai đoạn đầu của chuyên chính vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa, các đảng cộng sản không thể hy vọng làm được cái gì hơn ngoài việc trung lập hóa trung nông. Lê-nin nói thẳng rằng chỉ sau khi chuyên chính vô sản đã được củng cố, các đảng Cộng sản mới có thể hy vọng lập nên một sự liên minh vững chắc với trung nông. Rõ ràng là khi thảo ra bản dự thảo cương lĩnh, chúng ta không thể không chú ý đến chỉ thị đó của Lê-nin, đó là chưa nói đến một điều là chỉ thị đó hoàn toàn phù hợp với kinh nghiệm của cuộc cách mạng của chúng ta.

Ý kiến của một số đồng chí nhận xét về vấn đề dân tộc cũng không đúng. Các đồng chí đó không có căn cứ gì cả để khẳng định rằng bản dự thảo cương lĩnh không chú ý đến những nhân tố dân tộc của phong trào cách mạng. Vấn đề thuộc địa, về cơ bản, là vấn đề dân tộc. Bản dự thảo cương lĩnh đã nói một cách nổi bật đến mức độ đầy đủ về ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc, về ách áp bức ở các thuộc địa, về quyền dân tộc tự quyết, về quyền phân lập của các dân tộc và thuộc địa, v.v.

Nếu các đồng chí đó muốn nói đến những dân tộc ít người ở Trung Âu, thì có thể nhắc đến vấn đề đó trong bản dự thảo cương lĩnh, nhưng tôi phản đối việc đưa ra trong bản dự thảo cương lĩnh một đoạn luận riêng về vấn đề dân tộc ở Trung Âu.

Sau hết, xin nói đến những ý kiến của một số đồng chí về Ba-lan, một nước thuộc loại thứ hai trong sự phát triển

lên nền chuyên chính vô sản. Các đồng chí đó cho rằng việc phân chia các nước thành ba loại, các nước tư bản chủ nghĩa phát triển cao (Mỹ, Đức, Anh), các nước tư bản chủ nghĩa phát triển vừa (Ba-lan, nước Nga trước cách mạng tháng Hai, v.v.) và các nước thuộc địa, — là không đúng. Các đồng chí đó khẳng định rằng cần phải xếp Ba-lan vào số những nước thuộc loại thứ nhất, rằng chỉ có thể nói đến hai loại nước, những nước tư bản chủ nghĩa và những nước thuộc địa.

Các đồng chí, như vậy không đúng. Ngoài các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, là những nước trong đó sự thắng lợi của cách mạng sẽ dẫn tới thực hiện ngay chuyên chính vô sản, lại còn có những nước tư bản chủ nghĩa kém phát triển, với những tàn tích phong kiến cùng với vấn đề ruộng đất riêng thuộc loại phản phong (Ba-lan, Ru-ma-ni, v.v.· tại những nước đó giai cấp tiểu tư sản, đặc biệt là nông dân, nhất định sẽ biểu thị vai trò rất quan trọng của mình trong trường hợp cách mạng bùng nổ, và tại những nước đó sự thắng lợi của cách mạng — để tiến tới thực hiện nền chuyên chính vô sản — có thể và chắc chắn sẽ đòi hỏi phải có một số giai đoạn quá độ như, chẳng hạn, chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân.

Ở nước ta trước cách mạng tháng Hai cũng đã có những người, như Tơ-rốt-ski, nói rằng nông dân không có tác dụng quan trọng, rằng khẩu hiệu trước mắt là khẩu hiệu «đả đảo Nga hoàng, và thành lập chính phủ công nhân». Các đồng chí đều biết là Lê-nin đã cương quyết đoạn tuyệt với khẩu hiệu đó, phản đối sự đánh giá thấp vai trò và tỷ trọng của giai cấp tiểu tư sản, đặc biệt là của nông dân. Một số người trong chúng ta khi đó đã cho rằng sau khi chế độ Nga hoàng bị lật đổ, giai cấp vô sản sẽ giữ ngay được địa vị thống trị. Nhưng thực tế đã xảy ra điều gì ? Điều đã xảy ra là ngay sau cuộc cách mạng tháng Hai, trên vũ đài đã xuất hiện hàng triệu quần chúng tiểu tư sản, làm cho các đảng tiểu tư sản, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích chiếm ưu thế. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và

bọn men-sê-vích, trước kia là những đảng không đáng kể, «dột nhiên» đã trở thành lực lượng thống trị trong nước. Vì sao vậy ? Vì trong thời gian đầu, hàng triệu quần chúng tiểu tư sản đã ủng hộ bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích.

Chính đó cũng là lý do giải thích tại sao ở nước ta, nền chuyên vô sản đã được thiết lập do quá trình phát triển ít nhiều nhanh chóng từ cuộc cách mạng dân chủ - tư sản sang cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Vị tất đã có căn cứ để nghi ngờ một điều là Ba-lan và Ru-ma-ni thuộc số những nước sẽ phải trải qua một cách ít nhiều nhanh chóng một số giai đoạn quá độ trên con đường tiến tới thực hiện nền chuyên chính vô sản.

Vì vậy tôi nghĩ rằng các đồng chí đó không đúng khi phủ nhận ba loại bước tiến cách mạng trên con đường tiến tới thực hiện nền chuyên chính vô sản. Ba-lan và Ru-ma-ni là loại thứ hai.

Các đồng chí, đó là những ý kiến của tôi về vấn đề bản dự thảo cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản.

Còn về cách hành văn trong bản dự thảo cương lĩnh hay trong một số đoạn lập luận, thì tôi không thể khẳng định được rằng, về mặt đó, bản dự thảo cương lĩnh là hoàn hảo. Cần phải thấy rằng, về mặt này sẽ phải làm tốt hơn, chính xác hơn, có lẽ sẽ phải đơn giản hóa cách hành văn, v. v. Nhưng đó là công việc của tiểu ban cương lĩnh của đại hội VI Quốc tế Cộng sản[46].

VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ VẤN ĐỀ LÚA MÌ

Diễn văn đọc ngày 9 tháng Bảy 1928

Thưa các đồng chí! Trước khi bàn tới vấn đề cụ thể về những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì, tôi xin phép nói về một vài vấn đề có tính chất chung và có ý nghĩa lý luận, đã nảy ra trong cuộc thảo luận của hội nghị toàn thể.

Trước tiên là vấn đề có tính chất chung *về những nguồn chủ yếu để phát triển công nghiệp nước ta*, và về đường lối bảo đảm tốc độ công nghiệp hóa hiện nay.

Ô-xin-ski và sau này Xô-côn-ni-cốp đều có đụng tới vấn đề ấy, mà chính bản thân họ có lẽ cũng không biết. Vấn đề ấy là vấn đề trọng yếu hàng đầu.

Tôi cho rằng chúng ta có hai cái nguồn chủ yếu để nuôi dưỡng công nghiệp nước ta : một là giai cấp công nhân, hai là nông dân.

Các nước tư bản chủ nghĩa thực hiện công nghiệp hóa, thường chủ yếu là nhờ vào việc cướp đoạt các nước khác, cướp đoạt các thuộc địa hoặc những nước chiến bại, hoặc nhờ vào việc vay mượn những món tiền của nước ngoài những món tiền lớn ít nhiều có mang tính chất nô dịch.

Các đồng chí đều biết nước Anh đã mấy trăm năm vơ vét tư bản ở tất cả các thuộc địa, ở tất cả các châu trên thế giới, và do đó đã bỏ thêm được tư bản đầu tư vào công nghiệp của mình. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho nước Anh đã có lần trở thành « công xưởng của thế giới ».

Các đồng chí cũng biết, nước Đức có thể làm cho công nghiệp của mình phát triển được, là nhờ sau cuộc chiến tranh Pháp Đức, đã lấy được 5.000 triệu phơ-răng tiền bồi thường của Pháp.

Một trong những điểm khiến nước ta khác với các nước tư bản chủ nghĩa là nước ta không thể mà cũng không nên cướp đoạt thuộc địa và nói chung là cướp đoạt các nước khác. Cho nên, đối với chúng ta, con đường ấy không thể đi theo được.

Nhưng nước chúng ta không vay mà cũng không muốn vay của nước ngoài những món nợ có tính chất nô dịch. Vì vậy, con đường ấy đối với chúng ta cũng không thể đi theo được.

Trong tình hình như thế, còn có biện pháp gì không ? Chỉ còn có một biện pháp là : nhờ vào việc tích lũy *trong nước* mà phát triển công nghiệp, mà công nghiệp hóa nước nhà.

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, các ngành công nghiệp, vận tải v.v. ở nước ta thường là nhờ vào tiền vay nợ của nước ngoài mà phát triển. Bất luận là nói đến xây dựng nhà máy mới hay trang bị lại nhà máy cũ, bất luận là nói đến xây dựng đường sắt mới hay là xây nhà máy điện lớn, — không có một việc nào mà lại không phải nhờ vào tiền vốn vay nước ngoài. Mà những món nợ đó đều có tính chất nô dịch.

Dưới chế độ xô-viết, tình hình của chúng ta hoàn toàn khác hẳn. Con đường sắt Tuốc-ke-stan dài tới 1.400 dặm Nga mà chúng ta đang xây dựng, cần tới mấy trăm triệu rúp. Công trình xây dựng Nhà máy thủy điện Đơ-ni-ép mà chúng ta đang tiến hành cũng cần tới mấy trăm triệu rúp. Ở đó, chúng ta có vay của nước ngoài những món nợ có tính chất nô dịch nào không ? Không, không vay. Tất cả những việc ấy đều là nhờ vào việc tích lũy trong nước ta mà tiến hành.

Nhưng, nguồn chủ yếu của việc tích lũy ấy là ở đâu ? Đó là hai cái nguồn mà tôi đã nói : thứ nhất là giai cấp công nhân đang sáng tạo ra giá trị và đang đẩy công nghiệp tiến lên ; thứ hai là nông dân.

Về phương diện ấy, tình hình nông dân nước ta như sau : nông dân không những nộp cho Nhà nước các thứ thuế má nói chung, tức là thuế trực thu và thuế gián thu, mà họ còn phải : một là *nộp dôi thêm* một số tiền nữa khi họ mua hàng công nghiệp với giá tương đối cao hơn ; hai là phải ít nhiều thu *hụt đi* một số tiền khi họ bán nông sản.

Đó là thu của nông dân một thứ thuế ngoại ngạch để phát triển nền công nghiệp phục vụ cho toàn quốc (trong đó có nông dân). Đó là một thứ tựa như « thuế cống », là một thứ tựa như thuế siêu ngạch. Vì để giữ vững và tăng thêm tốc độ phát triển hiện nay của công nghiệp, đảm bảo cho công nghiệp thỏa mãn được nhu cầu của toàn quốc, tiếp tục nâng cao mức sinh hoạt vật chất ở nông thôn, để rồi sau đó sẽ xóa bỏ hoàn toàn thứ thuế ngoại ngạch ấy đi, xóa bỏ tình trạng « cánh kéo » giữa thành thị và nông thôn, cho nên chúng ta không thể không tạm thời thu thứ thuế ấy.

Không cần nói cũng biết là việc đó làm cho người ta khó chịu. Nhưng, nếu chúng ta che giấu sự thật đó, nếu chúng ta nhắm mắt không chịu nhìn thấy một điều là tiếc rằng công nghiệp của chúng ta và Nhà nước của chúng ta *tạm thời* không thể không thu của nông dân thứ thuế ngoại ngạch ấy, thì chúng ta không phải là người bôn-sê-vích.

Vì sao tôi nói tới điểm đó ? Vì có một số đồng chí vẫn còn không hiểu được cái sự thật không thể chối cãi ấy. Lập luận của họ là : nông dân trả dôi ra một số tiền khi mua hàng hóa (cái ấy hết sức đúng), và nông dân thu hụt đi một số tiền khi bán nông sản (cái đó cũng đúng). Vậy thì họ yêu cầu cái gì ? Họ yêu cầu điều chỉnh giá lúa mì, yêu cầu *ngay lập tức* xóa bỏ cái tình trạng « cánh kéo » ấy, cái hiện tượng thu hụt đi và trả dôi ra ấy. Nhưng xóa bỏ tình trạng « cánh kéo » chẳng hạn trong năm nay hoặc sang năm, thì điều đó có nghĩa là gì ? Điều đó có nghĩa là cản trở việc công nghiệp hóa nước nhà, kể cả việc công nghiệp hóa nông nghiệp, là phá hoại nền công nghiệp trẻ tuổi đang còn chưa được vững chắc của chúng ta, và do đó cũng là đả kích vào toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Chúng ta có thể làm như thế được không ?

Hiển nhiên là không thể được. Có nên xóa bỏ tình trạng « cánh kéo » giữa thành thị và nông thôn, xóa bỏ tất cả những hiện tượng thu hụt đi và trả dôi ra ấy không ? Đúng, chắc chắn là phải xóa bỏ những cái đó. Liệu chúng ta có thể xóa bỏ lập tức những hiện tượng ấy, mà lại không làm suy yếu nền công nghiệp nước ta, do đó cũng không làm suy yếu nền kinh tế quốc dân của chúng ta, được không? Không, không thể được.

Trong tình hình ấy, chính sách của chúng ta phải nên như thế nào ? Chính sách của chúng ta phải là dần dần thu hẹp « cánh kéo » lại, làm cho những « cánh kéo » đó mỗi năm một khép lại gần nhau, không ngừng giảm giá hàng nông nghiệp và nâng kỹ thuật nông nghiệp, như thế nhất định sẽ làm giảm được giá thành sản xuất lúa mì, do đó mà mấy năm sau sẽ thủ tiêu hẳn được thứ thuế ngoại ngạch đó đánh vào nông dân.

Nông dân có thể chịu đựng được cái gánh nặng ấy không ? Cố nhiên là có thể được, vì : một là cái gánh nặng ấy sẽ mỗi năm một giảm nhẹ đi ; hai là, thứ thuế ngoại ngạch đó không phải là thu trong điều kiện của sự phát triển tư bản chủ nghĩa trong đó quần chúng nông dân bị bần cùng hóa và bị bóc lột, mà là thu trong điều kiện của chế độ xô-viết trong đó Nhà nước xô-viết không bóc lột nông dân, và thứ thuế ngoại ngạch ấy là giao nộp dưới điều kiện tình hình đời sống vật chất của nông dân không ngừng được cải thiện.

Tình hình của vấn đề về nguồn chủ yếu để phát triển việc công nghiệp hóa nước ta trong lúc này, là như vậy.

Vấn đề thứ hai là vấn đề *sự liên kết với trung nông*, vấn đề những mục tiêu và những biện pháp để thực hiện sự liên kết đó.

Theo một số đồng chí thì sự liên kết giữa thành thị và nông thôn, giữa giai cấp công nhân và quần chúng nông dân cơ bản, *chỉ* được tiến hành trong việc cung cấp vải vóc, trong việc thỏa mãn những nhu cầu *cá nhân* của nông dân. Điều này có đúng không ? Điều này hoàn toàn không đúng các đồng chí ạ. Tất nhiên, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của nông dân về vải vóc là điều có tầm quan trọng rất to lớn. Trong

điều kiện mới chúng ta bắt đầu thiết lập sự liên kết với nông dân chính từ việc thỏa mãn đó. Nhưng dựa vào đó mà khẳng định rằng chỉ có sự liên kết trong việc cung cấp vải vóc thôi, rằng sự liên kết trong việc thỏa mãn những nhu cầu cá nhân của nông dân là toàn bộ nội dung hay là nội dung chủ yếu của sự liên minh kinh tế giữa giai cấp công nhân và nông dân, thì như thế là phạm một sai lầm hết sức nghiêm trọng. Thật ra sự liên kết giữa thành thị và nông thôn không phải chỉ thể hiện ở trong việc thỏa mãn các nhu cầu *cá nhân* của nông dân, không phải chỉ thể hiện trong việc cung cấp vải vóc, mà còn thể hiện trong việc thỏa mãn những nhu cầu của nông dân — những người *sản xuất* ra nông sản phẩm — về mặt sản xuất.

Chúng ta cung cấp cho nông dân không phải chỉ có vải vóc. Chúng ta còn cung cấp cho họ máy móc đủ các loại, giống má, cày, phân bón, v.v., là những thứ có tầm quan trọng hết sức to lớn trong việc đẩy mạnh và cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế nông dân.

Như vậy sự liên kết không những chỉ có nội dung là việc cung cấp vải vóc, mà còn cung cấp cả kim khí nữa. Không có điều này, sự liên kết với nông dân sẽ không bền vững.

Sự liên kết về mặt cung cấp vải vóc khác sự liên kết về mặt cung cấp kim khí, là ở chỗ nào? Trước hết sự liên kết về mặt cung cấp vải vóc thì chủ yếu là liên quan đến những nhu cầu cá nhân của nông dân, mà không đụng chạm đến, hoặc đụng chạm trên một chừng mực tương đối ít đến mặt sản xuất của nền kinh tế nông dân, còn sự liên kết về mặt cung cấp kim khí thì chủ yếu có liên quan đến mặt sản xuất của nền kinh tế nông dân, hoàn thiện nó, cơ giới hóa nó, làm cho mức doanh thu của nó cao lên và chuẩn bị cơ sở cho việc thống nhất những hộ nông dân phân tán và nhỏ bé vào những đơn vị kinh tế tập thể to lớn.

Thật là sai lầm nếu nghĩ rằng mục đích của sự liên kết là duy trì các giai cấp, nói riêng là giai cấp nông dân. Điều đó không đúng đâu, các đồng chí ạ. Mục đích của sự liên kết hoàn toàn không phải như vậy. Mục đích của sự liên kết là

đưa giai cấp nông dân xích gần lại với giai cấp công nhân, người lãnh đạo toàn bộ sự phát triển của chúng ta, củng cố khối liên minh của nông dân với giai cấp công nhân, lực lượng lãnh đạo trong khối liên minh ấy, dần dần *cải tạo* nông dân, cũng như tâm lý và nền sản xuất của họ *theo tinh thần tập thể*, và do đó chuẩn bị điều kiện để thủ tiêu các giai cấp.

Mục đích của sự liên kết không phải là duy trì các giai cấp mà là thủ tiêu các giai cấp. Trong khi sự liên kết về mặt cung cấp vải vóc ít liên quan đến mặt sản xuất của nền kinh tế nông dân và do đó, nói chung, không thể dẫn đến việc cải tạo nông dân theo tinh thần tập thể và không dẫn đến việc thủ tiêu các giai cấp, thì trái lại sự liên kết về mặt cung cấp kim khí trước hết liên quan đến mặt sản xuất của nền kinh tế nông dân, đến việc cơ giới hóa và tập thể hóa nó, và chính vì thế mà tất sẽ dẫn đến việc dần dần cải tạo nông dân, dần dần thủ tiêu các giai cấp, kể cả giai cấp nông dân.

Vậy thì nói chung bằng cách nào có thể cải tạo được nông dân, tâm lý của họ, nền sản xuất của họ theo tinh thần xích gần lại với tâm lý của giai cấp công nhân, theo tinh thần của nguyên tắc sản xuất xã hội chủ nghĩa? Muốn thực hiện được điều đó cần phải làm gì?

Thứ nhất, cần phải tuyên truyền hết sức rộng rãi trong quần chúng nông dân về chủ nghĩa tập thể.

Thứ hai cần phải thiết lập các tổ chức hợp tác xã và ngày càng mở rộng hơn nữa các tổ chức hợp tác xã cung tiêu đến hàng triệu hộ nông dân. Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu không có sự phát triển rộng rãi của các hợp tác xã ở nước ta thì chúng ta đã không thấy nông dân nghiêng về phía phong trào nông trang tập thể một cách mạnh mẽ như hiện nay, vì việc phát triển các hợp tác xã cung tiêu trong điều kiện của chúng ta là một biện pháp chuẩn bị cho nông dân đi vào con đường tập thể hóa.

Nhưng tất cả những điều đó vẫn chưa đủ để cải tạo nông dân. Lực lượng chủ yếu để cải tạo nông dân theo chủ nghĩa

xã hội là kỹ thuật mới trong nông nghiệp là việc cơ giới hóa nông nghiệp, là lao động tập thể của nông dân, là việc điện khí hóa đất nước.

Ở đây, có đồng chí đã trích dẫn tác phẩm của Lê-nin, trích đoạn nói về sự liên kết với nền kinh tế nông dân. Nhưng chỉ trích dẫn một đoạn của Lê-nin thôi mà không muốn trích toàn bộ lời của Người, thì như thế là xuyên tạc Lê-nin. Lê-nin hoàn toàn hiểu rõ rằng sự liên kết với nông dân thông qua việc cung cấp vải vóc là một vấn đề rất quan trọng. Nhưng Người không ngừng ở đấy, vì song song với việc này, Người nhấn mạnh rằng sự liên kết với nông dân cũng phải thể hiện trong việc cung cấp kim khí, trong việc cung cấp máy móc cho nông dân, trong việc điện khí hóa đất nước, tức là thể hiện trong tất cả những lĩnh vực nào tạo điều kiện thuận lợi cho việc cải tạo *kinh tế* nông dân theo tinh thần tập thể hóa.

Xin mời các đồng chí nghe chẳng hạn đoạn sau đây trích của Lê-nin :

« Cải tạo người tiểu nông, cải tạo toàn bộ tâm lý và tập quán của họ lại là một công cuộc phải làm hàng thế hệ mới xong. Chỉ có cơ sở vật chất kỹ thuật, việc đem những máy kéo và máy móc dùng với quy mô lớn, trong nông nghiệp, việc điện khí hóa trên quy mô lớn, chỉ có những cái đó mới có thể giải quyết được vấn đề cải tạo đối với tiểu nông, mới có thể — nếu có thể nói như vậy — lành mạnh hóa toàn bộ tâm lý của họ. Đó là biện pháp có thể cải tạo hết sức nhanh chóng người tiểu nông một cách căn bản » (tập XXVI, tr. 239*).

Vấn đề đã rõ ràng : nếu sự liên kết về mặt cung cấp vải vóc không được bổ sung bằng sự liên kết về mặt cung cấp kim khí thì khối liên minh công nông không thể bền vững và lâu dài được, sự liên kết không thể đạt được mục đích là dần dần cải tạo nông dân, đưa nông dân xích gần đến giai cấp công nhân và đưa họ vào con đường tập thể hóa.

---

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr, 194. *(B.T.)*

Đồng chí Lê-nin đã nhận thức như vậy về sự liên kết.

Vấn đề thứ ba là vấn đề *chính sách kinh tế mới và cuộc đấu tranh giai cấp trong những điều kiện của chính sách kinh tế mới.*

Trước hết, cần xác định rằng những nguyên tắc của chính sách kinh tế mới đã được đảng ta đề ra không phải sau thời kỳ cộng sản thời chiến, như một số đồng chí khẳng định, mà từ trước thời kỳ đó, ngay từ đầu năm 1918, khi lần đầu tiên chúng ta có thể bắt tay vào việc xây dựng một nền kinh tế mới, xã hội chủ nghĩa. Tôi có thể dẫn chứng cuốn sách nhỏ nổi tiếng của I-li-tsơ *Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết* xuất bản vào đầu năm 1918, trong đó đã trình bày những nguyên tắc của chính sách kinh tế mới. Sau khi cuộc can thiệp vũ trang chấm dứt và đảng thi hành chính sách kinh tế mới, đảng coi đó là một chính sách kinh tế mới vì bản thân chính sách này bị cuộc can thiệp làm gián đoạn và chúng ta chỉ có thể áp dụng nó sau khi cuộc can thiệp chấm dứt, sau thời kỳ cộng sản thời chiến, mà so với thời kỳ cộng sản thời chiến này thì chính sách kinh tế mới quả thật là một chính sách kinh tế mới. Để chứng thực điểm này, tôi thấy cần phải dẫn chứng nghị quyết của đại hội các Xô-viết IX, trong đó có ghi rõ trên giấy trắng mực đen rằng các nguyên tắc của chính sách kinh tế mới đã được đề ra từ trước thời kỳ cộng sản thời chiến. Nghị quyết *Về những kết quả bước đầu của chính sách kinh tế mới* nói như sau :

«Cái gọi là chính sách kinh tế mới, mà những nguyên tắc cơ bản đã được quy định rõ ràng *ngay từ thời kỳ tạm ngừng chiến lần đầu của mùa xuân năm 1918**, là dựa vào việc đánh giá một cách nghiêm chỉnh những lực lượng kinh tế của nước Nga xô-viết. Cuộc tấn công phối hợp của các lực lượng phản cách mạng của bọn địa chủ và giai cấp tư sản Nga cùng với chủ nghĩa đế quốc châu Âu đánh vào Nhà nước công nông, đã làm gián đoạn việc thi hành chính sách này và chỉ mãi sau khi dùng quân sự dẹp tan

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

các âm mưu phản cách mạng vào đầu năm 1921 mới thực hiện được» (xem *Nghị quyết của đại hội IX các Xô-viết toàn Nga*, tr. 16[47]).

Như vậy các đồng chí thấy là một số đồng chí đã sai lầm biết chừng nào khi khẳng định rằng chỉ có sau thời kỳ cộng sản thời chiến đảng mới nhận thấy sự cần thiết phải xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có thị trường và nền kinh tế tiền tệ, tức là trong điều kiện của chính sách kinh tế mới.

Từ đó đi đến kết luận gì?

Từ đó trước hết đi đến kết luận là không thể coi chính sách kinh tế mới chỉ là một sự rút lui.

Từ đó đi đến một kết luận nữa là chính sách kinh tế mới là một cuộc tấn công thắng lợi và có hệ thống của chủ nghĩa xã hội đánh vào các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế nước ta.

Phái đối lập, mà đại diện là Tơ-rốt-ski, lại nghĩ rằng một khi chính sách kinh tế mới được áp dụng, thì chúng ta chỉ còn có một việc là rút lui hết bước này đến bước khác, như chúng ta đã rút lui vào thời kỳ đầu của chính sách kinh tế mới, đồng thời «mở rộng» chính sách đó và vứt bỏ trận địa. Chính dựa vào quan niệm sai lầm này về chính sách kinh tế mới nên Tơ-rốt-ski đã khẳng định rằng đảng đã «mở rộng» chính sách kinh tế mới và từ bỏ lập trường của Lê-nin, vì đã cho phép được thuê đất và thuê nhân công ở nông thôn. Mời các đồng chí hãy nghe những lời sau đây của Tơ-rốt-ski :

«Nhưng những biện pháp cuối cùng của chính quyền xô-viết ở nông thôn—như cho phép được thuê đất và thuê nhân công—, tất cả những điều mà chúng ta gọi là *mở rộng* chính sách kinh tế mới ở nông thôn, có ý nghĩa như thế nào... Nhưng liệu chúng ta có thể *không mở rộng* chính sách kinh tế mới ở nông thôn không? Không, vì như vậy kinh tế nông dân sẽ suy tàn, thị trường sẽ bị thu hẹp, và công nghiệp sẽ bị chậm lại» (Tơ-rốt-ski, *Tám năm*, tr. 16-17).

Người ta có thể nói đến những điều như vậy đấy nếu người ta cứ nhồi vào sọ cái quan niệm sai lầm cho rằng chính sách kinh tế mới là một sự rút lui và chỉ là một sự rút lui.

Liệu có thể khẳng định rằng khi đảng cho phép thuê nhân công và thuê đất ở nông thôn, thì tức là đảng « mở rộng » chính sách kinh tế mới, « từ bỏ » lập trường của Lê-nin, v.v. không? Tất nhiên là không thể được! Người nào nói điều phi lý như vậy, người đó không có chút gì giống Lê-nin và chủ nghĩa Lê-nin cả.

Tôi có thể dẫn ra ở đây bức thư nổi tiếng của Lê-nin gửi Ô-xin-ski ngày 1 tháng Tư 1922, trong đó người trực tiếp nói đến sự cần thiết phải áp dụng việc thuê nhân công và thuê đất ở nông thôn. Đấy là vào lúc cuối đại hội XI của đảng, tại đại hội vấn đề công tác ở nông thôn, vấn đề chính sách kinh tế mới và kết quả của nó, đã được các đại biểu thảo luận rộng rãi.

Đây là một đoạn trích trong bức thư đó, mà bức thư này là bản dự thảo nghị quyết cho các đại biểu tại đại hội đảng :

« Về vấn đề những điều kiện áp dụng việc thuê nhân công trong nông nghiệp và thuê đất, đại hội đảng yêu cầu tất cả các cán bộ làm công tác đó không được cản trở cả hai việc trên bằng những thủ tục thừa, và chỉ làm một việc là chấp hành nghị quyết của đại hội các Xô-viết vừa qua và đồng thời cũng nghiên cứu xem cụ thể nên dùng những biện pháp thực tiễn nào để hạn chế những hiện tượng cực đoan và những hiện tượng cường điệu có hại trong vấn đề này » (xem *Văn tập Lê-nin*, tập IV, tr. 396[48]).

Các đồng chí thấy rằng thật là ngu xuẩn và rỗng tuếch biết chừng nào những luận điệu về sự « mở rộng » chính sách kinh tế mới, về sự « từ bỏ » lập trường của Lê-nin qua việc áp dụng chế độ thuê đất và thuê nhân công ở nông thôn, v.v.

Tại sao tôi lại nói điều này ?

Vì những người nói về việc « mở rộng » chính sách kinh tế mới đang tìm cách lấy những câu nói đó để bào chữa sự rút lui trước các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn.

Vì ở trong và xung quanh đảng ta đã xuất hiện rất nhiều những người cho việc « mở rộng » chính sách kinh tế mới là một biện pháp để « cứu vãn » sự liên kết giữa công nhân và nông dân, những người này đã dựa vào việc thủ tiêu các biện

pháp đặc biệt mà yêu cầu từ bỏ những sự hạn chế đối với bọn cu-lắc, yêu cầu để cho các thành phần tư bản chủ nghĩa ở nông thôn được tự do hoạt động... vì lợi ích của sự liên kết.

Vì phải đem toàn lực và dùng mọi biện pháp để bảo vệ Đảng chống lại những tư tưởng phản vô sản.

Để không phải đi tìm đâu xa, tôi xin dẫn ra bức thư của đồng chí Ô-xíp Tséc-nốp, một cán bộ biên tập của tờ *Nông dân nghèo*[49], trong thư đó đồng chí ấy yêu cầu thi hành một loạt biện pháp nới tay đối với bọn cu-lắc, những biện pháp nới tay này không phải cái gì khác mà chỉ là sự « mở rộng » chính sách kinh tế mới một cách thật sự và không úp mở. Tôi không rõ đồng chí đó có phải là đảng viên hay không. Đồng chí Ô-xíp Tséc-nốp đó là người ủng hộ Chính quyền xô-viết và ủng hộ khối liên minh công nông, nhưng đã bị lầm lạc trong vấn đề nông dân đến mức độ khó mà phân biệt được đồng chí ấy với nhà tư tưởng của giai cấp tư sản nông thôn. Vậy theo ý đồng chí ấy, nguyên nhân của những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì là những nguyên nhân gì? « Nguyên nhân thứ nhất — đồng chí ấy nói — đúng chỉ là chế độ thuế lợi tức lũy tiến... Nguyên nhân thứ hai là những sự thay đổi về mặt pháp lý trong quy chế bầu cử, là sự thiếu rõ ràng trong quy chế đó, không rõ ai bị coi là cu-lắc ».

Vậy phải làm gì để khắc phục các khó khăn? Đồng chí ấy nói : « Trước hết cần phải *thủ tiêu chế độ thuế lợi tức lũy tiến* như hiện nay, và thay nó bằng một chế độ thuế ruộng đất, và đặt một thứ thuế nhẹ về súc vật kéo và về các nông cụ lớn... Biện pháp thứ hai không kém phần quan trọng, đó là *xét lại quy chế bầu cử*, để làm nổi bật hơn nữa những dấu hiệu chỉ rõ đâu là kinh tế bóc lột của cu-lắc ».

Đấy nó đấy, sự « mở rộng » chính sách kinh tế mới là thế đấy. Như các đồng chí thấy, cái mầm do Tơ-rốt-ski gieo xuống không phải là uổng công đâu. Sự nhận thức không đúng về chính sách kinh tế mới đã làm nảy ra những lời nói huyên thiên về sự « mở rộng » chính sách kinh tế mới, và những lời nói huyên thiên về sự « mở rộng » đó đã đưa đến cái loại bài

bút ký, bài báo, thư từ và đề nghị yêu cầu để cu-lắc được tự do, không hạn chế nó nữa và để cho nó có thể tự do làm giàu.

Cũng về vấn đề này, vấn đề về chính sách kinh tế mới và về cuộc đấu tranh giai cấp trong điều kiện của chính sách kinh tế mới, tôi muốn nói thêm một sự việc khác. Tôi muốn nói đến lời phát biểu của một đồng chí cho rằng cuộc đấu tranh giai cấp trong điều kiện chính sách kinh tế mới nhân việc thu mua lúa mì, chỉ có một tầm quan trọng nhỏ bé, rằng bản thân cuộc đấu tranh giai cấp đó không có và không thể có một tầm quan trọng đáng kể nào trong những lý do gây ra khó khăn của chúng ta về việc thu mua lúa mì.

Thưa các đồng chí tôi cần phải nói rằng tôi không thể nào đồng ý với lời phát biểu đó được. Tôi nghĩ rằng trong điều kiện của chuyên chính vô sản, không có và không thể có một sự kiện chính trị hay kinh tế quan trọng đôi chút nào mà lại không phản ánh sự tồn tại của cuộc đấu tranh giai cấp ở thành thị hay ở nông thôn. Phải chăng chính sách kinh tế mới đã thủ tiêu chuyên chính vô sản ? Tất nhiên không ! Trái lại, chính sách đó là một biểu thị đặc trưng và một công cụ của chuyên chính vô sản. Và phải chăng chuyên chính vô sản không phải là sự tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp hay sao ? *(Có tiếng nói:* « Đúng ! ».) Như vậy thì tại sao lại có thể nói rằng đấu tranh giai cấp chỉ đóng một vai trò nhỏ bé trong các sự kiện chính trị và kinh tế quan trọng sau đây : việc bọn cu-lắc chống lại chính sách của Chính quyền xô-viết trong thời kỳ thu mua lúa mì, những biện pháp chống trả cùng với những hành động tấn công của Chính quyền xô-viết vào bọn cu-lắc và bọn đầu cơ nhân đợt thu mua lúa mì ?

Trong thời kỳ khủng hoảng về thu mua lúa mì, lần đầu tiên trong điều kiện của chính sách kinh tế mới, đã thấy một cuộc đấu tranh thật sự của các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn chống lại chính sách của Chính quyền xô-viết, đó không phải là sự thật hay sao ?

Phải chăng giai cấp và đấu tranh giai cấp không còn tồn tại ở nông thôn nữa ?

Khẩu hiệu của Lê-nin về việc dựa vào bần nông, *liên minh* nói trung nông và *đấu tranh* chống bọn cu-lắc là khẩu hiệu cơ bản của công tác của chúng ta ở nông thôn trong điều kiện hiện nay, điều đó không đúng hay sao? Và khẩu hiệu đó là cái gì nếu không phải là sự biểu thị của đấu tranh giai cấp ở nông thôn?

Tất nhiên, không thể nào coi chính sách của chúng ta là một chính sách gây ra đấu tranh giai cấp. Tại sao vậy? Vì gây ra đấu tranh giai cấp sẽ dẫn tới nội chiến. Vì ngay sau khi chúng ta nắm chính quyền, ngay sau khi chúng ta đã củng cố được chính quyền đó và ngay sau khi các vị trí then chốt đã ở trong tay giai cấp công nhân, thì chúng ta không muốn để cuộc đấu tranh giai cấp mang hình thức nội chiến. Nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là đấu tranh giai cấp đã bị thủ tiêu, hoặc cuộc đấu tranh ấy sẽ không trở nên gay gắt hơn. Điều đó càng ít có nghĩa rằng đấu tranh giai cấp không phải là nhân tố quyết định bước tiến lên của chúng ta. Không, nó không có nghĩa như vậy.

Chúng ta thường nói rằng chúng ta phát triển các hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực thương nghiệp. Điều đó nghĩa là thế nào? Điều đó có nghĩa là bằng cách đó chúng ta đẩy ra khỏi thương nghiệp hàng nghìn và hàng nghìn người buôn bán loại nhỏ và loại trung. Liệu có thể cho rằng những thương nhân đã bị đẩy ra khỏi lĩnh vực thương nghiệp đó lại chịu nằm im và không mưu toan tổ chức chống lại, được không? Rõ ràng là không thể nghĩ như thế được.

Chúng ta thường nói rằng chúng ta phát triển các hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực công nghiệp. Điều đó nghĩa là thế nào? Điều đó có nghĩa là, với bước tiến lên của chúng ta tới chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã loại trừ và làm phá sản — có thể là chúng ta không nhận thấy điều đó — hàng nghìn nhà tư bản công nghiệp loại nhỏ và loại vừa. Liệu có thể nghĩ rằng những người bị phá sản đó sẽ nằm im và không mưu toan tổ chức chống lại, được không? Tất nhiên không thể nghĩ như thế được.

Chúng ta thường nói rằng cần phải hạn chế những mưu đồ bóc lột của bọn cu-lắc ở nông thôn, rằng chúng phải bị đánh thuế nặng, phải hạn chế việc thuê ruộng đất, bọn cu-lắc không được có quyền bầu cử các xô-viết, v.v., v v.. Điều đó có nghĩa là thế nào? Điều đó có nghĩa là chúng ta đang dần dần lấn ép và gạt bỏ các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, đôi khi đẩy các phần tử đó tới chỗ phá sản. Liệu có thể nghĩ rằng bọn cu-lắc, sẽ cám ơn chúng ta về việc này và sẽ không tìm cách tổ chức một bộ phận bần nông hay trung nông chống lại chính sách của Chính quyền xô-viết, được không? Tất nhiên không thể nghĩ như vậy được.

Toàn bộ bước tiến lên của chúng ta, mỗi một thắng lợi đáng kể một chút của chúng ta trong lĩnh vực xây dựng xã hội chủ nghĩa, đều là sự biểu hiện và kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta, điều đó không rõ hay sao?

Từ tất cả những điều đó chúng ta thấy rằng chúng ta càng tiến lên thì sự kháng cự của các phần tử tư bản chủ nghĩa càng lớn và cuộc đấu tranh giai cấp càng gay gắt, còn Chính quyền xô-viết, mà lực lượng của nó thì ngày một tăng lên, sẽ thực hành một chính sách cô lập các phần tử đó, một Chính sách làm tan rã những kẻ thù của giai cấp công nhân và cuối cùng là đè bẹp sự kháng cự của bọn bóc lột, do đó tạo cơ sở để giai cấp công nhân và quần chúng nông dân cơ bản tiếp tục tiến lên hơn nữa.

Không thể hình dung sự việc như thế này được: các hình thức xã hội chủ nghĩa sẽ phát triển, loại trừ những kẻ thù của giai cấp công nhân, còn những kẻ thù đó thì sẽ im lặng rút lui và nhường lối cho chúng ta tiến lên, rồi sau đó chúng ta sẽ lại tiến lên và chúng thì sẽ lại rút lui, *rồi sau đó* «đánh đùng một cái» tất cả các nhóm xã hội, không trừ một ai, cả cu-lắc lẫn nông dân nghèo, cả công nhân lẫn tư bản, thấy mình — một cách «đột nhiên» và «không cảm thấy», không thông qua đấu tranh và sóng gió — rơi vào giữa lòng xã hội xã hội chủ nghĩa. Những chuyện hoang đường như vậy không có và nói chung không thể có được, nhất là trong điều kiện chuyên chính vô sản.

Chưa bao giờ có và sẽ không bao giờ có trường hợp giai cấp giẫy chết tự nguyện từ bỏ vị trí của nó mà không mưu toan tổ chức chống lại. Chưa bao giờ có và sẽ không bao giờ có trường hợp trong một xã hội có giai cấp, giai cấp công nhân có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội mà không thông qua đấu tranh và sóng gió. Trái lại, bước tiến lên chủ nghĩa xã hội không thể không dẫn tới sự phản kháng của các phần tử bóc lột chống lại bước tiến đó, và sự phản kháng của bọn bóc lột không thể không dẫn tới chỗ làm cho cuộc đấu tranh giai cấp không thể tránh khỏi trở nên gay gắt.

Bởi vậy không được ru ngủ giai cấp công nhân bằng những câu nói cho rằng đấu tranh giai cấp đóng một vai trò thứ yếu.

Vấn đề thứ tư là vấn đề *những biện pháp đặc biệt* chống lại bọn cu-lắc và đầu cơ.

Không thể coi những biện pháp đặc biệt như là một cái gì tuyệt đối và vĩnh viễn. Biện pháp đặc biệt là cần thiết và hợp lý trong những điều kiện đặc biệt nhất định, khi chúng ta không còn biện pháp nào khác để xoay lựa. Biện pháp đặc biệt sẽ là không cần thiết và có hại trong những điều kiện khác, khi chúng ta còn có những biện pháp mềm dẻo khác để xoay lựa trên thị trường. Người nào nghĩ rằng các biện pháp đặc biệt đều là xấu trong bất cứ điều kiện nào, là sai lầm. Cần thường xuyên đấu tranh chống những người đó. Nhưng những người nào nghĩ rằng các biện pháp đặc biệt là cần thiết và hợp lý trong mọi lúc, thì cũng sai lầm cần phải kiên quyết đấu tranh chống những người đó.

Áp dụng những biện pháp đặc biệt ở trong điều kiện khủng hoảng về thu mua lúa mì, thì có sai lầm không? Bây giờ ai cũng thừa nhận rằng đó không phải là sai lầm, mà trái lại các biện pháp đặc biệt đã cứu đất nước khỏi một cuộc khủng hoảng của toàn bộ nền kinh tế. Điều gì buộc chúng ta phải áp dụng những biện pháp đó? Sự thiếu hụt 128 triệu pút lúa mì khi bước vào tháng Giêng năm nay, đó là số lúa mì mà chúng ta phải bù đắp cho được trước mùa lầy lội đường sá đi lại khó khăn, đồng thời đảm bảo tốc độ bình thường của việc thu mua lúa mì. Liệu lúc đó chúng ta có thể không áp

dụng những biện pháp đặc biệt được không trong khi thiếu vào khoảng 100 triệu pút lúa mì dự trữ cần thiết để có thể chờ thời và tung ra thị trường nhằm mục đích hạ giá lúa mì xuống, hoặc trong khi thiếu số dự trữ ngoại tệ đủ để nhập từ nước ngoài một số lượng lúa mì to lớn, liệu có thể làm như vậy được không? Rõ ràng là chúng ta không thể làm như thế được. Và nếu chúng ta không bù đắp được chỗ thiếu hụt đó thì sẽ ra sao? Thì bây giờ chúng ta đã gặp một cuộc khủng hoảng hết sức nghiêm trọng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân nước ta, nạn đói ở thành thị và trong quân đội.

Nếu chúng ta có vào khoảng 100 triệu pút lúa mì dự trữ để có thể chờ thời và sau đó làm kiệt quệ bọn cu-lắc bằng cách tung lúa mì ra thị trường nhằm hạ giá lúa mì xuống, thì tất nhiên chúng ta đã chẳng cần phải áp dụng các biện pháp đặc biệt. Nhưng các đồng chí đều biết rõ rằng chúng ta không có số dự trữ đó.

Nếu lúc đó chúng ta có một số ngoại tệ dự trữ khoảng 100 triệu hay 150 triệu rúp để nhập lúa mì từ bên ngoài, thì chắc là chúng ta đã không phải áp dụng các biện pháp đặc biệt. Nhưng các đồng chí đều biết rõ rằng chúng ta không có số dự trữ đó.

Phải chăng điều đó có nghĩa là sau này chúng ta cũng nhất định sẽ không có lúa mì dự trữ và sẽ lại phải áp dụng các biện pháp đặc biệt? Không, không phải như vậy. Trái lại, chúng ta cần phải thi hành tất cả mọi biện pháp mà chúng ta có thể thi hành để tích số lúa mì dự trữ và loại trừ sự cần thiết phải áp dụng bất cứ một biện pháp đặc biệt nào. Những người có ý định biến những biện pháp đặc biệt thành một chính sách thường xuyên hay lâu dài của đảng ta, đều là những người nguy hiểm, vì họ đùa với lửa và gây nên mối đe dọa đối với sự liên kết.

Phải chăng từ đó đi đến kết luận là chúng ta phải vĩnh viễn từ bỏ việc áp dụng các biện pháp đặc biệt? Không, không phải như vậy. Chúng ta không có cơ sở để khẳng định rằng những điều kiện đặc biệt đòi hỏi phải áp dụng những biện

pháp đặc biệt sẽ không bao giờ có nữa. Khẳng định như vậy sẽ là một sự đoán mà rỗng tuếch kiểu lang băm.

Lê-nin đã lập luận sự cần thiết của chính sách kinh tế mới nhưng Người không cho rằng trong điều kiện chính sách kinh tế mới có thể từ bỏ việc áp dụng ngay cả những phương pháp của ủy ban nông dân nghèo trong những điều kiện nhất định và hoàn cảnh nhất định. Chúng ta lại càng không thể vĩnh viễn từ bỏ được việc áp dụng các biện pháp đặc biệt là những biện pháp không thể đặt ngang bằng với những biện pháp gay gắt để đấu tranh chống lại bọn cu-lắc, như những phương pháp của Ủy ban nông dân nghèo.

Có lẽ cũng nên nhắc lại một câu chuyện trực tiếp liên quan đến vấn đề này, đó là câu chuyện xảy ra với Po-rê-ô-bơ-ra-gien-ski tại đại hội XI của đảng. Tất cả đồng chí đều biết rằng tại đại hội XI, trong những đề cương của mình về công tác nông thôn Po-rê-ô-bơ-ra-gien-ski định gạt bỏ «vĩnh viễn» chính sách đấu tranh chống bọn cu-lắc bằng những phương pháp của Ủy ban nông dân nghèo trong điều kiện chính sách kinh tế mới. Po-rê-ô-bơ-ra-ghin-ski viết trong đề cương của mình: «Chính sách không dung nhận tầng lớp này (tầng lớp cu-lắc và nông dân khá giả) và trấn áp tầng lớp đó một cách thô bạo bằng những phương pháp phi kinh tế, bằng những phương pháp của Ủy ban nông dân nghèo như hồi 1918, sẽ là một sai lầm hết sức tai hại» (§2).

Mọi người đều biết rằng Lê-nin đã trả lời điều đó như sau:

«Câu thứ hai của tiết hai (chống lại «các phương pháp của Ủy ban nông dân nghèo») là có hại và sai lầm, vì chẳng hạn chiến tranh *có thể buộc chúng ta phải sử dụng các phương pháp của Ủy ban nông dân nghèo*. Điểm này phải được trình bày hoàn toàn khác hẳn, chẳng hạn như thế này: do tầm quan trọng cực kỳ to lớn của việc đẩy mạnh nông nghiệp và tăng sản lượng nông nghiệp, nên chính sách của giai cấp vô sản đối với bọn cu-lắc và nông dân khá giả *trong lúc này** phải nhằm chủ yếu vào việc *hạn chế*

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

những khuynh hướng bóc lột của họ, v.v. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ Nhà nước chúng ta phải và có thể hạn chế những khuynh hướng đó như thế nào và bảo vệ nông dân nghèo như thế nào. Điều đó phải được nghiên cứu và bắt buộc phải được nghiên cứu trên thực tiễn, còn những câu chung chung đều là *rỗng tuếch* » (xem *Văn tập Lê-nin*, tập IV, tr. 391[50]).

Rõ ràng là các biện pháp đặc biệt phải được xem xét một cách biện chứng, vì đều tùy thuộc vào điều kiện thời gian và không gian.

Thưa các đồng chí, đó là tình hình các vấn đề có tính chất chung, đã nảy ra trong quá trình thảo luận.

Bây giờ cho phép tôi chuyển sang *vấn đề ngũ cốc và vấn đề những nguyên nhân cơ bản đưa đến những khó khăn cho chúng ta trên mặt trận lúa mì.*

Tôi nghĩ rằng một số đồng chí đã phạm sai lầm khi đánh đồng loạt với nhau các nguyên nhân khác nhau đã dẫn đến những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì, lẫn lộn của nguyên nhân tạm thời và do hoàn cảnh (đặc trưng) với những nguyên nhân lâu dài và cơ bản. Có hai nguyên nhân dẫn đến những khó khăn về lúa mì : những nguyên nhân lâu dài, cơ bản, mà để khắc phục những nguyên nhân này đòi hỏi phải nhiều năm, và những nguyên nhân đặc trưng, do hoàn cảnh, những nguyên nhân này có thể khắc phục ngay lập tức được nếu đề ra và thi hành một số biện pháp cần thiết. Đánh đồng loạt tất cả các nguyên nhân đó vào với nhau, là làm rối lộn toàn bộ vấn đề.

Ý nghĩa cơ bản và tác dụng cơ bản của những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì, là ở chỗ nào ? Là ở chỗ nó đặt ra cho chúng ta một cách đầy đủ vấn đề lúa mì, vấn đề sản xuất lúa mì, vấn đề nông nghiệp nói chung và vấn đề sản xuất ngũ cốc nói riêng.

Vấn đề lúa mì nói chung có phải là một vấn đề cấp bách của chúng ta không ? Không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là như thế. Chỉ có những kẻ đui mù mới có thể hoài nghi không tin vấn đề lúa mì hiện nay là vấn đề nổi bật trước mắt của xã hội xô-viết. Chúng ta không thể sống như những

người dân Di-gan không có lúa mì dự trữ, không có số lúa mì dự trữ nào đó dùng trong trường hợp mùa màng thất bát, không có số lúa mì dự trữ để xoay lựa trên thị trường, không có dự trữ để dùng trong trường hợp chiến tranh, và cuối cùng không có một số lúa mì dự trữ nào đó để xuất khẩu. Ngay người tiểu nông với tất cả cái cơ nghiệp nghèo nàn của họ, cũng không thể không có dự trữ, không có một số tích trữ nhất định. Một nước to lớn chiếm một phần sáu lục địa thế giới không thể không có lúa mì dự trữ để giải quyết các nhu cầu trong nước và ngoài nước, điều đó không rõ hay sao?

Giả dụ mùa màng vụ đông xuân ở U-cơ-ren không thất bát và chúng ta đã kết thúc đợt thu mua lúa mì hàng năm một cách «tàm tạm», — như vậy có thể coi là đủ chưa? Không, không thể được. Chúng ta không thể tiếp tục sống theo kiểu «tàm tạm» được. Chúng ta phải có trong tay một số lượng dự trữ tối thiểu nào đó nếu chúng ta muốn bảo vệ trận địa của Chính quyền xô-viết cả ở trong nước lẫn ngoài nước.

Thứ nhất, không phải chúng ta đã được đảm bảo tránh khỏi một cuộc tấn công quân sự. Chỉ biết các đồng chí có nghĩ rằng chúng ta có thể bảo vệ được đất nước trong khi chúng ta không có một tý dự trữ lúa mì nào cho quân đội, hay không? Các đồng chí đã phát biểu hoàn toàn đúng khi nói rằng người nông dân ngày nay không phải người nông dân cách đây sáu năm, lúc mà họ còn sợ có thể bị mất đất cho địa chủ. Người nông dân đã quên địa chủ rồi. Bây giờ họ đòi hỏi những điều kiện sinh hoạt mới và tốt hơn. Liệu chúng ta có thể, trong trường hợp có cuộc tấn công của quân thù, vừa tiến hành chiến tranh chống kẻ thù bên ngoài trên mặt trận, lại vừa đồng thời chống người mu-gích ở hậu phương để có được số lúa mì khẩn cấp cho quân đội, được không? Không, chúng ta không thể và không được làm như vậy. Để bảo vệ đất nước, chúng ta phải có một số dự trữ nhất định để cung cấp cho quân đội, dù chỉ là được trong sáu tháng đầu. Tại sao chúng ta cần có thời gian sáu tháng tạm nghỉ này? Để cho người nông dân

có thời gian thức tỉnh với tình thế, nhận rõ được mối nguy hại của chiến tranh, thấy rõ sự việc và gắng sức lên vì sự nghiệp chung là bảo vệ đất nước. Nếu chúng ta tự thỏa mãn với cái lối sống « tàm tạm » thì chúng ta sẽ không bao giờ có dự trữ để đối phó với trường hợp chiến tranh.

Thứ hai, chúng ta không phải đã được đảm bảo tránh khỏi những sự diễn biến phức tạp trên thị trường lúa mì. Chúng ta tuyệt đối cần thiết phải có một số dự trữ nhất định nào đó để can thiệp vào thị trường lúa mì và thực hành chính sách giá cả của chúng ta. Vì chúng ta không thể và không được cứ mỗi lúc lại áp dụng các biện pháp đặc biệt. Nhưng chúng ta sẽ không bao giờ có được số dự trữ như vậy nếu chúng ta cứ mỗi lần lại ở bên bờ vực thẳm và thỏa mãn rằng chúng ta có khả năng kết thúc đợt thu mua lúa mì hàng năm một cách « tàm tạm ».

Thứ ba, chúng ta không phải đã được đảm bảo tránh khỏi tình trạng mùa màng thất bát. Chúng ta tuyệt đối cần thiết phải có một số dự trữ nhất định để có thể, trong trường hợp mùa màng thất bát, cung cấp cho các vùng bị đói, dù chỉ là trong chừng mực nào đó và dù chỉ là trong một thời gian nhất định. Nhưng chúng ta sẽ không có số dự trữ đó nếu chúng ta không tăng sản lượng lúa mì hàng hóa và dứt khoát và kiên quyết từ bỏ cái thói cũ : sống không có dự trữ.

Cuối cùng, chúng ta tuyệt đối cần thiết phải có dự trữ để có thể xuất khẩu lúa mì. Chúng ta cần phải nhập thiết bị cho công nghiệp. Chúng ta phải nhập máy móc nông nghiệp, máy kéo và phụ tùng cho các máy đó. Nhưng không thể làm được việc này nếu chúng ta không xuất khẩu lúa mì, nếu chúng ta không tích lũy được một số dự trữ nhất định về ngoại tệ bằng cách xuất khẩu lúa mì. Trước chiến tranh, hàng năm chúng ta thường xuất khẩu từng 500 đến 600 triệu pút lúa mì. Sở dĩ chúng ta xuất nhiều như vậy vì chính bản thân chúng ta ăn không đủ no. Điều này là đúng. Nhưng cần phải thấy rằng dù sao trước chiến tranh số lượng lúa mì hàng hóa ở nước ta cũng nhiều hơn gấp đôi số lượng hiện nay. Chính vì hiện nay số

lượng lúa mì hàng hóa của chúng ta ít hơn hai lần nên hiện nay lúa mì không còn là hàng xuất khẩu nữa. Việc lúa mì không còn là hàng xuất khẩu có nghĩa là gì? Có nghĩa là chúng ta mất cái nguồn mà nhờ đó chúng ta có thể nhập khẩu được và cần phải nhập khẩu các thiết bị cho công nghiệp, máy móc và máy kéo cho nông nghiệp. Liệu chúng ta có thể tiếp tục sống như vậy, không tích lũy lúa mì làm dự trữ để xuất khẩu được không? Không, không thể như vậy được.

Đấy tình hình dự trữ lúa mì của chúng ta không được đảm bảo và bấp bênh đến như thế đấy.

Đấy là tôi chưa nói đến vấn đề chúng ta không những không có dự trữ lúa mì để phục vụ bốn nhu cầu đó, mà chúng ta không có cả một số dự trữ tối thiểu nhất định để chúng ta có thể vượt qua một cách êm ả từ vụ thu mua này đến vụ thu mua sau và liên tục cung cấp cho thành thị trong những tháng khó khăn như tháng Sáu và tháng Bảy.

Vậy thì liệu có thể phủ nhận tính chất gay gắt của vấn đề lúa mì và tính chất nghiêm trọng của những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì, được không?

Do những khó khăn về lúa mì mà chúng ta cũng gặp phải cả những khó khăn có tính chất chính trị. Bất luận thế nào, chúng ta cũng không được quên điều này, đồng chí ạ. Tôi muốn nói đến sự bất bình đã xuất hiện trong một bộ phận nông dân nào đó, trong một bộ phận nông dân nghèo nào đó, và cả trong trung nông, sự bất bình này đã có thực và đã gây ra mối đe dọa nhất định nào đó cho sự liên kết.

Tất nhiên, sẽ thật là hoàn toàn sai lầm nếu nói rằng ở nước ta không còn sự liên kết nữa như Phơ-rum-kin đã nói trong bức thư của mình. Điều này không đúng, các đồng chí ạ. Mất sự liên kết là một vấn đề nghiêm trọng. Mất liên kết có nghĩa là bắt đầu nội chiến, nếu chưa phải là nội chiến thật sự. Đừng làm mình khiếp sợ bởi những chữ «ghê gớm». Đừng hoảng hốt. Điều đó không xứng đáng với những người bôn-sê-vích. Mất sự liên kết có nghĩa là nông dân đã đoạn tuyệt với Chính quyền xô-viết. Nhưng nếu nông dân thật sự đoạn tuyệt với Chính quyền xô-viết, *là người thu mua chủ yếu*

trong việc thu mua lúa mì của nông dân, thì nông dân sẽ không mở rộng diện tích gieo trồng. Thế mà chúng ta lại thấy năm nay diện tích lúa mì mùa xuân đã được mở rộng *ở tất cả* các vùng lúa mì *không trừ một vùng nào*. Như vậy có gì là mất sự liên kết? Phải chăng có thể gọi tình hình đó là « tình trạng không có triển vọng » của nền kinh tế của nông dân, như chẳng hạn Phơ-rum-kin đã nói được ư? Điều đó có gì là « không có triển vọng » ?

Nguyên nhân cơ bản đã gây ra những khó khăn của chúng ta về lúa mì, tức là những nguyên nhân *lâu dài* và *cơ bản* đã gây ra những khó khăn, chứ không phải những nguyên nhân nhất thời, do hoàn cảnh, — là ở chỗ nào?

Nguyên nhân cơ bản đã gây ra những khó khăn của chúng ta về lúa mì là tình trạng phân tán và nhỏ vụn ngày càng tăng trong nông nghiệp. Sự thật là nông nghiệp, đặc biệt là ngành ngũ cốc, đang ở trong tình trạng bị phân nhỏ, ngày càng ít sinh lợi và ít sản phẩm hàng hóa. Nếu trước cách mạng ở nước ta có vào khoảng 15-16 triệu nông hộ thì ngày nay ở nước ta đã có đến 24-25 triệu hộ ; mà quá trình phân nhỏ thì có khuynh hướng tiếp tục tăng lên.

Đúng là diện tích gieo trồng hiện nay kém chút ít so với diện tích trước chiến tranh, và *tổng* sản lượng lúa mì chỉ kém trước chiến tranh khoảng 5 phần trăm. Nhưng điều chẳng may là ở chỗ mặc dầu có tất cả những điều đó, nhưng sản lượng lúa mì hàng hóa của chúng ta chỉ bằng *nửa*, tức là bằng 50 phần trăm, so với trước chiến tranh. Đó là mấu chốt của vấn đề.

Tại sao lại thế? Tại vì kinh tế nhỏ ít sinh lợi hơn, ít sản phẩm hàng hóa hơn và kém ổn định hơn kinh tế qui mô lớn. Luận điểm nổi tiếng của chủ nghĩa Mác cho rằng sản xuất quy mô nhỏ không sinh lợi bằng sản xuất quy mô lớn, ngày nay vẫn hoàn toàn có hiệu lực đối với nông nghiệp. Bởi vậy, trên cùng một diện tích, kinh tế nông nghiệp với quy mô nhỏ cung cấp ít lúa mì hàng hóa hơn kinh tế với quy mô lớn.

Lối thoát ra khỏi tình hình này là ở đâu?

Có ba lối thoát, như nghị quyết của Bộ Chính trị đã nói :

1. Lối thoát là ở chỗ hết sức nâng cao năng suất của kinh tế của tiểu và trung nông, thay cày gỗ bằng cày sắt, cung cấp máy móc hạng nhỏ và hạng trung, cung cấp phân bón, giống má và giúp đỡ về mặt nông học, tổ chức nông dân vào các hợp tác xã, ký kết hợp đồng với cả hàng thôn, cho họ vay giống má tốt nhất, và do đó đảm bảo tín dụng tập thể của nông dân, và cuối cùng là thông qua các trạm cho thuê mà cho họ thuê các máy móc lớn.

Sai lầm là ở những đồng chí nào khẳng định rằng kinh tế tiểu nông đã cạn hết khả năng phát triển hơn nữa và do đó không cần tiếp tục giúp đỡ họ nữa. Điều đó hoàn toàn không đúng. Khả năng phát triển của kinh tế nông dân cá thể vẫn còn không ít. Chỉ cần chúng ta biết cách giúp đỡ họ biến những khả năng đó thành hiện thực.

Tờ *Báo đỏ*[51] cũng không đúng khi khẳng định rằng chính sách tổ chức các hộ nông dân cá thể vào các hợp tác xã cung tiêu tỏ ra là không đúng. Điều này hoàn toàn không đúng các đồng chí ạ. Trái lại, chính sách tổ chức các hợp tác xã cung tiêu là hoàn toàn đúng vì đã tạo ra cơ sở thực tế cho sự chuyển biến của nông dân ngả sang phía phong trào nông dân tập thể. Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu không phát triển cái hợp tác xã cung tiêu thì chúng ta đã không có được một sự chuyển biến trong thái độ của nông dân đối với phong trào nông trang tập thể như hiện nay, sự chuyển biến đó đang giúp chúng ta đẩy mạnh hơn nữa công cuộc xây dựng nông trang tập thể.

2. Lối thoát thứ nữa là ở chỗ giúp nông dân nghèo và trung nông dần dần hợp nhất các đơn vị kinh tế nhỏ, phân tán, của họ thành các nông trang tập thể lớn dựa trên cơ sở kỹ thuật mới và lao động tập thể, những nông trang này có lợi hơn và sản xuất nhiều nông sản hàng hóa hơn. Tôi muốn nói đến tất cả các hình thức hợp nhất các đơn vị kinh tế nhỏ thành các đơn vị kinh tế lớn, tập thể hóa, kể từ các hợp tác xã giản đơn

đến các ác-ten là những đơn vị kinh tế có sản lượng hàng hóa nhiều hơn gấp bội, và có năng suất cao hơn gấp bội so với các đơn vị kinh tế tiểu nông phân tán.

Đó là cơ sở giải pháp của vấn đề.

Sai lầm là ở những đồng chí nào trong khi tán thành nông trang tập thể, lại buộc tội chúng ta là « phục hồi » kinh tế tiểu nông. Rõ ràng là họ nghĩ rằng thái độ đối với kinh tế nông dân cá thể phải là thái độ đấu tranh và thủ tiêu, chứ không phải là thái độ giúp đỡ và lôi kéo họ về phía chúng ta. Thưa các đồng chí, điều này hoàn toàn sai. Kinh tế nông dân cá thể hoàn toàn không cần phải được « khôi phục ». Nó ít sinh lợi, điều này đúng. Nhưng như vậy chưa có nghĩa là nó hoàn toàn không có lợi gì. Chúng ta sẽ phá vỡ mất sự liên kết nếu chúng ta đi theo quan điểm đấu tranh và thủ tiêu kinh tế nông dân cá thể, sẽ đi trệch lập trường của Lê-nin là các nông trang tập thể phải hàng ngày giúp đỡ và ủng hộ các hộ nông dân cá thể.

Những đồng chí nào trong khi ca ngợi các nông trang tập thể, mà tuyên bố rằng kinh tế nông dân cá thể là cái « đáng nguyền rủa » đối với chúng ta, — thì như vậy lại càng sai lầm. Điều này toát ra mùi chiến tranh trực tiếp với kinh tế nông dân. Do đâu mà các đồng chí này lại có ý kiến như thế ? Nếu kinh tế nông dân là cái « đáng nguyền rủa » thì làm sao giải thích được sự liên minh của giai cấp công nhân với quần chúng nông dân cơ bản ? Liên minh của giai cấp công nhân với cái « đáng nguyền rủa », — phải chăng trên thế gian này lại có những cái kỳ cục như vậy được ư ? Sao họ lại có thể nói những điều như vậy trong khi tuyên truyền cho sự liên kết ? Họ nhắc lại lời của Lê-nin nói rằng chúng ta cần phải chuyển dần từ con ngựa già cỗi của nông dân sang con ngựa sắt của công nghiệp. Điều này là rất tốt. Nhưng đó có phải là cách người ta chuyển từ con ngựa này sang con ngựa khác không ? Tuyên bố rằng kinh tế nông dân là cái « đáng nguyền rủa », trong khi chưa tạo nên được một cơ sở rộng rãi và mạnh mẽ, tức là cái mạng lưới nông trang tập thể dày đặc, — như thế liệu có khác nào lâm vào tình trạng không có một con ngựa

nào cả, không có một cơ sở nào cả? *(Có tiếng nói: «Đúng, đúng!»)*. Sai lầm của các đồng chí đó là ở chỗ họ *đối lập* nông trang tập thể với những hộ nông dân cá thể. Nhưng điều mà chúng ta mong muốn là hai hình thức kinh tế đó không được đối lập với nhau, mà phải *liên kết* với nhau, và trong sự liên kết đó, các nông trang tập thể phải giúp họ dần dần chuyển sang con đường tập thể. Phải, điều mà chúng ta muốn là nông dân sẽ nhìn nông trang tập thể không phải như nhìn kẻ thù của mình, mà là như người bạn đang giúp mình và sẽ giúp được mình tự giải phóng khỏi nghèo nàn. *(Có tiếng nói: «Đúng!»)*. Nếu điều đó là đúng thì không được nói là chúng ta đang «phục hồi» kinh tế nông dân cá thể, hoặc nói là kinh tế nông dân là cái «đáng nguyền rủa» đối với chúng ta.

Điều cần phải nói là, so với nông trang tập thể lớn, thì kinh tế tiểu nông ít có lợi hay thậm chí ít có lợi nhất, nhưng dù sao nó cũng có lợi đôi chút và chỗ lợi đó không phải ít quan trọng. Nhưng theo các đồng chí đó thì kinh tế tiểu nông nói chung không có lợi và có thể thậm chí còn có hại nữa.

Quan điểm của Lê-nin về kinh tế tiểu nông không giống như vậy. Người đã nói về điểm này như sau trong bài diễn văn *Bàn về thuế lương thực*:

«Nếu kinh tế nông dân có thể phát triển hơn nữa thì cần phải đảm bảo chắc chắn cho cả bước chuyển tiếp hơn nữa của nó, mà bước chuyển tiếp hơn nữa này nhất định là ở chỗ làm thế nào để kinh tế tiểu nông, biệt lập, ít có lợi nhất và lạc hậu nhất dần dần hợp nhất lại để tạo thành một nền nông nghiệp lớn, tập thể hóa. Về điểm này những người xã hội chủ nghĩa luôn luôn quan niệm như vậy. Đảng cộng sản chúng ta chính cũng quan niệm như vậy» (tập XXVI, tr. 299)*.

Chúng ta thấy rằng kinh tế nông dân cá thể dầu sao cũng có lợi trong một chừng mực nhất định.

---

* V. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 264. *(B.T.)*

Khi hình thức kinh tế cao hơn, kinh tế đại quy mô, đấu tranh chống lại hình thức thấp hơn và làm hình thức thấp này phá sản, bị tiêu diệt, — thì đó là một việc. Đó là tình hình dưới chế độ tư bản. Còn khi hình thức kinh tế cao không làm phá sản hình thức kinh tế thấp hơn, mà giúp nó phát triển lên chuyển sang con đường tập thể hóa, — thì đó lại là việc khác hẳn. Đó là tình hình dưới chế độ xô-viết.

Lê-nin đã nói về quan hệ giữa nông trang tập thể và các hộ nông dân cá thể như sau :

« Đặc biệt phải cố gắng làm sao để thực sự thực hiện được, và đồng thời thực hiện triệt để, đạo luật của Chính quyền xô-viết (về nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. — *J. Sta-lin*), là đạo luật đòi hỏi các nông trường quốc doanh, các công xã nông nghiệp và tất cả các tổ chức tương tự phải *nhanh chóng giúp đỡ, một cách toàn diện, nông dân ở các vùng lân cận và trung nông*. Chỉ có trên cơ sở *sự giúp đỡ thực tế* đó, mới thực hiện được sự liên hiệp với trung nông*. Chỉ có thể và phải tranh thủ sự tin cậy của trung nông bằng cách như vậy » (tập XXIV, tr. 175**).

Như vậy chúng ta thấy rằng các nông trang tập thể và các nông trường quốc doanh phải giúp đỡ các hộ nông dân, chính là với tính cách giúp đỡ những hộ cá thể.

Cuối cùng là đoạn thứ ba trích dẫn Lê-nin :

« Chỉ khi nào thực tế chúng ta chỉ rõ được cho nông dân thấy những cái ưu việt của việc canh tác ruộng đất theo lối làm chung, tập thể, hợp tác, đồng chí, theo lối ác-ten, chỉ khi nào chúng ta giúp đỡ được nông dân thông qua cách kinh doanh hợp tác, theo lối ác-ten, thì giai cấp công nhân, là giai cấp nắm chính quyền Nhà nước trong tay, mới thật sự chứng minh cho nông dân thấy lẽ phải của giai cấp công nhân, mới thật sự lôi cuốn được hàng triệu triệu quần chúng nông dân theo mình một cách vững chắc và thật sự » (tập XXIV, tr. 579*).

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

** V. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 195. *(B.T.)*

Các đồng chí thấy rằng Lê-nin đánh giá cao như thế nào ý nghĩa của phong trào nông trang tập thể trong việc cải tạo nước ta theo chủ nghĩa xã hội.

Thật cực kỳ lạ lùng là một số đồng chí, trong những bài diễn văn dài chỉ tập trung tất cả sự chú ý vào vấn đề kinh tế nông dân cá thể và không nói một lời nào, đúng là không nói một lời nào, về nhiệm vụ đẩy mạnh nông trang tập thể, tức là một nhiệm vụ cấp bách và có tính chất quyết định của đảng ta.

3. Sau hết, lối thoát là ở chỗ củng cố các nông trường quốc doanh cũ và đẩy mạnh các nông trường quốc doanh to lớn mới, là những đơn vị kinh tế sinh lợi nhất và đưa lại nhiều nông sản hàng hóa nhất.

Đó là ba nhiệm vụ cơ bản mà thực hiện được sẽ tạo cho chúng ta khả năng giải quyết vấn đề ngũ cốc, và do đó thủ tiêu bản thân nguyên nhân cơ bản đã gây ra những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì.

Nét đặc biệt của tình hình hiện nay là ở chỗ nhiệm vụ thứ nhất, tức là nhiệm vụ đẩy mạnh kinh tế nông dân cá thể, mặc dù nó vẫn còn là nhiệm vụ chính trong công tác của chúng ta, *song nó đã tỏ ra không đủ* để giải quyết vấn đề ngũ cốc.

Nét đặc biệt của tình hình hiện nay là ở chỗ thực tế phải *bổ sung* nhiệm vụ thứ nhất bằng hai nhiệm vụ mới là đẩy mạnh nông trang tập thể và đẩy mạnh nông trường quốc doanh.

Không phối hợp các nhiệm vụ đó, không bền tâm cố gắng về cả ba mặt đó thì không thể giải quyết được, vấn đề ngũ cốc, cả về phương diện cung cấp lúa mì hàng hóa cho đất nước, cả về phương diện cải tạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân nước ta trên cơ sở xã hội chủ nghĩa.

---

* V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 30, tr. 173. *(B.T.)*

Quan điểm của Lê-nin về vấn đề này như thế nào ? Chúng ta có một văn kiện nổi tiếng chứng tỏ rằng nghị quyết của Bộ Chính trị được trình bày tại hội nghị toàn thể lần này, là hoàn toàn phù hợp với kế hoạch thực tế về việc phát triển nông nghiệp, đã được Lê-nin phác thảo trong văn kiện đó. Tôi muốn nói đến *Huấn thị của HĐLĐQP* (Hội đồng Lao động và Quốc phòng) do chính tay Lê-nin viết. Huấn thị này được công bố vào tháng Năm 1921. Trong văn kiện này, Lê-nin phân tích ba loại vấn đề có tính chất thực tiễn : loại thứ nhất là những vấn đề lưu thông hàng hóa và công nghiệp, loại thứ hai là những vấn đề đẩy mạnh nông nghiệp, loại thứ ba là những vấn đề về các hội đồng kinh tế địa phương[52] và các hội nghị khu về việc điều chỉnh kinh tế.

Văn kiện đó nói về vấn đề nông nghiệp như thế nào ? Đây là một đoạn trích trong *Huấn thị của HĐLĐQP :*

« Loại vấn đề thứ hai. Đẩy mạnh nông nghiệp : a) kinh tế nông dân, b) nông trường quốc doanh, c) công xã, d) ác-ten, đ) tổ cày chung, e) các hình thức kinh tế tập thể khác » (xem tập XXVI, tr. 374*).

Các đồng chí thấy rằng các kết luận thực tiễn trong nghị quyết của Bộ Chính trị về việc giải quyết vấn đề lúa mì và vấn đề nông nghiệp nói chung, đều hoàn toàn phù hợp với kế hoạch của Lê-nin được trình bày trong *Huấn thị của HĐLĐQP* năm 1921.

Thật cũng rất cần nêu lên ở đây nỗi vui sướng hoàn toàn trẻ trung của Lê-nin vĩ đại, một người có thể làm chuyển núi và xô đẩy chúng lại với nhau, — mỗi lần Người được tin về việc thành lập một hay hai nông trang tập thể, hay về việc máy kéo đã được gửi đến một nông trường quốc doanh nào đó. Chẳng hạn dưới đây là đoạn trích trong bức thư gửi « Hội giúp đỡ kỹ thuật cho nước Nga xô-viết » :

« Các đồng chí thân mến ! Báo chí của chúng tôi đã đăng những tin hết sức vui mừng về hoạt động của các hội viên

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 368. *(B.T.)*

của Hội các đồng chí tại các nông trường quốc doanh ở huyện Kiếc-xa-nôp, tỉnh Tăm-bốp, và ở trạm Mi-ti-nô, tỉnh Ô-đét-xa, cũng như về hoạt động của một nhóm thợ mỏ ở vùng mỏ than Đô-nc-txơ... Tôi đã đề nghị Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành trung ương toàn Nga công nhận các đơn vị xuất sắc nhất là những đơn vị kiểu mẫu và mang lại cho các đơn vị ấy một sự giúp đỡ đặc biệt và khác thường, cần thiết cho các đơn vị ấy phát triển sự hoạt động được thuận lợi. Một lần nữa, thay mặt nước Cộng hòa chúng tôi, tôi tỏ lòng hết sức cám ơn các đồng chí và mong các đồng chí lưu ý rằng sự giúp đỡ của các đồng chí về máy kéo để canh tác ruộng đất là điều đặc biệt kịp thời và quan trọng đối với chúng tôi. Nhân dịp này tôi đặc biệt vui mừng được chúc mừng các đồng chí vì dự kiến tổ chức 200 công xã nông nghiệp » (tập XXVII, tr. 309*).

Và đây là đoạn trích trong bức thư của Lê-nin gửi « Hội những người bạn nước Nga xô-viết » ở Mỹ :

« Các đồng chí thân mến ! Tôi vừa kiểm tra lại (sau khi đặc biệt hỏi lại Ban Chấp hành tỉnh Péc-mơ) những tin tức hết sức vui mừng được đăng trên báo chí chúng tôi về hoạt động của các hội viên của Hội các đồng chí, đứng đầu là Ha-rôn Oe-rơ, với đội lái máy kéo của tỉnh Péc-mơ *tại nông trường quốc doanh*** (nông trường xô-viết) « Tôi-ki-nô »... Tôi đã đề nghị Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành trung ương toàn Nga thừa nhận nông trường quốc doanh này là đơn vị kiểu mẫu và đối với nó sẽ có sự giúp đỡ đặc biệt và khác thường trong công việc xây dựng cũng như trong việc cung cấp cho nó ét-xăng, kim loại và các vật liệu cần thiết khác để thiết lập một xưởng sửa chữa. Một lần nữa, thay mặt nước Cộng hòa chúng tôi, tôi tỏ lòng hết sức cám ơn các đồng chí và mong các đồng chí lưu ý rằng đối với chúng tôi không có

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 344. *(B T.)*

** Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

một hình thức giúp đỡ nào kịp thời và quan trọng như sự giúp đỡ của các đồng chí» (tập XXVII, tr. 308*).

Như vậy, các đồng chí thấy rằng Lê-nin đã vui mừng như thế nào mỗi khi nhận được tin, dù hết sức nhỏ, về sự phát triển của nông trang tập thể và nông trường quốc doanh.

Mong rằng đó sẽ là một bài học cho tất cả những người nào muốn lừa bịp lịch sử và bỏ qua nông trang tập thể và nông trường quốc doanh trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thưa các đồng chí, tôi xin kết thúc Tôi nghĩ rằng những khó khăn về lương thực không phải là vô ích đối với chúng ta. Đảng ta đã học tập được và tiến lên qua việc khắc phục những khó khăn và tất cả các cuộc khủng hoảng. Tôi nghĩ rằng khó khăn hiện nay sẽ tôi luyện hàng ngũ bôn-sê-vích chúng ta và buộc chúng ta phải bắt tay thẳng vào việc giải quyết vấn đề lúa mì. Và giải quyết được vấn đề này có nghĩa là loại trừ được một trong những khó khăn lớn nhất trên con đường cải tạo xã hội chủ nghĩa nước ta.

---

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 343. *(B.T.)*

VỀ SỰ LIÊN KẾT GIỮA CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN VÀ VỀ NÔNG TRƯỜNG QUỐC DOANH

Trích diễn văn đọc ngày 11 tháng Bảy 1928

Một số đồng chí, trong những bài diễn văn của mình về nông trường quốc doanh, lại trở lại cuộc tranh luận ngày hôm qua về vấn đề thu mua lúa mì. Cũng được, chúng ta sẽ trở lại cuộc tranh luận ngày hôm qua.

Hôm qua chúng ta tranh luận về vấn đề gì ? Trước hết là về vấn đề « cánh kéo » giữa thành thị và nông thôn. Vấn đề được nói đến là việc nông dân vẫn còn phải trả một giá cao hơn về hàng công nghiệp và được trả một giá hạ hơn về nông sản phẩm của mình. Vấn đề được nói đến là việc những khoản phải trả trội lên đó và những khoản được trả không đủ đó là một thứ thuế quá mức đối với nông dân, một cái gì có tính chất như một « cống vật », một thứ thuế bổ sung nộp cho sự nghiệp công nghiệp hóa, một thứ thuế mà chúng ta nhất định phải bãi bỏ, nhưng chúng ta chưa có thể bãi bỏ *ngay lập tức* được nếu chúng ta không có ý định phá hoại công nghiệp của chúng ta, phá hoại tốc độ phát triển nhất định nào đó của công nghiệp nước ta, nền công nghiệp này đang phục vụ toàn quốc và đang đưa nền kinh tế quốc dân của nước ta tới chủ nghĩa xã hội.

Có một vài đồng chí không thích điều này. Các đồng chí đó có lẽ sợ không dám thừa nhận sự thật. Làm thế nào được, đó là vấn đề khẩu vị. Có đồng chí nghĩ rằng không nên nói tất cả sự thật tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương. Nhưng tôi nghĩ

rằng tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương của đảng ta, chúng ta có nhiệm vụ nói hết sự thật. Đừng nên quên rằng không thể coi hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương là một cuộc mít-tinh quần chúng. Tất nhiên, những chữ như « thuế quá mức », « thuế bổ sung » là những chữ không êm tai vì nó làm nhức tai. Nhưng trước hết vấn đề không phải là câu chữ. Thứ hai những chữ đó lại hoàn toàn phù hợp với hiện thực. Thứ ba, những chữ không êm tai đó chính là nhằm để làm nhức tai và buộc những người bôn-sê-vích phải hết sức nghiêm chỉnh bắt tay vào việc *loại trừ* thứ « thuế quá mức » đó, *loại trừ* tình trạng « cánh kéo ».

Nhưng làm thế nào để có thể loại trừ được những việc không thích thú đó ? Bằng cách thường xuyên hợp lý hóa nền công nghiệp chúng ta và hạ giá hàng công nghiệp. Bằng cách thường xuyên nâng cao kỹ thuật nông nghiệp và nâng cao sản lượng thu hoạch của nông nghiệp, và dần dần hạ giá nông sản phẩm. Bằng cách thường xuyên hợp lý hóa các cơ quan thương nghiệp và thu mua của chúng ta, v.v., v.v.

Tất nhiên tất cả những việc này không thể làm được trong một hai năm. Nhưng nhất thiết chúng ta phải hoàn thành cho được những việc đó trong một số năm, nếu chúng ta muốn tránh khỏi tất cả những điều không thú vị và tránh khỏi những hiện tượng làm nhức tai chúng ta :

Một số đồng chí ngày hôm qua có nhấn mạnh vào việc thủ tiêu *ngay lập tức* tình trạng « cánh kéo » và thực chất là đòi áp dụng chế độ *giá cả phục hưng* đối với nông sản phẩm. Cũng như các đồng chí khác, tôi đã phản đối ý kiến này và cho rằng yêu cầu đó trái với lợi ích công cuộc công nghiệp hóa đất nước *trong lúc này*, và do đó trái với lợi ích của Nhà nước ta.

Thưa các đồng chí, đó là vấn đề tranh luận của chúng ta ngày hôm qua.

Hôm nay, các đồng chí đó đã thừa nhận rằng họ từ bỏ chính sách giá cả phục hưng. Như vậy thì rất tốt. Như thế là cuộc phê bình ngày hôm qua không phải không tác động đến các đồng chí đó.

Vấn đề thứ hai là vấn đề nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Trong bài diễn văn của tôi, tôi đã nêu lên một tình hình không tự nhiên và lạ lùng là một số đồng chí khi nói đến những biện pháp đẩy mạnh nông nghiệp trong khi làm công tác thu mua lúa mì, đã không nói một lời nào về những biện pháp quan trọng như phát triển nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Sao lại có thể « quên » được những vấn đề quan trọng như nhiệm vụ phát triển nông trang tập thể và nông trường quốc doanh trong nông nghiệp ? Phải chăng chúng ta không biết rằng nhiệm vụ phát triển kinh tế cá thể của nông dân, dù nhiệm vụ ấy là hết sức quan trọng trong lúc này, song nó *không đủ nữa*, và nếu chúng ta thực tế *không bổ sung* nhiệm vụ này bằng những nhiệm vụ mới là phát triển nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, thì chúng ta *sẽ không giải quyết được* vấn đề sản xuất ngũ cốc và sẽ *không thoát ra khỏi* những khó khăn, cả trong lĩnh vực cải tạo xã hội chủ nghĩa toàn bộ nền kinh tế quốc dân nước ta (và có nghĩa là cải tạo cả kinh tế nông dân), cả trong lĩnh vực đảm bảo cho đất nước những nguồn dự trữ nhất định về lúa mì hàng hóa.

Sau tất cả những điều đó, sao lại có thể « quên », lảng tránh và bỏ qua vấn đề phát triển nông trang tập thể và nông trường quốc doanh được ?

Bây giờ chúng ta chuyển sang vấn đề nông trường quốc doanh loại lớn. Những đồng chí nào cho rằng ở Bắc Mỹ không có những nông trường ngũ cốc quy mô lớn, đều sai lầm. Thật ra cả ở Bắc lẫn Nam Mỹ đều có những nông trường như vậy. Tôi có thể viện dẫn một người làm chứng như giáo sư Tu-lai-cốp là người đã đăng những kết quả công trình nghiên cứu của ông về nông nghiệp Mỹ trong tạp chí *Ni-giơ-ne Pô-vôn-gi-e*[53] (số 9).

Cho phép tôi trích dẫn một đoạn trong bài của Tu-lai-cốp.

« Nông trường lúa mì ở Mông-ta-na thuộc quyền sở hữu của « Công ty nông trường Căm-ben ». Diện tích của nó là 95.000 a-cơ-rơ hay là vào khoảng 32.000 đê-xi-a-tin. Trại gồm một dải đất, được chia thành bốn bộ phận ở ta có thể gọi là ấp — đề

canh tác, mỗi bộ phận có người quản lý riêng, nhưng toàn bộ trại lại do một người quản lý, tức là Tô-mát Căm-ben, giám đốc công ty.

Theo tin tức của báo chí, mà nguồn tin đó tất nhiên cũng lấy từ chính trại đó, thì năm nay có khoảng gần một nửa tổng số diện tích được gieo trồng, dự tính thu hoạch khoảng 410.000 bu-sen* lúa mì (khoảng 800.000 pút), 20.000 bu-sen lúa kiều mạch và 70.000 bu-sen hạt gai. Tổng thu nhập của công ty dự tính là 500.000 đô-la.

Tại trại này, ngựa và lừa hầu như hoàn toàn được thay thế bằng máy kéo, xe vận tải và ô-tô. Công việc cày, gieo, và nói chung toàn bộ công việc canh tác, và đặc biệt công việc gặt hái, được tiến hành cả ban ngày lẫn ban đêm ; ban đêm cánh đồng có đèn pha chiếu để máy móc làm việc. Do diện tích gieo trồng rộng lớn nên máy móc có thể chạy một quãng rất dài mà không cần quay lại. Chẳng hạn như máy gặt đập rộng 24 phút** có thể chạy suốt 20 dặm, tức là hơn 30 véc-stơ một ít, nếu tình hình cây trồng cho phép sử dụng máy này. Trước đây, cần phải có 40 ngựa và đàn ông để làm công việc này. Bốn máy cắt và bó lúa được lắp vào một máy kéo, ngay một lúc có thể bó trên một khoảng rộng 40 phút và dài 28 dặm, tức là một khoảng dài chừng 42 véc-stơ. Máy cắt và bó lúa được sử dụng trong trường hợp nếu lúa chưa đủ khô để có thể đập cùng một lúc với việc gặt. Trong trường hợp này, bộ phận bó lúa được lấy ra và nhờ một dây chuyền đặc biệt những thân lúa bị cắt được đặt thành hàng, các hàng lúa được đặt hàng như thế sẽ nằm 24 hay 48 giờ, trong thời gian này hạt lúa khô đi, còn những hạt của cỏ dại cũng bị cắt với thân lúa sẽ rơi xuống đất. Sau đó, bộ phận cắt đập này được thay bằng một bộ phận chuyền đưa tự động đưa lúa khô từ dưới đất đến thẳng ổ quay của máy đập. Chỉ có hai người điều khiển chiếc máy : một người lái máy kéo còn một người kia điều khiển máy đập.

---

* Bu-sen : đơn vị đo lường của Anh và Mỹ, bằng khoảng 36 lít 35. *(B.T.)*

** Phút : đơn vị đo lường của Anh Mỹ bằng 0m3048. *(B.T.)*

Từ bộ phận đập, lúa chạy thẳng vào những xe vận tải 6 tấn, những xe này chở lúa đến trạm chứa lúa, một máy kéo được một đoàn mười xe vận tải như thế. Trong bài báo có nói rằng bằng cách đó, hàng ngày người ta đập được từ 16.000 đến 20.000 bu-sen lúa mì hạt» (xem tạp chí *Ni-giơ-ne Pô-vôn-gi-e*, số 9, tháng Chín 1927, tr. 38-39).

Như vậy là các đồng chí đã được biết sự mô tả về một trại lúa mì khổng lồ kiểu tư bản chủ nghĩa. Cả ở Bắc và Nam Mỹ đều có những trại khổng lồ như vậy.

Một số đồng chí nói ở đây rằng tại các nước tư bản chủ nghĩa, những điều kiện để phát triển những trại khổng lồ như vậy không phải lúc nào cũng thuận lợi, hoặc không phải hoàn toàn thuận lợi, và do đó những trại như vậy đôi khi bị phân chia thành những đơn vị nhỏ hơn, quy mô mỗi đơn vị như thế từ 1.000 tới 5.000 đê-xi-a-tin. Điều này hoàn toàn đúng.

Từ trên cơ sở này các đồng chí đó cho rằng những trại trồng ngũ cốc quy mô lớn cũng sẽ không có tương lai ngay cả trong điều kiện của chế độ xô-viết. Điều này thì hoàn toàn sai.

Rõ ràng là các đồng chí đó không hiểu được, hay không thấy sự khác nhau về điều kiện giữa chế độ tư bản chủ nghĩa và chế độ xô-viết. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, có chế độ tư hữu về ruộng đất, và do đó có địa tô tuyệt đối, địa tô này làm tăng giá thành của sản xuất nông nghiệp và gây ra những sự cản trở không thể khắc phục được cho sự phát triển thật sự của nó. Thế nhưng, dưới chế độ xô-viết, không có chế độ tư hữu về ruộng đất cũng như không có địa tô tuyệt đối, điều này không thể không làm hạ giá thành việc sản xuất các nông sản và do đó, không thể không làm dễ dàng bước tiến lên của nông nghiệp đại quy mô trên con đường tiến bộ về mặt kỹ thuật và về các mặt khác.

Hơn nữa, dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, mục đích của các nông trường ngũ cốc đại quy mô là nhằm thu được lợi nhuận tối đa, hay ít ra cũng thu được một khoản lợi nhuận tính theo tư bản có thể tương ứng với cái gọi là mức lợi nhuận bình quân mà không có thì nói chung các nông trường đó không thể duy trì được mình và không thể tồn tại được. Tình hình

này không thể làm tăng chi phí sản xuất, do đó gây ra những trở ngại hết sức nghiêm trọng trên con đường phát triển các nông trường ngũ cốc đại quy mô. Còn dưới chế độ xô-viết, những nông trường ngũ cốc đại quy mô (đồng thời là những nông trường quốc doanh) hoàn toàn không cần đến lợi nhuận tối đa hay tỷ suất lợi nhuận bình quân để phát triển, mà chỉ cần thu lợi nhuận tối thiểu (và đôi khi tạm thời có thể không cần đến một thứ lợi nhuận nào cả) và điều này, cùng với tình hình không có địa tô tuyệt đối, đã tạo nên những điều kiện đặc biệt thuận lợi cho việc phát triển các nông trường ngũ cốc đại quy mô.

Cuối cùng, trong khi dưới chế độ tư bản chủ nghĩa không có những sự ưu đãi về tín dụng hay ưu đãi về thuế khóa đối với các nông trường ngũ cốc đại quy mô, thì dưới chế độ xô-viết, là chế độ nhằm hết sức ủng hộ kinh tế xã hội chủ nghĩa, những sự ưu đãi như vậy đang tồn tại và vẫn sẽ tồn tại.

Tất cả những điều kiện như vậy và tương tự như vậy dưới chế độ xô-viết (khác với chế độ tư bản chủ nghĩa) đã tạo nên một hoàn cảnh rất thuận lợi để đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển các nông trường quốc doanh với tính cách là những nông trường ngũ cốc đại quy mô.

Sau hết có vấn đề các nông trường quốc doanh và các nông trang tập thể là những điểm tựa để củng cố sự liên kết, là những điểm tựa để đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân. Chúng ta cần có các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh không những để đảm bảo thực hiện những mục tiêu lâu dài của chúng ta là cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông thôn. Chúng ta cần có các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh còn là để ngay hiện nay đã có được những điểm tựa kinh tế xã hội chủ nghĩa về mặt kinh tế ở nông thôn, những điểm tựa này là cần thiết để củng cố sự liên kết, cần thiết để đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong khối liên kết ngay từ bây giờ. Liệu chúng ta có thể đặt hy vọng vào việc tạo ra và phát triển những điểm tựa như vậy không ? Tôi tin chắc rằng chúng ta có thể và phải hy vọng vào việc đó. Trung ương hợp tác xã sản xuất

nông nghiệp toàn Nga[54] cho biết họ đã có những hợp đồng với các nông trang tập thể, các ác-ten và các tổ cày chung ; theo những hợp đồng đó thì họ sẽ nhận được của các đơn vị ấy khoảng 40 triệu hay 50 triệu pút lúa mì. Còn về các nông trường quốc doanh, thì số liệu cho biết rằng năm nay các nông trường quốc doanh cũ và mới của chúng ta cũng phải cung cấp khoảng 25 triệu hay 30 triệu pút lúa mì hàng hóa.

Nếu chúng ta cộng vào số lúa mì này thêm 30 - 35 triệu pút mà Hợp tác xã nông nghiệp sẽ thu được của các hộ nông dân cá thể đã ký hợp đồng, thì chúng ta sẽ hoàn toàn đảm bảo có trên 100 triệu pút lúa mì có thể dùng làm dự trữ nhất định, ít nhất cũng là trên thị trường trong nước. Điều này dẫu sao cũng có một ý nghĩa nào đó.

Như vậy các đồng chí đã thấy những *kết quả* đầu tiên mà các điểm tựa kinh tế xã hội chủ nghĩa của chúng ta ở nông thôn đã đưa lại.

Từ đó rút ra được cái gì ? Từ đó ta thấy sai lầm là ở những đồng chí nào nghĩ rằng giai cấp công nhân bất lực trong việc bảo vệ những vị trí xã hội chủ nghĩa của mình ở nông thôn, rằng giai cấp công nhân chỉ còn có một cách là nhượng bộ vô cùng tận và không ngừng từ bỏ những vị trí của mình cho các thành phần tư bản chủ nghĩa. Không, thưa các đồng chí, điều này không đúng. Ở nông thôn. Giai cấp công nhân không yếu đến nỗi như một người quan sát nông cạn vẫn tưởng. Cái triết lý buồn thảm đó không có một chút nào giống chủ nghĩa bôn-sê-vích. Giai cấp công nhân có cả một loạt điểm tựa *kinh tế* ở nông thôn, dưới hình thức các nông trường quốc doanh, nông trang tập thể, hợp tác xã cung tiêu, dựa vào đó giai cấp công nhân có thể củng cố sự liên kết với nông thôn, cô lập bọn cu-lắc và bảo đảm sự lãnh đạo của mình. Cuối cùng, giai cấp công nhân có một số điểm tựa chính trị ở nông thôn, đó là các Xô-viết, đó là các nông dân nghèo có tổ chức v.v., dựa vào đó nó có thể củng cố vị trí của mình ở nông thôn.

Dựa vào những cơ sở kinh tế và chính trị đó ở nông thôn, và sử dụng tất cả các phương tiện và lực lượng (những vị trí then chốt, v.v.) mà chuyên chính vô sản có trong tay,

đảng và Chính quyền xô-viết có thể vững tin tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, củng cố từng bước khối liên minh công nông và củng cố từng bước sự lãnh đạo của giai cấp công nhân trong khối liên minh này.

Về vấn đề này cần đặc biệt chú ý đến công tác trong nông dân nghèo. Cần phải coi điều sau đây như một quy luật : công tác của chúng ta trong nông dân nghèo được tiến hành càng tốt và càng có kết quả, thì uy tín của Chính quyền xô-viết ở nông thôn càng lớn, và trái lại, công tác của chúng ta đối với nông dân nghèo càng xấu thì uy tín của Chính quyền xô-viết càng hạ.

Chúng ta thường nói đến sự liên minh với trung nông. Nhưng trong điều kiện của chúng ta, để củng cố sự liên minh này, cần phải tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống bọn cu-lắc, chống các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn. Vì vậy đại hội XV của đảng ta đã hoàn toàn đúng khi đưa ra khẩu hiệu đẩy mạnh cuộc tấn công vào bọn cu-lắc. Nhưng cuộc đấu tranh chống bọn cu-lắc liệu có thể thắng lợi được không, nếu công tác trong nông dân nghèo không được đẩy mạnh, nếu không phát động nông dân nghèo đứng lên chống bọn cu-lắc, nếu không thường xuyên giúp đỡ nông dân nghèo ? Rõ ràng là không thể được. Trung nông là một giai cấp ngả nghiêng. Nếu công tác của chúng ta đối với nông dân nghèo được tiến hành xấu, nếu nông dân nghèo chưa phải là một chỗ dựa có tổ chức của Chính quyền xô-viết, thì bọn cu-lắc cảm thấy chúng mạnh và trung nông ngả về phía bọn cu-lắc. Trái lại, nếu công tác của chúng ta đối với nông dân nghèo được tiến hành tốt, nếu nông dân nghèo là chỗ dựa có tổ chức của Chính quyền xô-viết, thì bọn cu-lắc cảm thấy chúng bị bao vây, và trung nông ngả về phía giai cấp công nhân.

Vì vậy tôi nghĩ rằng một trong những nhiệm vụ trước mắt thiết yếu nhất của đảng ta là đẩy mạnh công tác trong nông dân nghèo, tổ chức việc thường xuyên giúp đỡ nông dân nghèo, và cuối cùng biến nông dân nghèo thành chỗ dựa có tổ chức của giai cấp công nhân ở nông thôn.

TỔNG KẾT HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) TOÀN LIÊN-XÔ HỌP HỒI THÁNG BẢY

Báo cáo đọc tại hội nghị những người tích cực của đảng bộ Lê-nin-gờ-rát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ngày 13 tháng Bảy 1928

Các đồng chí ! Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương vừa bế mạc đã thảo luận hai loại vấn đề.

Loại thứ nhất gồm những vấn đề có liên quan đến những vấn đề cơ bản của Quốc tế Cộng sản sẽ thảo luận trong đại hội VI sắp tới.

Loại thứ hai gồm những vấn đề có liên quan đến sự nghiệp xây dựng nông nghiệp của chúng ta ở Liên-xô, — vấn đề lúa mì và thu mua lúa mì, — và vấn đề đảm bảo đầy đủ cho công nghiệp của chúng ta những người trí thức kỹ thuật, những cán bộ trí thức xuất thân từ giai cấp công nhân.

Chúng ta hãy bắt đầu từ loại vấn đề thứ nhất.

I

NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN

1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA ĐẠI HỘI VI QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Trong lúc này những vấn đề cơ bản đặt ra trước đại hội VI Quốc tế Cộng sản là những vấn đề gì ?

Nếu muốn nói đến giai đoạn đã trải qua giữa đại hội V và đại hội VI, thì trước hết, cần nói đến những mâu thuẫn đã chín muồi của phe đế quốc chủ nghĩa trong thời gian đó.

Đó là những mâu thuẫn gì ?

Lúc bấy giờ, trước khi họp đại hội V, chúng ta còn ít nói đến mâu thuẫn Anh - Mỹ là mâu thuẫn cơ bản. Thậm chí lúc bấy giờ thông thường người ta còn nói đến sự đồng minh Anh - Mỹ. Nhưng trái lại mọi người lại càng sẵn sàng nói đến những mâu thuẫn giữa Anh và Pháp, giữa Mỹ và Nhật, giữa các nước thắng trận và các nước bại trận. Sự khác nhau giữa thời kỳ đó với thời kỳ hiện nay là ở chỗ trong số những mâu thuẫn của phe tư bản chủ nghĩa thì mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản Mỹ với chủ nghĩa tư bản Anh. Dù là xét đến vấn đề dầu lửa, một vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với việc xây dựng kinh tế tư bản chủ nghĩa cũng như đối với chiến tranh ; dù là xét đến vấn đề thị trường tiêu thụ những hàng hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự sống còn và phát triển của chủ nghĩa tư bản thế giới, vì không thể sản xuất hàng hóa nếu không đảm bảo việc tiêu thụ đầy đủ hàng hóa đó ; dù là xét đến vấn đề xuất khẩu tư bản, một nét hết sức đặc trưng của giai đoạn đế quốc chủ nghĩa ; sau hết, dù là xét đến vấn đề những con đường dẫn tới việc đảm bảo thị trường tiêu thụ hoặc thị trường nguyên liệu, — thì tất cả những vấn đề cơ bản đó đều quy vào một vấn đề cơ bản, tức vấn đề cuộc đấu tranh giữa Anh và Mỹ giành quyền bá chủ thế giới. Nước Mỹ, một nước có chủ nghĩa tư bản phát triển cao độ, dù là nhúng vào đâu, vào Trung-quốc, vào

các thuộc địa, vào Nam Mỹ, hoặc vào châu Phi, — thì ở khắp nơi nó đều vấp phải những trở ngại to lớn, đó là những trận địa đã được củng cố từ trước của nước Anh.

Đương nhiên, điều đó không thủ tiêu những mâu thuẫn khác trong phe tư bản chủ nghĩa : giữa Mỹ và Nhật, Anh và Pháp Pháp và Ý, Đức và Pháp, v.v. Nhưng điều đó có nghĩa là trong một khía cạnh nào đó, những mâu thuẫn ấy đều dựa vào mâu thuẫn cơ bản giữa nước Anh tư bản chủ nghĩa, là ngôi sao đang lặn, với nước Mỹ tư bản chủ nghĩa, là ngôi sao đang ở trạng thái đi lên.

Mâu thuẫn cơ bản đó chứa đựng cái gì ? Có thể là chứa đựng chiến tranh. Khi hai người khổng lồ va chạm nhau, khi chúng cảm thấy chật hẹp trên trái đất, thì chúng cố gắng dọ sức để giải quyết, bằng chiến tranh, vấn đề tranh chấp về quyền bá chủ thế giới.

Đó là điểm thứ nhất cần chú ý.

Mâu thuẫn thứ hai là mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc với các thuộc địa. Chúng ta đã thấy mâu thuẫn đó ngay trước khi họp đại hội V. Nhưng chỉ đến nay, mâu thuẫn đó mới mang tính chất gay gắt. Khi đó chúng ta chưa thấy một sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng Trung-quốc, chưa có một sự cựa mình mạnh mẽ của hàng triệu quần chúng công nhân và nông dân Trung-quốc, như một năm trước đây và như hiện nay. Nhưng thế chưa phải là đã hết. Cũng vào thời gian đó, tức là trước khi họp đại hội V của Quốc tế Cộng sản, chúng ta chưa thấy một phong trào công nhân và đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn-độ sôi nổi mạnh mẽ như hiện nay. Hai sự kiện cơ bản đó đã đặt ra một cách trực diện vấn đề thuộc địa và nửa thuộc địa.

Sự phát triển của mâu thuẫn đó chứa đựng khả năng gì ? Nó chứa đựng khả năng nổ ra các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở các thuộc địa và sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc.

Tình hình đó cũng cần chú ý đến.

Sau hết, mâu thuẫn thứ ba là mâu thuẫn giữa thế giới tư bản chủ nghĩa với Liên-xô, mâu thuẫn này không giảm đi mà còn tăng lên. Nếu trước khi họp đại hội V Quốc tế Cộng sản,

có thể nói là đã hình thành một thế cân bằng nào đó, mặc dù không vững vàng, nhưng ít nhiều có tính chất lâu dài, giữa hai thế giới, giữa hai thế giới đối lập, giữa thế giới Xô-viết và thế giới tư bản chủ nghĩa, — thì ngày nay, chúng ta lại có tất cả những căn cứ để khẳng định rằng thời hạn của sự cân bằng đó đang hết.

Không cần nói cũng rõ rằng sự phát triển của mâu thuẫn đó không thể không chứa đựng nguy cơ nổ ra một cuộc vũ trang can thiệp.

Cần thấy rằng đại hội VI cũng sẽ chú ý đến cả tình hình đó.

Như vậy, tất cả những mâu thuẫn đó nhất định sẽ dẫn tới một nguy cơ cơ bản, — nguy cơ nổ ra những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và những cuộc can thiệp mới.

Vì vậy, nguy cơ những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới và những cuộc can thiệp mới là vấn đề cơ bản của thời đại hiện nay.

Hình thức phổ biến nhất của sự ru ngủ giai cấp công nhân và làm cho giai cấp công nhân lãng quên cuộc đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh là chủ nghĩa hòa bình tư sản hiện nay cùng với Hội Quốc liên của nó, với sự tuyên truyền về «hòa bình», «cấm» chiến tranh, sự ba hoa về «giải trừ quân bị» v.v.

Nhiều người nghĩ rằng chủ nghĩa hòa bình đế quốc chủ nghĩa là công cụ của hòa bình. Điều đó hoàn toàn không đúng. Chủ nghĩa hòa bình đế quốc chủ nghĩa là công cụ để chuẩn bị chiến tranh và để che đậy sự chuẩn bị đó bằng những lời giả nhân giả nghĩa về hòa bình. Nếu không có chủ nghĩa hòa bình đó và công cụ của nó, tức Hội Quốc liên, thì không thể chuẩn bị chiến tranh trong điều kiện hiện nay được.

Có những người ngây thơ nghĩ rằng nếu có chủ nghĩa hòa bình đế quốc chủ nghĩa, thì tức là sẽ không có chiến tranh. Điều đó hoàn toàn không đúng. Trái lại, người nào muốn đạt được chân lý, thì người đó phải lật ngược luận điểm đó và nói: vì chủ nghĩa hòa bình đế quốc chủ nghĩa với Hội Quốc liên của nó đang thịnh hành, nên chắc chắn là sẽ có những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới và những cuộc can thiệp mới.

Và điều quan trọng nhất trong tất cả các vấn đề đó là ở chỗ đảng xã hội-dân chủ là người truyền dẫn chủ yếu chủ nghĩa hòa bình đế quốc chủ nghĩa vào giai cấp công nhân, — như vậy nó là chỗ dựa chủ yếu của chủ nghĩa tư bản trong giai cấp công nhân trong việc chuẩn bị những cuộc chiến tranh mới và những cuộc can thiệp mới.

Nhưng nếu để chuẩn bị những cuộc chiến tranh mới thì chỉ riêng chủ nghĩa hòa bình thôi cũng không đủ, dù thậm chí nếu nó, tức chủ nghĩa hòa bình đó, có được sự ủng hộ của một lực lượng quan trọng như đảng xã hội-dân chủ. Muốn chuẩn bị những cuộc chiến tranh mới, còn cần phải có một số thủ đoạn đàn áp quần chúng ở các trung tâm đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa đế quốc không thể tác chiến, nếu không củng cố hậu phương của chủ nghĩa đế quốc. Không thể củng cố hậu phương của chủ nghĩa đế quốc, nếu không đàn áp công nhân. Chính vì thế mà có chủ nghĩa phát-xít.

Do đó những mâu thuẫn bên trong của các nước tư bản chủ nghĩa, những mâu thuẫn giữa lao động và tư bản, càng gay gắt thêm.

Một mặt, thông qua đảng xã hội-dân chủ mà tuyên truyền chủ nghĩa hòa bình để chuẩn bị một cách kết quả hơn những cuộc chiến tranh mới. Mặt khác, dùng những phương pháp phát-xít để đàn áp giai cấp công nhân ở hậu phương, đàn áp các đảng cộng sản ở hậu phương, để sau này tiến hành chiến tranh và can thiệp được kết quả hơn, — đó là con đường chuẩn bị những cuộc chiến tranh mới.

Do đó, những nhiệm vụ của các đảng cộng sản là :

Thứ nhất, đấu tranh không ngừng chống chủ nghĩa xã hội-dân chủ về mọi mặt, cả về mặt kinh tế lẫn mặt chính trị, kể cả việc vạch trần chủ nghĩa hòa bình tư sản và nhiệm vụ tranh thủ đa số trong giai cấp công nhân đứng về phía chủ nghĩa cộng sản.

Thứ hai, thành lập một mặt trận thống nhất giữa công nhân trong những nước tiên tiến với quần chúng lao động ở các thuộc địa để ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, hoặc nếu nổ ra chiến tranh thì biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến

đánh tan chủ nghĩa phát-xít, lật đổ chủ nghĩa tư bản, thiết lập Chính quyền xô-viết, giải phóng các thuộc địa khỏi ách nô lệ, tổ chức việc bảo vệ bằng mọi cách nước Cộng hòa xô-viết đầu tiên trên thế giới.

Đó là những vấn đề và những nhiệm vụ cơ bản đặt ra trước đại hội VI.

Nếu các đồng chí đọc chương trình nghị sự của đại hội VI Quốc tế Cộng sản, thì sẽ thấy rõ rằng Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã chú ý đến những vấn đề và những nhiệm vụ đó.

2. CƯƠNG LĨNH CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Vấn đề cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản có quan hệ mật thiết với những vấn đề cơ bản của phong trào công nhân quốc tế.

Ý nghĩa cực kỳ quan trọng của cương lĩnh Quốc tế Cộng sản là ở chỗ nó đã xác định một cách khoa học những nhiệm vụ cơ bản của phong trào cộng sản, vạch ra những đường lối cơ bản để giải quyết những nhiệm vụ ấy và do đó làm cho các chi bộ Quốc tế Cộng sản thấy rõ được mục tiêu và biện pháp, mà nếu không thấy rõ được mục tiêu và biện pháp thì không thể vững tin tiến lên được.

Bây giờ xin nói một vài lời về những đặc điểm của bản dự thảo cương lĩnh Quốc tế Cộng sản do tiểu ban cương lĩnh trong Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản đệ trình. Ít nhất cũng có thể nêu ra bảy đặc điểm sau đây.

1. Bản dự thảo đưa ra một cương lĩnh không phải dành riêng cho từng đảng cộng sản ở những nước riêng biệt nào đó, mà là chung cho tất cả các đảng cộng sản ; nó đề ra những điểm chung và cơ bản của các đảng. Do đó, nó có tính chất nguyên tắc - lý luận.

2. Trước kia, người ta thường đề ra cương lĩnh cho các dân tộc « văn minh ». Khác với điều đó, bản dự thảo cương lĩnh chú ý đến tất cả các dân tộc trên thế giới, cả da trắng lẫn da đen, cả chính quốc lẫn thuộc địa. Do đó, nó có tính chất quốc tế sâu sắc, và phổ biến.

3. Bản dự thảo xuất phát không phải từ chủ nghĩa tư bản ở một nước hay một châu nào đó, mà từ toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới, đem đối lập hệ thống đó với hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa thế giới. Do đó, nó khác với tất cả các cương lĩnh đã có từ trước đến nay.

4. Bản dự thảo xuất phát từ tính chất phát triển không đều của các nước tư bản chủ nghĩa và đã rút ra kết luận về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở riêng từng nước, và thấy được viễn cảnh hình thành hai trung tâm hấp dẫn song song : trung tâm tư bản chủ nghĩa thế giới và trung tâm xã hội chủ nghĩa thế giới.

5. Thay cho khẩu hiệu Liên bang châu Âu, bản dự thảo đề ra khẩu hiệu liên bang các nước cộng hòa xô-viết gồm các nước phát triển và các nước thuộc địa đã tách khỏi và đang tách khỏi hệ thống đế quốc chủ nghĩa, liên bang này đối lập với hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới trong cuộc đấu tranh của nó cho chủ nghĩa xã hội thế giới.

6. Bản dự thảo chĩa mũi nhọn vào đảng xã hội-dân chủ là chỗ dựa chủ yếu của chủ nghĩa tư bản trong giai cấp công nhân và là kẻ thù chính của chủ nghĩa cộng sản, bản dự thảo cho rằng tất cả những khuynh hướng khác trong giai cấp công nhân (chủ nghĩa vô chính phủ, chủ nghĩa công đoàn - vô chính phủ, chủ nghĩa xã hội công hội[55], v.v.) thực tế đều là biến tướng của chủ nghĩa xã hội-dân chủ.

7. Bản dự thảo đưa lên hàng đầu nhiệm vụ củng cố các đảng cộng sản ở phương Tây cũng như ở phương Đông, coi đó là điều kiện tiên quyết để bảo đảm sự độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, và sau nữa là bảo đảm nền chuyên chính vô sản.

Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương, về cơ bản, đã tán thành bản dự thảo cương lĩnh Quốc tế Cộng sản, và giao trách nhiệm cho các đồng chí có những ý kiến bổ sung sửa đổi bản dự thảo, phải đưa những ý kiến đó cho tiểu ban cương lĩnh của đại hội VI.

Tình hình các vấn đề của Quốc tế Cộng sản là như vậy.

Bây giờ, chúng ta chuyển sang những vấn đề xây dựng ở trong nước chúng ta.

II

NHỮNG VẤN ĐỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở LIÊN-XÔ

1. VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH THU MUA LÚA MÌ

Xin cho phép tôi đưa ra một tài liệu lịch sử nho nhỏ.

Chúng ta thấy tình hình gì cho tới ngày 1 tháng Giêng năm nay ? Các đồng chí được biết qua các văn kiện của đảng rằng cho tới ngày 1 tháng Giêng năm nay, chúng ta bị hụt mất 128 triệu pút lúa mì so với số lúa chúng ta có năm trước. Tôi sẽ không nói nhiều đến những nguyên nhân của hiện tượng đó : những nguyên nhân ấy đã được nói rõ trong các văn kiện của đảng đã được công bố trên các báo. Hiện nay, điều quan trọng đối với chúng ta là ở chỗ chúng ta đã bị hụt mất 128 triệu pút. Nhưng trong khi đó, từ nay đến mùa đường xá trở nên lầy lội, chúng ta chỉ còn vẻn vẹn 2 - 3 tháng. Như vậy, chúng ta phải lựa chọn : hoặc giả phải bù lại chỗ thiếu hụt và xác định một nhịp độ bình thường cho việc thu mua lúa mì về sau này, hoặc giả sẽ bị đứng trước nạn khủng hoảng trầm trọng không thể tránh khỏi của toàn bộ nền kinh tế quốc dân của chúng ta.

Cần phải làm gì để bù lại chỗ thiếu hụt ? Trước hết, cần phải đánh vào bọn cu-lắc và bọn đầu cơ tích trữ đã làm tăng vọt giá lúa mì và đe dọa nước nhà bị nạn đói. Thứ nữa, cần phải chở đến những vùng lúa mì một số lượng tối đa các hàng hóa. Sau hết, cần phải phát động tất cả các tổ chức đảng của chúng ta và tạo nên một sự chuyển biến trong toàn bộ công tác thu mua lúa mì của chúng ta bằng cách khắc phục tác phong buông trôi bỏ mặc. Như vậy là chúng ta đã buộc phải áp dụng những biện pháp đặc biệt. Những biện pháp đem thi hành đã có tác dụng, đến cuối tháng Ba chúng ta đã thu mua được 275 triệu pút lúa mì. Chúng ta không những đã bù lại được chỗ thiếu hụt, chúng ta không những đã ngăn ngừa được

cuộc khủng hoảng của toàn bộ nền kinh tế, chúng ta không những đã đuổi kịp nhịp độ thu mua lúa mì hồi năm ngoái, mà chúng ta còn tất cả mọi khả năng để thoát khỏi nạn khủng hoảng về thu mua một cách êm thấm, nếu như trong những tháng sắp tới (tháng Tư, tháng Năm, tháng Sáu) chúng ta giữ vững được nhịp độ thu mua đôi chút bình thường.

Song, do việc lúa mùa thu ở miền Nam U-cơ-ren và một phần ở Bắc Cáp-ca-dơ bị thất bát, nên toàn bộ U-cơ-ren và một phần Bắc Cáp-ca-dơ đã không còn là những khu vực cung cấp nữa, và đã làm thiệt cho nước Cộng hòa 2 - 3 chục triệu pút lúa mì. Tình hình đó cộng với việc sử dụng lúa mì một cách quá mức mà chúng ta đã phạm phải, đã làm cho chúng ta không thể không thúc đẩy mạnh hơn nữa việc thu mua ở các khu vực khác và do đó đã đụng đến số lúa mì phòng bị của nông dân, điều đó không thể không làm cho tình hình xấu đi.

Nếu vào tháng Giêng — tháng Ba, chúng ta đã thu mua được gần 300 triệu pút lúa mì, kể cả những dự trữ *cơ động* của nông dân, thì trong khoảng thời gian tháng Tư - tháng Sáu, chúng ta đã không thu mua nổi một trăm triệu pút vì ở đây chúng ta đành phải đụng đến những dự trữ *phòng xa* của nông dân trong điều kiện tình hình triển vọng của mùa màng còn chưa được rõ ràng. Nhưng dù sao vẫn cứ phải thu mua lúa mì. Do đó, đã có những sự tái phạm trở lại những biện pháp đặc biệt, những hành động chuyên quyền về hành chính, vi phạm pháp chế cách mạng, kiểm tra các nông hộ, khám xét một cách bất hợp pháp v.v., đã làm cho tình hình chính trị trong nước sút kém đi và uy hiếp khối đoàn kết.

Đó có phải là đã có sự mất đoàn kết không ? Không, đó không phải là sự mất đoàn kết. Có thể, đó chỉ là một điều không đáng kể chăng ? Không, đó không phải là một điều không đáng kể. Đó là một sự uy hiếp khối đoàn kết giữa giai cấp công nhân và nông dân. Chính các điều đó đã giải thích tại sao một số cán bộ đảng ta thiếu thái độ bình tĩnh và cương quyết để đánh giá tình hình một cách tỉnh táo và không phóng đại.

Về sau, triển vọng mùa màng đã tốt và việc từ bỏ phần nào những biện pháp đặc biệt đã ổn định tình hình và làm cho tình hình trở nên tốt hơn.

Thực chất những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì là gì ? Căn nguyên của những khó khăn ở đâu ? Hiện nay chúng ta đạt được số diện tích trồng trọt lúa mì gần bằng diện tích thời kỳ trước chiến tranh (tất cả chỉ ít hơn có 5 phần trăm thôi), phải chăng đó không phải là sự thật ? Hiện nay chúng ta sản xuất lúa mì với số lượng gần như số lượng thời kỳ trước chiến tranh (gần 5 tỷ pút, tất cả chỉ ít hơn có 200-300 triệu pút), phải chăng đó không phải là sự thật ? Mặc dù có tình hình đó, chúng ta sản xuất lúa mì hàng hóa ít hơn một nửa so với thời kỳ trước chiến tranh, nguyên nhân ở đâu ?

Đó là vì tình trạng phân tán của nền nông nghiệp nước ta. Nếu trước chiến tranh chúng ta có gần 16 triệu nông hộ, thì hiện nay chúng ta có ít nhất là 24 triệu nông hộ, thêm vào đó tình trạng phân nhỏ tiếp tục những nông hộ và ruộng đất của nông dân vẫn còn tiếp tục. Mà nền kinh tế tiểu nông là cái gì ? Đó là một nền kinh tế ít có tính chất hàng hóa nhất, ít sinh lợi nhất, và có tính chất tự cấp tự túc nhất và chỉ có 12-15 phần trăm tính chất hàng hóa. Trong khi đó những thành phố và nền công nghiệp của chúng ta thì phát triển hết tốc lực, công cuộc xây dựng được phát triển lên và nhu cầu về lúa mì hàng hóa tăng lên với tốc độ cực kỳ nhanh. Đó là căn nguyên của những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì.

Lê-nin nói về vấn đề đó trong bài diễn văn ***Bàn về thuế lương thực*** của Người như sau :

« Nếu kinh tế nông dân có thể phát triển hơn nữa, thì cần phải đảm bảo chắc chắn cả bước quá độ tiến lên hơn nữa, và bước quá độ tiến lên nữa đó nhất định là ở chỗ làm thế nào để nền kinh tế tiểu nông biệt lập ít có lợi nhất và lạc hậu nhất, dần dần sẽ tập hợp lại để tổ chức thành một nền nông nghiệp tập thể quy mô

lớn. Về tất cả những điều đó những người xã hội chủ nghĩa luôn luôn nhận thức như vậy. Chính đó cũng là quan điểm của đảng cộng sản chúng ta » (tập XXVI, tr. 299)*.

Đó là căn nguyên của những khó khăn của chúng ta trên mặt trận lúa mì.

Đâu là lối thoát khỏi tình hình đó ?

Thứ nhất, lối thoát là ở chỗ đẩy mạnh kinh tế tiểu và trung nông, hết sức ủng hộ để phát triển sản lượng thu hoạch của nó, năng suất của nó. Nhiệm vụ của ta là thay thế cày gỗ bằng cày sắt, cung cấp hạt giống cùng loại, cung cấp phân bón, cung cấp các loại máy nhỏ, thu hút những nông hộ cá thể vào màng lưới hợp tác xã rộng lớn, ký những hợp đồng (những giao kèo) với cả hàng loạt các làng. Có một phương pháp ký kết hợp đồng giữa các hợp tác xã nông nghiệp với cả hàng loạt các làng, mà mục đích là cung cấp hạt giống cho nông dân và do đó có được kết quả cao hơn mặt sản lượng thu hoạch, đảm bảo việc nông dân kịp thời giao lúa mì cho Nhà nước, thưởng cho họ về việc đó dưới hình thức trả thêm một ít cộng vào giá quy ước và thiết lập những mối quan hệ vững chắc giữa Nhà nước và nông dân. Kinh nghiệm chỉ rõ rằng phương pháp đó đã đem lại những hiệu quả rõ rệt.

Có một số người nghĩ rằng kinh tế nông dân cá thể đã lỗi thời và không cần phải ủng hộ họ nữa. Các đồng chí, điều đó không đúng. Đường lối của những người đó không có chút nào giống với đường lối của đảng ta.

Mặt khác, có một số người nghĩ rằng kinh tế nông dân cá thể là cái đinh đầu tiên và tột cùng của nông nghiệp nói chung. Điều đó cũng không đúng. Hơn nữa, những người đó rõ ràng là đã vi phạm những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin.

Chúng ta không cần cả những kẻ gièm pha chê bai, cả những kẻ ca ngợi nền kinh tế nông dân cá thể. Chúng ta cần những nhà chính trị có đầu óc tỉnh táo biết cách thu được ở nền kinh

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 264. *(B.T.)*

tế nông dân cá thể đến mức tối đa những cái gì có thể thu được, và đồng thời biết cách dần dần chuyển nền kinh tế cá thể lên con đường tập thể.

Thứ hai, lối thoát là ở chỗ dần dần tập hợp các nông hộ tách biệt của tiểu nông và trung nông thành những đơn vị kinh tế tập thể lớn và hợp tác xã với tư cách là những tổ chức hoàn toàn tự nguyện, canh tác trên cơ sở kỹ thuật mới, trên cơ sở máy kéo và những máy móc nông nghiệp khác.

Ưu thế của những nông trang tập thể so với những đơn vị kinh tế nhỏ, là ở chỗ nào ? Ở chỗ nông trang tập thể là những đơn vị kinh tế lớn và do đó có khả năng sử dụng tất cả những thành tựu khoa học và kỹ thuật, sinh lợi hơn và vững chắc hơn, có năng suất cao hơn và nhiều sản phẩm hàng hóa hơn. Không nên quên rằng những nông trang tập thể có từ 30 đến 35 phần trăm sản phẩm hàng hóa, và sản lượng thu hoạch mỗi đê-xi-a-tin của nông trang tập thể đôi khi lên đến 200 pút và hơn nữa.

Sau hết, lối thoát là ở chỗ hoàn thiện những nông trường quốc doanh cũ và thiết lập những nông trường quốc doanh lớn mới. Nên nhớ rằng những nông trường quốc doanh là những đơn vị kinh tế sản xuất sản phẩm hàng hóa nhiều nhất. Chúng ta có những nông trường quốc doanh cung cấp ít nhất là 60 phần trăm sản phẩm hàng hóa.

Nhiệm vụ là ở chỗ kết hợp đúng đắn tất cả ba nhiệm vụ đó và tăng cường công tác trên tất cả ba mặt đó.

Đặc điểm của thời kỳ hiện nay là ở chỗ nếu chỉ hoàn thành nhiệm vụ thứ nhất nhằm đẩy mạnh nền kinh tế tiểu nông và trung nông cá thể — đó vẫn là nhiệm vụ chủ yếu trong công tác của chúng ta trong lĩnh vực nông nghiệp — thì không đủ để giải quyết toàn bộ nhiệm vụ chung.

Đặc điểm của thời kỳ hiện nay là ở chỗ bổ sung nhiệm vụ thứ nhất bằng hai nhiệm vụ thực tế mới : đẩy mạnh những nông trang tập thể và hoàn thiện các nông trường quốc doanh.

Nhưng ngoài những nguyên nhân cơ bản, còn có những nguyên nhân đặc biệt, những nguyên nhân nhất thời, đã biến những khó khăn về thu mua của chúng ta thành cuộc khủng

hoảng về thu mua. Những nguyên nhân đó là gì ? Nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đã nêu ra một số nguyên nhân đó như sau :

a) tình trạng mất thế cân bằng về thị trường và tình trạng đó trở nên gay gắt do sức mua của nông dân tăng lên nhanh hơn so với việc cung cấp hàng công nghiệp, — sở dĩ có tình trạng đó là vì mức thu nhập của nông thôn tăng lên do được mùa mấy vụ, đặc biệt là mức thu nhập tăng lên của các tầng lớp khá giả và cu-lắc ở nông thôn ;

b) mối quan hệ bất hợp lý giữa giá lúa mì và giá các sản phẩm khác của nông nghiệp, điều đó làm giảm bớt nguồn kích thích việc bán phần lúa mì thừa, song lại là điều mà đảng chưa thể sửa đổi vào mùa xuân năm nay, vì làm như thế sẽ xâm phạm đến lợi ích của các tầng lớp nghèo nàn ở nông thôn ;

c) những sai lầm trong việc lãnh đạo về kế hoạch, chủ yếu là về mặt chuyên chở hàng đến một cách kịp thời và về mặt thuế khóa (thuế thấp đối với các tầng lớp giàu có ở nông thôn), cũng như về mặt tiêu thụ lúa mì không đúng ;

d) khuyết điểm của các tổ chức thu mua, tổ chức đảng và xô-viết (không có trận tuyến thống nhất, không có tính tích cực, trông vào sự tự phát) ;

đ) sự vi phạm pháp chế cách mạng, chuyên quyền về hành chính, kiểm tra các nông hộ, một phần nào đóng cửa các chợ địa phương, v.v. ;

e) các phần tử tư bản chủ nghĩa ở thành thị và ở nông thôn (bọn cu-lắc, bọn đầu cơ tích trữ) lợi dụng tất cả những khuyết điểm đó để phá hoại công tác thu mua lúa mì và làm cho tình hình chính trị trong nước xấu đi.

Nếu những nguyên nhân có tính chất chung đòi hỏi phải mất nhiều năm để thủ tiêu những nguyên nhân đó, thì đối với những nguyên nhân có tính chất đặc biệt và tạm thời, hoàn toàn có thể thủ tiêu ngay từ bây giờ để ngăn ngừa khả năng tái diễn cuộc khủng hoảng về thu mua lúa mì.

Cần phải làm gì để thủ tiêu tất cả những nguyên nhân đặc biệt đó ?

Để làm điều đó, cần phải :

a) lập tức bãi bỏ việc kiểm tra các nông hộ, bỏ những sự khám xét bất hợp pháp và mọi hành vi vi phạm pháp chế cách mạng ;

b) lập tức thanh toán tất cả mọi hành vi tái phạm những phương pháp của chế độ trưng mua lương thực thừa và bất kỳ một mưu toan nào định đóng cửa chợ búa, đồng thời Nhà nước bảo đảm những hình thức mềm dẻo để điều chỉnh việc buôn bán ;

c) nâng cao một chút giá lúa mì đồng thời có sự xê xích giá tùy theo vùng và tùy theo loại ngũ cốc ;

d) tổ chức việc chuyên chở đúng đắn các hàng hóa đến những vùng thu mua lúa mì ;

đ) tổ chức đúng đắn việc cung cấp lúa mì, không cho phép sử dụng quá mức ;

e) nhất thiết phải lập kho dự trữ lúa mì của Nhà nước.

Nếu thực hiện một cách trung thực và có hệ thống những biện pháp đó trong điều kiện được mùa tốt như hiện nay, thì nhất định sẽ tạo nên một tình hình gạt bỏ được sự cần thiết phải áp dụng bất kỳ biện pháp đặc biệt nào trong đợt thu mua lúa mì sắp tới.

Nhiệm vụ trước mắt của đảng là theo dõi việc thực hiện chính xác những biện pháp đó.

Do những khó khăn về lúa mì, trước chúng ta đã xuất hiện vấn đề đoàn kết, vấn đề số phận sau này của khối liên minh công nông, vấn đề biện pháp củng cố khối liên minh đó. Có người nói rằng ở nước ta không còn có sự đoàn kết nữa, rằng sự chia rẽ đã thay thế sự đoàn kết. Đương nhiên đó là những lời ngu xuẩn mà chỉ những kẻ bị hoảng hốt mới nói. Khi không còn sự đoàn kết nữa, thì nông dân sẽ mất hết tin tưởng vào ngày mai, sẽ thu mình lại an phận thủ thường, sẽ thôi không tin vào sự bền vững của Chính quyền xô-viết, là người thu mua chủ yếu lúa mì của nông dân, họ bắt đầu giảm bớt diện tích gieo trồng và vô luận thế nào cũng sẽ không dám mở rộng những diện tích đó, vì họ sợ rằng sẽ lại có người đến kiểm tra các nông hộ, khám xét, v.v. và tịch thu lúa mì của họ.

Nhưng thực ra chúng ta đã thấy gì ? Chúng ta đã thấy diện tích lúa mùa xuân đã được mở rộng ở khắp các vùng. Trong các vùng sản xuất lúa mì chủ yếu, nông dân đã mở rộng diện tích lúa mùa xuân từ 2 đến 15 và 20 phần trăm, đó là sự thật. Nông dân không tin vào tính vĩnh cửu của những biện pháp đặc biệt và họ có tất cả những căn cứ để hy vọng là giá lúa mì sẽ được tăng lên, điều đó há chưa rõ hay sao ? Sự chia rẽ gì mà lại như thế ? Đương nhiên điều đó không có nghĩa là hiện nay hoặc trước đây chúng ta không đứng trước nguy cơ mất đoàn kết. Nhưng từ đó mà đi đến kết luận là có sự chia rẽ thì có nghĩa là quẫn trí và trở thành nô lệ cho tính tự phát.

Một số đồng chí nghĩ rằng để củng cố sự đoàn kết, thì cần phải chuyển trọng tâm từ nông nghiệp nặng sang công nghiệp nhẹ (công nghiệp dệt) và cho rằng công nghiệp dệt là công nghiệp cơ bản và duy nhất có tác dụng « đoàn kết ». Các đồng chí, điều đó không đúng. Điều đó hoàn toàn không đúng!

Đương nhiên, công nghiệp dệt có một ý nghĩa rất to lớn để thực hiện sự lưu thông hàng hóa giữa công nghiệp xã hội chủ nghĩa và kinh tế nông dân. Nhưng dựa trên căn cứ đó mà nghĩ rằng công nghiệp dệt là cơ sở duy nhất cho sự liên kết, thì có nghĩa là phạm một sai lầm hết sức nghiêm trọng. Thực ra sự liên kết giữa công nghiệp và kinh tế nông dân không phải chỉ thể hiện trong lĩnh vực cung cấp vải hoa cần thiết cho sự tiêu dùng cá nhân của nông dân, mà còn trong cả lĩnh vực cung cấp kim loại, cung cấp hạt giống, phân bón, đủ các loại máy móc nông nghiệp cần thiết cho nông dân, là những người sản xuất lúa mì. Ấy là tôi cũng chưa nói đến một điều là bản thân công nghiệp dệt không thể phát triển và tồn tại được nếu không có sự phát triển của công nghiệp nặng và ngành công nghiệp chế tạo máy móc.

Sự liên kết là cần thiết không phải để bảo tồn và duy trì mãi mãi các giai cấp. Chúng ta cần có sự liên kết để làm cho nông dân xích gần lại với giai cấp công nhân, để cải tạo nông dân, cải tạo tâm lý cá nhân chủ nghĩa của họ, cải tạo họ theo tinh thần chủ nghĩa tập thể và do đó chuẩn bị việc thủ tiêu

và tiêu diệt các giai cấp trên cơ sở xã hội xã hội chủ nghĩa. Người nào không hiểu điều đó hoặc không muốn thừa nhận điều đó, thì người đó không phải là người mác-xít, người lê-nin-nít, mà là một « nhà triết học nông dân » nhìn về phía sau mà không nhìn về phía trước.

Vậy thì làm thế nào để cải tạo nông dân ? Trước hết và chủ yếu chỉ có trên cơ sở kỹ thuật mới, trên cơ sở lao động tập thể mới có thể cải tạo họ được.

Về vấn đề này, Lê-nin đã nói như sau :

« Công cuộc cải tạo người tiểu nông, cải tạo toàn bộ tâm lý và tập quán của họ là một công cuộc phải làm hàng thế hệ mới xong. Chỉ có cơ sở vật chất, kỹ thuật, việc đem những máy kéo và máy móc dùng trong nông nghiệp với quy mô lớn, việc điện khí hóa trên quy mô lớn, mới có thể giải quyết được vấn đề đó với người tiểu nông, mới có thể nói là làm cho toàn bộ tâm lý của họ trở nên lành mạnh được. Đó là biện pháp có thể cải tạo hết sức nhanh chóng người tiểu nông một cách căn bản » (tập XXVI, tr. 239)*.

Vấn đề thật rõ ràng : người nào muốn đảm bảo sự liên kết chỉ trong lĩnh vực công nghiệp dệt và quên lĩnh vực kim loại và máy móc có tác dụng cải tạo kinh tế nông dân trên cơ sở lao động tập thể, thì người đó muốn duy trì mãi mãi các giai cấp ; người đó không phải là người cách mạng vô sản mà là một « nhà triết học nông dân ».

Trong một chỗ khác, Lê-nin đã nói như sau :

« Chỉ khi nào chúng ta trên thực tế chứng minh được cho nông dân thấy tính ưu việt của lối canh tác chung, tập thể, hợp tác, theo lối ác-ten, chỉ khi nào chúng ta giúp đỡ được nông dân, thông qua những hợp tác xã, ác-ten, thì khi đó, giai cấp công nhân, nắm chính quyền Nhà nước trong tay, mới thật sự chứng minh cho nông dân thấy lẽ phải của mình, mới thật sự thu hút được hàng triệu triệu quần chúng nông dân đi theo mình một cách vững chắc và thật sự » (tập XXIV, tr. 579)**.

---

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 194. *(B.T.)*

** Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 30, tr. 173 - 174. *(B.T.)*

Bằng cách đó mới bảo đảm lôi kéo được hàng triệu quần chúng nông dân đi theo giai cấp công nhân, đi theo chủ nghĩa xã hội, lôi kéo một cách thật sự và vững chắc.

Đôi khi có người nói rằng để đảm bảo sự liên kết, chúng ta chỉ có một cách là nhượng bộ nông dân. Do xuất phát từ điểm đó, đôi khi họ vạch ra lý luận nhượng bộ liên tục, và cho rằng bằng những nhượng bộ liên tục giai cấp công nhân có thể tăng cường mình lên. Các đồng chí, điều đó không đúng. Điều đó hoàn toàn không đúng! Cái lý luận đó chỉ có thể làm hỏng toàn bộ sự nghiệp. Đó là lý luận tuyệt vọng.

Để củng cố sự liên kết, cần phải có, ngoài biện pháp nhượng bộ, hàng loạt các biện pháp khác, như những điểm dựa kinh tế ở nông thôn (các hợp tác xã phát triển, nông trang tập thể và nông trường quốc doanh phát triển) cũng như những điểm dựa chính trị (tăng cường công tác bần nông và đảm bảo sự giúp đỡ của bần nông).

Trung nông là một giai cấp dao động. Nếu chúng ta không được sự ủng hộ của bần nông, nếu Chính quyền xô-viết ở nông thôn còn yếu, thì trung nông có thể ngả nghiêng sang phía bọn cu-lắc. Và, ngược lại, nếu sự giúp đỡ của bần nông được đảm bảo, thì có thể nói một cách chắc chắn rằng trung nông sẽ ngả về phía Chính quyền xô-viết. Cho nên việc thường xuyên tiến hành công tác bần nông và đảm bảo cung cấp cho bần nông hạt giống cũng như lúa mì với giá rẻ, là nhiệm vụ trước mắt của đảng.

2. VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ VỀ NGÀNH XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP

Bây giờ chúng ta nói sang vấn đề đảm bảo cho công nghiệp nước ta có những cán bộ trí thức mới trong lĩnh vực kỹ thuật.

Đây là nói về những khó khăn của chúng ta trong lĩnh vực công nghiệp, những khó khăn đã bộc lộ ra sau vụ Sa-khơ-tư.

Đứng trên quan điểm hoàn thiện công nghiệp mà xét, thì thực chất vụ Sa-khơ-tư là ở chỗ nào? Thực chất và ý nghĩa

của vụ Sa-khơ-tư là : về mặt đảm bảo cho công nghiệp nước ta có một số lượng tối thiểu nào đó những chuyên gia trung thành với sự nghiệp của giai cấp công nhân, thì chúng ta hầu như tay không, hoàn toàn lạc hậu, lạc hậu không thể tưởng tượng được. Bài học rút ra trong vụ Sa-khơ-tư là : cần đẩy mạnh tốc độ bồi dưỡng, đào tạo một tầng lớp trí thức kỹ thuật mới xuất thân từ trong giai cấp công nhân, trung thành với sự nghiệp xã hội chủ nghĩa và có thể lãnh đạo được nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa nước ta về mặt kỹ thuật.

Điều đó không có nghĩa là chúng ta vứt bỏ những chuyên gia không có tư tưởng xô-viết, hoặc không phải là đảng viên cộng sản, nhưng đồng ý hợp tác với Chính quyền xô-viết. Không, không phải có nghĩa như thế. Chúng ta từ nay về sau sẽ còn dùng mọi biện pháp, cố hết sức để thu hút những chuyên gia ngoài đảng, những kỹ thuật viên ngoài đảng sẵn sàng cùng đi với Chính quyền xô-viết trong công cuộc xây dựng nền công nghiệp nước ta. Chúng ta hoàn toàn không đòi hỏi họ phải vứt bỏ ngay bây giờ, hoặc phải thay đổi ngay quan điểm xã hội-chính trị của họ. Chúng ta chỉ yêu cầu một điểm là : họ đã tự nguyện đồng ý hợp tác với Chính quyền xô-viết, thì họ cần hợp tác một cách thành thực.

Nhưng vấn đề là ở chỗ những chuyên gia cũ sẵn sàng bắt tay cùng đi với Chính quyền xô-viết, thì tương đối càng ngày càng ít đi. Vấn đề là ở chỗ tuyệt đối cần phải lấy một lớp chuyên gia trẻ tuổi để thay thế họ. Cho nên đảng nhận thấy rằng nếu chúng ta không muốn lại rơi vào những sự bất ngờ mới nữa, thì cần phải cấp tốc đào tạo tầng lớp nhân tài mới đó và phải là những người xuất thân từ trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đó tức là đào tạo một tầng lớp trí thức kỹ thuật mới có thể thỏa mãn được nhu cầu của công nghiệp nước ta.

Sự thật chứng tỏ rằng Bộ dân ủy Giáo dục không gánh vác nổi nhiệm vụ quan trọng ấy. Chúng ta không có một căn cứ nào để có thể hy vọng rằng Bộ dân ủy Giáo dục với cái tính thụ động và bảo thủ, đứng riêng một mình và hơn nữa cũng ít liên hệ với sản xuất, mà lại có thể hoàn thành được nhiệm

vụ ấy trong một tương lai rất gần đây. Cho nên đảng đã rút ra kết luận thế này : cần phải phân chia cho Bộ dân ủy Giáo dục, Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Bộ dân ủy Giao thông, ba cơ quan ấy chia nhau đảm nhiệm công tác cấp tốc bồi dưỡng tầng lớp trí thức kỹ thuật mới. Đảng cho rằng đó là một phương pháp hợp lý nhất, có thể đảm bảo cho công tác quan trọng ấy được tiến hành với một tốc độ cần thiết. Do đó mà đem giao mấy trường cao đẳng kỹ thuật cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Bộ dân ủy Giao thông.

Đương nhiên như thế không có nghĩa là việc đem chuyển giao mấy trường cao đẳng kỹ thuật là tất cả nội dung của nhiệm vụ cấp tốc đào tạo những cán bộ trí thức kỹ thuật mới. Không nghi ngờ gì cả, trong vấn đề này, việc bảo đảm cho học sinh về mặt vật chất có một tác dụng cực kỳ quan trọng. Vì vậy, Chính quyền xô-viết quyết định là số chi phí cho việc bồi dưỡng những cán bộ mới, theo tỷ lệ thì phải tương đương với những số chi phí cho việc xây dựng cơ bản của công nghiệp, và quyết định mỗi năm chi thêm vào việc ấy hơn 40 triệu rúp.

III

KẾT LUẬN

Các đồng chí, cần phải thừa nhận rằng chúng ta luôn luôn học tập trên những khó khăn và sai lầm của chúng ta. Cho đến nay, ít ra, tình hình là như thế này : lịch sử đã dạy chúng ta và đã tôi luyện đảng ta trong những khó khăn, trong những cuộc khủng hoảng này hay khủng hoảng khác, trong những sai lầm này hay sai lầm khác của chúng ta.

Tình hình đã diễn ra như vậy hồi 1918, khi đó do những khó khăn trên mặt trận miền Đông, do những thất bại trong cuộc đấu tranh chống Côn-tsắc, chúng ta cuối cùng đã nhận rõ sự cần thiết phải thiết lập bộ binh chính quy và chúng ta thực sự đã thiết lập được đội bộ binh đó.

Tình hình cũng đã diễn ra như vậy hồi 1919, khi đó do những khó khăn trên mặt trận Đê-ni-kin, do cuộc đột nhập của kỵ binh của Ma-môn-tốp vào hậu phương quân đội chúng ta, mà chúng ta cuối cùng đã nhận rõ được sự cần thiết phải có một đội kỵ binh chính quy mạnh mẽ và chúng ta thực sự đã thiết lập được đội kỵ binh đó.

Tôi nghĩ rằng tình hình của chúng ta hiện nay cũng gần giống như vậy. Đối với chúng ta, những khó khăn về lúa mì sẽ không phải là vô ích. Những khó khăn đó sẽ làm cho những người bôn-sê-vích chuyển mình và bắt họ bắt tay thẳng vào việc phát triển nông nghiệp, đặc biệt là vào việc phát triển ngành ngũ cốc. Nếu không có những khó khăn đó, thì chưa chắc những người bôn-sê-vích đã thực sự bắt tay vào vấn đề ngũ cốc.

Cũng cần phải nói như thế về vụ Sa-khơ-tư và những khó khăn do vụ đó gây ra. Đối với đảng ta, những bài học về vụ Sa-khơ-tư sẽ không phải và không thể không có tác dụng. Tôi nghĩ rằng những bài học đó sẽ bắt chúng ta phải đặt một cách trực diện vấn đề đào tạo một tầng lớp trí thức kỹ thuật mới, có khả năng phục vụ nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Mà các đồng chí cũng đã thấy rằng chúng ta đã bước một bước quan trọng đầu tiên trong việc giải quyết vấn đề đào tạo một tầng lớp trí thức kỹ thuật mới. Chúng ta hy vọng rằng bước đó sẽ không phải là bước cuối cùng. *(Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu.)*

«Sự thật Lê-nin-grát» số 162,
14 tháng Bảy 1928

GỬI HỘI XÂY DỰNG HÓA HỌC HÀNG KHÔNG QUỐC PHÒNG THÀNH PHỐ LÊ-NIN-GƠ-RÁT[56]

Sự nghiệp củng cố việc phòng thủ đất nước xô-viết là công việc của tất cả nhân dân lao động.

Những người vô sản thành phố Lê-nin-gơ-rát đã đi đầu trong những trận chiến đấu của cuộc nội chiến.

Những người vô sản thành phố Lê-nin-gơ-rát giờ đây cũng phải nêu gương về tính tổ chức, kỷ luật và đoàn kết trong việc chuẩn bị phòng thủ Liên-xô chống lại kẻ thù của giai cấp công nhân.

Tôi tin chắc rằng Hội xây dựng hóa học hàng không quốc phòng thành phố Lê-nin-gơ-rát, một tổ chức quần chúng của những người vô sản Lê-nin-gơ-rát, sẽ làm tròn nhiệm vụ của nó đối với đất nước của nền chuyên chính vô sản.

«Bảo đỏ» (Lê-nin-gơ-rát) số 163,
15 tháng Bảy 1928

J. Sta-lin

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ QUY-BƯ-SÉP

Chào đồng chí Quy-bư-sép!

Hôm nay Cu-pơ đã đến. Ngày mai sẽ có cuộc hội đàm. Chúng ta xem xem ông ta sẽ nói gì về những kế hoạch của Mỹ.

Tôi đã đọc bức thư báo cáo thứ sáu của Cu-pơ về công trình nhà máy thủy điện Đơ-ni-ép. Dĩ nhiên chúng ta phải nghe cả phía khác nữa. Dù sao tôi vẫn cảm thấy (đây là cảm giác đầu tiên của tôi) ***Cu-pơ đúng***, còn Uyn-tơ sai. Nguyên một sự thực sau đây, mà mọi người đã công nhận : kiểu đập chắn của Cu-pơ (mà Uyn-tơ phản đối) đã tỏ ra là kiểu hợp lý duy nhất, — chỉ riêng sự thực đó cũng đủ cho ta thấy rằng nhất định phải chú ý lắng nghe ý kiến của Cu-pơ. Nên thảo luận lá thư thứ sáu của Cu-pơ ở những đoạn cần thiết và ***về cơ bản*** nên chấp nhận bức thư đó.

Công việc của đồng chí ra sao ? Tôi nghe thấy nói Tôm-ski định làm đồng chí bực mình. Tôm-ski là một người độc ác và không phải lúc nào cũng trong sạch. Tôi cho rằng đồng chí đó sai. Tôi đã đọc bản báo cáo của đồng chí nói về hợp lý hóa. Bản báo cáo đó đúng. Tôm-ski còn muốn đòi hỏi ở đồng chí những gì nữa ?

Công việc ở nhà máy chế tạo máy kéo Txa-ri-txưn và ở những xưởng máy kéo Pê-téc-bua được tiến hành ra sao ? Chúng ta có thể hy vọng thu được thắng lợi không ?

Bắt tay đồng chí.

Sta-lin

Ngày 31 tháng Tám 1928

In lần đầu tiên

TƯỞNG NHỚ ĐỒNG CHÍ I. I. SCƠ-VOÓC-TXỐP – STÊ-PA-NỐP

Cái chết đã cướp khỏi hàng ngũ của chúng ta một người lê-nin-nít kiên nghị và cương quyết, một ủy viên của Ban Chấp hành trung ương của đảng ta, đồng chí Scơ-voóc-txốp — Stê-pa-nốp.

Đồng chí Scơ-voóc-txốp — Stê-pa-nốp đã chiến đấu hàng chục năm trong hàng ngũ của chúng ta, đã chịu đựng mọi gian nan trong cuộc đời của người cách mạng chuyên nghiệp. Hàng vạn đồng chí đã được biết đồng chí ấy là một trong số những nhà văn mác-xít lão thành nhất và có danh tiếng nhất. Người ta còn biết đồng chí ấy là một người tham gia tích cực nhất trong những ngày Cách mạng tháng Mười. Cuối cùng người ta còn biết đồng chí ấy là một chiến sĩ trung thành nhất vì sự thống nhất lê-nin-nít và sự đoàn kết sắt đá của đảng ta.

Đồng chí Scơ-voóc-txốp — Stê-pa-nốp đã hiến dâng cả cuộc đời lao động sáng chói của mình cho sự nghiệp thắng lợi của nền chuyên chính của giai cấp vô sản.

Đồng chí Scơ-voóc-txốp — Stê-pa-nốp sẽ sống mãi trong trái tim của giai cấp công nhân.

J. Sta-lin

« Sự thật » số 235,
9 tháng Mười 1928

VỀ NGUY CƠ HỮU KHUYNH TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN (BÔN-SÊ-VÍCH) TOÀN LIÊN-XÔ

Diễn văn đọc tại hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành Mạc-tư-khoa và Ban kiểm tra Mạc-tư-khoa của Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô ngày 19 tháng Mười 1928

Thưa các đồng chí, tôi thiết tưởng trước hết chúng ta phải bỏ qua những chi tiết vụn vặt, những nhân tố cá nhân, v.v. để giải quyết vấn đề đang làm cho chúng ta quan tâm : xu hướng hữu khuynh.

Trong đảng ta có nguy cơ hữu khuynh, nguy cơ cơ hội chủ nghĩa không ? Có những điều kiện khách quan thuận lợi cho một nguy cơ ấy không ? Làm thế nào để đấu tranh chống nguy cơ ấy ? Đó là những vấn đề đặt ra trước chúng ta hiện nay.

Song chúng ta không thể giải quyết vấn đề xu hướng hữu khuynh, nếu chúng ta không gạt ra ngoài vấn đề ấy tất cả những chi tiết vụn vặt và những thành phần thứ yếu đã bám quanh vấn đề ấy và ngăn cản không cho chúng ta hiểu rõ thực chất của vấn đề.

Da-pôn-ski đã sai lầm khi nghĩ rằng vấn đề hữu khuynh là một vấn đề ngẫu nhiên. Đồng chí ấy nói rằng toàn bộ vấn đề ở đây không nằm trong xu hướng hữu khuynh, mà nằm trong những chuyện xích mích, trong những mưu mô chèn ép cá nhân, v.v. Tạm thời hãy cứ cho rằng những xích mích

và những mưu mô chèn ép cá nhân ở đây cũng có đôi chút tác dụng như trong bất cứ cuộc đấu tranh nào khác. Nhưng nếu lấy những xích mích để giải thích mọi việc và không nhìn thấy thực chất của vấn đề ở đằng sau những xích mích ấy, thì như thế là xa lìa đường lối đúng, đường lối mác-xít.

Một tổ chức lớn, kỳ cựu, đoàn kết nhất trí như — điều này không ai có thể nghi ngờ gì được — tổ chức Mạc-tư-khoa, thì không thể nào lại có thể vì những nỗ lực của một vài kẻ hiếu sự hoặc một vài kẻ hay mưu mô chèn ép mà bị xáo động từ dưới lên trên, mà bị lung lay được. Không, thưa các đồng chí, những việc quái gở như vậy không thể có ở trong thế giới này được. Đấy là chưa nói đến việc người ta không thể xét lực lượng và sức mạnh của tổ chức Mạc-tư-khoa một cách khinh xuất như vậy được. Hiển nhiên là ở đây, có những nguyên nhân sâu xa hơn, không dính líu gì đến chuyện xích mích hoặc mưu mô chèn ép cả.

Phơ-run-tốp cũng đã sai lầm khi cho rằng nguy cơ hữu khuynh không đáng được những người đứng đắn và thực sự cầu thị bàn đến một cách nghiêm túc, mặc dầu đồng chí ấy thừa nhận là có nguy cơ hữu khuynh. Theo đồng chí ấy thì vấn đề hữu khuynh là đối tượng nghiên cứu của bọn lắm lời chứ không phải của những người thực sự cầu thị. Tôi hoàn toàn hiểu rõ Phơ-run-tốp, đồng chí ấy rất bận rộn vì công tác thực tiễn hàng ngày đến nỗi không còn thì giờ nghĩ đến tiền đồ phát triển của chúng ta. Nhưng như thế cũng chưa phải là nói rằng chúng ta phải biến chủ nghĩa thực tế có tính chất sự vụ và thiển cận của một số đồng chí đảng viên thành một giáo điều cho công cuộc xây dựng của chúng ta. Chủ nghĩa sự vụ lành mạnh là một điều tốt, nhưng nếu không thấy được triển vọng trong công tác và không bắt công tác phải phục tùng đường lối cơ bản của đảng, thì chủ nghĩa sự vụ đó sẽ trở thành một khuyết điểm. Tuy nhiên không khó khăn gì mà không hiểu được rằng vấn đề về xu hướng hữu khuynh là vấn đề về đường lối cơ bản của đảng ta, vấn đề xét xem tiền đồ phát triển do đảng ta vạch ra tại đại hội đảng lần thứ XV là đúng hay sai.

Những đồng chí nào, trong cuộc tranh luận về vấn đề xu hướng hữu khuynh, chỉ tập trung chú ý vào những kẻ đại biểu cho xu hướng ấy, như vậy cũng là sai. Họ nói : hãy vạch mặt chỉ tên cho chúng tôi thấy bọn hữu khuynh hay là bọn điều hòa, để cho chúng tôi có thể trừng trị cho họ biết tay. Lối đặt vấn đề như thế không đúng. Đương nhiên, người cũng có một tác dụng nhất định. Nhưng ở đây không phải là vấn đề người mà là vấn đề điều kiện, hoàn cảnh phát sinh ra nguy cơ hữu khuynh trong đảng. Có thể thanh trừ người được ; song làm như vậy cũng chưa phải là chúng ta đã trừ đến tận gốc nguy cơ hữu khuynh trong đảng ta. Vì thế cho nên tuy vấn đề người hiển nhiên là vấn đề đáng chú ý, nhưng nó không có ý nghĩa quyết định.

Nói đến đây, người ta không thể không nhắc lại một việc cũ đã xảy ra ở Ô-đét-xa cuối năm 1919 và đầu năm 1920, lúc đó quân đội chúng ta, sau khi đuổi Đê-ni-kin ra khỏi U-cơ-ren, đã tiến hành tiêu diệt nốt tàn quân của hắn ở miền Ô-đét-xa. Một bộ phận Hồng quân hăm hở truy tầm « Đồng minh »* tại Ô-đét-xa, tin chắc rằng nếu họ tóm cổ được Đồng minh ấy thì chiến tranh sẽ chấm dứt ngay. (*Mọi người đều cười.*) Có thể giả sử là các chiến sĩ Hồng quân có thể tóm cổ được một tên đại biểu nào đó của Đồng minh tại Ô-đét-xa. Nhưng tất nhiên là không thể do đó mà giải quyết xong vấn đề Đồng minh được, vì cội rễ của Đồng minh không phải là ở Ô-đét-xa — mặc dầu hồi đó thành phố này là sào huyệt cuối cùng của Đê-ni-kin — mà là ở trong chủ nghĩa tư bản thế giới.

Người ta cũng có thể nói như vậy về một số đồng chí chúng ta là những người, trong vấn đề hữu khuynh, đã tập trung chú ý vào những cá nhân đại diện cho xu hướng hữu khuynh, mà quên mất những điều kiện phát sinh ra xu hướng ấy.

---

* Đồng minh là những nước đã cùng nhau vũ trang can thiệp vào Liên-xô và giúp đỡ bọn bạch vệ. (*B.T.*)

Bởi vậy, ở đây chúng ta trước hết phải làm sáng tỏ vấn đề những điều kiện đã đẻ ra xu hướng hữu khuynh và xu hướng « tả » khuynh (tơ-rốt-kít) đi trệch ra khỏi đường lối Lê-nin.

Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản, xu hướng hữu khuynh trong chủ nghĩa cộng sản tức là xu hướng, thiên hướng của một bộ phận những người cộng sản — thiên hướng này đã đành là chưa hình thành rõ rệt và có lẽ những người đó cũng không phải là có thiên hướng đó một cách có ý thức, nhưng dù sao cũng vẫn là một thiên hướng—xa rời đường lối cách mạng của chủ nghĩa Mác mà chạy theo chủ nghĩa xã hội-dân chủ. Khi một vài bộ phận đảng viên cộng sản nào đó không cho rằng khẩu hiệu : « giai cấp chống giai cấp » trong cuộc đấu tranh tuyển cử là thích đáng (Pháp), hoặc phản đối việc đảng cộng sản đưa ra một danh sách độc lập (Anh), hoặc không muốn nhấn mạnh vào vấn đề đấu tranh chống phái « tả » của đảng xã hội-dân chủ (Đức), v.v., v.v., — như vậy có nghĩa là trong nội bộ các đảng cộng sản có những kẻ cố làm cho chủ nghĩa cộng sản thích ứng với chủ nghĩa xã hội-dân chủ.

Xu hướng hữu khuynh trong các đảng cộng sản ở các nước tư bản chủ nghĩa mà thắng lợi, tức là các đảng cộng sản bị phá sản về mặt tư tưởng và chủ nghĩa xã hội-dân chủ được tăng cường rất nhiều. Mà chủ nghĩa xã hội-dân chủ được tăng cường rất nhiều có nghĩa là gì? Có nghĩa là chủ nghĩa tư bản được tăng cường và củng cố, vì đảng xã hội-dân chủ là chỗ dựa chủ yếu của chủ nghĩa tư bản trong giai cấp công nhân.

Tóm lại, thắng lợi của xu hướng hữu khuynh trong các đảng cộng sản tại các nước tư bản chủ nghĩa đưa đến kết quả là những điều kiện cần thiết để *duy trì* chủ nghĩa tư bản được tăng thêm.

Trong điều kiện sự phát triển xô-viết, khi chủ nghĩa tư bản đã bị lật đổ nhưng những cỗi rễ của nó chưa bị nhổ hết, thì xu hướng hữu khuynh trong chủ nghĩa cộng sản là xu hướng, thiên hướng của một bộ phận những người cộng sản—

thiên hướng này đã đành là chưa hình thành rõ rệt mà có lẽ những người đó cũng không phải là có thiên hướng đó một cách có ý thức, nhưng dù sao cũng vẫn là một thiên hướng — xa rời đường lối chung của đảng ta mà chạy theo hệ tư tưởng tư sản. Khi một số những chiến sĩ cộng sản chúng ta mưu toan kéo đảng ta thụt lùi lại so với những quyết nghị của đại hội lần thứ XV, phủ nhận sự cần thiết phải tấn công các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, hoặc khi họ đòi giảm bớt công nghiệp nước ta, cho rằng tốc độ phát triển nhanh chóng hiện nay của công nghiệp là có hại cho nước nhà ; hoặc khi họ phủ nhận sự thích đáng của việc bỏ tiền ra cho các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, cho rằng như thế là phung phí tiền của ; hoặc khi họ phủ nhận sự thích đáng của việc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu trên cơ sở tự phê bình, cho rằng tự phê bình là làm cho bộ máy của ta lung lay ; hoặc khi họ đòi nới lỏng độc quyền ngoại thương, v.v., v.v., — như thế có nghĩa là trong hàng ngũ đảng ta có những người định, — có thể là chính bản thân họ cũng không biết là họ định — làm cho công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa nước ta thích ứng với sở thích và nhu cầu của giai cấp tư sản « xô-viết ».

Xu hướng hữu khuynh trong đảng ta mà thắng lợi thì tức là các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nước ta mạnh thêm rất nhiều. Mà những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nước ta mạnh thêm có nghĩa là gì ? Có nghĩa là chuyên chính vô sản yếu đi, và cơ hội phục hồi của chủ nghĩa tư bản tăng thêm.

Tóm lại, xu hướng hữu khuynh trong đảng ta mà thắng lợi thì tức là các điều kiện cần thiết cho *sự phục hồi* của chủ nghĩa tư bản trong nước ta được tăng thêm.

Trong nước xô-viết chúng ta, có những điều kiện làm cho chủ nghĩa tư bản *có thể* phục hồi được không ? Có. Thưa các đồng chí, điều này có lẽ là một điều quái gở ; nhưng đó là một sự thật. Chúng ta đã lật đổ chủ nghĩa tư bản, thiết lập chuyên chính vô sản và chúng ta đang phát triển công nghiệp xã hội chủ nghĩa nước ta theo một tốc độ ngày càng nhanh thêm, gắn chặt kinh tế nông dân nước ta với nền công nghiệp

ấy. Nhưng chúng ta còn chưa nhổ hết gốc rễ của chủ nghĩa tư bản. Vậy những gốc rễ ấy nằm ở đâu? Những gốc rễ ấy nằm trong nền sản xuất hàng hóa, trong nền sản xuất nhỏ ở thành thị và nhất là ở nông thôn.

Như Lê-nin đã nói, sức mạnh của chủ nghĩa tư bản nằm «trong sức mạnh của nền *sản xuất nhỏ*. Vì, rủi thay, trong thế giới còn một số hết sức nhiều nền sản xuất nhỏ, mà nền sản xuất nhỏ thì luôn luôn, hàng ngày, hàng giờ *đẻ ra* chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, một cách tự phát và theo một quy mô rộng lớn» (xem tập XXV, tr. 173)*.

Rõ ràng là chừng nào mà nền sản xuất nhỏ ở nước ta còn mang tính chất quần chúng, thậm chí còn chiếm ưu thế, và chừng nào nó còn luôn luôn và trên quy mô rộng lớn *đẻ ra* chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, nhất là trong các điều kiện Chính sách kinh tế mới, thì ở nước ta vẫn có những điều kiện làm cho chủ nghĩa tư bản *có thể* hồi phục được.

Trong nước xô-viết chúng ta, có những phương pháp và lực lượng cần thiết để phá hủy, để thủ tiêu *khả năng* phục hồi của chủ nghĩa tư bản không? Có. Chính vì đã lấy điều đó làm cơ sở cho nên luận điểm của Lê-nin về khả năng xây dựng ở Liên-xô một xã hội xã hội chủ nghĩa toàn vẹn là đúng. Muốn thế, cần phải củng cố chuyên chính vô sản, tăng cường liên minh công nông, phát triển những ngành chủ đạo về mặt công nghiệp hóa nước nhà, làm cho công nghiệp phát triển theo một tốc độ nhanh chóng, điện khí hóa nước nhà, chuyển toàn bộ nền kinh tế quốc dân lên một cơ sở kỹ thuật mới, hợp tác hóa nông dân một cách rộng khắp và nâng cao sản lượng thu hoạch của họ, dần dần tập hợp các hộ nông dân cá thể thành doanh nghiệp công cộng tập thể, phát triển các nông trường quốc doanh, hạn chế và đánh bại các phần tử tư bản chủ nghĩa ở thành thị và nông thôn, v.v., v.v.

---

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 7-8. *(B.T.)*

Về điểm này, Lê-nin nói như sau :

« Chừng nào chúng ta còn sống trong một nước tiểu nông thì ở Nga chủ nghĩa tư bản vẫn còn có một cơ sở kinh tế vững chắc hơn cơ sở kinh tế của chủ nghĩa cộng sản. Đó là điều cần phải nhớ kỹ. Tất cả những ai đã chú ý quan sát đời sống nông thôn và đem so sánh với đời sống thành thị, đều biết rằng chúng ta chưa nhổ hết gốc rễ của chủ nghĩa tư bản, chưa đạp đổ hết nền móng cơ sở của kẻ thù bên trong. Kẻ thù này vẫn dựa vào nền kinh tế nhỏ, và muốn đánh đổ nó thì chỉ có mỗi một phương pháp là : chuyển nền kinh tế của nước nhà, kể cả nông nghiệp, lên một cơ sở kỹ thuật mới, lên cơ sở kỹ thuật của nền sản xuất lớn hiện đại. Chỉ có điện khí mới là một cơ sở như thế. Chủ nghĩa cộng sản, là Chính quyền xô-viết cộng với việc điện khí hóa toàn quốc. Nếu làm khác đi thì nước ta vẫn cứ là một nước tiểu nông, và chúng ta cần phải hiểu rõ ràng như vậy. Chúng ta yếu hơn chủ nghĩa tư bản, chẳng những chỉ yếu trên phạm vi thế giới, mà yếu cả trên phạm vi trong nước nữa. Ai nấy đều biết như vậy. Chúng ta đều biết như vậy, và chúng ta sẽ tìm cách làm cho cơ sở kinh tế của nền sản xuất nông nghiệp nhỏ biến thành một cơ sở kinh tế của nền công nghiệp lớn. Chỉ khi nào nước nhà đã được điện khí hóa, chỉ khi nào chúng ta đem tới cho công nghiệp, nông nghiệp và vận tải một cơ sở kỹ thuật của nền công nghiệp lớn hiện đại, thì lúc đó chúng ta mới thật hoàn toàn thắng lợi » (xem tập XXVI, tr. 46-47)*.

Như vậy, một là chúng ta thấy rằng chừng nào chúng ta còn sống trong một nước tiểu nông, chừng nào chúng ta chưa nhổ hết gốc rễ của chủ nghĩa tư bản, thì chủ nghĩa tư bản vẫn còn có một cơ sở kinh tế bền vững hơn cơ sở kinh tế của chủ nghĩa cộng sản. Đôi khi người ta chặt đổ được cây rồi mà chưa nhổ bật được hết gốc rễ, vì không đủ sức. Do đó mà chủ nghĩa tư bản có *khả năng* phục hồi lại trong nước ta.

Như vậy, hai là chúng ta thấy rằng ngoài khả năng khôi phục của chủ nghĩa tư bản, chúng ta còn có *khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội nữa*, vì chúng ta *có thể* phá hủy

---

* Xem V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 483 - 484, *(B.T.)*

khả năng phục hồi của chủ nghĩa tư bản, chúng ta có thể nhổ bật hết gốc rễ của chủ nghĩa tư bản và hoàn toàn chiến thắng chủ nghĩa này ở nước ta, *nếu* chúng ta tăng cường công tác điện khí hóa nước nhà, *nếu* chúng ta đem lại cho công nghiệp, nông nghiệp và vận tải một cơ sở kỹ thuật của nền công nghiệp lớn hiện đại. Bởi thế, chủ nghĩa xã hội có *khả năng* thắng lợi trong nước ta.

Như vậy, cuối cùng chúng ta thấy rằng người ta không thể chỉ xây dựng chủ nghĩa xã hội riêng trong công nghiệp thôi và để mặc cho nông nghiệp phát triển một cách tự phát, xuất phát từ chỗ cho rằng nông thôn «sẽ tự đi theo» thành thị. Sự tồn tại của công nghiệp xã hội chủ nghĩa ở thành thị là nhân tố cơ bản của việc cải tạo nông thôn theo chủ nghĩa xã hội. Song như thế cũng chưa có nghĩa là có được nhân tố ấy là tuyệt đối đầy đủ rồi. Muốn cho thành thị xã hội chủ nghĩa có thể triệt để lôi cuốn nông thôn đi theo mình thì, như Lê-nin đã nói, cần phải «chuyển kinh tế của nước nhà, *kể cả nông nghiệp**, lên một cơ sở kỹ thuật mới, lên cơ sở kỹ thuật của nền sản xuất lớn hiện đại».

Đoạn văn trên đây của Lê-nin có mâu thuẫn với một đoạn văn khác trong tác phẩm của Người nói rằng «Chính sách kinh tế mới hoàn toàn đảm bảo cho chúng ta có *khả năng** xây dựng cơ sở của kinh tế xã hội chủ nghĩa» không? Không, không mâu thuẫn. Trái lại, hai đoạn văn ấy hoàn toàn phù hợp với nhau. Lê-nin không hề nói rằng Chính sách kinh tế mới đem lại cho chúng ta một chủ nghĩa xã hội đã có sẵn rồi. Lê-nin chỉ nói rằng Chính sách kinh tế mới đảm bảo cho chúng ta có *khả năng* xây dựng cơ sở của kinh tế xã hội chủ nghĩa thôi. Giữa *khả năng* xây dựng chủ nghĩa xã hội và *việc thực tế xây dựng* chủ nghĩa xã hội có chỗ khác nhau rất lớn. Không thể lầm lẫn khả năng với hiện thực được. Chính vì muốn biến khả năng ấy thành hiện thực mà Lê-nin đề nghị điện khí hóa nước nhà và đem lại cho công nghiệp,

---

* Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin.*

nông nghiệp và vận tải một cơ sở kỹ thuật của nền sản xuất lớn hiện đại, coi đó là điều kiện cần thiết cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi ở nước ta.

Nhưng không thể chỉ trong một hai năm mà có thể thực hiện được điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội ấy. Không thể chỉ trong một hai năm mà công nghiệp hóa được nước nhà, xây dựng được một nền công nghiệp mạnh, tập hợp được hàng triệu nông dân vào hợp tác xã, đem lại được cho nông nghiệp một cơ sở kỹ thuật mới, tập hợp được các hộ nông dân cá thể thành những tập thể lớn, phát triển được nông trường quốc doanh, hạn chế và đánh bại được các thành phần tư bản chủ nghĩa ở thành thị và nông thôn. Muốn thế, chuyên chính vô sản cần phải tiến hành công tác xây dựng khẩn trương trong rất nhiều năm. Chừng nào chưa làm được điều ấy — mà điều ấy thì không thể trong chốc lát mà làm ngay được —, chúng ta vẫn cứ là một nước tiểu nông trong đó nền sản xuất nhỏ luôn luôn và trên quy mô rộng lớn đẻ ra chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, và trong đó vẫn tồn tại nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản.

Và vì giai cấp vô sản nước ta không sống trên không trung, mà sống trong thế giới thực tế nhất và hiện thực nhất có tất cả tính chất phức tạp của nó, cho nên các phần tử tư sản nảy sinh trên cơ sở nền sản xuất nhỏ « bao vây chung quanh giai cấp vô sản bằng cái thế lực tự phát tiểu tư sản, làm cho thế lực đó thâm nhập vào giai cấp vô sản, dùng thế lực đó làm đồi bại giai cấp vô sản, chúng luôn luôn làm cho nội bộ giai cấp vô sản tái phạm những khuyết điểm riêng của giai cấp tiểu tư sản như : nhu nhược, phân tán, cá nhân chủ nghĩa, từ hăng hái chuyển sang chán nản » (xem *Lê-nin*, tập XXV, tr. 189)*, và do đó gieo rắc vào giai cấp vô sản, vào đảng của giai cấp vô sản một số hiện tượng dao động, do dự nhất định nào đấy.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 27. *(B.T.)*

Gốc rễ và cơ sở của tất cả những thái độ dao động và xa rời đường lối Lê-nin trong hàng ngũ đảng ta là ở đó.

Vì thế cho nên không thể coi vấn đề hữu khuynh hoặc « tả » khuynh trong đảng ta là một vấn đề không đáng chú ý.

Nguy cơ xu hướng *hữu khuynh*, cơ hội chủ nghĩa công khai trong đảng ta là ở chỗ nào? Ở chỗ xu hướng ấy *đánh giá quá thấp* lực lượng của kẻ thù của chúng ta, lực lượng của chủ nghĩa tư bản, ở chỗ nó không nhìn thấy nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản, không hiểu cái thuật đấu tranh giai cấp trong điều kiện chuyên chính vô sản và do đó nó nhượng bộ chủ nghĩa tư bản một cách hết sức dễ dàng, đòi hãm bớt tốc độ phát triển của công nghiệp nước ta lại, đòi phải dễ dãi với các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn và thành thị, đòi phải đưa vấn đề nông trang tập thể, và nông trường quốc doanh xuống hàng thứ yếu, đòi nới lỏng độc quyền ngoại thương, v.v., v.v.

Không nghi ngờ gì cả, thắng lợi của xu hướng hữu khuynh trong đảng ta sẽ thả lỏng cho lực lượng chủ nghĩa tư bản hoành hành, sẽ phá hoại trận địa cách mạng của giai cấp vô sản và tăng thêm cơ hội phục hồi chủ nghĩa tư bản ở nước ta.

Nguy cơ « *tả* » khuynh (tơ-rốt-kít) trong đảng ta là ở chỗ nào? Ở chỗ nó *đánh giá quá cao* lực lượng của kẻ thù của chúng ta, lực lượng của chủ nghĩa tư bản, ở chỗ nó chỉ thấy khả năng phục hồi chủ nghĩa tư bản, mà không thấy khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng lực lượng riêng của nước ta, đâm ra thất vọng và bắt buộc phải tự an ủi bằng những lời ba hoa về những khuynh hướng Téc-mi-đo trong đảng ta.

Từ những lời Lê-nin nói rằng « chừng nào chúng ta còn sống trong một nước tiểu nông, thì ở Nga, chủ nghĩa tư bản vẫn còn có một cơ sở kinh tế vững chắc hơn cơ sở kinh tế của chủ nghĩa cộng sản », — từ những lời nói ấy của Lê-nin, bọn « tả » khuynh rút ra cái kết luận sai lầm là : nói chung không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô được ; với nông dân người ta không làm được gì cả; tư tưởng liên minh công nông đã quá thời rồi ; nếu không có sự ủng hộ kịp thời của

cách mạng đã thắng lợi ở phương Tây, thì chuyên chính vô sản ở Liên-xô sẽ sụp đổ hoặc thoái hóa ; nếu người ta không chấp nhận một kế hoạch kỳ dị về siêu công nghiệp hóa, — mà người ta phải thực hiện cho bằng được dù có phải đoạn tuyệt với nông dân đi nữa, — thì sự nghiệp chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô phải coi như là đã bị phá hỏng mất rồi.

Do đó nảy ra chủ nghĩa mạo hiểm trong chính sách của phe « tả » khuynh. Do đó nảy ra những bước nhảy vọt « siêu phàm » trong chính trị.

Chắc chắn là thắng lợi của xu hướng « tả » khuynh trong đảng ta sẽ dẫn đến kết quả là tách giai cấp công nhân ra khỏi cơ sở nông dân của nó, tách đội tiên phong của giai cấp công nhân ra khỏi quần chúng công nhân ; do đó thắng lợi ấy sẽ dẫn đến kết quả là làm cho giai cấp vô sản thất bại, là làm cho những điều kiện phục hồi chủ nghĩa tư bản được dễ dàng hình thành.

Vậy, như các đồng chí đã thấy, cả hai nguy cơ, nguy cơ « tả » khuynh cũng như nguy cơ hữu khuynh, cả hai xu hướng, hữu khuynh cũng như « tả » khuynh, tách rời đường lối Lê-nin, đều cùng dẫn đến một kết quả giống nhau, mặc dầu là xuất phát từ những cực khác nhau.

Trong hai nguy cơ ấy, nguy cơ nào tệ hơn ? Tôi thiết tưởng rằng cả hai đều rất tệ.

Chỗ khác nhau giữa hai xu hướng ấy, đứng về mặt đấu tranh có hiệu quả chống lại hai xu hướng đó mà xét, là ở chỗ nguy cơ « tả » khuynh lúc này đối với đảng thì rõ rệt hơn nguy cơ hữu khuynh. Một cuộc đấu tranh gay gắt chống xu hướng « tả » khuynh đã diễn ra trong đảng ta trong nhiều năm rồi, việc đó hiển nhiên không thể không có tác dụng đối với đảng. Rõ ràng là trong những năm đấu tranh chống xu hướng « tả » khuynh tơ-rốt-kít, đảng đã học tập được nhiều và không còn dễ bị lừa dối bằng những lời nói « tả » nữa.

Còn về nguy cơ hữu khuynh, trước đây đã có và ngày nay, do ảnh hưởng của thế lực tự phát tiểu tư sản được cuộc khủng hoảng về việc thu mua lúa mì năm ngoái làm cho mạnh thêm, nên lại nổi bật hơn lên, thì tôi nghĩ rằng một số đồng chí

trong đảng ta cũng vẫn chưa nhìn thấy thật rõ. Vì thế nên nhiệm vụ chúng ta là phải chú trọng cuộc đấu tranh chống xu hướng hữu khuynh, đồng thời không mảy may giảm bớt cuộc đấu tranh chống nguy cơ « tả » khuynh, tơ-rốt-kít, và thi hành hết thảy mọi biện pháp để làm cho toàn đảng thấy được nguy cơ hữu khuynh một cách cũng rõ rệt như nguy cơ tơ-rốt-kít.

Vấn đề xu hướng hữu khuynh có lẽ sẽ không đặt ra trước chúng ta một cách gay gắt như ngày nay, nếu nó không liên quan đến vấn đề *những khó khăn* trong sự phát triển của chúng ta. Nhưng vấn đề cũng chính lại là ở chỗ sự tồn tại của xu hướng hữu khuynh làm cho những khó khăn trong sự phát triển của ta phức tạp thêm và làm cản trở việc khắc phục những khó khăn đó. Và chính vì nguy cơ hữu khuynh làm cho cuộc đấu tranh để khắc phục những khó khăn ấy thêm khó khăn, chính vì lẽ đó nên vấn đề khắc phục nguy cơ hữu khuynh có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với chúng ta.

Xin nói qua về tính chất những khó khăn của chúng ta. Cần nhận rõ rằng những khó khăn của chúng ta tuyệt đối không thể coi là những khó khăn về đình trệ hay sa sút. Có những khó khăn xảy ra trong thời kỳ sa sút hay đình trệ về kinh tế ; khi đó thì mọi người đều cố gắng làm cho sự đình trệ đó bớt đau đớn hoặc sự sa sút về kinh tế đó bớt sâu sắc. Những khó khăn của chúng ta hiện nay không có điểm nào giống những khó khăn loại trên đây. Đặc điểm của những khó khăn của chúng ta là ở chỗ đó là những khó khăn về *phát triển*, những khó khăn trong quá trình trưởng thành. Ở nước ta, khi người ta nói đến những khó khăn, thì thường là nói đến những khó khăn về vấn đề quy định tỷ lệ *nâng cao* công nghiệp, tỷ lệ *mở rộng* diện tích gieo hạt, về việc người ta sẽ *nâng cao* sản lượng ruộng đất lên bao nhiêu pút, v.v., v.v. Và chính vì những khó khăn của chúng ta là những khó khăn về phát triển chứ không phải về sa sút hay đình trệ, chính vì thế nên những khó khăn ấy tuyệt nhiên không phải là một cái gì đặc biệt nguy hiểm đối với đảng cả.

Nhưng dù sao khó khăn cũng vẫn là khó khăn. Và vì muốn khắc phục khó khăn thì phải dốc toàn lực, phải có tính cương nghị và tính kiên nhẫn, mà những đức tính ấy thì không phải là ai cũng có, có lẽ là vì mệt mỏi và kiệt sức, hoặc có lẽ vì thích sống yên ổn hơn, không có đấu tranh mà cũng không có sóng gió, — cho nên lúc ấy là lúc bắt đầu có những hiện tượng dao động và do dự, hiện tượng quay theo con đường ít trở lực nhất, những luận điệu về việc hãm bớt tốc độ phát triển công nghiệp, về việc nới tay đối với các phần tử tư bản chủ nghĩa, về việc phủ nhận các nông trang tập thể và các nông trường quốc doanh, và nói chung, phủ nhận tất cả những cái gì ở ngoài cái cảnh quen thuộc và yên tĩnh của công việc hàng ngày.

Nhưng chúng ta không thể nào tiến lên được nếu không khắc phục những khó khăn trước mắt chúng ta. Mà muốn khắc phục những khó khăn ấy thì trước hết phải thắng nguy cơ hữu khuynh, trước hết phải khắc phục xu hướng hữu khuynh là xu hướng kìm hãm cuộc đấu tranh chống mọi khó khăn và nhằm làm nhụt ý chí đảng ta trong cuộc đấu tranh để khắc phục khó khăn.

Đương nhiên, đây là một cuộc đấu tranh thực sự chống xu hướng hữu khuynh, chứ không phải là một cuộc đấu tranh trên đầu lưỡi, trên giấy tờ. Trong đảng ta, có những người sẵn lòng tuyên bố đấu tranh chống xu hướng hữu khuynh, để lương tâm khỏi cắn rứt, cũng như bọn giáo trưởng đôi khi ê a : « An-lê-luy-i-a, An-lê-luy-i-a* » ; nhưng họ lại không thi hành, tuyệt đối không thi hành một biện pháp thực tế nào để làm cho cuộc đấu tranh chống xu hướng hữu khuynh có một cơ sở vững chắc và để thực tế khắc phục xu hướng đó. Trào lưu đó ở nước ta được gọi là trào lưu *điều hòa* với xu hướng hữu khuynh, cơ hội chủ nghĩa công khai. Không khó gì mà không hiểu được rằng cuộc đấu tranh chống thứ đầu óc điều hòa như thế là một bộ phận khăng khít trong cuộc

---

* Tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là : hãy ca ngợi Chúa đi. *(B.T.)*

đấu tranh chung chống xu hướng hữu khuynh, chống nguy cơ hữu khuynh. Vì không thể khắc phục xu hướng hữu khuynh, xu hướng cơ hội chủ nghĩa nếu không tiến hành một cuộc đấu tranh có hệ thống chống đầu óc điều hòa đang che chở bọn cơ hội chủ nghĩa.

Vấn đề những phần tử hữu khuynh rõ ràng là đáng chú ý, dù nó không có ý nghĩa quyết định. Chúng ta đã có dịp đụng chạm với những phần tử hữu khuynh trong các tổ chức cơ sở của đảng ta, hồi khủng hoảng về việc thu mua lúa mì năm ngoái, khi rất nhiều người cộng sản tại các tổng và xã phản đối chính sách của đảng, đi đến chỗ liên minh với các phần tử cu-lắc. Các đồng chí biết rằng những phần tử ấy đã bị khai trừ khỏi đảng ta vào mùa xuân vừa qua, việc đó đã được đặc biệt ghi vào tài liệu, mà ai cũng biết, của Trung ương hồi tháng Hai năm nay.

Nhưng nói rằng trong đảng ta không còn những phần tử như thế nữa, là sai. Nếu chúng ta nhìn cao lên các tổ chức đảng ở huyện và tỉnh, và nếu chúng ta chú ý quan sát tỉ mỉ bộ máy xô-viết và bộ máy hợp tác xã, thì chúng ta có thể dễ dàng tìm thấy ở đấy bọn hữu khuynh và những phần tử có đầu óc điều hòa với bọn hữu khuynh. Mọi người đều biết những «bức thư», những «lời tuyên bố» và những tài liệu khác do một số nhân viên công tác trong cơ quan đảng ta và cơ quan Nhà nước thảo ra, trong đó xu hướng hữu khuynh đã bộc lộ hoàn toàn rõ rệt. Các đồng chí biết rằng những bức thư và tài liệu ấy đều được nói đến trong biên bản tốc ký của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương, hồi tháng Bảy.

Nếu chúng ta nhìn cao hơn nữa và đặt vấn đề về các ủy viên Ban Chấp hành trung ương, thì phải thừa nhận rằng cả ở trong Ban Chấp hành trung ương cũng có một số phần tử — cố nhiên là hết sức ít — có thái độ điều hòa đối với nguy cơ hữu khuynh. Biên bản tốc ký của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương hồi tháng Bảy là một bằng chứng trực tiếp về điều đó.

Thế còn ở Bộ Chính trị thì sao? Trong Bộ Chính trị có xu hướng nào không? Trong Bộ Chính trị đảng ta không có phần tử hữu khuynh, không có phần tử «tả» khuynh, và cũng không có những kẻ có thái độ điều hòa đối với những phần tử trên. Ở đây, phải nói một cách hết sức dứt khoát như vậy. Đã đến lúc phải gạt bỏ những lời đồn nhảm mà những kẻ không có thiện ý đối với đảng và những phần tử đối lập đủ các hạng đã gieo rắc, nói rằng trong Bộ Chính trị của Ban Chấp hành trung ương đảng ta có xu hướng hữu khuynh hoặc có thái độ điều hòa đối với xu hướng này.

Trong tổ chức Mạc-tư-khoa hoặc trong cơ quan lãnh đạo của nó là Thành ủy Mạc-tư-khoa có hiện tượng dao động và do dự không? Có. Bây giờ mà nói rằng ở đó không có hiện tượng dao động và do dự thì thật là ngu xuẩn. Bài diễn văn rất thành khẩn của Pen-cốp là một chứng cớ trực tiếp về điều đó. Pen-cốp không phải là người có địa vị thấp kém nhất trong tổ chức Mạc-tư-khoa và trong thành ủy Mạc-tư-khoa. Các đồng chí đã nghe Pen-cốp thẳng thắn và công khai thú nhận những sai lầm của mình về hàng loạt vấn đề quan trọng nhất trong chính sách của đảng ta. Cố nhiên như thế không có nghĩa là toàn thể Thành ủy Mạc-tư-khoa đều do dự. Không, không có nghĩa như thế. Một tài liệu như lời kêu gọi của Thành ủy Mạc-tư-khoa gửi cho các đảng viên trong tổ chức đảng ở thành phố ấy hồi tháng Mười vừa qua, đã chứng tỏ rõ ràng rằng Thành ủy Mạc-tư-khoa đã khắc phục được tình trạng dao động của một số ủy-viên của mình. Tôi tin rằng hạt nhân lãnh đạo trong Thành ủy Mạc-tư-khoa nhất định sẽ hoàn toàn sửa chữa được tình trạng đó.

Một số đồng chí lấy làm bất mãn về việc các tổ chức khu đã can thiệp vào việc đó và đã đặt vấn đề khắc phục những điều sai lầm và do dự của những đồng chí lãnh đạo này hay đồng chí lãnh đạo khác trong tổ chức Mạc-tư-khoa. Tôi không hiểu người ta có thể vì lý do gì mà bất mãn như thế được. Các đảng viên tích cực trong các khu thuộc tổ chức Mạc-tư-khoa lên tiếng đòi khắc phục những điều sai lầm và do dự như thế thì có gì là xấu không? Công tác của chúng ta

không phải là đã tiến hành theo tác phong tự phê bình từ dưới lên trên đó sao? Tự phê bình đã thúc đẩy những người cộng sản và nói chung là những người vô sản ở dưới cơ sở, điều đó không phải là một sự thật hay sao? Các đảng viên tích cực trong tổ chức khu đã tỏ ra xứng đáng với trách nhiệm của mình, như vậy có gì là xấu và nguy hiểm không?

Ban Chấp hành trung ương can thiệp vào việc đó, làm như vậy có đúng không? Tôi cho rằng Ban Chấp hành trung ương đã làm đúng. Béc-din cho rằng Trung ương đã quá nghiêm khắc khi đề ra việc thay một người lãnh đạo khu bị tổ chức khu phản đối. Nói như thế là hoàn toàn sai. Tôi có thể nhắc lại với Béc-din một vài việc đã xảy ra năm 1919 hay 1920 là một số ủy viên Ban Chấp hành trung ương vì phạm một vài sai lầm — theo tôi thì cũng không nặng lắm — đối với đường lối đảng, theo đề nghị của Lê-nin, đã bị trừng phạt để làm gương : một ủy viên đã bị điều động đi Tuốc-ke-stan và một ủy viên khác thì suýt bị khai trừ khỏi Ban Chấp hành trung ương.

Lê-nin xử lý như vậy có đúng không? Tôi thiết tưởng rằng lúc đó Người làm như thế là hoàn toàn đúng. Hồi ấy, tình hình Ban Chấp hành trung ương không phải như bây giờ. Một nửa số ủy viên Ban Chấp hành trung ương hồi ấy theo Tơ-rốt-ski và tình hình ngay trong nội bộ Ban Chấp hành trung ương cũng thiếu ổn định. Ngày nay, cách xử lý của Ban Chấp hành trung ương còn nhẹ hơn rất nhiều. Tại sao? Có lẽ tại chúng ta muốn tỏ ra độ lượng hơn Lê-nin chăng? Không, vấn đề không phải ở đó. Vấn đề là ở chỗ tình hình Ban Chấp hành trung ương ngày nay vững vàng hơn hồi ấy, cho nên ngày nay Ban Chấp hành trung ương có thể xử lý nhẹ hơn.

Xa-kha-rốp cũng sai lầm khi cho rằng Ban Chấp hành trung ương can thiệp chậm. Đồng chí ấy sai, vì rõ ràng đồng chí ấy không biết rằng Ban Chấp hành trung ương đã bắt đầu can thiệp nói cho đúng ra là ngay từ tháng Hai kia. Xa-kha-rốp có thể nhận rõ điều đó, nếu đồng chí ấy muốn. Đã đành

là sự can thiệp của Ban Chấp hành trung ương không đem lại ngay những kết quả tốt. Nhưng trách cứ Ban Chấp hành trung ương về điều đó thì thật là quái gở.

Kết luận :

1) nguy cơ hữu khuynh là một nguy cơ trầm trọng trong đảng ta, vì khuynh hướng ấy bắt rễ từ trong hoàn cảnh xã hội và kinh tế nước ta ;

2) trước những khó khăn mà ta không thể khắc phục được, nếu không khắc phục xu hướng hữu khuynh và đầu óc điều hòa đối với xu hướng ấy, thì nguy cơ hữu khuynh sẽ càng tăng thêm ;

3) trong tổ chức Mạc-tư-khoa có hiện tượng dao động và do dự, có những phần tử không vững vàng ;

4) hạt nhân lãnh đạo của thành ủy Mạc-tư-khoa, được Ban Chấp hành trung ương và các đảng viên tích cực trong các tổ chức khu ủng hộ, đã thi hành tất cả mọi biện pháp để thủ tiêu những hiện tượng do dự ấy ;

5) không thể nghi ngờ gì cả, thành ủy Mạc-tư-khoa sẽ khắc phục được những sai lầm đã bộc lộ ra trước đây ;

6) nhiệm vụ là phải thủ tiêu xung đột nội bộ, làm cho tổ chức Mạc-tư-khoa thống nhất lại thành một khối và tiến hành có kết quả những cuộc tuyển cử mới trong các chi bộ, trên cơ sở mở rộng tự phê bình. *(Vỗ tay.)*

« Sự thật » số 247,
23 tháng Mười 1928

TRẢ LỜI ĐỒNG CHÍ S.

Đồng chí S. !

Tôi đã nhận được thư của đồng chí và phải nói rằng tôi không thể nào đồng ý với đồng chí được.

1) Qua đoạn trích dẫn của Lê-nin ta thấy rõ rằng chừng nào nước chúng ta còn là một nước tiểu nông thì nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản ở nước ta vẫn còn tồn tại. Đồng chí nói rằng ý kiến này của Lê-nin « không thể đem áp dụng vào giai đoạn hiện tại ở Liên-xô ». Vậy thử hỏi, vì sao ? Phải chăng chúng ta không còn là một nước tiểu nông nữa ?

Dĩ nhiên; do nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta phát triển và những hình thức kinh tế tập thể đang bắt đầu bén rễ ở nông thôn, thì khả năng phục hồi chủ nghĩa tư bản ít đi. Đó là một sự thật. Nhưng phải chăng điều đó có nghĩa là chúng ta đã thôi không còn là một nước tiểu nông nữa ? Phải chăng điều đó có nghĩa là những hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa đã phát triển đến mức là Liên-xô không còn có thể bị coi là một nước tiểu nông nữa ? Rõ ràng điều đó không có nghĩa như thế.

Vậy từ đó chúng ta rút ra điều gì ? Chỉ có thể rút ra một điều là : nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản ở nước ta vẫn đang còn tồn tại. Làm thế nào lại có thể phủ nhận sự thật hiển nhiên đó ?

2) Trong thư, đồng chí nói : « Khi nghe đồng chí nói đến những khuynh hướng hữu và « tả », người ta hiểu là chúng ta bất đồng với phái hữu và cả với phái « tả » chỉ trên vấn đề tốc độ công nghiệp hóa thôi. Còn vấn đề giai cấp nông dân thì đồng chí lại chỉ nói sơ qua khi đồng chí đánh giá lập

trường của Tơ-rốt-ski. Điều đó đẻ ra một sự giải thích rất không đúng về bài nói của đồng chí ».

Hoàn toàn có thể là bài nói của tôi* đã được người ta giải thích một cách khác nhau. Đó là vấn đề khẩu vị. Nhưng những ý nghĩ đã trình bày trong thư của đồng chí thì không phù hợp với thực tế, điều đó là hiển nhiên đối với tôi. Tôi đã nói thẳng trong bài nói của tôi rằng khuynh hướng hữu đã « không đánh giá hết sức mạnh của chủ nghĩa tư bản » ở nước ta, « không thấy nguy cơ của việc phục hồi chủ nghĩa tư bản », « không hiểu cơ cấu của đấu tranh giai cấp », « và vì thế, quá dễ dàng đồng ý nhượng bộ chủ nghĩa tư bản ». Tôi đã nói thẳng trong bài nói của tôi rằng « thắng lợi của khuynh hướng hữu trong đảng ta » « sẽ làm tăng thêm khả năng phục hồi chủ nghĩa tư bản ở nước ta ». Dĩ nhiên, đồng chí sẽ nhận thấy rằng điều được đề cập đến ở đây không phải chỉ là tốc độ công nghiệp hóa.

Phải nói thêm những gì về khuynh hướng hữu để làm vừa lòng đồng chí?

Còn nói về khuynh hướng « tả » của Tơ-rốt-ski, thì tôi đã nói thẳng trong bài nói của tôi rằng khuynh hướng đó phủ nhận khả năng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta, phủ nhận tư tưởng về sự liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, và sẵn sàng thực hiện kế hoạch hão huyền của mình là công nghiệp hóa thông qua sự phân liệt với giai cấp nông dân. Tôi đã nói trong bài nói của tôi (nếu đồng chí đã đọc bài đó) rằng « sự thắng lợi của khuynh hướng « tả » ở trong đảng ta sẽ đưa đến chỗ giai cấp công nhân bị tách khỏi cơ sở của nó là nông dân, đến chỗ đội tiền phong của giai cấp công nhân sẽ bị tách khỏi số quần chúng công nhân khác, và do đó, sẽ đưa đến sự thất bại của giai cấp vô sản và tạo điều kiện cho sự phục hồi chủ nghĩa tư bản ». Tất nhiên đồng chí sẽ nhận thấy điều được đề cập đến ở đây không phải chỉ là tốc độ công nghiệp hóa.

---

* Xem tập này, tr. 223-239. *(B.T.)*

Tôi cho rằng toàn bộ những điểm cơ bản trong số những điểm mà chúng ta nói chung đã nói đến để chống chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, thì đã được nói đến ở đây rồi.

Tất nhiên, trong bài nói của tôi, khuynh hướng «tả» được nói đến ít hơn so với khuynh hướng hữu. Nhưng đó là vì chủ đề trong bài nói của tôi là vấn đề hữu khuynh, như tôi đã nói trước ở phần đầu trong bài nói của tôi, và như vậy là hoàn toàn phù hợp với chương trình nghị sự của cuộc hội nghị liên tịch của toàn thể Ban Chấp hành Mạc-tư-khoa và Ban Kiểm tra Mạc-tư-khoa. Nhưng có một điều không thể phủ nhận được là : mặc dù thế, trong bài nói của tôi đã nói được tất cả những điểm cơ bản về chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, những điểm đó nói chung đã làm cho chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, một mặt, khác với chủ nghĩa Lê-nin và, mặt khác, lại khác khuynh hướng hữu.

Phải nói thêm những gì về chủ nghĩa Tơ-rốt-ski trong một bài nói về khuynh hướng hữu, để làm vừa lòng đồng chí?

3) Đồng chí không hài lòng với lời tuyên bố của tôi nói rằng trong Bộ Chính trị đảng ta không có khuynh hướng hữu cũng như khuynh hướng «tả», hoặc thái độ điều hòa với những khuynh hướng đó. Liệu tôi có căn cứ để tuyên bố như thế không? Có căn cứ. Vì sao? Vì *khi văn bản bức thư của Ban Chấp hành trung ương đảng gửi cho các đảng viên của đảng bộ Mạc-tư-khoa được Bộ Chính trị thông qua, trong số các ủy viên của Bộ Chính trị có mặt lúc đó không có một người nào bỏ phiếu chống bức thư đó cả.* Như thế tốt hay xấu? Tôi cho rằng như thế là tốt. Liệu có thể bỏ qua sự thật đó *khi nhận định về Bộ Chính trị hồi tháng Mười 1928* được không? Rõ ràng là không thể được.

Gửi lời chào cộng sản chủ nghĩa
J. Sta-lin

Ngày 27 tháng Mười 1928
In lần đầu tiên

GỬI ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN

Chào mừng nhân dịp kỷ niệm lần thứ mười ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô

Chào mừng Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin nhân dịp kỷ niệm lần thứ Mười ngày thành lập của Đoàn!

Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin đã và đang là nguồn dự trữ trẻ tuổi của cuộc cách mạng của chúng ta. Hàng chục và hàng trăm nghìn những đại biểu ưu tú nhất của thế hệ công nông trẻ đã được giáo dục trong hàng ngũ của Đoàn thanh niên cộng sản, đã có được một sự tôi luyện cách mạng và đã được nhập vào hàng ngũ đảng ta, vào các xô-viết của chúng ta, công đoàn của chúng ta, vào Hồng quân của chúng ta, vào hạm đội đỏ của chúng ta, các hợp tác xã của chúng ta, vào những tổ chức văn hóa của chúng ta, để thay thế đội vệ binh bôn-sê-vích lão thành.

Đoàn thanh niên cộng sản đã hoàn thành được nhiệm vụ khó khăn này vì nó đã công tác dưới sự lãnh đạo của đảng ; trong những hoạt động của mình, Đoàn đã biết kết hợp việc học tập nói chung, và đặc biệt là việc học tập theo kiểu Lê-nin, với công tác thực tiễn hàng ngày của Đoàn ; Đoàn đã biết giáo dục thế hệ những nam nữ công nhân và nam nữ nông dân trẻ tuổi theo tinh thần của chủ nghĩa quốc tế ; Đoàn đã biết đạt tới sự nhất trí giữa những người lê-nin-nít già và trẻ, giữa đội vệ binh già và trẻ ; Đoàn đã biết đem toàn bộ công tác của mình phục tùng lợi ích của nền chuyên chính của giai cấp vô sản và cho sự thắng lợi của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Chỉ vì thế mà Đoàn thanh niên cộng sản đã giương cao được ngọn cờ của Lê-nin.

Chúng ta hy vọng rằng cả trong tương lai nữa, Đoàn thanh niên cộng sản sẽ hoàn thành nghĩa vụ của Đoàn đối với giai cấp vô sản nước ta và giai cấp vô sản quốc tế.

Chào mừng hai triệu quân dự bị của đảng ta — Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin!

Thế hệ thanh niên cộng sản muôn năm!

J. Sta-lin

« Sự thật » số 252,
28 tháng Mười 1928

KỶ NIỆM LẦN THỨ MƯỜI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT PHỤ NỮ CÔNG NHÂN VÀ PHỤ NỮ NÔNG DÂN [57]

Gửi lời chào anh em tới các nữ công nhân và tất cả phụ nữ lao động ở thành thị và nông thôn!

Tôi chúc chị em thắng lợi trong cuộc đấu tranh để xóa bỏ bóc lột, áp bức, bất công, tối tăm và dốt nát!

Cùng một trận tuyến thống nhất với tất cả nhân dân lao động và dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, hãy tiến lên tiêu diệt chủ nghĩa tư bản, củng cố nền chuyên chính của giai cấp vô sản, xây dựng một xã hội mới, xã hội chủ nghĩa!

J. Sta-lin

« Sự thật » số 267,
17 tháng Một 1928

BÀN VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA NƯỚC NHÀ VÀ XU HƯỚNG HỮU KHUYNH TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN - XÔ

Diễn văn đọc tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên - xô [58].
Ngày 19 tháng Một 1928

Thưa các đồng chí, tôi sẽ nói đến ba vấn đề căn bản đã nêu lên trong bản đề cương của Bộ Chính trị.

Thứ nhất là vấn đề công nghiệp hóa nước nhà và vấn đề : phát triển sản xuất những tư liệu sản xuất trong điều kiện bảo đảm cho sự phát triển đó có một tốc độ hết sức nhanh chóng, là nhân tố quyết định trong việc công nghiệp hóa.

Rồi đến vấn đề : tốc độ phát triển của nông nghiệp ở nước ta hiện đang quá lạc hậu so với tốc độ phát triển của công nghiệp, vì thế trong chính sách đối nội của chúng ta, vấn đề nóng hổi nhất hiện nay là vấn đề nông nghiệp và nhất là vấn đề ngũ cốc, vấn đề làm thế nào nâng cao và cải tạo nông nghiệp trên cơ sở một nền kỹ thuật mới.

Và, cuối cùng, vấn đề thứ ba là vấn đề những khuynh hướng đi chệch đường lối của đảng, vấn đề đấu tranh trên hai mặt trận và vấn đề : nguy cơ hữu khuynh, xu hướng hữu khuynh là nguy cơ chủ yếu ở nước ta hiện nay.

I

VẤN ĐỀ TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG NGHIỆP

Điểm xuất phát của những đề cương của chúng ta là nguyên lý cho rằng : tốc độ phát triển nhanh chóng của nền công nghiệp nói chung, và của ngành sản xuất những tư liệu sản xuất nói riêng, là cơ sở chủ yếu và là then chốt của việc công nghiệp hóa nước nhà, là cơ sở chủ yếu và là then chốt của việc cải tạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân nước ta trên cơ sở phát triển xã hội chủ nghĩa.

Nhưng phát triển công nghiệp theo một tốc độ nhanh chóng nghĩa là thế nào ? Điều đó có nghĩa là đầu tư nhiều hơn nữa vào công nghiệp. Điều đó khiến cho tất cả những kế hoạch của chúng ta, trong dự toán và ngoài dự toán, đều hết sức khẩn trương. Và thực tế thì, trong ba năm nay, trong thời kỳ xây dựng lại, đặc điểm của những con số dự toán của chúng ta là ở chỗ những con số ấy đã được ấn định và thực hiện hết sức khẩn trương. Vô luận là các đồng chí nghiên cứu những con số dự toán của chúng ta, hoặc xem xét bản dự án ngân sách của chúng ta, hoặc các đồng chí tiếp xúc với các đồng chí đảng viên của chúng ta, cả với những đồng chí đang làm việc trong lĩnh vực các tổ chức đảng cũng như với những đồng chí đang lãnh đạo công cuộc kiến thiết của chúng ta trong địa hạt hành chính, kinh tế và hợp tác xã, thì ở khắp mọi nơi và trong mọi việc các đồng chí đều thấy toát lên một đặc điểm là : các kế hoạch của chúng ta đều hết sức khẩn trương.

Ở đây nảy ra một vấn đề là : nói chung, có cần phải khẩn trương như thế không ? Có thể không khẩn trương được không ? Không thể tiến hành công tác theo một tốc độ chậm hơn, trong một không khí « bình tĩnh » hơn hay sao ? Nếu chúng ta đã quyết định phát triển công nghiệp theo một tốc độ cấp tốc, thì điều đó có phải là do tính nôn nóng của các ủy viên Bộ chính trị và của Hội đồng dân ủy hay không ?

Dĩ nhiên là không ! Vì Bộ chính trị và Hội đồng dân ủy gồm toàn những người sáng suốt và bình tĩnh. Nếu nói một cách trừu tượng, không nhìn gì đến tình hình ngoài nước

và trong nước, thì đương nhiên là chúng ta có thể làm việc theo một tốc độ chậm hơn. Nhưng vấn đề là ở chỗ : thứ nhất, chúng ta không thể bỏ qua tình hình ngoài nước và trong nước được và, thứ hai là, nếu chúng ta căn cứ vào tình hình xung quanh chúng ta, thì chúng ta không thể không thừa nhận rằng chính nó, chính cái tình hình đó bắt chúng ta phải phát triển công nghiệp của chúng ta theo một tốc độ nhanh chóng.

Tôi xin phép nói sang phần phân tích tình hình đó, phân tích những điều kiện ngoài nước và trong nước để buộc chúng ta phải phát triển công nghiệp theo một tốc độ nhanh chóng.

Những điều kiện bên ngoài. Chúng ta đã giành được chính quyền trong một nước mà kỹ thuật lạc hậu một cách ghê gớm. Bên cạnh một số rất ít đơn vị công nghiệp lớn, được xây dựng ít nhiều trên cơ sở kỹ thuật hiện đại, chúng ta còn có hàng trăm, hàng nghìn công xưởng và nhà máy mà kỹ thuật hết sức thấp kém so với những thành tựu kỹ thuật hiện đại. Thế mà, bao quanh chúng ta lại là cả một loạt những nước tư bản chủ nghĩa, có kỹ thuật công nghiệp phát triển và hiện đại hơn chúng ta rất nhiều. Các đồng chí hãy xem các nước tư bản chủ nghĩa và sẽ thấy rằng kỹ thuật ở các nước đó không phải chỉ là tiến mà còn tiến rất nhanh chóng, vượt quá những hình thức cũ về kỹ thuật công nghiệp. Như thế là, ở nước ta, một mặt, chúng ta có Chế độ xô-viết, là chế độ tiên tiến nhất thuở giờ, và chính quyền tiến bộ nhất thế giới, tức Chính quyền xô-viết, nhưng mặt khác chúng ta lại có một nền kỹ thuật hết sức lạc hậu trong nền công nghiệp đang có nhiệm vụ làm cơ sở cho chủ nghĩa xã hội và cho Chính quyền xô-viết. Liệu các đồng chí có nghĩ rằng có thể giành được thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong tình hình mà mâu thuẫn đó còn tồn tại, hay không ?

Phải làm gì để xóa bỏ mâu thuẫn đó ? Phải đuổi kịp và vượt được kỹ thuật tiên tiến của các nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Chúng ta đã đuổi kịp và vượt các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến ở chỗ đã thiết lập một chế độ chính trị mới, Chế độ xô-viết. Như thế tốt lắm. Nhưng chưa đủ. Muốn bảo đảm thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, thì

cũng phải đuổi kịp và vượt các nước đó về mặt kỹ thuật và kinh tế nữa. Hoặc là chúng ta sẽ đạt tới mục đích, hoặc là chúng ta sẽ bị diệt vong.

Điều đó không những đúng đứng về mặt kiến thiết chủ nghĩa xã hội mà nói. Mà đứng về mặt bảo vệ nền độc lập của nước ta giữa vòng vây tư bản chủ nghĩa mà nói, thì điều đó cũng đúng. Không thể bảo vệ được nền độc lập của nước ta, nếu không có một cơ sở công nghiệp đầy đủ cho việc quốc phòng. Và không thể xây dựng được cơ sở công nghiệp đó, nếu trong công nghiệp không có một nền kỹ thuật cao.

Đó là lẽ tại sao chúng ta cần phải phát triển công nghiệp theo một tốc độ nhanh chóng, đó là điều bắt buộc chúng ta phải phát triển công nghiệp theo một tốc độ nhanh chóng.

Tình trạng lạc hậu về kỹ thuật và kinh tế ở nước ta không phải là điều chúng ta bày đặt ra. Đó là một sự lạc hậu lâu đời do toàn bộ lịch sử nước ta đã để lại. Trước kia, trong thời kỳ trước cách mạng, cũng như về sau này, trong thời kỳ cách mạng, người ta đều đã cảm thấy tình trạng lạc hậu đó là một tai họa. Đại đế Pi-e sau khi tiếp xúc với các nước phương Tây phát đạt hơn, đã ra sức xây dựng nhà máy và công xưởng để cung cấp cho quân đội và tăng cường việc bảo vệ đất nước, — thì chính đó cũng là một mưu toan đặc biệt để thoát khỏi tình trạng lạc hậu. Nhưng hoàn toàn rõ ràng là không hề có một giai cấp cũ nào, cả giai cấp quý tộc phong kiến cũng như giai cấp tư sản, lại có thể giải quyết được nhiệm vụ xóa bỏ tình trạng lạc hậu của nước ta. Hơn nữa, những giai cấp ấy chẳng những không thể giải quyết được nhiệm vụ đó, mà thậm chí còn không thể đề ra được nhiệm vụ đó dưới một hình thức làm cho mọi người vừa ý đôi chút. Chỉ có trên cơ sở kiến thiết chủ nghĩa xã hội thắng lợi thì mới có thể trừ bỏ được tình trạng lạc hậu lâu đời của nước ta. Và chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp đã thiết lập được nền chuyên chính của mình và nắm được quyền lãnh đạo đất nước, mới có thể xóa bỏ được tình trạng lạc hậu đó.

Nếu tự an ủi mình rằng : vì tình trạng lạc hậu đó của nước ta không phải là điều chúng ta bày đặt ra, mà là do toàn bộ

lịch sử nước ta để lại cho chúng ta, cho nên chúng ta không thể, cũng không phải chịu trách nhiệm về việc đó, — nếu tự an ủi mình như thế thì thật là ngu xuẩn. Nghĩ như thế là sai, các đồng chí ạ. Một khi chúng ta đã giành được chính quyền và đã nhận nhiệm vụ cải tạo đất nước trên cơ sở chủ nghĩa xã hội, thì chúng ta có trách nhiệm và phải có trách nhiệm về mọi cái, đối với cái tốt cũng như đối với cái xấu. Và chính vì chúng ta có trách nhiệm về mọi cái, nên chúng ta phải trừ bỏ tình trạng lạc hậu của chúng ta về kỹ thuật và về kinh tế. Nếu chúng ta muốn thật sự đuổi kịp và vượt các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến, thì chúng ta nhất thiết phải làm việc đó. Chỉ có chúng ta, những người bôn-sê-vích, mới làm nổi việc đó. Và chính là để thực hiện nhiệm vụ đó cho nên chúng ta phải không ngừng phát triển công nghiệp của nước ta theo một tốc độ nhanh chóng. Chúng ta đã làm cho công nghiệp phát triển theo một tốc độ nhanh chóng, điều đó ngày nay ai nấy đều rõ cả.

Vấn đề đuổi kịp và vượt các nước tư bản tiên tiến về mặt kỹ thuật và kinh tế, — vấn đề này đối với chúng ta, những người bôn-sê-vích, không có gì là mới lạ hay đột ngột cả. Vấn đề này đã đề ra cho chúng ta ngay từ năm 1917 trong thời kỳ trước cuộc Cách mạng tháng Mười. Chính Lê-nin đã nêu ra vấn đề đó từ tháng Chín 1917, ngay trước cuộc Cách mạng tháng Mười, giữa lúc đang diễn ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, trong cuốn *Tai họa sắp đến và những phương pháp để ngăn ngừa tai họa đó.*

Sau đây là điều mà Lê-nin đã nói về vấn đề đó :

« Cách mạng đã làm cho nước Nga, chỉ trong có vài tháng mà về mặt chế độ *chính trị* của nó, đã đuổi kịp những nước tiên tiến. Nhưng điều đó chưa đủ. Chiến tranh rất khắc nghiệt. Nó đặt vấn đề ra một cách tàn nhẫn : hoặc là chịu diệt vong, hoặc là phải đuổi kịp những nước tiên tiến và vượt những nước đó *cả về mặt kinh tế nữa*... Diệt vong, hoặc dùng tận lực mà lao lên phía trước. Lịch sử đặt vấn đề ra như thế đó » (tập XXI, tr. 191)*.

---

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 25, tr. 431.

Vấn đề xóa bỏ tình trạng lạc hậu của chúng ta về kỹ thuật và về kinh tế, đã được Lê-nin đặt ra một cách gắt gao như thế đấy.

Lê-nin đã viết tất cả những điều đó ngay trước cuộc Cách mạng tháng Mười, trước khi giai cấp vô sản cướp được chính quyền, khi mà những người bôn-sê-vích còn chưa nắm chính quyền, khi mà họ chưa có công nghiệp xã hội hóa, cũng chưa có một hệ thống hợp tác xã rộng lớn bao gồm hàng triệu nông dân, chưa có những nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. Bây giờ, khi chúng ta đã có những phương tiện quan trọng để hoàn toàn xóa bỏ tình trạng lạc hậu về kỹ thuật và về kinh tế của chúng ta, chúng ta có thể nói lại lời nói của Lê-nin một cách đại khái như sau :

« Chúng ta đã đuổi kịp và *vượt* các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến về phương diện *chính trị* bằng cách thiết lập nền chuyên chính vô sản. Nhưng như thế chưa đủ. Chúng ta phải lợi dụng nền chuyên chính vô sản, nền công nghiệp xã hội hóa, ngành vận tải, và chế độ tín dụng của chúng ta v.v., lợi dụng các hợp tác xã, các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh v.v. để đuổi kịp và *vượt* các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến cả về mặt *kinh tế* nữa ».

Nếu công nghiệp và kỹ thuật ở nước-ta cũng phát triển như ở Đức chẳng hạn, nếu tỷ lệ công nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân ở nước ta cũng cao như ở Đức chẳng hạn, thì có lẽ vấn đề phát triển công nghiệp theo một tốc độ nhanh chóng đã không cần phải đặt ra ở nước ta một cách khẩn cấp như hiện nay. *Trong điều kiện đó*, có lẽ chúng ta sẽ có thể phát triển công nghiệp theo một tốc độ bớt gấp hơn mà không sợ lạc hậu hơn các nước tư bản chủ nghĩa, vì chúng ta biết rõ rằng chúng ta có thể chỉ một cái là vượt được các nước ấy. Nhưng khi đó thì có lẽ chúng ta đã không có cái tình trạng lạc hậu trầm trọng về kỹ thuật và kinh tế như hiện nay. Vấn đề chính là ở chỗ, về mặt này, chúng ta kém nước Đức, và chúng ta còn xa mới đuổi kịp được nước đó về mặt kỹ thuật và kinh tế.

Nếu nước ta không phải là nước chuyên chính vô sản *duy nhất*, mà là *một trong những nước* chuyên chính vô sản,

nếu nền chuyên chính vô sản không những chỉ có ở nước ta, mà còn có ở các nước khác tiên tiến hơn như nước Đức và Pháp chẳng hạn, thì vấn đề phát triển công nghiệp theo một tốc độ nhanh chóng có lẽ sẽ không cần phải đặt ra một cách khẩn cấp như hiện nay.

Trong điều kiện đó, thì có lẽ sự bao vây tư bản chủ nghĩa đã không phải là một nguy cơ trầm trọng đối với chúng ta như hiện nay, vấn đề độc lập kinh tế của nước ta tự nhiên sẽ chuyển xuống hàng thứ yếu, chúng ta sẽ có thể nằm trong một hệ thống các nước vô sản phát triển hơn, chúng ta sẽ có thể nhận được ở các nước ấy những máy móc để phát triển công nghiệp và nông nghiệp của nước ta, cung cấp nguyên liệu và thực phẩm cho các nước ấy, do đó chúng ta sẽ có thể phát triển công nghiệp của chúng ta theo một tốc độ bớt gấp hơn. Nhưng các đồng chí đều biết rất rõ rằng chúng ta chưa có điều kiện đó, và chúng ta vẫn là nước chuyên chính vô sản *duy nhất*, bị bao vây giữa những nước tư bản chủ nghĩa mà trong đó có nhiều nước tiến hơn chúng ta rất nhiều về mặt kỹ thuật và kinh tế.

Cho nên Lê-nin đã đặt vấn đề đuổi kịp và vượt các nước tiên tiến về mặt kinh tế, coi đó là vấn đề sống chết đối với sự phát triển của nước ta.

Đó là những điều kiện *bên ngoài* buộc chúng ta phải phát triển công nghiệp nước ta theo một tốc độ nhanh chóng.

Những điều kiện bên trong. Nhưng ngoài những điều kiện bên ngoài ra còn có những điều kiện bên trong cũng buộc chúng ta phải nhanh chóng phát triển công nghiệp là nền tảng chủ yếu của toàn bộ kinh tế quốc dân của nước ta. Tôi muốn nói đến tình trạng hết sức lạc hậu của nông nghiệp nước ta, của kỹ thuật và văn hóa của ngành đó. Tôi muốn nói đến cái hiện tượng là ở nước ta tuyệt đại đa số là những người tiểu sản xuất hàng hóa với tình trạng sản xuất phân tán và hoàn toàn lạc hậu của họ ; so với cái tuyệt đại đa số đó, nền đại công nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta trông như một hòn đảo ở giữa biển cả, một hòn đảo mà cơ sở ngày càng được mở rộng, nhưng vẫn chỉ là một hòn đảo giữa biển cả mà thôi.

Ở nước ta, người ta thường nói rằng công nghiệp là nền tảng chủ yếu của toàn bộ kinh tế quốc dân, trong đó có cả nông nghiệp, rằng công nghiệp là cái thìa khóa để cải tạo nền nông nghiệp lạc hậu và phân tán trên cơ sở tập thể hóa. Điều đó hoàn toàn đúng. Và chúng ta không nên một phút nào lãng quên điều đó. Nhưng chúng ta cũng lại phải nhớ rằng nếu công nghiệp là nền tảng chủ yếu, thì nông nghiệp lại là cơ sở để phát triển công nghiệp, vì nó vừa là một thị trường tiêu thụ những sản phẩm công nghiệp, vừa là nguồn cung cấp nguyên liệu và lương thực, lại vừa là nguồn dự trữ những vật phẩm đem xuất khẩu để có thể nhập khẩu những thiết bị cần thiết cho nền kinh tế quốc dân. Nếu cứ để cho nông nghiệp ở trong tình trạng kỹ thuật hoàn toàn lạc hậu, nếu không bảo đảm cho công nghiệp có một cơ sở nông nghiệp, không cải tạo nông nghiệp và không đưa nó lên kịp với công nghiệp, thì liệu công nghiệp có thể tiến triển được không? Không, không thể được.

Do đó, nhiệm vụ là : phải cung cấp cho nông nghiệp đến mức tối đa những công cụ và tư liệu sản xuất cần thiết để xúc tiến và đẩy mạnh việc cải tạo nông nghiệp trên một cơ sở kỹ thuật mới. Nhưng muốn thực hiện được nhiệm vụ đó, thì phải phát triển công nghiệp của nước ta theo một tốc độ nhanh chóng. Đương nhiên, cải tạo một nền nông nghiệp bị chia nhỏ và phân tán là một việc làm còn vô cùng khó khăn hơn là cải tạo một nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa thống nhất và tập trung. Nhưng nhiệm vụ đó đã được đề ra trước mắt chúng ta, và chúng ta phải giải quyết. Mà giải quyết nhiệm vụ đó thì không thể có cách nào khác hơn là dựa trên cơ sở phát triển công nghiệp theo một tốc độ nhanh chóng.

Người ta không thể mãi mãi, nghĩa là trong một thời gian quá dài, đặt Chính quyền xô-viết và việc kiến thiết chủ nghĩa xã hội trên hai *cơ sở khác nhau* được : nghĩa là trên cơ sở một nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa hết sức to lớn và một nền kinh tế nông dân hàng hóa nhỏ hết sức phân tán và hết sức lạc hậu. Cần phải đi dần từng bước, nhưng liên tục và kiên quyết bền bỉ, làm cho nông nghiệp chuyển qua một cơ sở kỹ thuật

mới, cơ sở của nền đại sản xuất, đưa nông nghiệp lên ngang trình độ của công nghiệp xã hội chủ nghĩa. Hoặc là chúng ta giải quyết nhiệm vụ đó, — và như thế thì thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội được đảm bảo ở nước ta ; hoặc là chúng ta lảng tránh nhiệm vụ đó, chúng ta không giải quyết nhiệm vụ đó, và như thế thì việc phục hồi chủ nghĩa tư bản có thể trở thành điều không thể tránh khỏi được.

Lê-nin đã nói về vấn đề đó như sau :

« Chừng nào chúng ta còn sống trong một nước tiểu nông thì ở Nga chủ nghĩa tư bản vẫn có một cơ sở kinh tế vững chắc hơn cơ sở kinh tế của chủ nghĩa cộng sản. Đó là điều phải nhớ kỹ. Tất cả những ai chú ý quan sát đời sống nông thôn và đem so sánh với đời sống thành thị, đều biết rằng chúng ta chưa nhổ hết gốc rễ của chủ nghĩa tư bản, chưa đạp đổ hết nền móng, cơ sở của kẻ thù bên trong. Kẻ thù này vẫn dựa vào nền kinh tế nhỏ, và muốn đánh đổ nó thì chỉ có một phương pháp là : chuyển nền kinh tế của nước nhà, kể cả nông nghiệp, lên một cơ sở kỹ thuật mới, cơ sở kỹ thuật của nền sản xuất lớn hiện đại. Chỉ có điện khí mới là một cơ sở như thế. Chủ nghĩa cộng sản, đó là Chính quyền xô-viết cộng với việc điện khí hóa toàn quốc » (tập 26, tr. 46)*.

Các đồng chí thấy rằng Lê-nin hiểu điện khí hóa quốc gia không phải là tiến hành một cách tách riêng ra việc xây dựng những trung tâm điện khí này hay trung tâm điện khí khác, mà là dần dần « chuyển nền kinh tế của nước nhà, *kể cả nông nghiệp***, lên một cơ sở kỹ thuật mới, cơ sở kỹ thuật của nền sản xuất lớn, hiện đại », là nền sản xuất gắn liền, bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hay gián tiếp, với việc điện khí hóa.

Lê-nin đã đọc bài diễn văn ấy tại đại hội các Xô-viết lần thứ VIII, tháng Chạp 1920, ngay trước lúc thực hiện Chính sách kinh tế mới, khi Lê-nin luận giải cái mà người ta gọi

---

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr.483-484. *(B.T.)*

** Do tôi gạch dưới. *J. Sta-lin*

là kế hoạch điện khí hóa, nói một cách khác là kế hoạch Gô-en-rô*. Một số đồng chí căn cứ vào điểm đó mà cho rằng những luận điểm nêu ra trong đoạn trích dẫn này không thể áp dụng được vào tình hình thực tế hiện nay nữa. Người ta sẽ hỏi : tại sao vậy ? Thì các đồng chí đó trả lời : vì rằng từ đó đến nay thời gian đã trôi qua lâu rồi. Đúng, từ đó đến nay thời gian quả thật đã trôi qua lâu rồi. Hiện nay chúng ta có một nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa đã phát triển, chúng ta có những nông trang tập thể đã trở thành hiện tượng phổ biến, chúng ta có những nông trường quốc doanh cũ và mới, chúng ta có một hệ thống rộng lớn các tổ chức hợp tác xã đã được phát triển, chúng ta có những trạm máy cho thuê để phục vụ cho các nông trang, hiện nay chúng ta đang áp dụng phương pháp ký hợp đồng, coi đó là một hình thức liên minh mới, và chúng ta có thể làm cho tất cả các đòn bẩy đó và các đòn bẩy khác nữa hoạt động để chuyển dần nông nghiệp lên cơ sở một nền kỹ thuật mới. Tất cả những điều đó đều đúng. Nhưng, lại cũng đúng nữa là, mặc dù như thế, nước ta vẫn còn là một nước tiểu nông trong đó nền tiểu sản xuất chiếm ưu thế. Mà đó lại là điều chủ yếu. Và chừng nào mà điều chủ yếu đó còn tồn tại, thì luận điểm sau đây của Lê-nin vẫn còn có giá trị : « chừng nào chúng ta còn sống trong một nước tiểu nông thì ở Nga chủ nghĩa tư bản vẫn còn có một cơ sở kinh tế vững chắc hơn cơ sở kinh tế của chủ nghĩa cộng sản », và do đó, nguy cơ phục hồi chủ nghĩa tư bản không phải là một câu nói vô nghĩa.

Lê-nin cũng nói như thế nhưng bằng những lời còn mạnh mẽ hơn trong cương yếu cuốn *Bàn về thuế lương thực* của Người, sách này viết ra *sau khi* thi hành Chính sách kinh tế mới (tháng Ba - tháng Tư 1921) :

« *Nếu* đã trải qua 10 hay 20 năm điện khí hóa, thì chủ nghĩa cá nhân của người tiểu nông và việc buôn bán tự do của *anh ta* trong phạm vi lưu thông của địa phương không còn có chút gì đáng sợ cả. Nếu không điện khí hóa, thì sự phục hồi chủ nghĩa tư bản *dù sao* cũng không thể tránh khỏi ».

---

* Tên gọi tắt của *Ủy ban điện khí hóa nước Nga. (B.T.)*

Và đoạn dưới lại nói tiếp :

« Chỉ cần 10 đến 20 năm có quan hệ đúng đắn với nông dân, là có thể đảm bảo được thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới (ngay cả trong trường hợp các cuộc cách mạng vô sản hiện đang phát triển, có chậm nổ ra đi chăng nữa), nếu không thì sẽ phải chịu đựng từ 20 đến 40 năm khổ cực vì sự khủng bố của bọn bạch vệ » (t. XXVI, tr. 313)*.

Các đồng chí thấy rằng Lê-nin đã đặt vấn đề một cách dứt khoát như thế nào : hoặc là điện khí hóa, nghĩa là « chuyển nền kinh tế nước ta, kể cả nông nghiệp, lên một cơ sở kỹ thuật mới, cơ sở kỹ thuật của nền sản xuất lớn, hiện đại », — hoặc là trở lại chủ nghĩa tư bản.

Lê-nin đã quan niệm vấn đề « quan hệ đúng đắn với nông dân » như vậy đó.

Vấn đề ở đây không phải là ve vãn nông dân và coi đó là phương châm giữ gìn quan hệ đúng đắn với họ, vì dựa vào những sự vuốt ve thì không làm được việc lớn ; vấn đề là phải giúp đỡ nông dân chuyển nền kinh tế của họ « lên một cơ sở kỹ thuật mới, cơ sở kỹ thuật của nền sản xuất lớn, hiện đại », vì đó là con đường chủ yếu để làm cho nông dân thoát khỏi cảnh nghèo khổ.

Thế mà, nếu công nghiệp của chúng ta và trước hết là ngành sản xuất tư liệu sản xuất không được phát triển theo một tốc độ nhanh chóng, thì không thể chuyển nền kinh tế nước nhà lên một cơ sở kỹ thuật mới được.

Những điều kiện bên trong buộc chúng ta phải phát triển công nghiệp theo một tốc độ nhanh chóng, là như thế.

Đó là những điều kiện ngoài nước và trong nước khiến cho những con số khống chế trong nền kinh tế quốc dân của chúng ta trở nên khẩn trương.

Chính vì vậy cho nên những kế hoạch kinh tế của chúng ta — trong dự toán và ngoài dự toán — đều hết sức khẩn trương

---

* Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 302-303. *(B.T.)*

và qui định phải đầu tư thật nhiều vào các công trình to lớn để duy trì sự phát triển công nghiệp theo một tốc độ nhanh chóng.

Người ta có thể hỏi tôi như sau : điều đó đã nói ở chỗ nào, ở đoạn nào trong bản đề cương? *(Có tiếng nói:* « Vâng, điều đó đã nói ở chỗ nào nhỉ?».) Trong đề cương của chúng ta, chính con số vốn đầu tư vào công nghiệp năm 1928-1929 đã nói lên điều đó. Vì bản đề cương của chúng ta được gọi là bản đề cương về những con số khống chế. Hình như thế thì phải, các đồng chí nhỉ? *(Có tiếng nói:* « Phải ».) Vậy thì trong những bản đề cương đó có nói rằng trong năm 1928-1929 chúng ta đầu tư vào công nghiệp 1.650.000.000 rúp cho những công trình kiến thiết lớn. Nói một cách khác, năm nay chúng ta đầu tư vào công nghiệp nhiều hơn năm ngoái 330 triệu rúp.

Do đó thấy rằng không những chúng ta duy trì tốc độ phát triển của công nghiệp, mà chúng ta còn tiến thêm lên một bước nữa bằng cách đầu tư vào công nghiệp nhiều hơn năm ngoái, nghĩa là bằng cách đẩy mạnh những công trình kiến thiết cơ bản trong công nghiệp, một cách tuyệt đối cũng như một cách tương đối.

Đó là điểm mấu chốt của bản đề cương về những con số khống chế của nền kinh tế quốc dân. Thế mà một số đồng chí lại đã không nhận thấy cái lớn. Họ đã phê phán một cách lung tung những điều vụn vặt trong bản đề cương về những con số khống chế, nhưng lại không nhìn thấy cái chủ yếu nhất.

II

VẤN ĐỀ NGŨ CỐC

Ở trên tôi đã nói về vấn đề cơ bản thứ nhất trong đề cương, vấn đề tốc độ phát triển của công nghiệp. Bây giờ tôi xin chuyển sang vấn đề cơ bản thứ hai, vấn đề ngũ cốc. Đặc điểm của đề cương là ở chỗ nó nhấn mạnh vào vấn đề phát triển nông nghiệp nói chung, và đặc biệt là vào vấn đề phát

triển ngũ cốc. Phương châm đó của đề cương có đúng hay không ? Tôi cho là đúng. Ngay tại phiên họp toàn thể tháng Bảy cũng đã nói rằng nhược điểm lớn nhất trong sự phát triển của nền kinh tế quốc dân nước ta là tình trạng quá lạc hậu của nông nghiệp nói chung, và đặc biệt là của ngành sản xuất ngũ cốc.

Khi có người nói rằng ở nước ta nông nghiệp lạc hậu hơn công nghiệp và phàn nàn về tình hình đó, thì đương nhiên như thế là không nghiêm túc. Trước kia và sau này bao giờ thì nông nghiệp cũng vẫn lạc hậu hơn công nghiệp. Điều đó là đặc biệt đúng trong những điều kiện ở nước ta, nơi mà nền công nghiệp được tập trung đến mức tối đa, còn nông nghiệp thì lại bị phân tán đến mức tối đa. Tất nhiên, nền công nghiệp thống nhất sẽ phát triển nhanh chóng hơn nền nông nghiệp phân tán. Do đó nảy sinh ra tác dụng lãnh đạo của công nghiệp đối với nông nghiệp. Vì thế tình trạng nông nghiệp thông thường là lạc hậu hơn công nghiệp, vẫn chưa phải là lý do để đặt ra vấn đề ngũ cốc.

Chỉ khi nào tình trạng nông nghiệp thông thường là lạc hậu hơn công nghiệp, biến thành tình trạng nông nghiệp bị *quá* lạc hậu về tốc độ phát triển, thì lúc đó mới xuất hiện vấn đề nông nghiệp, và đặc biệt là vấn đề sản xuất ngũ cốc. Đặc điểm của tình hình trước mắt của nền kinh tế quốc dân là : trong tình hình nhu cầu về lúa mì hàng hóa tăng một cách cực kỳ lớn lao tại các thành thị và các khu công nghiệp không ngừng phát triển, chúng ta đứng trước một sự thật là tốc độ phát triển của ngành sản xuất ngũ cốc lại *quá* lạc hậu so với tốc độ phát triển của công nghiệp. Trong tình hình đó, nhiệm vụ không phải là *giảm* tốc độ phát triển của công nghiệp xuống ngang mức phát triển của ngành sản xuất ngũ cốc (điều đó sẽ làm rối loạn tất cả và sẽ đẩy lùi sự phát triển), mà là đẩy mạnh tốc độ phát triển của ngành sản xuất ngũ cốc lên bằng với tốc độ phát triển của công nghiệp và *nâng* tốc độ phát triển của ngành sản xuất ngũ cốc tới mức đảm bảo cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, kể cả công nghiệp lẫn nông nghiệp, tiến bước được một cách nhanh chóng.

Hoặc là chúng ta giải quyết nhiệm vụ đó, và như thế vấn đề ngũ cốc sẽ được giải quyết, hoặc là chúng ta không giải quyết nhiệm vụ đó, và khi ấy thì sẽ không thể tránh khỏi sự phân liệt giữa thành thị xã hội chủ nghĩa và nông thôn tiểu nông.

Các đồng chí, vấn đề đặt ra cho chúng ta là như thế. Thực chất của vấn đề ngũ cốc là như thế.

Phải chăng điều đó có nghĩa là hiện nay sự phát triển của ngành sản xuất ngũ cốc đang ở trong « trạng thái đình trệ » hoặc thậm chí đã bị « thoái hóa » rồi? Phơ-rum-kin chính đã đặt vấn đề như thế trong bức thư thứ hai của mình, bức thư mà theo yêu cầu của đồng chí ấy, hôm nay, tôi đã phân phát cho các ủy viên trong Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương. Trong bức thư đó, đồng chí ấy đã nói thẳng rằng nông nghiệp của chúng ta đang ở trong « trạng thái đình trệ ». Đồng chí ấy nói : « trên báo chí không thể và không nên viết về tình trạng thoái hóa, nhưng trong nội bộ đảng thì chúng ta không nên che giấu rằng sự lạc hậu đó chẳng khác gì tình trạng thoái hóa cả ».

Ý kiến đó của Phơ-rum-kin có đúng không? Đương nhiên là không đúng! Chúng tôi, những ủy viên trong Bộ Chính trị, hoàn toàn không đồng ý với ý kiến đó, mà các đề cương của Bộ Chính trị thì về căn bản đều khác với lối giải thích đó về vấn đề tình hình ngành sản xuất ngũ cốc.

Thực vậy, thoái hóa là gì và trong nông nghiệp nó phải biểu hiện ra ở chỗ nào? Rõ ràng là nó phải biểu hiện ở chỗ nông nghiệp đang từ những phương thức kinh doanh mới thụt lùi và đi xuống những phương thức kinh doanh cũ kiểu thời trung cổ. Nó phải biểu hiện ở chỗ nông dân chuyển, thí dụ, từ chỗ áp dụng chế độ luân canh ba mảnh đến chỗ áp dụng chế độ hưu canh, từ chỗ dùng cày máy và máy móc đến chỗ dùng cày gỗ, từ chỗ gieo trồng những hạt giống đã được sàng lọc và chọn riêng loại đến chỗ gieo trồng những hạt giống không được sàng lọc và không được chọn riêng loại, từ chỗ áp dụng kỹ thuật canh tác hiện đại đến chỗ áp dụng kỹ thuật canh tác cấp thấp, v.v., v.v. Nhưng phải chăng

hiện nay chúng ta đang mục kích những sự thực giống như thế? Phải chăng tất cả mọi người đều không thấy rằng hàng năm đã có hàng vạn và hàng chục vạn nông hộ đang chuyển từ chỗ áp dụng chế độ luân canh ba mảnh đến chế độ luân canh bốn mảnh và chế độ luân canh nhiều thứ, từ chỗ gieo trồng những hạt giống không được chọn riêng loại đến chỗ gieo trồng những hạt giống đã được chọn riêng loại, từ chỗ dùng cày gỗ đến chỗ dùng cày máy và máy móc, từ chỗ áp dụng kỹ thuật canh tác cấp thấp đến chỗ áp dụng kỹ thuật canh tác cấp cao? Như thế thì có gì là thoái hóa?

Phơ-rum-kin nói chung là thích nắm chặt lấy những mẩu, những đoạn cắt rời ra của các ủy viên Bộ Chính trị để luận chứng cho quan điểm của mình. Hoàn toàn có thể là trong trường hợp này đồng chí ấy đã ra sức nắm chặt lấy những mẩu, những đoạn cắt rời ra của Bu-kha-rin để chứng minh rằng trong bài « Bút ký của một nhà kinh tế học » của mình Bu-kha-rin đã nói « cũng cái điều đó ». Nhưng Bu-kha-rin hoàn toàn không hề nói « cũng cái điều đó ». Trong bài báo của mình, Bu-kha-rin đã nêu lên một vấn đề lý luận trừu tượng về khả năng và nguy cơ thoái hóa. Nói một cách trừu tượng, cách đặt vấn đề như thế là hoàn toàn có thể được và hoàn toàn hợp tình hợp lý. Còn Phơ-rum-kin thì làm gì? Đồng chí ấy đã biến vấn đề trừu tượng về khả năng có thể có sự thoái hóa thành một *sự thật* về sự thoái hóa trong nông nghiệp. Và đồng chí ấy gọi đó là phân tích tình hình nông nghiệp! Các đồng chí, điều đó há không đáng tức cười sao?

Nếu sau mười một năm thành lập mà Chính quyền xô-viết lại làm cho nông nghiệp thoái hóa, thì nó mới đẹp làm sao! Một chính quyền như thế, nên tống cổ đi chứ không nên ủng hộ. Và nếu nó làm cho nông nghiệp thoái hóa, thì có lẽ công nhân đã tống cổ nó đi từ lâu rồi. Các chuyên gia tư sản thuộc đủ các loại đang lải nhải với chúng ta về tình trạng thoái hóa, họ ngủ và mơ thấy nông nghiệp thoái hóa. Đã có một thời gian Tơ-rốt-ski cũng lải nhải với chúng ta về tình trạng thoái hóa. Tôi không ngờ Phơ-rum-kin lại bước vào con đường mờ ám đó.

Lúc đưa ra ý kiến khẳng định về tình trạng thoái hóa, Phơ-rum-kin đã căn cứ vào đâu? Trước hết vào chỗ là năm nay ở nước ta diện tích gieo mạ để trồng ngũ cốc ít hơn so với năm ngoái. Do đâu mà có tình hình đó? Có thể là do chính sách của Chính quyền xô-viết chăng? Đương nhiên là không phải. Đó là do vụ mùa thu đã thất bát ở những thảo nguyên vùng U-cơ-ren và ở một bộ phận miền Bắc Cáp-ca-dơ, và do chỗ mùa hạ năm nay đã có nạn hạn hán cũng ở chính những thảo nguyên đó thuộc U-cơ-ren. Nếu không có những điều kiện thời tiết không thuận lợi đó — những điều kiện này lại hoàn toàn chi phối nông nghiệp — thì năm nay diện tích gieo trồng ngũ cốc của chúng ta có thể đã tăng hơn năm ngoái ít nhất là một triệu đê-xi-a-tin rồi.

Tiếp đó, khi đưa ra ý kiến khẳng định của mình, đồng chí ấy căn cứ vào chỗ là so với năm ngoái thì năm nay tổng sản lượng ngũ cốc chỉ nhiều hơn chút ít (hơn 70 triệu rúp), còn tiểu mạch và lúa mạch đen thì lại ít hơn 200 triệu pút. Do đâu mà có tất cả tình hình đó? Đó là do nạn hạn hán và do vụ mùa thu đã thất bát vì sương muối. Nếu không có những điều kiện thời tiết không thuận lợi đó, thì năm nay tổng sản lượng lúa mì của chúng ta sẽ nhiều hơn 300 triệu pút so với năm ngoái. Làm thế nào mà có thể quên được những nhân tố, như hạn hán, hạn sương muối, v.v., những nhân tố có tác dụng quyết định đối với vụ thu hoạch tại khu vực này hay khu vực khác?

Nhiệm vụ chúng ta đề ra hiện nay là mở rộng diện tích gieo mạ lên 7 phần trăm, nâng sản lượng thu hoạch lên 3 phần trăm và tăng tổng sản lượng ngũ cốc lên độ 10 phần trăm. Không thể nghi ngờ gì cả, chúng ta sẽ dùng mọi biện pháp để hoàn thành những nhiệm vụ đó. Nhưng không phải không có khả năng là mặc dù những biện pháp của chúng ta, chúng ta sẽ lại một lần nữa rơi vào tình trạng mất mùa một phần, vào nạn sương muối hoặc nạn hạn hán tại khu vực này hay khu vực khác, hơn nữa cũng có thể là những tình hình đó sẽ làm cho tổng sản lượng ngũ cốc giảm xuống một mức độ nhất định so với kế hoạch của chúng ta, hoặc thậm ch

so cả với tổng sản lượng năm nay nữa. Phải chăng điều đó có nghĩa là nông nghiệp « đang thoái hóa », « tình trạng thoái hóa » đó là do chính sách của Chính quyền xô-viết gây ra, chúng ta đã làm cho nông dân « mất » nguồn kích thích kinh tế, chúng ta « đã tước đoạt » mất tiền đồ kinh tế của nông dân.

Vài năm trước đây Tơ-rốt-ski đã phạm sai lầm khi khẳng định « trời mưa » không có tác dụng gì đối với nông nghiệp. Ru-cốp, được sự ủng hộ của tuyệt đại đa số ủy viên trong Ban Chấp hành trung ương, đã phản đối hắn ta. Hiện nay Phơ-rum-kin lại phạm phải cũng cái sai lầm đó, khi đồng chí ấy bỏ qua những điều kiện thời tiết có tác dụng quyết định đối với nông nghiệp và ra sức quy tất cả mọi thứ vào chính sách của đảng ta.

Để nâng cao tốc độ phát triển của nông nghiệp nói chung và đặc biệt là của ngành sản xuất ngũ cốc, cần dùng những đường lối và phương pháp nào ?

Có ba đường lối và phương pháp cần phải dùng là :

a) nâng cao sản lượng thu hoạch và mở rộng diện tích gieo trồng của các hộ bần nông cá thể và các hộ trung nông cá thể ;

b) tiếp tục phát triển các nông trang tập thể ;

c) mở rộng các nông trường quốc doanh hiện có và phát triển thêm các nông trường quốc doanh mới.

Về điểm đó, trong nghị quyết của hội nghị toàn thể tháng Bảy đã nói đến rồi. Đề cương nhắc lại điều đã nói tại hội nghị toàn thể tháng Bảy, nhưng nêu vấn đề một cách cụ thể hơn, đưa ra những con số đầu tư nhất định về phương diện đó. Ở đây Phơ - rum - kin đã kiếm cớ để bới lông tìm vết. Ông ta nghĩ rằng nếu đặt kinh tế cá thể lên hàng đầu, nông trang tập thể và nông trường quốc doanh lên hàng thứ hai và thứ ba, thì điều đó chỉ có nghĩa là quan điểm của ông ta đã thắng lợi. Thật là lố bịch, các đồng chí ạ. Đương nhiên, nếu đứng về mặt tỉ trọng của hình thức kinh tế này hay hình thức kinh tế khác mà xét vấn đề, thì nên đặt kinh tế cá thể lên hàng đầu, vì kinh tế cá thể sản xuất ra lúa mì hàng hóa nhiều hơn gần gấp sáu lần so với nông trang tập thể và nông trường quốc doanh.

Nhưng nếu đứng về mặt hình loại kinh tế, đứng về mặt hình thức kinh tế gần nhất với chúng ta mà xét vấn đề, thì nên đặt nông trang tập thể và nông trường quốc doanh lên hàng đầu, vì so với kinh tế nông dân cá thể thì nông trang tập thể và nông trường quốc doanh là hình loại nông nghiệp cấp cao. Đối với chúng ta thì cả hai cách nhìn đó đều có thể chấp nhận được, — liệu có cần phải chứng minh điều ấy nữa, hay không?

Muốn cho công tác của chúng ta được tiến hành trên cả ba phương diện đó, muốn thực tế nâng cao được tốc độ phát triển của nông nghiệp và trước hết là của ngành sản xuất ngũ cốc, thì cần phải làm gì?

Muốn thế trước hết, cần phải làm cho các cán bộ của đảng ta chú ý tới nông nghiệp và đặc biệt chú ý tới những vấn đề cụ thể trong vấn đề ngũ cốc. Nên vứt bỏ những câu nói suông chung chung và những lời ba hoa thiên địa về nông nghiệp *nói chung*, và cuối cùng nên chuyển sang việc vạch ra những biện pháp *thực tế* nhằm đẩy mạnh ngành sản xuất ngũ cốc căn cứ vào những điều kiện khác nhau của những khu vực khác nhau. Đã đến lúc phải chuyển từ lời nói sang việc làm và cuối cùng, phải nghiên cứu những vấn đề cụ thể xem phải *làm thế nào* để nâng cao sản lượng thu hoạch và mở rộng diện tích gieo trồng của các hộ bần nông cá thể và các hộ trung nông cá thể, cải tiến và phát triển hơn nữa các nông trang tập thể và các nông trường quốc doanh, phải *làm thế nào* để tổ chức sự giúp đỡ của các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh đối với nông dân trong việc cung cấp hạt giống tốt nhất và những giống gia súc tốt cho nông dân, phải *làm thế nào* để tổ chức việc giúp đỡ máy móc và các nông cụ khác cho nông dân, thông qua các trạm cho thuê, phải *làm thế nào* để mở rộng và cải tiến công tác ký hợp đồng và công tác hợp tác xã nông nghiệp nói chung v.v., v.v. (*Có tiếng nói*: «Đó là chủ nghĩa thực tế».) Chủ nghĩa thực tế đó là tuyệt đối cần thiết đối với chúng ta, vì nếu không có chủ nghĩa đó thì chúng ta có nguy cơ làm cho

một công tác tối trọng yếu, tức việc giải quyết vấn đề ngũ cốc, bị chìm vào trong những câu chuyện rỗng tuếch về nông nghiệp nói chung.

Ban Chấp hành trung ương tự đề ra cho mình nhiệm vụ là tổ chức để các cán bộ chủ chốt của chúng ta đang công tác ở những vùng lương thực chủ yếu, trình bày trước Hội đồng dân ủy và Bộ Chính trị những báo cáo cụ thể về vấn đề phát triển nông nghiệp. Tại hội nghị toàn thể này, các đồng chí sẽ được nghe đồng chí An-đơ-rê-ép báo cáo về những phương pháp giải quyết vấn đề ngũ cốc ở miền Bắc Cáp-ca-đơ. Tôi nghĩ rằng rồi đây chúng ta sẽ còn tiếp tục được lần lượt nghe thêm những báo cáo tương tự của U-cơ-ren, miền Trung tâm đất đen, vùng lưu vực sông Vôn-ga, Xi-bi-ri, v.v. Điều đó là tuyệt đối cần thiết để làm cho đảng chú ý tới vấn đề ngũ cốc và cuối cùng làm cho các cán bộ đảng ta đề ra một cách cụ thể những vấn đề có liên quan đến vấn đề ngũ cốc.

Hai là cần phải làm cho các nhân viên công tác đảng ở nông thôn, trong công tác cụ thể của họ, phân biệt được rành mạch giữa trung nông và cu-lắc, không coi trung nông và cu-lắc là một và không đánh phải trung nông khi cần phải đánh cu-lắc. Bây giờ đã đến lúc phải tiêu diệt những sai lầm đó, nếu có thể gọi đó là những sai lầm. Thí dụ, hãy lấy vấn đề thuế cá biệt ra mà xét. Chúng ta có quyết nghị của Bộ Chính trị và đạo luật hữu quan quy định rằng thuế cá biệt không được đánh vào quá 2, 3 phần trăm nông hộ, tức là chỉ đánh vào bộ phận cu-lắc giàu có nhất. Nhưng trên thực tế thì như thế nào? Có hàng loạt những vùng trong đó diện thu thuế đã lên tới 10, 12 phần trăm, thậm chí có nơi còn hơn thế nữa, do đó đã đụng chạm đến trung nông. Chẳng phải đã đến lúc chấm dứt cái hành động tội lỗi đó hay sao?

Và đáng lẽ phải vạch ra những biện pháp cụ thể nhằm xóa bỏ những hiện tượng quái gở đó và những hiện tượng quái gở giống như thế, thì các «nhà phê bình» thân mến của chúng ta lại trổ tài dùng chữ, đề nghị thay những chữ «bộ phận cu-lắc giàu có nhất» bằng những chữ «bộ phận cu-lắc có thực lực nhất» hoặc «bộ phận cu-lắc thuộc tầng lớp cao nhất».

Làm như thế đó không phải là cùng một ý vậy! Điều đã được chứng thực là ở nước ta bọn cu-lắc chiếm gần 5 phần trăm. Điều đã được chứng thực là đạo luật đánh thuế cá biệt chỉ áp dụng đối với 2, 3 phần trăm nông hộ, nghĩa là đối với bộ phận cu-lắc giàu nhất. Điều đã được chứng thực là trên thực tiễn hàng loạt khu vực đã vi phạm đạo luật đó. Và đáng lẽ phải vạch ra những biện pháp cụ thể nhằm xóa bỏ những hiện tượng đó thì các « nhà phê bình » lại tiến hành phê bình trên lời nói, không muốn hiểu rằng làm như thế thì chẳng thay đổi gì được cả. Quả là những nhà kinh viện thuần túy vậy! (*Có tiếng nói* : « Đề nghị đánh thuế cá biệt vào tất cả bọn cu-lắc ».) Thế thì nên yêu cầu bãi bỏ đạo luật về việc đánh thuế cá biệt vào từ 2 đến 3 phần trăm nông hộ. Nhưng trong khi đó, tôi chẳng nghe thấy một ai yêu cầu bãi bỏ đạo luật về thuế đặc biệt cả. Có người nói rằng mục đích của việc tùy tiện mở rộng diện thu thuế đặc biệt là nhằm bổ sung cho ngân sách địa phương. Nhưng không thể bổ sung ngân sách địa phương bằng cách vi phạm đạo luật, vi phạm các chỉ thị của đảng. Ở nước ta đảng đang còn tồn tại, nó vẫn chưa bị thủ tiêu. Chính quyền xô-viết đang còn tồn tại, nó vẫn chưa bị thủ tiêu. Và nếu không đủ tiền cho ngân sách địa phương, thì nên đặt vấn đề ngân sách địa phương, chứ không được vi phạm luật lệ, không được thủ tiêu các chỉ thị của đảng.

Sau đó, phải tiếp tục đẩy mạnh việc khuyến khích các nông hộ bần nông cá thể và các nông hộ trung nông cá thể. Không còn nghi ngờ gì nữa, việc nâng giá lúa mì, việc thực tế chấp hành pháp chế cách mạng, việc thực tế giúp đỡ các nông hộ bần nông và trung nông thông qua chế độ ký hợp đồng, v.v., tất cả những cái đó đã làm cho sự kích thích kinh tế đối với nông dân được tăng cường lên rất nhiều. Phơ-rum-kin cho rằng chúng ta đã bóp nghẹt hoặc hầu như đã bóp nghẹt sự kích thích đó, đã tước đoạt mất tiền đồ kinh tế của nông dân. Đương nhiên, đó là một lời nói nhảm nhí vô lý. Nếu đúng như thế thì không ai hiểu được rằng sự liên hiệp, sự liên minh giữa giai cấp công nhân và quần chúng nông

dân cơ bản thực ra là dựa vào đâu? Không thể cho rằng sự liên minh đó là một sự liên minh về tinh thần. Sau hết, cần phải hiểu rằng sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân là một sự liên minh có suy tính, một sự liên minh giữa những lợi ích của hai giai cấp, một sự liên minh giai cấp giữa công nhân và quần chúng nông dân cơ bản nhằm mục đích hai bên đều có lợi. Rõ ràng là nếu chúng ta đã bóp nghẹt hoặc hầu như đã bóp nghẹt sự kích thích kinh tế đối với nông dân, đã làm cho nông dân mất tiền đồ kinh tế, thì chúng ta đã không có được sự liên hiệp, không có được sự liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân. Hiển nhiên điều có thể nói được ở đây không phải là «tạo ra» hoặc «gây ra» mối kích thích kinh tế đối với quần chúng bần nông, trung nông, mà là tăng cường mối kích thích đó, tiếp tục phát triển mối kích thích đó nhằm làm cho giai cấp công nhân và quần chúng cơ bản đôi bên đều có lợi. Đề cương về những con số khống chế của nền kinh tế quốc dân chính là đã nói tới điểm đó.

Cuối cùng, cần phải tăng cường việc cung cấp hàng hóa cho nông thôn. Tôi muốn nói đến những hàng hóa tiêu dùng và đặc biệt là những hàng hóa có tính chất sản xuất (máy móc, phân bón, v.v.) có khả năng nâng cao việc sản xuất nông sản phẩm. Không thể nói rằng về phương diện đó, mọi việc đều tốt cả. Các đồng chí đều biết rằng hiện tượng khan hiếm hàng hóa vẫn còn chưa được xóa bỏ, và có lẽ, sẽ không nhanh chóng được xóa bỏ ở nước ta. Trong nội bộ đảng ta, có một số người có ảo tưởng cho rằng hiện nay chúng ta đã có thể xóa bỏ được hiện tượng khan hiếm hàng hóa. Rất đáng tiếc, điều đó không đúng. Cần phải thấy rằng hiện tượng khan hiếm hàng hóa gắn liền, một là, với tình trạng mức sinh hoạt của công nhân và nông dân tăng lên và sức mua hàng hóa tăng lên rất nhiều — việc sản xuất hàng hóa mỗi năm có tăng lên, nhưng vẫn chưa thỏa mãn được tất cả nhu cầu —, và, hai là, với thời kỳ cải tạo công nghiệp hiện nay.

Cải tạo công nghiệp có nghĩa là chuyển tiền của từ lĩnh vực sản xuất tư liệu tiêu dùng sang lĩnh vực sản xuất tư liệu sản xuất. Không làm như thế thì không có và không thể có

cuộc cải tạo công nghiệp trọng đại, nhất là trong những điều kiện xô-viết của chúng ta. Nhưng, như thế nghĩa là thế nào? Như thế nghĩa là tiền được bỏ vào xây dựng các xí nghiệp mới, con số các thành phố và số lượng người tiêu thụ mới tăng lên, trong khi đó, chỉ 3-4 năm thì các xí nghiệp mới mới có thể cung cấp được rất nhiều hàng hóa mới. Chẳng khó gì mà không hiểu rằng tình hình đó không thể làm cho việc xóa bỏ hiện tượng khan hiếm hàng hóa được thuận lợi.

Phải chăng điều đó có nghĩa là chúng ta phải chịu bó tay và thừa nhận là mình bất lực trước hiện tượng khan hiếm hàng hóa? Không, không có nghĩa như thế. Vấn đề là ở chỗ chúng ta có thể và phải dùng những biện pháp cụ thể để làm giảm và hạn chế tình trạng khan hiếm hàng hóa. Điều đó có thể làm được, và chúng ta phải làm việc đó ngay bây giờ. Muốn thế, phải ra sức tăng cường những ngành công nghiệp có quan hệ trực tiếp với việc nâng cao sản xuất nông nghiệp (xưởng chế tạo máy kéo Sta-lin-gơ-rát, Xưởng chế tạo máy móc nông nghiệp Rô-stốp, Xưởng chế tạo các máy sàng, quạt Vô-rô-ne-giơ, v.v., v.v.). Thứ nữa, muốn thế phải tùy khả năng mà tăng cường những ngành công nghiệp có quan hệ với việc tăng thêm số lượng những hàng hóa khan hiếm (len dạ, thủy tinh, đanh, v.v.). V.v., v.v.

Cu-bi-ác nói rằng theo các con số khống chế của nền kinh tế quốc dân, thì năm nay số tiền dành cho kinh tế nông dân cá thể ít hơn so với năm ngoái. Tôi cho rằng điều đó không đúng. Có lẽ Cu-bi-ác không tính đến chỗ là thông qua hợp đồng năm nay chúng ta dành cho nông dân vay khoảng gần 300 triệu rúp (nhiều hơn năm ngoái gần 100 triệu). Nếu tính đến tình hình đó — mà không thể không tính đến tình hình đó được — thì có thể thấy rằng năm nay chúng ta đã dành cho sự phát triển của kinh tế nông dân cá thể một số tiền nhiều hơn so với năm ngoái. Còn nói về các nông trường quốc doanh và các nông trang tập thể cũ và mới, thì về mặt này năm nay chúng ta đã bỏ vào gần 300 triệu rúp (nhiều hơn năm ngoái độ 150 triệu).

Nên đặc biệt chú ý tới các nông trang tập thể, nông trường quốc doanh và phương pháp ký hợp đồng. Không thể coi những cái đó chỉ là một thủ đoạn nhằm mở rộng kho dự trữ lúa mì hàng hóa của chúng ta. Những cái đó đồng thời cũng là *một hình thức kết hợp mới* giữa giai cấp công nhân và quần chúng nông dân cơ bản.

Về phương pháp ký hợp đồng chúng ta đã nói đủ rồi, nên tôi sẽ không nói nhiều nữa. Mọi người đều biết rõ rằng việc dùng phương pháp ký hợp đồng hàng loạt sẽ làm dễ dàng cho việc liên hợp sự nỗ lực của những nông hộ cá thể, sẽ làm cho mối quan hệ qua lại giữa Nhà nước và nông dân được cố định và do đó sẽ củng cố việc liên minh thành thị với nông thôn.

Tôi mong các đồng chí chú ý tới các nông trang tập thể, và đặc biệt là chú ý tới các nông trường quốc doanh, coi đó là những đòn xeo xúc tiến công cuộc cải tạo nông nghiệp trên cơ sở kỹ thuật mới, gây ra một cuộc cách mạng trong đầu óc nông dân và giúp cho nông dân thoát ra khỏi tình trạng lạc hậu, khỏi tư tưởng thủ cựu. Việc các máy kéo, các máy móc nông nghiệp loại lớn và các đoàn máy kéo xuất hiện ở các vùng sản xuất lúa mì trong nước ta, không thể không có tác dụng đối với nền kinh tế nông dân ở các vùng lân cận. Việc dùng giống má, máy móc, máy kéo để giúp đỡ nông dân vùng lân cận, không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ được nông dân đánh giá cao và coi là dấu hiệu của lực lượng và sự hùng mạnh của Nhà nước xô-viết đang cố gắng dẫn họ đi vào con đường rộng rãi thênh thang, con đường phát triển thực sự nông nghiệp. Cho tới nay chúng ta chưa tính đến tình hình đó và hiện nay có lẽ chúng ta vẫn chưa tính đến một cách đầy đủ. Nhưng tôi nghĩ rằng đó là điều chủ yếu nhất trong những điều mà các nông trang tập thể và các nông trường quốc doanh đang đem lại và có thể đem lại vào lúc này để giải quyết vấn đề ngũ cốc và củng cố sự liên minh trong những hình thức mới của nó.

Con đường và phương pháp mà chúng ta phải theo trong công tác giải quyết vấn đề ngũ cốc, về đại thể là như thế.

III

VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC KHUYNH HƯỚNG VÀ CHỐNG THÁI ĐỘ ĐIỀU HÒA VỚI CÁC KHUYNH HƯỚNG ĐÓ

Bây giờ chúng ta bàn sang vấn đề cơ bản thứ ba trong đề cương của chúng ta, vấn đề những khuynh hướng tách khỏi đường lối lê-nin-nít.

Cơ sở xã hội của các loại khuynh hướng là nền tiểu sản xuất chiếm ưu thế ở nước ta, những phần tử tư bản chủ nghĩa đều sinh ra từ nền tiểu sản xuất, thế lực tiểu tư sản tự phát vây quanh đảng ta, cuối cùng, thế lực tự phát ấy đã xâm nhập vào một số khâu nào đó trong đảng ta.

Về cơ bản thì cơ sở xã hội của các loại khuynh hướng là như thế.

Tất cả các khuynh hướng đó đều mang tính chất tiểu tư sản.

Thiên hướng hữu khuynh mà chủ yếu người ta nói đến ở đây, chung qui lại là gì? Nó có xu hướng gì? Nó có xu hướng thích ứng với tư tưởng tư sản, làm cho chính sách của chúng ta thích ứng với khẩu vị và yêu cầu của giai cấp tư sản « xô-viết ».

Nếu thiên hướng hữu khuynh thắng thế trong nội bộ đảng ta, thì sẽ có nguy cơ gì đối với chúng ta? Sẽ có nguy cơ làm tan rã đảng ta về mặt tư tưởng, làm cho những phần tử tư bản chủ nghĩa được tự do hoành hành, làm tăng thêm cơ hội phục hồi lại chủ nghĩa tư bản hoặc, như Lê-nin đã nói, cơ hội « quay trở lại chủ nghĩa tư bản ».

Thiên hướng hữu khuynh ẩn náu ở chỗ nào? Ở các cơ quan xô-viết và kinh tế của chúng ta, ở các cơ quan hợp tác xã và công đoàn của chúng ta, ở cả các cơ quan của đảng nữa và đặc biệt là ở các khâu cơ sở của đảng tại nông thôn.

Trong đảng viên chúng ta, có người nào biểu hiện thiên hướng hữu khuynh hay không? Nhất định là có. Ru-cốp nêu lên làm thí dụ Sa-tu-nốp-ski, người đã phản đối việc xây

dựng công trình Đơ-ni-ép. Không thể còn hoài nghi gì nữa cả, Sa-tu-nốp-ski đã rơi vào thiên hướng hữu khuynh, tức khuynh hướng chủ nghĩa cơ hội công khai. Tuy vậy tôi cho rằng Sa-tu-nốp-ski không phải là điển hình nói lên đặc trưng của thiên hướng hữu khuynh, đặc trưng của bộ mặt của thiên hướng hữu khuynh. Tôi nghĩ rằng ở đây nên nhường giải nhất cho Phơ-rum-kin. (*Có tiếng cười.*) Tôi muốn nói đến bức thư thứ nhất (tháng Sáu 1928) của đồng chí ấy, rồi đến bức thư thứ hai của đồng chí ấy, tức bức thư đã được phân phát ở đây cho các ủy viên Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương (tháng Một 1928).

Chúng ta hãy phân tích cả hai bức thư đó. Hãy lấy những «luận điểm cơ bản» của bức thư thứ nhất ra mà xét.

1. «*Ở nông thôn, trừ một bộ phận nhỏ bần nông ra, còn thì đều có tâm trạng chống lại chúng ta*». Có đúng thực như thế không? Rõ ràng là không. Nếu quả có thực như thế, thì có lẽ ngay cả một chút bóng dáng của sự liên minh của chúng ta cũng không có nữa. Từ tháng Sáu đến nay (bức thư đã được viết hồi tháng Sáu) gần nửa năm đã trôi qua, và mọi người, miễn là không mù quáng, đều nhìn thấy rằng sự liên minh giữa giai cấp công nhân và quần chúng nông dân cơ bản vẫn còn tồn tại và đang củng cố. Phơ-rum-kin đã viết cái điều vô lý không đúng sự thực đó để làm gì? Để đe dọa đảng và làm cho đảng nhượng bộ thiên hướng hữu khuynh.

2. «*Phương châm áp dụng trong thời gian gần đây nhất đã đưa quần chúng trung nông cơ bản đến chỗ không có hy vọng, không có tiền đồ*». Có đúng thực như thế không? Hoàn toàn không. Hiển nhiên, nếu hồi mùa xuân năm nay quả thực có tình trạng quần chúng trung nông cơ bản không có hy vọng, không có tiền đồ về kinh tế, thì như thế họ đã không mở rộng diện tích gieo trồng mùa xuân ở tất cả các khu vực sản xuất lúa mì chủ yếu. Ở nước ta, người ta thường gieo hạt mùa xuân vào tháng Tư - tháng Năm. Thế mà bức thư của Phơ-rum-kin thì lại viết vào tháng Sáu. Ở nước ta, dưới Chính quyền xô-viết, ai là người thu mua lúa mì chủ yếu? Nhà nước và các hợp tác xã có liên hệ với Nhà nước.

Hiển nhiên là nếu quần chúng trung nông bị sa vào cảnh không có tiền đồ về kinh tế, nếu họ lâm vào tình trạng « tan vỡ » trong quan hệ với Chính quyền xô-viết, thì họ đã không mở rộng diện tích gieo hạt mùa xuân thể theo nguyện vọng của Nhà nước, người thu mua lúa mì chủ yếu. Pho-rum-kin đã nói một điều rõ ràng là không đúng sự thật. Và ở đây Pho-rum-kin ra sức dùng « sự khủng khiếp » về việc không có tiền đồ để đe dọa đảng, làm cho đảng nhượng bộ đối với quan điểm của đồng chí ấy, của Pho-rum-kin.

3. « *Nên quay trở lại đại hội XIV và đại hội XV* ». Đại hội XV nói đến ở đây không ăn nhập đâu vào đâu cả, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Điểm mấu chốt ở đây không phải là ở đại hội XV, mà là ở khẩu hiệu : quay trở lại đại hội XIV. Mà điều đó nghĩa là gì ? Điều đó có nghĩa là từ bỏ việc « tăng cường cuộc tấn công vào bọn cu-lắc » (xem nghị quyết của đại hội XV). Tôi nói thế không phải là để bôi nhọ đại hội XIV. Tôi nói như thế để nói lên rằng Pho-rum-kin đã lấy khẩu hiệu quay trở lại đại hội XIV để phủ nhận bước tiến mà đảng đã đạt được từ đại hội XIV đến đại hội XV, và phủ nhận bước tiến đó là đồng chí ấy kéo đảng về phía sau. Hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương hồi tháng Bảy đã có kết luận đối với vấn đề đó. Hội nghị đó đã tuyên bố thẳng trong nghị quyết của mình rằng những người nào mưu toan lẩn tránh quyết định của đại hội XV — tức là quyết định « tiếp tục mở rộng cuộc tấn công vào bọn cu-lắc », — đều là « biểu hiện của khuynh hướng tư sản trong đảng ta ». Tôi xin nói thẳng với Pho-rum-kin rằng khi nêu điểm đó trong nghị quyết của hội nghị toàn thể tháng Bảy, Bộ Chính trị có ý muốn nói đến Pho-rum-kin và bức thư thứ nhất của đồng chí ấy đấy.

4. « *Giúp đỡ đến mức tối đa những bần nông nào gia nhập kinh tế tập thể* ». Chúng ta bao giờ cũng tùy theo sức lực và khả năng có thể mà giúp đỡ đến mức tối đa những bần nông nào gia nhập hoặc thậm chí không gia nhập kinh tế tập thể. Ở đó chẳng có gì là mới cả. So sánh với đại hội XIV, thì

cái mới trong các nghị quyết của đại hội XV không phải là ở đó, mà là ở chỗ đại hội XV đã lấy việc dốc toàn lực ra phát triển phong trào nông trang tập thể đặt thành một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trước mắt. Khi nói giúp đỡ đến mức tối đa những bần nông nào xin gia nhập kinh tế tập thể, về thực chất Phơ-rum-kin đã lảng tránh và thoái thác nhiệm vụ của đảng mà đại hội XV đã đề ra, — tức là dốc toàn lực ra để phát triển phong trào nông trang tập thể. Về thực chất, Phơ-rum-kin phản đối việc mở rộng công tác tăng cường thành phần xã hội chủ nghĩa ở nông thôn về phương diện nông trang tập thể.

5. *«Đừng dùng phương thức đột kích và siêu đột kích để mở rộng các nông trường quốc doanh»*. Phơ-rum-kin không thể không biết rằng chúng ta chỉ mới *bắt đầu* thực sự tiến hành việc mở rộng các nông trường quốc doanh cũ và xây dựng các nông trường quốc doanh mới. Phơ-rum-kin không thể không biết rằng chúng ta đã bỏ vào công việc đó ít tiền hơn nhiều so với mức cần thiết, nếu quả thật là chúng ta có một số tiền dự trữ nào đó để làm việc ấy. Câu «dùng phương thức đột kích và siêu đột kích» dẫn ra ở đây là nhằm làm cho thiên hạ «khiếp sợ» và qua đó mà che giấu lòng mình không mong muốn có một sự mở rộng thực sự nào đó đối với các nông trường quốc doanh. Về thực chất, ở điểm này, Phơ-rum-kin đã phản đối việc tăng cường thành phần xã hội chủ nghĩa ở nông thôn về phương diện nông trường quốc doanh.

Bây giờ cứ tập trung tất cả những luận điểm đó của Phơ-rum-kin lại là các đồng chí sẽ có được một khái niệm chung nói rõ về thiên hướng hữu khuynh.

Xin chuyển sang bức thư thứ hai của Phơ-rum-kin. Bức thư thứ hai khác bức thư thứ nhất ở chỗ nào? Ở chỗ nó làm nặng thêm những sai lầm của bức thư thứ nhất. Bức thư thứ nhất nói là kinh tế trung nông không có tiền đồ. Còn bức thư thứ hai thì nói về «sự thoái hóa» của nông nghiệp. Bức thư thứ nhất nói nên quay trở lại đại hội XIV tức là nên giảm nhẹ bớt cuộc tấn công vào bọn cu-lắc. Còn bức thứ hai

thì nói rằng « chúng ta không nên làm cản trở việc sản xuất của nền kinh tế cu-lắc ». Bức thứ nhất không nói một tý gì về công nghiệp. Còn bức thứ hai thì phát triển một lý luận « mới » cho rằng nên đầu tư ít hơn vào công cuộc xây dựng công nghiệp. Nhưng cả hai bức thư đều nhất trí trên hai điểm : về các nông trang tập thể và các nông trường quốc doanh — và cả trong bức thư này lẫn bức thư kia, Phơ-rum-kin đều phản đối việc phát triển các nông trang tập thể và các nông trường quốc doanh. Rõ ràng là bức thư thứ hai đã làm nặng thêm những sai lầm của thư thứ nhất.

Tôi đã nói đến lý luận về « sự thoái hóa ». Không thể nghi ngờ gì cả, lý luận đó là điều bịa đặt của các chuyên gia tư sản, những người sẵn sàng kêu gào về sự diệt vong của Chính quyền xô-viết. Phơ-rum-kin đã để cho các chuyên gia tư sản đang ẩn nấp chung quanh Bộ dân ủy tài chính, làm cho khiếp sợ, và ngày nay chính đồng chí ấy lại mưu toan đe dọa đảng, muốn làm cho đảng nhượng bộ thiên hướng hữu khuynh. Về các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh chúng ta cũng đã nói đến khá đầy đủ rồi. Do đó, không cần phải nhắc lại nữa. Chúng ta hãy xem xét hai điểm còn lại : về kinh tế cu-lắc và về việc đầu tư cơ bản vào công nghiệp.

Về kinh tế cu-lắc. Phơ-rum-kin nói rằng « *chúng ta không nên cản trở việc sản xuất của nền kinh tế cu-lắc* ». Điều đó nghĩa là gì ? Nghĩa là đừng cản trở bọn cu-lắc trong việc phát triển nền kinh tế bóc lột của chúng. Nhưng không cản trở bọn cu-lắc trong việc phát triển nền kinh tế bóc lột của chúng nghĩa là gì ? Nghĩa là thả lỏng chủ nghĩa tư bản ở nông thôn, để cho chủ nghĩa đó được tha hồ tự do. Rút cục vẫn lại là khẩu hiệu cũ của những người tự do chủ nghĩa Pháp : « để mặc cho họ làm, để mặc cho họ đi », tức là đừng cản trở giai cấp tư sản trong công việc của nó, đừng cản trở việc giai cấp tư sản tự do hành động.

Những người tự do chủ nghĩa cũ ở Pháp đã đề ra khẩu hiệu đó vào thời kỳ cách mạng tư sản Pháp, vào thời kỳ đấu tranh chống chính quyền phong kiến là chính quyền đã hạn chế giai cấp tư sản và không cho giai cấp này phát triển.

Như vậy là bây giờ chúng ta nên chuyển từ khẩu hiệu *xã hội chủ nghĩa* — « không ngừng tăng cường hạn chế các thành phần tư bản chủ nghĩa » (xem đề cương về các con số khống chế) — sang khẩu hiệu *tư sản - tự do chủ nghĩa* — không hạn chế sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở nông thôn—. Thế nào, chẳng lẽ chúng ta lại muốn biến những người bôn-sê-vích thành những người tư sản tự do chủ nghĩa hay sao? Giữa khẩu hiệu tư sản - tự do chủ nghĩa của Phơ-rum-kin và đường lối của đảng, có thể có cái gì giống nhau không?

(*Phơ-rum-kin:* « Đồng chí Sta-lin, xin hãy đọc cả các điểm khác ».) Tôi xin đọc toàn bộ điểm này: « Chúng ta không nên cản trở việc sản xuất của nền kinh tế cu-lắc, *đồng thời phải đấu tranh chống sự bóc lột có tính chất nô dịch của nền kinh tế cu-lắc* ». Thế nào, Phơ-rum-kin kính mến, chẳng lẽ đồng chí lại nghĩ rằng vế thứ hai của câu đó làm cho tình hình tốt hơn lên chứ không làm cho nó xấu đi, hay sao? Đấu tranh chống sự bóc lột có tính chất nô dịch nghĩa là gì? Chính cái khẩu hiệu đấu tranh chống sự bóc lột có tính chất nô dịch là khẩu hiệu của cách mạng tư sản nhằm chống những phương pháp bóc lột có tính chất phong kiến nông nô hoặc có tính chất nửa phong kiến. Khi làm cách mạng tư sản, chúng ta quả thực có đưa ra khẩu hiệu đó, và đồng thời chúng ta có phân biệt phương thức bóc lột có tính chất nô dịch mà chúng ta hết sức tìm cách xóa bỏ, với phương thức bóc lột không có tính chất nô dịch, tức cái gọi là phương thức bóc lột « tiến bộ », phương thức này chúng ta không thể hạn chế và tiêu diệt chừng nào mà chế độ tư sản còn tồn tại. Nhưng lúc đó chúng ta muốn thành lập một nước cộng hòa dân chủ tư sản. Còn hiện nay, nếu tôi không nhầm, cách mạng ở nước ta là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà phương châm là và không thể không là thủ tiêu tất cả mọi phương thức bóc lột, kể cả phương thức bóc lột « tiến bộ ». Vậy thì làm thế nào mà đồng chí lại muốn chúng ta từ bỏ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang phát triển và đẩy mạnh, để quay lùi trở lại đằng sau, quay lùi trở lại

những khẩu hiệu của cách mạng tư sản? Làm thế nào mà lại có thể đi đến chỗ nói ra những điều nhảm nhí như thế?

Chúng ta bàn tiếp. Đừng cản trở nền kinh tế của cu-lắc nghĩa là gì? Nghĩa là để cho bọn cu-lắc được tự do. Mà để cho chúng được tự do nghĩa là gì? Nghĩa là trao chính quyền cho chúng. Khi những người tư sản tự do chủ nghĩa Pháp yêu cầu chính quyền phong kiến không làm cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản, họ đã đưa ra những yêu cầu cụ thể đòi trao chính quyền cho giai cấp tư sản. Và họ đã làm đúng. Muốn phát triển đầy đủ, giai cấp tư sản cần phải có chính quyền. Do đó, nếu nói cho hợp lý thì cần phải nói : hãy để cho bọn cu-lắc tham gia chính quyền. Vì nên hiểu điều đó như thế này : khi đã tước đoạt chính quyền của cu-lắc và tập trung chính quyền đó vào tay giai cấp công nhân, thì không thể không hạn chế sự phát triển của nền kinh tế của bọn cu-lắc. Đó là những kết luận rút ra được khi đọc bức thư thứ hai của Phơ-rum-kin.

Về công việc xây dựng cơ bản trong công nghiệp. Trong cuộc thảo luận về các con số khống chế, chúng ta có ba con số. Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao yêu cầu 825 triệu rúp, Ủy ban kế hoạch Nhà nước cấp 750 triệu rúp, Bộ dân ủy tài chính chỉ đồng ý cấp có 650 triệu rúp. Đối với vấn đề đó, Ban Chấp hành trung ương đảng ta đã quyết định như thế nào? Ban Chấp hành đó quyết định cấp 800 triệu rúp, nghĩa là nhiều hơn đề nghị của Bộ dân ủy tài chính vừa đúng 150 triệu rúp. Bộ dân ủy tài chính cấp ít hơn, việc đó đương nhiên chẳng có gì là lạ cả : ai mà chẳng biết tính keo kiệt của Bộ dân ủy tài chính là bộ không thể không keo kiệt được. Nhưng vấn đề hiện nay không phải ở chỗ đó. Vấn đề là ở chỗ Phơ-rum-kin kiên trì con số 650 triệu rúp, không phải là do tính keo kiệt, mà là do căn cứ vào lý luận mới được sáng tạo « về khả năng » ; trong bức thư thứ hai của mình và trong một bài chuyên đề đăng ở cơ quan báo của Bộ dân ủy tài chính, đồng chí ấy khẳng định rằng *nếu cấp cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao hơn 650 triệu rúp để dùng vào việc xây dựng cơ bản, thì chắc chắn chúng ta sẽ làm cho sự nghiệp kinh tế*

của chúng ta xấu đi. Mà điều đó nghĩa là gì? Nghĩa là Phơ-rum-kin phản đối việc duy trì tốc độ phát triển hiện nay của công nghiệp, và rõ ràng là đồng chí ấy không hiểu được rằng việc giảm tốc độ đó sẽ thực sự làm cho tình hình của toàn bộ nền kinh tế quốc dân của chúng ta xấu đi.

Bây giờ các đồng chí hãy kết hợp hai điểm đó trong bức thư thứ hai của Phơ-rum-kin, điểm về kinh tế cu-lắc và điểm về công việc xây dựng cơ bản trong công nghiệp và hãy cộng thêm vào đó cái lý luận về sự « thoái hóa », — các đồng chí sẽ nhìn thấy bộ mặt của thiên hướng hữu khuynh.

Các đồng chí muốn biết hữu khuynh là gì và hình dạng của nó như thế nào ư? Xin hãy đọc hai bức thư của Phơ-rum-kin, hãy nghiên cứu hai bức thư đó, và các đồng chí sẽ rõ.

Vấn đề bộ mặt của thiên hướng hữu khuynh là như thế.

Nhưng các đề cương không phải chỉ nói về hữu khuynh. Trong đó còn nói cả về cái gọi là « tả » khuynh nữa. « Tả » khuynh là gì? Trong nội bộ đảng chúng ta thực sự có cái gọi là « tả » khuynh, hay không? Trong nội bộ đảng chúng ta có xu hướng chống trung nông, — như đã nói trong các đề cương của chúng ta, — xu hướng siêu công nghiệp hóa, v.v., hay không? Có, có những cái đó. Những cái đó chung qui lại là gì? Chung qui lại là khuynh hướng Tơ-rôt-ski chủ nghĩa. Hội nghị toàn thể họp hồi tháng Bảy cũng đã nói về điểm đó. Tôi muốn nói đến quyết nghị mà ai cũng biết của hội nghị toàn thể tháng Bảy về chính sách thu mua lương thực, trong đó nói về cuộc đấu tranh trên hai mặt trận : chống những người lùi trở lại thời kỳ trước đại hội XV, — đó là phái hữu, — và chống những người muốn biến những biện pháp đặc biệt thành phương châm thường xuyên của đảng,— đó là « phái tả », là xu hướng Tơ-rốt-ski chủ nghĩa.

Rõ ràng là trong nội bộ đảng đã có những nhân tố của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski và xu hướng theo tư tưởng tơ-rôt-kít. Trong thời gian tranh luận tại đại hội XV của đảng, hình như có gần bốn nghìn người bỏ phiếu chống bản cương lĩnh hành động của chúng ta. (*Có tiếng nói*: « Một vạn người ».)

Tôi nghĩ rằng nếu một vạn người bỏ phiếu chống thì có đến hai vạn đảng viên đồng tình với chủ nghĩa Tơ-rốt-ski đã hoàn toàn không bỏ phiếu vì không đến dự hội nghị. Đó chính là những phần tử tơ-rốt-kít, những người không rút ra khỏi đảng và — ta nên nghĩ thế — vẫn còn chưa thoát khỏi tư tưởng tơ-rốt-kít. Ngoài ra tôi cho rằng sau đó một bộ phận những phần tử tơ-rốt-kít đã tách ra khỏi tổ chức tơ-rốt-kít và quay về với đảng, nhưng vẫn còn chưa từ bỏ được tư tưởng tơ-rốt-kít và có lẽ cũng không phản đối việc truyền bá quan điểm của mình trong các đảng viên. Cuối cùng, trong một số tổ chức của đảng ta, tư tưởng tơ-rốt-kít đã ngóc đầu dậy một phần nào. Cứ kết hợp tất cả cái đó lại, là các đồng chí sẽ có tất cả những nhân tố cần thiết để nói rằng trong đảng có khuynh hướng Tơ-rốt-ski chủ nghĩa.

Điều đó thật rõ ràng : trong tình hình có sự tồn tại của thế lực tự phát tiểu tư sản và trong tình hình thế lực đó đang lấn áp đảng ta, thì trong đảng ta không thể không xu hướng Tơ-rốt-ski chủ nghĩa. Bắt các cán bộ tơ-rốt-kít hoặc đuổi họ ra khỏi đảng, đó là một việc. Chấm dứt tư tưởng của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, đó lại là một việc khác. Điều này sẽ khó khăn hơn. Và chúng tôi nói : ở đâu có hữu khuynh thì ở đó tất phải có « tả » khuynh. « Tả » khuynh là cái bóng của hữu khuynh. Khi nói về phái triệu hồi, Lê-nin đã nói rằng « phái tả » cũng chính là những người men-sê-vích, chỉ có điều đó là mặt trái của những người men-sê-vích. Điều đó hoàn toàn đúng. Đối với « phái tả » hiện nay thì cũng phải nói như vậy. Những người theo chủ nghĩa Tơ-rốt-ski về thực chất đó là những người phái hữu, — chỉ có điều đó là mặt trái của phái hữu, — những người phái hữu ẩn nấp dưới lời lẽ « tả ».

Do đó, phải đấu tranh trên hai mặt trận : cả chống hữu khuynh lẫn chống « tả » khuynh.

Người ta có thể nói : nếu « tả » khuynh về thực chất là thiên hướng hữu khuynh cơ hội chủ nghĩa, thế thì đâu là sự khác nhau giữa hai cái đó và, nói cho đúng ra, đâu là hai mặt trận ? Thực ra, nếu thắng lợi của phái hữu có nghĩa là làm tăng thêm cơ hội cho sự phục hồi của chủ nghĩa tư bản, mà

thắng lợi của « phái tả » cũng sẽ đem lại kết quả y như vậy, thế thì giữa hai phái đó có gì khác nhau và tại sao lại gọi phái này là phái hữu, phái kia là « phái tả »? Và nếu có sự khác nhau giữa hai phái đó, thì sự khác nhau ấy là ở đâu? Chẳng phải là cả hai khuynh hướng đều có cùng một nguồn gốc xã hội, cả hai đều là những khuynh hướng tiểu tư sản, hay sao? Chẳng phải là nếu cả hai khuynh hướng đều thắng lợi thì chúng đều sẽ đem lại cũng cùng một kết quả như nhau, hay sao? Vậy thì sự khác nhau giữa hai khuynh hướng đó là ở chỗ nào?

Sự khác nhau là ở chỗ cương lĩnh hành động của họ không giống nhau, yêu cầu của họ không giống nhau, biện pháp và thủ đoạn của họ không giống nhau.

Chẳng hạn, nếu phái hữu nói : « *Không nên xây dựng công trình Đơ-ni-ép* », còn trái lại « phái tả » thì phản đối : « *Đối với chúng tôi, một công trình Đơ-ni-ép có nghĩa lý gì, hãy xây dựng cho chúng tôi mỗi năm một công trình Đơ-ni-ép* » *(có tiếng cười)*, — thì nên thừa nhận rằng hiển nhiên là có sự khác nhau.

Nếu phái hữu nói : « *Đừng đụng đến cu-lắc, cứ để cho nó được tự do phát triển* », còn trái lại « phái tả » thì phản đối : « *Không phải chỉ đánh cu-lắc, mà đánh cả trung nông nữa, vì trung nông và cu-lắc đều cùng là những người tư hữu* », — thì nên thừa nhận rằng hiển nhiên là có sự khác nhau.

Nếu phái hữu nói : « *Khó khăn đã đến, phải chăng đã đến lúc phải chịu khuất phục* », còn trái lại « phái tả » phản đối : « *Đối với chúng tôi, khó khăn có nghĩa lý gì, chúng tôi chẳng coi khó khăn của các anh ra gì cả, — chúng tôi sẽ mở hết tốc độ để tiến lên* » *(có tiếng cười)*, — thì nên thừa nhận rằng hiển nhiên là có sự khác nhau.

Đó là bức tranh về cương lĩnh hành động đặc biệt và thủ đoạn đặc biệt của « phái tả ». Chính điều đó giải thích tại sao đôi khi « phái tả » lại lôi kéo được một bộ phận công nhân nhờ vào những câu « tả » rất kêu và tại sao phái đó lại tỏ ra là những người đối lập kiên quyết nhất với phái hữu, mặc dù toàn thế giới đều biết rằng nguồn gốc xã hội của họ, của

« phái tả » cũng như của phái hữu, giống nhau và thường thường họ ký kết hiệp nghị, kết thành liên minh với phái hữu nhằm đấu tranh chống đường lối lê-nin-nít.

Chính vì thế mà những người lê-nin-nít chúng ta phải tiến hành đấu tranh trên hai mặt trận — cả chống hữu khuynh lẫn chống « tả » khuynh.

Nhưng nếu xu hướng tơ-rốt-kít là một xu hướng « tả » khuynh thì phải chăng điều đó có nghĩa là « phái tả » tả hơn chủ nghĩa Lê-nin? Không, không có nghĩa như thế. Chủ nghĩa Lê-nin là phái *tả nhất* (không viết trong ngoặc kép) trong phong trào công nhân thế giới. Trong thời kỳ trước khi nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, những người lê-nin-nít chúng ta, đã gia nhập Quốc tế II với danh nghĩa là phái cực tả của những người xã hội - dân chủ. Chúng ta không ở lại trong Quốc tế II và chúng ta đã tuyên truyền cho sự phân liệt trong Quốc tế II, vì chúng ta chính là một phái cực tả, không muốn đứng trong cùng một đảng với những người tiểu tư sản phản bội chủ nghĩa Mác, với những người xã hội - hòa bình chủ nghĩa, với những người xã hội - sô-vanh.

Về sau sách lược đó và tư tưởng đó đã trở thành cơ sở của các đảng bôn-sê-vích toàn thế giới. Trong đảng của mình, những người lê-nin-nít chúng ta là phái tả *duy nhất*, không viết trong ngoặc kép. Do đó trong đảng của mình, những người lê-nin-nít chúng ta không phải là « phái tả », cũng không phải là phái hữu. Chúng ta là đảng của những người mác - xít - lê-nin - nít. Và trong đảng của mình, chúng ta không những chỉ đấu tranh với những người mà chúng ta gọi là những phần tử có khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa công khai, mà còn đấu tranh cả với những người « tả hơn » chủ nghĩa Mác, « tả hơn » chủ nghĩa Lê-nin, dùng những câu « tả » rất kêu để che đậy cái bản chất cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh của họ.

Ai cũng biết rõ rằng khi người ta gọi những người vẫn còn chưa thoát khỏi xu hướng tơ-rốt-kít là những người « phái tả », thì phải hiểu đó là sự chế riễu. Lê-nin gọi « những người

cộng sản cánh tả» là phái tả, đôi khi viết trong ngoặc kép; đôi khi không viết trong ngoặc kép. Nhưng mọi người đều biết rằng Lê-nin đã gọi họ là phái tả với ý nghĩa chế riễu, qua đó nhấn mạnh rằng họ chỉ là phái tả trên đầu lưỡi, ở ngoài mặt thôi, chứ trên thực tế thì họ là xu hướng hữu khuynh tiểu tư sản.

Có thể nói đến cái phái tả (không viết trong ngoặc kép) nào của những phần tử tơ-rốt-kít, nếu như hôm qua những phần tử đó vẫn còn cùng với những phần tử cơ hội chủ nghĩa công khai kết thành một khối liên minh thống nhất chống chủ nghĩa Lê-nin, vẫn còn công khai và trực tiếp câu kết với những tầng lớp chống xô-viết ở trong nước? «Phái tả» và phái hữu hôm qua vẫn còn công khai kết thành một khối liên minh chống lại đảng lê-nin-nít, khối liên minh này rõ ràng được sự ủng hộ của những phần tử tư sản, — đó chẳng phải là một sự thực hay sao? Và phải chăng điều đó không nói rằng chúng — tức là «phái tả» và phái hữu — không thể kết thành một khối liên minh thống nhất, nếu chúng không cùng chung những nguồn gốc xã hội, nếu chúng không cùng chung một bản chất cơ hội chủ nghĩa, đó sao? Một năm trước đây khối liên minh của những phần tử tơ-rốt-kít đã tan vỡ. Một bộ phận những người phái hữu, như Sa-tu-nốp-ski, đã tách ra khỏi khối liên minh đó. Do đó, phái hữu của khối liên minh từ nay về sau sẽ lộ mặt ra đúng là phái hữu, còn «phái tả» thì sẽ che đậy tính chất hữu phái của mình bằng những lời lẽ «tả». Nhưng có gì đảm bảo rằng phái «tả» và phái hữu lại sẽ không tụ họp lại với nhau một lần nữa? *(Có tiếng cười).* Rõ ràng là ở đây không có và không thể có một đảm bảo nào cả.

Nhưng nếu chúng ta cứ giữ vững khẩu hiệu đấu tranh trên hai mặt trận, thì phải chăng điều đó có nghĩa là chúng ta tuyên bố cần phải có *chủ nghĩa đứng giữa* trong đảng ta? Đấu tranh trên hai mặt trận nghĩa là gì? Đó có phải là chủ nghĩa trung phái hay không? Các đồng chí biết rằng những phần tử tơ-rốt-kít chính là đã trình bày tình hình như sau:

có một « phái tả », đó là « chúng tôi », những người tơ-rốt-kít, « những người lê-nin-nít chân chính »; có một « phái hữu », đó là tất cả những người khác còn lại ; cuối cùng có một « phái giữa », họ ngả nghiêng giữa « phái tả » và phái hữu. Có thể cho rằng cách nhìn như thế đối với đảng ta là đúng hay không? Rõ ràng là không thể được. Chỉ có những người lẫn lộn tất cả các khái niệm và từ lâu đã từ bỏ chủ nghĩa Mác, thì mới có thể nói như thế. Chỉ có những người không nhìn thấy và không hiểu *sự khác nhau về nguyên tắc* giữa đảng xã hội-dân chủ trước thời kỳ chiến tranh — tức đảng của *khối liên minh* giữa lợi ích của giai cấp vô sản và lợi ích của giai cấp tiểu tư sản — với đảng cộng sản — tức đảng của một giai cấp, của giai cấp vô sản cách mạng —, thì mới có thể nói như thế.

Không thể coi chủ nghĩa đứng giữa là một khái niệm về không gian : chẳng hạn như nói phái hữu ngồi ở một bên, « phái tả » ở bên kia, còn ở giữa là phái giữa. Chủ nghĩa đứng giữa là một khái niệm chính trị. Hệ tư tưởng của nó là hệ tư tưởng làm cho thích ứng, là hệ tư tưởng làm cho lợi ích của giai cấp vô sản phục tùng lợi ích của giai cấp tiểu tư sản *ở trong cùng* chung một đảng. Hệ tư tưởng đó xa lạ và đối lập với chủ nghĩa Lê-nin.

Chủ nghĩa đứng giữa là một hiện tượng tự nhiên đối với Quốc tế II trong thời kỳ trước chiến tranh. Trong Quốc tế II có phái hữu (chiếm đa số), có phái tả (không viết trong ngoặc kép) và có phái giữa ; toàn bộ chính sách của phái giữa là ở chỗ dùng những câu tả để tô son trát phấn cho chủ nghĩa cơ hội của phái hữu, ở chỗ làm cho phái tả phục tùng phái hữu.

Lúc đó chính sách của phái tả mà hạt nhân là những người bôn-sê-vích, là gì? Là đấu tranh kiên quyết chống phái giữa, đấu tranh cho sự phân liệt với phái hữu (đặc biệt là sau khi nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa), thành lập một Quốc tế cách mạng mới gồm có những người thật sự tả, thật sự vô sản.

Tại sao lúc bấy giờ lại có thể nảy sinh ra một sự sắp xếp lực lượng như thế ở trong nội bộ Quốc tế II và một chính

sách như thế của những người bôn-sê-vích ở trong Quốc tế II? Vì lúc bấy giờ Quốc tế II là đảng của *khối liên minh* lợi ích của giai cấp vô sản và lợi ích của giai cấp tiểu tư sản, chiều theo ý muốn của những người xã hội - hòa bình chủ nghĩa tiểu tư sản và những người xã hội - sô-vanh. Vì lúc bấy giờ những người bôn-sê-vích không thể không tập trung hỏa lực vào phái giữa là phái đang mưu toan tìm cách làm cho những thành phần vô sản phục tùng lợi ích của giai cấp tiểu tư sản. Vì lúc bấy giờ những người bôn-sê-vích buộc phải tuyên truyền tư tưởng phân liệt, nếu không như thế thì những người vô sản không thể thành lập được đảng mác-xít - cách mạng của một giai cấp của mình.

Liệu có thể khẳng định rằng trong đảng cộng sản chúng ta cũng có một sự sắp xếp lực lượng giống như thế, rằng trong đảng cộng sản chúng ta cũng phải thực hành cũng cái chính sách mà những người bôn-sê-vích đã thực hành trong các đảng ở Quốc tế II vào thời kỳ trước chiến tranh được không? Rõ ràng là không. Không thể được, vì điều đó có nghĩa là không hiểu *sự khác nhau về nguyên tắc* giữa đảng xã hội - dân chủ,—là đảng của *khối liên minh* của những thành phần vô sản và những thành phần tiểu tư sản,—với đảng cộng sản *của một giai cấp*, của giai cấp vô sản cách mạng. Ở đó (ở những người xã hội - dân chủ) cơ sở giai cấp của đảng thuộc về một loại khác. Ở đây (ở những người cộng sản) cơ sở giai cấp của đảng lại thuộc về một loại hoàn toàn khác hẳn. Ở đó (ở những người xã hội - dân chủ) chủ nghĩa đứng giữa là một hiện tượng tự nhiên, vì đảng của khối liên minh giữa những lợi ích khác nhau không thể không có những người phái giữa, và những người bôn-sê-vích buộc phải tiến hành đường lối phân liệt. Ở đây (ở những người cộng sản) sự tồn tại của chủ nghĩa trung phái là không có căn cứ và không tương dung được với tính đảng của Lê-nin, vì đảng cộng sản là đảng *của một giai cấp* của giai cấp vô sản, chứ không phải là đảng của khối liên minh giữa những thành phần giai cấp khác nhau.

Và vì lực lượng thống trị trong đảng ta chính là phái cực tả trong phong trào công nhân thế giới (những người lê-nin-nít) cho nên đứng trên quan điểm của chủ nghĩa Lê-nin mà nói thì không có và không thể có một lý do nào để thi hành chính sách phân liệt ở trong đảng ta cả. (*Có tiếng nói*: « Trong đảng ta, có khả năng phân liệt hay không? ».) Vấn đề không phải là ở khả năng phân liệt, mà là ở chỗ đứng trên quan điểm của chủ nghĩa Lê-nin mà nói thì không thể có lý do gì để thi hành một chính sách phân liệt ở trong đảng lê-nin-nít của một giai cấp của chúng ta.

Người nào không hiểu sự khác nhau về nguyên tắc đó, thì người ấy đi ngược lại chủ nghĩa Lê-nin, người ấy đoạn tuyệt với chủ nghĩa Lê-nin.

Chính vì thế mà tôi cho rằng chỉ có những kẻ điên rồ và không còn một chút gì là mác-xít nữa thì mới có thể khẳng định thực sự rằng chính sách của đảng ta, chính sách đấu tranh trên hai mặt trận, là chính sách của chủ nghĩa đứng giữa.

Trong đảng ta, bao giờ Lê-nin cũng tiến hành đấu tranh trên hai mặt trận, cả chống « phái tả » lẫn chống những khuynh hướng rõ ràng là men-sê-vích. Hãy đọc cuốn sách của Lê-nin : *Bệnh ấu trĩ « tả khuynh » trong phong trào cộng sản*, hãy nghiên cứu lịch sử đảng ta, các đồng chí sẽ biết rằng đảng ta đã trưởng thành và lớn mạnh trong cuộc đấu tranh chống hai khuynh hướng — cả chống hữu khuynh lẫn chống « tả » khuynh. Một mặt là cuộc đấu tranh chống phái triệu hồi và những người cộng sản « cánh tả », mặt khác là cuộc đấu tranh tiến hành trước thời kỳ Cách mạng tháng Mười, trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười và sau thời kỳ Cách mạng tháng Mười, chống khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa công khai, — đó là những giai đoạn mà đảng ta đã trải qua trong quá trình phát triển của nó. Mọi người đều biết lời của Lê-nin cho rằng chúng ta cần phải tiến hành đấu tranh cả chống chủ nghĩa cơ hội công khai lẫn chống những người giáo điều chủ nghĩa « tả » khuynh.

Phải chăng điều đó có nghĩa rằng Lê-nin là một người thuộc phái giữa, rằng Người đã thực hành chính sách của chủ nghĩa đứng giữa ? Rõ ràng là không.

Thế thì trong trường hợp đó những phần tử hữu khuynh và những phần tử « tả » khuynh ở nước ta là những người gì ?

Còn nói về thiên hướng hữu khuynh, thì đương nhiên đó không phải là chủ nghĩa cơ hội của những người xã hội - dân chủ trong thời kỳ trước chiến tranh. Khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa vẫn chưa phải là chủ nghĩa cơ hội. Chúng ta đều biết Lê-nin lúc đương thời đã giải thích khái niệm khuynh hướng như thế nào . Thiên hướng hữu khuynh — đó là một thiên hướng chưa hình thành thành chủ nghĩa cơ hội và có thể sửa chữa được. Do đó không nên coi thiên hướng hữu khuynh và chủ nghĩa cơ hội đã hình thành, là một.

Còn nói về « tả » khuynh, thì nó là một cái trái ngược hẳn lại với những người cực tả trong Quốc tế II trước thời kỳ chiến tranh, tức những người bôn-sê-vích. Những phần tử « tả » khuynh không những không phải là những người phái tả không viết trong ngoặc kép, mà về thực chất họ lại còn là những phần tử hữu khuynh, có khác chăng là khác ở chỗ họ che đậy một cách không tự giác cái bản chất thực sự của họ bằng những câu « tả ». Không nhìn thấy toàn bộ sự khác nhau sâu sắc giữa những phần tử « tả » khuynh và những người lê-nin-nít chân chính tức những người *duy nhất* tả (không viết trong ngoặc kép) trong đảng ta, là phạm tội nặng đối với đảng. (*Có tiếng nói*: « Thế còn việc hợp pháp hóa các loại khuynh hướng thì sao ? ».) Nếu đấu tranh công khai chống các khuynh hướng là hợp pháp hóa những khuynh hướng đó, thì phải thừa nhận rằng Lê-nin đã « hợp pháp hóa » những khuynh hướng ấy từ lâu rồi.

Những người có khuynh hướng đó, bất kể là hữu khuynh hay « tả » khuynh, đều được tuyển mộ trong những phần tử đủ màu đủ vẻ thuộc các tầng lớp phi vô sản, những phần tử phản ánh áp lực của thế lực tự phát tiểu tư sản đối với đảng và sự thối nát của những khâu cá biệt ở trong đảng. Một bộ phận những người xuất thân từ các đảng khác :

những người có xu hướng tơ-rốt-kít ở trong đảng ; những tàn dư của các biệt phái cũ ở trong đảng ; những đảng viên đang quan liêu hóa (và đã quan liêu hóa rồi) ở trong các cơ quan Nhà nước, cơ quan kinh tế, cơ quan hợp tác xã, cơ quan công đoàn, câu kết với những phần tử rõ ràng là tư sản ở trong các cơ quan đó ; những đảng viên sống sung túc trong các tổ chức của chúng ta ở nông thôn, gắn chặt với bọn cu-lắc, v.v., v.v., — đó là cái môi trường nuôi dưỡng các khuynh hướng tách khỏi đường lối lê-nin-nít. Rõ ràng là những phần tử đó không thể tiếp thụ được một cái gì của phái tả chân chính và của chủ nghĩa Lê-nin cả. Họ chỉ có thể nuôi dưỡng cái khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa công khai, hoặc nuôi dưỡng cái gọi là « tả » khuynh, thiên hướng này dùng những câu nói tả để ngụy trang chủ nghĩa cơ hội của nó.

Chính vì thế mà đấu tranh trên hai mặt trận là chính sách duy nhất đúng của đảng.

Xin bàn tiếp. Trong đề cương có nói rằng mở rộng cuộc đấu tranh tư tưởng phải là *phương pháp chủ yếu* của chúng ta nhằm đấu tranh chống hữu khuynh, điều đó có đúng không? Tôi cho là đúng. Ở đây nên nhớ lại kinh nghiệm đấu tranh chống chủ nghĩa Tơ-rốt-ski. Chúng ta tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa đó bắt đầu từ đâu? Có lẽ từ những kết luận về mặt tổ chức chăng? Đương nhiên là không. Chúng ta tiến hành cuộc đấu tranh đó bắt đầu từ cuộc đấu tranh tư tưởng. Ở nước ta, cuộc đấu tranh này được tiến hành từ năm 1918 đến năm 1925. Ngay từ năm 1925, đảng ta và đại hội V của Quốc tế Cộng sản đã có nghị quyết về chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, coi đó là khuynh hướng tiểu tư sản. Nhưng Tơ-rốt-ski vẫn ở trong Ban Chấp hành trung ương và Bộ Chính trị của chúng ta. Đó có phải là một sự thật hay không? Đó là một sự thật. Như vậy là chúng ta « đã chịu đựng » Tơ-rốt-ski và các phần tử tơ-rốt-kít trong Ban Chấp hành trung ương. Tại sao chúng ta lại để cho chúng được lưu lại trong các cơ quan lãnh đạo của đảng? Vì lúc đó, mặc dù có những ý kiến bất đồng với đảng, nhưng những phần tử tơ-rốt-kít vẫn phục tùng các quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương và vẫn

trung thực với đảng. Lúc nào chúng ta mới thi hành những kết luận về mặt tổ chức trên một quy mô rộng lớn? Chỉ sau khi những phần tử tơ-rốt-kít đã tổ chức thành một biệt phái, đã thành lập trung ương của biệt phái của chúng, biến biệt phái của chúng thành một đảng mới và kêu gọi mọi người biểu tình tuần hành chống xô-viết.

Tôi cho rằng chúng ta cũng nên tiến hành đấu tranh chống thiên hướng hữu khuynh bằng con đường đó. Mặc dù thiên hướng hữu khuynh đang tăng lên ở trong đảng, nhưng hiện giờ vẫn chưa thể coi đó là một cái gì đã hình thành và có hình thù rõ rệt hẳn rồi. Nó chỉ mới đang trong quá trình hình thành và có hình thù rõ rệt. Những phần tử hữu khuynh có một tổ chức biệt phái hay không? Tôi cho là không. Có thể nói rằng họ không phục tùng những quyết nghị của đảng hay không? Tôi cho rằng chúng ta vẫn còn chưa có căn cứ để buộc tội họ về điểm đó. Có thể nói chắc rằng những phần tử hữu khuynh nhất định sẽ tổ chức ra biệt phái của họ hay không? Tôi không tin như vậy. Do đó đi đến kết luận: *trong giai đoạn hiện nay* mở rộng cuộc đấu tranh tư tưởng phải là phương pháp chủ yếu của chúng ta để đấu tranh chống thiên hướng hữu khuynh. Điều đó lại càng đúng vì trong một số đảng viên chúng ta có xu hướng ngược lại là đấu tranh chống thiên hướng hữu khuynh không phải là bắt đầu từ cuộc đấu tranh tư tưởng mà là bắt đầu từ những kết luận về mặt tổ chức. Họ nói thẳng ra rằng: anh hãy cứ đưa ra cho chúng tôi 10 hoặc 20 người hữu khuynh, chúng tôi sẽ đập nát chúng trong nháy mắt và như thế là tiệt nọc hữu khuynh. Các đồng chí, tôi cho rằng những tâm trạng như thế không đúng và nguy hiểm. Chính là để đưa cuộc đấu tranh chống hữu khuynh vào con đường đúng chứ không phải để theo đuổi những tâm trạng đó, chính vì thế nên phải nói rành mạch và kiên quyết rằng *trong giai đoạn hiện nay* đấu tranh tư tưởng là phương pháp chủ yếu của chúng ta để đấu tranh chống thiên hướng hữu khuynh.

Phải chăng như thế có nghĩa là chúng ta gạt bỏ hết thảy mọi kết luận về mặt tổ chức? Không, không có nghĩa như

thế. Nhưng, không còn nghi ngờ nữa, điều đó có nghĩa là ở đây những kết luận về mặt tổ chức phải đóng vai trò phụ thuộc và nếu quả thật các phần tử hữu khuynh không phá hoại những quyết nghị của đảng, thì chúng ta không nên gạt họ ra ngoài những tổ chức và cơ quan lãnh đạo này hay khác. (*Có tiếng nói:* «Còn tình hình thực tế ở Mạc-tư-khoa thì sao?».)

Tôi cho rằng trong các đồng chí lãnh đạo ở Mạc-tư-khoa, không có những phần tử hữu khuynh. Ở đấy đã có thái độ không đúng đối với những tâm trạng hữu khuynh. Thậm chí có thể nói rằng ở đấy đã có xu hướng điều hòa. Nhưng tôi không thể nói rằng trong Ban chấp hành Mạc-tư-khoa đã có thiên hướng hữu khuynh. (*Có tiếng nói:* «Thế có đấu tranh về mặt tổ chức không?».)

Đã có đấu tranh về mặt tổ chức, tuy cuộc đấu tranh đó ở vào địa vị phụ thuộc. Sở dĩ có cuộc đấu tranh đó, vì ở Mạc-tư-khoa đã tiến hành cuộc bầu lại trên cơ sở tự phê bình và hội nghị những phần tử tích cực ở các khu có quyền cách chức những bí thư của họ. (*Có tiếng cười.*) (*Có tiếng nói:* «Phải chăng những cuộc bầu lại các bí thư đã được chúng ta tuyên bố?».) Chẳng ai cấm những cuộc bầu lại các bí thư cả. Bản Tuyên ngôn tháng Sáu của Ban Chấp hành trung ương đã nói thẳng ra rằng nếu không đảm bảo cho các tổ chức bên dưới được quyền cách chức bất kỳ một bí thư nào, bất kỳ một ban chấp hành nào, thì việc mở rộng tự phê bình có thể biến thành một lời nói trống rỗng. Các đồng chí có thể phản đối gì bản tuyên ngôn đó? (*Có tiếng nói:* «Trước khi có hội nghị đảng à?».) Vâng, dù là trước khi có hội nghị đảng đi nữa.

Tôi thấy trên nét mặt một vài đồng chí có cái cười của người thầy bói. Như thế không tốt, các đồng chí ạ. Tôi thấy là một vài đồng chí tha thiết mong muốn mau mau cách chức người này hay người khác có những biểu hiện hữu khuynh. Nhưng, các đồng chí thân mến ạ, đó không phải là cách giải quyết vấn đề. Đương nhiên cách chức là một

việc làm dễ hơn so với việc tiến hành đợt vận động giải thích rộng rãi và chu đáo về hữu khuynh, về nguy cơ hữu khuynh và về việc đấu tranh chống hữu khuynh. Nhưng không nên cho cái dễ nhất là cái tốt nhất. Hãy nỗ lực tổ chức một đợt vận động giải thích rộng rãi chống lại nguy cơ hữu khuynh, hãy cố gắng dừng tiếc thời gian, và như thế các đồng chí sẽ thấy rằng đợt vận động càng rộng càng sâu bao nhiêu, thì lại càng bất lợi cho hữu khuynh bấy nhiêu. Vì thế tôi cho rằng đấu tranh tư tưởng phải là trung tâm của cuộc đấu tranh của chúng ta chống hữu khuynh.

Còn về Ban chấp hành Mạc-tư-khoa thì tôi không biết còn có thể bổ sung gì vào điều mà U-gơ-la-nốp đã nói trong lời kết luận của đồng chí ấy tại phiên họp toàn thể của Ban chấp hành Mạc-tư-khoa và Ban Kiểm tra Mạc-tư-khoa của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Đồng chí ấy đã tuyên bố thẳng ra như sau :

« Nếu nhớ lại lịch sử một đôi chút, nhớ lại tình hình tôi đấu tranh với Di-nô-vi-ép ở Lê-nin-gơ-rát vào năm 1921, thì sẽ thấy rằng lúc ấy quy mô của « cuộc kịch chiến » lớn hơn bây giờ một chút. Lúc ấy chúng ta thắng vì chúng ta đúng. Bây giờ chúng ta bại vì chúng ta sai. Điều đó sẽ có lợi cho chúng ta ».

Thế là bây giờ U-gơ-la-nốp tiến hành đấu tranh cũng giống như hồi đó đồng chí ấy đã đấu tranh chống Di-nô-vi-ép. Vậy, nói cho đúng ra, trong thời gian gần đây đồng chí ấy đã tiến hành đấu tranh chống ai? Có lẽ là chống chính sách của Ban Chấp hành trung ương. Và còn chống ai nữa ? Cuộc đấu tranh đó có thể được tiến hành trên cơ sở nào ? Rõ ràng là trên cơ sở thái độ điều hòa đối với thiên hướng hữu khuynh.

Vì thế các dề cương đã nhấn mạnh một cách hoàn toàn đúng đắn đến sự cần thiết phải đấu tranh chống thái độ điều hòa đối với các khuynh hướng tách rời khỏi đường lối lê-nin-nít, đặc biệt là chống thái độ điều hòa đối với thiên hướng hữu khuynh, coi đó là một trong những nhiệm vụ trước mắt của đảng ta.

Vấn đề cuối cùng. Trong các đề cương có nói rằng đối với lúc này chúng ta cần đặc biệt nhấn mạnh đến sự cần thiết phải đấu tranh chống thiên hướng hữu khuynh. Điều đó có nghĩa là gì ? Điều đó có nghĩa là nguy cơ hữu khuynh là mối nguy cơ chủ yếu trong đảng ta trong lúc này. Chúng ta đã tiến hành cuộc đấu tranh chống các xu hướng tơ-rốt-kít, và hơn nữa lại là cuộc đấu tranh tập trung mũi nhọn, chúng ta tiến hành đã được mười năm rồi. Kết quả của cuộc đấu tranh đó là số cán bộ nòng cốt của chủ nghĩa Tơ-rốt-ski đã bị dập tan. Không thể nói rằng trong thời gian gần đây cuộc đấu tranh chống khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa công khai đã được tiến hành kịch liệt đến như thế. Sở dĩ cuộc đấu tranh đó không được tiến hành đặc biệt kịch liệt là vì ở ta thiên hướng hữu khuynh vẫn còn ở trong thời kỳ hình thành và có hình thù rõ rệt ; thiên hướng hữu khuynh được tăng cường và lớn lên là do các thế lực tự phát tiểu tư sản được tăng cường nhân vì chúng ta gặp khó khăn trong việc thu mua lương thực. Do đó đòn chủ yếu phải chĩa vào thiên hướng hữu khuynh.

Các đồng chí, trước khi kết thúc bài phát biểu của tôi, tôi còn muốn nêu lên một sự thật mà chưa ai nói đến ở đây, sự thật này, theo tôi, cũng có một ý nghĩa không kém phần quan trọng. Chúng tôi, những ủy viên trong Bộ Chính trị, đã trình bày với các đồng chí những đề cương về các con số khống chế. Trong lời phát biểu của tôi, tôi đã bảo vệ những đề cương đó, cho những đề cương đó là tuyệt đối đúng. Tôi không nói về những điều sửa chữa cá biệt có thể đưa vào những đề cương đó. Nhưng, không thể nghi ngờ gì cả, những đề cương đó về căn bản là đúng, và đảm bảo cho chúng ta chấp hành đúng đắn đường lối lê-nin-nít. Và tôi phải nói với các đồng chí rằng những đề cương đó đã được chúng tôi nhất trí thông qua tại Bộ Chính trị. Tôi cho rằng do những lời đồn đại mà những kẻ ác ý, những kẻ chống đảng, những kẻ thù của đảng thường tung ra trong hàng ngũ chúng ta cho nên sự thật đó có một ý nghĩa nhất định nào đó. Tôi muốn nói đến những lời đồn đại tựa hồ như trong Bộ Chính

trị chúng tôi đã có thiên hướng hữu khuynh, « tả » khuynh, thái độ điều hòa và những quỉ quái gì gì nữa. Mong rằng những đề cương này sẽ lại một lần nữa là điều chứng minh thứ một trăm hoặc thứ một trăm linh một nói lên rằng toàn thể chúng tôi trong Bộ Chính trị là đoàn kết nhất trí.

Tôi mong rằng hội nghị toàn thể này cũng sẽ nhất trí thông qua những đề cương đó làm cơ sở. (Vỗ tay.)

«Sự thật» số 273,
24 tháng Mười 1928

GỬI CÔNG NHÂN NHÀ MÁY CA-TU-SƠ-CA, GỬI CÔNG NHÂN NHÀ MÁY I-AC-TXE-VÔ Ở TỈNH SMÔ-LEN-SCƠ [59]

Tôi hoan nghênh sáng kiến của các đồng chí trong việc tổ chức thi đua để thực hiện một cách tốt đẹp nhất đợt bầu cử vào các xô-viết.

Việc bầu cử các xô-viết — các cơ quan của nền chuyên chính của giai cấp công nhân — phải là công việc thiết thân của bản thân công nhân.

Sự tham gia của các đồng chí trong đợt bầu cử không phải bó hẹp ở việc thực hiện một cách đúng yêu cầu theo kiểu hôn-sê-vích, những cuộc bầu cử ở thành phố của các đồng chí, những cuộc bầu cử các xô-viết thành phố.

Một nhiệm vụ khó khăn hơn nhưng không kém phần cần thiết là sự tham gia trực tiếp trong đợt bầu cử ở nông thôn. Kết quả của những cuộc bầu cử xô-viết sẽ phụ thuộc nhiều vào mức độ tham gia của giai cấp công nhân thành thị và của những công nhân nông nghiệp và những bần nông ở nông thôn trong đợt bầu cử, vào mức độ phát huy ảnh hưởng của họ đối với quá trình tiến triển của đợt bầu cử, vào mức độ họ lãnh đạo trung nông, đẩy bọn cu-lắc xuống phía dưới, và do đó đảm bảo sự lãnh đạo của giai cấp công nhân ở nông thôn. Vì thế, việc các đồng chí đã mở đại hội thách thức thi đua sẽ có một ý nghĩa to lớn trong việc khích động công nhân tham gia rộng rãi trong đợt bầu cử.

Tôi chúc các đồng chí thắng lợi.

«Sự thật» số 274,
25 tháng Một 1928

J. Sta-lin

GỬI CÔNG ĐOÀN NHÀ MÁY *CÔNG ĐOÀN QUỐC TẾ ĐỎ*

Thành phố Bê-gi-txa

Tôi gửi lời chào anh em tới công nhân nhà máy *Công đoàn Quốc tế đỏ*. Tôi hoan nghênh các đồng chí đã nhận lời thách thức của công nhân nhà máy *Ca-tu-sơ-ca* và nhà máy I-ác-txe-vô. Tôi chúc các đồng chí thắng lợi trong đợt bầu cử các xô-viết. Mong các đồng chí thứ lỗi cho tôi vì tôi không thể đến thăm nhà máy của các đồng chí được.

J. Sta-lin

Ngày 29 tháng Một 1928

«Sự thật» số 278,
30 tháng Một 1928

KỶ NIỆM MƯỜI NĂM NGÀY THÀNH LẬP VIỆN HÀN LÂM QUÂN SỰ PHƠ - RUN - DE

Tôi gửi lời chào nồng nhiệt tới Viện hàn lâm quân sự Phơ-run-de nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập Viện.

Tôi chúc Viện thắng lợi và phồn thịnh hơn nữa.

« Sự thật » số 286,
9 tháng Chạp 1928.

J. Sta-lin

VỀ NGUY CƠ HỮU KHUYNH TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỨC

Diễn văn đọc tại hội nghị của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ngày 19 tháng Chạp 1928

Thưa các đồng chí ! Vì đồng chí Mô-lô-tốp đã trình bày ở đây quan điểm của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, nên tôi sẽ chỉ nói một vài lời thôi. Tôi dự định sẽ nói đến ba vấn đề nổi lên trong quá trình cuộc thảo luận, và cũng chỉ nói một cách sơ lược thôi.

Những vấn đề đó là : vấn đề sự ổn định của chủ nghĩa tư bản, vấn đề những trận chiến đấu giai cấp của giai cấp vô sản do có sự ổn định đang lung lay, và vấn đề Đảng cộng sản Đức.

Tôi phải lấy làm tiếc mà nói rằng trên tất cả ba vấn đề đó, thì Em-béc - Đơ-rô và Sê-ra đều đã rơi vào bãi lầy của chủ nghĩa cơ hội hèn nhát. Tuy nhiên hiện thời Em-béc - Đơ-rô mới chỉ nói đến những vấn đề hình thức. Nhưng tôi muốn nói đến bài diễn văn có tính chất nguyên tắc của đồng chí đó phát biểu tại cuộc họp của Ban bí thư chính trị của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, trong đó cuộc họp đã thảo luận vấn đề những phần tử hữu khuynh và những phần tử điều hòa chủ nghĩa ở trong Đảng cộng sản Đức. Tôi cho rằng chính bài diễn văn này là cơ sở tư tưởng của cái lập trường mà phía thiểu số trong Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã giữ. Do đó không thể im lặng bỏ qua bài diễn văn có tính nguyên tắc của Em-béc - Đơ-rô tại cuộc họp của Ban bí thư chính trị của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Tôi đã nói là Em-béc - Đơ-rô và Sê-ra đã rơi vào bãi lầy của chủ nghĩa cơ hội hèn nhát. Như thế nghĩa là thế nào ? Như thế có nghĩa là, ngoài chủ nghĩa cơ hội công khai ra, còn có cả chủ nghĩa cơ hội được che đậy là chủ nghĩa cơ hội không dám phơi trần bộ mặt thật của nó ra. Và đó chính là chủ nghĩa cơ hội của sự điều hòa đối với khuynh hướng hữu. Chủ nghĩa điều hòa là chủ nghĩa cơ hội hèn nhát. Tôi nhắc lại là, tôi phải lấy làm tiếc mà nói rằng cả hai đồng chí này của chúng ta đã rơi vào bãi lầy của chủ nghĩa cơ hội hèn nhát.

Cho phép tôi nêu rõ điều đó qua một số sự việc.

I

VẤN ĐỀ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Quốc tế Cộng sản cho rằng sự ổn định hiện nay của chủ nghĩa tư bản là một sự ổn định tạm thời, không vững chắc, mỏng manh và mục nát, nó sẽ ngày càng lung lay trong quá trình tiếp tục phát triển cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản.

Điều này không hề mâu thuẫn với sự thực mà mọi người đều biết là kỹ thuật và sự hợp lý hóa tư bản chủ nghĩa đang phát triển. Hơn nữa, chính trên cơ sở sự phát triển đó mà tính chất mục nát bên trong và tính không vững vàng của sự ổn định ngày càng tăng lên.

Thế nhưng Em-béc - Đơ-rô đã nói những gì với chúng ta trong bài diễn văn của đồng chí đó trong Ban bí thư chính trị của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ? Đồng chí ấy hoàn toàn phủ nhận tính chất mỏng manh và không vững chắc của sự ổn định đó. Đồng chí ấy đã tuyên bố thẳng trong diễn văn của mình rằng « đại hội quốc tế VI thực tế đã lên án cái công thức chung chung và mơ hồ nói về sự ổn định mục nát và mỏng manh v.v. ». Đồng chí ấy tuyên bố toạc ra rằng trong luận cương nổi tiếng của đại hội VI nói về thời kỳ thứ ba, không thấy đả động gì đến tính chất mỏng manh của sự ổn định. Liệu có thể cho lời

khẳng định của Em-béc - Đơ-rô là đúng được không ? Không, không thể được. Không thể được bởi vì đại hội VI của Quốc tế Cộng sản đã khẳng định một điều trái ngược hẳn với những điều mà Em-béc - Đơ-rô nói đến trong diễn văn của mình. Trong đoạn nói về thời kỳ thứ ba, đại hội VI của Quốc tế Cộng sản đã tuyên bố thẳng ra rằng :

« thời kỳ này (tức là thời kỳ thứ ba — *J. Sta-lin*) không tránh khỏi — qua sự phát triển hơn nữa của những mâu thuẫn trong sự ổn định của chủ nghĩa tư bản — dẫn đến một *sự lung lay hơn nữa* trong sự ổn định của chủ nghĩa tư bản và dẫn đến chỗ làm cho cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản gay gắt hẳn lên »[60].

Hãy chú ý câu « một sự lung lay hơn nữa trong sự ổn định »... Như thế nghĩa là thế nào ? Như thế có nghĩa là ngay hiện nay sự ổn định ấy đã mỏng manh và không vững chắc rồi, và trong điều kiện thời kỳ thứ ba nó sẽ trở nên lung lay hơn nữa. Thế mà Em-béc - Đơ-rô dám giễu cợt tất cả, kể cả Đảng cộng sản Đức, những người nào nói rằng sự ổn định đó mỏng manh và mục nát, rằng cuộc đấu tranh hiện nay của giai cấp công nhân đang làm sụp đổ và phá vỡ sự ổn định của chủ nghĩa tư bản. Em-béc - Đơ-rô giễu cợt ai ? Rõ ràng là giễu cợt những quyết nghị của đại hội VI.

Như thế là dưới chiêu bài bảo vệ những quyết nghị của đại hội VI của Quốc tế Cộng sản, Em-béc - Đơ-rô thực tế đang *xét lại* những nghị quyết đó, và do đó, đang rơi vào quan niệm cơ hội chủ nghĩa về sự ổn định.

Đó là nói về mặt hình thức của vấn đề.

Bây giờ chúng ta hãy phân tích thực chất của vấn đề. Nếu như không thể nói được rằng sự ổn định hiện nay là mỏng manh, là thối nát, là không vững chắc, vậy thì nói cho cùng, sự ổn định đó là như thế nào ? Chỉ còn lại một cách là thừa nhận rằng sự ổn định đó vững chắc và vô luận thế nào cũng đang trở nên vững chắc hơn. Nhưng, nếu chúng ta đang đứng trước

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin.*

một sự ổn định vững chắc của chủ nghĩa tư bản, vậy thì cái gọi là cuộc khủng hoảng ngày càng gay gắt và sâu sắc của chủ nghĩa tư bản thế giới là cái gì ? Phải chăng không rõ ràng là ở đây không còn gì để nói đến sự sâu sắc của cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản, hay sao ? Phải chăng không rõ ràng là ở đây Em-béc - Đơ-rô đã bị luẩn quẩn trong những mâu thuẫn của chính mình, hay sao ?

Hơn nữa, Lê-nin có nói rằng, trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản là một quá trình có hai mặt : một mặt là sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở một số nước, mặt khác là ***sự mục nát*** của chủ nghĩa tư bản ở những nước khác. Luận điểm này của Lê-nin có đúng không ? Và nếu nó đúng, thì phải chăng không thấy rõ rằng sự ổn định của chủ nghĩa tư bản không thể không mang tính chất mục nát, hay sao ?

Cuối cùng, xin có một vài lời về một số sự việc mà mọi người đều biết đến.

Chúng ta đều biết những sự thực sau đây : những sự xâu xé quyết liệt giữa các nhóm đế quốc chủ nghĩa để giành thị trường tiêu thụ hàng hóa và thị trường xuất khẩu tư bản.

Chúng ta đều biết những sự thực sau đây : việc điên cuồng tăng cường vũ trang ở những nước tư bản chủ nghĩa, việc hình thành những khối liên minh quân sự mới và sự chuẩn bị rõ ràng để tiến tới những cuộc chiến tranh đế quốc mới.

Chúng ta đều biết những sự thực sau đây : sự gay gắt của những mâu thuẫn giữa hai tên đế quốc khổng lồ, giữa Mỹ và Anh, tên nào cũng đang cố sức lôi kéo tất cả những nước khác vào vòng quỹ đạo của mình.

Cuối cùng, chúng ta đều biết những sự thực sau đây : sự tồn tại của Liên-xô, sự phát triển và những thắng lợi của nó trong mọi mặt xây dựng, trong lĩnh vực kinh tế cũng như trong lĩnh vực văn hóa - chính trị, chỉ riêng sự tồn tại của nó thôi, chứ chưa nói đến sự phát triển của nó, cũng làm lung lay và tan rã chính ngay những cơ sở của chủ nghĩa tư bản thế giới.

Vậy thì làm thế nào mà những người mác-xít, những người lê-nin-nít, những người cộng sản lại có thể khẳng định rằng sự

ổn định của chủ nghĩa tư bản không phải là mỏng manh và mục nát, rằng nó không bị bản thân quá trình sự vật làm cho ngày càng lung lay, — làm sao lại có thể khẳng định như thế được ?

Em-béc - Đơ-rô và cả Sê-ra nữa, có nhận thấy họ đang rơi vào một bãi lầy như thế nào không ?

Sai lầm này, đã dẫn đến những sai lầm khác của Em-béc - Đơ-rô và Sê-ra.

II

VẤN ĐỀ NHỮNG TRẬN CHIẾN ĐẤU GIAI CẤP CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

Lập trường của Em-béc - Đơ-rô về những trận chiến đấu giai cấp của giai cấp vô sản trong những nước tư bản chủ nghĩa, về tính chất và ý nghĩa của những trận chiến đấu đó, — cũng thật là sai lầm. Cứ theo bài diễn văn của Em-béc - Đơ-rô tại cuộc họp của Ban bí thư chính trị, thì cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, những vụ vật lộn tự phát của họ với bọn tư bản, chủ yếu chỉ mang tính chất phòng ngự, sự lãnh đạo của đảng cộng sản đối với các cuộc đấu tranh này chỉ được thực hiện trong khuôn khổ những công đoàn cải lương hiện đang tồn tại.

Như thế có đúng không ? Không, điều đó sai. Khẳng định điều đó tức là theo đuôi những sự kiện. Em-béc - Đơ-rô quên rằng cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân hiện nay đang diễn ra trên cơ sở một sự ổn định *đang bị lung lay*, rằng những cuộc chiến đấu giai cấp của giai cấp công nhân nhiều lúc đã mang tính chất những cuộc nghênh chiến, những cuộc phản công và tiến công trực tiếp chống bọn tư bản. Em-béc - Đơ-rô không thấy một điều gì mới xảy ra trong những trận chiến đấu của giai cấp công nhân trong thời kỳ gần đây. Đồng chí ấy không thấy những sự việc sau đây: cuộc tổng bãi công ở Lốt-dơ, những cuộc bãi công kinh tế đòi cải thiện điều kiện làm việc ở Pháp, Tiệp-khắc và Đức, sự động viên to lớn những lực lượng

vô sản ở Đức trong những trận chiến đấu chống việc sa thải những công nhân ngành kim khí, v.v. và v.v.

Những sự việc đó và những sự việc tương tự như thế biểu hiện điều gì, chúng báo hiệu điều gì ? Nó báo hiệu rằng những điều kiện tiên đề cho một cao trào cách mạng mới của phong trào công nhân, đang ngày càng tăng ở trong bản thân các nước tư bản chủ nghĩa. Và đó chính là cái nhân tố mới mà Em-béc - Đơ-rô và Sê-ra không thấy được, không quan sát được, và những đồng chí quen nhìn về phía sau, chứ không nhìn về phía trước, nói chung sẽ không bao giờ nhận ra được điều mới đó.

Thế nào là nhìn về phía sau chứ không nhìn về phía trước ? Thế nghĩa là lê bước theo đuôi sự kiện, không thấy được những cái mới trong các sự kiện, và không chuẩn bị sẵn trước những sự bất ngờ. Thế nghĩa là từ bỏ vai trò lãnh đạo của các đảng cộng sản trong phong trào công nhân. Đó chính là nguyên nhân đã làm mất sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đức trong cuộc cách mạng 1923. Do đó, người nào không muốn lặp lại những sai lầm hồi năm 1923, thì người đó phải khuấy động tư tưởng của những người cộng sản và thúc giục họ tiến lên, phải chuẩn bị quần chúng cho trận chiến đấu đang tới, phải áp dụng mọi biện pháp để đảm bảo cho các đảng cộng sản không bị theo đuôi những sự kiện và giai cấp công nhân không bị đứng trước sự kiện một cách bất thình lình.

Thật vô cùng lạ lùng là Em-béc - Đơ-rô và Sê-ra lại quên mất những điều đó.

Trong thời kỳ xảy ra những trận chiến đấu ở Rua, những người cộng sản Đức đã nhận thấy và nêu lên một hiện tượng nổi tiếng là những công nhân không có tổ chức đã tỏ ra cách mạng hơn những công nhân được tổ chức vào công đoàn. Em-béc - Đơ-rô bất bình về nhận định này và khẳng định rằng không thể có chuyện như thế được. Thật lạ lùng ! Vì sao lại không thể có chuyện như thế được ? Ở Rua có gần một triệu công nhân. Trong đó, khoảng hai mươi vạn được tổ chức trong các công đoàn. Các công đoàn đó chịu sự lãnh đạo của bọn quan liêu cải lương chủ nghĩa, bọn có quan hệ về mọi mặt với giai cấp tư bản. Vậy thì vì sao việc những công nhân không có tổ chức

tỏ ra cách mạng hơn những công nhân có tổ chức, lại là lạ lùng ? Liệu có thể nào lại khác thế được ?

Tôi có thể kể cho các đồng chí những sự thực còn « ngạc nhiên » hơn nữa trong lịch sử phong trào cách mạng ở Nga. Ở nước chúng tôi nhiều khi có hiện tượng là quần chúng tỏ ra cách mạng hơn (một vài) lãnh tụ cộng sản của họ. Tất cả những người bôn-sê-vích Nga đều biết rõ điều này. Lê-nin đã xuất phát chính từ điều này khi đồng chí ấy nói rằng chúng ta không những phải giáo dục quần chúng, mà còn phải ***học tập quần chúng*** nữa. Cái ngạc nhiên không phải là những sự thực này, mà là việc Em-béc - Đơ-rô không hiểu những điều đơn giản đó trong thực tiễn cách mạng.

Cũng phải nói như thế về Sê-ra. Đồng chí ấy không tán thành việc những người cộng sản Đức, trong cuộc đấu tranh của họ để tổ chức những công nhân kim khí bị sa thải, đã vượt qua khuôn khổ của những công đoàn đang tồn tại và làm lung lay cái khuôn khổ này. Đồng chí ấy coi đó là vi phạm những nghị quyết của đại hội IV của Công đoàn Quốc tế[61]. Đồng chí ấy nói rằng Công đoàn Quốc tế đã chỉ thị cho những người cộng sản chỉ công tác ở trong công đoàn thôi. Thật là nhảm nhí, thưa các đồng chí. Công đoàn Quốc tế không bao giờ có một chỉ thị như thế. Nói như thế là gán cho đảng cộng sản vai trò của một người quan sát thụ động trước những trận chiến đấu giai cấp của giai cấp vô sản. Nói như thế là chôn vùi cái tư tưởng về vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản trong phong trào công nhân.

Công lao của những người cộng sản Đức chính ở chỗ họ đã không để cho mình bị những lời huyên thuyên về « khuôn khổ công đoàn » làm cho hoảng sợ, và đã vượt ra ngoài khuôn khổ này bằng việc tổ chức cuộc đấu tranh của những công nhân không có tổ chức, nhằm chống lại ý muốn của bọn quan liêu công đoàn. Công lao của những người cộng sản Đức chính là ở chỗ họ đã tìm kiếm và đã tìm thấy những hình thức đấu tranh và hình thức tổ chức mới của những công nhân không có tổ chức. Có thể trong khi làm như thế họ đã phạm phải một số khuyết điểm không quan trọng. Nhưng việc mới không bao giờ

tránh khỏi sai lầm cả. Từ chỗ chúng ta phải công tác trong những công đoàn cải lương — nếu những công đoàn đó là những tổ chức quần chúng — hoàn toàn không thể đi đến kết luận là chúng ta phải *bó hẹp* công tác quần chúng của chúng ta vào trong công tác ở trong các công đoàn cải lương, trở thành nô lệ cho những điều quy định và những đòi hỏi của các công đoàn đó. Nếu bọn lãnh tụ cải lương chủ nghĩa hợp nhất với chủ nghĩa tư bản (xem những nghị quyết của đại hội VI Quốc tế Cộng sản và đại hội IV của Công đoàn Quốc tế), trong khi giai cấp công nhân tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản thì liệu có thể khẳng định rằng cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân do đảng cộng sản lãnh đạo có thể diễn ra mà không cần phá vỡ, trong chừng mực nào đó, cái khuôn khổ cải lương hiện tồn tại của các công đoàn, hay không ? Rõ ràng là không thể khẳng định điều đó được nếu không muốn rơi vào chủ nghĩa xã hội. Vì thế, hoàn toàn có thể hình dung ra một tình hình trong đó cần phải lập ra những tổ chức quần chúng song song của giai cấp công nhân, bất chấp ý muốn của những tên đầu sỏ công đoàn đã bán mình cho bọn tư bản. Chúng ta đã thấy có tình hình như thế ở Mỹ. Hoàn toàn có thể là tình hình ở Đức cũng sẽ như thế.

III

VẤN ĐỀ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỨC

Đảng cộng sản Đức sẽ trở thành một đảng có tổ chức và thống nhất với một kỷ luật sắt trong nội bộ, hay không ? Câu hỏi được đặt ra như thế, thưa các đồng chí. Đây không phải chỉ nói đến phái hữu hoặc những phần tử điều hòa, mà đây là vấn đề về bản thân sự tồn tại của Đảng cộng sản Đức. Có một Đảng cộng sản Đức. Nhưng ở bên cạnh và bên trong Đảng cộng sản Đức có hai lực lượng đang phá hoại đảng từ bên trong và đang đe dọa sự tồn tại của đảng. Thứ nhất, những lực lượng đó là nhóm hữu, là những kẻ đang tổ chức ở trong đảng cộng sản một đảng mới phản lê-nin-nít, có trung ương riêng của nó

và những cơ quan báo chí riêng của nó, nhóm này đang ngày đêm phá hoại kỷ luật của đảng. Thứ hai, những lực lượng đó là nhóm điều hòa mà sự ngả nghiêng của nó đang làm cho nhóm hữu tăng cường lên.

Tôi sẽ không chứng minh rằng nhóm hữu đang từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại Quốc tế Cộng sản. Điều đó đã được chứng minh từ lâu rồi. Tôi cũng sẽ không chứng minh rằng nhóm điều hòa đang vi phạm nghị quyết của đại hội VI nói về việc tiến hành một cuộc đấu tranh thường xuyên chống phái hữu. Cả điều đó nữa, cũng đã được chứng minh từ lâu rồi. Giờ đây vấn đề là ở chỗ không thể cứ tiếp tục chịu đựng tình hình này trong Đảng cộng sản Đức được nữa. Vấn đề là ở chỗ nếu cứ tiếp tục chịu đựng cái « trật tự » ấy, tức cái tình hình trong đó phái hữu đầu độc bầu không khí bằng các thứ tư tưởng rác rưởi xã hội-dân chủ và cứ vi phạm một cách có hệ thống những nguyên tắc sơ đẳng về kỷ luật đảng, trong khi phái điều hòa cứ tiếp tay cho phái hữu, — thì như thế là chống lại Quốc tế Cộng sản và vi phạm những yêu cầu sơ đẳng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Một tình hình đã xuất hiện giống như (nếu không phải là xấu hơn) tình hình tồn tại trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô trong giai đoạn cuối của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Tơ-rốt-ski, khi Đảng Liên-xô và Quốc tế Cộng sản đã buộc phải đuổi bọn tơ-rốt-kit ra khỏi hàng ngũ của mình. Giờ đây mọi người đều thấy rõ điều đó. Nhưng Em-béc - Đơ-rô và Sê-ra không nhìn thấy điều đó, hoặc làm ra bộ không thấy điều đó. Như thế có nghĩa là họ sẵn sàng ủng hộ cả phái hữu, cả phái điều hòa, dù có phải làm tan rã hoàn toàn Đảng cộng sản Đức.

Khi chống lại việc khai trừ bọn hữu, Em-béc - Đơ-rô và Sê-ra đã viện dẫn nghị quyết của đại hội VI nói rằng phải khắc phục những khuynh hướng hữu bằng phương pháp đấu tranh tư tưởng. Điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng các đồng chí đó quên rằng những nghị quyết của đại hội VI không hề giới hạn cuộc đấu tranh của các đảng cộng sản chống nguy cơ hữu khuynh, trong khuôn khổ những biện pháp tư tưởng. Trong

khi nói đến những biện pháp đấu tranh tư tưởng chống những sự xa rời đường lối lê-nin-nít, đại hội VI của Quốc tế Cộng sản, trong nghị quyết của mình về bản báo cáo của Bu-kha-rin, đã đồng thời tuyên bố rằng :

« điều đó không những không loại trừ, mà còn đòi hỏi phải *hết sức củng cố kỷ luật sắt trong đảng, sự phục tùng tuyệt đối* của thiểu số đối với đa số, *sự phục tùng tuyệt đối của những cơ quan cấp dưới*, cũng như của những tổ chức khác của đảng (những đảng đoàn trong nghị viện, những đảng đoàn trong công đoàn, cơ quan báo chí, v.v.) *đối với những trung tâm lãnh đạo của đảng*»* [62].

Thật cực kỳ lạ lùng là Em-béc - Đơ-rô và Sê-ra quên mất luận điểm này của nghị quyết của đại hội VI của Quốc tế Cộng sản. Thật cực kỳ lạ lùng là tất cả những phần tử điều hòa, cả những kẻ tự coi mình là điều hòa và cả những kẻ từ chối danh hiệu đó, trong khi viện dẫn nghị quyết của đại hội VI đều thường xuyên quên mất luận điểm quan trọng này của Quốc tế Cộng sản.

Phải làm gì trong trường hợp sau đây : đáng lẽ là hết sức tăng cường kỷ luật sắt trong đảng, thì hiện nay chúng ta thấy trong Đảng cộng sản Đức đang có những hiện tượng không thể dung thứ được là cả phái hữu và, trong một chừng mực nào đó, cả một số phần tử điều hòa đã hoàn toàn vi phạm kỷ luật một cách trắng trợn nhất ?

Phải làm gì trong trường hợp sau đây : đáng lẽ là sự phục tùng tuyệt đối của những cơ quan cấp dưới, của các đảng đoàn trong các công đoàn và của một số cơ quan báo chí đảng đối với trung tâm lãnh đạo đảng, thì chúng ta lại thấy ở trong Đảng cộng sản Đức có những hiện tượng không thể dung thứ được là cái yêu cầu này của đại hội VI của Quốc tế Cộng sản đã bị phái hữu, cũng như — ở một chừng mực nào đó — một số phần tử điều hòa vi phạm một cách trắng trợn nhất ?

Có thể nào cứ tiếp tục chịu đựng được tình hình ấy nữa không ?

---

* Do tôi viết ngả. *J.Sta-lin.*

Các đồng chí đều biết điều kiện để gia nhập Quốc tế Cộng sản, những điều kiện này do đại hội II[63] thông qua. Tôi muốn nói đến hai mươi mốt điểm. Điểm thứ nhất của những điều kiện này nói rằng «Báo chí đều kỳ và không đều kỳ và tất cả các nhà xuất bản của đảng phải *hoàn toàn phục tùng Ban Chấp hành trung ương đảng**, bất kể là trong giai đoạn đó toàn bộ đảng hoạt động trong tình trạng hợp pháp hay không hợp pháp». Các đồng chí biết rằng nhóm hữu có hai cơ quan ấn loát. Các đồng chí biết rằng những cơ quan ấn loát đó không hề muốn nghe đến một sự phục tùng nào đối với Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Thử hỏi có thể nào cứ tiếp tục chịu đựng được cái tình trạng bừa bãi đó nữa không ?

Điểm thứ mười hai của hai mươi mốt điều kiện đó nói rằng đảng phải được « tổ chức một cách tập trung nhất », rằng ở trong đảng phải « *duy trì một kỷ luật sắt gần giống kỷ luật quân sự*»*. Các đồng chí biết rằng phái hữu ở trong Đảng cộng sản Đức từ chối không công nhận kỷ luật sắt hay bất cứ một kỷ luật nào, trừ kỷ luật bè phái của chính họ. Thử hỏi, liệu có thể nào cứ chịu đựng mãi cái tình trạng bừa bãi đó được không ?

Hay là các đồng chí sẽ nói rằng những điều kiện do đại hội II của Quốc tế Cộng sản thông qua, là không bắt buộc đối với phái hữu ?

Em-béc - Đơ-rô và Sê-ra la ó lên ở đây về những kẻ vi phạm tưởng tượng đối với những quyết định của Quốc tế Cộng sản. Hiện nay, chúng ta thấy phái hữu là những kẻ thực sự vi phạm (chứ không phải là tưởng tượng) những nguyên tắc cơ bản của Quốc tế Cộng sản. Vì sao họ lại im lặng ? Có phải vì họ muốn núp dưới cái chiêu bài bảo vệ bằng mồm những quyết định của Quốc tế Cộng sản, để bảo vệ phái hữu và việc xét lại những quyết định đó, không ?

Bản tuyên bố của Sê-ra đặc biệt đáng chú ý. Đồng chí ấy cam kết và thề rằng đồng chí ấy chống phái hữu, chống nhóm

---

* Do tôi viết ngả. *J. Sta-lin*

điều hòa, v.v. Nhưng từ đấy đồng chí đã rút ra kết luận như thế nào ? Các đồng chí có cho rằng, kết luận đó nói đến việc phải đấu tranh với phái hữu và nhóm điều hòa, không ? Không hề nói đến tý nào ! Từ đó đồng chí ấy rút ra một kết luận cực kỳ lạ lùng là, theo ý đồng chí ấy, cần phải tổ chức lại Bộ Chính trị hiện nay của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức.

Các đồng chí thử nghĩ xem : Bộ Chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức đang tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống nguy cơ hữu khuynh và chống những sự ngả nghiêng của nhóm điều hòa ; Sê-ra ủng hộ cuộc đấu tranh chống phái hữu và nhóm điều hòa; *vì thế*, Sê-ra đề nghị là đừng đụng đến phái hữu và nhóm điều hòa, phải làm yếu cuộc đấu tranh chống phái hữu và nhóm điều hòa, và phải thay đổi thành phần của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức theo tinh thần điều hòa. Cái « kết luận » là như thế đấy !

Mong Sê-ra sẽ thứ lỗi cho tôi nếu ở đây tôi nói thẳng toạc rằng, lập trường của đồng chí đó về vấn đề này giống lập trường của bọn thày cãi rẻ tiền ở các tỉnh nhỏ, là những kẻ mưu toan làm trắng thành đen và đen thành trắng. Đó là cái chúng ta gọi là sự biện hộ theo kiểu thày cãi cho những phần tử cơ hội chủ nghĩa

Sê-ra đề nghị phải tổ chức lại Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức, tức là phải loại ra khỏi Bộ Chính trị một vài ủy viên nào đó và đưa vào đó một số khác, thay thế họ bằng những người khác. Vì sao Sê-ra không nói toạc ra, nói thẳng ra — ai sẽ được thay vào ? (*Sê-ra* : « Những người mà đại hội VI của Quốc tế Cộng sản muốn ».) Nhưng đại hội VI đã hoàn toàn không đề nghị phục hồi danh dự cho nhóm điều hòa. Ngược lại, đại hội đã giao cho chúng ta nhiệm vụ tiến hành một cuộc đấu tranh thường xuyên chống điều hòa. Và chính vì nhiệm vụ này đã không được nhóm điều hòa thực hiện, mà giờ đây, sau đại hội VI, chúng ta thấy chủ tịch đoàn ngày 6 tháng Mười 1928 của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã ra quyết định về phái hữu và nhóm điều hòa. Sê-ra muốn nhận

lấy vai trò người giải thích độc nhất về những quyết định của đại hội VI. Tham vọng đó của Sê-ra hoàn toàn không có căn cứ. Người giải thích những quyết định của đại hội VI là Ban Chấp hành của Quốc tế Cộng sản và Chủ tịch đoàn của nó. Tôi thấy rằng Sê-ra không đồng ý với quyết định của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản thông qua ngày 6 tháng Mười, mặc dù đồng chí ấy không nói thẳng ra.

Vậy phải rút ra gì ? Chỉ có một kết luận : thái độ của Em-béc-Đơ-rô và Sê-ra về vấn đề Đảng cộng sản Đức, là thái độ bảo vệ một cách hèn nhát, kiểu thày cãi cho phái hữu chống lại Đảng cộng sản Đức và Quốc tế Cộng sản.

IV

PHÁI HỮU TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỨC VÀ TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ

Hôm nay, qua những bài diễn văn của một số diễn giả, tôi được biết một số phần tử điều hòa ở Đức, để bào chữa cho mình, họ đã viện dẫn bài diễn văn của tôi tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp hồi tháng Một*, về những phương pháp đấu tranh chống những phần tử hữu. Như các đồng chí đã biết, tôi đã nói trong bài diễn văn của tôi (bài đó đã được đăng) rằng *ở giai đoạn này* của sự phát triển của cuộc đấu tranh chống nguy cơ hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, phương pháp đấu tranh chủ yếu là đấu tranh tư tưởng, phương pháp đó không loại trừ việc áp dụng những sự xử lý về mặt tổ chức trong những trường hợp riêng lẻ. Tôi đã lập luận về luận điểm này vì phái hữu trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô vẫn chưa hình thành rõ rệt, chưa đại biểu cho một nhóm, hoặc một phái, và chưa có một trường hợp nào vi phạm hoặc không chấp hành đầy đủ

* Xem tập này, tr. 246-290. (*B.T.*)

những quyết định của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Tôi đã phát biểu trong bài diễn văn của tôi rằng nếu phái hữu sẽ chuyển sang việc đấu tranh kiểu bè phái và bắt đầu vi phạm những quyết định của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, thì họ sẽ bị xử lý như bọn Tơ-rốt-ski đã bị xử lý năm 1927. Điều đó có lẽ đã rõ rồi. Như vậy mà còn viện dẫn bài nói chuyện của tôi, coi đó như một căn cứ để biện hộ cho phái hữu ở *Đức*, nơi mà phái hữu *đã chuyển sang* những phương pháp đấu tranh kiểu bè phái rồi và vi phạm một cách có hệ thống những quyết định của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức ; hoặc coi đó là một căn cứ biện hộ cho nhóm điều hòa ở *Đức*, nhóm này chưa đoạn tuyệt và chắc là không muốn đoạn tuyệt với *phái* hữu, — thì có ngu xuẩn không ? Tôi nghĩ rằng không có gì ngu xuẩn hơn sự viện dẫn đó. Chỉ có những người đã từ bỏ lô-gích mới không thể hiểu được tất cả tính chất sâu xa của sự khác nhau giữa tình hình của phái hữu trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và tình hình của phái hữu trong Đảng cộng sản Đức.

Thật vậy, phái hữu trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô chưa phải là một phái, và không thể nghi ngờ gì cả là họ đang thực hiện một cách trung thực những quyết định của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Phái hữu ở Đức, ngược lại đã trở thành một phái có một trung tâm của phái đứng đầu, và chà đạp một cách có hệ thống lên những quyết định của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Phải chăng không thấy rõ rằng *lúc này* những phương pháp đấu tranh với phái hữu không thể giống nhau trong hai đảng này được ?

Hơn nữa, ở Liên-xô đảng xã hội-dân chủ không tồn tại với tính cách là một lực lượng đáng kể và có tổ chức, có khả năng nuôi dưỡng và khuyến khích nguy cơ hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Ở Đức, ngược lại, song song với đảng cộng sản, còn có một đảng xã hội-dân chủ mạnh hơn và được tổ chức một cách khá vững mạnh, nó nuôi dưỡng khuynh hướng hữu trong Đảng cộng sản Đức và khách quan đã biến

khuynh hướng này thành một bộ phận tay chân của nó. Phải chăng không rõ ràng là chỉ có những kẻ đui mù mới không nhận thấy tất cả sự khác nhau giữa tình hình ở Liên-xô và tình hình ở Đức?

Cuối cùng, xin nêu lên một điểm nữa. Đảng chúng tôi đã lớn lên và vững mạnh lên trong những trận chiến đấu vô cùng ác liệt chống bọn men-sê-vích ; hơn nữa, trong một số năm những trận chiến đấu đó mang hình thức một cuộc nội chiến trực tiếp chống lại chúng. Không nên quên rằng trong Cách mạng tháng Mười, chúng tôi, những người bôn-sê-vích, đã đánh đổ bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng với tính cách là bọn cánh tả của giai cấp tư sản phản cách mạng đế quốc chủ nghĩa. Điều này cũng là lý do giải thích vì sao không có một nơi nào, không có một đảng cộng sản nào trên thế giới mà truyền thống đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội công khai lại mạnh mẽ như ở trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Chúng ta chỉ cần nhớ lại đảng bộ Mạc-tư-khoa, đặc biệt là Ban Chấp hành Mạc-tư-khoa, nơi có những sự dao động điều hòa chủ nghĩa ; chúng ta chỉ cần nhớ lại rằng những đảng viên công nhân ở Mạc-tư-khoa, chỉ trong vòng có hai tháng đã uốn nắn lại được đường lối của Ban chấp hành Mạc-tư-khoa ; — chúng ta chỉ cần nhớ lại tất cả những điều này là sẽ thấy rằng truyền thống đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội công khai trong đảng chúng tôi mạnh như thế nào.

Liệu có thể nói như thế đối với Đảng cộng sản Đức được không ? Các đồng chí nhất định sẽ đồng ý với tôi rằng, thật đáng tiếc, không thể nói như thế được. Hơn thế nữa, chúng ta không thể phủ nhận được một sự thật là Đảng cộng sản Đức vẫn hoàn toàn chưa thoát khỏi những truyền thống xã hội-dân chủ đang nuôi dưỡng nguy cơ hữu khuynh trong Đảng cộng sản Đức.

Thế là các đồng chí đã thấy những điều kiện ở nước Đức và những điều kiện ở Liên-xô, và những điều kiện đó chứng tỏ rằng sự khác nhau về điều kiện đòi hỏi phải có những phương pháp đấu tranh khác nhau chống nguy cơ hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và trong Đảng cộng sản Đức.

Chỉ có những người không còn sự nhậy cảm sơ đẳng của người mác-xít mới không thể không hiểu được điều đơn giản này.

Trong tiểu ban dự thảo nghị quyết[64] của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp hồi tháng Một, một nhóm đồng chí đã đề nghị phổ biến những điểm căn bản của nghị quyết sang cả những chi bộ khác của Quốc tế Cộng sản, kể cả chi bộ Đức. Chúng tôi đã từ chối đề nghị này, tuyên bố rằng những điều kiện của cuộc đấu tranh chống nguy cơ hữu khuynh trong Đảng cộng sản Đức khác hẳn những điều kiện trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

V

VỀ NHỮNG BẢN DỰ THẢO BỨC THƯ NGỎ VÀ BỨC THƯ KÍN

Xin nói một đôi lời về những dự thảo nghị quyết do các tiểu ban của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đưa lên. Sê-ra cho rằng những dự thảo này mang tính chất của những nghị quyết ngây thơ. Xin hỏi, vì sao vậy ? Bởi vì thực ra bản dự thảo bức thư ngỏ không chứa đựng một sự phân tích tình hình chính trị làm nảy sinh ra nguy cơ hữu khuynh.

Điều đó thật là nực cười, thưa các đồng chí. Chúng ta đã thấy sự phân tích đó ở trong những quyết nghị của đại hội VI. Có cần phải nhắc lại sự phân tích đó không ? Tôi nghĩ rằng không cần phải nhắc lại. Nói đúng ra chúng ta có thể chỉ cần đưa ra một cái nghị quyết ngắn gọn về phái hữu, những kẻ vi phạm một cách có hệ thống những quyết nghị của đại hội VI và vì thế cần phải bị khai trừ ; và về nhóm điều hòa, những kẻ không tiến hành đấu tranh chống phái hữu và vì thế đáng bị cảnh cáo một cách nghiêm khắc nhất.

Song, nếu chúng ta không chỉ làm có một việc là ra một nghị quyết ngắn ngủi, thì đó là vì để giải thích cho công nhân thấy thực chất của khuynh hướng hữu, chỉ cho họ thấy bộ

mặt thật của bọn Bơ-ran-đơ-le và Tan-gây-me, chỉ cho họ thấy trước kia chúng là những kẻ nào và bây giờ chúng là những kẻ như thế nào, chỉ rõ rằng Quốc tế Cộng sản đã khoan dung cho chúng lâu như thế nào, với hy vọng uốn nắn bọn chúng, chỉ rõ rằng những người cộng sản đã chịu đựng chúng trong hàng ngũ họ lâu như thế nào, và vì sao không thể cứ tiếp tục chịu đựng sự có mặt của những hạng người đó trong Quốc tế Cộng sản được nữa.

Vì thế bản dự thảo nghị quyết đã dài hơn là người ta đã mong đợi nó khi mới thoạt nhìn.

Đồng chí Mô-lô-tốp ở đây đã nói rằng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô tán thành những dự thảo nghị quyết này. Tôi chỉ có thể nhắc lại lời nói đó của đồng chí Mô-lô-tốp thôi.

« Bôn-sê-vích » số 23-24,
1928

TRẢ LỜI ĐỒNG CHÍ CU-SƠ-TƯ-XÉP

Đồng chí Cu-sơ-tư-xép !

Tôi đã nhận được bức thư của đồng chí đề ngày 11 tháng Chạp năm 1928.

Thoạt nhìn thì câu hỏi của đồng chí có thể tưởng như là đúng. Thực ra, nó sẽ không đứng vững được trước bất kỳ một sự phê phán nào. Không có gì là khó mà không hiểu được rằng khi Lê-nin nói : « chủ nghĩa cộng sản là Chính quyền xô-viết cộng với điện khí hóa » thì như thế đồng chí Lê-nin không có ý nói rằng sẽ có một loại chính quyền dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa, mà đồng chí ấy cũng không có ý nói rằng nếu chúng ta thật sự tiến hành điện khí hóa đất nước thì như thế là chúng ta đã thực hiện được chủ nghĩa cộng sản.

Lê-nin đã ngụ ý nói gì khi phát biểu câu đó ? Theo ý tôi, đồng chí ấy chỉ muốn nói là chỉ nguyên có Chính quyền xô-viết không thôi thì chưa đủ để tiến lên chủ nghĩa cộng sản, mà để tiến lên chủ nghĩa cộng sản thì Chính quyền xô-viết phải điện khí hóa đất nước và *chuyển toàn bộ nền kinh tế quốc dân thành nền sản xuất với quy mô lớn*, và Chính quyền xô-viết sẵn sàng đi theo con đường này để tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Câu nói của Lê-nin không bao hàm một cái gì khác ngoài *sự sẵn sàng* của Chính quyền xô-viết tiến lên chủ nghĩa cộng sản thông qua việc điện khí hóa.

Chúng ta thường nói rằng nước cộng hòa của chúng ta là một nước xã hội chủ nghĩa. Như thế phải chăng điều đó có nghĩa là chúng ta đã thực hiện chủ nghĩa xã hội rồi, xóa bỏ được các giai cấp và thủ tiêu Nhà nước rồi (vì chủ nghĩa xã

hội được thực hiện có nghĩa là Nhà nước tiêu vong) ? Hay phải chăng điều đó có nghĩa là các giai cấp, Nhà nước, v.v., sẽ vẫn còn tồn tại trong chủ nghĩa xã hội ? Rõ ràng là không phải. Như vậy liệu chúng ta có được quyền gọi nước cộng hòa của chúng ta là một nước xã hội chủ nghĩa không ? Dĩ nhiên chúng ta được quyền. Đứng về phương diện nào ? Về phương diện sự *kiên quyết* và sự sẵn sàng của chúng ta muốn thực hiện chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ giai cấp, v.v.

Đồng chí Cu-sơ-tư-xép ạ, có lẽ đồng chí sẽ đồng ý lắng nghe ý kiến của Lê-nin về điểm này chứ ? Nếu thế, hãy lắng nghe nhé :

« Có lẽ chưa có một ai, khi đề cập đến vấn đề kinh tế của nước Nga, lại phủ nhận tính chất quá độ của nền kinh tế ấy. Có lẽ cũng không có một người cộng sản nào lại phủ nhận một điều là danh từ nước cộng hòa xô-viết xã hội chủ nghĩa biểu hiện sự kiên quyết của Chính quyền xô-viết, muốn thực hiện sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chứ danh từ ấy hoàn toàn không có nghĩa là công nhận chế độ kinh tế mới là một chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa » (tập XXII, tr. 513)*.

Thiết tưởng như vậy đã rõ ràng.

Xin gửi lời chào cộng sản

J. Sta-lin

Ngày 28 tháng Chạp 1928

In lần đầu tiên

* Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 302. (*B.T.*)

HỌ ĐÃ SA ĐỌA ĐẾN CỰC ĐỘ

Toàn bộ sự hoạt động gần đây của tổ chức tơ-rốt-kít bí mật, đã đưa đến sự cần thiết phải nêu lên một cách hoàn toàn rõ ràng vấn đề tổ chức đó, sự hoạt động của tổ chức đó buộc đảng và Chính quyền xô-viết phải có một thái độ ***khác một cách*** căn bản đối với bọn tơ-rốt-kít, chứ không như thái độ của đảng đối với họ trước đại hội XV.

Cuộc biểu tình công khai ở ngoài phố của bọn tơ-rốt-kít ngày 7 tháng Một 1927 là một bước ngoặt, là lúc tổ chức tơ-rốt-kít tỏ rõ rằng ***nó đã đoạn tuyệt không phải chỉ với đảng mà cả với chế độ xô-viết.***

Cuộc biểu tình này xảy ra sau một loạt những hành động chống đảng và chống xô-viết : việc dùng vũ lực chiếm một trụ sở của Nhà nước để làm chỗ họp (Trường cao đẳng kỹ thuật Mạc-tư-khoa), việc tổ chức những nhà in bí mật, v. v. Song trước đại hội XV, đối với tổ chức tơ-rốt-kít đảng vẫn hãy còn dùng những biện pháp chứng tỏ sự mong muốn của ban lãnh đạo đảng muốn sửa chữa bọn tơ-rốt-kít, làm cho họ thừa nhận những sai lầm của họ, làm cho họ quay trở lại con đường của đảng. Trong một số năm, kể từ cuộc thảo luận năm 1923, đảng đã kiên nhẫn theo đuổi đường lối này — chủ yếu là đường lối *đấu tranh tư tưởng*. Và ngay tại đại hội XV của đảng, vấn đề được đề cập đến chính là những biện pháp như thế để chống tổ chức tơ-rốt-kít, mặc dù Tơ-rốt-ski đã « chuyển từ những sự bất đồng về sách lược sang những bất đồng về *cương lĩnh*, đã xét lại những quan điểm của Lê-nin và rơi vào lập trường của chủ nghĩa men-sê-vích. (Nghị quyết của đại hội XV). [65]

Một năm trôi qua kể từ kỳ đại hội XV, đã chứng tỏ rằng đại hội XV đã đúng trong việc quyết định đuổi bọn tơ-rốt-kít tích cực ra khỏi đảng. *Trong năm 1928, bọn tơ-rốt-kít đã kết thúc việc chuyển từ một nhóm bí mật chống đảng biến thành một tổ chức bí mật chống xô-viết.* Đây là *cái nhân tố mới* mà trong suốt năm 1928 đã buộc Chính quyền xô-viết phải thi hành những biện pháp trấn áp đối với những phần tử lãnh đạo của tổ chức bí mật chống xô-viết này.

Những cơ quan của chính quyền chuyên Chính vô sản không thể để tồn tại trên đất nước chuyên chính vô sản một tổ chức bí mật chống xô-viết, mà tổ chức đó mặc dù là không đáng kể về số lượng, nhưng dù sao cũng có những nhà in và những ủy ban của nó, nó đang tìm cách tổ chức những cuộc bãi công chống xô-viết, và nó đang đi đến chỗ chuẩn bị những phần tử theo nó để tiến hành nội chiến chống lại những cơ quan của nền chuyên chính vô sản. Nhưng mà bọn tơ-rốt-kít đã sa đọa đến chính chỗ đó rồi — từ chỗ trước kia là một phái trong đảng, giờ đây chúng đã trở thành một tổ chức bí mật chống xô-viết.

Dĩ nhiên tất cả những phần tử men-sê-vích chống xô-viết ở trong nước đang biểu lộ cảm tình của chúng đối với bọn tơ-rốt-kít và giờ đây đang tập hợp xung quanh bọn tơ-rốt-kít.

Cuộc đấu tranh của bọn tơ-rốt-kít chống lại Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô có cái lô-gích của nó, và cái lô-gích này đã đẩy bọn chúng vào phe chống xô-viết. Tơ-rốt-ski đã bắt đầu từ việc khuyên bọn đồng lõa của hắn trong tháng Giêng năm 1928 sẽ đả vào ban lãnh đạo của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, nhưng không đối lập với Liên-xô. Song cái lô-gích của cuộc đấu tranh đó đã đưa Tơ-rốt-ski đến chỗ là những đòn của hắn ta đánh vào ban lãnh đạo của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đánh vào lực lượng lãnh đạo của nền chuyên chính vô sản, đã không tránh khỏi dẫn đến chỗ đánh vào bản thân nền chuyên chính vô sản, chống lại Liên-xô, chống lại toàn thể xã hội xô-viết của chúng ta.

Bọn tơ-rốt-kít đã cố gắng tìm mọi cách làm mất uy tín của đảng, người lãnh đạo đất nước và những cơ quan của Chính quyền xô-viết trước giai cấp công nhân. Trong bức thư chỉ thị viết ngày 21 tháng Mười 1928 của hắn ta, mà hắn ta đã gửi ra ngoại quốc và đã được đăng không phải chỉ trên tờ báo của tên phản bội Ma-slốp, mà cả trên những tờ báo của bọn bạch vệ (*Tay lái*[66], v.v.), Tơ-rốt-ski đã đưa ra những lời tuyên bố có tính chất vu khống, chống xô-viết, rằng chế độ đang tồn tại ở Liên-xô là « chế độ Kê-ren-ski lộn ngược từ trong ra ngoài », kêu gọi tổ chức những cuộc bãi công và phá hoại đợt vận động ký các hợp đồng tập thể, và thực chất đã chuẩn bị cán bộ của hắn ta để có thể tiến tới một cuộc nội chiến mới.

Những tên tơ-rốt-kít khác nói toạc rằng trong việc chuẩn bị nội chiến « chúng ta không nên dừng lại ở bất cứ một biện pháp nào, bất cứ luật lệ nào, dù chính thức hay không chính thức ».

Những lời vu khống đối với Hồng quân và đối với những người lãnh đạo Hồng quân, mà bọn tơ-rốt-kít tung ra trên báo chí bí mật và báo chí của bọn phản bội ở nước ngoài, và, qua đó, trên cả báo chí bạch vệ ở ngoại quốc, — những điều đó chứng tỏ rằng bọn tơ-rốt-kít không từ bỏ cả việc trực tiếp xúi giục giai cấp tư sản quốc tế chống lại nước xô-viết. Hồng quân và những người lãnh đạo của nó được miêu tả trong những tài liệu đó như một đội quân của một cuộc chính biến kiểu Bô-na-pác-tơ trong tương lai. Hơn nữa, tổ chức tơ-rốt-kít một mặt cố gắng chia rẽ những chi bộ Quốc tế Cộng sản, làm tan rã hàng ngũ của Quốc tế Cộng sản bằng cách lập nên những nhóm riêng của nó ở khắp mọi nơi, và mặt khác, đang xúi giục những phần tử vốn đã là thù địch với nước xô-viết, chống lại Liên-xô.

Những lời lẽ cách mạng suông trong những bài viết của bọn tơ-rốt-kít không thể che giấu thực chất phản cách mạng của những lời kêu gọi của Tơ-rốt-ski được nữa rồi. Tại đại hội X, khi liên hệ đến cuộc phiến loạn ở Cơ-rôn-stát, Lê-nin đã dè trước với đảng rằng ngay cả « bọn bạch vệ cũng

cố gắng, và biết cách ngụy trang thành những người cộng sản, và thậm chí chúng còn « tả hơn » cả những người cộng sản, miễn là làm suy yếu và lật đổ cái pháo đài của cách mạng vô sản ở nước Nga ». Lúc đó Lê-nin cũng đã đưa ra thí dụ về việc bọn men-sê-vích đã lợi dụng những sự bất đồng trong Đảng cộng sản (b) Nga nhằm thực chất là thúc giục và ủng hộ bọn phiến loạn Cơ-rôn-stát, bọn xã hội chủ nghĩa-cách mạng và bọn bạch vệ, trong khi đó vẫn giả vờ, nếu trường hợp bọn phiến loạn thất bại, là những người ủng hộ Chính quyền xô-viết với những điểm sửa đổi nhỏ[67]. Tổ chức tơ-rốt-kít bí mật đã chứng tỏ đầy đủ rằng nó là một thứ tổ chức được ngụy trang, hiện tại đang tập hợp chung quanh nó tất cả những phần tử thù địch với nền chuyên chính vô sản. Tổ chức tơ-rốt-kít thực tế hiện đang đóng cái vai trò như của đảng men-sê-vích trước đây đã đóng ở Liên-xô trong cuộc đấu tranh của nó chống chế độ xô-viết.

Những hoạt động *lật đổ* của tổ chức tơ-rốt-kít đòi hỏi các cơ quan Chính quyền xô-viết phải đấu tranh không khoan nhượng chống lại tổ chức chống xô-viết này. Điều này đã giải thích những biện pháp mà Cục bảo vệ chính trị quốc gia đã áp dụng trong thời gian gần đây để đập tan tổ chức chống xô-viết này (bắt giam và trục xuất).

Chắc là không phải tất cả các đảng viên đều nhận thấy một cách rõ rệt rằng giữa nhóm đối lập tơ-rốt-kít trước kia ở trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và tổ chức tơ-rốt-kít bí mật chống xô-viết hiện nay ở ngoài Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô *có một vực sâu không thể vượt qua được rồi*. Thế mà, đã đến lúc phải hiểu và nhận rõ cái chân lý hiển nhiên này. Do đó không thể dung thứ cái thái độ « rộng lượng » mà một số đảng viên nào đó đôi khi biểu lộ ra đối với những phần tử tích cực trong tổ chức tơ-rốt-kít bí mật. Tất cả các đảng viên phải thấy rõ được điều đó. Hơn nữa, phải giải thích cho cả nước, cho đông đảo các tầng lớp công nhân và nông dân thấy rằng tổ chức tơ-rốt-kít phi pháp là một tổ chức chống xô-viết, một tổ chức thù địch với nền chuyên chính vô sản.

Mong rằng những tên tơ-rốt-kít nào còn đứng ở lưng chừng cũng nên nghiền ngẫm cái tình hình mới này do bọn cầm đầu của chúng và những hoạt động của tổ chức tơ-rốt-kít bí mật chống xô-viết, tạo nên.

Chỉ có một điều thôi : hoặc là cùng đi với tổ chức tơ-rốt-kít bí mật chống xô-viết để chống lại Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và chống lại nền chuyên chính vô sản ở Liên-xô, hoặc là đoạn tuyệt hoàn toàn với tổ chức tơ-rốt-kít bí mật chống xô-viết, và hoàn toàn không ủng hộ tổ chức này một chút nào.

In lần đầu tiên

NHÓM BU-KHA-RIN VÀ KHUYNH HƯỚNG HỮU TRONG ĐẢNG TA

Trích trong các bài diễn văn đọc tại cuộc hội nghị liên tịch giữa Bộ chính trị Ban Chấp hành trung ương và Chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô vào cuối tháng Giêng và đầu tháng Hai năm 1929

(Bản ghi tóm tắt)

Các đồng chí ! Mặc dù điều này là một điều hết sức buồn, nhưng chúng ta phải nêu lên một sự thực là trong đảng ta, một nhóm riêng biệt của Bu-kha-rin đã hình thành, gồm có Bu-kha-rin, Tôm-ski và Ru-cốp. Trước đây đảng đã không biết gì về sự tồn tại của nhóm này ; nhóm Bu-kha-rin đã che giấu một cách kỹ lưỡng không cho đảng biết về sự tồn tại của nhóm đó. Nhưng giờ đây, điều đó đã rõ và hiển nhiên.

Nhóm này, như người ta thấy qua bản tuyên bố của họ, có cương lĩnh hành động riêng của nó, cương lĩnh đó đối lập với chính sách của đảng. Nó đòi hỏi, một là — trái lại với chính sách hiện hành của đảng — giảm bớt tốc độ phát triển công nghiệp, khẳng định rằng tốc độ phát triển hiện tại của công nghiệp là « đi đến chỗ chết ». Hai là — điểm này cũng ngược lại chính sách của đảng — nó đòi ngừng việc thành lập những nông trường quốc doanh và những nông trang tập thể, khẳng định rằng những nông trường và nông trang đó không và không thể đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển nền nông nghiệp của chúng ta.

Ba là — điểm này cũng ngược lại chính sách của đảng — nó đòi thiết lập chế độ hoàn toàn tự do cho thương nghiệp tư nhân và từ bỏ vai trò điều chỉnh của Nhà nước trong lĩnh vực thương nghiệp, khẳng định rằng vai trò điều tiết của Nhà nước làm cho thương nghiệp không phát triển được.

Nói một cách khác, nhóm Bu-kha-rin là một nhóm hữu khuynh và đầu hàng, không phải chủ trương tiêu diệt, mà là chủ trương để cho những phần tử tư bản ở thành thị và nông thôn tự do phát triển.

Đồng thời nhóm Bu-kha-rin phản đối những biện pháp đặc biệt để chống bọn cu-lắc và việc đánh thuế « quá nặng » bọn cu-lắc, và trắng trợn buộc tội đảng là, khi áp dụng những biện pháp đó, thực tế đảng đang thực hiện một chính sách « bóc lột có tính chất phong kiến và quân sự đối với giai cấp nông dân ». Bu-kha-rin cần có lời buộc tội nực cười này để che chở cho bọn cu-lắc, và khi làm như thế đồng chí ấy đã lẫn lộn và đã bỏ nông dân lao động và bọn cu-lắc vào cùng một giuộc.

Nhóm Bu-kha-rin đòi đảng phải thay đổi tận gốc chính sách của đảng theo tinh thần của cương lĩnh hành động của nhóm đó. Tiếp nữa họ còn tuyên bố rằng nếu chính sách của đảng không được thay đổi thì Bu-kha-rin, Ru-cốp và Tôm-ski sẽ từ chức.

Đó là những sự thực đã được xác minh qua quá trình thảo luận tại cuộc hội nghị liên tịch này giữa Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương và Chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương.

Ngoài ra, người ta đã xác minh rằng theo sự ủy nhiệm của nhóm này, Bu-kha-rin đã tiến hành những cuộc đàm phán bí mật với Ca-mê-nép nhằm lập nên một khối liên minh của nhóm Bu-kha-rin và nhóm tơ-rốt-kít để chống đảng và Ban Chấp hành trung ương đảng. Rõ ràng là sau khi không hy vọng cương lĩnh của mình sẽ thu được thắng lợi ở trong Ban Chấp hành trung ương đảng ta, nhóm Bu-kha-rin thấy cần phải thành lập ra một khối liên minh ở sau lưng Ban Chấp hành trung ương đảng.

Trước kia có sự bất đồng trong đảng ta không ? Có. Vụ nổ bùng thứ nhất đã xảy ra trước khi có cuộc hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương hồi tháng Bảy (1928). Những sự bất đồng đó có liên quan đến cũng những vấn đề đó : vấn đề tốc độ phát triển công nghiệp, vấn đề nông trường quốc doanh và nông trang tập thể, vấn đề chế độ tự do hoàn toàn cho thương nghiệp tư nhân, vấn đề những biện pháp đặc biệt để chống bọn cu-lắc. Song lúc đó hội nghị toàn thể này đã đi đến kết quả là thông qua một nghị quyết chung và thống nhất về tất cả những vấn đề này. Lúc đó tất cả chúng ta đều cho rằng Bu-kha-rin và những người cùng nhóm đã từ bỏ những sai lầm của họ và những sự bất đồng đã được giải quyết bằng việc thông qua một nghị quyết chung. Do đó đã có bản tuyên bố nổi tiếng về sự thống nhất của Bộ Chính trị và về việc không có những sự bất đồng trong Bộ Chính trị, bản tuyên bố đó đã được tất cả các ủy viên của Bộ Chính trị ký vào (tháng Bảy 1928).

Vụ nổ bùng thứ hai của những sự bất đồng trong đảng ta đã xảy ra trước khi họp hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương hồi tháng Một. Bài báo của Bu-kha-rin *Ý kiến của một nhà kinh tế*, rõ ràng đã nói lên rằng trong Bộ Chính trị không phải tất cả mọi việc đều tốt, rằng ít ra thì cũng có một ủy viên của Bộ Chính trị định tìm cách xét lại hoặc « sửa chữa » đường lối của Ban Chấp hành trung ương. Trong bất cứ trường hợp nào thì chúng ta, đa số các ủy viên Bộ Chính trị, cũng thấy một điều không nghi ngờ gì cả : « Bài *Ý kiến của một nhà kinh tế* là một bài báo cóp nhặt nhằm chống đảng, mưu mô làm chậm tốc độ phát triển của công nghiệp và thay đổi chính sách của chúng ta ở nông thôn theo tinh thần của bức thư nổi tiếng của Phơ-rum-kin. Phải nói thêm vào đây vấn đề từ chức của Rư-cốp, của Bu-kha-rin và Tôm-ski. Số là lúc đó Rư-cốp, Bu-kha-rin và Tôm-ski đã đến tiểu ban thảo nghị quyết về những con số kiểm tra, và tuyên bố rằng họ từ chức. Song trong quá trình làm việc của tiểu ban thảo nghị quyết về những con số kiểm tra, tất cả những sự bất đồng đã được giải quyết hết bằng cách này

hay cách khác : tốc độ phát triển hiện tại của công nghiệp đã được giữ vững, việc tiếp tục phát triển công cuộc xây dựng nông trường quốc doanh và nông trang tập thể đã được tán thành, chủ trương đánh thuế tối đa đối với bọn cu-lắc đã được giữ vững, vai trò điều tiết của Nhà nước trong lĩnh vực thương nghiệp cũng được giữ vững, việc quy tội một cách nực cười rằng đảng đã thi hành một chính sách « bóc lột có tính chất quân sự và phong kiến đối với giai cấp nông dân », đã bị bác bỏ giữa tiếng cười rộ chung của các ủy viên trong tiểu ban nghị quyết, và cả ba người đã rút ý định từ chức của họ. Do đó, chúng ta đã có một nghị quyết chung về những con số kiểm tra, được tất cả các ủy viên của Bộ Chính trị thông qua. Kết quả là chúng ta đã có được quyết nghị của Bộ Chính trị nói rằng tất cả các ủy viên của Bộ Chính trị phải biểu thị — ở hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương vào tháng Một, cũng như ở ngoài hội nghị đó — rằng Bộ Chính trị đã thống nhất và không có những bất đồng trong Bộ Chính trị.

Lúc đó, liệu chúng ta có thể biết được rằng Bu-kha-rin, Ru-cốp và Tôm-ski bỏ phiếu tán thành nghị quyết chung chỉ là về bề ngoài thôi, rằng họ vẫn giữ trong người họ những điểm riêng bất đồng với đảng không, rằng Bu-kha-rin và Tôm-ski thực tế sẽ thực sự từ chối không công tác trong Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô, trong Quốc tế Cộng sản và với báo *Sự thật* không, rằng Ca-mê-nép đã có trong những giấy tờ riêng của đồng chí ấy một bản « ghi chép » mà qua đó thấy rõ rằng trong Ban Chấp hành trung ương chúng ta đã hình thành một nhóm riêng rẽ có một cương lĩnh riêng của nó, một nhóm đang tìm cách liên minh với bọn tơ-rốt-kít chống lại đảng, không ?

Rõ ràng chúng ta đã không thể biết trước được điều đó.

Giờ đây mọi người đều rõ rằng những bất đồng đang tồn tại và là những sự bất đồng nghiêm trọng. Rõ ràng là Bu-kha-rin ghen tị với những thắng lợi của Phơ-rum-kin. Lê-nin đã hoàn toàn đúng khi đồng chí ấy nói trong một bức thư gửi Sơ-li-áp-ni-cốp ngay từ năm 1916, rằng Bu-kha-rin « rất

chi không vững vàng trong chính trị»[68]. Bây giờ tính không vững vàng đó được Bu-kha-rin truyền lại cho những nhóm viên trong nhóm của đồng chí ấy.

Sự bất hạnh chính của nhóm Bu-kha-rin là ở chỗ họ có một lòng tin, một sự đoán chắc rằng nhẹ tay với cu-lắc và cởi trói cho cu-lắc là biện pháp giải quyết những khó khăn về lương thực và tất cả mọi khó khăn khác của chúng ta. Họ nghĩ rằng nếu chúng ta nhẹ tay với cu-lắc, nếu chúng ta không hạn chế xu hướng bóc lột của nó, nếu chúng ta để cho nó được tự do, v.v. thì những khó khăn sẽ hết và tình hình chính trị của đất nước sẽ được cải thiện. Không cần nói cũng thấy rằng lòng tin ngây thơ này của nhóm Bu-kha-rin ở vai trò cứu tinh của cu-lắc là một điều vô nghĩa nực cười đến nỗi không đáng để chỉ trích. Sự bất hạnh của nhóm Bu-kha-rin là ở chỗ họ không hiểu cơ cấu của cuộc đấu tranh giai cấp, không hiểu rằng cu-lắc là kẻ thù không đội trời chung của nhân dân lao động, của toàn bộ chế độ chúng ta. Họ không hiểu rằng chính sách nhẹ tay đối với cu-lắc và cởi trói cho cu-lắc sẽ làm cho toàn bộ tình hình chính trị của đất nước trở nên xấu đi, tăng thêm khả năng thắng lợi cho những phần tử tư bản ở trong nước, làm chúng ta mất bần nông, làm tan rã tinh thần của trung nông, và đưa đến sự đoạn tuyệt với giai cấp công nhân nước ta. Họ không hiểu rằng không một sự cởi trói nào đối với cu-lắc cũng không thể làm giảm bớt những khó khăn về lương thực, vì cu-lắc dù sao cũng sẽ không tự nguyện bán cho chúng ta lương thực khi mà còn tồn tại chính sách giá cả thu mua và chế độ của các cơ quan Nhà nước đối với thị trường lúa mì. Còn chúng ta thì không thể từ bỏ chính sách Nhà nước điều tiết thương nghiệp, nếu chúng ta không muốn phá hoại chế độ xô-viết, nền chuyên chính của giai cấp vô sản. Sự bất hạnh của nhóm Bu-kha-rin là ở chỗ họ không hiểu được những điều đơn giản và sơ đẳng đó. Đấy là tôi chưa nói đến một điều khác là chính sách cởi trói cho những phần tử tư bản là hoàn toàn không tương dung, về lý luận và về chính trị, với những nguyên tắc của chính sách của Lê-nin và của chủ nghĩa Lê-nin.

Tất cả những điều đó đều rất đúng, các đồng chí có thể nói như vậy, nhưng lối thoát là ở đâu, phải làm gì đối với sự xuất hiện của nhóm Bu-kha-rin ? Số đông các đồng chí đã phát biểu ý kiến của mình về con đường thoát ra khỏi tình hình đó. Số đông các đồng chí đề nghị là cuộc họp này phải tỏ ra cứng rắn và kiên quyết bác bỏ việc từ chức của Bu-kha-rin và Tôm-ski (Ru-cốp đã rút lui việc từ chức của mình rồi). Số đông các đồng chí yêu cầu rằng cuộc hội nghị liên tịch này của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương và Chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương phải lên án cương lĩnh hành động có tính chất cơ hội hữu khuynh, đầu hàng của Bu-kha-rin, Tôm-ski và Ru-cốp, rằng hội nghị phải lên án âm mưu của Bu-kha-rin và nhóm của đồng chí đó định thành lập với bọn tơ-rốt-kít một khối liên minh chống đảng. Tôi hoàn toàn tán thành những đề nghị đó.

Nhóm Bu-kha-rin không đồng ý với cách giải quyết này. Họ muốn được tự do lập các nhóm bè phái —, bất chấp điều lệ đảng. Họ muốn được tự do vi phạm những quyết định của đảng và của Ban Chấp hành trung ương — bất chấp đến những lợi ích thiết thân của đảng. Thử hỏi, trên cơ sở nào ?

Theo họ thì : nếu những đảng viên thường mà không thực hiện những quyết định của Ban Chấp hành trung ương thì những đảng viên đó phải bị trừng phạt một cách hết sức nghiêm khắc theo luật của đảng ; nhưng nếu những người gọi là lãnh đạo, chẳng hạn các ủy viên Bộ Chính trị, mà vi phạm những quyết định của Ban Chấp hành trung ương thì không những không thể trừng phạt họ mà còn không được phê bình nữa, vì trong trường hợp này phê bình được họ đánh giá như là « bị cạo ».

Rõ ràng là đảng không thể chấp nhận quan điểm sai lầm này được. Nếu chúng ta sẽ công bố một thứ luật lệ cho những người lãnh đạo và một thứ luật lệ khác cho « những dân thường » ở trong đảng, thì sẽ không còn lại tý gì là đảng nữa, không còn tý gì là kỷ luật đảng nữa.

Họ phàn nàn là « bị cạo ». Nhưng động cơ của những lời phàn nàn này lại lộ liễu. Nếu Bu-kha-rin có quyền viết cái

bài báo chống đảng kỳ quặc như bài *Ý kiến của một nhà kinh tế*, thì các đảng viên lại càng có quyền phê bình bài báo đó. Nếu Bu-kha-rin và Tôm-ski tự cho họ có quyền vi phạm quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương bằng cách ngoan cố không công tác ở những cương vị đã giao cho họ, thì những đảng viên lại càng có quyền phê bình họ về thái độ đó. Nếu đó là cái mà họ gọi là «bị cạo» thì hãy để họ giải thích xem họ hiểu như thế nào về khẩu hiệu tự phê, khẩu hiệu dân chủ nội độ đảng, v.v.

Có người nói rằng Lê-nin nhất định sẽ đối xử một cách nhẹ hơn là Ban Chấp hành trung ương hiện đang đối xử với Tôm-ski và Bu-kha-rin. Điều đó hoàn toàn không đúng. Tình hình hiện nay là hai ủy viên của Bộ Chính trị vi phạm một cách có hệ thống những quyết nghị của Ban Chấp hành trung ương, ngoan cố không chịu tiếp tục giữ những cương vị mà đảng giao cho họ, còn Ban Chấp hành trung ương đảng thì lẽ ra phải thi hành kỷ luật họ, nhưng đã hai tháng Ban đã thuyết phục họ tiếp tục ở lại những cương vị của họ. Và hãy nhớ lại xem, trong những trường hợp như thế, Lê-nin đã xử lý như thế nào ? Các đồng chí chẳng nhớ hay sao, chỉ vì một sai lầm nhỏ mà Tôm-ski đã bị đồng chí Lê-nin đuổi về Tuốc-ke-stan.

Tôm-ski. Với sự giúp sức hào hiệp của Di-nô-vi-ép và một phần của đồng chí.

Sta-lin. Nếu đồng chí định nói rằng Lê-nin có thể bị thuyết phục làm một việc mà bản thân đồng chí ấy không tin tưởng, thì điều đó chỉ có thể làm cho người ta bật cười thôi... Hãy nhớ lại một sự việc khác, chẳng hạn trường hợp của Sơ-li-áp-ni-cốp, đồng chí ấy bị Lê-nin đề nghị khai trừ khỏi Ban Chấp hành trung ương vì đồng chí ấy đã phê phán bản dự thảo quyết định nào đó của Hội đồng kinh tế quốc gia tối cao trong chi bộ đảng của Hội đồng đó.

Ai có thể phủ nhận sự thật sau đây : những tội lỗi hiện tại của Bu-kha-rin và Tôm-ski đã vi phạm thô bạo những quyết định của Ban Chấp hành trung ương và rõ ràng đang thảo ra một cương lĩnh cơ hội chủ nghĩa mới chống lại đảng,

lại không nghiêm trọng hơn nhiều so với những hành động sai lệch của Tôm-ski và Sơ-li-áp-ni-cốp trong những trường hợp đã nói trên ? Thế mà Ban Chấp hành trung ương không những không yêu cầu khai trừ ra khỏi Ban Chấp hành trung ương một người nào trong bọn họ, hoặc đổi công tác đến một nơi nào đó ở Tuốc-ke-stan, mà Ban Chấp hành trung ương chỉ tìm cách thuyết phục họ ở lại những cương vị của họ, và dĩ nhiên đồng thời luôn tiện vạch trần những quan điểm không phải của đảng, và có lúc thật sự chống đảng, của họ. Các đồng chí còn muốn nhẹ tay đến thế nào nữa ?

Phải chăng đúng hơn thì phải nói rằng chúng ta, số đông trong Ban Chấp hành trung ương, đang đối xử với nhóm Bu-kha-rin một cách quá rộng rãi và nhẫn nại, và vì thế, có thể là chúng ta đang khuyến khích một cách vô tình « việc làm » có tính chất bè phái, chống đảng, của họ ?

Phải chăng đã đến lúc phải chấm dứt cái chủ nghĩa dễ dãi này ?

Tôi đề nghị hãy tán thành đề nghị của số đông những người tham gia cuộc hội nghị này, và chúng ta hãy chuyển sang công việc trước mắt.

In lần đầu tiên

TRẢ LỜI BIN-BÊ-LÔ-XÉC-CỐP-SKI

Đồng chí Bin-bê-lô-xéc-cốp-ski,

Tôi trả lời đồng chí rất chậm. Nhưng chậm còn hơn không.

1) Tôi cho rằng bản thân việc nêu lên vấn đề « những người hữu khuynh » và « những người tả khuynh » trong văn học (và do đó, cả trên sân khấu nữa) là không đúng. Ở nước ta ngày nay khái niệm «hữu» hoặc «tả» là một khái niệm thuộc về đảng, nói cho đúng hơn, là một khái niệm dùng trong nội bộ đảng. « Những người hữu khuynh » hoặc « những người tả khuynh » là những người đi chệch khỏi đường lối thuần túy của đảng, về phía này hay phía kia. Vì thế, thật là quái gở nếu áp dụng những khái niệm đó vào một lĩnh vực *phi* đảng và rộng rãi hơn nhiều, như văn học, sân khấu, v.v. Những khái niệm đó còn có thể được áp dụng ở trong một tổ đảng (cộng sản) nào đó ở trong lĩnh vực văn học. Trong tổ đó có thể có « những người hữu khuynh » và « những người tả khuynh ». Nhưng ở giai đoạn phát triển hiện tại của văn học, là lúc có tất cả mọi khuynh hướng, thậm chí cả những khuynh hướng chống xô-viết và trực tiếp phản cách mạng, mà lại áp dụng những khái niệm đó vào văn học, thì như thế là đảo lộn tất cả mọi khái niệm. Đúng hơn cả nên dùng những khái niệm có tính chất *giai cấp*, hoặc thậm chí những khái niệm « xô-viết », « chống xô-viết », « cách mạng », « chống cách mạng », v.v. trong văn học.

2) Từ đó thấy rằng tôi không thể coi « Chủ nghĩa Gô-lô-va-nốp »[69] là mối nguy cơ « hữu khuynh » hay mối nguy cơ « tả khuynh » — nó nằm bên ngoài phạm vi những khuynh hướng trong đảng. « Chủ nghĩa Gô-lô-va-nốp » là hiện tượng

có tính chất chống xô-viết. Dĩ nhiên từ đó không thể kết luận rằng bản thân Gô-lô-va-nốp không thể cải tà quy chính được, rằng ông ta không thể khắc phục được những sai lầm của mình, rằng ông ta phải bị truy nã và bị công kích ngay cả khi ông ta sẵn sàng từ bỏ những sai lầm của mình, rằng do đó phải bắt ông ta rời khỏi đất nước.

Hoặc thí dụ như tác phẩm *Chạy trốn* của Bun-ga-cốp, nó không thể được coi là một biểu hiện của nguy cơ « hữu khuynh » hay « tả khuynh ». *Chạy trốn* là biểu hiện của mưu toan muốn gây một sự thương cảm, nếu không phải là cảm tình, đối với một số những bọn lưu vong chống xô-viết — do đó nó là một mưu toan muốn bào chữa hoặc nửa bào chữa cho việc làm của bọn bạch vệ. Thực chất thì *Chạy trốn* là một hiện tượng chống xô-viết.

Nhưng tôi không có gì phản đối việc đưa lên sân khấu vở *Chạy trốn*, nếu Bun-ga-cốp thêm vào tám giấc mộng của mình một hoặc hai giấc mộng nữa, trong đó ông ta sẽ miêu tả những nguyên nhân xã hội bên trong của cuộc nội chiến ở Liên-xô, để cho khán giả có thể nhận rõ được rằng tất cả những anh chàng Xê-ra-phim đó và tất cả những phó tiến sĩ-giảng viên không chính ngạch đó, tuy là những người « thành thật » theo quan niệm riêng của họ, nhưng đã bị đuổi khỏi nước Nga không phải vì ý thích luôn thay đổi của những người bôn-sê-vích, mà bởi vì (mặc dầu họ « thành thật ») họ đã cưỡi lên cổ nhân dân ; rằng khi tống khứ những kẻ tuy « thành thật » nhưng ủng hộ chế độ bóc lột đó, những người bôn-sê-vích đã thực hiện ý chí của công nhân và nông dân, và vì thế đã xử sự một cách hoàn toàn đúng đắn.

3) Vì sao những vở kịch của Bun-ga-cốp được đưa lên sân khấu luôn như vậy ? Chắc là do chúng ta chưa có đủ những vở kịch của *chính* chúng ta để có thể đưa lên sân khấu. Trong tình trạng thiếu kịch thì ngay cả vở ***Những ngày của gia đình họ Tuyếc-bin*** cũng được coi là tác phẩm khá. Dĩ nhiên việc « phê phán » và đòi cấm những tác phẩm văn học phi vô sản, thì rất dễ dàng. Nhưng không thể coi cái dễ nhất là cái tốt nhất. Vấn đề không phải ở việc ngăn cấm mà là ở chỗ

loại trừ dần dần cái đống rác rưởi phi vô sản cũ và mới đó ra khỏi sân khấu bằng cách thi đua, bằng cách sáng tạo ra những vở kịch xô-viết chân chính, hay, có tính chất nghệ thuật, có khả năng thay thế được đống rác rưởi đó. Thi đua là một vấn đề lớn và quan trọng, bởi vì chỉ có trong không khí thi đua chúng ta mới có thể làm cho nền văn học vô sản của chúng ta hình thành và hình thành hẳn.

Còn riêng về vở *Những ngày của gia đình họ Tuyếc-bin* thì nó không phải là một vở kịch tồi lắm, bởi vì nó đem lại nhiều bổ ích hơn là tai hại. Đừng quên rằng cái ấn tượng chính mà nó để lại cho người xem là cái ấn tượng có lợi đối với những người bôn-sê-vích. « Nếu ngay cả những người như gia đình họ Tuyếc-bin buộc phải hạ vũ khí và quy phục ý chí của nhân dân và thừa nhận rằng sự nghiệp của họ đã hoàn toàn thất bại, thì điều đó có nghĩa là những người bôn-sê-vích là bất khả chiến thắng và không thể làm gì được họ ». *Những ngày của gia đình họ Tuyếc-bin* là một sự biểu thị sức mạnh đập tan tất cả của chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Dĩ nhiên, tác giả hoàn toàn « không có lỗi » gì trong sự biểu thị này. Nhưng điều đó có liên can gì đến chúng ta đâu ?

4) Đúng là đồng chí Svi-đéc-ski rất hay phạm phải những sai lầm và những lệch lạc không thể tưởng được. Nhưng cũng đúng là Ủy ban kiểm duyệt tiết mục, trong công tác của mình, đã phạm phải khuyết điểm không ít hơn, mặc dù những khuyết điểm đó ở một cực khác. Hãy nhớ lại *Hòn đảo rực đỏ*, *Âm mưu của những kẻ ngang sức* và những tác phẩm rác rưởi tương tự, không hiểu vì sao mà những thứ đó đã sẵn sàng được thông qua để diễn ở nhà hát Ca-méc-ni thực sự tư sản.

5) Còn về « những lời bàn tán » về « chủ nghĩa tự do », thì tốt hơn hết là chúng ta không nên nói gì về những điều đó cả — các đồng chí hãy nhường lại « lời bàn tán » đó cho những mụ vợ ngồi lê mách lẻo của bọn con buôn ở Mạc-tư-khoa.

J. Sta-lin

Ngày 2 tháng Hai 1929

In lần đầu tiên

GỬI NAM NỮ CÔNG NHÂN NHÀ MÁY *TAM GIÁC ĐỎ*

Kính gửi các đồng chí nam nữ công nhân nhà máy *Tam giác đỏ* ! Xin hãy nhận lời chào mừng thân ái của tôi nhân việc chuyển sang thực hiện chế độ ngày làm việc bảy giờ ở nhà máy *Tam giác đỏ*.

Những người anh chị em của các đồng chí ở trong các nước tư bản chủ nghĩa phải làm việc mười, mười hai và mười bốn giờ một ngày. Chúng ta, những nam nữ công nhân của nước công nông chúng ta, từ nay trở đi sẽ làm việc bảy giờ một ngày.

Hãy để cho mọi người biết rằng công nhân Liên-xô đang đứng ở hàng đầu của giai cấp công nhân thế giới !

Mong rằng ngọn cờ của chúng ta — ngọn cờ của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội — sẽ trở thành ngọn cờ của công nhân ở tất cả các nước !

Xin lỗi các đồng chí vì tôi không thể đến để tham dự buổi lễ của các đồng chí được.

J. Sta-lin

Ngày 2 tháng Hai 1929

« Sự thật Lê-nin-gơ-rát » số 28,
3 tháng Hai 1929

ĐIỆN VĂN GỬI CÁC CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN, CÁC CÁN BỘ CHỈ HUY VÀ CÁC CHÍNH ỦY CỦA TRUNG ĐOÀN CÔ-DẮC ĐỎ THỨ NHẤT Ở PƠ-RÔ-SCU-RỐP[7]

Gửi lời chào anh em tới các chiến sĩ Hồng quân, các chỉ huy và các chính ủy của Trung đoàn cô-dắc đỏ thứ nhất thuộc sư đoàn kỵ binh đỏ. Tôi chúc các đồng chí thắng lợi trong công tác của mình và chiến thắng kẻ thù của công nhân và nông dân.

J. Sta-lin

Ngày 22 tháng Hai 1929

In lần đầu tiên

LỜI CHÀO MỪNG *BÁO NÔNG NGHIỆP*

Xin gửi lời chào mừng và những lời chúc tốt đẹp nhất tới *Báo nông nghiệp*[71] ! Tôi chúc báo đó thắng lợi trong công tác nghiên cứu và làm sáng tỏ những vấn đề phát triển nông nghiệp trên cơ sở của học thuyết mác-xít lê-nin-nit.

Chúng ta hy vọng rằng báo đó sẽ trở thành một trung tâm tổ chức của những người lao động-xây dựng tích cực, đang đẩy mạnh công tác gian khổ : xây dựng lại nền nông nghiệp của chúng ta theo chủ nghĩa xã hội.

J. Sta-lin

« Báo nông nghiệp » số 1,
1 tháng Ba 1929

VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA LÊ-NIN

Trả lời các đồng chí Mét-sơ-cốp,
Cô-van-tsúc và các đồng chí khác

Tôi đã nhận được thư của các đồng chí. Những thư ấy cũng giống như một loạt những thư cùng một vấn đề do các đồng chí khác đã gửi cho tôi trong những tháng gần đây. Tuy thế, tôi quyết định trả lời cho các đồng chí, và trả lời cho chính các đồng chí, vì các đồng chí đã đặt các câu hỏi một cách mạnh dạn hơn, do đó, đã góp phần làm sáng tỏ vấn đề. Thật ra, các đồng chí đã đề ra trong thư một giải pháp không đúng về các vấn đề đã nêu lên, nhưng đó lại là một việc khác, sau này chúng ta sẽ bàn đến.

Bây giờ chúng ta hãy đi vào sự việc.

1. KHÁI NIỆM « DÂN TỘC »

Từ lâu, những người mác-xít Nga đã có lý luận của mình về vấn đề dân tộc. Theo lý luận ấy, dân tộc là một thể cộng đồng ổn định của những người, hình thành trong quá trình lịch sử, nảy sinh trên cơ sở cùng có chung bốn đặc điểm cơ bản, như là cùng chung ngôn ngữ, cùng chung lãnh thổ, cùng chung sinh hoạt kinh tế và cùng chung cấu tạo tâm lý biểu hiện ở chỗ cùng có chung những đặc điểm văn hóa dân tộc. Như mọi người đều biết, lý luận ấy đã được toàn đảng ta công nhận.

Theo thư của các đồng chí, có thể thấy rõ là các đồng chí cho rằng lý luận ấy chưa đầy đủ. Vì thế, các đồng chí đã đề nghị thêm vào bốn đặc điểm kia của dân tộc, một đặc điểm thứ năm, tức là phải có một Quốc gia dân tộc riêng biệt. Các đồng chí cho rằng thiếu đặc điểm thứ năm đó, thì không có và không thể có dân tộc được.

Tôi cho rằng công thức của các đồng chí đề ra với cái đặc điểm mới thứ năm của khái niệm « dân tộc », là hoàn toàn sai và không thể chứng minh là đúng được, cả về phương diện lý luận lẫn phương diện thực tiễn — chính trị.

Theo công thức của các đồng chí thì chỉ nên coi là dân tộc những dân tộc nào có Quốc gia riêng, trách biệt với các quốc gia khác ; còn tất cả những dân tộc bị áp bức, không có tính chất là một quốc gia độc lập, đều phải gạt bỏ ra ngoài phạm trù các dân tộc, và cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống lại nạn áp bức dân tộc, cuộc đấu tranh của các dân tộc thuộc địa chống chủ nghĩa đế quốc đều phải loại ra ngoài khái niệm « phong trào dân tộc », « phong trào giải phóng dân tộc ».

Hơn nữa, nếu theo công thức của các đồng chí, người ta sẽ đi đến chỗ phải nhận rằng :

a) những người Ai-rơ-lan chỉ thành dân tộc là sau khi « quốc gia tự do của Ai-rơ-lan » được thành lập, còn trước đó thì họ không phải là dân tộc;

b) trước khi Na-uy tách ra khỏi Thụy-điển thì những người Na-uy không phải là một dân tộc, họ chỉ trở thành dân tộc sau khi đã phân lập ;

c) khi Uy-cơ-ren còn là một bộ phận của nước Nga Nga hoàng thì những người U-cơ-ren không phải là một dân tộc ; họ chỉ thành dân tộc sau khi đã tách ra khỏi nước Nga xô-viết đặt dưới quyền Ra-đa trung ương và dưới quyền tên thủ lãnh Scô-rô-pát-ski ; nhưng sau khi nước Cộng hòa xô-viết U-cơ-ren thống nhất với các nước Cộng hòa xô-viết khác thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, thì họ lại không phải là một dân tộc nữa.

Có thể kể rất nhiều những thí dụ như thế.

Hiển nhiên, cái công thức đưa đến những kết luận phi lý như thế, không thể coi là một công thức khoa học được.

Về mặt thực tiễn — chính trị, công thức của các đồng chí không thể nào không đưa đến chỗ biện hộ cho việc áp bức dân tộc của chủ nghĩa đế quốc, vì chính bọn đi áp bức cũng nhất định không coi là dân tộc thực sự, những dân tộc bị áp bức và không có đầy đủ mọi quyền hành, những dân tộc không có Quốc gia riêng biệt, chúng cho rằng tình trạng đó đã ban cho chúng quyền đi áp bức các dân tộc kia.

Ấy là chưa kể rằng công thức của các đồng chí đã đưa đến chỗ biện giải cho bọn theo chủ nghĩa dân tộc tư sản ở trong các nước Cộng hòa xô-viết chúng ta, bọn này cho rằng những dân tộc xô-viết không còn là dân tộc nữa sau khi họ đã quyết định hợp nhất các Cộng hòa xô-viết dân tộc của họ lại thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết.

Tình hình vấn đề « bổ sung » và « sửa đổi » lý luận mác-xít Nga về vấn đề dân tộc, là như thế.

Bây giờ chỉ còn một việc là : thừa nhận lý luận mác-xít Nga về vấn đề dân tộc và lý luận duy nhất đúng.

2. SỰ PHÁT SINH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC DÂN TỘC

Một trong những sai lầm nghiêm trọng của các đồng chí là coi tất cả các dân tộc hiện có là một, không nhìn thấy chỗ khác nhau về nguyên tắc giữa các dân tộc đó.

Có đủ các thứ dân tộc trên thế giới. Có những dân tộc phát triển trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang lên, thời kỳ giai cấp tư sản đã đánh đổ được chủ nghĩa phong kiến và chế độ cát cứ phong kiến, tập hợp và cố kết được dân tộc thành một khối vững chắc. Đó là những cái gọi là dân tộc « hiện đại ».

Các đồng chí khẳng định rằng những dân tộc đã phát sinh và tồn tại ngay cả trước khi có chủ nghĩa tư bản. Nhưng làm sao các dân tộc lại có thể phát sinh và tồn tại được trước

thời kỳ chủ nghĩa tư bản, trong thời kỳ chủ nghĩa phong kiến, khi mà các nước đều chia ra thành từng công quốc độc lập, những công quốc này chẳng những đã không được gắn chặt với nhau bởi những mối liên hệ dân tộc, mà lại còn triệt để phủ nhận sự cần thiết của những mối liên hệ ấy nữa? Trái với những lời khẳng định sai lầm của các đồng chí, không hề có và cũng không thể có những dân tộc trong thời kỳ tiền tư bản, vì lúc đó chưa có những thị trường dân tộc, những trung tâm dân tộc, cả về mặt kinh tế lẫn văn hóa; do đó, chưa có những nhân tố để thủ tiêu tình trạng kinh tế phân tán của một dân nhất định và kết hợp các bộ phận của dân ấy — cho đến lúc đó vẫn còn bị chia cắt — thành một chỉnh thể dân tộc.

Tất nhiên những yếu tố của dân tộc như ngôn ngữ, lãnh thổ, cộng đồng văn hóa, v.v. không phải từ trên trời rơi xuống, mà ngay trong thời kỳ tiền tư bản cũng đã được cấu tạo dần dần. Nhưng những yếu tố ấy vẫn còn trong thời kỳ phôi thai và tốt lắm thì cũng chỉ là những nhân tố tiềm tàng làm cho dân tộc có khả năng hình thành sau này, trong những điều kiện thuận lợi nhất định. Những nhân tố tiềm tàng ấy chỉ biến thành hiện thực trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang lên với những thị trường dân tộc, những trung tâm kinh tế và văn hóa của nó.

Nhân đây, cũng cần nêu ra đoạn văn đặc sắc của Lê-nin về vấn đề phát sinh của các dân tộc, trong cuốn *Những người «bạn dân» là thế nào và họ đấu tranh chống những người xã hội-dân chủ ra sao?* Trong khi luận chiến với Mi-khai-lốp-ski, một đảng viên dân túy, Mi-khai-lốp-ski cho rằng nguồn gốc của các mối liên hệ dân tộc và của sự thống nhất dân tộc là do sự phát triển của các mối liên hệ thị tộc mà ra, Lê-nin nói:

«Như vậy, những mối liên hệ dân tộc là sự kế tục và sự tổng hợp những mối liên hệ thị tộc đấy! Rõ ràng ông Mi-khai-lốp-ski đã mượn ý kiến đó về lịch sử xã hội, ở các truyện viết cho thiếu nhi mà người ta đem giảng dạy trong các trường tiểu học. Theo cái học thuyết thường lưu truyền đó, thì lịch sử xã hội là: trước hết bắt đầu có gia đình, cái tế bào đó của mọi xã hội..., rồi gia

đình lớn dần lên để trở thành bộ lạc, và bộ lạc lớn dần lên để trở thành quốc gia. Nếu ông Mi-khai-lốp-ski trịnh trọng nhắc lại những điều ngây thơ ấy, thì cái đó chỉ chứng tỏ rằng, ngoài mọi cái khác ra, ông ta thậm chí chẳng có một chút khái niệm gì về tiến trình của lịch sử nước Nga, chẳng hạn. Nếu người ta có thể nói đến những thị tộc trong nước Nga xưa kia, thì chắc chắn là ngay thời trung cổ, thời đại hoàng triều Mạc-tư-khoa, cũng không còn có những mối liên hệ thị tộc đó nữa, nghĩa là Nhà nước kiến lập trên những liên hợp địa phương chứ tuyệt nhiên không phải trên những liên hợp thị tộc : những địa chủ và những tu viện thu nhận những nông dân từ tứ phương tới, và những thôn xã được hình thành như vậy, đều là những liên hợp thuần túy có tính chất địa vực. Tuy nhiên, trong thời kỳ đó vị tất đã có thể nói đến những mối liên hệ dân tộc, theo đúng nghĩa của danh từ đó. Quốc gia lúc đó chia thành những công quốc, những công quốc này vẫn bảo tồn những di tích rõ rệt của chế độ tự trị cũ của mình, những đặc điểm về mặt hành chính, đôi khi cả quân đội riêng của mình (những quý tộc địa phương thường dẫn đầu quân đội riêng của mình đi tác chiến), những hàng rào thuế quan riêng của mình, v. v. Chỉ trong thời kỳ hiện đại của lịch sử Nga (bắt đầu vào khoảng thế kỷ XVII) thì tất cả những khu vực, lãnh địa và công quốc đó mới thực sự hợp nhất trên thực tế thành một chỉnh thể. Thưa ông Mi-khai-lốp-ski rất đáng tôn kính, sự hợp nhất đó không phải là do những mối liên hệ thị tộc, thậm chí cũng không do sự kế tục và sự tổng hợp những mối liên hệ đó ; mà là do sự trao đổi ngày càng tăng giữa những khu vực, do sự phát triển tuần tự tăng lên của sự lưu thông hàng hóa, và do sự tập trung các thị trường nhỏ ở địa phương thành một thị trường duy nhất toàn Nga. Vì những nhà lãnh đạo và những chủ nhân của quá trình đó là những nhà tư bản thương nhân lớn, nên sự kiến lập những mối liên hệ dân tộc đó không thể là cái gì khác ngoài sự kiến lập những mối liên hệ tư sản » (xem tập I, tr. 72 — 73 [72]).

Tình hình phát sinh của những cái gọi là dân tộc « hiện đại » là như thế.

Giai cấp tư sản và những đảng dân tộc chủ nghĩa của họ, trong thời kỳ đó vẫn và còn là lực lượng lãnh đạo chủ yếu của những dân tộc ấy. Hòa bình giai cấp trong lòng các dân tộc vì sự « thống nhất dân tộc » ; mở rộng lãnh thổ của dân tộc mình bằng cách thôn tính lãnh thổ các dân tộc khác ;

nghi ngờ và hằn thù đối với các dân tộc khác ; áp bức các dân tộc thiểu số ; lập mặt trận thống nhất với đế quốc, — đó là nội dung tư tưởng, nội dung chính trị và xã hội của các dân tộc đó.

Những dân tộc đó, phải gọi là dân tộc tư sản. Đó là những dân tộc chẳng hạn như Pháp, Anh, Ý, Bắc Mỹ và các dân tộc khác tương tự như thế. Ở nước ta, trước khi thành lập chuyên chính vô sản và chế độ xô-viết, thì những dân tộc Nga, U-cơ-ren, Ta-ta, Ác-mê-ni, Giê-oóc-gi và những dân tộc khác, đều là những dân tộc tư sản như thế.

Hiển nhiên, vận mệnh các dân tộc đó gắn liền với vận mệnh chủ nghĩa tư bản, và khi chủ nghĩa tư bản bị diệt vong, thì các dân tộc ấy tất cũng phải rời khỏi vũ đài.

Quyển sách của Sta-lin *Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc* chính là có ý nói đến những dân tộc tư sản đó, khi nói rằng « dân tộc không phải chỉ là một phạm trù lịch sử, mà là một phạm trù lịch sử trong một thời kỳ nhất định, thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang lên » ; rằng « vận mệnh của phong trào dân tộc mà thực chất là tư sản, tất nhiên phải gắn liền với vận mệnh của giai cấp tư sản » ; rằng « phong trào dân tộc chỉ có thể hoàn toàn bị tiêu diệt khi nào giai cấp tư sản bị tiêu diệt » ; rằng « hòa bình hoàn toàn chỉ có thể thiết lập được trong thế giới xã hội chủ nghĩa »[73].

Tình hình về những dân tộc tư sản là như thế.

Nhưng, trên thế giới còn có những dân tộc khác. Đó là những dân tộc mới, dân tộc xô-viết, phát triển và hình thành trên cơ sở những dân tộc tư sản cũ, sau khi chủ nghĩa tư bản bị đánh đổ ở Nga, sau khi giai cấp tư sản và những đảng tư sản dân tộc bị thủ tiêu, sau khi chế độ xô-viết được thành lập.

Giai cấp công nhân và đảng quốc tế chủ nghĩa của giai cấp là lực lượng đoàn kết và lãnh đạo các dân tộc mới ấy. Giai cấp công nhân và nông dân lao động liên minh với nhau trong lòng dân tộc để thủ tiêu những tàn tích của chủ nghĩa tư bản vì sự nghiệp kiến thiết thắng lợi chủ nghĩa xã hội ; xóa bỏ những tàn dư của sự áp bức dân tộc vì sự nghiệp bình

quyền và tự do phát triển của các dân tộc và dân tộc thiểu số ; thủ tiêu di tích của chủ nghĩa dân tộc để xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc và xác lập chủ nghĩa quốc tế ; trong cuộc đấu tranh chống chính sách xâm lược và chiến tranh xâm lược, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, lập mặt trận thống nhất với tất cả các dân tộc bị áp bức và không có đầy đủ quyền hành, — đó là bộ mặt tinh thần, chính trị và xã hội của các dân tộc đó.

Những dân tộc đó, phải gọi là dân tộc xã hội chủ nghĩa.

Những dân tộc mới đó đã phát sinh và phát triển trên cơ sở các dân tộc tư sản cũ, sau khi chủ nghĩa tư bản bị thủ tiêu, — thông qua việc những dân tộc cũ được triệt để cải tạo theo tinh thần chủ nghĩa xã hội. Không ai có thể phủ nhận được rằng những dân tộc xã hội chủ nghĩa hiện nay ở Liên-xô như Nga, U-cơ-ren, Bạch Nga, Ta-ta, Ba-sơ-kia, U-dơ-bếch, Ca-dắc, A-déc-bai-gian, Giê-oóc-gi, Ác-mê-ni, và những dân tộc khác, đều hoàn toàn khác hẳn trước kia, khi họ còn là những dân tộc cũ, tư sản, của nước Nga cũ, cả về mặt thành phần giai cấp và bộ mặt tinh thần lẫn ích lợi và xu hướng chính trị và xã hội.

Đó là hai loại dân tộc trong lịch sử từ trước đến nay.

Các đồng chí không tán thành đem vận mệnh các dân tộc — ở đây tức là những dân tộc tư sản cũ — gắn liền với vận mệnh chủ nghĩa tư bản. Các đồng chí không đồng ý với thuyết cho rằng chủ nghĩa tư bản bị thủ tiêu sẽ làm cho các dân tộc tư sản cũ cũng bị thủ tiêu theo. Vậy thì đáng ra có thể gắn liền vận mệnh các dân tộc ấy với cái gì, nếu không phải là với vận mệnh chủ nghĩa tư bản ? Phải chăng khó mà không hiểu được rằng chủ nghĩa tư bản tiêu tan sẽ làm cho những dân tộc tư sản do nó đẻ ra cũng phải tiêu tan ? Liệu các đồng chí có nghĩ rằng các dân tộc tư sản cũ có thể tồn tại và phát triển dưới chế độ xô-viết, dưới nền chuyên chính của giai cấp vô sản, hay không ? Chỉ còn thiếu có điều đó nữa thôi...

Các đồng chí sợ rằng thủ tiêu các dân tộc tồn tại dưới chủ nghĩa tư bản thì cũng chẳng khác nào thủ tiêu các dân tộc nói chung, thủ tiêu tất cả mọi dân tộc. Tại sao và vì lẽ gì

thế? Chẳng lẽ các đồng chí không thấy rằng, ngoài các dân tộc tư sản ra còn có những dân tộc khác, những dân tộc xã hội chủ nghĩa, cố kết và có sức sống hơn rất nhiều so với bất cứ một dân tộc tư sản nào, hay sao?

Sai lầm của các đồng chí là ở chỗ các đồng chí không thấy dân tộc nào khác ngoài các dân tộc tư sản; cho nên các đồng chí đã không thấy được cả một thời đại hình thành của các dân tộc xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô, nảy sinh trên sự đổ nát của các dân tộc tư sản cũ.

Vấn đề chính là ở chỗ: thủ tiêu các dân tộc tư sản, không phải là thủ tiêu các dân tộc nói chung, mà chỉ là thủ tiêu các dân tộc tư sản. Trên sự đổ nát của các dân tộc tư sản cũ, đang nảy sinh và phát triển các dân tộc mới, xã hội chủ nghĩa, là những dân tộc cố kết hơn rất nhiều so với bất cứ dân tộc tư sản nào khác, vì không còn có những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được đang ăn mòn các dân tộc tư sản, và là những dân tộc có tính chất toàn dân hơn bất cứ dân tộc tư sản nào hết.

3. TƯƠNG LAI CÁC DÂN TỘC VÀ CÁC NGÔN NGỮ DÂN TỘC

Các đồng chí phạm một sai lầm nghiêm trọng khi cho rằng thời kỳ chủ nghĩa xã hội thắng lợi trong một nước cũng giống như thời kỳ chủ nghĩa xã hội thắng lợi trong phạm vi toàn thế giới, khi quyết đoán rằng, không những trong thời kỳ chủ nghĩa xã hội thắng lợi trong phạm vi toàn thế giới mà cả trong thời kỳ chủ nghĩa xã hội thắng lợi trong riêng một nước nữa, cũng có thể và cần phải thủ tiêu sự khác biệt giữa các dân tộc, thủ tiêu các ngôn ngữ dân tộc, phải hợp nhất các dân tộc và tạo ra một ngôn ngữ thống nhất chung. Ở đây, các đồng chí lẫn lộn những điều hoàn toàn khác nhau như: «thủ tiêu ách áp bức dân tộc» với «thủ tiêu sự khác biệt giữa các dân tộc», «sự thủ tiêu những bức thành ngăn

cách giữa các quốc gia dân tộc» với «sự tiêu vong của các dân tộc», với «sự hợp nhất các dân tộc».

Người ta không thể không vạch ra rằng lẫn lộn những khái niệm khác nhau ấy là một điều hoàn toàn không thể khoan thứ đối với người mác-xít. Trong nước ta, ách áp bức dân tộc đã bị thủ tiêu từ lâu rồi nhưng không nên từ đó mà rút ra kết luận nói rằng những sự khác biệt dân tộc đã hết, và những dân tộc trong nước ta đã bị thủ tiêu. Ở nước ta, đã từ lâu, những bức thành ngăn cách giữa các quốc gia dân tộc đã bị thủ tiêu cùng với sự canh phòng biên giới và quan thuế, song hoàn toàn không nên từ đó mà rút ra kết luận nói rằng những dân tộc đã hợp nhất, và các ngôn ngữ dân tộc đã bị thủ tiêu và được thay thế bằng một ngôn ngữ thống nhất chung cho tất cả các dân tộc.

Các đồng chí không thỏa mãn với bài diễn văn của tôi đọc tại trường Đại học cộng sản các dân tộc phương Đông (1925)[74], trong đó tôi không thừa nhận luận điểm sau đây là đúng : khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi *trong riêng một nước*, như nước ta chẳng hạn, thì các ngôn ngữ dân tộc sẽ phải tiêu vong, các dân tộc sẽ phải hợp nhất lại, và sẽ xuất hiện một ngôn ngữ chung duy nhất thay thế các ngôn ngữ dân tộc.

Các đồng chí cho lời tuyên bố của tôi mâu thuẫn với luận điểm của Lê-nin, mà ai cũng biết, nói rằng mục đích của chủ nghĩa xã hội không những là thủ tiêu sự phân chia nhân loại thành những Quốc gia nhỏ, thủ tiêu tình trạng biệt lập dân tộc, không những là làm cho các dân tộc gần gụi nhau, mà còn hợp nhất những dân tộc ấy lại.

Rồi các đồng chí còn cho điều đó cũng mâu thuẫn với một luận điểm khác của Lê-nin nói rằng khi thắng lợi *trong phạm vi toàn thế giới*, những sự khác biệt dân tộc và những ngôn ngữ dân tộc sẽ bắt đầu tiêu vong, rằng sau một thắng lợi như thế, những ngôn ngữ dân tộc sẽ bắt đầu được thay thế bằng một ngôn ngữ chung duy nhất.

Điều đó hoàn toàn sai, các đồng chí ạ. Đó là một sai lầm nghiêm trọng.

Tôi đã nói ở trên rằng người mác-xít không được phép lẫn lộn và đem qui lại làm một những hiện tượng khác nhau như sự « thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước » với sự « thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong phạm vi toàn thế giới ». Không nên quên rằng những hiện tượng khác nhau ấy phản ánh hai thời đại hoàn toàn khác nhau, không những khác nhau về thời gian (đó là điều rất quan trọng), mà còn khác nhau cả về bản chất nữa.

Sự hiềm nghi dân tộc, sự biệt lập dân tộc, sự thù hằn dân tộc, những xung đột dân tộc, đương nhiên không phải là bị kích thích hay duy trì bởi cái tính thâm hiểm « bẩm sinh » nào đó của dân tộc, mà là bởi cái xu hướng của đế quốc đi chinh phục các dân tộc ngoài và bởi mối lo âu của những dân tộc ấy đứng trước cái họa nô dịch dân tộc. Không còn nghi ngờ gì nữa, chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc thế giới, thì cái xu hướng kia và mối lo âu nọ vẫn cứ còn, — do đó trong đại đa số các nước, sẽ vẫn còn tồn tại nào hiềm nghi dân tộc, nào biệt lập dân tộc, nào thù hằn dân tộc, nào những xung đột dân tộc. Có thể quả quyết được rằng sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và sự thủ tiêu chủ nghĩa đế quốc trong riêng một nước có nghĩa là thủ tiêu chủ nghĩa đế quốc và sự áp bức dân tộc trong đa số các nước, hay không ? Rõ ràng là không thể được. Nhưng từ đó rút ra được một kết luận là : thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước, mặc dầu có làm suy yếu một cách nghiêm trọng chủ nghĩa đế quốc thế giới, nhưng vẫn không tạo ra được và không thể tạo ra được những điều kiện tất yếu để hợp nhất các dân tộc về các ngôn ngữ dân tộc trên thế giới, thành một chỉnh thể thuần nhất.

Thời kỳ thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong phạm vi toàn thế giới khác với thời kỳ thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước trước hết là ở chỗ thời kỳ ấy thủ tiêu chủ nghĩa đế quốc *trong tất cả các nước*, ở chỗ nó thủ tiêu cả xu hướng đi chinh phục các dân tộc khác lẫn mối lo âu trước cái họa nô dịch dân tộc, nó đả phá tận gốc mối hiềm nghi dân tộc và sự thù hằn dân tộc, nó liên hiệp các dân tộc trong

một hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa thế giới và do đó tạo ra những điều kiện thực tế, cần thiết cho việc dần dần hợp nhất tất cả các dân tộc thành một chỉnh thể.

Đó là sự khác nhau cơ bản giữa hai thời kỳ ấy.

Từ đó rút ra một kết luận là : lẫn lộn hai thời kỳ khác nhau ấy, và coi hai thời kỳ làm một, tức là phạm một sai lầm không thể dung thứ được. Xin hãy đọc bài diễn văn của tôi tại trường Đại học cộng sản của những người lao động phương Đông. Trong ấy có nói :

« Người ta bàn cãi (như Cau-sky, chẳng hạn) về sự tạo ra một ngôn ngữ chung cho toàn nhân loại và về sự tiêu vong của tất cả những ngôn ngữ khác trong thời kỳ chủ nghĩa xã hội. Tôi không tin lắm vào cái thuyết chủ trương một ngôn ngữ thống nhất bao trùm tất cả. Kinh nghiệm, dù sao, cũng không biện hộ cho thuyết ấy, mà còn chống lại nó. Cho đến nay, tình hình là như thế này : cách mạng xã hội chủ nghĩa đã không làm giảm bớt, mà còn làm tăng thêm số các ngôn ngữ vì, trong khi lay chuyển những tầng lớp thấp nhất của nhân loại và đưa họ lên vũ đài chính trị, cách mạng xã hội chủ nghĩa đã làm cho một loạt những dân tộc mới, mà trước kia không ai biết đến hay ít ai biết đến, thức tỉnh vươn lên một đời sống mới. Ai có thể nghĩ được rằng nước Nga dưới Nga hoàng cũ lại gồm tới ít ra là 50 dân tộc hay tập đoàn dân tộc? Thế mà Cách mạng tháng Mười, khi bẻ gẫy xiềng xích cũ và đưa lên vũ đài cả một loạt những dân tộc và chủng tộc bị bỏ quên ấy, đã tạo cho họ một đời sống mới và một bước phát triển mới »[75].

Qua đoạn trích dẫn ấy có thể thấy rằng tôi đã chống lại bọn người như kiểu Cau-sky, hắn — tôi muốn nói Cau-sky— trước sau luôn luôn vẫn là một tay tài tử trong vấn đề dân tộc, một người không hiểu được bí quyết phát triển của các dân tộc và không biết gì về sức mạnh to lớn của tính ổn định của các dân tộc, một người đã cho là có thể hợp nhất được các dân tộc từ lâu, trước khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi ngay từ trong thời kỳ chế độ dân chủ tư sản, một người đã khúm núm ca tụng « công việc » đồng hóa của những người Đức ở Tiệp, khi hắn quả quyết một cách nông nổi rằng người Tiệp đã hầu như Đức hóa, rằng người Tiệp, với tư cách là một dân tộc, không có tiền đồ.

Tiếp nữa, qua đoạn trích dẫn ấy có thể thấy rằng trong bài diễn văn tôi không có ý nói tới thời kỳ thắng lợi của chủ nghĩa xã hội *trong phạm vi toàn thế giới*, mà chỉ có ý nói tới thời kỳ chủ nghĩa xã hội thắng lợi *trong riêng một nước*. Đồng thời tôi lại còn quả quyết (và vẫn tiếp tục quả quyết) rằng thời kỳ thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong riêng một nước không đưa lại được những điều kiện cần thiết cho sự hợp nhất các dân tộc và các ngôn ngữ dân tộc ; trái lại, thời kỳ ấy tạo ra một hoàn cảnh thuận tiện cho sự hồi sinh và phồn thịnh của các dân tộc trước kia bị chủ nghĩa đế quốc Nga hoàng áp bức, và ngày nay được cách mạng xô-viết giải phóng khỏi ách áp bức dân tộc.

Sau hết, qua đoạn trích dẫn ấy có thể thấy rằng các đồng chí đã không nhận thấy hai thời kỳ lịch sử ấy khác nhau một trời một vực vì thế các đồng chí không hiểu được ý đó trong bài diễn văn của Sta-lin, và do đó các đồng chí đã bị sa vào cái mớ bòng bong của chính những sai lầm của mình.

Chúng ta hãy xét những luận điểm của Lê-nin về sự tiêu vong và hợp nhất của các dân tộc sau khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi trên phạm vi toàn thế giới.

Đây là một trong những luận điểm của Lê-nin, rút trong bài « Cách mạng xã hội chủ nghĩa và quyền dân tộc tự quyết » công bố năm 1916, không hiểu tại sao lại không được các đồng chí trích dẫn toàn vẹn trong thư :

« Mục đích của chủ nghĩa xã hội không những là thủ tiêu tình trạng nhân loại bị chia xé thành từng quốc gia nhỏ và mọi sự biệt lập dân tộc, không những là làm cho các dân tộc gần gụi nhau, mà còn làm cho các dân tộc hợp nhất... Nếu nhân loại chỉ có thể đi đến thủ tiêu giai cấp sau khi đã trải qua một thời kỳ quá độ chuyên chính của giai cấp bị áp bức, thì nhân loại cũng chỉ có thể tiến lên chỗ các dân tộc tất nhiên hợp nhất lại khi nào đã trải qua thời kỳ quá độ giải phóng hoàn toàn tất cả các dân tộc bị áp bức, tức là thời kỳ họ được tự do phân lập » (xem tập XIX, tr. 40 [76]).

Và đây là một luận điểm khác nữa của Lê-nin, cũng không được các đồng chí trích dẫn trọn vẹn :

« Chừng nào mà còn những sự khác biệt về mặt dân tộc và quốc gia giữa các dân tộc và các nước, — những sự khác biệt này sẽ còn tồn tại lâu dài, rất lâu dài ngay cả sau khi nền chuyên chính vô sản được thực hiện trong phạm vi toàn thế giới, — thì sự thống nhất sách lược quốc tế của phong trào cộng sản của công nhân trên tất cả các nước đòi phải áp dụng những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa cộng sản (tức là Chính quyền xô-viết và chuyên chính của giai cấp vô sản), sự áp dụng này sẽ sửa đổi một cách đúng đắn những nguyên tắc ấy về chi tiết, sẽ áp dụng một cách đúng đắn những nguyên tắc ấy làm cho thích hợp với những sự khác biệt về dân tộc và quốc gia - dân tộc, chứ không phải là đòi phải xóa bỏ tính chất muôn hình muôn vẻ, không phải là đòi thủ tiêu những sự khác biệt giữa các dân tộc (làm như thế lúc này chỉ là một mơ ước điên rồ).

Nên nói rõ rằng đoạn trích dẫn ấy rút trong cuốn sách của Lê-nin : *Bệnh ấu trĩ « tả khuynh » trong phong trào cộng sản*, xuất bản năm 1920, tức là *sau khi* cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi trong riêng một nước, *sau khi* chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi trong nước chúng ta.

Qua những đoạn văn vừa kể trên, chúng ta thấy rằng Lê-nin cho quá trình tiêu vong của những sự khác nhau về dân tộc và quá trình hợp nhất các dân tộc không phải xảy ra trong thời kỳ chủ nghĩa xã hội thắng lợi trong riêng một nước, mà chỉ xảy ra trong thời kỳ tiếp *sau khi* nền chuyên chính vô sản được thực hiện trong phạm vi toàn thế giới, nghĩa là trong thời kỳ chủ nghĩa xã hội thắng lợi trên tất cả các nước, khi đã đặt xong cơ sở cho nền kinh tế xã hội chủ nghĩa thế giới.

Tiếp nữa, qua những đoạn văn ấy, chúng ta lại thấy rõ Lê-nin cho những ý định đặt quá trình tiêu vong của các sự khác nhau về dân tộc vào thời kỳ chủ nghĩa xã hội thắng lợi trong riêng một nước, là « mơ ước điên rồ ».

Ngoài ra, qua những đoạn văn ấy, chúng ta còn thấy thêm rằng Sta-lin hoàn toàn có lý khi, trong bài diễn văn đọc tại trường Đại học cộng sản của các dân tộc phương Đông, đã phủ nhận khả năng tiêu vong của những sự khác nhau về dân tộc và các ngôn ngữ dân tộc trong thời kỳ chủ nghĩa

xã hội thắng lợi trong riêng một nước, trong nước chúng ta, và các đồng chí đã hoàn toàn sai khi bênh vực cái ý kiến trái hẳn với luận điểm của Sta-lin.

Cuối cùng, qua những đoạn văn ấy, chúng ta còn thấy rằng khi lẫn lộn hai thời kỳ thắng lợi của chủ nghĩa xã hội hoàn toàn khác nhau, các đồng chí đã không hiểu Lê-nin, đã xuyên tạc đường lối của Lê-nin trong vấn đề dân tộc, và do đó đã vô tình rơi vào con đường từ bỏ chủ nghĩa Lê-nin.

Thật là sai lầm, nếu nghĩ rằng những sự khác nhau về dân tộc sẽ bị thủ tiêu và các ngôn ngữ dân tộc sẽ tiêu vong tức khắc ngay một lúc sau khi chủ nghĩa đế quốc thế giới bị lật đổ, có thể nói là do sắc lệnh từ trên ban xuống. Không gì sai bằng quan điểm ấy. Mưu toan dùng sắc lệnh ban từ trên xuống và dùng cưỡng bách để thực hiện việc hợp nhất các dân tộc, như thế là tiếp sức cho bọn đế quốc, là làm cho công cuộc giải phóng các dân tộc bị thất bại và chôn vùi công cuộc tổ chức sự hợp tác và tình hữu nghị giữa các dân tộc. Chính sách đó có khác nào chính sách đồng hóa.

Các đồng chí hẳn biết chính sách đồng hóa đã hoàn toàn bị loại ra ngoài kho tàng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, coi như một chính sách phản dân và phản cách mạng, một chính sách tai hại.

Ngoài ra người ta lại biết rằng đặc điểm của những dân tộc và ngôn ngữ dân tộc là ở chỗ có một tính chất cực kỳ ổn định và một sức chống chọi khổng lồ đối với chính sách đồng hóa. Bọn đồng hóa chủ nghĩa Thổ-nhĩ-kỳ, — độc ác hơn hết trong tất cả các bọn đồng hóa chủ nghĩa, — đã xâu xé và hành hạ những dân tộc Ban-căng hàng mấy trăm năm nay, thế mà không những chúng không làm sao tiêu diệt được những dân tộc ấy, mà còn bắt buộc phải đầu hàng. Bọn đồng hóa chủ nghĩa Nga thời Nga hoàng và bọn đồng hóa chủ nghĩa của nước Đức phồ, về mặt tàn ác cũng không thua gì bọn đồng hóa chủ nghĩa Thổ ; chúng đã dày vò và xâu xé dân tộc Ba-lan hơn một trăm năm, cũng như bọn đồng hóa chủ nghĩa Ba-tư và Thổ đã dày vò, xâu xé và tàn sát các dân tộc Ác-mê-ni và Giê-oóc-gi hàng bao nhiêu thế

kỷ, nhưng chúng không làm sao tiêu diệt được những dân tộc ấy, mà còn buộc phải đầu hàng.

Phải tính đến tất cả các trường hợp như thế để có thể, đứng về mặt phát triển dân tộc, ngay sau khi chủ nghĩa đế quốc thế giới bị đánh bại, dự kiến được một cách chính xác tiến trình của các sự kiện có thể xảy ra.

Thật là sai lầm nếu nghĩ rằng giai đoạn đầu của thời kỳ chuyên chính vô sản toàn thế giới sẽ là bước khởi đầu tiêu vong của các dân tộc và các ngôn ngữ dân tộc, sẽ là bước khởi đầu hình thành ngôn ngữ chung duy nhất. Trái lại, giai đoạn đầu — trong đó ách áp bức dân tộc sẽ bị thủ tiêu hoàn toàn — sẽ là giai đoạn trưởng thành và phồn thịnh của các dân tộc trước kia bị áp bức và của các ngôn ngữ dân tộc, giai đoạn thiết lập quyền bình đẳng giữa các dân tộc, giai đoạn thủ tiêu sự hiềm nghi giữa các dân tộc đối với nhau, giai đoạn thiết lập và củng cố những mối liên hệ quốc tế giữa các dân tộc.

Chỉ trong giai đoạn thứ hai của thời kỳ chuyên chính vô sản toàn thế giới, khi nền kinh tế xã hội chủ nghĩa thống nhất trên thế giới sẽ được hình thành thay cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới, — chỉ trong giai đoạn ấy, mới sẽ bắt đầu hình thành một cái gì như là ngôn ngữ chung, vì chỉ trong giai đoạn ấy các dân tộc mới cảm thấy là bên cạnh những ngôn ngữ dân tộc của họ còn cần phải một ngôn ngữ quốc tế chung để cho sự liên hệ và sự hợp tác kinh tế, chính trị và văn hóa được tiện lợi. Vậy là, trong giai đoạn ấy, những ngôn ngữ dân tộc và ngôn ngữ chung cho các dân tộc sẽ song song tồn tại. Có thể thoạt đầu sẽ không phải là một trung tâm kinh tế thế giới duy nhất chung cho tất cả các dân tộc được hình thành với một ngôn ngữ chung duy nhất, mà là nhiều trung tâm kinh tế được hình thành trong từng khu vực, cho từng nhóm dân tộc riêng biệt, với từng ngôn ngữ chung cho từng nhóm dân tộc một, và chỉ sau này thì các trung tâm ấy mới thống nhất lại thành một trung tâm kinh tế xã hội chủ nghĩa thế giới duy nhất, với một ngôn ngữ duy nhất chung cho tất cả các dân tộc.

Đến giai đoạn sau của thời kỳ chuyên chính vô sản toàn thế giới, khi hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa thế giới đã được tăng cường đầy đủ và chủ nghĩa xã hội đã ăn sâu vào đời sống hàng ngày của nhân dân các dân tộc, khi thực tiễn đã chứng minh cho các dân tộc thấy rõ là ngôn ngữ chung có lợi hơn ngôn ngữ dân tộc, — đến giai đoạn đó thì sự khác nhau giữa các dân tộc và các ngôn ngữ dân tộc mới bắt đầu tiêu vong, nhường chỗ cho một ngôn ngữ thế giới chung cho tất cả mọi người.

Theo ý kiến tôi, đó là một bức họa gần đúng về tương lai các dân tộc và về sự phát triển của các dân tộc trên con đường hợp nhất các dân tộc trong tương lai.

4. CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Một trong những sai lầm của các đồng chí là ở chỗ không coi vấn đề dân tộc là một bộ phận của vấn đề chung về sự phát triển chính trị-xã hội của xã hội, một bộ phận phụ thuộc ngay vào vấn đề chung đó, mà lại coi vấn đề dân tộc là một cái gì độc lập tự tại và cố định, về căn bản không thay đổi phương hướng và tính chất của mình trong quá trình lịch sử. Vì thế, các đồng chí không thấy được điều mà mọi người mác-xít đều thấy, tức là vấn đề dân tộc không phải bao giờ cũng có tính chất giống nhau, tính chất và nhiệm vụ của phong trào dân tộc thay đổi tùy theo những thời kỳ phát triển khác nhau của cách mạng.

Nói đúng ra, về mặt lô-gích, điều đó đã giải thích được cái sự thật đáng buồn là các đồng chí đã quá ư dễ dàng lẫn lộn và đem coi làm một các thời kỳ khác nhau trên bước phát triển của cách mạng, không hiểu rằng : sự thay đổi tính chất và nhiệm vụ của cách mạng trong các giai đoạn phát triển khác nhau sẽ gây ra những thay đổi tương đương về tính chất và nhiệm vụ của vấn đề dân tộc, do đó, chính sách của đảng trong vấn đề dân tộc cũng sẽ thay đổi ; cho nên đối với chính sách của đảng trong vấn đề dân tộc, chính

sách gắn liền với một thời kỳ phát triển của cách mạng, không thể cưỡng ép tách nó ra khỏi thời kỳ đó và tùy tiện đem nó gán ép vào một thời kỳ khác được.

Những người mác-xít Nga luôn luôn xuất phát từ nguyên lý này : vấn đề dân tộc là một bộ phận của vấn đề chung về sự phát triển của cách mạng ; trong các giai đoạn cách mạng khác nhau, vấn đề dân tộc có những nhiệm vụ khác nhau, thích hợp với tính chất của cách mạng trong từng thời kỳ lịch sử nhất định ; do đó chính sách của đảng về vấn đề dân tộc cũng sẽ thay đổi theo.

Trong thời kỳ trước chiến tranh thế giới thứ nhất, khi lịch sử đề ra cuộc cách mạng *dân chủ – tư sản* ở Nga, coi đó là nhiệm vụ trước mắt, những người mác-xít Nga đã gắn liền việc giải quyết vấn đề dân tộc với vận mệnh của cuộc cách mạng dân chủ ở Nga. Đảng ta cho rằng lật đổ chế độ Nga hoàng, thủ tiêu các tàn tích của chế độ phong kiến và dân chủ hóa hoàn toàn đất nước, là giải pháp đắc sách nhất về vấn đề dân tộc, có thể thực hiện được trong khuôn khổ của chủ nghĩa tư bản.

Đó là chính sách của đảng trong thời kỳ đó.

Chính trong thời kỳ đó, Lê-nin đã viết những bài trứ danh về vấn đề dân tộc, gồm có bài *Ý kiến phê phán về vấn đề dân tộc*, trong đó Lê-nin nói :

« ... tôi quả quyết rằng chỉ có một lối duy nhất giải quyết vấn đề dân tộc, nếu nói chung, người ta có thể giải quyết vấn đề đó trong thế giới tư bản — đó là thực hiện dân chủ triệt để. Để chứng minh điều đó, tôi xin nêu một trong nhiều thí dụ là nước Thụy-sĩ » (xem tập XVII, tr. 150 [77]).

Cũng trong thời kỳ đó, Sta-lin viết quyển *Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc*, trong đó ngoài các điểm khác ra có nói :

« Phong trào dân tộc chỉ có thể chấm dứt hẳn khi nào giai cấp tư sản đã bị diệt vong. Chỉ có trong thế giới xã hội chủ nghĩa thì mới có thể thiết lập được một nền hòa bình hoàn toàn. Nhưng muốn giảm cuộc đấu tranh dân tộc đến mức tối thiểu, đả phá nó tận gốc, làm cho nó trở nên ít tai hại nhất đối với giai cấp vô sản, thì cũng có thể làm được, ngay cả trong phạm vi chủ nghĩa tư

bản. Những thí dụ của Thụy-sĩ và Mỹ chẳng hạn cũng chứng minh được điều đó. Muốn thế phải dân chủ hóa đất nước và làm cho các dân tộc có khả năng tự do phát triển»[78].

Trong thời kỳ sau đó, thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, khi cuộc chiến tranh kéo dài giữa hai khối liên minh đế quốc đã phá hoại uy lực của chủ nghĩa đế quốc thế giới, khi hệ thống tư bản thế giới bị khủng hoảng đến mức cùng cực, khi song song với giai cấp công nhân các « chính quốc », những nước thuộc địa và phụ thuộc cũng nhảy vào phong trào giải phóng, khi vấn đề dân tộc đã phát triển thành vấn đề dân tộc - thuộc địa, khi mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân các nước đế quốc tiên tiến và các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và phụ thuộc đã trở thành một lực lượng thực sự ; khi cách mạng *xã hội chủ nghĩa*, do đó, đã trở thành một vấn đề trước mắt, — thì những người mác-xít Nga không còn có thể thỏa mãn với chính sách của thời kỳ trước, họ thấy cần phải gắn việc giải quyết vấn đề dân tộc - thuộc địa với vận mệnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đảng cho rằng lật đổ được chính quyền của tư bản và tổ chức lên nền chuyên chính của giai cấp vô sản, đuổi quân đội đế quốc ra khỏi các nước thuộc địa và phụ thuộc, bảo đảm cho các nước ấy có quyền phân lập và tổ chức quốc gia dân tộc của họ, thủ tiêu sự hằn thù dân tộc và chủ nghĩa dân tộc, củng cố mối liên hệ quốc tế giữa các dân tộc, tổ chức một nền kinh tế quốc dân thống nhất, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, và trên cơ sở ấy, lập mối hợp tác huynh đệ giữa các dân tộc, đó là cách hay nhất để giải quyết vấn đề dân tộc - thuộc địa trong những điều kiện nhất định.

Đó là chính sách của đảng trong thời kỳ ấy.

Thời kỳ này còn lâu mới tiến tới giai đoạn hùng hậu, vì nó chỉ vừa mới bắt đầu, nhưng chắc chắn là nó sẽ biểu lộ cái tác dụng quyết định của nó...

Vấn đề về thời kỳ phát triển hiện nay của cách mạng ở nước ta và về chính sách hiện nay của đảng, là một vấn đề riêng.

Cần nêu lên rằng nước ta hiện nay là nước *độc nhất* sẵn sàng lật đổ chủ nghĩa tư bản. Và thực sự nó đã lật đổ chủ nghĩa tư bản và tổ chức nền chuyên chính của giai cấp vô sản.

Cho nên, con đường tiến tới chỗ thực hiện chuyên chính vô sản *trong phạm vi toàn thế giới*, hãy còn dài, mà con đường tiến tới sự toàn thắng của *chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước*, lại càng dài hơn nữa.

Thứ nữa, nên nêu rõ rằng khi thủ tiêu chính quyền của giai cấp tư sản là giai cấp đã từ lâu từ bỏ những truyền thống dân chủ cũ của mình, chúng ta cũng đã luôn tiện giải quyết vấn đề «dân chủ hóa hoàn toàn đất nước», hủy bỏ chế độ áp bức dân tộc và thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong nước ta rồi.

Như mọi người đều thấy, những biện pháp đó là phương pháp hay nhất để thanh toán chủ nghĩa dân tộc và sự hiềm thù giữa các dân tộc, để gây lòng tin cậy giữa các dân tộc đối với nhau.

Sau hết, nên nêu rõ là việc xóa bỏ ách áp bức dân tộc đã đưa đến chỗ làm phục hưng lại những dân tộc xưa kia bị áp bức ở trong nước ta, làm cho văn hóa dân tộc của họ phát triển, làm cho mối liên hệ hữu nghị quốc tế giữa các dân tộc nước ta được củng cố và thiết lập nên sự hợp tác giữa họ với nhau trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Không nên quên rằng những dân tộc hồi sinh đó không còn là những dân tộc cũ, có tính chất tư sản, do giai cấp tư sản lãnh đạo nữa, mà là những dân tộc mới, có tính chất xã hội chủ nghĩa, xuất hiện trên sự đổ nát của các dân tộc cũ và đảng quốc tế chủ nghĩa của quần chúng lao động lãnh đạo.

Do đó, đảng đã nhận thấy cần phải giúp cho những dân tộc được hồi sinh trong nước ta đứng hẳn dậy, làm cho nền văn hóa dân tộc của họ tươi tắn lại và phát triển, mở mang trường học, nhà hát và các cơ quan văn hóa khác dùng bằng tiếng mẹ đẻ, dân tộc hóa các cơ quan đảng, công đoàn, hợp tác xã, Nhà nước, kinh tế, tức là làm thế nào để, về mặt thành phần, các cơ quan ấy đều có tính chất dân tộc, đào

tạo những cán bộ dân tộc cho đảng và cho các xô-viết, và chặn tay tất cả những phần tử — thật ra rất ít — đang tìm cách ngăn trở chính sách ấy của đảng.

Như thế nghĩa là đảng đang ủng hộ và sẽ tiếp tục ủng hộ việc làm cho nền văn hóa dân tộc của các dân tộc nước ta phát triển và phồn thịnh, đảng khích lệ việc củng cố các dân tộc mới có tính chất xã hội chủ nghĩa, đảng bênh vực và bảo vệ sự nghiệp đó chống những phần tử phản lê-nin-nít đủ các loại.

Qua thư của các đồng chí người ta thấy rõ là các đồng chí không tán thành chính sách đó của đảng ta. Trước hết vì các đồng chí lẫn lộn các dân tộc mới, có tính chất xã hội chủ nghĩa với các dân tộc cũ, có tính chất tư sản, và các đồng chí không hiểu rằng những văn hóa dân tộc của các dân tộc xô-viết mới, căn cứ theo *nội dung* mà nói, đều là những văn hóa xã hội chủ nghĩa. Sau nữa, vì các đồng chí — tôi xin lỗi vì nói hơi thô lỗ — rất là lờ mờ trong các vấn đề chủ nghĩa Lê-nin và các đồng chí hiểu rất tồi về vấn đề dân tộc.

Các đồng chí hãy chú ý đến ngay cái việc đơn giản này. Tất cả chúng ta đều nói cần thiết phải có một cuộc cách mạng văn hóa trong nước ta. Nếu đặt vấn đề một cách nghiêm chỉnh, chứ không phải ba hoa suông, thì ít nhất, về phương diện đó, chúng ta cũng phải tiến được một bước đầu : trước hết, phải thi hành chế độ giáo dục cưỡng bách đến cấp tiểu học cho tất cả các công dân trong nước, không phân biệt dân tộc, rồi sau đó tiến lên cấp trung học nữa. Lẽ tự nhiên, nếu không làm được như thế thì hoàn toàn không thể có một sự phát triển văn hóa nào trong nước ta cả, đó là chưa nói đến cái gọi là cách mạng văn hóa. Hơn nữa, nếu không làm được như thế, thì nước ta sẽ không thể thực sự đẩy mạnh công nghiệp và nông nghiệp và không thể có sự phòng thủ chắc chắn.

Trong điều kiện ở nước ta tỷ lệ người mù chữ vẫn còn rất cao, và trong nhiều dân tộc trong nước ta tỷ lệ người mù chữ lên đến 80, 90%, — thì làm thế nào để đạt được điều đó ?

Muốn thế phải lập trong toàn quốc một hệ thống dày đặc các trường học dạy bằng tiếng mẹ đẻ và dùng những giáo viên biết tiếng đó.

Muốn thế phải dân tộc hóa, tức là làm thế nào để, về mặt thành phần, tất cả các cơ quan quản lý, từ cơ quan đảng, công đoàn đến các cơ quan kinh tế và quốc gia, đều có tính chất dân tộc.

Muốn thế phải mở mang báo chí, nhà hát, rạp chiếu bóng và các tổ chức văn hóa khác dùng bằng tiếng mẹ đẻ.

Có người hỏi : tại sao lại bằng tiếng mẹ đẻ? Chính là vì chỉ có dùng tiếng mẹ đẻ, tiếng dân tộc, thì hàng triệu quần chúng nhân dân mới có thể tiến bộ về mặt văn hóa, chính trị và kinh tế.

Sau những điều trình bày ở trên, tôi cho rằng không phải là khó lắm mà không hiểu được rằng những người lê-nin-nít — đương nhiên nếu họ còn muốn là những người lê-nin-nít — không thể chủ trương, trong vấn đề dân tộc, một chính sách nào khác hơn là chính sách hiện hành trong nước ta.

Không phải đúng như thế sao?

Thôi, ta hãy tạm ngừng ở đó.

Tôi nghĩ rằng như thế là đã trả lời tất cả các câu hỏi và các nghi vấn của các đồng chí.

Lời chào cộng sản

J. Sta-lin

18 tháng Ba 1929

In lần đầu tiên

CHÚ THÍCH

1. Trong thời gian đi kinh lý Xi-bi-ri từ 15 tháng Giêng đến 6 tháng Hai 1928, J.V. Sta-lin đã đến thăm các vùng lúa mì chủ yếu của miền đó. J. V. Sta-lin đã tham gia cuộc hội nghị của Thường vụ khu ủy Xi-bê-ri của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp tại Nô-vô-xi-biếc, tham gia các cuộc hội nghị của ban thường vụ các ban chấp hành vùng của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và các cuộc hội nghị của những phần tử tích cực trong các tổ chức đảng của các vùng Bác-na-un, Bi-i-scơ, Ru-bơ-xôp-scơ và Ôm-scơ; trong các cuộc hội nghị đó đều có đại biểu Xô-viết và đại biểu các cơ quan thu mua lương thực tham gia. Nhờ thi hành những biện pháp chính trị và tổ chức của Sta-lin các tổ chức đảng ở Xi-bi-ri đã đảm bảo được việc hoàn thành kế hoạch thu mua lương thực. — Tr. 13
2. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 24, tr. 75. — Tr. 19
3. Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, tập 24, tr. 602, — Tr. 19
4. Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp tại Mạc-tư-khoa từ 2 đến 19 tháng Chạp. Đại hội thảo luận các báo cáo chính trị và tổ chức của Ban Chấp hành trung ương, các báo cáo của Ban Thẩm tra trung ương, các báo cáo của Ban Kiểm tra trung ương và Ban kiểm tra công - nông, các báo cáo của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô trong Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, các chỉ thị về việc thảo kế hoạch năm năm phát triển kinh tế quốc dân, báo cáo về công tác nông thôn ; đại hội đã nghe bản báo cáo của tiểu ban nghiên cứu về vấn đề phái đối lập, và đã bầu ra các cơ quan trung ương của đảng. Ngày 3 tháng Chạp, J.V. Sta-lin đọc báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và ngày 7 tháng Chạp đọc diễn văn tổng kết.

Ngày 12 tháng Chạp, đại hội bầu J.V. Sta-lin vào tiểu ban khởi thảo nghị quyết về báo cáo công tác của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô trong Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản. Đại hội tán thành đường lối chính trị và tổ chức của Ban Chấp hành trung ương đảng và ủy nhiệm cho Ban chấp hành trung ương vẫn tiếp tục thực hiện chính sách hòa bình và củng cố khả năng phòng thủ của Liên-xô, thực hiện với tốc độ không ngừng công cuộc công nghiệp hóa đất nước theo chủ nghĩa xã hội, mở rộng và củng cố khu vực xã hội chủ nghĩa ở thành thị và nông thôn và giữ vững phương châm tiêu diệt các thành phần tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế quốc dân. Đại hội đề ra chỉ thị về việc thảo kế hoạch năm năm đầu tiên của nền kinh tế quốc dân Liên-xô. Đại hội thông qua quyết nghị về việc hết sức phát triển công cuộc tập thể hóa nông nghiệp, vạch kế hoạch mở rộng các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh và ra chỉ thị về phương pháp đấu tranh nhằm tập thể hóa nông nghiệp. Trong lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đại hội XV được coi là đại hội về tập thể hóa. Trong các quyết nghị của mình về phái đối lập, — các quyết nghị nhằm tiêu diệt khối liên minh Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép, — đại hội xác nhận rằng những ý kiến bất đồng giữa đảng và phái đối lập đã biến thành những sự bất đồng về mặt cương lĩnh, rằng phái đối lập tơ-rốt-kít đã đi vào con đường đấu tranh chống xô-viết, đại hội tuyên bố rằng việc tham gia phái đối lập tơ-rốt-kít và hành vi tuyên truyền cho quan điểm của phái này là không thể dung hợp được với tư cách đảng viên đảng bôn-sê-vích. Đại hội tán thành quyết định của hội nghị liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô (tháng Một 1927) về việc khai trừ Tơ-rốt-ski và Di-nô-vi-ép ra khỏi đảng, và đã quyết định khai trừ ra khỏi đảng tất cả những phần tử tích cực trong khối liên minh Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép. (Về đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, xem *Lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình tóm tắt*, tiếng Nga, tr. 275 - 276. Về các nghị quyết và quyết định của đại hội, xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 222 - 262.). — Tr. 20

5. Xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 251. — Tr. 20.

6. Đây là nói về cuộc tranh luận mà khối liên minh đối lập Tơ-rốt-ski - Di-nô-vi-ép buộc đảng phải tiến hành. Cuộc tranh luận trong toàn đảng đã được Ban Chấp hành trung ương đảng tuyên bố vào tháng Mười 1927, tức là hai tháng trước khi họp đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. (Về cuộc tranh luận, xem *Lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình tóm tắt*, tiếng Nga tr. 272). — Tr. 23.

7. Xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 255. — Tr. 25.

8. Hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã họp từ 6 đến 11 tháng Tư 1928, có các ủy viên Ban Thẩm tra trung ương tham gia. Hội nghị toàn thể đã thảo luận vấn đề thu mua lương thực năm đó và vấn đề tổ chức một cuộc vận động thu mua lương thực năm 1928-1929, đã thảo luận báo cáo của Bộ Chính trị về những biện pháp thực tiễn để xóa bỏ những khuyết điểm đã phát hiện nhân vụ Sa-khơ-tư, thảo luận kế hoạch công tác năm 1928 của Bộ Chính trị và của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô. Tại phiên họp ngày 10 tháng Tư của hội nghị toàn thể, J.V. Sta-lin đã phát biểu ý kiến về báo cáo của tiểu ban của Bộ Chính trị và được bầu vào tiểu ban hiệu đính lần chót nghị quyết về vụ Sa-khơ-tư, về những nhiệm vụ thực tiễn của cuộc đấu tranh nhằm khắc phục những khuyết điểm trong công cuộc xây dựng kinh tế. Hội nghị toàn thể thông qua một quyết định đặc biệt về việc hàng năm các ủy viên Ban Chấp hành trung ương, các ủy viên chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương và các cán bộ lãnh đạo khác xuống công tác ở các địa phương nhằm mục đích đẩy mạnh việc đấu tranh với những khuyết điểm trong công tác địa phương và cải tiến việc lãnh đạo của các cơ quan trung ương. (Về các nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, xem

Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 263 - 276.) — Tr. 37.

9. Ở đây muốn nói đến hoạt động phá hoại của tổ chức phản cách mạng của các chuyên gia tư sản tại Sa-khơ-tư và tại các khu vực khác ở vùng Đô-ne-txơ. Tổ chức này đã bị khám phá ra vào đầu năm 1928. Về vụ Sa-khơ-tư, xem tập này, tr.44, 60-71.Xem cả *Lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình tóm tắt*, tiếng Nga, tr. 279. — Tr. 37.

10. *Trang của Ban Kiểm tra công nông* được đăng đều kỳ trong báo *Sự thật* từ 15 tháng Ba 1928 đến 28 tháng Một 1933. Mục đích của *Trang của Ban Kiểm tra công nông* là lôi cuốn quảng đại quần chúng lao động vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu. — Tr. 42.

11. *Sự thật Thanh niên cộng sản*, báo hàng ngày, cơ quan của Ban Chấp hành trung ương và ban chấp hành Mạc-tư-khoa Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô ; xuất bản từ 24 tháng Năm 1925. — Tr. 42.

12. V.I. Lê-nin. Thư gửi V.M. Mô-lô-tốp về đề cương báo cáo chính trị tại đại hội XI của đảng (xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 223-224), — Tr. 45.

13. Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga họp tại Mạc-tư-khoa từ 18 đến 23 tháng Ba 1919, đã quy định một chính sách mới của đảng đối với trung nông, chính sách liên minh vững chắc với trung nông. Nguyên tắc của chính sách đó do V.I. Lê-nin đề ra trong báo cáo về công tác nông thôn (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 175 - 196. Về đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, xem *Lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình tóm tắt*, tiếng Nga, tr. 222 - 225). — Tr. 56.

14. Đây là muốn nói đến thông tư số 33 ngày 29 tháng Ba 1926 của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô « Về việc tổ chức công tác quản lý các xí nghiệp công nghiệp » kèm theo thông tư cơ bản « Quy chế chung về quyền hạn và nghĩa vụ của giám đốc kỹ thuật ở các nhà máy thuộc ngành công nghiệp kim khí và công nghiệp kỹ thuật điện ». — Tr. 65

15. Đại hội toàn quốc VIII của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô họp tại Mạc-tư-khoa từ 5 đến 16 tháng Năm 1928. Đại hội đã thảo luận các vấn đề : kết quả và tiền đồ của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ tiến hành việc giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho thanh niên ; các báo cáo của Ban Chấp hành trung ương và Ban Thẩm tra trung ương của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô : báo cáo của đoàn đại biểu Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô trong Quốc tế Thanh niên cộng sản ; về lao động của thanh niên và việc học hành của thanh niên nhân việc thực hiện kế hoạch năm năm phát triển kinh tế quốc dân, công tác của đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô đối với nhi đồng và các vấn đề khác. Ngày 16 tháng Năm J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn trong phiên họp bế mạc đại hội. — Tr. 73

16. Ở đây muốn nói đến lời kêu gọi của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô « Vì sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. (Các nhiệm vụ cơ bản của các ban phụ trách công tác nông thôn) », gửi tất cả các Ban Chấp hành trung ương các đảng cộng sản dân tộc, các cục của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, các miền ủy, khu ủy, tỉnh ủy, đảng ủy các vùng, các huyện ủy Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Lời kêu gọi do V. M. Mô-lô-tốp, bí thư Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, ký đã được công bố trong báo *Sự thật*, số 112, ngày 16 tháng Năm 1928. — Tr. 81

17. Năm 1928, theo sáng kiến của I-a. M. Svêc-lốp, các lớp huấn luyện ngắn hạn về tuyên truyền - cổ động đã được tổ chức ; những lớp này trực thuộc Ban Chấp hành trung ương toàn Nga ; đến tháng Giêng 1919 các lớp đó đổi tên là Trường công tác xô-viết. Theo quyết định của đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga, trên cơ sở của trường đó, đã được thành lập Trường trung ương công tác xô-viết và công tác đảng. Vào nửa cuối năm 1919, Trường công tác xô-viết và công tác đảng trung ương được cải tổ thành Trường đại học cộng sản, lấy tên là trường đại học I-a. M. Svéc-lốp. Ngày 28 tháng Năm 1928, trường đại học Svéc-lốp làm lễ kỷ niệm mười năm ngày thành lập. — Tr. 87.

18. Đại hội XIV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp tại Mạc-tư-khoa từ 18 đến 31 tháng Chạp 1925. Tại đại hội, J.V. Sta-lin

đã đọc báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương. Đại hội quyết định rằng nhiệm vụ trung tâm của đảng là đấu tranh cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, coi đó là cơ sở để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô. Trong các quyết nghị của mình, đại hội đã nhấn mạnh đến tính chất trọng yếu của việc dựa vào bần nông mà tiếp tục củng cố khối liên minh giữa giai cấp công nhân và trung nông để đấu tranh chống cu-lắc. Đại hội nêu lên sự cần thiết phải ủng hộ và thúc đẩy việc phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao trình độ hiểu biết về nông nghiệp và thông qua các hợp tác xã mà lôi cuốn mỗi ngày mỗi nhiều hộ nông dân vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. (Về các nghị quyết và quyết định của đại hội, xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương* ph. II, 1941 tiếng Nga, tr. 47 - 90. Về đại hội XIV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, xem *Lịch sử Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Giáo trình tóm tắt*, tiếng Nga, tr. 263—266.). — Tr. 97.

19. Ở đây muốn nói đến bản báo cáo của V. I. Lê-nin nhan đề: *« Năm năm cách mạng Nga và triển đồ của cách mạng thế giới »* đọc tại đại hội IV của Quốc tế Cộng sản họp từ 5 tháng Một đến 5 tháng Chạp 1922 (xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 380 - 394). — Tr. 99.

20. Ở đây muốn nói đến bản báo cáo của V.I. Lê-nin nhan đề: *về sách lược của Đảng cộng sản Nga* đọc tại đại hội III của Quốc tế Cộng sản họp từ 22 tháng Sáu đến 12 tháng Bảy 1921 (xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 454 - 472). — Tr. 101.

21. Ở đây muốn nói đến lời kêu gọi của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô *Gửi toàn thể đảng viên, gửi toàn thể công nhân* đăng trên báo *Sự thật*, số 128, ngày 3 tháng Sáu 1928 (xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 807 - 809). — Tr. 104.

22. V. I. Lê-nin. *Những lời thú nhận quý giá của Pi-ti-rim Xô-rô-kin* (xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 28, tr. 171). — Tr. 107.

23. Xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. I, 1941, tiếng Nga, tr. 292. — Tr. 110.

24. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 183. — Tr. 112.

25. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 29, tr. 139. — Tr. 117.

26. Xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương*, ph. I, 1941, tiếng Nga, tr. 307, 309, — Tr. 118.

27. Hội nghị đại biểu XVI của tỉnh đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp từ 20 đến 28 tháng Một 1927. Ngày 23 tháng Một, tại phiên họp buổi sáng của hội nghị, J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn *Đảng và phái đối lập* (xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập* tiếng Nga, tập 10, tr. 252—268). — Tr. 119.

28. Những lời rút trong *Hài kịch Thiên thần* của Đan-tơ đã được trích dẫn làm châm ngôn trong lời tựa viết cho lần xuất bản thứ nhất bằng tiếng Đức của bộ *Tư bản* (xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Tuyển tập gồm hai tập*, tiếng Nga, tập I, 1948, tr. 412). — Tr. 121.

29. Xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 223. — Tr. 123.

30. Xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 263 — 269. — Tr. 125.

31. Xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 248. — Tr. 126.

32. Xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 251. — Tr. 126.

33. Xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 242. — Tr. 127.

34. Xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. I, 1941, tiếng Nga, tr. 307. — Tr. 132.

35. C. Mác. *Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ* (xem C. Mác và F. Ăng-ghen : *Tuyển tập gồm hai tập*, tiếng Nga, tập I, 1948, tr. 215). — Tr. 133.

36. Xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 7, tr. 190. — Tr. 134.

37. Xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết, và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 275. — Tr. 137.

38. *Tin tức của Sở Giao dịch* — là một tờ báo tư sản loại lá cải, phát hành ở Pê-téc-bua từ 1880. Tính vô nguyên tắc và tính dễ mua chuộc của nó đã làm cho nó trở thành một danh từ chung. Cuối năm 1917, báo đó đã bị Ủy ban quân sự - cách mạng của Xô-viết Pê-tơ-rô-gơ-rát đóng cửa. — Tr. 141.

39. Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, họp từ 4 đến 12 tháng Bảy 1928, đã nghe và thông qua báo cáo thông tin về các vấn đề sẽ bàn tại đại hội VI của Quốc tế Cộng sản và về căn bản đã tán thành dự thảo cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản. Hội nghị toàn thể đã thông qua nghị quyết về các vấn đề : chính sách thu mua lương thực căn cứ vào tình hình kinh tế chung, thiết lập những nông trường quốc doanh mới (nông trường ngũ cốc), hoàn thiện việc đào tạo các chuyên gia mới. Tại các phiên họp của hội nghị toàn thể vào những ngày 5, 9 và 11 tháng Bảy J.V. Sta-lin đã đọc những diễn văn được in trong tập này.

(Về các nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô, xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 277-286).—Tr.145.

40. Dự án cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản, được thảo luận trong tháng Bảy 1928 tại Hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, là do tiểu ban cương lĩnh khởi thảo, tiểu ban này được thành lập tại đại hội V của Quốc tế Cộng sản (tháng Sáu - tháng Bảy 1924). J.V. Sta-lin tham gia vào tiểu ban và lãnh đạo công việc khởi thảo dự án cương lĩnh. Dự án này đã được tiểu ban cương lĩnh của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản thông qua ngày 25 tháng Năm 1928 và được hội nghị tháng Bảy của toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) toàn Liên-xô tán thành, dự án đó đã được dùng làm cơ sở cho cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản và được đại hội VI của Quốc tế cộng sản (họp từ tháng Bảy đến tháng Chín 1928) phê chuẩn. Về dự án cương lĩnh, xem trong tập này, tr. 205-206.— Tr.147.

41. Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 27, tr. 207 - 246. — Tr. 152.

42. Ngày 21 tháng Ba 1919, nước Cộng hòa xô-viết đã được tuyên bố thành lập ở Hung-ga-ri. Ngay những ngày đầu mới thành lập, nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri đã lâm vào một tình trạng gay go. Đất nước phải trải qua một cuộc khủng hoảng trầm trọng về mặt tài chính và lương thực, phải tiến hành đấu tranh chống thế lực phản cách mạng trong nước và các nước Đồng minh, là bọn đã tổ chức cuộc phong tỏa kinh tế và can thiệp quân sự chống lại nước Hung-ga-ri Xô-viết. Những người xã hội-dân chủ Hung-ga-ri tham gia chính phủ nước Cộng hòa Hung-ga-ri đã có những hoạt động phản bội và phá hoại cả ở hậu phương lẫn tiền tuyến, chúng đã âm mưu với bọn tay sai đặc vụ của các nước Đồng minh nhằm lật đổ Chính quyền xô-viết. Tháng Tám 1919, cách mạng Hung-ga-ri đã bị lực lượng liên hợp của bọn phản cách mạng trong nước và bọn can thiệp đàn áp. — Tr. 153.

43. Ở đây muốn nói đến cuộc khủng hoảng cách mạng sâu sắc ở Đức vào mùa thu 1923. Do phong trào cách mạng lên mạnh,

nên chính phủ công nhân đã được thành lập ở Xắc-xông và Tu-rin-gơ, cuộc khởi nghĩa vũ trang của công nhân đã nổ ra ở Hăm-bua. Cách mạng năm 1923 ở Đức đã thất bại. — Tr. 153.

44. V. I. Lê-nin. *Sơ thảo đề cương về vấn đề ruộng đất* (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 129 - 141). — Tr. 155.

45. Xem *Dự thảo cương lĩnh của Quốc tế cộng sản*, tiếng Nga, Mạc-tư-khoa - Lê-nin-gơ-rát, 1928, tr. 52. Xem cả V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 30, tr. 75-76. — Tr. 158.

46. Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản họp tại Mạc-tư-khoa từ 17 tháng Bảy đến 1 tháng Chín 1928. Đại hội đã thảo luận báo cáo hoạt động của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, các báo cáo của Ban Chấp hành Quốc tế thanh niên cộng sản và của Ban Kiểm tra Quốc tế, những biện pháp đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản, vấn đề phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, tình hình kinh tế ở Liên-xô và tình hình trong nội bộ Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ; đại hội đã phê chuẩn điều lệ của Quốc tế Cộng sản. Đại hội nêu lên rằng những mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản tăng lên, những mâu thuẫn ấy nhất định dẫn đến chỗ làm lung lay tình hình ổn định của chủ nghĩa tư bản và làm cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản gay gắt hẳn lên. Căn cứ vào những điều kiện đấu tranh mới của giai cấp công nhân, đại hội đã quy định nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản. Trong nghị quyết về tình hình ở Liên-xô và tình hình trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đại hội đã nêu lên những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, ý nghĩa của những thành tựu đó đối với việc củng cố trận địa cách mạng của giai cấp vô sản quốc tế, và kêu gọi lao động toàn thế giới bảo vệ Liên-xô. J. V. Sta-lin được bầu vào chủ tịch đoàn của đại hội, vào tiểu ban cương lĩnh và tiểu ban chính trị để khởi thảo các đề cương về tình hình quốc tế và những nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản. — Tr. 161.

47. Xem *Các đại hội xô-viết của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga qua các quyết định và nghị quyết* Mạc-tư-khoa, 1939, tiếng Nga, tr. 225. — Tr. 170.

48. Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 293. — Tr. 171.

49. *Nông dân nghèo*, báo ra hàng ngày, cơ quan của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô; xuất bản ở Mạc-tư-khoa từ tháng Ba 1918 đến tháng Giêng 1931. — Tr. 172.

50. Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 33, tr. 212. — Tr. 179.

51. *Báo đỏ*, ra hàng ngày, do xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và hồng quân ở Lê-nin-gơ-rát xuất bản từ tháng Giêng 1918 đến tháng Hai 1939. — Tr. 184.

52. Đây là muốn nói đến các hội nghị kinh tế địa phương đã tồn tại từ 1921 đến 1923 bên cạnh Ban chấp hành các Xô-viết. — Tr. 189.

53. *Ni-giơ-ne Pô-vôn-gi-e* — tạp chí ra hàng tháng; xuất bản từ 1924 do các tiểu ban kế hoạch tỉnh Xa-ra-tốp và khu Ni-giơ-ne Vôn-gie xuất bản, còn từ 1926 là do tiểu ban kế hoạch tỉnh và miền Xa-ra-tốp xuất bản. Từ tháng Tám 1932 đến 1933, tạp chí này do tiểu ban kế hoạch miền xuất bản ở Sta-lin-gơ-rát. — Tr. 194.

54. Trung ương hợp tác xã sản xuất nông nghiệp toàn Nga — là Trung ương hợp tác xã toàn Nga sản xuất, chế biến và tiêu thụ ngũ cốc và các loại dầu; tồn tại từ 1926 đến 1931. — Tr. 198.

55. Chủ nghĩa xã hội công hội là một khuynh hướng của chủ nghĩa cải lương của đảng xã hội-dân chủ, hết sức thù địch với chủ nghĩa Mác; phát sinh ở Anh vào những năm đầu của thế kỷ XX. Chủ nghĩa xã hội công hội phủ nhận tính chất giai cấp của Nhà nước, phủ nhận đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản, tuyên truyền cho việc thống nhất công nhân, trí thức và nhân viên kỹ thuật vào một tổ chức liên hiệp các công đoàn công nghiệp dân tộc và biến các công đoàn này thành các cơ quan quản lý công nghiệp trong khuôn khổ một Nhà nước tư sản. Do phủ nhận phương pháp đấu tranh cách mạng, chủ nghĩa xã hội công hội đẩy giai cấp công nhân vào chỗ không hành động và hoàn toàn phụ thuộc vào giai cấp tư sản. — Tr. 206.

56. Bức thư này do J. V. Sta-lin viết nhân dịp « Tuần lễ quốc phòng » đã được tiến hành tại Liên-xô từ 15 đến 22 tháng Bảy 1928. — Tr. 220.

57. Đại hội toàn Nga lần thứ nhất của phụ nữ công nhân và phụ nữ nông dân họp tại Mạc-tư-khoa từ 16 đến 21 tháng Một 1918. Đại hội do Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga triệu tập, nhằm tổ chức công tác giáo dục chính trị cho nữ công nhân và nữ nông dân, lôi cuốn họ tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có 1147 đại biểu tham dự đại hội. Ngày 19 tháng Một, V.I. Lê-nin đã phát biểu ý kiến tại đại hội. (Về đại hội và ý nghĩa của nó, xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 28, tr. 160-162, và J.V. Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 5, tr. 349-351). — Tr. 245.

58. Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, có sự tham gia của các ủy viên Ban Kiểm tra trung ương và Ban Thẩm tra trung ương, đã họp từ 16 đến 24 tháng Một 1928. Hội nghị toàn thể đã xét các con số kiểm tra nền kinh tế quốc dân năm 1928/29 và đồng thời cũng thảo luận các vấn đề: những kết quả bước đầu và việc tiếp tục thực hành chế độ ngày làm việc 7 giờ, việc tuyển công nhân và việc điều chỉnh sự phát triển đảng, báo cáo của Ban chấp hành miền Bắc Cáp-ca-dơ Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô về công tác nông thôn và biện pháp đẩy mạnh nông nghiệp. Ngày 19 tháng Một, tại hội nghị toàn thể J.V. Sta-lin đã đọc diễn văn về vấn đề thứ nhất ghi trong chương trình nghị sự, tức vấn đề *Về công cuộc công nghiệp hóa đất nước và về khuynh hướng hữu trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô*. Ngày 20 tháng Một, J.V. Sta-lin được hội nghị toàn thể bầu vào tiểu ban hiệu đính Nghị quyết về các con số kiểm tra của nền kinh tế quốc dân năm 1928-29. (Về các nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 287-310). — Tr. 249.

59. Ngày 21 tháng Một 1928, tại xưởng may mặc « Ca-tu-sơ-ca » ở Smô-len-scơ, một cuộc mít-tinh đã được họp để tổ chức một

phong trào thi đua trong toàn tỉnh nhằm tiến hành tốt nhất cuộc bầu cử vào các Xô-viết. Tại cuộc mít tinh đó, công nhân đã thông qua quyết nghị đảm bảo rằng hết thảy công nhân và các người trong gia đình họ sẽ tham gia cuộc bầu cử vào các Xô-viết ; tổ chức một cuộc mít-tinh trao đổi ý kiến trước đợt bầu cử và gửi lời thách thức thi đua tới công nhân xưởng dệt I-ác-xe-vô và các công xưởng, nhà máy khác ở các tỉnh Smô-len-scơ, Bơ-ri-an-scơ và Ca-lu-ga. Công nhân đã viết một bức thư gửi J.V. Sta-lin và M.I. Ca-li-nin báo tin về việc họ bầu J.V. Sta-lin và M.I. Ca-li-nin làm chủ tịch danh dự của cuộc mít-tinh trao đổi ý kiến trước khi đợt bầu cử bắt đầu, và xin chỉ thị về vấn đề tổ chức thi đua nhằm tiến hành một cách tốt đẹp nhất cuộc bầu cử vào các Xô-viết. — Tr. 291.

60. Xem « Báo cáo tốc ký của đại hội VI của Quốc tế Cộng sản. Xuất bản lần thứ 6. Đề cương, nghị quyết, quyết định, lời kêu gọi ». Mạc-tư-khoa — Lê-nin-gơ-rát, 1929, tiếng Nga, tr. 57. — Tr. 296.

61. Đại hội IV của Công đoàn Quốc tế đỏ họp tại Mạc-tư-khoa từ 17 tháng Ba đến 3 tháng Tư 1928. Đại hội đã thảo luận các vấn đề : thành tích và nhiệm vụ trước mắt của phong trào công đoàn quốc tế ; thanh niên công nhân trong phong trào công đoàn ; vấn đề tổ chức ; những biện pháp đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và công đoàn vàng ; phong trào công đoàn tại các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, v.v. Trong các quyết nghị của mình, đại hội vạch ra rằng trong tình hình sự ổn định của chủ nghĩa tư bản ngày càng bị lung lay, thì cuộc đấu tranh giai cấp càng mạnh lên và càng trở nên gay gắt, rằng toàn bộ hoạt động của Công đoàn Quốc tế phải hướng vào việc tranh thủ quần chúng và lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống tư bản. Đại hội chỉ ra rằng nhiệm vụ trung tâm của Công đoàn Quốc tế là giành lấy các công đoàn cải lương và lãnh đạo các cuộc bãi công, bất chấp sự phản kháng của các lãnh tụ cải lương chủ nghĩa. Trong nghị quyết về các vấn đề tổ chức, đại hội nhấn mạnh rằng các công đoàn cách mạng phải hướng công tác hàng ngày vào việc lôi cuốn các tầng lớp rộng rãi trong giai cấp vô sản gia nhập vào các tổ chức công đoàn. — Tr. 300.

62. Xem « Báo cáo tốc ký của đại hội VI của Quốc tế Cộng sản. Xuất bản lần thứ 6. Đề cương, nghị quyết, quyết định, lời kêu gọi ». Mạc-tư-khoa - Lê-nin-gơ-rát, 1929, tiếng Nga, tr. 80. — Tr. 303.

63. Ở đây muốn nói đến nghị quyết về *Điều kiện gia nhập Quốc tế Cộng sản* mà đại hội II củaQuốc tế Cộng sản đã phê chuẩn ngày 6 tháng Tám 1920. Đề cương của nghị quyết đó — do V.I. Lê-nin khởi thảo — đã được thảo luận trong tiểu ban chuyên trách và dệ trình đại hội xét duyệt (xem V.I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 31, tr. 181-187). — Tr. 304.

64. Ở đây muốn nói đến nghị quyết *Về các con số kiểm tra của nền kinh tế quốc dân năm 1928-29* mà tiểu ban của hội nghị tháng Một của toàn Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô đã thảo ra dưới sự lãnh đạo của J.V.Sta-lin, nghị quyết đó đã được thông qua tại hội nghị toàn thể ngày 24 tháng Một 1928. Trong phần kết luận, nghị quyết của hội nghị toàn thể nêu lên sự cần thiết phải đấu tranh trên hai mặt trận và quy định phương pháp đấu tranh chống nguy cơ hữu khuynh, cho đó là nguy cơ chủ yếu trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô (xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 296-297). — Tr. 309.

65. Về nghị quyết của đại hội XV của đảng *Về phái đối lập*, xem *Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô qua các nghị quyết và quyết nghị của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương*, ph. II, 1941, tiếng Nga, tr. 259-261. — Tr. 313.

66. *Tay lái*, tờ báo của bọn bạch vệ dân chủ-lập hiến lưu vong. xuất bản ở Bá-linh từ tháng Một 1920 đến tháng Mười 1931. — Tr. 315.

67. V. I. Lê-nin. *Sơ thảo nghị quyết của đại hội X của Đảng cộng sản Nga về sự thống nhất trong đảng* (xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 32, tr. 218). — Tr. 316.

68. Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 35, tr. 168. — Tr. 322.

69. « Chủ nghĩa Gô-lô-va-nốp » biểu hiện ở chỗ một bộ phận trong số những người công tác kịch trường muốn đưa những tập quán và phương pháp công tác tư sản, cũ vào kịch trường xô-viết. Năm 1926-1928, nhóm nghệ sĩ của Nhà hát lớn, đứng đầu là nhạc trưởng Gô-lô-va-nốp, đã chống lại việc cải tiến và tạo ra những tiết mục mới phù hợp với yêu cầu ngày càng tăng của các tầng lớp nhân dân lao động rộng rãi, phù hợp với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhóm này đã đối lập mình với tập thể diễn viên của nhà hát và đã từ chối không chịu đề bạt những lực lượng diễn viên trẻ. Những biện pháp mà đảng đã thi hành nhằm tổ chức lại công tác của kịch trường xô-viết, đã đảm bảo việc khắc phục « chủ nghĩa Gô-lô-va-nốp ». — Tr. 326.

70. Điện mừng của J. V. Sta-lin gửi các chiến sĩ Hồng quân, các cán bộ chỉ huy và các chính ủy của trung đoàn cô-dắc đỏ thứ nhất, thuộc sư đoàn kỵ binh đỏ ở thành phố Pơ-rô-scu-rốp, đã được gửi đi nhân dịp kỷ niệm thứ mười một ngày thành lập Hồng quân. — Tr. 303.

71. *Báo nông nghiệp*, ra hàng ngày, cơ quan của Hội đồng dân ủy Liên-xô. Xuất bản từ 1 tháng Ba 1929 đến 29 tháng Giêng 1930, sau đó chuyển thành báo *Nông nghiệp xã hội chủ nghĩa*. — Tr. 331.

72. Xem V. I. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 1, tr. 137-138. — Tr. 336.

73. Xem J.V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 2, tr. 303, 311-312. — Tr. 337.

74. J.V. Sta-lin : *«Về những nhiệm vụ chính trị của Trường đại học của các dân tộc phương Đông* (xem J. V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 133-152). — Tr. 340.

75. Xem J. V. Sta-lin: *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 7, tr. 138-139. — Tr. 342.

76. Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 22, tr. 135-136. — Tr. 343.

77. Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, tập 20, tr. 23. — Tr. 348.

78. Xem J. V. Sta-lin : *Toàn tập*, tiếng Nga, tập 2, tr. 312. — Tr. 349.

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP

(1928 – tháng Ba 1929)

1928

7 tháng Giêng. J. V. Sta-lin nói chuyện với S.M. Ki-rốp, bí thư khu ủy Lê-nin-gơ-rát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

10 tháng Giêng. J. V. Sta-lin nói chuyện với đồng chí chủ tịch ban quản trị xưởng liên hợp bông vải sợi Tơ-ve về vấn đề hợp lý hóa sản xuất.

11 tháng Giêng. J.V. Sta-lin nói chuyện với các đại biểu cơ quan đảng và cơ quan xô viết tỉnh Bơ-ri-an-scơ về công tác công nghiệp và về các hợp đồng tập thể.

13 tháng Giêng. J.V. Sta-lin nói chuyện với các đại biểu Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp, Trung ương hợp tác xã lương thực, Tổng cục thực phẩm và Bộ dân ủy thương nghiệp Liên-xô.

15 tháng Giêng. J.V. Sta-lin đến Xi-bi-ri, nhân ở miền đó tình hình công tác thu mua lương thực không được như ý muốn.

18 tháng Giêng. J.V. Sta-lin tham dự hội nghị ban thường vụ miền ủy Xi-bi-ri của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô họp ở Nô-vô-xi-biếc, có cả các đại biểu cơ quan thu mua lương thực cùng dự.

22 tháng Giêng. Ở Bác-na-un, J.V. Sta-lin mở hội nghị với các phần tử tích cực trong đảng bộ Bác-na-un của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô

	đề bàn về vấn đề hoàn thành kế hoạch thu mua lương thực ; tham gia cuộc hội nghị có cả đại biểu của các tổ chức đảng ở vùng như tổ chức Bi-i-scơ và Rup-xôp-scơ.
23 tháng Giêng.	Tại hội nghị của ban thường vụ đảng ủy Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô của vùng Rup-xôp-scơ, J.V. Sta-lin phát biểu ý kiến về vấn đề tiến trình thu mua lương thực ở vùng.
27, 28 tháng Giêng.	Tại hội nghị của ban thường vụ Đảng ủy Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ở vùng Ôm-scơ, J.V. Sta-lin tham gia cuộc thảo luận về vấn đề thu mua lương thực.
6 tháng Hai.	J.V. Sta-lin từ Xi-bi-ri trở về Mạc-tư-khoa.
9-25 tháng Hai.	J.V. Sta-lin tham gia vào công tác của hội nghị IX của toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.
10 tháng Hai.	J.V. Sta-lin nói chuyện với A.A. Giơ-đa-nôp, bí thư tỉnh ủy Ni-giơ-gô-rốt.
13 tháng Hai.	J.V. Sta-lin viết xong bức thư gửi toàn thể các tổ chức của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô — *Kết quả đầu tiên cuộc vận động thu mua lương thực và nhiệm vụ sắp tới của đảng.*
23 tháng Hai.	Bức điện của J. V. Sta-lin chúc mừng ngày kỷ niệm mười năm của Hồng quân được đăng trên báo *Sao đỏ*, số 46.
25 tháng Hai.	Tại phiên họp trọng thể của hội nghị toàn thể Xô-viết Mạc-tư-khoa nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập Hồng quân, J.V. Sta-lin đọc diễn văn *Về ba đặc điểm của Hồng quân.*
26 tháng Hai.	J.V. Sta-lin tham dự cuộc duyệt binh của bộ đội bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình tuần hành của nhân dân lao động

tại Hồng trường ở Mạc-tư-khoa nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập Hồng quân.
J.V. Sta-lin đến xem cuộc triển lãm của Hội liên hiệp họa sĩ của nước Nga cách mạng, nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập Hồng quân.

21 tháng Ba. J.V. Sta-lin nói chuyện với các cán bộ của tòa soạn báo *Sự thật* và tạp chí *Người bôn-sê-vích*. J.V. Sta-lin nói chuyện với bí thư đảng ủy vùng Ôm-scơ của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô về vấn đề thu mua lương thực.

28 tháng Ba. J.V. Sta-lin nói chuyện với các đại biểu của tỉnh ủy và ủy ban hành chính Sta-lin-gơ-rát về vấn đề khoanh vùng.

6 - 11 tháng Tư. J.V. Sta-lin lãnh đạo hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

10 tháng Tư. Tại phiên họp của hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin phát biểu ý kiến về bản báo cáo của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương về những biện pháp thực tế phải thi hành để xóa bỏ những khuyết điểm đã bộc lộ ra nhân vụ Sa-khơ-tư. Hội nghị toàn thể bàu J.V. Sta-lin vào tiểu ban hiệu đính lần chót bản nghị quyết về vấn đề đó.

13 tháng Tư. Tại hội nghị những phần tử tích cực của đảng bộ Mạc-tư-khoa của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đã đọc báo cáo *Về công tác của hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành trung ương và Ban Kiểm tra trung ương họp vào tháng Tư.*

30 tháng Tư. J.V. Sta-lin gửi điện mừng công nhân thành phố Cô-stơ-rô-ma nhân lễ khánh thành bức tượng kỷ niệm V. I. Lê-nin tổ chức vào ngày 1 tháng Năm 1928 tại Cơ-stơ-rô-ma.

1 tháng Năm. J.V. Sta-lin tham dự cuộc duyệt binh ngày 1 tháng Năm của bộ đội bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình tuần hành của nhân dân lao động tại Hồng trường ở Mạc-tư-khoa.

9 tháng Năm. J.V. Sta-lin tiếp đoàn đại biểu sinh viên Trường đại học cộng sản I-a. M. Svéc-lôp.
J.V. Sta-lin nói chuyện với cục trưởng Tổng cục kim khí thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô về vấn đề xây dựng lại ngành công nghiệp kim khí.

16 tháng Năm. J.V. Sta-lin đọc diễn văn tại đại hội VIII của Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô.

26 tháng Năm. J.V. Sta-lin gửi điện mừng báo *Sự thật Thanh niên cộng sản*, nhân dịp kỷ niệm ba năm ngày thành lập báo. Bức điện mừng đã được đăng trên báo *Sự thật Thanh niên cộng sản*, số 122, ngày 27 tháng Năm 1928.

27 tháng Năm. J.V. Sta-lin gửi điện mừng tới trường đại học cộng sản mang tên I-a. M. Svéc-lôp nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập trường, bức điện đã được đăng trên báo *Sự thật*, số 122.

28 tháng Năm. J.V. Sta-lin tham dự buổi lễ long trọng tổ chức tại Nhà hát lớn Mạc-tư-khoa nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập trường đại học cộng sản mang tên I-a.M. Svéc-lôp.
J.V. Sta-lin nói chuyện với sinh viên Viện giáo sư đỏ, Viện hàn lâm cộng sản và trường đại học cộng sản mang tên I-a.M.Svéc-lôp, về tình hình của mặt trận lương thực.

30 tháng Năm. J.V. Sta-lin tiếp kiến các bí thư tỉnh ủy Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô các tỉnh Tu-la, Smô-len-scơ, I-a-rô-sláp và Vơ-la-đi-mia-scơ.

8 tháng Sáu. J.V. Sta-lin viết thư cho các tổ viên tổ nghiên cứu công tác xây dựng đảng thuộc Viện hàn lâm cộng sản để bình luận các đề cương của Slép-cốp về tự phê bình.

12 tháng Sáu. J.V. Sta-lin viết xong bài *Lê-nin và vấn đề liên minh với trung nông. Trả lời đồng chí S.* Bài này được đăng trên báo *Sự thật*, số 152, ngày 3 tháng Bảy 1928.

20 tháng Sáu. J.V. Sta-lin viết thư *Gửi các ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương. Trả lời Phơ-rum-kin. (Về bức thư của Phơ-rum-kin đề ngày 15 tháng Sáu).*

26 tháng Sáu. Bài báo của J.V. Sta-lin, nhan đề : *Phản đối việc tầm thường hóa khẩu hiệu tự phê bình* được đăng trên báo *Sự thật*, số 146.

4 - 12 tháng Bảy. J.V. Sta-lin lãnh đạo công tác của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

5 tháng Bảy. Tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đọc diễn văn *Về cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản.*

9 tháng Bảy. Tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đọc diễn văn *Về công nghiệp hóa và vấn đề lúa mì.*

11 tháng Bảy. Tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đọc diễn văn *Về liên minh công nông và về các nông trường quốc doanh.*

13 tháng Bảy. Tại hội nghị các phần tử tích cực của tổ chức Lê-nin-gơ-rát của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đọc báo cáo

Về kết quả cuộc hội nghị tháng Bảy của toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô

15 tháng Bảy. Bức thư của J.V. Sta-lin *Gửi hội xây dựng hóa học hàng không quốc phòng thành phố Lê-nin-gơ-rát* viết nhân «Tuần lễ quốc phòng», được đăng trên tờ *Báo đỏ* (Lê-nin-gơ-rát) số 163.

17 tháng Bảy. Tại phiên họp của đại hội VI của Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin được bàu vào chủ tịch đoàn của đại hội.
J.V. Sta-lin tham gia phiên họp của đoàn đại biểu Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô tại đại hội VI của Quốc tế Cộng sản và được bầu vào ban thường vụ của đoàn.

19 tháng Bảy. Tại phiên họp của đại hội VI của Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin được bầu vào tiểu ban khởi thảo cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản.

30 tháng Bảy. Tại phiên họp của đại hội VI của Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin được bầu vào tiểu ban chính trị để dự thảo đề cương về tình hình quốc tế và nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản.

31 tháng Tám. J.V. Sta-lin viết thư cho V.V. Quy-bư-sép.

1 tháng Chín. Tại phiên họp của đại hội VI của Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

3 tháng Chín. Tại phiên họp của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên chủ tịch đoàn của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

9 tháng Mười. Báo *Sự thật*, số 235, đã đăng một bài điếu văn của J.V. Sta-lin nhan đề *Tưởng nhớ đồng chí I. I. Scơ-vooc-txốp-Stê-pa-nốp*

12 tháng Mười. J.V. Sta-lin tham dự buổi tang lễ đồng chí I.I. Scơ-vooc-txốp - Stê-pa-nôp.

19 tháng Mười. Tại hội nghị toàn thể liên tịch giữa ban chấp hành Mạc-tư-khoa và ban kiểm tra Mạc-tư-khoa của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đọc diễn văn *Về nguy cơ hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.*

27 tháng Mười. J.V. Sta-lin viết bài *Trả lời đồng chí S.* J.V. Sta-lin tiếp đồng chí chủ tịch Ban Chấp hành trung ương công đoàn đường sắt.

28 tháng Mười. Bức điện của J.V. Sta-lin *Gửi Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin* nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô, đã được đăng trên báo *Sự thật*, số 252.

30 tháng Mười. J.V. Sta-lin tiếp các đại biểu của Ban thường vụ trung ương hội sinh viên trong Hội đồng trung ương các công đoàn Liên-xô.

6 tháng Một. J.V. Sta-lin tham dự phiên họp trọng thể của Xô-viết Mạc-tư-khoa để kỷ niệm lần thứ mười một cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

7 tháng Một. J.V. Sta-lin dự cuộc duyệt binh của bộ đội bảo vệ Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình tuần hành của nhân dân lao động ở Hồng trường Mạc-tư-khoa.

16-24 tháng Một. J.V. Sta-lin lãnh đạo công tác của hội nghị toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

17 tháng Một. Lời chào mừng của J.V. Sta-lin *Kỷ niệm lần thứ mười đại hội lần thứ nhất phụ nữ công nhân và phụ nữ nông dân* được đăng trên báo *Sự thật*, số 267.

19 tháng Một. Tại phiên họp của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đọc diễn văn

Bàn về công nghiệp hóa nước nhà và xu hướng hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

20 tháng Một. Tại phiên họp toàn thể của Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin được bầu vào tiểu ban hiệu đính nghị quyết về các con số kiểm tra của nền kinh tế quốc dân Liên-xô năm 1928-29.

25 tháng Một. Thư của J.V. Sta-lin gửi công nhân xưởng « Ca-tu-sơ-ca » và xưởng I-ác-txe-vô tỉnh Smô-len-scơ nhân việc tổ chức thi đua để tiến hành một cách tốt đẹp nhất đợt bầu cử vào các Xô-viết, đã được đăng trên báo *Sự thật*, số 274.

26 tháng Một. J.V. Sta-lin tiếp bí thư các khu ủy thuộc thành bộ Mạc-tư-khoa của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

27 tháng Một. J.V. Sta-lin tiếp các cán bộ lãnh đạo của Đoàn thanh niên cộng sản.

29 tháng Một. J.V. Sta-lin chúc mừng công nhân xưởng *Công đoàn Quốc tế đỏ* (thành phố Bê-gi-txa) nhân đợt bầu cử vào các Xô-viết. Lời chúc mừng đó được đăng trong báo *Sự thật*, số 278, ngày 30 tháng Một 1928.

4 tháng Chạp. J.V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu thông tín viên công - nông.

9 tháng Chạp. Bức điện của Sta-lin chúc mừng Viện hàn lâm Quân sự Phơ-run-de, nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập Viện hàn lâm đó, đã được đăng trong báo *Sự thật*, số 286.

12 tháng Chạp. J.V. Sta-lin nói chuyện với các cán bộ của báo *Tin tức*.

19 tháng Chạp. Tại phiên họp của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, J.V. Sta-lin đọc diễn văn *Về nguy cơ hữu khuynh*

trong Đảng cộng sản Đức. J.V. Sta-lin nói chuyện với những người lãnh đạo của khu Cô-mi về vấn đề khoanh vùng. J.V.

28 tháng Chạp. Sta-lin viết xong bài ***Trả lời Cu-sơ-tư-xép.***

1929

Cuối tháng Giêng. và đầu tháng Hai. Tại phiên họp liên tịch giữa Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương và Chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, J.V. Sta-lin đọc diễn văn về *Nhóm Bu-kha-rin và khuynh hướng hữu trong đảng ta.*

2 tháng Hai. J.V. Sta-lin viết xong bài ***Trả lời Bin-Bê-lô-xéc-cốp-ski.***

J.V. Sta-lin gửi lời chúc mừng tới nam nữ công nhân xưởng *Tam giác đỏ* nhân việc chuyển sang chế độ ngày làm bảy giờ. Lời chúc mừng đó được đăng trong báo *Sự thật Lê-nin-gơ-rát*, số 28, ngày 3 tháng Hai 1929.

12 tháng Hai. J.V. Sta-lin nói chuyện với đoàn đại biểu các nhà văn U-cơ-ren.

22 tháng Hai. J.V. Sta-lin gửi điện chúc mừng tới các chiến sĩ hồng quân, cán bộ chỉ huy và chính ủy của trung đoàn cô-dắc đỏ thứ nhất ở tỉnh Po-rô-scu-nốp nhân dịp kỷ niệm mười một năm ngày thành lập Hồng quân.

1 tháng Ba. Lời chúc mừng của J.V. Sta-lin gửi *Báo nông nghiệp* nhân ngày báo ra đời. Lời chúc mừng đó đã được đăng trong số 1 tờ báo này.

14 tháng Ba. Tại hội nghị đại biểu II của khu đảng bộ Lê-nin-gơ-rát, J.V. Sta-lin được bầu làm ủy viên khu ủy Lê-nin-gơ-rát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô.

18 tháng Ba. J.V. Sta-lin viết xong tác phẩm ***Vấn đề dân tộc và chủ nghĩa Lê-nin. Trả lời các đồng chí Mét-sơ-cốp. Cô-van-tsúc và các đồng chí khác.***

30 tháng Ba. J.V. Sta-lin tham dự phiên họp liên tịch giữa Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành trung ương Liên-xô, Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành trung ương toàn Nga, Hội đồng dân ủy Liên-xô và Hội đồng dân ủy cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, để chúc mừng M.I. Ca-li-nin nhân dịp mười năm đồng chí Ca-li-nin giữ chức chủ tịch Ban Chấp hành trung ương toàn Nga và chủ tịch Ban Chấp hành trung ương Liên-xô.

MỤC LỤC

Trang

Lời tựa 7

VỀ CÔNG TÁC THU MUA LÚA MÌ VÀ TIỀN ĐỒ PHÁT TRIỂN CỦA NÔNG NGHIỆP. *Trích trong những bài nói ở các khu của Xi-bi-ri vào tháng Giêng 1928 (Ghi tóm tắt)* 13

SƠ BỘ TỔNG KẾT CUỘC VẬN ĐỘNG THU MUA VÀ NHIỆM VỤ TỪ NAY VỀ SAU CỦA ĐẢNG. *Gửi tất cả các tổ chức Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô* . . 21

ĐIỆN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM NĂM THỨ MƯỜI NGÀY THÀNH LẬP HỒNG QUÂN 31

VỀ BA ĐẶC ĐIỂM CỦA HỒNG QUÂN. *Diễn văn đọc tại hội nghị trọng thể của toàn thể Xô-viết Mạc-tư-khoa nhân dịp kỷ niệm năm thứ mười ngày thành lập Hồng quân, ngày 25 tháng Hai 1928* 32

VỀ CÔNG TÁC CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ LIÊN TỊCH GIỮA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG HỌP HỒI THÁNG TƯ. *Báo cáo tại hội nghị những người tích cực của đảng bộ Mạc-tư-khoa Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ngày 13 tháng Tư 1928* 37-71

I. Về tự phê bình 38

II. Vấn đề thu mua lương thực 47

III. Vụ Sa-khơ-tư 60

IV. Kết luận chung 70

ĐIỆN MỪNG GỬI CÔNG NHÂN CÔ-STƠ-RÔ-MA 72

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI VIII CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN LIÊN-XÔ *ngày 16 tháng Năm 1928* 73-84

I. Hãy củng cố tính sẵn sàng chiến đấu của giai cấp công nhân 74

II. Hãy tổ chức việc phê bình có tính chất quần chúng từ dưới lên 77

III. Thanh niên phải nắm được khoa học 81

GỬI BÁO *SỰ THẬT THANH NIÊN CỘNG SẢN. Nhân dịp kỷ niệm ba năm ngày thành lập* 85

GỬI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SVÊC-LỐP. *Nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập* 87

TRÊN MẶT TRẬN LÚA MÌ. *Trích bài nói chuyện với sinh viên của học viện giáo sư đỏ, viện hàn lâm cộng sản và trường đại học Svec-lốp ngày 28 tháng Năm 1928* . 88

THƯ GỬI CÁC TỔ VIÊN TỔ NGHIÊN CỨU CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA 103

LÊ-NIN VÀ VẤN ĐỀ LIÊN MINH VỚI TRUNG NÔNG. *Trả lời đồng chí S.* 107

GỬI CÁC ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG. *Trả lời Phơ-rum-kin. (Về bức thư của Phơ-rum-kin ngày 15 tháng Sáu 1928)* 122

PHẢN ĐỐI VIỆC TẦM THƯỜNG HÓA KHẨU HIỆU TỰ PHÊ BÌNH 133

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ *4-12 tháng Bảy 1928* 145-199

Về cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản. *Diễn văn đọc ngày 5 tháng Bảy 1928* 147

Về công nghiệp hóa và vấn đề lúa mì. *Diễn văn đọc ngày 9 tháng Bảy 1928* 162
Về sự liên kết giữa công nhân và nông dân và về nông trường quốc doanh. *Trích diễn văn đọc ngày 11 tháng Bảy 1928* 192

TỔNG KẾT HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ HỌP HỒI THÁNG BẢY. *Báo cáo đọc tại hội nghị những người tích cực của đảng bộ Lê-nin-grát Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ngày 13 tháng Bảy 1928* 200-219

I. Những vấn đề của Quốc tế Cộng sản 201-206

1. Những vấn đề cơ bản của đại hội VI Quốc tế Cộng sản 201
2. Cương lĩnh của Quốc tế cộng sản 205

II. Những vấn đề xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô 201-206

1. Vấn đề chính sách thu mua lúa mì 207
2. Vấn đề đào tạo cán bộ về ngành xây dựng công nghiệp 216

III. Kết luận . . . . . .

GỬI HỘI XÂY DỰNG HÓA HỌC HÀNG KHÔNG QUỐC PHÒNG THÀNH PHỐ LÊ-NIN-GƠ-RÁT . . . . . .

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ QUY-BU-SÉP . . . . . .

TƯỞNG NHỚ ĐỒNG CHÍ I.I. SCƠ-VOÓC-TXỐP— STÊ-PA-NỐP 222

VỀ NGUY CƠ HỮU KHUYNH TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN (BÔN-SÊ-VICH) TOÀN LIÊN-XÔ. *Diễn văn đọc tại hội nghị toàn thể liên tịch giữa Ban Chấp hành Mạc-tư-khoa và Ban Kiểm tra Mạc-tư-khoa của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ngày 19 tháng Mười 1928* 223

TRẢ LỜI ĐỒNG CHÍ S. 240

GỬI ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN. *Chào mừng nhân dịp kỷ niệm lần thứ mười ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin Liên-xô* 243

KỶ NIỆM LẦN THỨ MƯỜI ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT PHỤ NỮ CÔNG NHÂN VÀ PHỤ NỮ NÔNG DÂN.... 245

BÀN VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA NƯỚC NHÀ VÀ XU HƯỚNG HỮU KHUYNH TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ. *Diễn văn đọc tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô ngày 19 tháng Một 1928* 246-290

I. Vấn đề tốc độ phát triển của công nghiệp 247

II. Vấn đề ngũ cốc 257

III. Về cuộc đấu tranh chống các khuynh hướng và chống thái độ điều hòa với các khuynh hướng đó 269

GỬI CÔNG NHÂN NHÀ MÁY «*CA-TU-SƠ-CA*» GỬI CÔNG NHÂN NHÀ MÁY I-AC-TE-VÔ Ở TỈNH SMÔ-LEN-SCƠ 291

GỬI NHÀ MÁY *CÔNG ĐOÀN QUỐC TẾ ĐỎ*. Thành phố Bê-gi-tsca 292

KỶ NIỆM MƯỜI NĂM NGÀY THÀNH LẬP VIỆN HÀN LÂM QUÂN SỰ PHƠ-RUN-DE 293

VỀ NGUY CƠ HỮU KHUYNH TRONG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐỨC. *Diễn văn đọc tại hội nghị của Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ngày 19 tháng Chạp 1928* 294-310

I. Vấn đề sự ổn định của chủ nghĩa tư bản 295

II. Vấn đề những trận chiến đấu giai cấp của giai cấp vô sản 298

III. Vấn đề Đảng cộng sản Đức 301

IV. Phái hữu trong Đảng cộng sản Đức và trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô 306

V. Về những bản dự thảo bức thư ngỏ và bức thư kín 309

TRẢ LỜI ĐỒNG CHÍ CU-SƠ-TU-XÉP 311

HỌ ĐÃ SA ĐỌA ĐẾN CỰC ĐỘ 313

NHÓM BU-KHA-RIN VÀ KHUYNH HƯỚNG HỮU TRONG ĐẢNG TA. *Trích trong các bài diễn văn*

đọc tại cuộc hội nghị liên tịch giữa Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương và Chủ tịch đoàn Ban Kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô vào cuối tháng Giêng và đầu tháng Hai năm 1929. (Bản ghi tóm tắt) 318

TRẢ LỜI BIN - BÊ-LÔ-XÉC-CỐP-SKI 326

GỬI NAM NỮ CÔNG NHÂN NHÀ MÁY *TAM GIÁC ĐỎ* 329

ĐIỆN VĂN GỬI CÁC CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN, CÁC CÁN BỘ CHỈ HUY VÀ CÁC CHÍNH ỦY CỦA TRUNG ĐOÀN CÔ-DẮC ĐỎ THỨ NHẤT Ở PƠ-RÔ-SCU-RỐP 330

LỜI CHÀO MỪNG *BÁO NÔNG NGHIỆP* 331

VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA LÊ-NIN. *Trả lời các đồng chí Mê-sơ-cốp, Cô-van-tsúc và các đồng chí khác* 332-352

1. Khái niệm « dân tộc » 332
2. Sự phát sinh và phát triển của các dân tộc 334
3. Tương lai các dân tộc và các ngôn ngữ dân tộc . . 339
4. Chính sách của đảng về vấn đề dân tộc 347

Chú thích 353

Thân thế và sự nghiệp (1928 — tháng Ba 1929) . . . 368

Chịu trách nhiệm xuất bản : *Phan-tiến-Tích*
Chịu trách nhiệm bản thảo : *Bùi-thế-Bách*
Soát lại bản in : *Đào-tấn-Anh*
Trình bày : *Trịnh Lễ*

In 1.765 cuốn tại Nhà máy in Tiến-bộ, 175 phố Nguyễn-thái-Học Hà-nội — Khổ 13×19 — Xong ngày 10-2-1965 — Số in : 2556
Số xuất bản : 81 — Gửi lưu chiểu tháng 2 năm 1965